Marcus Tullius Cicero

ON GOVERNMENT

"Bởi dân chúng đều tin tưởng rằng họ sẽ là những người duy hộ và rường cột của toàn thể chính quyền và đất nước chúng ta."
- *Cicero*

BÀN VỀ CHÍNH QUYỀN

Sách tham khảo

Lương Đăng Vĩnh Đức *dịch*
Huỳnh Trọng Khánh *hiệu đính*

alphabooks

MARCUS TULLIUS CICERO
Lương Đăng Vĩnh Đức *dịch*
Huỳnh Trọng Khánh *hiệu đính*

—★—

BÀN VỀ CHÍNH QUYỀN

dựa theo bản in của
ALPHABOOKS & NXB HỒNG ĐỨC

ebook | 26-06-2020

LỜI GIỚI THIỆU

Marcus Tullius Cicero (106-43 TCN) là một nhà hùng biện tài danh, một chính trị gia nổi tiếng, và nhà văn Latin cổ điển lỗi lạc. Ông sinh năm 106 TCN tại thị trấn Arpinum, cách Rome khoảng 50 dặm, xuất thân từ một gia đình thứ dân vốn chưa từng có ai nắm chức lớn trong chính quyền. Bước chân vào chính trường khi còn trẻ, Cicero được xem là một "người mới" (novus homo), nên con đường thăng tiến của ông rất gian nan. Năm 75 TCN, ông được bổ nhiệm vào chức quan giám tài[1] tại tỉnh đảo Sicile. Ông được dân chúng tin tưởng, đến nỗi năm năm sau, năm 70 TCN, họ phải đến nhờ ông tố cáo viên thống sứ tham nhũng của họ là Verres. Ông soạn sẵn bài luận tội cho hai phiên xử, nhưng chỉ mới xong phiên xử đầu Verres đã phải bỏ trốn và không bao giờ trở lại Sicile. Sau đó, năm 63 TCN, ông lên đến nấc thang danh vọng cao nhất với chức chấp chính quan (có quyền hạn tối thượng, nhiệm kỳ một năm). Trong năm ấy, ông đã đập tan âm mưu đảo chính của Lucius Sergius Catilina, một nhà quý tộc bất mãn vì không được bổ nhiệm chức này.

Thập niên 50 TCN, quyền lực của Gaius Julius Caesar bắt đầu lớn mạnh, còn Cicero, mặc dù kính trọng, nhưng vì không ưa Caesar nên đã lui về ở ẩn. Trong thời gian này, ông hoàn thành hầu hết những tác phẩm quan trọng. Sau đó Caesar và Pompey tranh giành quyền hành. Họ kết hợp với Crassus nắm quyền lãnh đạo, dưới danh xưng *triumviri*, tức là tam đầu chế. Cicero quyết định ủng hộ Pompey và theo ông này đến Hy Lạp. Sau khi Pompey thua trận Pharsalus năm 48 TCN, ông trở về Ý tiếp tục sống ẩn dật cho đến khi Caesar bị ám sát năm 44 TCN - biến cố đẫm máu này làm ông kinh hoàng và ghê tởm vì sự tàn bạo của nó, dù ông là bạn với thủ phạm Brutus. Một lần nữa, ông chọn sống ẩn dật, và viết hai tiểu luận *Cato the Elder on Old Age* (Tuổi già của Cato Già), và *Laelius*

on Friendship (Laelius trong tình bạn), cùng một số tác phẩm triết học khác.

Khi ba người hùng mới, Octavian (tức Octavius, con nuôi của Julius Ceasar, sau khi thắng trận Actium, năm 31 TCN, đã lên ngôi hoàng đế dưới tên Augustus), Mark Antony (tức Marcus Antonius, người tình của Cleopatra) và Lepidus thành lập Tam đầu chế thứ hai, Cicero theo phe Octavian. Chẳng những ủng hộ Octavian, ông còn viết 14 bài hùng biện tấn công Mark Antony dữ dội (Philippics) nên đã chuốc lấy hận thù. Sau đó, Octavian và Mark Antony tạm thời bắt tay cùng nhau lập một danh sách những công dân bị đặt ngoài vòng pháp luật. Octavian tìm mọi cách bênh Cicero nhưng Mark Antony vẫn căm thù ông và Octavian đành im lặng. Cicero định bỏ trốn, nhưng bị một học trò tâm phúc phản bội; và ngày 7 tháng 12 năm 43 TCN, ông bị thủ hạ của Mark Antony đến bắt, chặt đầu và hai bàn tay, đưa đi đóng đinh tại Quảng trường Rome - hành động dã man mà người La Mã cũng phải kinh hãi và không bao giờ tha thứ.

Không chỉ là một biện giả vĩ đại bậc nhất La Mã, Cicero được xem là một nhà văn lớn của nền văn chương cổ điển Latin trong giai đoạn từ năm 70 TCN đến năm 14 CN, cùng với hai thi hào đương thời là Horace và Virgile. Sau khi lãnh thổ Rome vươn dài và ổn định, văn chương Latin trở nên cực thịnh với những tên tuổi lẫy lừng khác. Hệ thống tác phẩm của Cicero đồ sộ, phong phú và đa dạng, gồm: a) Khoảng 58 bài còn giữ được trong số 88 diễn văn và biện hộ, b) 6 tiểu luận còn được giữ về thuật hùng biện, trong đó có, chẳng hạn, *De inventione* (Phương cách lý luận để thuyết phục người nghe) và *On Orators* (về nhà hùng biện, tài diễn thuyết), c) 45 tiểu luận triết học, đây là thời gian ông tự rút lui khỏi chính trường, sống ẩn dật; các tác phẩm tiêu biểu bao gồm: *De Republica* (Về Nền Cộng Hòa), *On Laws* (Về Luật pháp), *On the Nature of Gods* (Về bản thể của các Thần linh), *De divinatione* (Về thuật chiêm đoán, tiên tri), *Paradoxa Stoicorum* (Mâu thuẫn của phái Khắc kỷ)… d) Thư tín rất phong phú, trải dài suốt cuộc đời nhưng chỉ còn lại 800 lá. Những lá thư này cho thấy quan niệm của ông về triết lý, lập trường chính trị, mối liên hệ tình cảm giữa ông và một

số người đương thời, và cùng với những bài diễn văn, cung cấp cho lịch sử những bằng chứng hùng hồn về các khía cạnh khác nhau của thời đại ông đang sống.

Cicero nổi tiếng với những câu châm ngôn hết sức sâu sắc. Ông chính là tác giả của câu nói: "Một ngôi nhà không có sách vở cũng như một cơ thể không có tâm hồn" hay một câu châm ngôn vô cùng sâu sắc về quốc gia, dân tộc: "Thật khốn khổ cho một đất nước không có anh hùng, nhưng còn khốn khổ hơn cho đất nước có anh hùng, nhưng đã quên lãng họ."

Đây là lần đầu tiên quan điểm, tư tưởng và nghệ thuật hùng biện của Cicero được giới thiệu ở Việt Nam. Có thể nói, cuốn sách *Bàn về chính quyền* là cuốn sách đầu tiên của ông được xuất bản ở nước ta. Cuốn sách là tập hợp 7 bài hùng biện và bài luận của Cicero xoay quanh các hoạt động của chính quyền và nghệ thuật cầm quyền. Ý thức được giá trị của tác phẩm *Bàn về chính quyền,* chúng tôi quyết định dịch và xuất bản cuốn sách này mặc dù đây là cuốn sách rất khó chuyển ngữ. Sở dĩ khó là vì ngôn ngữ gốc mà Cicero sử dụng là tiếng Latin, văn bản chúng tôi sử dụng là bản dịch tiếng Anh của Michael Grant được Nhà xuất bản Penguin ấn hành; và tác giả cuốn sách là một nhà hùng biện có tiếng, với cách sử dụng ngôn từ rất giàu tính ám dụ. Mặc dù đã rất cố gắng, song chúng tôi e rằng vẫn còn những thiếu sót. Bởi vậy, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc về bản dịch để hoàn thiện trong những lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu với độc giả cuốn sách có giá trị này.

Tháng Một năm 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH OMEGA VIỆT NAM

Nguyên gốc: *quaestor*. Một chức tương đối nhỏ trên thang chức vụ. Nhà độc tài Sulla (81 TCN) đã ấn định tổng số quan giám tài là hai mươi người, với độ tuổi tối thiểu là ba mươi, và họ mặc định là thành viên Viện Nguyên lão.↩

BÀN VỀ CHÍNH QUYỀN

Marcus Tullius Cicero (106-43 TCN) biện giả, chính khách La Mã; ông sinh ra tại Arpinium trong một gia đình bản xứ sung túc. Ông được đưa đến Rome để học tập theo định hướng sự nghiệp công, và vào năm 70 TCN ông đã vươn đến địa vị trạng sư hàng đầu ở Rome. Cùng khoảng thời gian đó, sự nghiệp chính trị của ông đầy triển vọng, và ông đắc cử pháp quan (La Mã) nhiệm kỳ năm 66 TCN. Vốn mang nhiều hoài bão, ông đã đạt đến những địa vị thường chỉ được trao cho giới quý tộc La Mã, và đúng như kỳ vọng, ông đã đắc cử chức quan chấp chính nhiệm kỳ năm 63 TCN. Một trong những đặc điểm xuyên suốt cuộc đời chính trị của ông là sự gắn bó với Pompey. Trong vai trò chính khách, nhược điểm lớn nhất của ông là luôn luôn từ chối thỏa hiệp; còn trong tư cách nguyên thủ, những lý tưởng của ông đáng trân trọng và giàu vị tha hơn những kẻ cùng thời. Cicero là biện giả vĩ đại nhất La Mã, sở hữu nhiều kỹ xảo đa dạng và khả năng làm chủ ngôn ngữ Latin đến độ phi thường[2]. Ông đã công bố các diễn văn của mình theo thông lệ chung của thời ấy, nhưng đồng thời ông cũng viết một lượng lớn tác phẩm về lí thuyết và thực hành thuật hùng biện, về tôn giáo, cũng như về triết học đạo đức và chính trị. Ông đóng vai trò đi đầu trong việc phát triển thơ lục âm Latin[3]. Có lẽ thú vị nhất trong tất cả các tác phẩm của ông là tuyển tập 900 bức thư rất giàu sử liệu, được công bố sau khi ông mất. Chúng không chỉ chứa đựng trải nghiệm của chính ông về đời sống xã hội và chính trị của tầng lớp thượng lưu tại Rome, mà còn phản ánh những biến đổi trong cảm xúc cá nhân của một con người dễ xúc động và nhạy cảm.

Tất cả diễn văn cổ đại tồn tại đều dưới dạng viết tay, thảo ra dưới tay chính biện giả sau sự kiện (vì biện giả thường không dùng các bản thảo khi trình bày). Điều này có nghĩa những phân tích nghiêm túc về các diễn văn này bị ảnh hưởng lớn bởi nghi vấn về mức độ họ sửa chữa bản viết, nói cách khác, mức độ tu sửa trước khi "xuất bản". Dù công bố diễn văn là thông lệ ở Rome, các biện giả không ghi lại tất cả biện bác của mình, trừ

những phần thích hợp và để dẫn dắt đến các mục đích của họ. (tr 54, 56 - Cicero, Phillipics - Gesine Manuwald) (ND)↩

Thơ lục âm là thể loại thơ mà một dòng (chữ/thơ) có vận luật bao gồm 6 âm tiết. Đây là vận luật tiêu chuẩn trong sử thi của văn học Hy Lạp và Latin kinh điển, như *Iliad, Odyssey* và *Aeneid.* Các thể loại khác sử dụng thể thơ này bao gồm các bài trào phúng của Horace, *Metamorphose* của Ovid và "the Hymns of Orpheus". Theo thần thoại Hy Lạp, thơ lục âm được thần Hermes sáng tạo. (ND)↩

LỜI GIỚI THIỆU CHO BẢN DỊCH TIẾNG ANH

Thuật cầm quyền có vai trò thiết yếu đối với cuộc sống của chúng ta, và là thứ nghệ thuật cực kỳ phức tạp. Chúng ta sẽ nhận ra độ phức tạp của nó khi xem xét những sai lầm kinh hoàng của những nhà cai trị xuyên suốt các thời đại, và vẫn còn tiếp diễn đến ngày nay. Kết luận hiển nhiên là họ cần phải biết rõ hơn về công việc mà họ đang nỗ lực thực hiện, cũng như về thành tựu và sai sót nổi bật trong sự nghiệp của những chính quyền khác trong quá khứ. Về mặt này, chính quyền La Mã cổ đại hết sức phù hợp. Sự phù hợp này có nhiều lý do. Thứ nhất, La Mã là nguồn cội trực tiếp của chúng ta về chính trị, văn hóa, và xã hội. Thứ hai, La Mã đã kinh qua nhiều thăng trầm của một đế chế nổi bật nhất, và đôi khi cũng đáng sợ nhất. Thứ ba, La Mã từng cai trị một vùng lãnh thổ cực kỳ rộng lớn của thế giới thời ấy, cho nên những kinh nghiệm cai trị của La Mã có ý nghĩa hết sức lớn lao. Thứ tư, La Mã đã tạo nên nhiều tác phẩm cực kỳ liền lạc, qua đó giúp chúng ta nắm bắt những sự kiện đương thời.

Đặc biệt, các công trình của Cicero hàm chứa lượng thông tin đồ sộ.[4] Ông đóng vai trò vô cùng tích cực trong chính quyền Cộng hòa La Mã vào giai đoạn nguy kịch nhất trong vận mệnh của nó, khi ấy, mặc dù đã kiểm soát một đế chế bao la - hay cũng chính vì thế - La Mã vẫn đang sụp đổ trong cảnh chính biến và chuyên quyền. Do đó ông đã sống với chính những điều mà ông bàn luận.[5]

Dẫu nhân cách của ông về cơ bản là tốt đẹp, ông cũng có một số sai lầm và khiếm khuyết như: tự phụ, kiêu căng, khinh suất, nóng nảy, không giỏi đánh giá con người, chính vì thế, những gì ông làm cũng hết sức con người.[6] Tuy nhiên, ông cũng có một ưu điểm trứ danh phi thường, liên quan đến sự tinh thông ngôn ngữ Latin; bởi

ông là một trong những tác giả định hình phong cách văn xuôi vĩ đại nhất qua mọi thời. Điều đó thể hiện ở việc ông đã để lại những bài diễn văn tuyệt vời, sắc sảo.[7]

Để trở thành nguyên thủ tại Cộng hòa La Mã - cũng như tại những thành bang Hy Lạp trước đây - thì điều thiết yếu trước tiên là phải trở thành một biện giả cừ khôi; và Cicero cũng có tài thuyết phục như bất cứ biện giả nào trong quá khứ. Thế nhưng khả năng làm chủ ngôn ngữ Latin của ông vươn xa hơn nữa. Vì nó không chỉ giúp ông sáng tác những bức thư tuyệt đỉnh soi sáng bối cảnh chính trị, xã hội và văn học (những bức thư gửi cho Atticus[8] và những người bạn khác), mà còn cung cấp nhiều luận thuyết giải thích những quan điểm của ông, với phong cách hiệu quả và hấp dẫn nhất. Một số quan điểm này liên quan đến các câu hỏi triết học trừu tượng, còn một số khác lại tập trung vào chủ để thực hành thuật cầm quyền mà ông gắn bó sâu sắc. Thế nên ở đây ta có một con người tham gia tích cực vào chính quyền của một trong những nhà nước vĩ đại nhất mọi thời - đó là chính quyền mà chúng ta chịu ơn thật nhiều - và đồng thời viết về nhiều mặt của nó với văn tài vô song. Ông là nguyên thủ La Mã duy nhất đã truyền đạt toàn diện cho chúng ta về niềm tin chính trị của mình, và là người đầu tiên quan tâm xem xét một cách có hệ thống các cơ chế, chiến thuật và chiến lược cai trị.

Ông đặc biệt đắm chìm và trăn trở vì chủ đề này vì ông sống trong thế kỷ cuối cùng trước Công nguyên, khi chính quyền Cộng hòa La Mã đang sụp đổ ngay trước mắt. Có nhiều lý do cho hiện trạng đó, thế nhưng, vấn đề đã lên đến đỉnh điểm là do những quan bảo dân quyết liệt và cái chết bất đắc kỳ tử của anh em Tiberius và Gaius Gracchus (chết năm 133 TCN và 121 TCN), những người đã theo đuổi việc cải cách trong vô vọng. Sau đó Gaius Marius đã đẩy lùi quân xâm lược German (102, 101 TCN), nhưng hậu quả là kể từ đó quân đội La Mã bắt đầu trông mong vào cá nhân tướng lĩnh chứ không hy vọng gì vào nhà nước. Xung đột giữa Marius (và những người kế nhiệm ông sau đó) với Lucius Cornelius Sulla khiến Sulla phải quay về từ miền Đông và giành chiến thắng trong cuộc nội

chiến đẫm máu đồng thời thiết lập nền độc tài bảo thủ (83-81 TCN).

Tuy nhiên, hầu hết pháp chế của Sulla đã bị xóa bỏ trong nhiệm kỷ chấp chính[9] của Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey) và Marcus Licmius Crassus phú kiệt (70 TCN). Năm 63 TCN Cicero, trong vai trò quan chấp chính, đã ngăn chặn vụ việc mà ông mô tả là âm mưu của Lucius Sergius Catilina; thế nhưng vào năm 60 TCN, Pompeius, Crassus và kẻ hậu bối lỗi lạc, nhẫn tâm - Gains Julius Caesar - đã thành lập tam đầu chế đầu tiên một cách không chính thức, khiến thể chế Cộng hòa chìm vào bóng tối.

Sau kỳ chấp chính tiếp theo năm 59 TCN, Caesar đã chinh phục xứ Gaul (phía bắc tỉnh miền Nam (Narbonese), vốn đã là lãnh thổ La Mã), thế nhưng cái chết của Crassus dưới tay dân tộc phía đông - người Parthia (53 TCN) - đã đẩy Pompeius và Caesar vào thế đối đầu nhau và dẫn đến Nội Chiến (49 TCN). Pompeius bị đánh bại ở Pharsalus năm 48 TCN rồi bị giết không lâu sau đó, còn cơ đồ của ông tiếp tục suy vong với thất bại cuối cùng tại Thapsus ở bắc Phi và Munda ở miền Nam Tây Ban Nha (46, 45 TCN). Đối với Cicero, cuộc nội chiến và nền độc tài của Caesar (49 TCN) chính là sự phủ nhận chính quyền Cộng hòa mà ông mong mỏi, nhưng ông lấy lại niềm hy vọng khi Caesar bị ám sát vào năm 44 TCN, và nhất là khi Marcus Antonius, kẻ dự định kế tục Caesar, bị đánh bại bởi lực lượng Cộng hòa - lực lượng ủng hộ chính quyền - ở Mutina vào năm 43 TCN. Thế nhưng, tất cả hy vọng khôi phục nền Cộng hòa tan biến khi tam đầu chế thứ hai được thành lập vào năm tiếp theo, bởi Marcus Antonius, chàng trai trẻ Octavian (con nuôi Caesar) và Marcus Aemilius Lepidus. Họ công bố lệnh trục xuất nhiều người, vì đó mà Cicero mất mạng.[10]

Cicero bị thúc đẩy bởi một mục tiêu lý tưởng: sự hòa hợp quốc gia, sự hòa hợp giai cấp - *Concordia Ordinum* - ông thật sự cho rằng liên minh khẩn cấp mà ông lập nên trong vai trò quan chấp chính suốt giai đoạn khủng hoảng Catilina có thể gây dựng được tình hòa hợp đó,[11] Mặc dù ông mở rộng khái niệm này bao hàm tất cả công dân ở Ý, nhưng thực ra, ông suy nghĩ chủ yếu đến sự hợp nhất các

nguyên lão với các kỵ sĩ (*equites)*[12] - những người đứng dưới các nguyên lão một bậc về tài sản và giàu sang. Khi ông hùng biện và công bố tác phẩm *Buộc tội Verres* [Verrines] (70 TCN; Chương 1), ông đang đứng về phía một lý do phổ biến, rằng tầng lớp quý tộc, mặc dù là nền tảng lý tưởng của quốc gia, đã không thực hiện được sứ mệnh của nó. Nhưng sau đó, ông ngày càng trở nên bảo thủ, vì nhận thấy những nhiễu loạn trong nhiệm kỳ chấp chính của ông, cùng những mối nguy hiểm của bạo lực cách mạng do chúng mở đường và khiến cải cách tự do kém quan trọng hơn so với các biện pháp củng cố ổn định.[13]

Ông dùng một cụm từ khác để diễn tả lý tưởng của mình là *otium cum dignitate,*[14] *otium,* không phải là "nhàn rỗi" [leisure] theo nghĩa đen, mà là sự thanh bình của đất nước, đó là điều cực kỳ thiếu thốn trong những thập kỷ vừa qua, và là thứ gần gũi với xu hướng văn hóa cùng học vấn pháp luật của Cicero, còn *dignitas* thể hiện năng lực phẩm giá của một người trong việc bộc lộ những phẩm chất tốt nhất của mình trong một môi trường tôn ti trật tự do sự thanh bình mang đến.

Cicero không thuộc giới quý tộc La Mã, vì ông là con của một quý ông vùng quê ở Arpinum (Arpino) vùng Latium. Sinh năm 106 TCN, ông được giáo dục rất tốt về triết học và hùng biện tại Rome và sau đó tại Hy Lạp. Năm 90-89 TCN, ông phục vụ trong quân đội của Quintus Pompeius Strabo - cha của Pompey vĩ đại - và được nghe những ý kiến tư vấn cùng tuyên bố của hai trạng sư hàng đầu thuộc chi họ Quintus Mucius Scaevola (Pontifex và Augur). Sau khi thụ lý thành công vụ án đầu tiên của mình,[15] ông đã đến Athens và Rhodes để quay lại nghiên cứu triết học và hùng biện (79-77 TCN). Khi trở về Rome, ông được bầu vào một vị trí quan chức - quan giám tài (75 TCN), và phải đi đến Sicily.

Vào năm 70 TCN, trong vai trò quan thị chính[16],[17] ông đã tranh biện một vụ án thật sự làm nên danh tiếng cho ông: buộc tội Verres, người từng là thống sứ[18] của hòn đảo này.[19]

Ngoài việc củng cố địa vị cho mình, ông còn bị thúc đẩy bởi một cảm nhận rất mạnh mẽ và chân thành. Ông cảm thấy các thống sứ

tỉnh của La Mã phải hành xử chính đáng và đúng mực.[20] Đây là cống hiến chính đầu tiên của ông cho nghệ thuật cầm quyền, và trong tập sách này, tôi sẽ trích một bài diễn văn ông phát biểu về chủ đề trên.

Năm 63 TCN Cicero giành được vinh dự tột bậc, đối với một "người mới" như ông, là trở thành quan chấp chính;[21] và trong khi đảm nhiệm chức vụ này, ông đã thực hiện một việc mà sau này ông luôn coi đó như thành tựu vĩ đại nhất đời mình: ngăn chặn vụ việc mà ông cùng nhiều người khác cho là "âm mưu" của Cariline. Tôi đã dịch các bài diễn thuyết của ông về chủ đề này trong một tập sách khác.[22] Ở đây tôi có nhắc đến một hậu quả gây hiếu kỳ của những sự kiện kịch tính này. Đó[0 (14/52)] Lỗi in ấn? là bài biện hộ cho Murena, một nhân vật mà ông cùng các bằng hữu mong muốn sẽ kế nhiệm chức quan chấp chính vào năm tiếp theo, để tiếp tục tranh đấu chống lại những kẻ bất đồng tiềm năng cùng hạng với Catiline. Murena bị buộc tội nhận hối lộ, và gần như chắc chắn có tội. Cicero hoàn toàn hiểu rõ chuyện này, nhưng lại nghĩ rằng dầu sao vẫn phải bảo vệ Murena để giữ cho nhà nước được gắn kết. Vì thế, đây chính là khía cạnh rắc rối về mặt luân lý của tác phẩm này, nhưng lại rất có liên quan với những gì đã, và đang diễn ra trong thực tế. Biết bao lần trong thế kỷ này ta nghe nói rằng "mục đích biện hộ cho phương tiện"! Đó chính là điều Cicero đã nói.[23] Nó có mối liên hệ mạnh mẽ với toàn bộ công việc cai trị, xưa cũng như nay. Đồng thời, ông có những lý giải cực kỳ giá trị về vấn đề chính biến, mà theo ông, vấn đề ấy đang đe dọa lật đổ tất cả chính quyền nền nếp thời bấy giờ.

Rủi thay, sau này, Cicero lại phải thỏa hiệp với chính những nguyên lý cao thượng của mình một lần nữa. Trước tiên, quả thực ông kiên quyết từ chối thỏa hiệp; vì khi Pompey, Caesar và Crassus thành lập Tam đầu chế đầu tiên không chính thức để cai trị đất nước theo lối độc tài (60 TCN), ông từ chối đề nghị tham gia của Caesar, đúng theo niềm tin cả đời ông là: Rome phải có một chính quyền Cộng hòa đúng nghĩa.[24] Tuy nhiên, sau đó, hậu quả trực tiếp là ông bị buộc lưu đày (58 TCN). Một năm sau, ông được phép trở về. Thế nhưng, mọi sự nhanh chóng trở nên rõ ràng - và chính ông

cũng thừa nhận[25] - rằng việc [trở lại] này phải đi kèm những điều kiện nhất định. Điều kiện ấy là ông phải thực hiện các bài diễn vần thay mặt Tam đầu chế. Và đó chính là điều mà ông đã làm; vì thế ông đã biện hộ cho tên tay sai Balbus của Caesar, bài diễn thuyết do ông trình bày tôi có trích ra một phần chính yếu trong cuốn sách này.

Nó cực kỳ dễ hiểu bởi hai lý do. Một là, suy cho cùng, Cicero đang cố gắng biện minh cho quyết định ủng hộ Tam đầu chế. Vì một lẽ, ông hành động do bị ép buộc. Song, bên cạnh đó, ông cũng giải thích: việc chống đỡ cho họ là một tội nhẹ hơn, và dường như sẽ đóng góp nhiều thành quả cho sự tồn tại hay hồi sinh của một chính quyền La Mã đường hoàng, ổn định, hơn là chỉ đứng ngoài cuộc. Một lần nữa, những nguyên tắc tối thượng - trong trường hợp này là nguyên tắc phản đối nền chuyên chế tam đầu - phải bị vứt bỏ để ưu tiên thực thi những việc khác.[26] Tôi tự hỏi liệu ngày nay, có ai nắm giữ vai trò thực hiện trong chính phủ của một quốc gia nào đó chuẩn bị ném viên đá đầu tiên hay không[27]. Tuy nhiên, *Biện hộ cho Balbus* còn đáng chú ý vì một nguyên nhân khác, lạc quan hơn, Nó mô tả kỹ năng mà người La Mã thể hiện trong việc trao quyền công dân cho người ngoại quốc (Balbus cũng từng là một người ngoại quốc).

Không lâu sau đó, Cicero bắt đầu dành tâm sức cho hai công trình vĩ đại, *Về nhà nước* [On the State] và *Về luật pháp* [On Laws], trong đó ông trình bày những cống hiến tích cực trọng yếu của ông cho nghệ thuật cầm quyền, thứ nghệ thuật mà ông đã dạn dày kinh nghiệm - ông định rằng những luận thuyết này không chỉ gây hứng thú về mặt lí thuyết mà còn nhằm áp dụng trong thực tiễn. Ông ưa thích một hiến pháp kết hợp cả ba hình thức danh tiếng: quân chủ chuyên chế, chính trị đầu sỏ, và dân chủ.[28] Chính nhà nước và quốc gia của ông, cùng sự phát triển của nó, chưa bao giờ quá khác biệt với quan niệm của ông, và không có gì soi rõ tiến trình chuyển biến của thể chế chính trị phi thường này hơn hai công trình phân tích của Cicero. Mà cụ thể, các thảo luận của ông luôn dựa trên những hoàn cảnh nan giải của một Cộng hòa La Mã đang hấp hối tại chính thời điểm ông viết, và việc nhìn vào cách Cicero nhìn nhận những

hoàn cảnh này giúp ta khám phá ra nhiều điều. Ông chính là nhà tư tưởng chính trị khai sáng nhất và có lẽ là vĩ đại nhất của Rome.[29]

Việc nền cộng hòa có cần đến một *rector* (thống sứ, hướng đạo, nhà bảo hộ) hay không phụ thuộc nhiều vào cách chúng ta diễn giải niềm tin của ông. Liệu có phải, như nhiều người nghĩ, niềm tin của Cicero là tiếng vọng của Scipio Africanus trẻ (Aemilianus) [nhà quân sự], hay là lời cổ vũ Pompey, hay lại là lời tự khen mình của Cicero xem bản thân là vị cố vấn tiềm năng? Thế nhưng, *rector* của Cicero nên được xem, như một nhân vật phi cá nhân hóa, hiện thân, biểu tượng, giống như các Giám hộ [Guadian] của Plato. Nhưng dẫu sao, phác họa của ông về khái niệm này cho thấy ông nhận thức rõ ràng hệ thống chính trị không thể tồn tại nếu thiếu đi biện pháp định hướng của cá nhân. Với điểm hạn chế duy nhất, chủ yếu [đối với một nền cộng hòa - ND] này, ông cho rằng hệ thống Cộng hòa La Mã cũ (khi ông nhìn lại nó trong niềm hoài cổ) là tốt nhất.

Cho nên chính đây, theo một nghĩa nào đó, là chủ nghĩa cộng hòa truyền thống kiểu cũ - tạm gác sang bên những gợi ý mơ hồ về *rector*- thứ chủ nghĩa không đưa ra được một giải pháp cụ thể nào cho những tội lỗi trong thời đại của Cicero. Đó chính là thái độ khiến ông bị lên án là nhà tư tưởng luẩn quẩn, tuyệt vọng, đáng hổ thẹn, kém cỏi, lạc hậu, kẹt giữa làn ranh cách mạng và phản động.[30] Song, kết án như thế là không công bằng: ngay tác phẩm *Concordia Ordinum* đã tốt đẹp hơn những gì người ta phán xét ông, và hơn nữa, ông vẫn còn nhiều cống hiến khác. Cụ thể, khi gợi lại Luật tự nhiên khắc kỷ và Tình huynh đệ của nhân loại [Brotherhood of Man], ông tin tưởng vững chắc vào các quyền con người cơ bản mà những học thuyết này ngụ ý. Ông tin rằng, có một luật phổ quát, có hiệu lực toàn hảo, dựa trên Lý tính [Reason], vượt trên mọi luật lệ của bất kỳ quốc gia hay nhà làm luật nào (mặc dù Cicero là người ủng hộ chủ nghĩa hợp hiến mạnh mẽ nhất). Đây là học thuyết có sức ảnh hưởng áp đảo, và nhận được nhiều tiếng nói đồng tình, dù hiện nay, cũng như xuyên suốt quá khứ, nó thường bị vi phạm hơn là tôn trọng trong thực tiễn.

Các cuộc biến loạn của nội chiến giữa Pompey và Caesar (49-48 TCN) đã diễn ra tiếp sau đó.[31] Cicero tuyệt vọng bởi đó chính là cái kết cho chính quyền nền nếp, thanh bình mà ông đã luôn gắn bó. Sau một thời gian dài băn khoăn, ông về phe Pompey vì dù có nhiều khiếm khuyết nó vẫn gần với chủ nghĩa Cộng hòa hơn chế độ chuyên chế của Caesar (và chiếm được lòng trung thành của hầu hết những người ủng hộ nền Cộng hòa).

Sau khi Caesar thắng trận Pharsalus (48 TCN), ông ân xá cho Cicero, Cicero bèn trở về Ý. Thế nhưng, cả cuộc đời chính trị dưới ách độc tài của ông đã kết thúc, và dù ông không thể ngăn mình ngưỡng mộ một cách mơ hồ đối với học vấn và thành tựu của Caesar, ông lại hoàn toàn không đồng tình với sự thống trị độc tài của ông này.[32] Tất cả những gì ông có thể làm là trở lại viết lách, và bên cạnh nhiều tác phẩm triết học cực kỳ quan trọng được sáng tác trong những năm này - chúng phổ biến nhiều ý tưởng trừu tượng với kỹ năng tột bực[33] - ông cũng đã viết tác phẩm *Brutus* (46 TCN) (được dịch trong tập sách này). Không ai có thể hiểu quan niệm của Cicero về thuật cai trị nếu không đọc tác phẩm ấy.

Bề ngoài, *Brutus* là một khảo sát về thuật hùng biện La Mã; và chứa nhiều chi tiết thú vị về những gì Cicero đã làm để trở thành một biện giả xuất sắc. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng hùng biện là một phần cực kỳ quan trọng trong chính trị và chính quyền, tại Rome, cũng như tại những diễn đàn nhỏ hơn ở Athens trước đây. Quả thực, chính quyền La Mã phụ thuộc, và được vận hành bởi thuật hùng biện - đó là phương tiện hiệu quả nhất để tạo nên quan điểm và thúc đẩy hành động, bao gồm cả các quyết định xét xử[34] - ở một mức độ mà chúng ta không thể nào tái hiện cũng như hình dung dễ dàng, bởi vai trò này hoàn toàn xa lạ với thực tiễn ngày nay, khi người ta xem hùng biện và nghiên cứu hùng biện là khuôn mẫu lỗi thời, và ngày nay hiếm có diễn giả xuất sắc nào hiện diện trong nghị viện của các quốc gia trên thế giới. Ngược lại, ta có thể nói rằng chính quyền La Mã cổ đại - cho đến khi những kẻ chuyên chế nắm quyền - *mang tính* hùng biện: Cicero quả quyết rằng biện giả hoàn hảo (với tư tưởng tự do và phẩm hạnh vững mạnh) cũng chính là chính trị gia Cộng hòa hoàn hảo.[35] Và những gì tác phẩm

Brutus làm được là giúp độc giả khám phá hậu trường, làm cho họ thấy vì sao ông quan niệm như thế, và những gì đã xảy ra. Chúng ta thật may mắn biết bao khi Cicero, trong khi bị ngăn hoạt động chính trị trong thời điểm này, vẫn còn sức lực và ý chí để lại cho chúng ta nghiên cứu vô giá này![36] Nó mô tả - tốt hơn bất cứ tác phẩm đơn lẻ nào khác " cách thức thế giới La Mã vận hành.

Khi Julius Caesar bị sát hại vào tháng Ba năm 44 TCN, những kẻ âm mưu đã khống kéo Cicero vào kế hoạch của họ, bởi ông là một biện giả vĩ đại. Ông không hề ăn năn khi tin đồn lan truyền rằng ông đã cố vấn vụ sát hại,[37] và ông vui mừng khi nghe tin về vụ sát hại này.[38] Quả thật, trong một khoảng thời gian, biến cố này dường như đã khôi phục cho ông uy quyền của một cựu chấp chính quan lão thành; Thế nhưng, mọi sự sớm rõ ràng rằng: Antony muốn chiếm vị trí của Julius Caesar, và trở thành nhà độc tài cai trị Rome. Đối với việc này, Cicero cảm thấy không tài nào chấp nhận được. Nền độc tài của Caesar đã xâm phạm sâu sắc thiên hướng Cộng hòa của ông, nhưng ông vẫn còn nấn ná với nó, một phần bởi tính cách của Caesar, tuy nhiên chủ yếu là do ông buộc phải làm thế. Ông không có mong muốn hay ý định nán lại với Antony - người mà ông khinh bỉ coi là một kẻ thấp hèn và ông tin là ông có thể ngăn chặn hắn đạt được mục tiêu chuyên quyền tồi bại. Vậy nên ông chỉ trích Antony ở Viện Nguyên lão và Hội đồng, trong mười bốn quyển *Philippics*.

Cicero không phải là người gan dạ lắm, và thường khi, ông không thể quyết định mình cần làm gì. Thế nhưng, giờ đây, sự kinh tởm và quyết tâm đã cho ông cả tính gan dạ và quyết đoán, khi ông dần dần thuyết phục Viện Nguyên lão bàng quan và trơ ì nhận ra hiến pháp đang bị đe dọa bởi Antony. Chúng ta phải thừa nhận rằng ông đã mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng. Sai lầm tồi tệ nhất là tin tưởng Octavian (tương lai là Hoàng đế Augustus) đã và vẫn đang là một người bạn của nền Cộng hòa.[39] Song, những diễn văn chống lại Antony không chỉ chói sáng mà còn thật sự can đảm, can đảm nhất trong tất cả những việc đòi hỏi sự dũng cảm mà ông từng làm. Cuối cùng, Cicero đã có thể bày tỏ tiếng nói công khai và thiết thực về niềm tin sâu sắc nhất của ông đối với chính quyền, đó là: không

được để một cá nhân độc nhất cai trị Rome. Những tuyên bố như thế của ông trong tác phẩm *Philippics,* chính là những tuyên bố cuối cùng do ông phát biểu, vì ông phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Antony và Octavian bắt tay với Lepidus để hình thành Tam Đầu Chế độc tài thứ hai; và theo đề xuất của Antony, để trả thù vụ *Philippics*, Cicero đã bị xử tử.[40]

Nhưng ảnh hưởng của ông vẫn còn rộng khắp,[41] và tác phẩm vững chãi nhất qua thử thách của thời gian chính là *Humanitas* nổi tiếng, nó nhấn mạnh rằng: khi những năng lực cao cấp nhất của loài người đã dược sử dụng thì con người và quan điểm của toàn thể nhân loại có quyền được công nhận và tôn trọng mà không một nhà độc tài nào trên thế gian được quyền chà đạp.

Tôi rất biết ơn David Duguid, Maria Ellis, và Robin Waterfield vì những đóng góp hết sức hữu ích cho cuốn sách này, tôi cũng cảm ơn Paul Keegan, Jenny Page và Susan Piquemal đã giám sát quá trình in ấn.

cho ông là cố vấn cho một nhà lãnh đạo bẩm sinh, ông đã ấp ủ - mà không hẳn không có nghi ngờ (và chấp nhận khả năng về sau loại bỏ người mà ông bảo trợ) - ý tưởng ngớ ngẩn rằng: chính ông sẽ trở thành *rector* và cố vấn chính trị cho một Octavian tưởng chừng như đầy cung kính, "được thần linh dẫn lối" (Octavian đã khăng khăng nài nỉ Cicero đến Rome). Mặt khác, Brutus lại cho rằng có thể thỏa thuận với Antony - ông luôn coi Octavian là mối nguy thực sự cho nền Cộng hòa. Thế nhưng trong lúc đó, khả năng tranh đấu và thao túng của Octavian chống lại Antony - với sự giúp sức của một số nhân vật từng ủng hộ Julius Caesar và những nô lệ đã được tự do - thể hiện một sự bền bỉ, điều báo hiệu tương lai vĩ đại của ông.

Trong tủ sách Penguin Classics các tác phẩm khác của Cicero là Murder Trials, On the Nature of Gods, On the Good Life, Selected Letters, Selected Political Speeches, Selected Works.↩

Ông được xem là một người được biết đến rõ nhất vào thời cổ đại.↩

Cicero thường nhắc lại lời của những người Khắc kỷ, rằng: giá trị thực sự của một con người không nằm ở những gì người đó thực sự có được (bởi ông biết rằng mình thường xuyên thất bại) mà ở những gì người đó nỗ lực đạt tới.↩

Bên cạnh, hay tương phản với nhiều phẩm chất thuyết phục hơn, Cicero cũng xuất sắc trong việc phóng đại, nhắc lại, cường điệu và làm thiên lệch mà nghệ thuật hùng biện thời đó cần có. Quả thật, khi ông diễn thuyết, có thể những kĩ năng này còn được nhấn mạnh nhiều hơn mức chúng ta hình dung nữa, bởi vì rõ ràng các diễn văn của ông đến được tay chúng ta trong hình thức thiên về tính văn chương nhiều hơn so với khi được ông trình bày.↩

Mối liên hệ giữa Cicero vớt kỵ sĩ giàu có, phi-chính-trị Titus Pomponius Atticus có tầm quan trọng lớn lao đối với ông, người cho ông những lời khuyên, gây ảnh hưởng và hỗ trợ ông về tài chính - đặc biệt sau khi ông bị cô lập chính trị. Ông được nói đến trong *Brutus,* được dịch ở Chương 6.↩

Đại hội Century bầu ra hai quan chấp chính trong hàng ngũ đại quý tộc Rome với nhiệm kỳ một năm. Hai quan chấp chính với quyền lực ngang nhau sẽ là người trực tiếp điều hành mọi công việc của xã hội, nắm giữ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong trường hợp tổ quốc lâm nguy, một trong hai quan chấp chính sẽ được chọn làm tư lệnh quân đội và là độc tài trong thời hạn sáu tháng, có quyền quyết định tối hậu về mọi công việc. Theo nguyên tắc, đại hội Century là cơ quan quyền lực tối cao, nhưng trên thực tế các quyết định phải được Viện Nguyên lão thông qua. *(Lịch sử thế giới cổ đại* - Lương Ninh chủ biên) (ND)↩

Suốt thập kỷ tiếp theo và sau đó, xung đột leo thang giữa Marcus Antonius (Antony) ở miền Đông (cùng với Cleopatra VII của Ai Cập) với Octavian ở miền Tây. Hệ quả chính là trận đánh Actium (31 TCN), với chiến thắng cho Octavian " bốn năm sau ông lấy tên Augustus, và trở thành người sáng lập chính thể đế chế được gọi là chế độ Principate - chế độ nguyên thủ.↩

Xem phần sau, *Biện hộ cho Murena* (Chương 2).↩

Danh xưng *equites* được sử dụng ít ra là từ năm 88 TCN. Họ là những người có tài sản - không giống như những gì thường được nói, họ không phải là một bộ phận trung lưu thuần nhất " "các thương nhân", mặc dù *publicani* (các quan chức thu thuế cạnh tranh những hợp đồng công) đã trở thành một nhóm có ảnh hưởng quan trọng. Tuy nhiên, còn một vấn đề khác về vai trò thành viên bồi thẩm các vụ án hình sự - vốn đưa đến rạn nứt rõ ràng giữa viện nguyên lão với *equites* (trong các vấn đề khác, họ ít khi bỏ phiếu trái nhau).↩

Đó là lý do mà Cicero sau khi chọn hướng đi đổi mới trước đó (ví dụ: trong các diễn văn *Buộc tội Verres* (Chương 1)), thì về sau lại thể hiện sự thù địch với những quan bảo dân cải cách như anh em nhà Gracchus - ông cho rằng những hoạt động của họ đã dẫn tới những đòi hỏi phá vỡ cơ chế phân phối đất đai và xóa nợ (ông là người đầu tiên nhấn mạnh rõ ràng vai trò cốt yếu của sở hữu tư nhân - ông tin bảo vệ nó là nhiệm vụ căn bản của chính quyền). Thế nhưng ông cũng nhận ra rằng các nỗ lực của nhà độc tài "bảo thủ" Sulla (81 TCN) nhằm khôi phục quyền thống trị của Viện Nguyên lão quá đẫm máu; và ông cho rằng bất hạnh của mình (nhất là vụ trục xuất ông giai đoạn 38-57 TCN) là do lòng ghen tỵ và sự lãnh đạm yếu đuối của tầng lớp quý tộc bảo thủ. Tuy nhiên, nhìn chung thì ông đã về phe với những người bảo thủ này *(optimates*) đối đầu với nhóm cấp tiến *(populares*). Tất cả các nhóm này đều không thiết lập ổn định được đảng phái chính trị của mình, bởi lẽ các thành viên của cả hai phe đều là những cá nhân cạnh tranh nhau để theo đuổi quyền lực và vinh quang cho riêng mình. Thế nhưng có thể mô tả họ một cách tương đối là: một bên là những chính khách hoạt động trong Viện Nguyên lão và một bên là những kẻ ưa trực tiếp tác động đến các đại hội nhân dân (bỏ qua Viện Nguyên lão). Các đại hội nhân dân sẽ được nói đến nhiều hơn trong luận thuyết *Về luật pháp* [On Laws] (Chương 5).↩

Phát biểu đầy đủ nhất về khái niệm này nằm trong diễn văn *Biện bộ cho Sestius* [For Sestius], 96ff. *Otium* hàm ý việc bảo toàn *hiện trạng [status quo],* miễn là tầng lớp cai trị hoạt động theo một tiêu chuẩn nhất định. Vài người có *phẩm giá [dignitas)* (vì phẩm chất, uy tín, danh tiếng và ảnh hưởng của họ), trong khi những người khác thì không. Dẫu Cicero tin vào tự do, ông không tin vào sự bình đẳng; ông cho rằng tự do dân chủ quá đà sẽ đồng nghĩa với việc *dignitas* không có được vị thế xứng đáng.↩

Bản thân Cicero không phải là một trạng sư chuyên nghiệp, mặc dù ông có viết một tác phẩm về lĩnh vực này *(De iure civili in artem redigendo)* - tác phẩm này đã thất lạc. Khi đó, chưa có những trạng sư biện hộ hay quan tòa chuyên nghiệp (những pháp quan chỉ đơn thuần là chủ tọa).↩

Bộ máy chính quyền La mã gồm các chức vụ: quan chấp chính (chức nâng đã nói ở trên), quan bảo dân (bảo vệ quyền lợi của lớp người bình dân, có thể phủ quyết quyết định chính phủ), pháp quan (coi về tố tụng), quan coi quốc khố (quan giám tài), censor [tạm dịch: giám quan] (coi tình hình dân số, thuế, giáng hoặc nâng đẳng cấp xã hội cho một cá nhân), quan thị chính, và một số chức vụ nhỏ khác. (ND)↩

Cicero chọn chức quan thị chính thay vì chức quan bảo dân "được lòng dân" hơn vì ông không muốn gây mất lòng giới quý tộc - (Dio xxxvi, 43, 5) - dẫu những băn khoăn này cũng biến mất khi ông chọn công kích Verres (Chương 1). Quan thị chính chịu trách nhiệm quản lý các công trình công cộng và trông coi các tài liệu lưu trữ.↩

Thống sứ (governor) được chỉ định hay bầu cử để trở thành người cầm quyền theo luật La Mã ở một hay nhiều tỉnh thuộc đế chế. Thống sứ là trưởng quan tòa của tỉnh. Thống sứ có quyền độc nhất là đưa ra án tử hình, và những vụ này thường xét xử trước mặt nhân vật này. Thống sứ cũng cần đi khắp tỉnh để bảo đảm công lý ở các thị trấn quan trọng khi cần. Ngoài ra, thống sứ còn điều khiển các đạo quân trong tỉnh. (ND)↩

Cicero quả quyết Verres đã dùng cách hối lộ để ngăn việc ông đắc cử chức quan thị chính.↩

Trong tác phẩm *On Duties,* Cicero nhấn mạnh rằng việc cai trị tồi đối với dân chúng trong lãnh thổ sẽ khiến người cai trị phải chịu hậu qua.↩

Ông là người duy nhất không thuộc dòng dõi nguyên lão, trong vòng bốn mươi bốn năm, trở thành chấp chính quan; và giới quý tộc liên tục nhắc nhở ông điều đó - bởi họ sợ rơi lại vào chế độ độc tài hay cảnh hỗn loạn, mặc dù họ ủng hộ việc ông giữ chức quan chấp chinh. Suốt thời Cộng hòa La Mã, hai mươi hay ba mươi người trong số hơn mười gia tộc gần như độc chiếm quyền lực. Về cơ bản, Cicero không phản đối việc này, miễn là họ sáng suốt, thế nhưng họ không như vậy. Do đó, ông cố gắng hết sức nhấn mạnh rằng "những người mới" mang đến một nhân tố trọng yếu là *virtus* - tức phẩm chất. Chủ đề này sẽ được nói nhiều hơn trong các diễn văn *Buộc tội Verres* và *Biện hộ cho Murena.*↩

Cicero: Selected Political Speeches *(Penguin Classics), trang 71-145.*↩

Ông biết việc đó, và biện minh cho những lập luận bênh vực vô lý tại tòa trong các vụ án khác (*Letters to Friends,* VII, *1, 4, To His Brother Quintus,* HI, 5, 4). Xem thêm *Biện hộ cho Balbus* (bên dưới, Chương 3).↩

Một số người vẫn tin năm 60 TCN đánh dấu kết thúc thực sự của Cộng hòa La Mã: R. Syme, *The Roman Revohmtion,* tr. 8.↩

Letters to Atticu, *IV, 5,* Letters to Friends*, 1, 9.*↩

"Xin tạm biệt nguyên tắc - một cách chân thành và danh dự" *(Letters to Atticus,* đã kể trên) - có lẽ đề cập đến bài diễn văn sớm hơn một chút cua Cicero là *On the Consular Provinces.* Trong *For Plancius,* năm 91 TCN (trình bày năm 54 TCN), ông lý giải một lần nữa, và cố biện minh cho sự từ bỏ của mình.↩

Kinh Thánh có câu: “Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.” (Ga 8:7) ở đây tác giả muốn nói: ngày nay, có người nào làm trong chính quyền mà hoàn toàn không thỏa thiệp, chỉ người đó mới đủ tư cách ném đá buộc tội Cicero. (HĐ)↩

Thể chế "hỗn hợp" này, mà trước đây được sử gia Polybius tôn vinh (Cicero mang ơn ông rất nhiều), xuất hiện nhiều lần trong những cuộc tranh luận đầu tiên về thể chế Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, chẳng hạn: nó được thể hiện nổi bật trong tác phẩm *Defence of the Constitutions of Government of the United States* của *John Adams* (1787).↩

M. Fuhrmann, *Gymnasium*, LXVII, 1960, tr. 481. Cicero đã dạy ra cách suy nghĩ - Voltaire nói như vậy.↩

Sử gia La Mã vĩ đại Theodor Mommsen (1817-1903) chịu trách nhiệm lớn cho quan điểm này, vốn được R.G.C Levens nhắc lại, kể từ nhiệm kỳ chấp chính của Cicero trở về sau (*Cicero: The Fifth Verrine Oration*, 1946 (1967), tr. Xliii). Chẳng hạn: trong hoàn cảnh tuyệt vọng và ngày càng mất kiểm soát, ông không vạch ra được bất kỳ cách tiếp cận nào cho việc tái thiết kinh tế đang hết sức cấp bách. Cũng như không có mô hình xã hội và thể chế nào mà ông gắn bó theo kịp những thay đổi mãnh liệt của thời đại đó; chẳng hạn: ông không thể nhận ra thế giới bấy giờ không còn có thể được cai trị thông qua các thể chế thành phố nữa. Với sự tuyệt vọng, và chủ nghĩa lạc quan đơn độc, ông muốn *đổi mới* và hồi sinh nhà nước mà không phải thay đổi thể chế của nó. Thực sự, ông không hiểu gốc rễ của những khó khăn mà La Mã hiện đang mắc phải. Levens nói thêm: "Hoang mang và phẫn nộ vì tan vỡ hy vọng, không thể đối diện với tương lai, ông luôn phải vật lộn để lý giải hiện tại cho phù hợp với chính quá khứ của mình, và những gì ông phát biểu luôn bị ảnh hưởng bởi nỗi ám ảnh này."↩

Cicero làm tỉnh trưởng lần đầu ở Cilicia (51-50 TCN) " nơi ông hãnh diện vì đã dẹp tan nạn tham nhũng.↩

Thế nhưng ông đã ba lần cầu xin Caesar tha thứ cho các đối thủ chính trị (46-45 TCN). Hơn nữa, vào tháng Mười hai năm 45 TCN, ông đã mời Caesar cùng một đoàn tùy tùng lớn đến dự bữa tối tại biệt thự của mình ở Cumae.↩

Sẽ là bất công khi coi ông đơn thuần là một kẻ ăn cắp những tư tưởng triết học Hy Lạp. Chính ông đã chọn lọc và tổng hợp tài liệu, chúng được củng cố thêm bởi lịch sử La Mã và kinh nghiệm cá nhân ông, và được đặt trong một bối cảnh phổ quát.↩

Cicero khẳng định: sự bền vững của một nhà nước gắn bó mật thiết với những quyết định pháp lý của nó. *Brutus* mô tả điều đó cực kỳ rõ ràng rằng: những diễn văn trong các phiên tòa thường liên quan mạnh mẽ với chính trị.↩

On the Orator, 1, từ tr.33. Cuốn *Orator* cố gắng mô tả một biện giả hoàn hảo. Cicero cố ý quay trở lại truyền thống nhân văn của Aristotle và Theophrastus, trước khi triết học và hùng biện phân ly.↩

Mặc dù chính Cicero nhấn mạnh rằng chính trị mới là ưu tiên tuyệt đối của ông, còn học thuật chỉ là tạm thời. Ông phản bác quan điểm chống đối của trường phái Epicurus đối với việc phục vụ nhà nước và chủ nghĩa chính trị tích cực (mặc dù người bạn Atticus của ông là một người theo phái Epicurus). Thế nhưng ông đã nhận ra rằng: nỗi bất hạnh của ông chính là phải sống trong một thời dại mà những tài năng hướng đến hòa bình của mình bất lực trước tham vọng tàn bạo.↩

II Philippics, *25*.↩

Vd. Letters to Friends, *VI, 15.*↩

Xem *Philippics,* bên dưới, và *Letters to Friends,* x, 28. Khi Cicero đã sẵn sàng mọi biện pháp khích lệ Viện Nguyên lão đánh bại Antony, đồng thời vai trò thích hợp nhất dành↩

Yếu tố chủ yếu thúc đẩy những "lệnh bài trừ" này (liên quan đến cái chết của 300 nguyên lão và 2000 kỵ sĩ) chính là việc tịch thu bất động sản để trả lương cho quân đội.↩

Về vấn đề này, hãy xem M. Grant (ed), *Cicero: Selected Works* (penguin Classics), tr. 25-32. Điều đặc biệt mỉa mai là đại bản doanh kinh doanh rượu lậu và bài bạc của Al Capone trong những năm 1920, ở Cook County, Illinois, lại là một thị trấn mang tên Cicero.↩

CHƯƠNG 1

BUỘC TỘI VERRES (II, 5): LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỤC LỢI Ở MỘT ĐỊA PHƯƠNG?

Tác phẩm Buộc tội Verres [Verrines] *là đóng góp quan trọng đầu tiên của Cicero cho nghệ thuật cai trị. Năm 70 TCN Gaius Verres, thống sứ trong ba năm trước đó của Sicily - tỉnh xưa nhất, có tầm chiến lược quan trọng nhất, năng suất cao nhất, và sinh lợi nhất của La Mã - đã bị Cicero khởi kiện tại Rome, đó là hệ quả từ những lời chỉ trích gay gắt của các cộng đồng Sicily.*[42] *Bởi người ta yêu cầu Verres hoàn trả một số tiền lớn, cho nên trước tòa, Ông ta bị buộc tội tống tiền.*[43] *Thế nhưng, hầu như ai cũng hiểu rằng cáo trạng này bao gồm cả thói cai trị tệ hại nói chung, và Verres có nguy cơ mất quyền công dân. Đồng thời, địa vị của Viện Nguyên lão La Mã cũng đang bị đe dọa tương tự - xét trên một phương diện quan trọng. Nhà độc tài Lucius Cornelius Sulla (81 TCN) đã sắp đặt phiên tòa tống tiền gồm toàn các thành viên của Viện Nguyên lão,*[44] *những kẻ này khoảng 40 năm trước đã bị quan bảo dân Gaius Sempronius Gracchus ngăn cấm tham gia phiên tòa - và không cho họ quyền bảo trợ - với mong muốn bảo vệ những phán quyết quyết liệt hơn đối với các thống sứ tỉnh của La Mã (các thống sứ này cùng đẳng cấp với các nguyên lão) bị buộc tội vì các hành vi bất lương trong tỉnh. Vào thời điểm xét xử Verves, Sulla đã thoái vị và qua đời; viện nguyên lão được Sulla củng cố vẫn nắm quyền kiểm soát, thế nhưng, quyền lực tối cao của nó đang bắt đầu suy yếu, bởi hai người ác cảm với uy quyền của nó, Cnaeus Pompeius Magnus và Marcus*

Licinius Crassus, đã được bầu làm quan chấp chính tối cao cho năm đó.

Cicero đã dành hết tâm huyết cho vụ kiện này (vì thế tác phẩm Buộc tội Verres *có căn cứ thực tế vững chắc nhất trong tất cả các diễn văn của ông). Có nhiều lý do để ông làm như vậy. Thứ nhất, ông thực lòng ghét lối cai trị bất lương. Thứ hai, dẫu ông từng là nguyên lão từ năm 74 TCN, ông vẫn trước sau đồng cảm với các kỵ sĩ (equites) - tầng lớp xuất thân của ông, đó là tầng lớp phi-nguyên-lão mà các cải cách của Sulla đã loại bỏ tư cách thành viên của họ trong các phiên tòa, cũng như loại bỏ họ khỏi các vị trí quyền lực khác: Cicero đã tôn vinh ký ức về người đồng hương Arpinum phi quý tộc và cũng là bà con do hôn nhân của ông, Gaius Marius, vốn là địch thủ của Sulla,[45] Thứ ba, đây là cơ hội lớn cho Cicero đánh bại và thế chỗ nhà hùng biện kiệt xuất nhất thời ấy, Quintus Hortensius Hortalus (chúng ta sẽ nghe nói nhiều hơn về ông này trong tác phẩm Brutus), người được Verves và những mạnh thường quân quý tộc của ông nhờ biện hộ giúp.*

Những bài diễn văn buộc tội Verres của Cicero là những kiệt tác về mặt tu từ và sống động, với phong cách điềm tĩnh và châm biếm - thứ phong cách mà ông vẫn đang định hình,[46] Phần đầu tiên trong các diễn văn này (actio prima), cũng là diễn văn duy nhất trong loạt bài thực sự được Cicero trình bày trước tòa, đã thành công triệt để.[47] Không cần chờ đến giai đoạn hai của phiên xử (actio secunda) - mà theo thông lệ, trong giai đoạn này, các trạng sư sẽ cố gắng dàn xếp với nhau lần nữa[48] - Verves rút về Massilia (Marseille) ở Transalpine Gaul, dưới hình thức tự lưu đày (một giải pháp mà cho bị cáo là công dân La Mã trước thời khắc phán quyết), và sau đó bị kết án phạm tội, phải trả hai, hoặc hai lần rưỡi số tiền bất chính.[49]

Về sau, Cicero xuất bản actio secunda, chia làm năm phần, kể cả các phụ bản mà ông đã định trình lên. Phần tiếp theo này nhấn mạnh tầm quan trọng của vụ kiện và khiến nó trở nên

bất hủ, tố cáo tất cả những trường hợp lạm quyền tàn bạo ở các tỉnh. Ông có thể đã hy vọng sẽ không bao giờ phải trình bày bài diễn văn này, nhưng ông không chắc về điều đó; và trong tập xuất bản đến được tay chúng ta, ông đã cẩn thận ghi lại các diễn từ đúng như những gì ông đã trình bày, với sự hiện diện của bị cáo. Phần đầu đề cập tới sự nghiệp của Verres kể cả chức vụ pháp quan (74 TCN), cho đến trước khi ông ta trở thành thống sứ Sicily. Phần hai đề cập đến việc thi hành công lý trên hòn đảo, phần ba gồm việc thu thuế thập phân và thu mua hạt giống, và phần bốn - được tán dương - nói về vụ trộm cắp tượng cùng các tác phẩm nghệ thuật khác.[50] *"Nhưng phần 5, " theo ý kiến của R. G. C. Levens,*[51] *"bàn về những điều chúng ta quan tâm, là phần đa dạng và đặc trưng nhất của tuyển tập." Trên danh nghĩa, chủ đề của nó chia làm hai: sự lãnh đạo của Verres trong vai trò thống sứ quân đội, và sự bạo tàn vô trách nhiệm của ông ta qua việc hành hình dân Sicily và dân La Mã.*[52] *Nhưng thực ra đó là sự trù liệu kĩ lưỡng tột bực cho toàn bộ bản cáo trạng, được xây dựng nhằm sử dụng tối đa khả năng hùng biện của Cicero… Mục tiêu của ông không chỉ đơn thuần là trình bày chứng cứ cho tội lỗi của Verres, mà còn khiến Verres trở thành đối tượng bị khinh miệt, công phẫn và căm ghét."*

BUỘC TỘI VERRES (II, 5)

Kính thưa quý ngài, tôi biết các ngài đều đã nhận thấy rõ ràng: Gaius Verres đã cướp đoạt tài sản của Sicily một cách hoàn toàn công khai, cả tài sản thiêng liêng lẫn tài sản thế tục, cả tài sản công lẫn tài sản tư. Quý vị cũng biết rằng: không có hình thức trộm cắp hay cướp đoạt nào hắn không dám làm, với tính bất lương tột độ, và còn gì nữa, chẳng hề có ý định giấu giếm.

Dẫu như thế, hắn đang toan đưa ra lời biện hộ ấn tượng, mạnh mẽ cho hành vi của mình. Và thưa bồi thẩm đoàn, tôi phải suy tính trước phương cách đối đáp hắn. Lập luận tôi dùng để phản bác hắn như sau. Sự thận trọng và gan dạ phi thường của Verres, mà trong những thời khắc hiểm nguy và gây lo ngại,[53] được hắn xem là

những phẩm chất giúp bảo vệ và cứu vớt tỉnh Sicily khỏi những nô lệ trốn chạy và hiểm họa chiến tranh. Tôi phải cân nhắc, thưa quý ngài, sử dụng đường lối nào, định hình bản cáo trạng trên phương diện nào, cũng như cách thức phản bác nào cho đúng lý. Phẩm chất chỉ huy tài ba của Verres được sử dụng làm thành lũy chống lại mọi công kích của tôi. Tôi hiểu rõ kiểu lý lẽ này. Tôi thấy trước những điều hắn sẽ khoác lác. Hắn sẽ thổi phồng mối nguy chiến trận, thổi phồng cơn khủng hoảng mà đất nước ta đang đắm chìm, và thổi phồng vấn nạn thiếu hụt tướng lĩnh. Rồi hắn sẽ khẩn cầu, hay hắn sẽ van nài quý vị - như thể đó là một quyền hết sức chính đáng của hắn - rằng quý vị không nên để La Mã bị tước mất một tướng lĩnh tài ba như thế, quý vị không nên nghe theo lời kể của những nhân chứng Sicily; và rằng quý vị không nên bỏ qua tiểu sử chói sáng của một vị tướng chỉ bởi vị ấy bị quy tội chiếm đoạt.

Thưa quý ngài, tôi xin thành thực với quý ngài. Tôi rất lo ngại lý lịch quân sự ấn tượng của Verres sẽ khiến mọi việc làm khác của hắn thoát khỏi trừng phạt. Tôi còn nhớ phiên tòa của Manius Aquilius.[54] Tôi nhớ rằng: bài diễn văn biện hộ cho hắn của Marcus Antonius được xem là ấn tượng và quả quyết, Khi Antonius dẫn dắt đến lời kết, ông cho thấy ông là nhà hùng biện dũng cảm và sắc sảo đến dường nào. Vì những gì ông làm là đến chỗ Manlus Aquilius và túm lấy hắn. Sau đó, ông để Aquilius đứng ở chỗ mà ai cũng thấy, rồi ông phanh ngực áo hắn, để lộ lồng ngực hắn. Mục đích của ông là cho người dân thành Rome cùng bồi thẩm đoàn nhìn thấy những vết sẹo Aquilius phải chịu - những vết sẹo trước ngực hắn. Đồng thời, Antonius cũng huyên thuyên về vết thương trên đầu thân chủ mình - vết thương do một viên chỉ huy địch gây ra và cũng được trưng ra ngay trước mắt mọi người. Kiểu phô diễn này khiến bồi thâm đoàn xúc động sâu sắc. Mạng sống một con người đã được cứu thoát trước vũ khí của quân thù; thần may mắn đã giải cứu hắn ta. Hắn chưa bao giờ nỗ lực tự cứu mình. Thế nhưng, viễn cảnh của hắn sẽ thật sự đáng buồn, nếu sau khi được cứu sống, hắn chẳng được quần chúng La Mã tán dương, mà lại thành nạn nhân của những đòn công kích tàn bạo từ những viên hội thẩm.

Đó là lối biện hộ mà những đối thủ của tôi dự định áp dụng lúc này; và ai cũng thấy cái đích mà nó nhắm đến. Bọn họ sẽ nói rằng: Verres có thể là một tên trộm, và một kẻ báng bổ thần linh, ở khía cạnh này, hắn có thể là bậc thầy vô song trong mọi tội ác hay mọi thói xấu mà ta có thể nghĩ ra được. Nhưng hắn lại là một tay chỉ huy tài ba và may mắn, cho nên bất chấp mọi thứ: ta nên yêu lấy hắn, để hắn có thể giải quyết những việc quốc gia đại sự mà chúng ta đang mắc phải.

Giờ đây, hỡi Verres, có nhiều phương cách ta có thể dùng để chống lại ngươi; nhưng ta sẽ không đụng đến chúng. Ta sẽ không đưa ra lời khẳng định mà ta biết hoàn toàn hợp lẽ; đó là: một phán quyết phải được tòa tuyên cho một vấn đề cụ thể, riêng biệt. Nếu ta nhấn mạnh nguyên tắc này thì những gì ngươi phải chứng minh không phải là việc ngươi là chiến binh giỏi, mà là: ngươi đã kiềm chế không đụng tay vào tài sản của bất cứ ai khác, những thứ không phải của ngươi. Tuy nhiên, như ta đã nói: đó không phải là điều ta sẽ tiến hành. Thay vì vậy, ta sẽ truy vấn ngươi - ta cho rằng đây là điều mà chính ngươi cũng mong muốn - liệu những thành tựu quân sự của ngươi có thực sự quan trọng như những gì được kể hay không.

Chẳng có nghi ngờ gì về điều ngươi nói, đó là: sự can đảm của ngươi đã bảo vệ Sicily khỏi những nô lệ trốn chạy. Đó là một hành động tuyệt vời, và cũng là lời biện hộ đáng khen ngợi. Tuy nhiên, ngươi đang nói đến cuộc chiến nào nhỉ? Theo như ta vẫn hiểu thì chẳng có cuộc chiến với nô lệ trốn chạy nào xảy ra ở Sicily kể từ Cuộc chiến Nô lệ thứ Hai mà Manius Aquilius đã kết thúc. Dẫu cũng có một cuộc chiến khác ở Ý, mà ta sẽ chỉ ra sau đây. Và hẳn nhiên, đó cũng là một cuộc chiến hệ trọng và ác liệt.[55] Và chắc hẳn ngươi không có ý ám chỉ rằng ngươi cũng có công lao trong chiến thắng đó cùng với Marcus Licinius Crassus hay Cnaeus Pompeius Magnus - dẫu ta tin tưởng tuyệt đối rằng sự trơ tráo của ngươi đủ lớn để ngươi dám tuyên bố ngớ ngẩn đến như vậy!

Không, chúng ta được hướng đến việc hình dung là ngươi đã ngăn chặn những toán nô lệ trốn chạy từ Ý tới Sicily. Nhưng ta không

thể hình dung ngươi đã ngăn chặn việc ấy vào khi nào, ở đâu, hay từ phía nào, hay hình thức đổ bộ nào, bằng xuồng hay bằng thuyền. Bản thân ta chưa từng nghe những chuyện như thế xảy ra bao giờ. Ta lại nghe kể về hành động táo bạo và sự quả quyết của Marcus Crassus dũng cảm đã ngăn bọn trốn chạy làm bè[56] và vượt qua eo biển đến Messana: dù thực ra thì chuyện đó cũng chẳng cần tốn nhiều công sức ngăn chặn, nếu có những đội quân La Mã trú đóng ở Sicily và sẵn sàng đẩy lui bọn nô lệ nếu chúng xoay sở đổ bộ. Ta đồng ý rằng: đã có một cuộc chiến diễn ra ở Ý - và ở rất gần bờ biển Sicily; nhưng ngay tại Sicily thì chẳng có chiến tranh gì sất. Nhưng chuyện đó cũng không ngạc nhiên lắm. Bởi ngược lại, *trong quá khứ* mỗi khi có chiến tranh ở Sicily, thì nó chẳng bao giờ lan đến Ý, dù khoảng cách giữa hai vùng chẳng bao xa.

Tuy nhiên, ta không chắc vị trí gần kề này nói lên được điều gì. Có lẽ nó cho thấy quân thù sẽ dễ dàng tiếp cận Sicily. Hay nó cho thấy nguy cơ nổi loạn lan tràn đến hòn đảo này - do ảnh hưởng lan truyền. Thế nhưng bọn phản loạn không hề có thuyền! Mà nếu không có thuyền, thì con đường nối hai bờ không chỉ bị ngăn trở, mà còn bị phong tỏa hoàn toàn. Ngươi nhấn mạnh rằng những nhân tố thù nghịch này ở gần Sicily, nhưng chúng có thể dễ dàng đến Đại Tây Dương hơn là đến Mũi Pelorus. Ngươi cũng nói đến việc bọn nô lệ phản loạn có thể lan rộng ảnh hưởng. Thế nhưng theo như ta biết, khi nói về chuyện đó ngươi cũng chẳng có thêm lý do gì mới so với những lý do của các thống sứ tỉnh khác. Có lẽ ngươi cho rằng có thể nếu ra chuyện này dựa vào những cuộc chiến nô lệ từng xảy ra tại Sicily. Nhưng thực ra, đó chính xác là lý do tại sao tỉnh cửa ngươi đã, và vẫn, hoàn toàn không hề có hiểm họa nào. Vì suốt từ khi Manius Aquilius ra đi, tất cả các thống sứ khác đều đã thực hiện những điều chỉnh và thông qua các sắc lệnh khiến nô lệ không thể sở hữu bất cứ loại vũ khí nào.

Liên quan đến chủ đề này, ta sẽ kể lại một câu chuyện cũ. Nó cho thấy một điển hình cho sự nghiêm ngặt mà ta đang nói đến, và có lẽ chính ngươi cũng biết câu chuyện này bởi cùng lý do ấy. Khi Lucius Domitius Ahenobarbus làm thống sứ Sicily,[57] một ngày nọ, người ta mang một con heo rừng lớn đến chỗ ông. Domitius nhận

thấy còn vật này tuyệt đẹp, và hỏi ai đã giết nó. Khi ông nghe rằng kẻ giết nó là một người chăn cừu thuê, ông bèn cho gọi người này, và anh ta đến đầy sốt sắng - với hy vọng được khen ngợi hay ban thưởng. Domitius đã hỏi anh ta làm thế nào mà giết được con thú khổng lồ như thế. Anh ta trả lời rằng đã giết nó bằng một cây thương chuyên dùng để đi săn. Thế là, viên thống sứ ra lệnh đóng đinh anh ta ngay tức khắc. Có lẽ cách xử lý như vậy thật tàn nhẫn. Ta sẽ không bàn đến khía cạnh đó. Tuy nhiên, cái ta thấy là Domitius đã quyết định trừng phạt người đàn ông để rồi bị xem là độc ác, chứ không bỏ qua chuyện người này phạm tội sử dụng vũ khí - chuyện đó đồng nghĩa Domitius sẽ bị đánh giá là nhân từ thái quá.

Khi những luật lệ hà khắc nảy được đưa ra ở Sicily, thì thống sứ Gains Norbanus,[58] dù không phải là người mạnh mẽ hay gan dạ lắm cũng đã chẳng vấp phải khó khăn gì. Đó là giai đoạn mà toàn xứ Ý đang bừng bừng ngọn lửa chiến tranh với các đồng minh.[59] Tuy nhiên khi đó, Sicily lại hoàn toàn đủ lực tự bảo vệ mình khỏi bất cứ sự bùng nổ chiến tranh nào từ bên trong. Người Sicily có những mối liên hệ cực kỳ gần gũi với các thương gia La Mã trong cuộc sống hằng ngày và trong các vấn đề vật chất; đó là mối quan hệ hợp lý và hài hòa. Thêm nữa, họ hoàn toàn hài lòng với luật lệ La Mã, không hề mong muốn lật đổ hay thay thế nó. Chưa kể, đối với hiểm họa thù địch từ các nổ lệ, những sắp đặt của các thống sứ đủ sức trông chừng chúng; và sự nghiêm khắc của chính những chủ nô cũng giúp sức một phần. Vì tất cả những lý do đó, chúng ta không phải lo ngại bất kỳ cuộc nổi dậy nào trong tỉnh lỵ này.

Thế nhưng chúng ta phải đặt câu hỏi rằng: thực sự, có đúng là không có bất cứ cuộc bạo động nào của nô lệ hay mưu đồ nào được báo cáo từ Sicily trong thời gian Verres làm thống sứ hay không. Chắc chắn không có những chuyện đại loại như thế đến tai Viện Nguyên lão hay người dân thành Rome, và chính Verres cũng chẳng gởi đến Rome báo cáo chính thức nào về vấn đề này. Song, dẫu sao đi nữa, cũng có nhiều gợi ý cho rằng: các cuộc nổi dậy của nô lệ *đã* được toan tính tại nhiêu nơi ở Sicily. Đúng là tôi không có chứng cứ để tiếp tục, nhưng tôi đang suy luận từ việc lầm và sắc

lệnh của Verres. Xin nhớ cho rằng khi tôi nói điều này, động cơ của tôi không hề có hiểm thù. Mà đúng ra, những gì tôi định làm là truyền đạt và ghi nhận chính những luận điểm mà Verres sốt sắng thiết lập;[60] và những điều mà quý vị chưa từng nghe bao giờ.

Quận Triocala là một phần của hòn đảo, là nơi những nô lệ trốn chạy thời trước từng chiếm đóng. Và rồi, nô lệ của một người Sicily tên là Leonidas bị nghi ngờ khởi xướng một âm mưu. Verres đã được báo cáo việc này, và theo lệnh của hắn những người dính líu bị bắt giữ thích đáng và được đưa đến Lilybaeum. Chủ nô của họ bị triệu đến tòa, phiên xử diễn ra, và họ bị kết án. Tôi tự hỏi rằng: quý vị dự đoán chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo. Quý vị hoàn toàn đúng đắn khi cho rằng Verres, như thường lệ, đã kiếm chác thứ lợi nhuận bẩn thỉu, trộm cắp từ vụ việc này. Nhưng đừng cho rằng sự việc sẽ luôn diễn ra cùng một kiểu: lần này, tôi sẽ kể cho quý ngài vài điều khác biệt. Bởi vì, khi lo sợ chiến tranh, thì người ta sẽ không nghĩ đến chuyện kiếm chác nữa[61]. Hay nếu có cơ hội nào trong vụ này, thì Verres đã bỏ lỡ nó. Hắn có thể bòn rút một số tiền từ Leonidas vào lần đầu tiên triệu tập người này. Hay hắn có thể mặc cả kiếm chác để không đưa vụ này ra tòa; việc này thì không có gì lạ. Hay một kiểu mặc cả khác nữa để các bị cáo được tha bổng. Nhưng một khi những nô lệ bị tuyên bố có tội, như trong trường hợp này, thì tất cả cơ hội kiếm lời bẩn thỉu đều tan biến. Đám nô lệ chỉ còn nước bị giải đi và tử hình.[62]

Thực tế vụ án, với phán quyết rằng họ có tội, đã dược xác nhận bởi các thành viên của phiên tòa, các ghi chép chính thức, thành phố Lilybacum danh tiếng và cộng đồng công dân La Mã lớn và cực kỳ danh giá.[63] Đó là cái kết cho vụ việc này; và đám nô lệ phải bị giải đi. Và đúng là bọn chúng đã bị đưa đi, và bị trói vào cột. Ngay đây, thưa quý ngài, tôi chắc rằng các ngài đang chờ đợi tôi cho hay những điều trái khoáy diễn ra tiếp theo; như ta đã biết, Verres sẽ không làm việc gì mà không bòn rút lợi nhuận hay chiếm đoạt phi pháp. Vậy thi, hắn đã làm gì? Quý vị cứ thoải mái suy đoán. Cứ hình dung ra những tội lỗi tệ hại nhất mà quý vị có thể nghĩ được. Và xem: quý vị chính xác đến thế nào! Bởi câu chuyện mà tôi sắp kể cho quý vị nghe sẽ vượt quá tất cả những gì quý vị có thể phỏng

đoán. Bởi điều diệu kỳ đã xảy ra là những kẻ này - những nô lệ bị kết tội âm mưu và phạm pháp, những nô lệ đã bị mang đi hành quyết và trói vào cột hỏa thiêu - bỗng nhiên, trước mắt hàng ngàn nhân chứng, chúng được cởi trói và được trả về cho chủ nô của chúng ở Triocala!

Ta tự hỏi rằng ngươi, hỡi Verres loạn trí, sẽ nói gì về chuyện này. Và nhất là ta tự hỏi rằng: liệu ngươi có câu trả lời nào cho một câu hỏi của ta hay không. Ta phải nói thêm rằng: đó không thực sự là câu hỏi; bởi quả là xấu hổ khi đưa vấn đề này ra, khi mà nó có thể là lời cáo buộc xúc phạm đến một nhân cách. Quả thật, người ta hoàn toàn nên tránh câu hỏi này, nếu như còn chút nghi ngờ nào về câu trả lời; nhưng thực ra thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Tuy nhiên, quay trở lại với câu hỏi. Đây là câu hỏi của ta. *Ngươi đã nhận được gì*, *hỡi Verres, khi ngươi thả chúng đi?* Ngươi nhận được bao nhiêu, và nhận bằng cách nào? Tuy nhiên, như ta đã nói, ta sẽ miễn cho ngươi câu hỏi này và tránh cho ngươi khó khăn phải suy nghĩ câu trả lời. Thả bọn nô lệ ấy đi là một hành vi phạm pháp mà dù đổi lấy bao nhiêu tiền của cũng không ai dám làm, ngoại trừ ngươi. Và ta hoàn toàn chắc chắn: không ai dám tin rằng khi làm như thế, ngươi hoàn toàn không được lợi lộc gì!

Dẫu sao, vào lúc này, ta định sẽ không nói gì về phương thức trộm cắp và cướp đoạt của ngươi. Thay vì vậy, giờ đây ta sẽ tập trung vào danh tiếng của ngươi trong vai trò tướng lĩnh. Là một giám hộ và người bảo vệ xuất chúng cho tỉnh mình cai quản, vậy ngươi hãy cho ta biết. Trước tiên, ngươi biết rằng những nô lệ này dự định vũ trang và nổi loạn ở Sicily. Rồi sau đó, ngươi tán thành bản án của tòa. Thế nhưng, ta rất muốn biết làm thế nào mà ngươi đủ can đảm kéo chúng ra khỏi móng vuốt tử thần khi mà sau đó, chúng đã được đưa đi hành quyết theo truyền thống. Ta chỉ có thể đoán ý định của ngươi như thế này: những cây cột chữ thập mà ngươi dựng lên để đóng đinh bọn nô lệ bị kết án thay vì thế, thật đáng hổ thẹn là có lẽ đã được dành để hành quyết những công dân La Mã - những người không hề bị kết tội![64]

Một quốc gia suy đồi, và cảm thấy phải cậy nhờ những biện pháp tuyệt vọng, thường chấp nhận những sách lược tai hại là ân xá tội nhân, phóng thích tù nhân, cho phép kẻ bị đày trở về, và hủy bỏ bản án mà tòa hợp pháp đã tuyên. Khi những việc ấy xảy ra, ai cũng nhận thấy quốc gia này đã bên bờ sụp đổ; và thảm họa dường như không thể tránh khỏi. Và bất cứ nơi đâu có những diễn biến như thế, thì tôi nhắc lại: một đặc trưng của chúng chính là việc hủy bỏ những bản án tử hình hay lưu đày, vì lợi ích của phe bảo thủ hoặc phe cấp tiến, tùy theo tình huống cụ thể. Thế nhưng ngay cả như vậy, thì cũng hiếm khi nào người bãi bỏ phán quyết lại chính là người đã ra phán quyết ấy! Và thường thì kẻ đó sẽ không thi hành ngay lập tức, hay thậm chí sẽ không thi hành nếu những tội ác bị kết án đe dọa cả cuộc sống và vận mệnh của mọi người khác.

Tuy nhiên lần này, chúng ta thấy một chuyện hoàn toàn lạ thường. Sự thật về tội ác này, chính nó, thật khó mà tin được. Chỉ có một nhân cách như của bị cáo đây; Verres, mới khiến chúng ta tin nổi. Sự thật là thế này đây. Những kẻ được phóng thích theo cách đó chính là những nô lệ. Họ đã được phóng thích bởi chính người đã kết tội họ. Họ đã được phóng thích ngay lập tức, khi bản án dành cho họ chỉ mới được bắt đầu. Và họ là những nô lệ bị kết án vì tội gây nguy hại cho nhiều người và cho cuộc sống của mọi công dân.

Tuyệt vời thay tư cách chỉ huy của Verres! Chúng ta không đời nào được so sánh hắn với Manius Aquilius, dư Aquilius là người rộng lượng. Chỉ những hạng người như Paullus,[65] Scipio, Marius ta mới nên đem so với hắn. Những xáo trộn trong đám nô lệ ở Sicily do cuộc nổi loạn của bọn nô lệ trốn chạy ở Ý rõ ràng không thoát khỏi sự chú ý của hắn. Và ngay khi nhận ra điều đó, hắn đã giỏi đến thế nào khi làm chúng kinh sợ bất lực! Hắn ra lệnh bắt giữ một vài người. Việc đó hẳn làm chúng kinh hãi! Hắn triệu chủ nô của chúng tới tòa. Thật là điều khủng khiếp cho một nô lệ! Hắn tuyên những bị cáo có tội - và như thế, bằng việc phán quyết một số ít người phải chịu cái chết đau đớn, hắn tuyên bố rằng hắn đã dập tắt lửa phản loạn.

Thế thì tiếp theo, điều gì đã xảy ra cho chúng? Người ta sẽ phỏng đoán những thứ như: đòn roi, bị thiêu trên cọc, và thứ hình phạt cuối cùng dành cho bọn tội phạm cũng như hình thức răn đe dành cho những người khác, đó là tra tấn và sau đó đóng đinh vào thập tự giá.

Không, hoàn toàn không; trong vụ này, tất cả bị cáo đều được miễn hình phạt và được phóng thích! Quả là phương cách lạ lùng để thị uy và làm bọn nô lệ khiếp sợ! Đây là một vị thống sứ, như mọi người có thể thấy, người cực kỳ dễ bảo đến độ tự mình nhận của đút lót từ đao phủ để cứu mạng đám nô lệ, ngay cả khi chúng bị kết tội mưu đồ tội ác, ngạc nhiên thay.

Ta ngờ rằng ngươi đã hành động hệt như vụ Aristodamus xứ Apollonia - và vụ Leon xứ Imachara. Sự xáo trộn được suy đoán trong đám nô lệ và nỗi sợ bất thình lình về một vụ nổi loạn đã gợi ý cho ngươi một ý đồ gì đó, ta phải đoán rằng: ý đồ đó không hẳn là nhiệt tâm muộn màng trong nhiệm vụ bảo vệ tỉnh lỵ mà ngươi cai quản, mà đúng hơn, ý đồ đó là một phương cách độc đáo để trục lợi phi pháp. Eumenides xứ Halicyae là một quý tộc nổi danh và giàu có, ông này có một quản gia mà theo ý ngươi đã bị kết tội âm mưu phạm pháp. Tuy nhiên khi ấy, ngươi đã nhận 60 ngàn sesterce [tiền cổ La mã][66] từ người chủ Eumenides, đó là một khoản đút lót mới bị phanh phui từ lời chứng đã được tuyên thệ của chính Eumenides. Một chuyện khác: khi kỵ sỹ Gaius Matrinius vắng mặt ở Rome, ngươi buộc ông này phải bỏ ra 600 ngàn sesterce bằng cách tuyên bố rằng ngươi có bằng chứng buộc tội các quản gia và người chăn cừu của ông ta. Việc này được Lucius Flavius báo cáo lại, ông này là người phụ trách vụ việc của Galus Matrinius, và là người chuyển cho ngươi khoản tiền đút lót ấy. Vị giám quan Cnaeus Cornelius Lentulus Clodianus[67] nổi tiếng cũng xác nhận việc này, vị này vì lo lắng cho thanh danh của Matrinius đã viết thư cho ngươi ngay khi số tiền được trao tay, đồng thời kêu gọi những người khác cùng viết cho ngươi.

Kế đến là vụ Apollonius Geminus xứ Panormus - con trai của Diodes. Đây là một vụ việc khác mà chúng ta không thể không lên

tiếng. Đó là chuyện tai tiếng, rắc rối và trơ tráo chưa từng có ở Sicily. Khi Verres đến Panormus, hắn lệnh cho Apollonius trình diện, mà thực ra là hắn ra pháp lệnh triệu tập ông ta, trong sự hiện diện của đám đông lớn các cư dân La Mã bản xứ. Ngay lập tức người ta bắt đầu bàn tán, và họ bàn tán theo kiểu này: "Tôi tự hỏi một người giàu có như Apollonius sẽ thoát khỏi tay thống sứ được bao lâu nữa. Verres rõ ràng đã có sẵn kế hoạch, và ông ta sẽ thực hiện ý đồ của mình. Khi một kẻ giàu có như Apollonius bị Verres triệu tập lập tức, thì ắt hẳn có ý đồ nằm sau." Vậy nên mọi người đều mong ngóng để xem chuyện gì sắp sửa diễn ra. Thế rồi, bất thình lình, quả đúng Apollonius hối hả đi vào, chết dở vì lo lắng. Người con trai trẻ tuổi đi cùng ông ta. (Người cha già của anh ta từng nằm liệt giường một thời gian.) Sau đó, Verres gọi tên một nô lệ, hắn nói rằng tên này chăn bầy gia súc của Apollonius. Tên nô lệ, theo như hắn tuyên bố, đã âm mưu và kích động những nhóm nô lệ khác ở vùng lân cận.

Sự thực là: chẳng có tên nô lệ nào như vậy trong nhà Apollonius. Tuy nhiên, Verres đã dàn dựng về nhân vật này. Apollonius vẫn bác bỏ rằng: ông không có người nô lệ nào có tên như Verres nói. Thế là Verres đã ra lệnh dùng vũ lực lôi ông ta ra khỏi tòa và tống vào ngục. Apollonius bất hạnh, trong lúc bị lôi đi, vẫn kêu gào rằng ông không làm gì cả, ông vô tội, ông đang khó khăn về tiền bạc và không có sẵn tiền, ông không có tiền, Quả thực, sự việc đã rõ ràng khi Apollonius công khai những sự thật này, với rất đông người lắng nghe, để ai ai cũng hiểu cho rằng: nguyên nhân ông phải chịu số phận bất hạnh này là bởi ông không chi tiền - tôi vẫn nói, sự việc đã rõ ràng khi ông kêu gào như thế về món tiền khiến ông bị tống vào ngục.

Xin quý vị hãy lưu ý sự nhất quán đặc trưng trong hành động và mục đích của tay thống sứ này. Và xin nhớ cho rằng: khi những sự việc này xảy ra, thì hắn biện hộ theo hướng: hắn không chỉ là dạng thống sứ tầm thường mà chính là một vị tướng tài xuất chúng. Thế mà khi lo sợ nô lệ nổi loạn, thì hắn lại đối phó theo cách này: hắn giáng hình phạt cho đám chủ nô, những người bị kết án dù vô tội và đồng thời lại miễn trừ cho bọn nô lệ, những kẻ có tội! Apollonius là

một người cực kỳ giàu có, và nếu một cuộc nổi loạn của nô lệ bùng nổ ở Sicily, ông ta sẽ mất đi tài sản kếch sù của mình. Vậy mà Verres lại lôi ông ta ra tòa vì một tội danh phi lý là can dự đến một cuộc nổi loạn như thế, và đẩy ông ta vào cảnh xiềng xích. Còn với bọn nô lệ, cũng chính Verres, được hội đồng của hắn tán thành, tuyên bố rằng chúng đã âm mưu lật đổ. Và sau đó - lần này thì hội đồng của hắn không hề ủng hộ mà hắn hoàn toàn làm theo ý mình - hắn miễn thứ hết thảy hình phạt cho bọn nô lệ ấy!

Có một điểm khác có thể tính đến. Chúng ta hãy thử hình dung rằng: Apollonius *đã* làm chuyện gì đó mà chiếu theo luật, ông ta phải bị trừng phạt. Thế thì, trong trường hợp đó, chúng ta có thể chống lại Verres và buộc tội hắn, bởi hắn đã quy cho Apollonius một tội nặng hơn mức ông ta đáng phải chịu. Tuy nhiên, tôi sẽ không nghiêm khắc với hắn đến như vậy. Tôi không có ý định làm theo thói quen của các công tố viên, đó là: chỉ trích mọi hành động khoan dung là dễ dãi thái quái nhưng đồng thời lại chống đối bị cáo bằng cách phê phán mọi biểu hiện khắt khe của bị cáo là độc ác. Tôi không muốn đi theo lối ấy.

Không, Verres, ta chấp nhận phán quyết của ngươi. Ta hoàn toàn tán thành uy quyền của ngươi để ngươi không phải bất bình. Thế nhưng, khi ta thấy rằng chính ngươi đã bãi bỏ tất cả những phán quyết mà ngươi đưa ra, thì ngươi chẳng còn tư cách gì để bất mãn trước phê phán của ta nữa. Bởi vì khi một người tự kết tội chính mình, thì hắn cũng phải bị kết tội bởi phán quyết đã được tuyên thệ của tòa. Apollonius là một người bạn, người quen của ta. Thế nhưng, ta sẽ không tỏ ra sốt sắng bác bỏ phán quyết của ngươi bằng cách nói tốt cho ông ta. Ta sẽ không nói gì đến tính thanh đạm, nhân cách tốt dẹp, nết cần cù của ông ta. Ta cũng cho qua luận điểm mà ta từng nói đến trước đây: ông ta đã đầu tư tài sản vào nhân công, vật nuôi, chuồng trại và cho vay, điều đó có nghĩa là: nếu bạo loạn hay chiến tranh nổ ra ở Sicily thì ông ta sẽ là người hứng chịu nhiều nhất.

Còn một luận điểm khác nữa mà ta sẽ không đưa ra tranh luận. Cứ cho rằng vào lúc nào đó, Apollonius đã gây chuyện sai trái nghiêm

trọng. Thế thì khi ấy, một con người tiếng tăm đến như vậy, thuộc về một cộng đồng danh tiếng đến như vậy, không thể nào chịu một hình phạt khốc liệt đến như vậy *khi vẫn chưa qua xét xử.* Ta cũng sẽ không kích động ác ý nhằm vào ngươi bằng cách kể ra một câu chuyện khác. Ta chỉ viện đến sự thật rằng: con người tốt bụng này đang nằm trong ngục tù, trong cảnh tối tăm, dơ đáy và bẩn thỉu. Và tại đó, do cấm đoán độc tài của ngươi, cho nên cha già con trẻ: chẳng một lần được thấy mặt nhau. Lại nữa, ta sẽ bỏ qua thêm một chuyện nữa. Này Verres, mỗi lần ngươi đến Panormus trong suốt mười tám tháng Apollonius ngồi tù, các nguyên lão địa phương cùng các quan chức của thành phố và các tư tế đã đến gặp ngươi để van xin và khẩn cầu cho con người bất hạnh, vô tội này, sau cuối, cũng sẽ được giải thoát khỏi số phận nghiệt ngã. Tất cả những việc này, như ta đã nói, ta sẽ không kể đến. Dẫu rằng nếu ta dùng đến chúng thì ta có thể chứng minh vô cùng dễ dàng rằng: cách đối xử tàn bạo mà ngươi gây ra cho người khác khiến ngươi chẳng có tư cách gì để được khoan dung trong phiên tòa này.

Một lý do ta không muốn vận dụng những lập luận này với ngươi là vì ta hoàn toàn dự trù được những lý lẽ đối đáp mà Hortensius sẽ biện hộ cho ngươi. Thưa quý ngài, ông ta sẽ cho quý ngài thấy: tuổi tác của người cha Apollonius cùng những tháng năm tuổi trẻ của con trai ông ta, và cả nước mắt của họ, đối với Verres không quan trọng bằng lợi ích và an ninh của cả tỉnh, chính thế. Ông ta sẽ nói lên quan điểm rằng: nghiêm khắc và răn đe là những đặc trưng thiết yếu của một chính quyền. Ông ta sẽ nói với các ngài rằng: đó chính là lý do vì sao các thống sứ giắt theo gậy trước mình, vì sao các thống sứ mang theo cả rìu, vì sao phải xây dựng ngục tù, và vì sao truyền thống tổ tiên ta có đẩy hình phạt cho kẻ sai quấy.

Thế nhưng, khi ông ta quả quyết như thế, với giọng điệu thẳng thừng và mạnh mẽ, thì tôi có một câu hỏi dành cho ông ta. Tại sao khi không có tình tiết gì mới, không có chứng cứ gì mới có lợi cho Apollonius, hay nói cách khác là tại sao khi không có duyên cớ gì cả, chính Verres lại đột nhiên ra lệnh trả tự do cho Apollonius sau tất cả những chuyện này? Tôi muốn nhấn mạnh rằng: khả năng Verres phạm tội là cực kỳ cao. Thực sự, nó cao đến mức tôi sẽ để

cho các thành viên phiên tòa này, không có sự tác động nào từ tôi, tự kết luận về những mờ ám tài chính liên quan đến toàn bộ vụ việc này, về bản chất bê bối và đáng hổ thẹn trong những việc làm như thế của Verres, và về những, cơ hội vô tận, vô hạn để kiếm chác hậu hĩnh từ những việc làm ấy.

Trước tiên, quý ngài hãy đánh giá sơ lược những biện pháp mà hắn tiến hành trong vụ Apollonius, và xin lưu ý mức ảnh hưởng rộng và nghiêm trọng của chúng. Sau đó hãy ước lượng chúng theo giá trị đồng tiền, và xem thử chúng đáng giá bao nhiêu. Quý ngài sẽ thấy tất cả những biện pháp này đều nhắm đến một con người giàu có, với mục đích đe dọa tất cả những người khác bằng ẩn ý rằng: những tai họa tương tự có thể giáng xuống đầu họ - đó là lời cảnh báo cho hiểm họa có thể xảy đến với họ. Chiêu thức đầu tiên của Verres là bất ngờ buộc tội rằng: nạn nhân của hắn đã thực hiện một tội xấu xa, nghiêm trọng. Để thoát khỏi tội trạng này, quý ngài hãy thử tính xem phải trả bao nhiêu tiền, và số người phải trả món tiền này đông đến nhường nào! Thế rồi, điều thứ hai, chúng ta có lời buộc tội không phải do công tố viên đưa ra, chúng ta có phán quyết không đến từ tòa án, đó là sự kết tội mà bị cáo không được phép biện minh. Xin quý ngài hãy tính toán những món tiền phải trả để phòng thân trước những kế sách này! Và hãy dự liệu thêm rằng: mặc dù nạn nhân thực sự của những bất công này chỉ có Apollonius, thế nhưng nhiều người khác cũng sẽ phải đối mặt với lối xử bất công đó, và buộc phải chi tiền để tránh rắc rối. Cuối cùng, hãy nghĩ về bóng tối, xiềng xích, nhà giam, nỗi đau khổ khi bị giam giữ, không được thấy cha mẹ và con cái, và còn bị tước mất cả cơ hội được thở, được nhìn ánh sáng mặt trời. Đó là những thứ mà tôi không thể ước lượng bằng tiền bạc. Bị tước mất chúng không khác gì bị tước mất cả cuộc sống.

Cuối cùng thì Apollonius cũng đã mua được tự do cho mình khỏi tất cả những điều kinh khủng này. Khi đó, những khổ sở và chật vật ông phải chịu đã biến ông thành kẻ tàn tạ. Thế nhưng chí ít thì kinh nghiệm của ông cũng chỉ cho những người khác biết rõ thói tham lam độc ác của tên thống sứ đê hèn này. Bởi chắc chắn quý ngài không thể nghĩ ra bất cứ động cơ nào khác ngoài thói tư lợi đã

khiến Verres chọn Apollonius giàu sụ làm mục tiêu cho lời buộc tội hoang đường ấy - cũng như không thể nghĩ ra động cơ nào khác khiến Apollonius bất ngờ được tự do. Tương tự như vậy, quý ngài cũng không thể kết luận kiểu cướp giật này chỉ được thử nghiệm và thi hành với mỗi Apollonius mà không còn ai khác nữa. Không: vụ việc của Apollonius được sắp đặt để hăm dọa và khủng bố tất cả những kẻ giàu có ở Sicily.

Trở lại với chủ đề tiếng tăm quân sự của Verres, thì thưa quý ngài, tôi hy vọng hắn không quên nhắc tôi nếu tôi có bỏ sót chi tiết nào đó. Tuy nhiên, theo tôi thấy thì tôi đã tường thuật đầy đủ những thành tích của hắn, chí ít trong chừng mực những thành tích này có liên quan đến mối nghi ngờ sắp sửa có một cuộc nổi loạn của nô lệ trốn chạy. Tôi có thể cam đoan với các ngài rằng tôi không cố tình bỏ qua bất cứ kỳ công nào của hắn. Sự thận trọng, tận tụy và cảnh giác, sự bảo vệ và giám hộ của hắn dành cho tỉnh cai trị, đều được trình bày hợp lẽ với quý ngài.

Chỉ huy quân đội có nhiều hạng. Nỗ lực của tôi là giúp cho quý ngài biết Verres thuộc về hạng nào. Thời nay, chúng ta đang thiếu những chiến binh vĩ đại; và tôi muốn đảm bảo rằng những phẩm chất nổi bật của Verres trong lĩnh vực này được công nhận một cách xứng đáng. Đúng là sẽ quá lố khi chúng ta so sánh những phẩm chất của Verres với trí tuệ của Quintus Fabius Maximus hay tốc độ tác chiến của tiền bối Publius Scipio Africanus, hay chiến thuật xuất sắc của hậu bối trẻ tuổi cùng tên ông, hay khả năng hoạch định chặt chẽ của Lucius Aemilius Paullus Macedonicus, hay uy lực và sự gan dạ của Gains Marius. Không, Verres thuộc một dạng chỉ huy khác biệt. Và rõ ràng là chúng ta nên trân trọng và giữ chân loại tướng lĩnh như Verres.

Trước hết, chúng ta hãy nói đến nỗ lực khó nhọc của hắn trong việc đi lại đó đây, thưa quý ngài, đó là nhiệm vụ cực nhọc nhất của một vị tướng, và đặc biệt cần thiết ở Sicily. Nhưng tôi phải nói với quý ngài rằng, khả năng hoạch định khôn ngoan của Verres đã biến nhiệm vụ này thành một việc hoàn toàn dễ dàng, thoải mái. Đầu tiên, suốt mùa đông, hắn đã khám phá ra một cách tuyệt vời để

chống chọi với sự khắc nghiệt của cái lạnh, giông bão, cùng những con sông ngập lụt. Bởi những gì hắn làm là chọn thành Syracuse làm căn cứ cho hắn, chúng ta biết vị thế, địa hình và khí hậu của thành Syracuse như sau: ngay cả trong thời tiết dữ dội, giông bão ác liệt nhất, thì vẫn không có ngày nào trôi qua mà mặt trời không xuất hiện vào lúc này hay lúc khác. Vâng, vào mỗi mùa đông, vị chỉ huy quân đội xuất chúng này đã sống hết những tháng ngày đông giá ở ngay tại thành Syracuse. Và hắn sống những ngày tháng ấy theo kiểu mà người ta hiếm khi thấy hắn ra khỏi cửa hay thậm chí ra khỏi giường. Ban ngày ngắn ngủi thì hắn hiến cho tiệc tùng, còn những đêm dài là cho thói trụy lạc và dục tình.

Khi xuân đến, không cơn gió nhẹ nào hay chòm sao nào báo cho hắn biết, trong khí trời lồng lộng, rằng năm mới đã sang. Không, hắn biết xuân đến là nhờ sự xuất hiện của bông hồng đầu tiên trên bàn ăn của hắn. Và vào chính giai đoạn này, hắn dấn mình vào nhiệm vụ du hành nặng nhọc; với nhiệm vụ này, hắn thể hiện mình có sức chịu đựng và nguồn năng lượng dồi dào đến độ chưa ai từng thấy hắn ngồi trên lưng ngựa. Là do, thay vì thế, hắn noi theo tục lệ của các vua Bithynia - hắn đã được đưa đi bằng kiệu. Tám người phu khiêng kiệu đi, và bên trong kiệu là một cái nệm lấp lánh từ xứ Melita, được nhồi hoa hồng. Cũng ở trong kiệu, Verres đội hai vòng hoa, một vòng trên đầu, vòng kia quấn quanh cổ. Hắn giữ trên mũi một túi lưới bằng vải lanh thượng hạng, điểm xuyết tinh xảo, và cũng được nhồi cánh hoa hồng. Đó là cách hắn du hành; và khi đến một thị trấn, hắn sắp xếp để được đưa đi trong cùng kiệu ấy đến tận phòng ngủ của mình.

Và đó chính là nơi các quan chức Sicily cùng các kỵ sĩ La Mã phải đến chầu, như quý ngài cũng đã nghe từ lời khai đã được tuyên thệ của nhiều nhân chứng. Những tranh chấp về luật sẽ được trình bày riêng cho mình hắn, và sau khi hắn nghe xong báo cáo vụ việc, thì những văn kiện ghi lại quyết định của hắn được mang ra khỏi phòng và trình cho công chúng. Đó chính là kiểu bận rộn của Verres: hắn cai trị từ trong phòng ngủ. Sự công bình chẳng làm hắn bận lòng. Nhưng thứ gì sinh lợi thì hắn quan tâm sâu sắc.

Tuy nhiên, hoạt động này không chiếm nhiều thời giờ của hắn. Khi xong việc này, hắn thấy nhiệm vụ tiếp theo là dành hết phần còn lại trong ngày cho Venus và Bacchus[68]. Đối với những hoạt động đó, tôi sẽ không ngại ghi nhận tính cách kiên trì nổi bật, phi thường nơi vị chỉ huy đáng kính của chúng ta. Bởi tôi phải tiết lộ với quý ngài rằng: trong tất cả các thị trấn ở Sicily nơi các thống sứ thường lưu trú và chủ trì tòa án, thì không một cộng đồng nào mà phụ nữ ở những gia đình gia giáo không được tuyển chọn để thỏa mãn ham muốn tình dục của hắn. Nhiều phụ nữ được mang đến bàn của hắn hoàn toàn công khai. Những phụ nữ ít bạo dạn hơn sẽ đến sau, theo đúng giờ hẹn, để tránh ánh sáng ban ngày và đám người tụ tập tiệc tùng.

Giờ đây, những bữa ăn tối do Verres thiết đãi không phải là những sự kiện trầm lặng mà người ta vẫn hình dung về một thống sứ và tướng lĩnh La Mã, người ta cũng không thấy được những chuẩn mực đứng đắn vốn là đặc trưng thông thường trên bàn ăn của quan chức La Mã. Bởi ngược lại, chúng ồn ào và đầy tiếng la hét xỉ vả. Nhiều khi, sự việc tệ đi thành những cuộc đánh lộn. Vị thống sứ khắt khe, cần cù của chúng ta chưa bao giờ tuân theo luật pháp La Mã. Còn với luật chè chén - vốn đã bị bãi bỏ - thì hắn lại tuân thủ hết sức nhiệt tình, và nốc cho thật nhiều. Kết quả là, nhiều chuyện bi thảm đã xảy ra sau đó. Chẳng hạn: nhiều người được mang đi trên tay của những kẻ khác ra khỏi bữa tiệc, như thương binh rời khỏi chiến trường. Số khác nằm như xác chết, và chỉ còn chờ chết. Và hầu hết những kẻ còn lại cũng nằm vật ra như thế, bất tỉnh và vô tri. Bất kỳ ai chứng kiến cảnh tượng này sẽ không bao giờ tin nổi những gì mình thấy là một bữa tiệc tối của thống sứ. Dường như anh ta đang xem trận Cannae[69] được tái hiện bởi bọn tội phạm thì đúng hơn.

Vào đỉnh điểm mùa hạ, nhiều thống sứ Sicily thường đi vòng quanh đây đó. Lý do là vì họ cho rằng thời điểm tốt nhất để thanh tra tỉnh là khi lúa đang trên sân đập. Bởi khi đó, nhân công đều tụ tập đầy đủ, cho nên số lượng nô lệ sẽ được ước tính với độ chính xác cao, và có thể dễ dàng quan sát việc làm của chúng. Thế mà vào thời điểm này; trong năm, khi tất cả những thống sứ khác du hành đó

đây, thì hạng chỉ huy lạ đời này - tức Verres - lại chẳng màng nhúc nhích, và cho dựng trại tại thành Syracuse, thậm chí còn ở trong khu vực thoải mái nhất. Chính tại ngõ vào cảng, chỗ vịnh ngoặt vào thành phố từ bờ biển, hắn đã dựng một dãy lều; chúng được dựng từ vải lanh tốt, được kép căng trên những cây cọc. Rời khỏi nơi ở của thống sứ, vốn từng là cung điện của Vua Hiero[70], hắn đóng đô ở chỗ mới này chắc chắn đến độ suốt thời gian này, không ai thoáng thấy được hắn ở bên ngoài.

Thêm nữa, những kẻ duy nhất được phép đến nơi ở mới của hắn là những người có nhiệm vụ chia sẻ, hay đáp ứng thú vui nhục dục cho hắn. Nơi đó tụ tập đầy những phụ nữ mà hắn quan hệ (và số lượng phụ nữ ở Syracuse mà hắn quan hệ thật quá sức tưởng tượng). Đó cũng là nơi tập hợp những kẻ mà Verres coi là xứng tầm bằng hữu - tức những kẻ đủ tư cách chia sẻ cuộc sống chè chén mà hắn vốn đam mê. Và cả con trai của Verres, lúc bấy giờ đã trưởng thành, cũng giết thời gian với bọn đàn ông và đàn bà cùng hạng. Bẩm tính của hắn có thể giúp hắn khác cha mình. Thế nhưng, thói quen và việc dạy dỗ đã biến hắn thành đứa con đích thực của cha hắn - họ hoàn toàn không khác gì nhau.

Để cướp cô gái tên Tertia từ tay nhạc công đàn flute tên Rhodius, Verres đã dùng một trò xảo trá.[71] Tuy nhiên, người ta kể rằng việc cưỡng bức này đã gây chấn động trong khu trại. Bởi người vợ thượng lưu của Cleomenes xứ Syracuse, và người vợ của Aeschrio[72], vốn cũng có xuất thân danh giá, đã phật lòng khi con gái một vũ công - Isidorus - gia nhập nhóm họ. Thế nhưng, ngài Hannibal[73] của chúng ta quả quyết rằng: trong trại của hắn, vị thế ưu tiên được dành cho tài năng chứ không phải địa vị xã hội.[74] Hơn nữa, hắn yêu thích nàng Tertia đến đỗi khi đến lúc rời khỏi tỉnh này, hắn mang nàng đi theo.

Vận một chiếc áo choàng Hy Lạp màu tía và một chiếc áo trong phủ đến mắt cá, Verres đã dành trọn thời gian này vui vẻ với phụ nữ. Tuy nhiên, trong khi hắn đang bận rộn như thế, thì sự vắng mặt của viên thẩm phán chính ở Quảng trường, sự thiếu vắng các quyết định pháp lý và các phiên tòa điều trần không hề làm ai cảm thấy bị

xúc phạm hay phật lòng. Nơi Verres đang nghỉ lại, trên bờ biển, nơi đó vang dội ầm ĩ không ngớt giọng nói phụ nữ và ca sĩ. Mặt khác, ở Quảng trường, chẳng còn luật lệ lẫn kiện cáo. Vậy mà không ai phiền lòng. Người ta hoàn toàn không lo lắng việc luật lệ và tòa án bị trì hoãn khi Verres vắng mặt. Mà ngược lại, họ cảm thấy sự vắng mặt của hắn giúp họ thoát khỏi bạo lực và sự hung ác, cũng như thói cướp đoạt của cải dã man và phi lý.

Hỡi Hortensius, chắc chắn ông không thể lập luận để biện hộ cho hắn rằng: một con người như thế quả thật là một vị tướng ấn tượng! Nếu ông làm được thì ông cứ thử tán dương những thành tích được cho là cao quý của hắn và danh tiếng của hắn trong vai trò chỉ huy, trong khi việc hắn trộm cắp, cướp đoạt, tàn nhẫn, kiêu ngạo, độc ác, trơ tráo, và những hành vi sái quấy của hắn là những thứ mà ông không tài nào che giấu được. Tôi hy vọng vào lúc cao trào trong bài diễn thuyết biện hộ của ông, chúng tôi sẽ không sợ ông noi theo thủ thuật diễn thuyết hùng tráng mà Marcus Antonius đã vận dụng năm xưa: đó là yêu cầu Verres đứng lên, phanh trần ngực hắn, và chỉ cho quần chúng La Mã xem những vết sẹo của hắn - quả thực, trong trường hợp của hắn thì chỉ có răng phụ nữ mới gây nên sẹo, và sẹo ấy chỉ minh chứng cho thói vô đạo đức và dâm đãng mà thôi.

Dẫu sao thì, nếu ông đủ trơ tráo đào sâu thêm nữa vấn đề quân sự và hoạt động chiến tranh, thì ông đang làm lợi cho tôi đấy! Bởi quả thực khi ấy, người ta sẽ nhận ra sự thật của tất cả các chiến dịch cũ. Thưa quý ngài, các ngài sẽ không chỉ nhận ra cách hành xử của Verres trong vai trò chỉ huy, mà còn thấy được hắn từng xử sự hạ tiện ra sao. Bởi câu chuyện về cách "phụng sự" của hắn trước đây sẽ lại bị phanh phui toàn bộ; đó là câu chuyện kể về lúc hắn được hộ tống từ Quảng trường, không phải về nhà như lời hắn, mà đến chỗ một nam nhân tình. Quý ngài cũng sẽ được nghe về khu trại ở Placentia, đó là một ổ bài bạc được Verres thăm viếng thường xuyên, dẫu tất cả những gì hắn nhận lại là bị tước sạch lương để đóng phạt. Chúng ta cũng có thể xem qua nhiều thiệt hại tài chính khác của hắn khi còn đương chức: và cách trả nợ của hắn - kèm thêm một khoản bồi thường - là dâng hiến cho các chủ nợ niềm vui thú với thân thể trẻ trung của hắn. Hắn dâng hiến mình, một cách

thụ động, cho những hành vi kinh tởm này. Và không phải hắn mà chính những kẻ đã nhàm chán hắn mới là người chấm dứt những chuyện đó.

Tiếp theo là những hành vi của hắn vào thời hắn đã trưởng thành. Không có khuôn phép chừng mực hay tiết hạnh nào đủ mạnh mẽ để kháng cự sức tấn công hung tợn của hắn. Nhưng việc của tôi không phải là kể ra những chuyên này hay nói ra những hành vi xấu xa của hắn - vốn có liên quan đến nỗi tủi nhục của những người khác. Không, thưa quý ngài, tôi không muốn làm như vậy và tôi sẽ cho qua những bê bối xa xưa này tôi chỉ nhắc đến, mà không xâm phạm danh dự của ai, hai sự việc gần đây những sự việc này sẽ giúp quý ngài hình dung phần còn lại của câu chuyện.

Một là sự thật hoàn toàn hiển nhiên, ai ai cũng rõ: nó hiển nhiên đến độ: suốt giai đoạn chấp chính của Lucius Licinius Lucullus và Marcus Aurelius Cotta,[75] tất thảy những kẻ quê mùa nhất, từ bất kỳ thị trấn thôn quê nào, khi đến Rome vì pháp vụ đều biết đến chuyện này. Sự thật mà ai cũng biết đó là mọi quyết định do Verres chỉ thị khi còn làm pháp quan thành phố[76] là do lời xúi giục của ả điếm Chelidon, và theo ý muốn của ả. Việc thứ hai mà thiên hạ đều biết là đây. Vào lúc này, Verres đã rời thành phố trong bộ áo choàng chỉ huy quân sự. Hắn đã tuyên thệ cho nhiệm kỳ chức vụ của hắn và lợi ích quốc gia. Nhưng hết lần này đến lần khác hắn được khiêng bằng kiệu quay trở lại thành phố khi màn đêm đã buông xuống, để tư thông với một người đàn bà đã có chồng; dẫu rằng ả kia sẵn sàng quan hệ với bất kỳ ai khác. Đó là hành vi hoàn toàn trái ngược với đạo đức, với lời thánh thần,[77] với mọi nguyên tắc tôn giáo và hành vi con người:

Lạy trời, thái độ và ý định của hắn thật quá khác biệt với người khác! Hãy xem thử trường hợp của tôi. Nếu khi đảm đương những chức vụ mà nhân dân La Mã đã ban vinh dự cho tôi đến nay, tôi không cảm thấy nghĩa vụ thiêng liêng nhất là hoàn thành nhiệm vụ với sự tận tâm cao nhất, thì thưa quý ngài, tôi buộc phải tự nguyện khước từ tất cả thiện ý mà quý ngài và tổ quốc đã rộng lượng phí hoài cho những kế hoạch và kỳ vọng tương lai của tôi! Khi tôi được

bầu làm quan giám tài,[78] tôi cảm thấy rằng: vị trí đó không chỉ là điều tôi được phó thức, mà còn là sự tin tưởng thiêng liêng đã được trao vào tay tôi. Khi thực hiện những nhiệm vụ ở cương vị quan giám tài tại Sicily, tôi tin rằng mọi cặp mắt đều đổ dồn vào tôi, và chỉ mình tôi mà thôi. Đối với tôi, dường như cá nhân tôi và chức vụ của tôi đã được mang lên sân khấu, và biểu diễn trước một đám đông khán giả chính là toàn thể thế giới. Vậy nên tôi tự nguyện từ chối tất cả tiện nghi dành cho chức vụ này, không chỉ vì sở thích khác thường của tôi mà còn để đáp ứng những tiêu chuẩn chính thống và bắt buộc.

Giờ tôi đã được bầu làm quan thị chính.[79] Một lần nữa, tôi hoàn toàn ý thức được trách nhiệm mà nhân dân La Mã phó thác cho tôi. Do vậy, trong lễ hội thiêng liêng của các thần Ceres, Liber và Libera do tôi tổ chức, tôi sẽ cực kỳ tỉ mỉ và khuôn phép. Bằng việc tổ chức các cuộc thi đấu thể thao có nhiều người tham gia, nhằm tôn vinh nữ thần Flora, tôi sẽ thay mặt nhân dân và cộng đồng La Mã xin tội với bà. Với nhiệt tâm thành kính nhất tôi sẽ tổ chức lễ hội cổ xưa nhất - lễ hội đầu tiên được gọi là lễ hội của người "La Mã" - để tôn vinh thần Jupiter; Juno và Minerva.[80] Việc giữ gìn những công trình thiêng liêng được ủy thác cho tôi. Và như vậy, trong thực tế, công việc ấy cũng gồm cả nhiệm vụ bảo vệ toàn thành phố.

Với những nhọc nhằn và lo lắng khi đảm trách những nhiệm vụ này, tôi sẽ nhận được một số đặc quyền nhất định. Ở Viện Nguyên lão, tôi được quyền phát biểu trước. Tôi có quyền mặc áo choàng toga viền tím, và ngồi ghế ngà.[81] Tôi được quyền làm tượng chân dung bán thân, để các thế hệ sau này nhớ đến tôi. Tuy nhiên, trên tất cả những thứ này, thưa quý ngài, bởi tôi cầu mong ân huệ của tất cả các thần nơi thiên giới, nên tôi phải đảm bảo với quý ngài một việc khác. Hẳn nhiên, tôi hết sức vui sướng khi nhân dân La Mã đã ban vinh dự cho tôi bằng chức vụ này. Tuy nhiên niềm vui sướng của tôi bị lấn át bởi cảm giác lo lắng dày vò. Điều tôi lo lắng là làm sao để người khác không nghĩ rằng: tôi được trao cho chức vụ này bởi sẽ luôn có ứng viên nào đó đảm nhận chức vụ. Điều tôi mong

muốn là: nhân dân tin tưởng vào quyết định đúng đắn của họ, và đã bổ nhiệm đúng người.

Thế mà trái lại, Verres, ngươi hãy tự xét mình. Ta không định nói về bối cảnh quanh cuộc bầu cử chức pháp quan[82] của ngươi. Thế nhưng, hãy nghĩ đến khoảnh khắc ngươi được tuyên bố trúng cử, khi vị quan đảm nhận việc thông báo tuyên bố rằng ngươi được phó thác chức vụ cao cấp này - bằng biểu quyết của toàn thể Hội đồng, cả nhóm lão thành lẫn nhóm trẻ tuổi. Trong hoàn cảnh đó, ta không thể hiểu nổi: làm thế nào mà giọng nói của người thông báo lại không khiến ngươi cảm thấy rằng: ngươi đã được phó thác một phần công việc của chính quyền quốc gia - mà vì điều đó, chí ít ngươi cũng phải lánh xa nhà bọn điếm trong năm ấy!

Khi việc rút thăm lựa chọn chức vụ pháp quan giao phó cho ngươi nhiệm vụ thực thi luật pháp, thì ta cho rằng ngươi phải suy xét đến trách nhiệm cực kỳ nặng nề và cực nhọc của công việc này. Và ngươi có thể kết luận rằng, nếu ngươi suy nghĩ cẩn trọng đúng mực, nhiệm vụ đó - vốn thực sự khó khăn cho cả những con người trí tuệ và trung thực nhất - lần này lại được trao cho một kẻ ngu dốt và đê hèn ngoại hạng. Nhưng không, trong lúc đảm nhiệm công việc pháp quan, thay vì tống khứ Chelidon ra khỏi nhà ngươi, thì ngươi lại đưa chức pháp quan, ổ khóa, kho đụn và thùng chứa đến nhà ả. Kế đến là việc cai trị tỉnh lỵ của ngươi. Quyền lực ở vị trí của ngươi, với biểu tượng là gậy và rìu, thật vô cùng lớn lao; và phẩm giá khi ở vị trí đó phải thật uy nghi và vĩ đại. Mặc dù rõ ràng là ngươi chưa bao giờ thoáng nghĩ rằng: nhân dân *không* trao cho ngươi những phương tiện này để ngươi tận dụng sức mạnh và uy quyền mà vượt qua mọi giới hạn khuôn phép và trách nhiệm. Ngươi nên biết rằng, mục đích của chúng *không phải* là giúp ngươi mặc sức cướp bóc tài sản của bất kỳ ai, mà hậu quả là không ai có tài sản được an toàn, không ai có nhà cửa được bình yên, không ai có cuộc sống an ổn, không ai có tiết hạnh được vẹn nguyên, trước thói tham lam bạo ngược của ngươi.

Đó là cách ngươi vẫn hành xử từ trước đến nay. Chứng cứ chống lại ngươi đầy khắp. Đó là lý do ngươi phải dùng đến tấm bình

phong là câu chuyện về vụ nổi loạn của nô lệ trốn chạy ở Sicily. Nhưng ngươi nên hiểu rằng câu chuyện này khó mà biện hộ cho ngươi. Mà ngược lại, nó còn thêm vào nhiều lời buộc tội chống lại ngươi. Bởi với hậu quả là cuộc chiến tranh nô lệ trên đất liền, hay sự trì hoãn ở Tempsa,[83] thì ta không cho rằng ngươi muốn nói thêm điều gì về chúng nữa. Vụ Tempsa là tình huống mà định mệnh đã ưu ái trao cho ngươi một cơ hội tuyệt vời - giá như ngươi có được lòng can đảm hay nhiệt tình tối thiểu. Thế mà tất cả những gì ngươi làm lại là chứng tỏ rằng: ngươi vẫn chỉ là con người như bấy lâu nay.

Đoàn đại biểu từ Vibo Valentia đã kêu gọi ngươi, và người phát ngôn của họ - Marcus Marius biện tài, quý tộc - đã yêu cầu ngươi xử lý tình huống đó. Ông ta nhấn mạnh rằng: ngươi sở hữu uy quyền và chức vụ thống sứ. Thế thì ngươi không nhận quyền lãnh đạo và chỉ huy, không quét sạch đám phản loạn đang đe dọa quyền thế của ngươi hay sao? Bất chấp, ngươi chọn cách tránh né bổn phận. Thực sự, vào chính lúc ấy, người ta lại thấy ngươi trên bờ biển với ả đàn bà của ngươi - Tertia - kẻ mà ngươi mang theo cùng. Và mặc dù Vibo Valentia là thị trấn lừng danh và nổi bật, thế mà trong vụ việc quan trọng này, ngươi lại từ chối và không giúp đỡ, ngươi chỉ tiếp tục đi loanh quanh trong chiếc áo mặc lúc làm việc tay chân và chiếc áo choàng Hy Lạp, và ngươi hoàn toàn hạnh phúc khi làm thế.

Chúng ta chỉ cần suy nghĩ ngược lại: đầu tiên hãy hình dung cách Verres hành xử khi hắn chuẩn bị quay trở về tỉnh và khi hắn đã đến tỉnh; và rồi hãy chú ý đến hắn khi hắn đang trên đường về nhà - không trù định cho một chiến thắng mà là một phiên xử! Nhưng ngay cả khi người ta không đặt vấn đề thỏa mãn khoái lạc tình dục, thì hắn cũng không thôi những hành xử ghê tởm. Trước đó, ở cuộc hội họp của Viện Nguyên lão tại đền Bellona,[84] có nhiều lời bàn tán chê trách khi người ta đặt câu hỏi về sự can thiệp của Verres ở Tempsa. Thưa quý ngài, quý ngài có thể nhớ lại thời khắc đó, vào đầu giờ chiều, khi tin xấu đến từ Tempsa. Chúng ta đã không nghĩ ra được bất kỳ ai đủ khả năng quân sự để cử đến đó, Thế rồi có người nhớ ra rằng Verres ở không xa Tempsa. Thế nhưng, tiếng kêu

gào phản đối nổi lên khắp nơi; và những biện giả hàng đầu công khai phản đối đề nghị này. Do đó, tôi không thể thấy được: làm thế nào mà con người bị quần chúng chê trách - người bị buộc quá nhiều tội với quá nhiều bằng chứng - giờ đây lại có thể mong mỏi cơ may mong manh nhất rằng: sẽ có một số thành viên bồi thẩm đoàn biểu quyết ủng hộ hắn, trong khi chính họ đã buông lời lên án hắn thậm chí trước cả khi phiên xử bắt đầu!

Vậy nên chúng ta hãy chấp nhận rằng: hắn chẳng có công trạng gì trong những vụ nổi loạn, hay nghi vấn nổi loạn, của bọn nô lệ trốn chạy: bởi không hề có nổi loạn hay nguy cơ nổi loạn xảy ra ở Sicily, và hắn cũng chẳng làm gì để ngăn chặn, bởi chẳng có gì để phải ngăn chặn. Thế nhưng, chúng ta vẫn sẽ nghe nói rằng: dù sao thì hắn cũng đã duy trì hạm đội mạnh để đẩy lui bọn cướp biển, và hắn đã thực hiện nhiệm vụ này đến độ chu đáo nhất, nhớ đó bảo vệ tỉnh lỵ một cách mẫu mực.

Nhưng thưa quý ngài, hãy lắng nghe những gì tôi kể về hạm đội Sicily này, cùng các trận đánh với bọn cướp biển. Bản tính lý giải cho phép tôi, ngày từ đầu, nhấn mạnh rằng vụ việc này bộc lộ chính những điểm tệ hại nhất trong tính cách của hắn: tham lam, phản bội, điên rồ, dâm dục và tàn bạo. Cho đến nay, quý ngài đã cẩn trọng lưu ý đến những điều tôi kể. Xin hãy tiếp tục lưu ý như vậy trong lúc tôi tóm lược những gì đã xảy ra trong tình huống mà tôi đang đề cập.

Điều đầu tiên tôi phải trình bày là: mục đích của việc chỉ huy các sự vụ hải quân của Vetres hoàn toàn không phải để bảo vệ tỉnh lỵ. Không, mục đích của hắn là bòn rút thu lợi cá nhấn từ số tiền được chi tiêu cho hạm đội. Các vị thống sứ tiền nhiệm thường đều đặn yêu cầu các thị trấn Sicily cung cấp thuyền và một hạn mức cố định thủy thủ cùng binh lính. Thế nhưng chính ngươi, Verres, đã quyết định miễn trừ cho Messana, một thành phố cực kỳ quan trọng và giàu có, khỏi nhiệm vụ đáp ứng tất cả những yêu cầu này.[85] Số tiền mà người Messana bí mật chi trả cho ngươi để đổi lấy sự miễn trừ này nếu cần, chúng ta sẽ truy ra từ các văn bản của chính họ và từ các bằng chứng.

Tuy nhiên, điều tiếp theo ta phải báo cáo là: một chiếc thuyền chở hàng rất lớn, đẹp, được trang bị hết sức đầy đủ, với kích thước bằng một chiến thuyền ba tầng chèo, đã được chế tạo công khai bằng tiền của Messana *để cho riêng ngươi sử dụng.* Và chiếc thuyền này, như cả thành Sicily đều biết, đã được tặng cho ngươi như một món quà từ các quan chức chóp bu và Viện Nguyên lão của thành phố. Giờ thì nó chính là chiếc thuyền mà Verres, khi rời Sicily, chở đầy của cải cướp đoạt từ hòn đảo, chiếc thuyền này cũng là một phần trong số ấy. Trên đường trở về, chiếc thuyền đã cập bến Velia ít lâu với lượng hàng hóa giá trị, bao gồm những thứ hắn không muốn gửi đi kèm phần của chiếm đoạt tới Rome, bởi giá trị hiếm có của chúng và bởi hắn cực kỳ thích chúng không lâu trước đây, chính tôi đã nhìn thấy chiếc thuyền này ở Velia; và nhiều người khác cũng nhìn thấy nó. Nó cực kỳ tráng lệ, thưa quý ngài, và được trang bị hoành tráng. Và tôi sẽ nói thêm rằng: những ai nhìn thấy nó đều hiểu rằng nó báo trước việc, như đã xảy ra, rằng chủ nhân của nó sẽ bị trục xuất trong tương lai, báo trước thời điểm hắn buộc phải ra khơi đi lưu vong.

Ta tự hỏi ngươi định sẽ trả lời thế nào về chuyện này. Mọi điều ngươi nói đều hoàn toàn phi lý, nhưng có lẽ câu trả lời của ngươi sẽ theo cùng hướng lý lẽ của những kẻ bị buộc tội tống tiền: ngươi sẽ trả lời rằng chính ngươi chi trả chi phí đóng thuyên. Phải rồi, đó là điều ngươi phải nói, thế nên ít nhất ngươi hãy nói ra điều đó. Hỡi Hortensius, đừng lo lắng khi ta hỏi rằng một nguyên lão có quyền hợp pháp để đóng tàu hay không. Những luật lệ ngăn cấm việc đó đã xưa cũ - những gì mà ngươi vẫn thường gọi là những văn bản chết.[86] Chúng thuộc về một thời đại khi nền tảng luân lý của đất nước chúng ta còn mạnh mẽ, và đặc biệt khi tòa án của chúng ta còn giám sát những chuẩn mực khắt khe như vậy đến nỗi các công tố viên xếp loại những vụ án liên quan đến chúng là nghiêm trọng nhất trong số các vụ án mà họ đệ trình. Tuy nhiên, chuyện đó đã lâu rồi.

Dù vậy, chúng ta vẫn sẽ hỏi vì sao bản thân ngươi lại cần có một chiếc thuyền. Mỗi khi ngươi du hành vì việc công, thì ngươi được cấp thuyền từ chi phí công, nó chuyên chở và đảm bảo an toàn cho

ngươi. Một điều bất thành văn là ngươi hoàn toàn không được phép đi du lịch. Và việc này cũng phi pháp: đó là việc ngươi cho gửi đi tài sản cá nhân của ngươi, bằng đường biển, từ những nơi mà ngươi không được phép sở hữu chúng. Và quả thực, việc này đặt ra nghi vấn: làm sao ở Sicily ngươi có được một cách phi pháp những tài sản như vậy. Thuở xưa, khi những chuẩn mực đạo đức khắt khe còn phổ biến trên đất nước ta, thì đó là một tội nghiêm trọng. Nhưng ngược lại, vào thời nay, ta thậm chí chẳng bận tâm đem nó ra làm lời buộc tội chống lại ngươi.

Và mặc dù sẽ có nhiều người ủng hộ ta, nhưng ta sẽ không đưa ra lời chi trích cụ thể nhắm vào lối hành xử của ngươi, đó là: rõ ràng, ngươi đã không nhận ra việc sở hữu chiếc tàu buôn ấy - chiếc tàu được đóng để làm tài sản riêng cho ngươi - tại trung tâm đông đúc của tỉnh ngươi cai trị, là bê bối, bất chính, và phi pháp. Ta ngạc nhiên khi ngươi không hề bận tâm xem những người đã thấy nó sẽ nói gì, hay những người nghe về nó sẽ nghĩ gì. Người có suy nghĩ thế này chăng: liệu họ có cho rằng ngươi định đưa con tàu đi Ý mà không chở theo món hàng nào hay không? Hay khi đến Rome ngươi sẽ tham gia kinh doanh vận tải đường biển chăng? Quả thực, khó mà trông đợi rằng người ta sẽ nhớ là ngươi sở hữu ruộng đất ở bờ biển, và nghĩ rằng ngươi nhận thuyền chỉ để buôn bán sản vật từ ruộng đất ngươi có! Thực ra, ngươi hoàn toàn sẵn lòng để mọi người công khai bàn tán về những ý định thực sự của ngươi. Điều đó để nói rằng, ngươi đã tự giải thích rằng: ngươi sắm thuyền là để xuất cảng của cải ngươi cướp đoạt ra khỏi đất Sicily và rồi gửi chiếc thuyền trở lại đảo để lấy số của cải trộm cắp mà ngươi còn để lại.

Tuy nhiên, ta sẵn sàng rút lại tất cả những luận điệu này để ngươi được phần lợi thế, nếu ngươi có khả năng làm một việc này thôi, đó là: thuyết phục được ta rằng chính ngươi là người chi trả cho việc đóng tàu. Nhưng ngươi quả là dại dột. Bởi chắc chắn ngươi đã biết rằng: cơ hội để ngươi đưa ra bất cứ lời giải thích thuyết phục nào rằng "chính ngươi đã chi tiền đóng tàu" đã tiêu tan trong phần đầu của phiên tòa này. Cơ hội ấy đã tiêu tan bởi người Messana - những người từng nói tốt cho ngươi. Bởi chính Heius, lãnh đạo đoàn đại

biểu được người Messana cử đến để ca ngợi ngươi, đã nói rằng: *chính nhân công các thành phố* đã đóng chiếc thuyền ấy cho ngươi, và một vị nguyên lão Messana đã được ủy nhiệm trông coi việc đóng thuyền. Tiếp theo là nghi vấn về gỗ. Messana không có gỗ; thế nên chính ngươi đã chính thức ra lệnh cho dân xứ Rhegium cung cấp những gì ngươi cần. Chính họ đã nói như vậy. Và ngươi không thể nào chối bỏ điều đó.

Vậy là cả nguyên vật liệu dùng để đóng tàu, và nhân công đóng tàu, đều do mệnh lệnh của ngươi mà có chứ không phải đến từ túi tiền của ngươi. Cho nên ta muốn biết: chúng ta phải tìm bằng chứng cho số tiền ấy ở đâu - số tiền mà chính ngươi cam đoan đã chi trả cho công việc này? Để hỗ trợ cho lý lẽ này, ngươi nói với chúng ta rằng: những tài liệu kê khai của thành phố Messana không thể hiện khoản chi tiêu nào của thành Messana dùng cho việc này. Thế nhưng trước tiên, ta phải chỉ ra rằng: rất có thể ngân khố của thành phố này đã không được lệnh chi tiêu bất kỳ khoản tài chính nào. Ngay cả vào thời xưa, khi tổ tiên chúng ta xây dựng đền Capitol tại Rome, họ vẫn có thể, bằng cách tuyển mộ bắt buộc thợ hồ và lính tráng, xây dựng và hoàn thành công trình này mà không cần bỏ ra một đồng nào. Nhưng ta cũng còn một điểm thứ hai phải nói: ta hoàn toàn không hề nghi ngờ gì về việc đó, và ta sẽ chứng minh bằng cách viện đến các bằng chứng thích hợp. Chính các tài liệu của họ đã xác nhận những gì ta nói. Những khoản tiền khổng lồ được chi cho Verres cũng đã được ngụy tạo trong các bản kê khai dưới dạng chi trả hợp đồng, mà thực ra, các bản hợp đồng này hoàn toàn hư cấu.

Chúng ta cũng không ngạc nhiên lắm khi người dân Messana chẳng bao giờ kê khai những khoản mục gây bất lợi cho người bạn vô cùng hữu ích của họ, và thực sự, như họ đã biết, đó là người bạn thân thiết với họ hơn là với Rome. Thế nhưng, ta có thể tạm thừa nhận, Verres, rằng: việc tài liệu kê khai của Messana không ghi nhận thông tin nào dính dáng đến khoản tiền được chi trả cho ngươi có thể là bằng chứng thỏa đáng, cho thấy: thực sự không hề có những khoản thanh toán như vậy. Kể cả như vậy thì việc ngươi không thể trình ra bất kỳ tài liệu nào liên quan đến việc giao dịch

hay hợp đồng do ngươi thực hiện để phục vụ cho việc đóng tàu chính là bằng chứng mạnh mẽ, hiển nhiên, cho thấy: việc đóng tàu hoàn toàn không tiêu tốn một xu nào của ngươi!

Ngươi lại tiếp tục nói rằng: lý do ngươi không ra lệnh cho người Messana trang bị một con tàu cho ngươi là vì hiệp ước của họ với La Mã đảm bảo cho họ một số đặc quyền. Ồ, chúng ta may mắn làm sao, khi có một người được đào tạo tinh thông về luật lệ quốc tế[87], quá đỗi thành thực và cẩn trọng khi thực hiện những nghĩa vụ của hiệp ước trọng đại này! Giờ đây, chúng ta thấy rằng: tất cả những vị thống sứ tiền nhiệm đều phải đem giao cho dân chúng Messana trừng trị, bởi họ đã phá vỡ hiệp ước khi ra lệnh cho người Messana phải cấp cho họ một chiếc tàu!

Cho dù như vậy chăng nữa, nếu quả ngươi tận tâm và chu đáo nhường đó, thì ta cũng phải tự hỏi rằng: tại sao ngươi *lại* yêu cầu người Tauromenium cung cấp cho ngươi một con thuyền. Các điều khoản trong hiệp ước của nó với La Mã cũng giống hệt điều khoản của Messana. Về mặt này, hai thành phố ấy có những quyền hiệp ước tương đồng. Vậy mà, ngươi lại hành xử với họ như thể quyền và vị thế của họ hoàn toàn khác nhau. Ngươi giải thích sao cho chuyện này, nếu không phải ngươi bị mua chuộc để làm như thế?

Thế nhưng ngay lúc này, thưa quý ngài bồi thẩm, tôi có thể dẫn ra một điều khoản và cho thấy: thực ra, những quyền hiệp ước của hai thành phố này *không hề* tương đồng với nhau. Bởi hiệp ước của Tauromenium miễn trừ cho họ nhiệm vụ cung cấp thuyền cho người La Mã, trong khi hiệp ước của Messana, cũng thể hiện rõ ràng không kém, quy định một nghĩa vụ chính thức của họ là cung cấp cho người La Mã một con tàu. Cho nên Verres đã vi phạm cả hai hiệp ước khi yêu cầu một chiếc thuyền từ người Tauromenium và miễn cho người Messana nhiệm vụ cung cấp thuyền. Suy ra, rõ ràng là: trong thời gian làm thống sứ Sicily, việc cấp thuyền cho hắn mang lại nhiều lợi ích hơn cho Messana - vốn là nơi không bị buộc cung cấp thuyền - so với những lợi ích mà hiệp ước mang lại cho Tauromenium - là nơi bị buộc làm việc đó. *[Đọc lớn nguyên văn các hiệp ước]*

Quý ngài có thể cho đây là hành động hào phóng mà Verres dành cho Messana. Thế nhưng sự thật là: đó là kết quả của đút lót và tham nhũng. Bằng lối hành xử như ngươi đã làm, này Verres, ngươi đã hạ thấp tầm vóc của đất nước ngươi. Ngươi làm xói mòn sức mạnh của chính quyền La Mã. Ngươi thu hẹp nguồn lực mà sự can trường cùng trí tuệ của tổ tiên đã trao truyền cho chúng ta. Uy quyền đế chế của chúng ta, địa vị của đồng minh chúng ta, uy tín của những hiệp ước ta ký với họ - ngươi đã đạp đổ tất thảy.

Theo các điều khoản trong hiệp ước của người Messana, thì nếu có lệnh, họ phải vũ trang và trang bị một chiếc thuyền, cũng như gửi nó đi - thậm chí đến tận Đại Tây Dương - và họ phải tự chịu phí tổn và rủi ro cho việc ấy. Do hiệp ước và nghĩa vụ của họ đối với một thế lực đế chế như chúng ta buộc họ phải thực thi bổn phận, cho nên họ đã mua chuộc ngươi để miễn cho họ những bổn phận đó. Và họ đã làm chuyện ấy hiệu quả đến nỗi họ không phải thực hiện nghĩa vụ tuần tra eo biển của họ - ngay trước những nơi trú ngụ và nhà ở của cư dân - hay nghĩa vụ bảo vệ tường thành và cảng biển của họ.

Thưa quý ngài, khi hiệp ước của người Messana chỉ mới được phác thảo, hãy thử nghĩ xem họ sẵn sàng chấp nhận bao nhiêu vất vả, khó khăn và tiền của để tránh được diều khoản chu cấp thuyền, nếu có bất cứ khả năng nào khiến cha ông chúng ta nhượng bộ như vậy. Bởi vì, việc áp đặt trọng trách như thế lên cộng đồng của họ có nghĩa rằng: hiệp ước liên minh hàm ý một sự quy phục. Tuy nhiên, họ không tài nào có được sự nhượng bộ như thế từ ông cha ta, dù họ vừa trợ giúp đất nước ta, và cũng không có tiền lệ cản trở đặc biệt nào, thêm nữa tại thời điểm đó, La Mã cũng không phải đối mặt với bất cứ tình huống nguy cấp nào. Thế nhưng giờ đây, sau bấy nhiêu năm, bằng cách mua chuộc, họ đã được Gaius Verres miễn trừ đúng như vậy, dẫu họ không giúp thêm được gì cho ta, và chúng ta đã khẳng định được những quyền đế chế của mình - một cách vững bền và liên tục qua nhiều năm. Và hơn nữa, đây là lúc chúng ta thiếu hụt tàu thuyền nghiêm trọng! Ngoài ra, quyền miễn trừ chu cấp thuyền không phải là thứ duy nhất mà người Messana hưởng được từ ngươi, Verres. Trong suốt 3 năm làm thống sứ,

ngươi còn không thể chỉ định được một thủy thủ nào để người Messana cung ứng cho hạm đội của ta, hay chỉ một tên lính nào cho quân đội của ta.

Hơn nữa, Viện Nguyên lão La Mã đã ra sắc lệnh, và ban hành theo luật Terentius-Cassius[88], rằng: phải mua lúa từ mọi thị trấn Sicily, theo sự phân chia trách nhiệm công bằng giữa các thị trấn. Đây là một nhiệm vụ nhẹ nhàng, và áp dụng cho mọi thị trấn mà không có ngoài lệ nào. Thế nhưng, một lần nữa, ngươi lại miễn trừ cho người Messana. Ngươi lập luận rằng: người Messana không chịu bất cứ ràng buộc nào về việc "cung cấp" lúa. Tuy nhiên, lập luận đó tùy thuộc ngươi định nghĩa thế nào cho khái niệm "cung cấp". Chắc chắn nó không có nghĩa là: họ không bị buộc phải *bán* lúa cho chúng ta; bởi vì lúa này không phải được trưng thu dưới dạng thuế, mà ngược lại, nó sẽ được bán cho người La Mã. Nếu quý ngài suy nghĩ theo hướng ngược lại, và diễn giải tình huống theo nghĩa: người Messana được miễn trừ việc bán lúa cho chúng ta, thì quý ngài cũng có thể đào sâu suy nghĩ ấy, và cho rằng: họ không chịu bất cứ một ràng buộc nào trong việc giúp đỡ người La Mã thông qua hoạt động giao dịch hay buôn bán!

Trong trường hợp đó, người ta sẽ hỏi vì sao cách diễn giải này không được áp dụng cho cả những cộng đồng khác. Nhưng rõ ràng ngươi đã không quan niệm như vậy, bởi những người canh tác ruộng công không chỉ buộc phải cung ứng lượng lúa mì được ấn định bởi luật lệ của các giám quan, mà bằng những quy định khác, ngươi còn ra lệnh cho họ cung cấp thêm nữa. Lại nữa, theo luật Hiero[89], mỗi nông dân chiếu theo thuế thập phân chỉ phải cung cấp một phần mười sản lượng của họ. Nhưng ngươi - vì một số lý do nào đó (mà chúng ta rất muốn biết) - đã yêu cầu nông dân phải bán thêm một lượng lúa mì nữa. Và tiếp theo, ta đặt nghi vấn về một số thị trấn rõ ràng được miễn trừ những yêu cầu này. Bởi vì, rõ ràng là họ không bị ràng buộc phải cung cấp bất kỳ thứ gì. Thế mà ngươi vẫn ra lệnh cho họ phải làm như vậy. Và ngươi cũng yêu cầu họ nộp 60.000 giạ lúa, nhưng lại cho phép Messana giữ lượng lúa đó lại; điều đó có nghĩa là: ngoại trừ Messana, các cộng đồng khác bị buộc phải cung cấp lượng lúa nhiều hơn mức họ có thể xoay sở. Ta

sẽ không đi xa đến mức lập luận rằng: việc yêu cầu lượng lúa như vậy từ tất cả những thị trấn này là một việc sai lầm. Thế nhưng, điều ta muốn nói là: người Messana cũng cùng vị thế như những cộng đồng khác mà thôi. Tất cả các thống sứ La Mã trước đây đều yêu cầu Messana cung ứng lượng lúa mì ngang bằng những địa phương khác, và họ sẽ nhận số tiền bán lúa được quy định theo sắc lệnh và điều luật chính đáng của Viện Nguyên lão. Nên tôi kết luận rằng: Verres đã hành xử sai quấy khi buông lỏng cho người Messana.

Và giờ đây, hãy cho phép tôi chấm dứt việc làm thiện nguyện (nếu quý ngài muốn gọi như vậy) mà hắn dành cho Messana một lần này và mãi mãi. Verres đã trình bày trước hội đồng của hắn về trường hợp của người Messana, rồi thông báo rằng hắn sẽ không yêu cầu họ cung cấp lúa mì, "thuận theo nghị quyết của hội đồng". Xin hãy nghe qua sắc lệnh do tên thống sứ moi-tiền này ban hành, được trích từ chính biên bản của hắn. Nào, xin hãy đọc lên. *[Đọc lên]* Hắn nói rằng hắn vui sướng thực hiện theo nghị quyết của hội đồng. Và rồi hắn tiếp tục với những điều khoản tương tự. Nếu ngươi không dùng đến từ "vui sướng", thì ta nghĩ: có thể mọi người ở đây sẽ cho rằng ngươi thấy buồn bực khi phải kiếm tiền bằng những chiêu trò bất chính như thế! Và xin để ý đến cụm từ "nghị quyết của hội đồng". Thưa quý ngài, quý ngài đều đã biết thành viên của hội đồng trứ danh này là những ai. Thế nhưng, khi quý ngài nghe xướng tên họ của những con người này, thì tôi tự hỏi liệu quý ngài có nghĩ họ xứng đáng là hội đồng của một vị thống sứ hay chăng, hay chỉ là đồng bọn và thuộc hạ của một tên cướp và một kẻ lừa đảo.

Hãy nhìn qua những con người được giao phó nhiệm vụ đàm phán và diễn giải các hiệp ước của chúng ta, cũng như nhiệm vụ cố vấn cho chúng ta về những nghĩa vụ trọng đại! Trước đây, lúa mì không bao giờ được mua chính thức ở Sicily nếu người Messana không được lệnh đóng góp phần thích đáng của họ: cho đến khi Verres lập ra hội đồng ưu tú đã qua lựa chọn này. Nhiệm vụ của hội đồng này là moi tiền từ người Messana để làm lợi riêng cho hắn, đúng theo phong cách đặc trưng của hắn. Và sắc lệnh mả tôi đang đề cập có

hiệu lực lâu hơn hạn định. Đó là bởi Verres đã nhận đút lót để trao đổi sắc lệnh này - tức là hắn đã bán sắc lệnh cho những người mà đáng lẽ hắn phải *mua:* tức mua lúa mì từ họ. Tuy nhiên, khi Lucius Caecilius Metellus trở thành thống sứ thế chỗ Verres[90], ông đã tái áp dụng những thủ tục của các thống sứ trước đây là Gaius Licinius Sacerdos và Sextus Peducaeus, và lệnh cho người Messana cung ứng lúa mì như trước. Và khi ấy, người Messana nhận ra rằng: cái họ đã mua được, thì giờ đây họ không còn nữa, bởi người bán nó cho họ không còn thẩm quyền giao dịch.

Hỡi Verres, ngươi thích được nhìn nhận là người diễn giải trung thực các hiệp ước. Vậy thì, hãy nói cho chúng ta biết. Tại sao ngươi yêu cầu Tauromenium và Netum cung cấp lúa mì trong khi cả hai thị trấn này được hưởng quyền hiệp ước cho phép họ được miễn những nghĩa vụ như vậy? Quả thực, người Netum đã chỉ ra chính xác vị thế đặc quyền của họ. Ngay khi ngươi thông báo rằng ngươi vui sướng miễn trừ cho Messana, người Netum đã đến chỗ ngươi và nhắc ngươi rằng hiệp ước của họ cũng quy định cho họ quyền miễn trừ giống như vậy. Như vậy, vị thế của họ cũng giống với vị thế mà ngươi chấp thuận cho Messana, ngươi không thể phân biệt đối xử với họ. Cho nên ngươi thông báo rằng: Netum không có nghĩa vụ cung ứng lúa mì. Tuy nhiên, sau đó ngươi lại ép buộc họ cung cấp lúa! Chúng ta hãy lắng nghe cách tay thống sứ này cai trị, và mệnh lệnh trưng dụng mâu thuẫn của hắn. *[Đọc to tài liệu]* Thưa quý ngài, với sự bất nhất trơ tráo, gây phẫn nộ này, chúng ta chỉ có thể suy ra hai khả năng. Khả năng đầu tiên là: hắn đã yêu cầu Netum một số tiền, nhưng Netum từ chối. Khả năng thứ hai là: hắn muốn chỉ cho người Messana thấy họ đã khôn ngoan đến dường nào khi nộp cho hắn tất cả những khoản báo đáp và hối lộ, khi họ chứng kiến những địa phương khác không dược hưởng đặc quyền từ hắn - dẫu những địa phương này hoàn toàn đủ tư cách nhận đặc quyền như Messana.

Liên quan đến vấn đề này, tôi tự hỏi liệu hắn có đủ can đảm viện dẫn lời tán tụng mà người Messana đã phát biểu để ủng hộ hắn hay không. Thưa quý ngài, chắc hẳn tất cả quý ngài đều nhận ra nhiều nguyên nhân khiến lời tán dương này vô giá trị. Trước hết, khi một

bị cáo không có được 10 nhân chứng ca ngợi hắn, thì hắn sẽ thật sáng suốt khi không đưa ra nhân chứng nào, thay vì cố gắng đáp ứng con số 10 hợp thức theo thông lệ để rồi thất bại trong việc đó. Tuy nhiên, trong trường hợp của ngươi, Verres, sau khi ngươi cai trị Sicily trong ba năm, hầu hết các cộng đồng Sicily đều làm chứng chống lại ngươi. Một vài cộng đồng nhỏ bé, đơn độc vẫn im lặng bởi họ sợ hãi. Chỉ duy nhất có Messana lên tiếng ủng hộ ngươi[91]. Ý nghĩa của việc này đã hoàn toàn rõ ràng. Một lời tán dương trung thực, chân thành hiển nhiên mang lại lợi thế cho bị cáo. Thế nhưng, ngươi đã mất đi lợi thế đó bởi cách ngươi xử sự khi còn làm thống sứ. Điều thứ hai, và ở đây ta phải nhắc lại vài điều ta đã nói qua ở đâu đó, đó là lời tán dương duy nhất của Messana thực là một điều lạ lùng gây tò mò khi chúng ta nghe được từ chính những con người được phái đến để phát biểu nó, và từ chính vị lãnh đạo Heius của họ, về con thuyền được chế tạo cho ngươi từ chi phí của họ; chưa kể đến chuyện họ phải chịu để ngươi vơ vét và cướp đoạt bằng nhiều hình thức!

Thế nên, đây là những kẻ bị ép buộc ca ngợi ngươi - những người Sicily duy nhất ca ngợi ngươi. Bởi họ đã lấy lại được những gì họ mất, và thực tế những gì họ đang làm ở đây là xác nhận với tất cả chúng ta những gì ngươi đã ban cho họ, đó là những thứ ngươi có được do cướp đoạt từ Rome! Trong những tháng năm này, trên toàn thể xứ Ý, tất cả quyền lợi của các thành phố thuộc địa, tất cả các khoản giảm trừ thuế của các thị trấn đều không sánh được về mặt lợi ích với tất cả những giảm trừ mà Messana gặt hái được từ ngươi. Vì trong giai đoạn ba năm đó, Messana là cộng đồng Sicily duy nhất không phải cung cấp những gì hiệp ước quy định. Khi Verres còn là thống sứ, chỉ riêng người Messana được miễn trừ mọi nghĩa vụ. Suốt nhiệm kỳ thống sứ của hắn, chỉ riêng họ hưởng được điều kiện sống như thế này. Họ không cần phải dâng bất cứ thứ gì cho Rome - với điều kiện là họ không bao giờ nói "không" với Verres.

Nhưng tôi phải quay lại với những gì tôi đang nói trước phần lạc đề trên. Tôi đang nói đến hạm đội. Đầu tiên, ngươi đã phạm pháp khi nhận một con thuyền từ người Messana. Thứ hai, ngươi đã vi phạm

hiệp ước khi miễn cho họ việc cung cấp thêm các hàng hóa. Tức là: trong mối quan hệ của ngươi với riêng cộng đồng này, ngươi đã phạm đến hai tội, chứ không phải một. Ngươi đã ban cho họ quyền miễn trừ bất chính. Và ngươi nhận từ họ một món quà bất chính. Nhiệm vụ của ngươi là yêu cầu họ cấp thuyền để kiểm soát lũ cướp; thế mà chính ngươi lại mang của cải cướp đoạt được lên thuyền để chiếm làm của riêng, và ngươi ra khơi với lô của cải đó. Đáng lẽ chiếc thuyền phải bảo vệ tỉnh khỏi nạn cướp bóc, chứ không phải mang đi tài sản cướp đoạt từ tỉnh. Người Messana cho ngươi một hải cảng, tại đó ngươi có thể tập kết tất cả những thứ trộm cắp được từ mọi vùng của hòn đảo. Và họ cũng cấp cho ngươi chiếc thuyền giúp ngươi mang đi tất cả của cải. Đây là thị trấn có thể tàng trữ mọi thứ ngươi biển thủ. Cư dân nơi đây là nhân chứng cho thói trộm cắp của ngươi, đồng thời cũng là người trông coi lô của cắp ấy. Chính họ đã lập cho ngươi một địa điểm tàng trữ những thứ ngươi trộm cắp, và đóng cho ngươi con thuyền để mang chúng đi.

Hậu quả của tất cả những việc này là: khi thói tham lam tội lỗi của ngươi gây thiệt hại cho hạm đội, ngươi không thể nào đủ can đảm yêu cầu người Messana cung cấp một con thuyền để bù đắp mất mát này. Mặc dù vào giai đoạn này chúng ta thiếu hụt tàu thuyền nghiêm trọng, còn tỉnh của chúng ta lại gặp phải thảm họa, như vậy, chẳng khó yêu cầu người Messana cung cấp một con thuyền cho ngươi - như một thiện ý. Thế nhưng, sự thực là: ngươi không tài nào ban hành được mệnh lệnh bắt buộc hay yêu cầu khẩn cấp. Ngươi không làm được điều đó là do sự tồn tại của con thuyền tai tiếng của ngươi. Người ta không thể nào xem nó như một chiến hạm được đóng góp cho nhà nước La Mã. Mà ngược lại, nó là thuyền buôn được tặng cho ngài thống sứ làm quà cá nhân. Người ta đã tặng nó để mua lấy quyền miễn trừ các mệnh lệnh của Rome, để khỏi phải hoàn trả viện trợ cho Rome, khỏi phải đáp ứng quyền lợi của người La Mã - là quyền được nhận một chiếc thuyền; họ được miễn trừ khỏi thông lệ, khỏi các nghĩa vụ của hiệp ước.

Giờ đây, quý ngài đã biết được: sự trợ giúp quý giá mà một thành bang Sicily có thể cống hiến cho La Mã đã bị bán đi như thế nào,

và nó đã bị bán đi để đổi lấy một khoản hối lộ. Bây giờ, hãy để tôi kể quý ngài nghe về kế sách mới lạ của Verres nhằm bòn rút của cải phi pháp - mà chính hắn là người đầu tiên phát kiến. Theo lệ thường thì mọi cộng đồng phải trang trải phí tổn cho hạm đội của mình, bao gồm lương thực, lương bổng và tất cả các chi phí khác. Việc này được thực hiện bằng cách cấp cho viên chỉ huy hạm đội khoản tiền cần thiết. Chúng ta cũng cần nhớ rằng: về phần mình, Verres không bao giờ dám mạo hiểm với nguy cơ bị người dân Rome buộc tội biển thủ. Bởi lẽ, hắn có nghĩa vụ báo cáo sổ sách cho dân chúng. Cho nên vào mọi lúc, chức trách của hắn không chỉ liên quan đến rủi ro trong công việc mà cả cho cá nhân hắn. Tôi nhắc lại: đó là cách làm nhất quán, không chỉ ở Sicily mà còn ở mọi tỉnh thành khác. Thực ra, nó còn được áp dụng cho tiền lương và chi phí của cho đồng minh của Ý và người Latin trong giai đoạn chúng ta tuyển mộ họ vào các đạo quân yểm trợ.[92]

Tuy nhiên, tính từ đầu nền cai trị đế chế của chúng ta, thì Verres chính lả kẻ đầu tiên ra lệnh cho các cộng đồng thuộc tỉnh phải dành riêng các khoản tiền này ra cho hắn, và hắn bổ nhiệm một số nhân vật quản lý lượng tiền này. Giờ đây lý do ngươi đưa ra sáng kiến này, thứ thay đổi một truyền thống đã tồn tại lâu dài và phổ biến, phải được công khai hoàn toàn trước dân chúng. Ngươi cũng phải công khai lý do ngươi không ưa thích cách làm cũ: tức giao việc quản lý những khoản tiền này cho người khác, rõ ràng đó là một biện pháp thuận tiện cho ngươi; vì sao ngươi sẵn lòng gánh trách nhiệm cho riêng mình, một công việc không chỉ mệt mỏi và rắc rối mà còn khiến ngươi phải chịu sư nghi ngờ khó chịu nhất.

Verres cũng triển khai những kế sách làm tiền khác. Thưa quý ngài, trong vấn đề này quý ngài nên lưu ý: cơ hội mà Verres có thể khai thác từ hải quân vượt trội hẳn những lĩnh vực khác. Bởi thành phố nào cũng sẵn lòng trả cho Verres một khoản tiền để được miễn nghĩa vụ cung cấp thủy thủ. Những kẻ đã được tuyển mộ có thể giải ngũ bằng cách trả một khoản phí. Rồi các khoản lương đáng lý phải trả cho các thủy thủ đã giải ngũ đó thì lại được chuyển cho Verres, và đồng thời hắn cũng không trả lương đầy đủ cho những người

còn tại ngũ. Quý ngài có thể tìm thấy tất cả những chi tiết này trong bằng chứng do các thành phố cung cấp. Xin hãy đọc lên. *[Đọc lớn]*

Thưa quý ngài, hãy nhìn người đàn ông này! Hãy chú ý đến hành vi trơ tráo kỉnh tởm của hắn. Hắn đã lập ra một danh sách tổng số tiền tương ứng với lượng người mà các cộng đồng có nghĩa vụ phải cung cấp. Hắn xác định mức phí để thủy thủ được giải ngũ là 600 sesterce. Bất cứ ai trả khoản tiền đó đều được hắn cho giải ngũ trong suốt mùa hè. Còn tiền lương và tạm ứng của những kẻ đã giải ngũ đó thì hắn bỏ túi riêng. Bằng cách này, một kẻ giải ngũ giúp hắn kiếm lời gấp đôi. Đây là giai đoạn mà nạn cướp biển đe dọa nghiêm trọng, và tỉnh Sicily đang trong thế nguy ngập. Thế mà nhân vật tàn bạo này lại tiến hành tất cả những việc làm tồi tệ của hắn một cách công khai đến nỗi bọn cướp biển hoàn toàn biết rõ những gì hắn làm, và toàn tỉnh chứng kiến việc đó xảy ra ngay trước mắt.

Bởi tất cả những trò biển thủ của Verres, hạm đội La Mã ở Sicily chỉ còn trên danh nghĩa. Thực tế, hạm đội này bao gồm những tàu thuyền gần như chẳng có thủy thủ, và thích hợp dùng cho việc cướp bóc của của thống sứ hơn là gây khiếp đảm cho bọn cướp biển. Dù sao, khi Publius Caesetius và Publius Tadius đang ngoài khơi với mười tàu thiếu nhân lực, họ đã chạm trán một tàu cướp biển, chở đầy của cướp bóc. Họ không hẳn đã bắt được chiếc tàu cướp biển này, bởi họ bất lực - quý ngài có thể nghĩ như vậy - dù thực tế họ đã bắt được nó, chỉ là nhờ sức nặng khủng khiếp của mớ của cải trên tàu. Nhưng ít nhất, họ cũng đã xoay sở kéo nó đi. Chiếc tàu chở đầy những thanh niên tuấn tú, cùng những chiếc dĩa bạc, đồng bạc và một lượng vải vóc.

Vụ phát hiện, tôi khó lòng gọi đó là một vụ bắt giữ, chiếc thuyền đơn lẻ này xảy ra tại vùng Megara Hyblaea, không quá xa Syracuse. Khi tin tức tới tai Verres, hắn đang nằm trên bãi biển, say sưa trong vòng tay của đám đàn bà. Thế mà, hắn bừng tỉnh, và lập tức phái một số cận vệ đến chỗ quan giám tài và người đại diện cho hắn, ra lệnh rằng mọi thứ phải được giữ nguyên vẹn và mang đến cho hắn xem xét càng sớm càng tốt. Vậy là chiếc tàu được đưa đến

Syracuse. Ai cũng hy vọng một án phạt dành cho bọn cướp biển. Thế nhưng, Verres đã hành xử theo kiểu mèo thấy mỡ. Đối với đám tù nhân, nếu người nào lớn tuổi hay khó coi, thì hắn coi là thù nghịch và xử tội. Tuy nhiên, nếu người nào dễ nhìn hoặc trẻ trung, hoặc có bất kỳ tài nghệ gì, thì hắn sẽ mang đi. Rồi hắn cho một số người vào đám thư lại hay thuộc hạ của hắn, hoặc tặng cho con trai hắn; còn sáu tù nhân là nhạc công thì hắn gửi làm quà tặng cho một người bạn ở Rome. Cả buổi tối hôm đó được dành cho việc dỡ hàng khỏi chiếc tàu.

Tên cầm đầu đám cướp biển theo lý phải bị xử tử. Thế nhưng, không ai thấy hắn đâu. Giờ đây mọi người đều tin rằng: bọn cướp biển đã bí mật mua chuộc Verres để hắn tha mạng cho tên thủ lĩnh ấy. Quý ngài phải tự phán định xem việc đó có đúng hay không. Tất nhiên, nếu muốn, quý ngài có thể cho đó là điều phỏng đoán. Tuy nhiên, không ai có thể trở thành vị quan tòa sắc bén nếu không để tâm đúng mức đến những ngờ vực có sức thuyết phục. Quý ngài đều đã hiểu Verres, con người mà chúng ta đang nói đến. Và quý ngài cũng đã biết thông lệ nhất quán yêu cầu mọi chỉ huy khi bắt được cướp biển hay thủ lĩnh của quân thù phải đem kẻ đó trình diện trước quần chúng. Vậy mà, thưa quý ngài, trong số quần chúng đông đảo của Syracuse, tôi không thể tìm thấy một người nào nói rằng họ đã thấy tên cướp biển cầm đầu. Người ta phải hỏi vì sao con người này lại biến mất một cách không vết tích đến độ không ai nhìn thấy hắn, dù chỉ là tình cờ. Dân Syracuse là những người đi biển, thường nghe đến và kinh sợ tên tuổi của tên cướp biển này, họ sẽ rất háo hức được xem cảnh tra khảo và hành quyết hắn. Vậy mà không ai trong số họ được phép thấy hắn dù chỉ thoáng qua.

Điều đó trái ngược với cách hành xử của Publius Servilius Vatia Isauricus[93]. Ông đã bỏ tù nhiều thủ lĩnh cướp biển hơn tổng số của tất cả các vị tiền nhiệm. Liệu ông có ngăn cấm quần chúng được hả dạ chứng kiến đám tù nhân này không? Hoàn toàn ngược lại. Đi đến đâu, Servilius cũng chiêu đãi quần chúng món quà ra mắt là đám quân thù đang bị xiềng xích. Kết quả là đám đông tụ họp đến xem, họ lũ lượt kéo đến từ các thị trấn mà bọn cướp biển bị giải đi qua, và từ các cộng đồng lân cận nữa. Hơn nữa, chiến thắng tiếp

theo của Servilius tại thành phố này là chiến thắng nổi tiếng và đáng hoan nghênh nhất mà người La Mã từng có. Người ta có thể hiểu lý do, không chỉ bởi con người vốn hoan nghênh chiến thắng, như bản tính vốn có, mà còn bởi bằng chứng ấn tượng nhất chính là cảnh tượng những con người từng khiến chúng ta run sợ giờ đây bị xiềng xích chờ ngày hành quyết.

> Thế nên người ta không thể không kinh ngạc: tại sao ngươi không làm vậy hả Verres; và tại sao không ai nhìn thấy tên cướp biển ấy, như thể việc đem trình diện hắn là một điều tội lỗi; và tại sao bởi lý do gì ngươi lại không xử tử hắn. Ngươi có biết một thủ lĩnh cướp biển nào từng bị bắt ở Sicily mà không bị xử trảm hay chưa? Hãy nói ta nghe chỉ một tiền lệ, hay một mẫu hình cho cách ngươi hành xử. Ngươi muốn giữ mạng sống cho tên thủ lĩnh cướp biển này. Tại sao ngươi làm như vậy? Có lẽ ngươi định cho kéo hắn trước chiến xa khi ngươi tổ chức ăn mừng chiến thắng chăng. Ta nói đến chiến thắng, bởi thực sự, sau khi ngươi làm tiêu tan cả hạm đội La Mã tinh nhuệ, sau khi ngươi phá tan hoang tỉnh La Mã này, thì chúng ta còn biết làm gì hơn là tưởng thưởng cho ngươi vì thắng lợi hải chiến ấy!

Thế là, thay vì theo đúng thông lệ là cho chém đầu tên thủ lĩnh cướp biển này, Verres lại chọn đưa ra một sáng kiến mới, và giam gã này vào ngục. Kế tiếp người ta phải hỏi rằng: tên cướp biển ấy phải chịu giam giữ theo kiểu nào, hắn phải sống chung với những kiểu tù nhân nào, và được quản lý theo quy chế nào. Hiện nay, tất cả quý ngài đều đã nghe về các mỏ đá ở Syracuse, và hầu hết các ngài đã nhìn thấy chúng[94]. Chúng là một công trình to lớn và hùng vĩ, được dựng nên bởi những vị vua và bạo chúa trong quá khứ. Toàn bộ kiến trúc được đục vào trong đá với độ sâu phi thường do một lượng lớn nhân công đục đẽo. Chúng ta không thể xây dựng hay hình dung được một nhà tù nào khác kín kẽ hơn, được bảo vệ vững chắc hơn, và khó thoát hơn. Những kẻ bị kết án chính thức ở tòa được chuyển đến các Mỏ đá này không chỉ từ Syracuse mà còn từ tất cả các thị trấn khác của Sicily.

Kế hoạch của Verres là gửi một kẻ thế mạng đến đó thay cho tên thủ lĩnh cướp biển thực sự. Thế nhưng, bởi hắn đã tống giam nhiều công dân La Mã trong Mỏ đá, cũng như giam giữ tại đây những tên cướp biển còn lại, cho nên, hắn nhận ra rằng: nếu hắn gửi tên thủ lĩnh thế mạng đến ở chung với đám này, thì một số tù nhân sẽ nhận ra kẻ này là giả mạo. Mặc dù đây là nhà tù tốt nhất và an ninh nhất, Verres lại không dám gửi tên này đến giam giữ tại đó. Thực ra, hắn lo ngại rằng không nơi nào ở Syracuse phù hợp với ý đồ của hắn. Có lẽ Lilybaeum tốt hơn. À, nhưng điều đó chỉ đúng nếu hắn không e ngại những cư dân miền biển. Thế nên Lilybaeum cũng không phù hợp. Nếu cư dân không có phản đối, thì Panormus là một địa điểm tiềm năng. Nhưng bởi tên cướp biển bị bắt giữ ở vùng biển Syracuse, cho nên Syracuse mới là nơi phù hợp để hành hình hắn, hoặc giam giữ nếu hắn không bị hành hình. Cho nên, Panormus cũng bất khả thi.

Tôi tự hỏi quý ngài có đoán ra Verres đã gửi tên này đi đâu không. Hắn đã gửi tên này đến Centuripa. Đó là nơi dân chúng chẳng việc gì phải sợ hãi hay lo lắng về đám cướp biển, và thực ra họ cũng không có việc gì can hệ đến lĩnh vực hàng hải hay nghề đi biển. Trái lại, vùng này tọa lạc vững chãi bên trong đảo[95]; dân cư tại đó là những nông dân giỏi. Chưa từng có tên cướp đi biển nào khiến họ e ngại. Trong nhiệm kỳ thống sứ của ngươi, này Verres, kẻ duy nhất làm họ kinh động là tên hải tặc trên bờ Apronius[96]. Lý do ngài thống sứ chọn Centuripa làm nơi giam giữ tên cướp biển giả mạo là để tên này có thể đóng tròn vai mà không khó xử hay bối rối. Và người ta dễ dàng nhận ra mục đích của Verres, bởi hắn ra lệnh cho người Centuripa cung cấp cho kẻ thế mạng thực phẩm và tiện nghi đến mức rộng rãi và hoang phí.

Tuy nhiên, người dân Syracuse vốn già dặn và trí thức, họ không chỉ nhận ra những điều đã quá rõ ràng. Nói cách khác là: đối với họ, không quá khó để suy ra những điều khuất tất cùng lý do của chúng. Thế nên mỗi ngày, họ đếm từng tên cướp biển bị chém đầu, đồng thời tính toán con số tổng cộng dựa theo kích thước của con tàu bị bắt giữ và số lượng mái chèo. Như chúng ta đã biết: Verres đã mang những người có tài nghệ hay ưa nhìn đi nơi khác. Giờ đây,

khi số người hắn mang đi lớn hơn nhiều so với số còn ở lại, thì hắn kết luận rằng: nếu hắn làm theo thông lệ là tập trung bọn cướp biển còn lại với nhau và trói gô vào cọc, thì quần chúng sẽ phát giác sự thật, và phản đối kịch liệt. Do đó, hắn chọn cách làm khác là cho mang chúng đi xử tử theo từng nhóm nhỏ, vào những ngày khác nhau. Thế nhưng ngay cả như vậy, vẫn không một người Syracuse nào bỏ qua con số đó, họ nhận ra số người thiếu hụt, và bức xúc đưa ra yêu cầu rằng: những kẻ còn lại cũng phải bị hành hình như lũ người kia.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều kẻ *đang* mất dạng. Thế nên, Verres thảm hại phải cho thế chỗ số cướp biển biệt tích này, mà thực ra là những kẻ hắn đã mang về nhà mình, bằng các công dân La Mã mà hắn tống vào ngục từ trước. Trong nhóm này, hắn chọn một số người là lính đào ngũ từ đội quân của Quintus Sertorius[97], những kẻ này buộc phải ghé vào Sicily trên đường trở về từ Tây Ban Nha. Một số người khác đi buôn bán hay du hành vì những mục đích khác, rồi bị cướp biển bắt giữ; nhưng Verres lại kết tội họ là tự nguyện tham gia cướp biển. Thế rồi những công dân La Mã này bị lôi đi từ nhà giam và chết trên cọc - đầu họ bị phủ kín, để không ai nhận ra họ. Một số người khác *được* đồng hương nhận ra, những người này đều lên tiếng phản đối rằng: họ vô tội. Bất chấp điều đó, họ vẫn bị hành quyết. Họ còn phải chịu nhiều nhục hình tàn bạo, cùng cái chết khủng khiếp. Về vấn đề này tôi sẽ nói nhiều hơn vào lúc thích hợp. Quả thực, khi tôi kể về thói man rợ của Verres trong việc thảm sát những công dân La Mã vô tội, tôi thấy không có ngôn từ nào là thái quá. Nếu tôi còn bỏ sót điều gi khi nói lên những điều kinh khiếp này, nếu chính tôi phải mất mạng, thi tôi vẫn coi đó là thành quả vẻ vang, tốt đẹp, miễn sao câu chuyện này không chìm vào quên lãng! Khi ấy, đó là công trạng mà tôi đã hoàn thành, là một chiến thắng oanh liệt. Một chiếc tàu cướp biển bị bắt giữ. Gã thuyền trưởng được tha bổng. Các nhạc công được đưa đến Rome. Những chàng trai khôi ngô cùng đám thanh niên, và những người có tài nghệ bị lôi đến nhà thống sứ - và một số lượng công dân La Mã tương đương phải chịu thế mạng. Họ bị tra khảo và xử tử, như thể họ là kẻ thù của La Mã. Còn với vải vóc và vàng bạc, tất thảy bị lấy đi và chiếm đoạt.

Quý ngài sẽ nhớ trong phiên xử đầu tiên của vụ án này, chính miệng Verres đã tự kết tội mình thế nào. Hắn đã giữ im lặng nhiều ngày. Nhưng rồi, sau khi Marcus Annius lỗi lạc xác nhận rằng: đã có một công dân La Mã bị chém đầu, trong khi tên thủ lĩnh cướp biển thì không, Verres đột nhiên bật dậy. Ý thức được những việc làm tội lỗi của mình, cùng những xáo động tinh thần do tất cả những việc làm độc ác này, hắn đã trở nên điên cuồng. Với tấm trạng ấy, hắn đã thú nhận. Hắn hiểu ra và thú nhận rằng: hắn sẽ bị kết tội nhận hối lộ và tội không xử tử tên thủ lĩnh cướp biển; và đúng là hắn đã nói rằng hắn giữ *hai* tên thủ lĩnh cướp biển trong nhà mình!

Đối với ta, lòng từ bi, hay ta nên gọi là sự kiên nhẫn thì đúng hơn, mà khi ấy nhân dân La Mã ban cho ngươi thật phi thường và kỳ lạ. Marcus Annius - một kỵ sĩ La Mã - đã kể rằng có một công dân La Mã bị chém đầu. Và ngươi im lặng. Ông ta lại nói rằng tên thủ lĩnh cướp biển được tha mạng. Ngươi thừa nhận điều đó! Tiếng la hét và kêu gào nổi lên từ mọi phía. Dân chúng thành Rome có thể quật ngã ngươi ngay lập tức. Nhưng họ không làm như thế; họ kìm lòng lại, và nhường việc này cho tòa án nghiêm minh, để tòa đảm bảo sự an ổn cho chính họ - những công dân La Mã[98] ***. Có vẻ như ngươi đã hoàn toàn hiểu rằng ngươi sẽ bị kết tội trong vụ này. Người ta thắc mắc làm thế nào mà ngươi hiểu được điều đó. Nhưng chúng ta biết rằng ngươi cảm thấy mình có cơ sở để nghi ngờ khả năng ấy. Ngươi kể với chùng ta rằng ngươi không có kẻ thù nào. Dẫu ngươi có hành xử tệ hại cách mấy, thì chắc chắn ngươi cũng không sợ bị khởi tố. Nhưng có lẽ chính sự vô lương tâm của ngươi - vốn cũng gây phiền nhiễu nhiều người khác - đã khiến ngươi phải e sợ những điều sắp xảy đến.

Nếu khi còn làm thống sứ, ngươi khiếp sợ viễn cảnh khởi tố và xét xử, thì giờ đây khi tất cả những nhân chứng này đang làm chứng chống lại ngươi, chắc chắn ngươi không còn khả năng giảm tội. Dù sao thì, cứ cho là ngươi sợ bị kết tội tráo đổi tên thủ lĩnh cướp biển - người sắp bị xử tử - bằng một kẻ giả danh. Thì khi ấy, người ta phải cân nhắc hai hướng biện minh mà ngươi có thể vận dụng ở phiên xử, và xem xem rốt cục, ngươi chọn hướng nào là tốt hơn.

Một khả năng là: để đáp lại đòi hỏi quyết liệt của ta, ngươi sẽ phải trình tên thủ lĩnh cướp biển ra trước tòa, trước những con người chưa từng biết mặt hắn. Một khả năng khác là: tại chính Syracuse, ngươi sẽ lập tức cho xử tử tên thủ lĩnh ấy, trước những con người đã biết mặt hắn, trước sự chứng kiến của hầu hết dân chúng Sicily. Quý ngài có thể thấy lựa chọn nào thuyết phục hơn. Quả thực, hướng đầu không phải là cách biện minh hợp lý. Hướng sau có thể giúp ngươi tránh bị công kích. Đó là lý do tất cả các vị thống sứ khác đều chọn phương án sau. Nhưng ngươi lại thích hướng đi trước, và ta chưa từng biết ai khác làm như vậy, ngoại trừ ngươi.

Ngươi đã giữ mạng cho tên cướp biển ấy. Chúng ta phải hỏi hắn thoát chết đã bao lâu rồi. Câu trả lời là: lâu như chính nhiệm kỳ của ngươi. Vậy thì người ta phải hỏi: tại sao, và thể theo tiền lệ nào, ngươi lại cho hắn được sống suốt thời gian đó. Người ta cũng phải cố gắng tìm hiểu xem tại sao ngươi chém đầu không do dự các công dân La Mã bị cướp biển bắt giữ, trong khi lại cho phép một tên trong đám cướp biển này tiếp tục tận hưởng suốt khoảng thời gian dài đó. Được thôi; chúng ta hãy sang bước kế tiếp. Chúng ta có thể nhân nhượng rằng ngươi được quyền tự do hành động khi vẫn còn là thống sứ. Nhưng chúng ta phải tự hỏi: tại sao ngay cả khi ngươi không còn tại vị nữa, ngay cả khi người ta đã giam giữ ngươi để xét xử, ngay cả khi ngươi gần như đã bị kết tội, ngươi vẫn tiếp tục giữ đám người này trong nhà mình - đám thủ lĩnh của kẻ thù của đất nước ta. Trong suốt một tháng, hai tháng, và cuối cùng là gần cả năm trời sau khi bọn cướp biển bị bắt, chúng vẫn ở trong nhà ngươi. Thực ra, chúng sẽ vẫn ở đó cho đến khi nào ta chưa động đến chúng. Hay nói cách khác, chúng sẽ vẫn ở đó chừng nào Manius Acilius Glabrio còn cho phép[100], khi ta yêu cầu, ông ta đã ra lệnh mang chúng đi và tống vào ngục.

Chẳng một thứ quyền nào, chẳng một truyền thống nào, chẳng một tiền lệ nào biện hộ cho lối hành xử của ngươi. Tên cướp biển này là một kẻ thù hung tợn, đe dọa tính mạng của nhân dân La Mã. Quả thực, xa hơn, ta cũng có thể gọi hắn là kẻ thù chung của mọi quốc gia và dân tộc. Thế thì chắc chắn, trên thế gian này, không một cá nhân nào được phép chứa chấp hắn trong bốn bức tường nhà mình.

Giờ hãy tưởng tượng xem: vào cái ngày trước khi ta gây áp lực buộc ngươi thừa nhận rằng: sau khi chém đầu những công dân La Mã, ngươi tha mạng cho tên thủ lĩnh cướp biển này và cho hắn sống trong nhà ngươi; và giả sử rằng: vào chính ngày hôm đó, hắn trốn thoát khỏi nhà ngươi, và lãnh đạo một cuộc bạo loạn vũ trang chống lại nhà nước La Mã. Chà, nếu việc đó xảy ra, ngươi sẽ nói gì đây? Ta nghĩ ngươi sẽ nói thế này: "Phải, hắn đã ở nhà tôi, chúng tôi sống cùng nhau. Lý do tôi để hắn sống sót và được yên ổn là vì phiên xử sắp tới của tôi, để giúp tôi bác bỏ những cáo buộc mà đối thủ định dùng để chống lại tôi."

Sự việc rồi sẽ diễn ra đúng như thế! Ý đồ của ngươi là tự cứu mình bằng cách đẩy hiểm nguy cho người khác. Hình phạt tử hình chính là định mệnh dành cho kẻ thù bị ta đánh bại. Thế mà, ngươi chỉ giáng hình phạt ấy khi nó có lợi cho ngươi, chứ không phải có lợi cho La Mã. Trong khi ấy, kẻ thù của La Mã lại được giam giữ trong một dinh thự cá nhân! Đương nhiên, các tướng lĩnh đang ăn mừng chiến thắng cũng tạm tha mạng cho đám thủ lĩnh quân thù một thời gian. Họ làm như vậy để trình diện chúng ở cuộc diễu hành chiến thắng, để nhân dân La Mã được tận hưởng cảnh tượng vinh quang này - một phần thưởng chiến công xứng đáng. Thế nhưng, ngay cả những vị tướng này, sau khi các chiến xa của họ từ Quảng trường về đến đồi Capitol, cũng ra lệnh giải bọn tù binh vào ngục, và ngày kết thúc nhiệm kỷ của những nhà chinh phục này cũng là ngày đám tù binh bị kết liễu.

Như chính ngươi đã thú nhận, ngươi hiểu rằng ngươi chắc chắn sẽ bị khởi tố. Khi xem xét điều này, người ta sẽ cho rằng ngươi khó mà liều lĩnh tha mạng cho tên thủ lĩnh cướp biển, bởi lẽ, nếu còn sống, hắn sẽ là hiểm họa rành rành cho chính ngươi. Ta nhắc lại: ngươi đã nói với chúng ta rằng ngươi lo sợ việc truy tố sắp đến. Cho nên, đúng là ngươi sẽ thiên về hướng tuyên bố hắn đã chết. Nhưng vấn đề là đây. Nếu ngươi nói như thế, ai có thể tin ngươi? Như chúng ta đều đã biết: quả thực, không ai ở Syracuse thực sự nhìn thấy tên cướp biển, và mọi người đã truy tìm hắn nhưng vô vọng. Tất cả đều biết rằng ngươi đã bị mua chuộc để thả hắn đi. Dân chúng bàn tán công khai rằng: có một kẻ khác đã thế mạng cho

hắn, và ngươi cam đoan kẻ đó chính là tên cướp biển cầm đầu. Như chính ngươi thừa nhận: suốt một thời gian dài, ngươi lo sợ sẽ bị khởi tố vì tội lỗi này. Bởi thế, nếu ngươi bất ngờ tuyên bố tên thủ lĩnh ấy đã chết, liệu ai sẽ tin ngươi?

Thậm chí, nếu ngươi trình ra đây một con người còn sống, bất kể người đó là ai, ngươi sẽ thấy chúng ta cười nhạo ngươi thế nào. Tuy nhiên, hãy thử hình dung nếu kẻ thế mạng ấy trốn thoát, và phá bỏ xiềng xích giống như tên cướp biển nổi tiếng Nico, mặc dù sau đó tên Nico này cũng bị Publius Servilius Vatia Isauricus bắt lại gọn ghẽ như ông đã bắt được hắn lần đầu. Ta tự hỏi khi ấy ngươi sẽ nói gì. Tuy nhiên, sự thực là thế này. Nếu tên cướp biển thật bị chém đầu, ngươi sẽ mất đi một món lợi. Cho nên, dù bất cứ giá nào, ngươi sẽ không cho trình diện hắn để thay thế tên giả mạo đã trốn thoát; và hơn nữa, nếu kẻ giả mạo này chết mất hay trốn đi, ngươi hoàn toàn dễ dàng thay thế hắn bằng một người khác.

Tôi đã nói về tên thủ lĩnh cướp biển này nhiều hơn những gì tôi định nói. Tuy nhiên ngay cả như thế, tôi vẫn chưa trích dẫn ra đây những bằng chứng hiển nhiên nhất cho tội trạng của Verres đối với loại tội danh này. Đó là bởi tôi muốn tạm thời gác nó lại, vì nó cần phải được giải quyết riêng biệt. Nói cách khác: tôi muốn dành tội danh này lại cho đến khi nào hội đủ địa điểm thảo luận, luật lệ, và phiên tòa thích hợp dành cho nó[101].

Như vậy, Verres đã làm giàu cho bản thân bằng cách chiếm hữu một lượng lớn của cải cướp bóc, nô lệ, tiền bạc và vải vóc. Thế nhưng, việc này không hề khiến hắn bận tâm hơn đến trang bị của hạm đội, hay lo việc tái tuyển mộ, hoặc cấp dưỡng cho đội quân "vắng mặt" của hắn - mặc dù việc đó không chỉ mang lại lợi ích cho tỉnh hắn mà còn giúp hắn cướp đoạt thêm nhiều của cải. Khoảng giữa mùa hạ là thời điểm mà theo truyền thống, các vị thống sứ tiền nhiệm chủ động du hành khắp tỉnh. Và nhiều lúc, khi nguy cơ cướp biển tấn công trở nên nguy ngập như vào giai đoạn ấy, thì các vị cũng sẽ ra khơi. Trái lại, Verres có nhiều ham muốn phóng túng, xa hoa đến nỗi dinh thự của hắn, vốn trước đây là cung điện của Vua Hiero II, cũng không tài nào thỏa mãn được. Do đó,

khi hắn muốn trải qua mùa hè theo lối sống đặc trưng của hắn, hắn đã ra lệnh - như tôi từng đề cập - dựng các ngôi lều bằng bạt vải lanh. Chúng được dựng lên ở bờ biển đảo Syracuse[102], bên kia con suối Arethusa, gần cửa vào bến cảng. Đó là một địa điểm vừa ý hắn, tránh được tầm mắt của bất cứ kẻ tò mò nào.

Thế rồi, chính tại nơi đó, ngài thống sứ La Mã của chúng ta, người giám hộ và bảo vệ tỉnh, đã trải qua một mùa hè linh đình yến tiệc với đám đàn bà hết ngày này qua ngày khác, và quanh bàn tiệc chẳng có lấy một người đàn ông nào, ngoại trừ hắn và đứa con trai trẻ tuổi của hắn; và bởi vì chúng chính là những người đàn ông duy nhất hiện diện tại đó, nên tôi mới nói ở đó chẳng có người đàn ông nào! Tuy nhiên, đôi khi gã nô lệ đã tự do Timarchides cũng được đưa đến tham dự cùng chúng. Những người phụ nữ tại đó đều đã có gia đình và thuộc tầng lớp thượng lưu, với ngoại lệ duy nhất là cô con gái Tertia của vũ công Isidorus, Verres yêu thích cô ả đến nỗi hắn chiếm lấy ả từ người nhạc công thổi sáo Rhodius. Một người phụ nữ khác là Pipa - vợ của Aeschrio xứ Syracuse - ả này là nguồn cảm hứng cho nhiều bài thơ trào phúng với nội dung biểu lộ những cảm xúc tính dục của Verres dành cho ả, chúng được lưu truyền khắp xứ Sicily. Ngoài ra còn có cô vợ của một người Syracuse khác, Cleomenes. Tên cô ta là Nice, và người ta kể rằng cô ta cực kỳ xinh đẹp. Cô ta được chồng hết mực thương yêu, thế nhưng, anh chồng này lại không đủ khả năng cũng như lòng can đảm phản kháng lại những ý định nhục dục của Verres, mà hơn nữa, ông ta còn bị kìm giữ bởi quà cáp và ân huệ mà ngài thống sứ ban cho.

Dĩ nhiên, như các ngài đều đã biết, Verres hoàn toàn trâng tráo. Và mặc dù hắn không thực sự thư thái và thoải mái để tận hưởng những tháng ngày bên bờ biển cùng ả vợ của Cieomenes - bởi người chồng đang có mặt ở Syracuse. Thế nhưng, hắn đã nghĩ ra một giải pháp độc đáo để giải quyết vấn đế này. Cho đến lúc ấy, hạm đội vẫn dưới quyền chỉ huy của người đại diện của Verres. Verres bèn bổ nhiệm Cleomenes làm chỉ huy hạm đội này. Đó là một hạm đội La Mã, bị đặt dưới quyền chỉ huy và lãnh đạo của một người Syracuse - tức Cleomenes. Verres không chỉ muốn Cleomenes phải ra khơi, phải cách ly khỏi quê nhà, mà còn muốn

làm Cleomenes *hứng thú* với việc đi xa, bởi sự vắng mặt của ông ta giúp hắn được lợi ích và thuận tiện vô cùng. Vì về phần Verres, khi người chồng đã bị đẩy đi thật xa, hắn sẽ được thỏa thích với cô vợ, tôi không cho rằng lúc này Verres sẽ phóng túng hơn, bởi xưa nay chưa từng có ai kìm hãm được khao khát của Verres, thay vì vậy, tôi nghĩ tâm trí hắn sẽ phần nào được thư thả hơn, bởi gã chồng của Nice - và cũng là địch thủ của hắn - đã bị tống đi nơi khác.

Đã có nhiều tàu thuyền của đồng minh và bằng hữu chúng ta được phó thác cho Cleomenes người Syracuse. Thật khó mà xác định được: trong tình huống tồi tệ này, tôi cần phải phản đối hay phê bình vấn đề nào trước tiên. Để bắt đầu, tôi nghĩ chúng ta nên lưu ý rằng: chỉ có vị đại diện thống sứ, hay vị quan giám tài, hay đích thân vị thống sứ mới được nắm quyền chỉ huy cao cấp, quan trọng như thế, vậy mà giờ đây, quyền này được giao cho một người Sicily. Về phần ngươi, Verres, ta đoán thời giờ của ngươi chỉ dành cho tiệc tùng và phụ nữ. Thế nhưng, người ta vẫn có thể hỏi rằng: chuyện gì đã xảy ra với các quan giám tài và đại diện của ngươi, chuyện gì đã xảy ra với số lúa mì giá 3 *denarii* một hộc mà theo lý, chúng phải được dùng cho nhiệm vụ phòng vệ hòn đảo, chuyện gì đã xảy ra với những con la, những chiếc lều cùng hàng loạt món đồ trang bị đa dạng được Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã ủy quyền cấp phát cho các quan chức cùng những người đại diện. Hơn nữa, chuyện gì đã xảy ra với các quan chức cấp thấp của ngươi? - những người này thích hợp làm chỉ huy hạm đội hơn Cleomenes.

Hay nếu như quả thật không có công dân La Mã nào xứng đáng để giao phó quyền chỉ huy này, thì chắc chắn vẫn còn nhiều thành phố là bằng hữu hết mực trung thành với La Mã. Chẳng hạn như Segesta và Centuripa, những thành phố này gắn bó mật thiết với chúng ta, không chỉ vì sự cống hiến và trung thành của họ qua rất nhiều năm, mà còn bởi quan hệ huyết thống, cho nên họ gần như xứng đáng được gọi là người La Mã. Chính các cộng đồng này đã cung cấp nhân lực, tàu thuyền cùng các thuyền trưởng mà giờ đây đang dưới quyền chỉ huy của Cleomenes người Syracuse. Và quả thật, khi Verres làm như thế, hắn đã bất chấp mọi chuẩn mực xã hội về danh dự, công bằng, và thích đáng. Tôi không thể nhớ ra một

trận chiến nào ở Sicily mà Centuripa không phải là đồng minh của ta, còn Syracuse không phải là kẻ thù của ta. Khi nói như vậy, tôi không có ý xúc phạm người Syracuse. Tôi chỉ gợi lại những sự thật lịch sử mà thôi.

Chính vì những sự thật lịch sử này mà tướng quân Marcus Claudius Marcellus vĩ đại và vinh quang[103] đã hành động như ông đã làm. Bằng lòng can đảm, ông chiếm được Syracuse[104], vì sự nhân từ, ông tránh phá hủy nó. Nhưng sau đó, ông ra lệnh rằng: từ nay về sau; người Syracuse không được phép sống trong khu vực đó của thị trấn, trên địa phận hòn đảo này. Thực sự, tôi muốn nhắc các ngài rằng: cho đến nay, người Syracuse vẫn không được phép sinh sống tại đó. Bởi lẽ đó là vị trí mà chỉ cần một trạm canh nhỏ cũng đủ chống đỡ các cuộc tấn công. Vì vậy, Marcellus không muốn khu vực này rơi vào tay những kẻ không thể tin cậy tuyệt đối. Ngoài ra, đây là vị trí có thể tiếp cận thành phố bằng đường biển; và người Syracuse đã nhiều lần đẩy lui quân lực La Mã. Thế nên, Marcellus không cho phép họ tùy ý sử dụng địa điểm then chốt này.

Này Verres, ngươi hãy nhìn xem những điều trái ngược giữa khoái lạc nhục dục của ngươi với uy quyền quyết đoán của ông cha ta, giữa những ám ảnh khao khát tình ái của ngươi với sự khôn ngoan viễn kiến của tiền bối trong những việc quốc gia đại sự. Những gì họ đã làm là ngăn cấm người Syracuse tiếp cận bờ biển. Những gì ngươi đã làm là cho phép người Syracuse kiểm soát hoàn toàn đại dương. Ông cha ta ngăn cấm người Syracuse sinh sống ở những nơi tàu thuyền có thể tiếp cận. Còn chính ngươi lại ban cho một gã Syracuse quyền chỉ huy hạm đội và tàu thuyền của ta. Ông cha ta tước đi một phần thành phố của người Syracuse. Còn ngươi lại chia cho người Syracuse một phần uy quyền đế chế của La Mã. Người Syracuse tuân lời chúng ta là vì chúng ta được đồng minh hỗ trợ. Còn ngươi, ngươi lại ra lệnh cho đồng minh chúng ta vâng lời một gã Syracuse.

Cleomenes đã rời cảng Syracuse trên một chiếc thuyền bốn tầng chèo [quadrireme] từ Centuripa. Theo sau hắn là các thuyền từ Segesta, Tyndaris, Herbita, Heraclea, Apollonia và Haluntium.

Chúng tạo thành một hạm đội thoạt trông thì ấn tượng, nhưng lại yếu ớt và kém hiệu quả, bởi lẽ quá nhiều binh lính và thợ chèo đã giải ngũ. Hạm đội này thuộc quyền chỉ huy của vị thống sứ chu đáo của chúng ta, vậy mà, hắn chỉ lướt mắt qua nó một lần duy nhất khi nó đi ngang địa điểm tổ chức tiệc tùng của hắn, một trong số những buổi tiệc đáng ghê tởm. Trước đó nhiều ngày, Verres không hề lộ diện, nhưng gặp dịp này, hắn cũng thể hiện mình chút ít trước mặt các thủy thủ. Vậy là ngài thống sứ La Mã cũng đã xuất hiện, ngài đứng bên bờ biển, vai kề vai nhân tình, ngài vận chiếc áo choàng Hy Lạp màu tím cùng chiếc áo trong phủ mắt cá; trước đây, nhiều người Sicily và La Mã thường thấy hắn vận bộ y phục này.

Hạm đội lại tiếp tục hải trình thêm ít lâu nữa, và sau bốn ngày trên biển, nó cập bến Pachynus. Lúc bấy giờ, thức ăn đã cạn kiệt. Tuy nhiên, vùng này có nhiều cây cọ rừng, giống như hầu hết các vùng miền ở Sicily. Thế là các thủy thủ phải đi thu lượm rễ cây cọ, và nhờ có mớ rễ cây mà những kẻ bất hạnh khổ sở này còn sống được. Cleomenes, kẻ cho rằng chính hắn cũng ngang bằng với Verres về quyền uy và bản tính phóng đãng, cho nên trước tình hình đó, hắn lại tiếp bước thủ lĩnh mình [Verres] mà nhậu nhẹt suốt ngày trong căn lều trên bờ biển.

Thế rồi, khi hắn say bí tỉ còn đám thuộc hạ lại đang thiếu đói, thì bất ngờ có tin báo thuyền của bọn cướp biển đã đến cảng Odyssea (trong khi hạm đội của ta thì đang ở cảng Pachynus). Quân ta có một trạm đồn trú ở Odyssea. Hay nói cho chính xác hơn thì cái trạm này không hề tồn tại, nó chỉ là hư danh mà thôi. Dù sao thì Cleomenes cũng có ý điều động số quân từ trạm đồn trú giả định này bổ sung vào lực lượng thủy thủ và thợ chèo của hắn cho bằng với mức quy định. Tuy nhiên, giờ đây, mọi việc trở nên rõ ràng: tính tư lợi của Verres đã ảnh hưởng đến quân số của bộ binh lẫn hạm dội. Bởi hầu hết binh lính đồn trú đã giải ngũ, chỉ còn sót lại một số ít người.

Tuy nhiên, Cleomenes đã di chuyển đến Odyssea. Trên chiếc thuyền bốn tầng chèo từ Centuripa, hắn cho dựng đứng cột buồm, giăng rộng cánh buồm và cắt đứt cáp neo; rồi hắn ra hiệu cho

những thuyền khác theo sau. Vào thời mà thống sứ Verres còn tại chức, không ai biết chắc được các tay chèo có thể đưa thuyền chạy nhanh đến mức nào. Vậy mà con thuyền từ Centuripa đã di chuyển với một tốc độ ấn tượng. Bởi để ban ân huệ và công nhận cấp bậc của Cleomenes, kẻ đang ở trên chiếc thuyền ấy, Verres đã cung cấp cho hắn số lượng thợ chèo và binh lính đầy đủ nhất có thể, dẫu vẫn còn thiếu hụt. Chiếc thuyền bốn tầng chèo đi nhanh đến nỗi nó gần như vượt khỏi tầm mắt của các thuyền còn lại, vốn vẫn đang chật vật khởi hành tại điểm xuất phát. Thế nhưng, thủy thủ đoàn của chúng lại không thiếu quyết tâm. Mặc dù quân số ít ỏi, và trong điều kiện khó khăn, họ vẫn hô vang rằng họ sẵn sàng chiến đấu. Họ tuyên bố rằng: với điều kiện sống và sức khỏe như thế mà họ vẫn tồn tại được trong cảnh thiếu đói, thì họ đủ nghị lực dấn mình vào bất cứ trận đấu vũ trang nào đang chờ đợi họ phía trước.

Quả thực, nếu Cleomenes không đi trước họ quá xa, thì có lẽ họ đã chiến đấu ra trò, bất chấp mọi thứ. Chiếc thuyền bốn tầng chèo có một boong tàu, đó là con thuyền duy nhất có boong tàu, và nó to lớn đủ để che chở cho các thuyền còn lại trong hạm đội; trong bất cứ trận chiến nào với bọn cướp biển, nó cũng vươn cao sừng sững như một thành phố trước những con thuyền galê nhỏ nhẹ của bọn cướp, và bảo vệ những chiếc thuyền khác trong hạm đội. Tuy nhiên, bởi tay chỉ huy hạm đội vắng mặt đã bỏ bê công việc, cho nên các tàu còn lại chỉ biết đi theo chiếc thuyền bốn tầng chèo. Theo sau nó, các thuyền thẳng hướng Helorus. Nhưng rồi chúng cũng không thoát được cuộc tấn công của bọn cướp biển. Cách ứng chiến của chúng là theo sau chiếc thuyền chỉ huy, đúng theo lộ trình của nó. Cả hạm đội trốn chạy, và những chiếc đi sau chót phải hứng chịu nguy hiểm trước tiên khi bọn cướp biển lần lượt xông vào cụm thuyền phía sau. Chiếc thuyền đầu tiên bị chúng bắt là chiếc thuyền từ Haluntium. Thuyền trưởng của nó là một người Halutine thượng lưu tên Phylarchus, ông này về sau được người dân xứ Locri mang tiền chuộc về. Trong phiên xử trước, chính người đàn ông đó đã tuyên thệ và kể cho quý ngài nghe những gì đã xảy ra và lý do. Kế đó chiếc tàu từ Apollonia bị bắt, và thuyền trưởng Anthropinus bị giết.

Trong khi đó thì Cleomenes đã đến được bờ biển Helorus, tại đó hắn hối hả bốc dỡ hàng hóa, bỏ lại chiếc thuyền bốn tầng chèo. Thuyền trưởng của những con tàu khác đã nhìn thấy vị chỉ huy cập bến, và hiểu rằng bản thân họ không có cơ hội nào đẩy lui được kẻ thù hay trốn thoát bằng đường biển. Cho nên, họ cũng cập bến Helorus, và đi lên bờ như Cleomenes. Như vậy có nghĩa là: tên thủ lĩnh cướp biển Heracleo đã bất ngờ chiến thắng, hắn chưa bao giờ dám mơ tưởng đến điều đó. Và hắn chiến thắng không phải vì hắn can đảm. Hắn chiến thắng là vì những việc làm tham lam tội lỗi của Verres đã khiến hạm đội La Mã suy yếu. Ngay sau đó, Heracleo nhìn thấy đội tàu La Mã bị bỏ lại bên bờ biển và bị bỏ mặc hoàn toàn, hắn bèn đợi đến chiều tối rồi châm lửa đốt sạch các con tàu.

Quả là một sự kiện cay đắng và thảm thương trong lịch sử tỉnh Sicily! Đối với quần chúng vô tội, điều này đồng nghĩa với suy đồi và thảm họa. Đó là hành vi xấu xa đáng ghê tởm và tồi bại tột cùng của Verres. Chỉ trong vòng một ngày, chúng ta có thể thấy ngài thống sứ bùng cháy trong nhục dục đáng khinh, trọng khi đó, đội tàu La Mã lại bùng cháy trong ngọn lửa thật sự mà bọn cướp biển dùng để tiêu hủy chúng.

Tin tức về thảm họa tới Syracuse vào cuối đêm, và mọi người ùa đến dinh thống sứ. Hắn chỉ vừa trở về dinh trước đó ít lâu, đám phụ nữ đã đưa hắn về từ buổi tiệc hoành tráng, với tiếng ca hát và tiếng nhạc. Dẫu đang lúc đêm tối, Cleomenes cũng không dám lộ mặt trước quần chúng, mà tự nhốt mình trong nhà. Vợ hắn có thể an ủi hắn trong cơn khốn cùng. Thế nhưng, cô ta lại biệt tăm.

Còn về vị tướng vinh quang của chúng ta: gia pháp của hắn chặt chẽ đến độ không ai được lại gần hắn kể cả trong tình huống khẩn cấp nghiêm trọng đến như vậy - tức khi tin tức về thảm họa được truyền đến Syracuse - cũng không ai dám đánh thức khi hắn đang ngủ, hay quấy rầy khi hắn đang thức, Tuy nhiên, quần chúng nhanh chóng biết được những gì đã xảy ra, và đám đông khổng lồ tụ về từ mọi hướng của thành phố. Lần này, không phải lửa của ngọn đèn trên tháp canh hay gò đất cảnh báo cuộc đột kích của bọn cướp

biển. Mà chính vụ cháy hạm đội báo hiệu tai ương đã đến, và thảm họa đang cận kề tất cả mọi người trong xứ.

Tuy nhiên, sự việc dần sáng tỏ là vẫn chưa có ai thuật lại tin ấy cho ngài thống sứ, và mọi người phải cố gắng tìm xem ông ta đang ở đâu. Một đám đông kích động xông vào nhà hắn. Timarchides đã đánh thức hắn, và kể hắn nghe toàn bộ câu chuyện. Rồi hắn mặc chiếc áo choàng nhà binh, và bước ra lúc bình minh ló dạng, như vẫn đắm trong những rượu bia và dục cảm. Quần chúng la ó khi nhìn thấy hắn, và hắn cảm thấy hắn đã rơi vào đúng tình cảnh nguy khốn hắn từng trải qua ở Lampsacus[105]. Nhưng lần này, có vẻ như hiểm họa còn lớn hơn, bởi đám đông không chỉ thù nghịch mà còn hết sức đông đảo. Họ nói bóng gió đến quãng thời gian hắn chơi bời ở bờ biển, và những cuộc truy hoan phóng đãng của hắn tại đó. Họ còn hét thật to, nhắc tên những người phụ nữ của hắn. Rồi họ thẳng thừng hỏi rằng hắn đã ở đâu suốt chuỗi ngày ấy - khi đó không một ai thấy bóng dáng hắn đâu. Họ yêu cầu hắn phải giao Cleomenes cho họ, tức giao kẻ mà hắn đã lập làm chỉ huy. Dường như những gì đã xảy ra cho Gaius Fabius Hadrianus ở Utica[106] sẽ tái hiện ở Syracuse, và hai tên thống sứ bất lương sẽ đi đến chỗ chết ở hai tỉnh do chúng cai trị.

Tuy nhiên, đám đông đã tự kềm chế. Họ hiểu sự tình đang căng thẳng, và chiến tranh sắp sửa nổ ra. Và họ cũng còn nhớ đến phẩm giá và thanh danh của Syracuse, vốn dĩ theo quan niệm chung thì cộng đồng công dân La Mã tại nơi đây không chỉ có công với tỉnh mà còn có công với cả quốc gia La Mã. Verres chỉ biết đứng trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Nhưng đám đông la hét thúc nhau hành động, họ giành lấy vũ khí, và chiếm lấy toàn bộ Quảng trường và đảo Ortygia - những nơi hình thành khu vực trọng yếu của thành phố.

Sau khi chỉ dừng chân duy nhất một đêm ở Helorus, bọn cướp biển bỏ lại những con tàu đang bốc khói và hướng về Syracuse. Chúng đã được nghe nói nhiều và biết chắc rằng các tường thành và hải cảng của thành phố này là cảnh quan kỳ vĩ nhất trên đời, và chắc hẳn chúng đã kết luận rằng: chúng chỉ có được cơ hội duy nhất để

nhìn ngắm cảnh quan này trong nhiệm kỳ thống sứ của Verres mà thôi! Nơi đầu tiên chúng đến chính là điểm trú chân mùa hè của ngài thống sứ, tức địa điểm trên bờ biển nơi hắn dựng lều cho doanh trại hoan lạc của hắn. Chúng thấy nơi này đã bỏ hoang. Hiển nhiên, chúng hiểu rằng Verres đã di chuyển khu trại đến nơi khác. Cho nên chúng cứ việc thẳng bước, không chút lo âu, vào ngay trong hải cảng thành phố. Và thưa quý ngài, bây giờ tôi phải giải thích một chút về địa hình của nơi này cho những ai không thân thuộc với nó. Khi tôi nói rằng bọn cướp biển đã di chuyển vào trong hải cảng của thành phố, thì cũng có nghĩa chúng đã đi vào bên trong thành phố, và xâm nhập đến tận cùng ngóc ngách. Bởi hải cảng Syracuse không vây quanh toàn bộ thành phố, mà ngược lại, chính thành phố vòng quanh và vây bọc lấy hải cảng. Có nghĩa là: sóng nước của hải cảng không vỗ vào mặt ngoài của tường thành, mà chảy thẳng đến tận trung tâm thành phố.

Như vậy là, Verres, trong khi ngươi còn làm thống sứ, tên cướp biển Heracleo cùng bốn chiếc thuyền galê nhỏ nhẹ đã kéo đến Syracuse mà không gặp một trở ngại nào, dù là nhỏ nhất! Có trời mới cứu được chúng ta! Đây là thành phố trực thuộc đế chế La Mã và là thủ phủ của thống sứ La Mã, vậy mà một con thuyền cướp biển nhỏ bé lại được tự do chèo thẳng tới Quảng trường thành phố, và thoải mái ghé vào bất cứ bến cảng nào. Bọn cướp biển vào sâu đến mức ngay cả hạm đội danh tiếng của Carthage, khi còn ở đỉnh cao hải lực, cũng chưa bao giờ tổ chức xâm nhập được đến đó, mặc dù họ đã nỗ lực chiến đấu hết lần này đến lần khác. Đó là địa điểm mà ngay cả hạm đội huy hoàng của La Mã, khi La Mã vẫn còn là kẻ thù của Syracuse trước khi ngươi cầm quyền, chưa bao giờ tiếp cận thành công, trong cả hai cuộc chiến Carthage và Sicily. Những con thuyền thuộc về kẻ thù của Heracleo trước đây cũng từng hiện diện trong hải cảng này. Thế mà bấy giờ, ngay tại vị trí trung tâm ấy, người ta nhìn thấy những chiến thuyền của Heracleo trong tư thế của kẻ chiến thắng, bên trong những bức tường thành của Syracuse, ở trong lòng thành phố, ngay chính Quảng trường. Nói cách khác là: trong khi ngươi còn làm thống sứ, những chiếc thuyền nhỏ bé của bọn cướp biển có thể thoải mái dạo chơi đấy đó trong những vùng nước mà chỉ mới đây thôi, trong ký ức của nhân

loại, một hạm đội phải xoay sở đánh phá để tìm đường vào. Đó là hạm đội khổng lồ, hung tợn của người Athens, với ba trăm con tàu[107]; và địa thế của hải cảng Syracuse chính là nguyên nhân khiến hạm đội này thất bại và bị đập tan tại đây. Và cũng chính tại nơi đó, sức mạnh của nhà nước Athen đã suy thoái và sụp đổ. Chính tại hải cảng đó, sự huy hoàng và vinh quang đế chế của Athens đã bị đánh chìm.

Vậy là một tên cướp biển lại đủ sức vào sâu đến nỗi thành Syracuse không con ở trước mặt hắn nữa, mà chính hắn đã thực sự bỏ lại sau lưng một phần lớn thành phố. Hắn thẳng đường tiến vào hòn đảo. Nơi này, ở Syracuse, là một thành phố đích thực, xét theo tên gọi cùng các công trình phòng ngự của nó, Như tôi đã đề cập trước đây: đó là khu vực mà ông cha ta không cho phép bất cứ người Syracuse nào sinh sống, bởi họ hiểu rằng những cư dân ở đó có thể kiểm soát hải cảng. Vậy mà quý ngài hãy nhìn xem: ngược lại, Heracleo có thể đi thuyền vòng quanh vùng biển này một cách tự do và dễ dàng đến dường nào!

Thuộc hạ của hắn tình cờ trông thấy rễ cây cọ rừng trên thuyền chúng ta và chỉ trỏ vào chúng. Giờ đây, ai cũng nhận ra hành vi đồi bại của Verres, và hậu quả tệ hại của nó đối với Sicily. Những chiến binh Sicily chính là con cái của những người nông dân đã làm lụng để cung ứng lượng lúa mì đủ nuôi số dân của Rome và cả nước Ý. Và chúng ta cũng biết rằng: những con người này được sinh ra ở hòn đảo của nữ thần Ceres - người ta kể rằng đó chính là nơi đầu tiên tìm ra lúa mì[108] - họ buộc phải ăn chính loại thức ăn mà tổ tiên họ cũng như cả thế giới đã tận dụng để sống sót, trước khi tìm ra lúa mì!

Vậy là trong thời gian ngươi làm thống sứ Sicily, binh lính Sicily phải ăn rễ cọ, còn bọn cướp biển Sicily lại được thưởng thức lúa mì. Thật là một cảnh tượng thê thảm và bi đát làm sao! Hãy nghĩ về vinh quang của La Mã, phẩm cách của nhân dân La Mã, của cộng đồng La Mã to lớn cư ngụ ở Syracuse, tất cả đều bị biến thành trò hề bởi chiếc thuyền galê cướp biển nhỏ bé ấy! Hãy nghĩ về tên cướp biển trong hải cảng thành phố, hắn dương dương tự đắc ăn

mừng chiến công trước hạm đội La Mã, trong khi các tay chèo của hắn té nước vào mặt tên vô lại ăn không ngồi rồi là ngài thống sứ đây!

Sau cùng bọn cướp biển cũng nhổ neo rời khỏi hải cảng. Không ai khiến chúng sợ hãi đến phải bỏ đi. Mà chẳng qua chúng đã no đủ rồi. Và rồi bấy giờ, mọi người bắt đầu thắc mắc nguyên nhân của thảm họa này. Người ta đã công khai khẳng định và minh chứng một điều. Đó là: với tất cả những thợ chèo và binh lính đã giải ngũ, với những con người còn lại suy kiệt bởi túng quẫn và đói khát, và với tay thống sứ tiêu tốn hết thời giờ say sưa với đám phụ nữ, thì một tai họa nhục nhã như vậy chắc chắn phải ập đến. Những lời sỉ vả chỉ trích nhằm vào Verres được củng cố bởi các báo cáo từ các thuyền trưởng, những người này đã được các cộng đồng trao quyền chỉ huy những con thuyền của họ. Sau khi hạm đội thất trận, một số thuyền trưởng đã thoát được đến Syracuse, họ trình bày về số lượng người giải ngũ và vắng mặt trên tàu mình. Toàn bộ sự việc đã hết sức rõ ràng. Lối hành xử tồi tệ của Verres đã được minh chứng qua lời khai tường tận của các nhân chứng, cùng với nhiều loại bằng chứng khác.

Nhờ được kể lại, nên hắn biết rằng: suốt ngày hôm ấy, cả Quảng trường và cộng đồng La Mã ở Syracuse đã đồng lòng cật lực truy vấn các thuyền trưởng về thiệt hại của hạm đội. Về phần mình, các thuyền trưởng khăng khăng với mọi người rằng: mất mát này là do quá nhiều thợ chèo đã giải ngũ, những người ở lại phải chịu nạn đói, còn Cleomenes thì bỏ chạy trong kinh hãi. Khi Verres biết điều họ khai báo, hắn bắt đầu suy ngẫm. Như quý ngài đã nghe hắn tự sự trong phiên xử trước: đối mặt với những diễn biến này, hắn kết luận rằng chắc chắn hắn sẽ bị truy tố. Và nếu quan tòa lắng nghe các thuyền trưởng trình bày chứng cứ, thì hắn hiểu rằng hắn sẽ không tài nào bào chữa được trước lời buộc tội nghiêm trọng nhằm vào hắn.

Kế hoạch đầu tiên hắn sắp đặt để đối phó trước nguy cơ này không hẳn là thô bỉ, mà chính xác là ngu dốt. Hắn ra lệnh đưa các thuyền trưởng đến gặp hắn, và khi họ đến, hắn khiển trách họ vì tội đã nói

về hắn bằng những lời lẽ như thế. Rồi hắn yêu cầu tất cả các thuyền trưởng xác nhận rằng: thực sự, hắn vẫn tuyển mộ đầy đủ thủy thủ cho các con thuyền, và không có người nào giải ngũ. Họ trả lời đồng ý với yêu cầu của hắn. Rồi ngay lập tức, không chút trì hoãn, hắn triệu tập bạn bè mình, với sự hiện diện của họ, hắn lần lượt chất vấn từng thuyền trưởng về số lượng thủy thủ trên thuyền ông ta. Và rập một khuôn như nhau, họ đã trả lời đúng như những gì được dặn dò; ngay lúc đó, Verres cho ghi lại lời khai và niêm phong bằng con dấu của bạn bè hắn, không nghi ngờ gì, mục đích xa xôi của hắn là sử dụng lời khai này để biện hộ khi hắn bị buộc tội, nếu tình thế bắt buộc.

Tuy nhiên, tôi hình dung viên cố vấn của kẻ ngốc nghếch này sẽ cười vào mặt hắn, và cảnh báo rằng những tài liệu đó chẳng giúp được gì cho vụ việc, mà thực ra, sự đề phòng thái quá từ phía thống sứ sẽ dấy thêm lên mối nghi ngờ rằng lời buộc tội đã được biện hộ. Verres từng vận dụng kiểu chiến thuật ngu dốt này trong nhiều dịp trước, hắn ra lệnh rằng: để đáp ứng một số tiêu chuẩn của hắn, một số đoạn tài liệu phải bị xóa khỏi sổ sách của thành phố, hoặc được chèn thêm nội dung khác. Nhưng giờ thì hắn đã hiểu: làm như thế chẳng giúp được gì cho hắn. Bởi hiện đã có chứng cứ cụ thể, đáng tin cậy, được ghi chép và cả khai báo chứng minh tội lỗi của hắn một cách vững chắc.

Cuối cùng, hắn cũng nhận ra rằng: lời khai của các thuyền trưởng, các bản tường trình của hắn, cùng các tư liệu ghi chép không hề giúp được gì cho hắn. Do đó, hắn đã nghĩ ra một kế hoạch mới. Đó không chỉ là loại kế hoạch mà một tay thống sứ lươn lẹo sẽ nghĩ đến; hay sẽ bám víu. Đó là loại kế hoạch mà chỉ có một kẻ độc tài hung tợn, bệnh hoạn mới nghĩ ra nổi. Bởi vì giờ đây, hắn quyết định rằng nếu muốn giảm nhẹ lời buộc tội đến mức tối thiểu (hắn đã hiểu hắn không thể nào thoát được nó), thì hắn phải giết tất cả thuyền trưởng của những con tàu này - tức những nhân chứng cho tội lỗi của hắn. Hắn còn nghĩ đến một việc khác nữa. Đó là vấn đề xử lí Cleomenes. Verres lý luận rằng: nếu chỉ xử lý đám thuộc cấp mà bỏ qua cho kẻ chỉ huy do hắn bổ nhiệm, thì hắn sẽ không thoát khỏi cảnh dị nghị, đàm tiếu. Không thể nào xử tử những con người

nghe theo lệnh chỉ huy của Cleomenes, mà lại tha tội cho Cleomenes - kẻ đã lệnh cho thuộc cấp theo sau và rồi bỏ chạy như chính hắn đã làm. Nghiêm khắc với những con người chèo lái những chiếc thuyền thiếu thốn thủy thủ và không có cả boong tàu, đồng thời lại nhân từ với kẻ duy nhất có được con thuyền đầy đủ boong tàu và thủy thủ, điều đó đương nhiên không ai chấp nhận được. Vậy nên phải cho Cleomenes chết chung với họ!

A, nhưng còn những lời hứa thì sao, những lời thề trịnh trọng về tình bằng hữu, những cái bắt tay và ôm chặt, và cả tình bằng hữu gắn với căn lều đó, trong cuộc chiến nhục dục trên bờ biển dục lạc đó thì sao? Không! Đơn giản là phải tha mạng cho Cleomenes bằng bất kỳ giá nào. Thế là Verres cho gọi Cleomenes đến, và thông báo rằng hắn quyết định trừng phạt tất cả thuyền trưởng các con tàu. Việc này cần thiết và bắt buộc để hắn tự bảo vệ mình. Verres nói tiếp: “Nhưng riêng anh và chỉ anh mà thôi, tôi sẽ bỏ qua. Tôi thà gánh trách nhiệm cho những sai lầm vừa qua, và chịu phỉ báng vì hành xử thiên vị, còn hơn ra tay tàn nhẫn với anh - hoặc để cho nhiều nhân chứng nguy hiểm sống sót và vô sự.” Cleomenes tạ ơn hắn, tỏ ra hài lòng với đề nghị này, và đồng ý rằng đó là điều nên làm. Nhưng đồng thời Cleomenes cũng tiết lộ cho Verres biết một điều mà hắn chưa được biết. Phalacrus, thuyền trưởng chiếc thuyền bốn tầng chèo từ Centuripa, không nên bị trừng phạt, bởi chính Cleomenes đã ở cùng Phalacrus trên chiếc thuyền của hắn. Như thế thì có lẽ nào Phalacrus, một thanh niên thượng lưu xuất thân từ một thành phố danh tiếng, lại được tự do và hắn có thể khai ra bất cứ điều gì hắn muốn? Cleomenes đáp: “Đúng vậy, hiện tại là thế, vì việc này rõ ràng không tránh được. Sau này, chúng ta sẽ tiến hành những bước đi kế tiếp để đảm bảo tên này không ngáng đường chúng ta.”

Ngay khi Verres sắp đặt và quyết định xong toàn bộ việc này, hắn hối hả rời khỏi dinh thống sứ, sốt sắng với ý định tội lỗi, điên rồ, và tàn bạo của hắn. Hắn đi đến Quảng trường, và ra lệnh triệu tập các thuyền trưởng. Họ xuất hiện không chút do dự, không nghi ngờ, không lo lắng. Ngay lập tức, hắn ra lệnh bắt trói những kẻ khốn khổ, vô tội này. Họ khẩn cầu sự công bằng của Verres, và van xin

được biết vì sao hắn lại làm như thế. Hắn trả lời rằng họ đã phản bội hạm đội để theo bọn cướp biển. Điều đó khiến dân chúng sửng sốt phản đối kịch liệt. Thật dị thường khi hắn ta lại có thể trơ tráo và quá quắt đến độ trút cho người khác tội lỗi do chính hắn gây ra bởi thói hám lợi, và buộc người khác tội phản bội trong khi người ta rin rằng: chính hắn mới là đồng minh của bọn cướp biển. Hơn nữa, Verres đưa ra cáo buộc này chỉ chưa đầy hai tuần sau khi hạm đội thất trận.

Trong lúc đó, mọi người không ngừng bàn tán xem Cleomenes đi đâu. Chẳng có ai tin rằng bản thân Cleomenes xứng đáng bị trừng phạt vì thất bại này - bất kể con người hắn ra sao. Bởi hắn có thể làm được gì đây? Tôi không muốn đưa ra những cáo buộc phi lý chống lại người khác; thế nên tôi phải nhắc lại rằng: Cleomenes chẳng thể làm được gì với những con tàu này, bởi Verres đã bòn rút tiền bạc đến mức thủy thủ cũng chẳng còn. Tuy nhiên, như quý ngài cũng thấy: đây là Cleomenes - kẻ đang ngồi cạnh tên thống sứ và thì thầm vào tai hắn theo kiểu thân mật bấy lâu nay. Thế thì, ngay lúc này đây, cơn căm phẫn tột độ của tất cả phải bùng phát trước sự thực là: trong khi những con người cực kỳ danh giá, được ủy nhiệm từ các thành phố khác nhau, bị trói buộc và gông xiềng, thì riêng Cleomenes vẫn được làm bằng hữu chí cốt của tên thống sứ - chỉ vì hắn là bạn chơi trong các cuộc vui tệ hại của Verres.

Thế là, Verres chỉ định một người hành quyết các thuyền trưởng. Hắn ta là Naevius Turpio - kẻ từng bị kết tội hành hung thời Gaius Licinius Sacerdos còn làm thống sứ. Turpio thuận theo những mục tiêu tồi bại của Verres một cách lạ thường, quả thực, Verres thường xuyên dùng hắn làm mật vụ và gián điệp trong các vấn đề liên quan đến thuế thập phân, các vụ án tử hình và các cáo buộc giả mạo.

Cha mẹ và người thân của những thuyền trưởng bất hạnh trẻ tuổi này đã sụp đổ khi bất ngờ nghe tin thảm họa giáng xuống đầu con cái họ, họ bèn đến Syracuse. Tại đó, họ thấy con trai mình phải mang gông xiềng, cổ và vai bị đè xuống bởi định mệnh nghiệt ngã do tên thống sứ tham tàn áp lên. Họ đổ xô đến tòa và cầu xin cho những thanh niên này, họ khẩn cầu lương tri của ngươi, hỡi Verres,

đó vốn dĩ là thứ ngươi không có, và cũng chưa bao giờ có! Trong số những người cha ấy, có cả Dexo xứ Tyndaris, một người thượng lưu từng là chủ nhà đón tiếp ngươi khi ngươi tá túc ở nhà ông ta. Ngược lại, lúc bấy giờ, ngươi thấy người đàn ông vô cùng đáng kính này ngã vật xuống vì đau đớn. Ngươi đã có thể nghĩ cho ông ta: những giọt nước mắt của ông ta, những tháng năm sắp tới, sự hợp lẽ và lòng hiếu khách đáng lưu tâm; những điều này có thể làm ngươi thay đổi ý định tồi tệ và thể hiện một chút lòng nhân đạo.

Thế nhưng, lòng hiếu khách hợp lẽ chẳng có mấy ý nghĩa đối với cảnh tượng khủng khiếp dã man này. Một vị chủ nhà khác của hắn là Sthenius xứ Thermae Himeraeae, và Verres, vốn là khách của ông ta, đã lột sạch và moi móc từ căn nhà của Sthenius đến không sót một thứ gì, hắn đã sắp đặt để khởi tố vắng mặt ông ta, và kết án tử hình ông ta khi vẫn chưa qua xét xử. Chắc chắn ta không thể trông mong con người này biết tôn trọng mối dây ràng buộc giữa chủ và khách. Ở đây chúng ta không chỉ có một con người hung tợn, mà là một con thú dã man và kinh tởm.

Nước mắt từ người cha Dexo đã khô cạn vì tai họa của người con cũng không thể làm trái tim ngươi rung động chút nào. Dẫu chính ngươi cũng có một người cha ở quê nhà. Ngươi cũng có một người con trai đang ở cạnh ngươi. Thế nhưng, sự hiện diện của con trai ngươi chẳng làm ngươi nhớ đến tình thương mà cha mẹ dành cho con cái; và người cha xa cách của ngươi cũng không khiến được ngươi nghĩ về tình phụ tử. Người con trai Ariterius của Dexo, người đã từng tiếp đãi ngươi, bấy giờ đang trong cảnh xiềng xích. Mà vì sao? Bởi vì, ngươi nói rằng: ông ta đã phản bội hạm đội. Phản bội để được cái gì? Ồ, anh ta vốn đã được phép rời đi. Hơn nữa, chúng ta hãy xem Cleomenes - hắn đã làm gì? Hắn đã hiện hình là một kẻ hèn nhát. Thế nhưng, ngươi đã trao huy chương cho hắn vì hắn can đảm, làm sao lại có thể như thế được? Hắn đã cho giải ngũ nhiều thủy thủ. Nhưng chính ngươi mới là người hưởng số tiền đút lót của những kẻ giải ngũ, không trừ một ai.

Và còn có một người cha khác nữa: Eubulida xứ Herbita, một con người xuất chúng trong thị trấn của ông ấy. Eubulida, trong khi cố

gắng biện hộ cho con trai mình, đã cả gan chỉ trích Cleomenes. Bởi thế ông ta đã bị giáng chức đến nỗi bần cùng và trắng tay. Thật khó mà thấy được: trong trường hợp này, người ta có thể bào chữa, biện minh bằng cách nào. Họ được yêu cầu không được nói động đến Cleomenes. Vậy nên chẳng có cách nào biện hộ. Nếu anh nhắc đến cái tên Cleomenes, coi như anh đã nhận án tử, và không ai có thể xem thường lời đe dọa của Verres. Rồi cả vụ thiếu hụt số lượng thợ chèo. À, anh sắp sửa chê trách cả ngài thống sứ nữa, phải vậy không? Bẻ gãy cổ hắn ngay. Thật khó mà biết chúng ta có thể làm được gì, bởi chúng ta không được phép nói động đến thống sứ, hay động đến đối thủ tranh giành tình cảm của cô ả Tertia với thống sứ, trong khi toàn bộ việc biện minh đều phụ thuộc vào hai con người này.

Một vị thuyền trưởng khác bị buộc tội là Heracleus xứ Segesta, gia tộc của vị này cực kỳ danh giá trong thị trấn. Thưa quý ngài, hãy lắng nghe câu chuyện của ông ta, với lòng cảm thông xuất phát từ bản năng nhân đạo của các ngài. Bởi lẽ đây là câu chuyện về những rắc rối và tổn hại to lớn mà các đồng minh Sicily của chúng ta phải gánh chịu. Quý ngài nên đánh giá đúng đắn hoàn cảnh của Heracleus. Vào dịp đó, ông ta bị nhiễm trùng mắt nghiêm trọng, nên không ra khơi, nghe lời bác sĩ nên ông ta ở lại Syracuse và xin nghỉ bệnh. Cho nên một điều hết sức rõ ràng là ông ta không phản bội hạm đội, hay trốn chạy trong sợ hãi, hay rời bỏ vị trí của mình. Bởi nếu muốn khiển trách vì ông ta nghỉ bệnh, thì thời điểm thích hợp chính là lúc hạm đội khởi hành từ Syracuse. Đây là người mà dẫu ông ta chưa mở lời biện minh, thì người ta cũng không thể buộc tội ông ta vì bất cứ hành vi sai trái nào. Vậy mà ông ta lại bị đối xử như thể ông ta bị bắt quả tang khi đang làm điều sai trái.

Một thuyền trưởng khác là Furius xứ Heraclea (trong số các thuyền trưởng, có nhiều người trùng tên Latin này). Furius là một người xuất chúng và ngay lúc sinh thời, danh tiếng của ông ta đã vượt xa khỏi thị trấn quê hương mình; rồi sau khi qua đời, ông ta nổi tiếng khắp xứ Sicily. Đó là do ông ta đã can đảm chỉ trích Verres bằng những ngôn từ quyết liệt nhất; vì tự hiểu sẽ cầm chắc cái chết, nên ông ta không có gì để mất khi làm thế. Và với quyết tâm sắt đá, khi

ông ta đang đứng ở lằn ranh sống chết, khi người mẹ nức nở ngồi cạnh ông ta trong nhà giam suốt cả ngày đêm, ông ta đã viết lại diễn văn biện hộ cho mình. Hiện nay ở Sicily, người dân nào cũng có một bản sao của diễn văn này, họ đã đọc qua nó, và nhờ đó họ biết tất cả tội lỗi và sự tàn bạo của ngươi. Trong tài liệu đó, Purius liệt kê số lượng thủy thủ mà thị trấn ông ta cung cấp cho Verres, số lượng người được giải ngũ và số tiền Verres nhận được, cũng như số người còn tại ngũ; và ông ta cũng cho thông tin tương tự về những con tàu khác.

Nhưng khi ông ta trình bày những điều này trước mặt ngươi tại tòa án, thì kết cục là ông ta phải lãnh gậy vào mặt. Khi đối mặt với cái chết cận kề, Eurius đã nhẫn nại chịu đựng đau đớn. ông ta vẫn nói lên sự thật một cách kiên định, hùng hồn, đúng như những gì ông ta đã viết. Ông ta nói rằng: nụ hôn của một ả đàn bà trắc nết đủ khiến ngươi tha tội cho Cleomenes, còn nước mắt của một người mẹ lại chẳng thể làm ngươi tha mạng cho ông ta - Furius, điều đó thật đáng ghê tởm và ô nhục. Hơn nữa, tôi hiểu rằng ông ta còn nói về một điều khác nữa. Thưa quý ngài, đó là thông điệp của một người đang hấp hối gửi tới quý ngài, và nếu nhân dân La Mã nhìn nhận đúng đắn về quý ngài, thì lời nói của ông ta hẳn sẽ được quý ngài thấu hiểu. Ông ta quả quyết rằng: Verres có thể thủ tiêu nhân chứng. Nhưng công lý lại là thứ hắn không thể tiêu diệt. Furius tuyên bố: sau khi chết, ông ta sẽ đưa ra chứng cứ thuyết phục hơn nữa đến những vị quan tòa hiểu biết, so với khi ông ta trình bày trước tòa lúc còn sống. Ông ta nói rằng: khi còn sống, tôi chỉ có thể nói về lòng tham của Verres. Khi bị thủ tiêu rồi, tôi có thể chứng tỏ hắn tồi bại, trái khoáy và tàn bạo như thế nào.

Và Furius cũng khẳng định một điều ấn tượng khác. Ông ta nói rằng: khi phiên xử của ngươi diễn ra, Verres ạ, sẽ không chỉ có đám đông nhân chứng làm chứng tại tòa. Mà hồn ma báo oán từ mộ phần những kẻ vô tội cũng sẽ xuất hiện, và những linh hồn đòi trả thù sẽ ám ảnh lũ người tội lỗi. Furius quả quyết: thân phận của ông ta chẳng đáng trọng là bao - nói cho cùng thì ông ta cũng đã tận mắt nhìn thấy chiếc rìu giết chóc của ngươi, đã nhìn thấy gương mặt và đôi tay của tên đao phủ Sextius của ngươi - khi mà tại đây,

trong cộng đồng công dân La Mã ở thị trấn này, ngươi đã ra lệnh chém đầu nhiều công dân bằng chính chiếc rìu đó. Thưa quý ngài, tôi không cần phải nói thêm điều gì nữa. Quý ngài đã trao tự do cho các đồng minh. Và Furius đã tận dụng hết mức quyền tự do đó, trong khi ông ta chịu đựng một cái chết đau đớn tột bậc, đó là cái chết dành cho những nô lệ bất hạnh.

Verres kết tội tất cả bọn họ, bằng phán quyết từ tòa án của hắn. Mặc dù đó là một vụ án nghiêm trọng, nhưng hắn không hề triệu vị quan giám tài Titus Vettius để nghe lời khuyên từ vị này. Hắn cũng không triệu tập đại diện thống sứ của hắn là Titus Cervius - người mà sau đó bị hắn phản đối tư cách thẩm phán trong phiên xử tội hắn - rõ ràng vì Cervius từng là đại diện cho hắn ở Sicily[109]. Không, Verres đã kết tội các bị cáo, không chừa một ai, dựa vào quyết định từ các bằng hữu của hắn, đó là một đám kẻ cướp.

Đó là phán quyết khiến người dân Sicily hết sức lo ngại, người Sicily vốn là đồng minh trung thành của chúng ta từ thuở xa xưa. Họ thấy rằng giờ đây, cuộc sống và vận mệnh của họ thật bấp bênh. Họ kinh hãi khi thấy luật lệ đế chế suy yếu: từ chỗ khoan hòa, từ ái khi trước giờ đây biến thành một chế độ tàn bạo phi nhân tính. Họ hoang mang khi chứng kiến việc kết án hàng loạt những con người vô tội, còn tên thống sứ hèn hạ thi sắp đặt để cho đám trộm cướp đồng bọn của hắn tránh tội bằng cách ngang nhiên thảm sát những con người hoàn toàn vô tội.

Thưa quý ngài, quý ngài có thể cho rằng câu chuyện tàn bạo tội lỗi này đã được hoàn thành trót lọt. Và quý ngài nghĩ như thế là chính xác. Khi so sánh với những kẻ độc ác khác, Verres sẽ dễ dàng vượt trội, bỏ xa đám còn lại. Nhưng hắn cũng thi đua với chính mình: mỗi khi hắn làm một điều khủng khiếp, hắn quyết làm hơn những gì hắn từng làm.

Tôi đã nói qua rằng: theo đề xuất của Cleomenes, Verres đã gạch tên Phalacrus khỏi danh sách tử hình, bởi Cleomenes đã ra khơi trên chính chiếc thuyền bốn tầng chèo của Phalacrus. Tuy nhiên, chàng trai trẻ vẫn lo sợ, bởi anh ta nhận ra vị thế của mình cũng hệt như những con người vô tội bị tử hình mà thôi. Nhưng Timarchides

đã đến gặp anh ta, và nói rằng anh ta sẽ không bị hành quyết. Tuy nhiên, Timarchides nói thêm rằng: tốt hơn, anh ta nên làm thêm một vài việc để đảm bảo mình không bị đánh đập. Nói tóm lại, quý ngài đã nghe từ chính miệng Phalacrus trẻ tuổi rằng: viễn cảnh này làm anh ta khiếp hãi đến mức anh ta đã đút cho Timarchides một khoản tiền. Thế nhưng, đó chỉ là những tình tiết vụn vặt khi dùng để buộc tội một bị cáo đang phải đối mặt với những tội trạng nghiêm trọng như Verres. Quả thật thông qua Timarchides, chính hắn đã nhận khoản tiền đút lót giúp Phalacrus tránh bị đòn roi. Người ta có thể hành xử như thế đấy. Hắn đã nhận tiền để ngừng việc kết tội một bị can. Ồ, điều đó cũng không quá khác thường đâu. Nhân dân La Mã chẳng còn mấy hứng thú khi nghe những lời buộc tội cũ rích đó nhằm vào Verres. Thứ họ cảm thấy cần, thứ họ muốn nghe là những lời buộc tội khác thường và chưa từng được tiết lộ. Bởi vì họ tin rằng: phiên tòa này không chỉ là phiên xử thống sứ La Mã. Nó là phiên xử một tên độc tài tồi bại.

Những người bị kết tội bị quẳng vào nhà giam. Tuy nhiên, những hình phạt dành cho họ cũng giáng xuống những người cha người mẹ bất hạnh của họ, những người này không được phép tiếp xúc với con trai mình - họ bị cấm mang thức ăn và quần áo cho con họ. Quý ngài có thể thấy những người cha trong phiên tòa hôm nay. Hãy tưởng tượng họ nằm ở đó, trước lối vào nhà giam. Và cũng thế, những người mẹ bất hạnh đã nằm suốt đêm ở ngưỡng cửa hầm ngục, họ bị cấm nhìn mặt con lần cuối, họ chỉ còn biết cầu nguyện để được nghe hơi thở sau cùng trên môi đứa con mình.

Tên cai ngục, vệ sĩ [lector] Sextius, đã đứng sẵn đó. Hắn chính là đao phủ của thống sứ, kẻ thực thi cái chết đáng sợ cho cả các đồng minh lẫn công dân La Mã. Mỗi tiếng rên rĩ, mỗi tiếng than van đau đớn giúp hắn kiếm thêm thu nhập, với giá tiền đã được định sẵn. “Để được gặp người này, ngươi phải trả số tiền này. Để được mang thức ăn và quần áo vào trong, ngươi phải chịu khoản phí thế này thế này.” Không ai từ chối. “Chà, ngươi sẽ cho ta cái gì nếu ta chịu giết con trai ngươi với một nhát rìu duy nhất? Điều đó có nghĩa là khi chết, nó sẽ không phải chịu đựng sự tra tấn kéo dài, hết nhát chém này tới nhát chém khác - đó là một nỗi đau tàn bạo.” Phải, tên

vệ sĩ cũng kiếm được tiền từ những việc như vậy. Hãy nghĩ tới nỗi buồn vô hạn, không thể chiu đựng nổi, hãy nghĩ tới số phận chua xót và thê lương của những người làm cha làm mẹ bị buộc phải trả tiền hối lộ không phải để con cái họ được tự do mà chỉ để chúng được chết nhanh chóng. Hơn nữa, chính những chàng trai trẻ cũng kể cho người bằng hữu Sextius về việc hành hình sắp đến với họ, và về mong muốn của họ là được nhận một nhát rìu duy nhất. Và những người con ấy đã thỉnh cầu lần cuối với cha mẹ mình: xin hãy trả tiền cho tên vệ sĩ để họ không phải đau đớn quá nhiều.

Vậy là những bậc sinh thành và thân nhân này đã phải chịu đựng quá nhiều đau đớn cùng cực. Tuy nhiên, người ta có thể nghĩ rằng cái chết của người con sẽ chấm dứt những nỗi muộn phiền. Thế nhưng, không phải như vậy. Hẳn nhiên, khó mà hình dung nổi sự tàn ác nào lớn hơn thế nữa. Vậy mà vẫn có. Sau khi dùng rìu chém đầu những thanh niên này, người ta sẽ ném thân xác họ cho thú hoang. Tuy nhiên, nếu cha mẹ họ đau đớn trước cảnh tượng ấy, họ có thể trả tiền để được chôn cất con họ. Như quý ngài đã nghe, Onasus, một con người có ảnh hưởng của xứ Segesta, đã làm chứng rằng: ông ta đã trả một khoản tiền cho Timarchides để được chôn cất thuyền trưởng Heracleus. Giờ đây, chúng ta không còn nghi ngờ gì về lời khai của những người cha. Vì rằng họ rõ ràng đã than khóc cho nỗi đau của họ. Bởi lẽ chúng ta đã có chứng cứ xác minh từ một nhân vật có đẳng cấp và địa vị, một nhân vật không thuộc nhóm những người cha[110]. Hơn nữa, trên toàn xứ Syracuse, không một người nào chưa từng nghe, chưa từng biết đến kiểu thương lượng chôn cất này, vốn được Timarchides dàn xếp với chính những con người xấu số trước khi chết. Họ hoàn toàn thẳng thắn khi trao đổi với hắn về vấn đề đó. Họ đều nhờ họ hàng đưa xác mình về. Họ sắp xếp cho tang lễ của chính mình trong khi vẫn còn sống. Và khi việc dàn xếp đã đi đến nhất trí và ổn thỏa, họ được đưa ra khỏi nhà giam, bị trói vào cột, và chịu hành quyết.

Không ai trên thế gian này đủ vô cảm và bất nhân đến nỗi không cảm thấy thương tiếc sâu sắc cho số phận bất hạnh của những thanh niên tử tế này, ngoại trừ ngươi. Không ai không khóc, không ai không tin rằng tai họa xảy đến cho những thanh niên kia cũng

chính là nguy cơ cho bản thân họ, là mối đe dọa cho tất cả mọi người. Lưỡi rìu chặt xuống. Những tiếng thét đau đớn. Nhưng ngươi vui sướng và hả hê. Ngươi hài lòng vì đã thủ tiêu những nhân chứng cho thói tham lam của ngươi. Thế nhưng, ngươi đã sai lầm Verres ạ, hết sức sai lầm khi cho rằng vết nhơ từ những trò cướp bóc và hành vi ô nhục của ngươi có thể rửa sạch bằng máu của các đồng minh vô tội của La Mã. Khi cho rằng có thể dùng những hành động tàn ác như thế để chữa lành những hậu quả do lòng tham của ngươi gây ra, ngươi hoàn toàn hoang tưởng và không còn chút lý trí nào.

Đúng là những nhân chứng cho lối hành xử đáng khiếp sợ của ngươi đã chết. Dù vậy, thân nhân họ không hề lãng quên họ. Và cũng không quên ngươi. Chưa kể, một số thuyền trưởng vẫn còn sống; và họ đang có mặt nơi đây. Ta cho rằng số mệnh đã giữ họ lại để báo thù cho những đồng nghiệp vô tội, và giúp họ xuất hiện trong phiên tòa này. Phylarchus xứ Halumtium đang ở đây. Ông ta đã không bỏ chạy khi Cleomenes đào tẩu. Vì thế, ông ta đã bị bọn cướp biển bắt lại và giam giữ. Và bất hạnh ấy rốt cục đã cứu rỗi ông ta, bởi nếu bọn cướp biển ấy không bắt được ông, thì ông sẽ rơi vào tay tên cướp biển Verres - kẻ cướp bóc chính những đồng minh của chúng ta. Phylarchus đã khai báo với chúng ta về việc nhiều thủy thủ đã giải ngũ, về cảnh thiếu đói của những người còn ở lại, về việc trốn chạy của Cleomenes. Một người khác ở đây là Phalacrus xứ Centuripa, một người nổi tiếng đến từ một thành phố nổi tiếng. Lời khai của ông ta hoàn toàn trùng khớp với những gì Phylarchus kể.

Giờ đây, thưa quý ngài, tôi muốn hỏi quý ngài đang cảm nhận và suy nghĩ ra sao khi quý ngài ngồi nơi đây và đã nghe những gì tôi trình bày. Chắc hẳn quý ngài không cho rằng tôi đã đánh giá sai vụ việc này, hay thảm họa giáng xuống những đồng minh bất hạnh của chúng ta khiến tôi đau đớn đến mất trí. Chẳng phải những nỗi thống khổ và đớn đau giáng xuống những con người vô tội cũng khiến quý ngài đau lòng như tôi hay sao?

Khi tôi kể về những người Herbita và Heraclea phải bỏ mạng dưới lưỡi rìu đao phủ, tôi cảm nhận được rõ nét về nỗi bất công tủi hổ trong thân phận của họ. Họ là công dân từ nhiều cộng đồng khác nhau, họ đã lớn lên trên những cánh đồng, nhờ sự lao động miệt mài của họ qua năm tháng, những cánh đồng này đã đóng góp một khối lượng lúa mì khổng lồ nuôi sống nhân dân La Mã. Cha mẹ họ đã nuôi dưỡng và truyền dạy cho họ những lý tưởng cao đẹp nhất về luật pháp và công lý của chúng ta. Và kết quả là đây: ho đã bị hạ gục bởi sự bất nhân tàn bạo của Verres - họ đã bị giết hại bởi cây rìu ban-phát-chết-chóc của hắn. Khi tôi nghĩ đến các thuyền trưởng xứ Tyndaris và Segesta, tôi không thể nào quên những quyền lợi chính đáng của các thành phố này, và những gì họ đã và đang cống hiến cho La Mã. Publius Cornelius Scipio Africanus-trẻ đã quyết định rằng: tốt nhất, nên sử dụng các chiến lợi phẩm để tô điểm cho các thành phố này. Còn Verres thì ngược lại, hắn không chỉ cướp đoạt những phẩm vật đẹp đẽ của họ[111] mà còn tước đi những người con ưu tú nhất của những thành phố ấy.

Cư dân Tyndaris có thể tự hào nói về bản thân họ bằng những lời này. “Chúng ta thuộc nhóm mười bảy dân tộc trung thành của Sicily[112]. Trong suốt cuộc chiến Punic và Sicily, chúng ta giữ vững tình hữu nghị trung thành với dân tộc La Mã. Chúng ta luôn hỗ trợ người La Mã trong chiến tranh và luôn đóng góp cho người La Mã trong thời bình.” Lòng trung thành này có ích cho họ biết bao nhiêu khi Verres nắm quyền và cai trị! Hỡi nhân dân Tyndaris, khi xưa chính Scipio Africanus-già đã dẫn dắt thủy thủ của các bạn chống lại Carthage. Ngày nay chính Cleomenes chỉ huy tàu thuyền của các bạn chống bọn cướp biển; mà gần như lại không có thủy thủ đoàn. Scipio Africanus-trẻ trao cho các bạn một phần chiến lợi phẩm và phần thưởng chiến thắng[113]. Nhưng giờ thì ngược lại, số phận của các bạn là bị cướp đoạt: và kẻ cướp đoạt chính là Verres! Thuyền của các bạn bị cướp biển bắt giữ. Còn các bạn lại bị xem là thù địch.

Rome và Segesta có mối quan hệ huyết thống[114]. Tàng thư của người Segesta có những văn bản cho thấy mối quan hệ này, và còn có cả bằng chứng được truyền miệng, Thêm nữa, nó còn được củng

cố và thể hiện qua nhiều công trạng của thành phố trong việc phụng sự chúng ta. Thế nhưng, người ta sẽ hỏi rằng: Segesta nhận được lợi ích gì từ mối quan hệ ấy khi Verres còn làm thống sứ? Thưa quý ngài, khi cân nhắc kỹ càng, người ta có thể nào mang đi chàng trai xuất sắc nhất của thành phố này khỏi quê nhà và giao cho tên đao phủ Sextius của Verres chăng. Tiền nhân của chúng ta đã trao cho Segesta những vùng đất rộng lớn, phì nhiêu, và miễn thuế khóa cho họ. Để rồi chính ngươi, Verres, ngươi tỏ ra khinh miệt tột độ trước lời tuyên bố của người Segesta về tình họ hàng, về lòng trung thành và truyền thống cổ xưa, cũng như thanh danh của thị trấn họ, đến nỗi khi họ khẩn cầu ngươi tha mạng cho người con đáng kính, vô tội ấy, họ đã hoàn toàn vô vọng.

Các đồng minh của chúng ta có thể nương tựa vào đâu, họ có thể cầu xin ai giúp đỡ, họ có thể ấp ủ những hy vọng gì để được sống một cuộc đời giá trị, thưa quý ngài, tôi không tài nào trả lời được những câu hỏi đó, nếu chính quý ngài cũng hững hờ. Đi đến Viện Nguyên lão và yêu cầu trừng phạt Verres có thể là điều vô nghĩa. Cách làm ấy không hợp với thông lệ; đó không phải nhiệm vụ của Viện Nguyên lão. Thỉnh cầu Hội đồng La Mã cũng vô ích. Hội đồng sẽ trả lời rằng họ đã thông qua bộ luật về lợi ích của đồng minh[115], và chính quý ngài đã được họ chỉ định để giám sát bộ luật này, và kiểm tra xem nó có được tuân thủ hay không. Do đó, phiên tòa của quý ngải hôm nay chính là cơ hội duy nhất để họ lấy lại công bằng. Thế nhưng, nơi nương tựa của họ ngày nay không còn được tốt đẹp như nơi nương tựa họ đã quen thuộc trong quá khứ, khi ấy họ đã thỉnh cầu lấy lại những tài sản bị cướp đoạt. Lúc đó họ đã nghi ngờ hết sức sai lầm rằng: nhân dân La Mã đã quên đi những vụ cướp, và không còn phản ứng gì nữa. Nhưng đúng là chúng ta đã cho phép những tổn thương này tiếp diễn hết năm này qua năm khác mà không hề lên tiếng. Chúng ta đã thấy toàn bộ của cải thế gian lọt vào tay một vài người. Chúng ta sẵn lòng bỏ qua và chấp nhận tình trạng này, điều đó còn rõ ràng hơn nữa bởi không một ai trong vài người này phải bận tâm đến việc che đậy khao khát chiếm đoạt, hay phải tốn công giấu giếm việc làm của mình.

Những thứ đẹp đẽ, tao nhã tô điểm cho thành Rome, cùng những tài sản của đất nước ta - tất thảy đã được mang đến đây sau khi chúng ta đoạt được từ kẻ thù chiến bại. Trái lại, những kẻ mà tôi đang nói đến đã trang hoàng và nhét đầy dinh thự ở quê nhà mình bằng vô số vật quý, họ đã lấy chúng từ các đồng minh trung thành của chúng ta như những món chiến lợi phẩm. Quý ngài có thể dễ dàng hiểu được điều gì đã xảy ra với tài sản của các quốc gia bị bần cùng hóa ngày nay, quý ngài sẽ hiểu được điều đó khi chứng kiến toàn bộ của cải của Athens, Pergamum, Cyzicus, Miletus, Chios, Samos, toàn bộ Châu Á cùng Achaea, Hy Lạp và Sicily tập trung vào một số ít các dinh thự miền quê nước Ý!

Và thưa quý ngài, như tôi đã nói: ngày nay, các đồng minh của chúng ta phải cam chịu để tất cả những món báu vật này ra đi, mà không cố công lấy lại. Từng có thời họ tự bảo vệ mình trước nạn cướp đoạt của giới quan chức La Mã bằng cách ghi chép lại những công trạng phụng sự của mình. Tuy nhiên, sau đó ít lâu lại xuất hiện một vài người La Mã tham lam mà họ không cách nào chống cự nổi. Vậy là, bằng cách này hay cách khác, họ phải xoay sở để thỏa mãn lòng tham ấy. Nhưng giờ thì họ đã không còn khả năng kháng cự, mà cũng không thể đáp ứng tất cả yêu cầu của những kẻ tham lam. Cho nên họ phải để mất tài sản của mình. Họ đã từ bỏ những khoản tiền mà phiên tòa này có thể giúp họ lấy lại - đúng theo pháp lý; họ không đòi lại chúng. Thay vì thế, họ chỉ biết chạy nạn đến đây, trong trang phục như các vị thấy đấy. Thưa quý ngài, hãy xem tội ác của Verres thể hiện qua hình hài bẩn thỉu, nhếch nhác của những con người này - họ chính là những đồng minh trung thành của quý ngài[116]!

Một người trong số họ đang đứng tại đây là Sthenius xứ Thermae Himeraeae. Quý ngài hãy nhìn đầu tóc bù xù cùng trang phục đượm màu tang tóc của ông ta. Verres, chính ngươi đã cướp đoạt căn nhà của người đàn ông này, không sót một thứ gì. Nhưng ông ta vẫn hoàn toàn im lặng trước thói cướp bóc của ngươi. Ông ta chỉ đòi bồi thường cho thân thể của mình, ngoài ra, không còn gì khác. Bởi chính ngươi, Verres, thói vô lương hèn hạ của ngươi đã buộc ông ta phải rời bỏ quê hương, ông ta từng là lãnh đạo ở quê nhà

mình nhờ những phẩm chất tốt đẹp và cách cư xử rộng lượng. Còn đây, thưa quý ngài, đây là Dexo xứ Tyndaris. Này Verres, đối với ông ta, thứ mà ông ta đòi hỏi từ ngươi không phải là của cải mà ngươi đã trộm cắp từ thành phố của ông ta, và cũng không phải những tài sản mà ngươi đã cướp đoạt từ ông ta. Thay vì vậy, người đàn ông bất hạnh này chỉ yêu cầu nhận lại xác của đứa con trai độc nhất - đứa con ưu tú và hoàn toàn vô tội. Tôi xin nhắc lại: ông không hề màng đến việc đòi lại bất cứ khoản tiền nào. Nhưng ông có một thỉnh nguyện, đó là niềm an ủi nhỏ nhoi cho nắm tro cốt của người con trai đã khuất khi chính ngươi phải suy bại. Và đây, lão bối Eubulida. Dẫu tuổi đã cao, lão vẫn chấp nhận gian nan để đến được Rome. Và lão cũng không hề mong muốn đòi lại phần nào tài sản của mình. Mục đích duy nhất của lão là bằng đôi mắt của mình, đôi mắt từng chứng kiến dòng máu trào ra từ cổ con trai lão, lão sẽ nhìn thẳng vào ngươi sau khi ngươi bị tòa kết tội.

Thưa quý ngài, những người mẹ cùng chị em gái của các nạn nhân trẻ tuổi xấu số cũng mong muốn có mặt ngày hôm nay, nếu Lucius Caecilius Metellus[117] chấp thuận. Trong số này có một người đã đến gặp tôi, khi tôi đến Heraclea vào một buổi chiều tối. Bà được tháp tùng bởi tất cả những người phụ nữ đã lập gia đình của thành phố này; nhiều người mang theo đuốc. Bà gọi tôi là vị cứu tinh của bà, và tố cáo ngươi, Verres, chính là kẻ sát nhân. Gào khóc gọi tên con mình, người đàn bà tội nghiệp này quỳ rạp xuống chân tôi, như thể tôi có sức mạnh khiến con trai bà hồi sinh từ cõi chết. Tương tự, ở những thị trấn khác, những người mẹ già, những đứa con thơ của các nạn nhân bất hạnh đều hành xử hệt như vậy: cả người già lẫn người trẻ, họ khẩn cầu tôi ra sức giúp họ, và cậy nhờ vào uy tín cùng lòng trắc ẩn của quý ngài.

Thưa quý ngài, đó chính là cách người Sicily tin tưởng tôi trong vụ kiện hôm nay, và cả dân cư ở những vùng khác nữa. Tôi đã đáp lại vì lòng trắc ẩn chứ không phải vì tham vọng. Mục đích của tôi là không để cho giới quan chức La Mã làm giàu bằng việc kết án những người vô tội, bằng xiềng xích lao tù, bằng cách đánh đập và bổ rìu, bằng nỗi thống khổ của đồng minh và xương máu của những con người vô tội, và tệ nhất là bằng tử thi cạn máu và nỗi u

sầu của đấng sinh thành cùng họ hàng thân thích của họ. Thưa quý ngài, nếu nhờ vào sự trung thực và liêm chính của quý ngài, tôi kết tội được con người này và làm dịu nỗi sợ hãi của người dân Sicily, thì trách nhiệm của tôi, cùng nguyện vọng của những người đã nhờ cậy tôi sẽ được hoàn thành trọn vẹn.

Nhưng nếu ngươi, Verres, tìm được người nào sẵn lòng biện hộ cho ngươi trước cáo buộc liên quan đến hạm đội, thì kẻ ấy không thể vận dụng những lập luận ngụy biện cũ rích được nữa. Chẳng hạn: hắn không thể nói rằng những hành vi mà ta cho là sai trái chỉ là rủi ro mà thôi, hay những điều mà ta xem là tội ác chỉ đơn thuần là sự cố đáng tiếc. Hắn cũng không thể cho rằng ta đã thiếu công bằng khi quy cho ngươi tội phá hoại hạm đội, với cái cớ là: trong quá khứ, đã có nhiều vị chỉ huy can trường, trước những bất trắc trong chiến trận, họ cũng phải gánh trọng trách như những người khác, và cũng thường xuyên chịu đựng tổn thất cả trên đất liền và biển cả. Không, ta không công kích ngươi chỉ vì rủi ro. Ngươi sẽ chẳng đạt được gì nếu chỉ nhắc đến thất bại của những người khác, hay kể lể những vụ đắm tàu đen đủi khiến người chỉ huy phải suy sụp. Bởi ta sẽ buộc tội ngươi cách khác. Các thuyền của ngươi không hề có thủy thủ. Các thợ chèo và thủy thủ đã giải ngũ. Những người còn lại phải sống nhờ rễ cọ. Hạm đội La Mã thì thuộc quyền một người Sicily. Một người Syracuse lại được đặt vào vị trí chỉ huy những người vốn luôn là đồng minh và bằng hữu lâu đời của chúng ta. Và ta phải nhắc lại: vào thời điểm ấy, và cả những ngày trước đó, ngươi, Verres, chỉ mải say sưa trên bờ biển cùng đám đàn bà con gái. Đó mới là cách buộc tội của ta. Ta có đầy đủ nhân chứng.

Ta nghĩ ngươi không thể kêu ca rằng ta đang giẫm đạp ngươi nhân lúc ngươi thất thế, ta bất công khi bỏ qua lời biện minh về vận rủi của ngươi, công kích và lăng mạ ngươi chỉ vì những hên xui trong chiến trận. Thực sự, việc đổ tội cho vận rủi, ngay cả khi ngươi chọn cách này, không thể nào chấp nhận được đối với những người từng phải chịu nhiều may rủi, và những người từng kinh qua hiểm nguy và bất trắc của vận mệnh. Tuy nhiên, dù sao thì vận mệnh cũng không có vai trò gì trong những tai ương của ngươi. Con người chỉ có thể kinh qua vận mệnh chiến tranh nơi sa trường, chứ không

phải ở góc bàn ăn. Ta nghĩ không phải thần chiến tranh Mars, mà là thần Venus, vị thần của tình yêu, có thể nói rằng những ân huệ ngẫu hứng của vị ấy mới dẫn đến vấn đề của ngươi[118]. Hơn nữa, nếu việc chê trách ngươi là sai lầm bởi ngươi chỉ xui xẻo mà thôi, thì người ta sẽ hỏi ngươi tại sao chính bản thân ngươi lại không màng để tâm hay tha thứ cho những thanh niên vô tội mà những gì họ phải gánh chịu cũng chỉ vì vận rủi mà thôi.

Lại nữa, ngươi cũng không có quyền cắt ngang lời ta, và cho rằng ta đang tìm cách khơi dậy ác cảm nhắm vào ngươi chỉ bởi ngươi đã dùng rìu để hành quyết - ngươi cho rằng cách làm này phù hợp với truyền thống của tổ tiên. Lời buộc tội của ta không đả động gì đến phương pháp trừng phạt của ngươi. Ta không chủ trương: không chém đầu bất kỳ ai. Ta cũng không đề xướng: không nên đưa yếu tố sợ hãi vào kỷ luật quân đội, hay hệ thống luật pháp không cần phải khắt khe, hay không cần trừng phạt tội ác đã xảy ra. Ta sẵn lòng thừa nhận rằng: các đồng minh của chúng ta, và cả công dân lẫn binh lính La Mã thường xuyên bị trừng phạt đích đáng một cách nghiêm khắc và quyết liệt. Cho nên tốt nhất ngươi hãy từ bỏ luân điệu đó.

Thực sự, điều mà ta đang tìm cách chứng minh là: chính ngươi mới là kẻ đáng bị lên án, chứ không phải những vị thuyền trưởng. Ta kết tội ngươi đã cho giải ngũ thợ chèo và thủy thủ, và nhận tiền để làm việc đó. Tất cả những vị thuyền trưởng sống sót đều xác nhận chuyện này. Ngay cả đồng mình của chúng ta, thành Netum, cũng cùng ý kiến như vậy. Rồi cả người dân Amestratus, Herbita, Henna, Agyrium và Tyndaris nữa. Và cuối cùng, cả Cleomenes nữa, hắn chính là nhân chứng của ngươi, đô đốc, tình địch, và khách quý của ngươi. Hắn kể rằng: hắn đã đi vào bờ để thu nhận thêm binh lính từ trạm đồn trú ở Pachynus nhằm bổ sung cho đội chèo của hắn. Chắc chắn đây là điều hắn không bao giờ làm nếu thủy thủ đoàn của hắn đã đủ người, bởi một con tàu khi đã đủ người đủ thiết bị thì không còn chỗ để bổ sung thêm dù chỉ một người chứ đừng nói đến một số lượng lớn.

Ta cũng cho rằng những thủy thủ còn trụ lại, những người còn tại ngũ, trên thuyền của Cleomenes đều đã yếu ớt và suy kiệt vì đói khát cũng như thiếu thốn nhu yếu phẩm nói chung. Ta cũng cho rằng đó không phải là lỗi của họ. Thay vì vậy, nếu có bất cứ ai trong số họ đáng bị chỉ trích, thì đó chính là Cleomenes - hắn đã có được con thuyền tốt nhất với số lượng thủy thủ đông đảo nhất và nắm quyền chỉ huy toàn bộ hạm đội. Mặt khác, nếu tất cả các thuyền trưởng *đều* đáng trách, thì chắc chắn Cleomenes không thể nào được đứng nhìn trong khi những người còn lại bị tra tấn và hành quyết. Và thêm nữa, ta vẫn cho rằng: một khi đã hành quyết họ thì sẽ là cực ác nếu còn moi tiền từ những thân nhân đang than khóc của họ, từ những vết thương chí mạng giáng vào người họ, từ cái chết và việc chôn cất họ.

Do đó, nếu ngươi muốn đáp trả những cáo buộc của ta, thì đây là những điều ngươi cần phải phủ nhận. Ngươi phải lập luận được rằng hạm đội đầy đủ người và trang thiết bị. Không có chiến binh nào giải ngũ. Không có mái chèo nào bỏ trống vì thiếu thợ chèo. Trên tàu không thiếu lúa mì. Các thuyền trưởng, những người đại diện của tất cả các thành phố liên quan đến vụ việc này - trên khắp hòn đảo Sicily - đều nói dối. Đối với Cleomenes cũng vậy, ngươi phải chứng minh được hắn đã nói dối khi khai nhận rằng: hắn đã ghé vào bờ ở Pachynus để nhận thêm binh sĩ, và hắn nói dối như thế để triệt hạ ngươi. Các thuyền trưởng không cần quân số nhiều hơn, mà cần binh lính gan dạ hơn. Họ đã bỏ rơi và để mặc Cleomenes khi hắn đang chiến đấu dũng cảm. Không có ai bòn rút một xu nào từ việc chôn cất những người bị hành quyết. Nếu ngươi định tuyên bố những điều như vậy, ta sẽ chứng minh chúng hoàn toàn bịa đặt. Còn nếu ngươi đề cập đến những việc khác, thì cũng đồng nghĩa ngươi không thể bác bỏ những cáo buộc của ta.

Ta không nghĩ giờ đây ngươi còn đủ trơ tráo để nói rằng "Một vị trong bồi thẩm đoàn là bằng hữu của tôi, còn một vị khác là bạn của cha tôi." Trái lại, ngươi càng thân thiết với bồi thẩm viên chừng nào, ngươi càng nên xấu hổ chừng ấy, bởi ngươi đang đối mặt với những cáo buộc nghiêm trọng. Bạn của cha ngươi ư? Xin Thánh Thần chứng giám, nếu chính cha ngươi là thành viên ban bồi thẩm,

thì điều duy nhất ông ta có thể làm là nói với ngươi những lời này. “Chính ngươi là người đảm trách cương vị thống sứ tỉnh La Mã, ngươi chịu trách nhiệm cho các vấn đề hải chiến, vậy mà trong suốt ba năm, ngươi chấp thuận cho người Messana được miễn bổn phận cung cấp tàu thuyền theo như hiệp ước quy định. Cũng chính người Messana bỏ tiền ra đóng một con tàu buôn lớn để ngươi sử dụng cho mục đích cá nhân. Chính ngươi đã buộc cộng đồng Sicily phải trả tiền cho *ngươi,* lấy cớ là tiền chi dùng cho hạm đội. Cũng chính ngươi nhận tiền của thợ chèo rồi cho họ giải ngũ. Khi quan giám tài và đại diện thống sứ bắt giữ được thuyền cướp biển, chính ngươi đã che giấu tên thủ lĩnh ở một nơi mà không ai có thể phát hiện. Ngươi vô liêm sỉ đến độ chém đầu những con người đã được biết đến rộng rãi là công dân La Mã. Ngươi còn trơ tráo đến độ đưa bọn cướp biển về nhà, và từ nhà mình, ngươi đưa tên thủ lĩnh trình diện trong phiên tòa của ngươi.”

Cha ngươi sẽ nói tiếp rằng, “Tại đây, nơi tỉnh thành hoa lệ, đứng trước những đồng minh trung thành và cộng đồng La Mã đáng kính: khi những hiểm họa đe dọa hòn đảo, ngươi đã làm gì? Ngươi nằm dài trên bờ biển hết ngày này đến ngày khác, say sưa trác táng. Suốt giai đoạn đó, không ai được diện kiến ngươi tại nhà, hay thậm chí thoáng thấy bóng dáng ngươi ở Quảng trường. Bầu bạn với ngươi trong các cuộc vui phóng đãng là những phụ nữ đã có chồng, những người vợ của đồng minh và bạn bè chúng ta. Ngươi đã đưa con trai ngươi, tức cháu nội ta, đến gặp hạng phụ nữ như vậy. Điều này có nghĩa là: vào thời khắc quan trọng, cần thận trọng nhất trong đời, lối cư xử của cha nó đã cho nó một tấm gương tệ hại nhất có thể.”

“Ngươi, một viên thống sứ La Mã tại tỉnh của mình, lại để cho dân chúng nhìn thấy ngươi vận áo trong và áo choàng tím Hy Lạp. Để thỏa mãn hơn nữa khao khát nhục dục, ngươi đã tước quyền chỉ huy hạm đội khỏi tay viên đại diện thống sứ La Mã và trao cho một người Syracuse. Sicily là một tỉnh dồi dào lúa mì; vậy mà binh lính của ngươi phải lên đường trong cảnh thiếu thốn lương thực. Vì thói hoang phí của ngươi, vì lòng tham đê tiện của ngươi mà hạm đội La Mã rơi vào tay bọn cướp biển và bị chúng đốt cháy. Kể từ khi

lập thành Syracuse, chưa kẻ thù nào vào được bên trong hải cảng. Vậy mà đến khi ngươi cai trị, bọn cướp biển lại có thể ngang nhiên chèo thuyền đi khắp nơi trong hải cảng."

"Ngươi cũng chẳng màng giấu giếm những vụ việc tai tiếng này bằng cách giả vờ không biết, hay để chúng chìm vào quên lãng và câm lặng. Thay vì vậy, ngươi bắt giữ những thuyền trưởng vô tội, ngươi giật họ khỏi vòng tay cha mẹ, những vị chủ nhà của ngươi, và khẩn trương cho tra tấn và hành quyết họ. Những người cha người mẹ than van, khổ sở ấy đã gào lớn tên ta, tên cha ngươi, vậy mà ngươi chẳng chút động lòng. Bởi khi những con người vô tội ấy phải đổ máu, ngươi không chỉ hả hê mà còn được thêm lợi lộc."

Giờ đây, tôi đã làm hết khả năng để giúp đỡ quần chúng Sicily, tôi đã thực hiện trách nhiệm đối với họ, tôi đã làm tròn bổn phận của tình bằng hữu, tôi đã hoàn thành lời hứa với họ.[119] Thưa quý ngài, điều còn với tôi không phải là những gì tôi đã làm, mà là những điều từ thâm tâm tôi cảm thấy có một thôi thúc mạnh mẽ, bản năng phải bảo tồn. Đó không phải là thứ người ta áp đặt cho tôi, mà nó vốn đã cắm rễ sâu chắc trong bản năng và cảm nhận sâu thẳm của tôi. Đó không phải là vấn đề về an nguy của đồng minh chúng ta. Bởi những gì đang bị đe dọa chính là cuộc sống và dòng máu của công dân La Mã, nói cách khác là chính chúng ta đang bị đe dọa, từng người một trong chúng ta. Thưa quý ngài, xin đừng nghĩ rằng tôi lại sắp sửa tuôn ra lập luận vì như thế chẳng khác nào những gì tôi nói vẫn còn chưa chắc chắn. Trái lại, những gì tôi sắp nói cực kỳ rõ ràng, và toàn thể Sicily sẽ làm chứng cho tôi.

Chính bản tính điên rồ cùng tội lỗi vô sỉ của Verres đã thôi động đầu óc man rợ và cảm xúc buông tuồng của hắn đến độ mất trí. Đó là cách duy nhất để lý giải vì sao bất chấp toàn thể cộng đồng La Mã đang trông chừng, hắn vẫn ngang nhiên ra hình phạt đối với công dân La Mã - dù những hình phạt ấy vốn chỉ dành cho nô lệ phạm tội. Tôi không cần phải nhắc lại số lượng công dân mà hắn ra lệnh phạt gậy. Thưa quý ngài, sự thật trần trụi là đây. Vì những mục đích của mình, nên trong suốt thời gian cai trị Sicily hắn chưa bao giờ đặt ra ranh giới giữa nhóm công dân La Mã và những nhóm dân

khác. Cho nên rốt cục, những tên vệ sĩ của hắn đã quen thói bắt giữ công dân của chúng ta mà chẳng cần mệnh lệnh của hắn.

Ở Lilybaeum có một cộng đồng La Mã khá lớn. Và ngươi, Verres, ngươi không thể chối cãi rằng tại Quảng trường Lilybaeum, một công dân La Mã lớn tuổi thuộc cộng đồng Panormus là Gaius Servilius đã bị đánh bằng gậy và bị hạ gục trước khi phiên tòa xử ngươi diễn ra. Nếu ngươi đủ sức, cứ lấy hết can đảm mà chối tội. Không một người Lilybaeum nào không chứng kiến chuyện đó, không một người Sicily nào không nghe về chuyện đó. Vì vậy, ta buộc tội ngươi đã ra lệnh cho vệ sĩ của ngươi đánh đập một công dân La Mã cho đến khi người đó ngã quỵ trước mắt ngươi. Và người ta sẽ thắc mắc hành động của ngươi là vì cớ gì, dẫu rằng, có trời cao chứng giám, bấy nhiêu thiệt hại đã quá đủ với quyền lợi chung của công dân La Mã đến nỗi không cần phải đặt những câu hỏi như vậy. Do đó, khi tôi đề cập đến vụ việc của Servilius, tôi phải nói đến điều khoản quy định rằng: một công dân La Mã không bao giờ nên bị đối xử như vậy. Cho nên, đối với người đàn ông này, tôi phải bạo gan đặt câu hỏi đó; hãy thứ lỗi cho tôi khi tôi làm thế. Đối với những vấn đề còn lại, tôi sẽ không tốn nhiều thời gian truy vấn nguyên cớ nữa.

Những gì Servilius đã làm là vạch trần hành vi tội lỗi của Verres không chút ngại ngần. Chuyện này tới tai Verres, hắn lập tức yêu cầu ông ta cam đoan xuất hiện tại phiên tòa ở Lilybaeum[120] để trả lời cáo buộc của người gác đền Venus.[121] Servilius tuân lệnh, và xuất hiện chỉnh tề. Nhưng chẳng có ai buộc tội ông ta. Thế là Verres gây áp lực buộc Servilius phải chấp nhận lời thách thức từ một tên vệ sĩ của hắn với khoản tiền trị giá một ngàn sesterce, tên vệ sĩ thách thức Servilius phải chứng minh được Verres là kẻ lừa đảo;[122] Verres cũng nói thêm rằng hắn sẽ cho thuộc hạ hỗ trợ vụ này. Servilius kịch liệt phản đối việc khép ông ta vào cáo trạng tử hình[123] bởi việc xử án đã thiên lệch, và không hề có nguyên cáo. Tuy nhiên, trong lúc đang kháng án, ông ta thấy sáu tên vệ sĩ vây quanh mình, đó là những kẻ sắt đá sành sõi việc hành hung và đánh đập người khác, và bấy giờ chúng bắt đầu dùng dùi cui đánh đập ông ta không thương tiếc. Kế đến, tên vệ sĩ cầm đầu Sextius, người

mà tôi đã nhắc đến nhiều lần, dùng đầu gậy đánh rất mạnh vào giữa đôi mắt ông. Mặt và mắt Servilius đầy máu, ông ta ngã xuống đất. Khi ông đã nằm đó, những kẻ hành hung tiếp tục đánh vào người ông, cho đến khi ông chấp nhận lời thách thức. Servilius đã được đối xử như thế đó. Người ta mang ông đi, như một xác chết, và ông chết không lâu sau đó. Ngay lập tức Verres trưng thu khoản tiền từ tài sản của người đã khuất để tạc bức tượng thần Cupid bằng bạc trong đền thờ Venus - bởi Verres vốn là tín đồ nhiệt thành của thần Venus, và vốn là một con người hết sức lịch thiệp và quyến rũ. Đó chính là cách hắn dùng bậy tài sản của người khác, để thực hiện những lời nguyện thề lúc nửa đêm về khao khát nhục dục của chính hắn.

Đối với những khổ đau mà các công dân La Mã phải gánh chịu, tôi muốn trình bày một cách tổng quát, toàn diện, chứ không tách riêng từng vấn đề một. Tên độc tài tàn bạo Dionysius I đã xây dựng tại Syracuse một trại giam[124] được gọi là Mỏ đá, khi Verres còn làm thống sứ, các công dân La Mã phải sống tại Mỏ đá này. Nếu Verres phật ý với lối suy nghĩ hay diện mạo của bất kỳ công dân La Mã nào, ngay lập tức kẻ đó sẽ bị ném vào Mỏ đá. Thưa quý ngài, tôi hiểu việc này khiến tất cả quý ngài tức giận vô cùng. Đúng ra, tôi đã thấy quý ngài tức giận ngay trong phiên xử đầu tiên, khi các nhân chứng kể câu chuyện tương tự. Tôi hiểu các vị tin tưởng rằng: những công dân La Mã như chúng ta phải được quyền tự do chính đáng không chỉ ở Rome mà còn ở mọi nơi khác. Tất nhiên ở Rome, chúng ta có quan bảo dân, chúng ta có quan chức chính quyền, chúng ta thường xuyên có các phiên xử ở Quảng trường, chúng ta có quyền uy của Viện Nguyên lão, chúng ta có phán quyết của Hội đồng nhân dân, tất cả những điều đó đã bảo vệ chúng ta. Nhưng như tôi đã nhận ra, quý ngài vẫn tin rằng: tự do và vị thế mà những người La Mã chúng ta chia sẻ với nhau sẽ bị đe dọa nếu quyền công dân bị xâm hại, dù với bất cứ ai, ở bất cứ nơi đâu.

Cho nên, người ta sẽ thắc mắc về ngươi, Verres, làm thế nào mà ngươi dám sử dụng trại giam dành cho bọn bất lương, tội phạm, cướp biển ngoại bang cũng như kẻ thù của La Mã để giam giữ chính các công dân La Mã, với số lượng đáng kể. Điều đáng nói là

ngươi chưa bao giờ nghĩ đến viễn cảnh bị thưa kiện, cũng chẳng bao giờ nghĩ đến cảnh tụ tập như thế này, khi đám đông người nghe đang chằm chằm nhìn ngươi với ánh mắt phê phán, thù nghịch. Thật lạ lùng khi ngươi chẳng màng bận tâm hay nghĩ gì đến sự vĩ đại của nhân dân La Mã, chứ chưa nói đến việc, như ta đã nói, ngươi phải đối mặt với đám đông lớn này. Chắc chắn, ngươi không hề lo lắng rằng sẽ có ngày ngươi lại phải xuất hiện trước mặt nhân dân La Mã, ngươi sẽ phải đi đến Quảng trường của quần chúng La Mã, ngươi sẽ phải tuân phục uy quyền của luật pháp và tòa án.

Chúng ta cần phải tìm hiểu xem điều gì đứng sau thứ khao khát tàn bạo, những tội ác lan tràn này. Thưa quý ngài, những trò lừa đảo này chủ yếu dựa vào thứ mưu mẹo lạ thường, khác biệt của hắn. Các nhà thơ đã kể chúng ta nghe những câu chuyện về những kẻ ẩn náu ở các vịnh nhỏ ngoài biển hay chiếm cứ các mũi đất hoặc gờ đá lởm chởm để giết những kẻ đắm tàu.[125] Và đó cũng chính là mục đích của Verres khi hắn quấy phá toàn bộ tuyến đường biển ở khắp xứ Sicily. Hễ khi nào có một con thuyền cập bến từ châu Á, Syria, Tyre hay Alexandria, bọn do thám và cận vệ do hắn chỉ định thực hiện nhiệm vụ sẽ nhanh chóng chiếm giữ chiếc thuyền. Những hành khách trên thuyền sẽ bị ném vào Mỏ đá không chừa một ai, và đồ đạc, hàng hóa họ mang đi buôn bán sẽ bị chuyển đến dinh thống sứ. Sau rất nhiều năm, Sicily lại một lần nữa trở thành con mồi, mà theo tôi thì không phải con mồi của một tên Dionysius hay Phalaris[126] nào đó hay một tên độc tài tàn bạo cùng loại với những tên độc tài mà hòn đảo này từng sản sinh ra, mà lần này là một con quái vật khác thường, một con quái hung tợn như những con quái nổi danh từng tàn phá xứ sở này từ thời xa xưa. Thực ra, tôi cho rằng đối với những người đi thuyền qua eo biển này, thì cả Charybdis[127] và Scylla cũng chưa phải là mối đe dọa nguy hiểm như Verres. Bởi hắn đáng sợ hơn cả họ, hắn dẫn theo bên mình nhiều chó săn dữ tợn hơn cả đám chó của Scylla. Hắn là Cyclop thứ hai.[128] Nhưng hắn còn khủng khiếp hơn cả bọn Cyclop, bởi bọn chúng chỉ thống trị Aetna và một vùng thuộc sicily mà thôi, trong khi Verres lại ngự trị cả hòn đảo.

Thưa quý ngài, nếu quý ngài thắc mắc lý do của sự độc ác kinh tởm mà Verres thể hiện trong giai đoạn đó, thì hắn sẽ biện minh với quý ngài như thế này. Bất cứ khi nào có người xuống tàu ở Sicily mang theo một lượng hàng hóa giá trị, Verres liền tố họ là binh lính của Quintus Sertorius đang trốn chạy khỏi Dianium.[129] Để tránh tai vạ này, họ bèn trưng ra cho hắn xem những món hàng họ mang theo: áo choàng tím xứ Tyria, trầm, hương, vải lanh, các loại châu ngọc, rượu Hy Lạp, nô lệ từ Châu Á. Họ mong muốn chứng minh địa điểm họ khởi hành bằng đặc điểm của những món hàng này. Nói cách khác, họ hy vọng dùng cách thức trình bày này để tự cứu lấy bản thân. Nhưng chính việc đó lại khiến họ bị hại. Bởi Verres tuyên bố rằng họ chỉ có thể có được những món hàng này từ tay bọn cướp biển. Rồi hắn ra lệnh giải các nhà buôn này đến Mỏ đá, và thu lấy tàu thuyền cùng hàng hóa của họ.

Bằng cách này, chẳng mấy chốc trại giam chứa đầy những nhà buôn. Kế đến là những sự kiện mà quý ngài đã nghe từ Lucius Suettius, một kỵ sĩ La Mã xuất chúng, quý ngài cũng sẽ được nghe về chúng từ những nhân chứng khác. Đó là: những công dân La Mã vô tội bị giam ở Mỏ đá đã bị bẻ gãy cổ. "Tôi là công dân La Mã" là một lời tuyên bố và thỉnh cầu từng nhiều lần cứu thoát và gìn giữ mạng sống cho nhiều con người ở những nơi tận cùng thế giới giữa lũ người mọi rợ. Thế nhưng, đối với những công dân La Mã ở Mỏ đá, lời tuyên bố này chỉ khiến họ nhanh chóng phải chịu hình phạt hơn và nhận lấy cái chết khủng khiếp hơn.

Ôi Verres, quả thật ta không biết ngươi sẽ phủ nhận những cáo buộc này bằng cách nào. Ngươi không thể bảo rằng ta nói dối, bịa đặt, hay phóng đại. Ta không tin ngươi dám gợi ý hướng biện minh này cho các trạng sư biện hộ của ngươi. Vui lòng mang đến đây những báo cáo của Syracuse mà Verres mang theo bên trong chiếc áo toga của hắn, hắn cho rằng những ghi chép này đã được sắp đặt theo hướng có lợi cho hắn. Và mang lại đây cả những sổ sách của trại giam, chúng đã được gìn giữ cẩn thận, thể hiện ngày tháng đầu tiên khi các tù nhân bị bắt giữ, và ngày tháng họ qua đời, hay bị xử tử. [*Đọc sổ sách*] Quý ngài đã thấy các công dân La Mã bị lùa vào Mỏ đá như thế nào, quý ngài đã thấy tất cả đồng bào mình bị dồn

đến nơi hạ tiện đó như thế nào. Nếu quý ngài muốn, cứ thử tìm những dấu vết cho thấy họ đã được rời khỏi trại giam này. Không hề có dấu vết nào như thế. Họ đều chết một cách tự nhiên cả sao? Ngay cả khi có khả năng này,[130] nó vẫn không hợp lý chút nào. Bởi trong chính những ghi chép đó, chúng ta sẽ thấy một cụm từ mà tên cẩu thả và thất học này không hề lưu tâm hay thấu hiểu: "Công lý đã thực thi đối với họ", đây là lối nói của người Sicily có nghĩa "họ đã bị hành quyết".

Nếu những vị vua, hay lũ người ngoại bang hoặc dân tộc nào đó dám đối xử theo lối như vậy với công dân La Mã, chắc chắn chúng ta sẽ triển khai những biện pháp của chính quyền để trừng phạt những kẻ chịu trách nhiệm, và phái quân đội tới chinh phục chúng. Bởi chúng ta không thể nào chịu đựng một vết nhơ nhục nhã như thế đối với danh dự của La Mã mà không tiến hành trả thù hay trừng phạt. Xin hãy nhớ đến tất cả những cuộc chiến quan trọng mà ông cha ta đã tiến hành, khi mà họ nghe nói công dân La Mã đã bị lăng mạ, chủ thuyền La Mã bị giam giữ, hay thương nhân La Mã bị cướp bóc. Tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi không phàn nàn gì về việc các thương gia này bị bắt giữ, tôi không nói rằng việc họ bị cướp là không thể chấp nhận. Cáo buộc của tôi là: sau khi họ bị cướp mất tàu thuyền, nô lệ và hàng hóa, họ bị ném vào ngục, và mặc dù là công dân La Mã, họ đã bị giết ở ngay trong ngục.

Do đó, điều tôi quan tâm là việc hành quyết tàn bạo các công dân La Mã một cách tràn lan. Và tôi đang nói về điều này ngay tại thành Rome, trước cuộc hội họp đông đảo các đồng bào La Mã. Tôi đang phát biểu trước bồi thẩm đoàn gớm các nguyên lão - những thành viên của cơ quan ưu việt nhất cửa nhà nước. Tôi đang phát biểu trong Quảng trường của nhân dân La Mã. Thế nhưng, nếu thính giả của tôi là người Scythia, thì những gì tôi nói cũng sẽ lay động trái tim dã man của họ. Bởi lẽ đế chế của chúng ta quá hùng vĩ, tên tuổi của La Mã được các dân tộc trên thế giới kính nể vô vàn, cho nên không một kẻ nào được phép đối xử với công dân La Mã một cách tàn bạo đến như thế.

Hỡi Verres, ta không thể hình dung được ngươi có thể trốn đi đâu hay tìm nương tựa ở nơi nào. Bởi ta thấy rõ ràng rằng: bồi thẩm đoàn đang xét xử một cách công minh, nhờ đó ngươi đã hoàn toàn sa lưới công lý, và Hội đồng nhân dân La Mã đã cho ngươi vào tròng. Và dù ta không nghĩ đến khả năng này, nhưng cứ cho là ngươi *đã* xoay sở được để lách khỏi tấm lưới đang bủa vây ngươi, và tìm ra phương tiện hay chước sách nào đó để được trắng án, thì khi ấy ngươi cũng sẽ rơi vào một cái bẫy săn thậm chí còn đáng khiếp sợ hơn. Bởi ta vẫn sẽ thực hiện nhiệm vụ kết liễu ngươi và xé xác ngươi thành trăm mảnh, ta sẽ làm như thế, từ vị thế uy quyền hơn nữa.[131]

Cứ cho rằng tôi đồng ý với luận điệu biện hộ của Verres đi chăng nữa. Thì ngay cả khi ấy, lời bào chữa yếu ớt của hắn sẽ gây tai hại cho hắn không kém gì cáo buộc vững chắc của tôi. Bởi đây chính là lời biện hộ của hắn: hắn đã ngăn chặn những kẻ trốn chạy từ Tây Ban Nha, và xử họ tội chết. Nhưng này Verres, người ta sẽ thắc mắc rằng ai trao quyền cho ngươi thi hành những biện pháp này, ngươi có quyền hạn gì để tiến hành chúng, trước đây đã có ai từng làm như thế, ngươi dựa vào đâu mà dám làm những việc chưa hề có tiền lệ. Đúng, chúng ta thấy Quảng trường và các hội trường công cộng có đầy những kẻ hành động bạo lực y như thế; và chúng ta không chút bận lòng. Bởi ít nhất chúng ta sẽ không phải hối tiếc khi mà cái kết của những xung đột dân sự này, sự điên loạn này, cú giáng của số phận, điều bất hạnh này, quý ngài có thể gọi sao tùy thích, giúp chúng ta giữ lại, không làm hại đến những công dân - đồng bào của chúng ta, những người phải xoay sở để sống sót qua hỗn loạn. Nhưng Verres đã hành xử tệ hại hơn nữa. Quý ngài hẳn còn nhớ, cách đây đã lâu, Verres từng phản bội vị quan chấp chính trong giai đoạn hắn đảm nhiệm chức giám tài,[132] hắn trung thành với những kẻ chống đối ông ta, và biển thủ công quỹ khi ông ta ra đi. Sau đó, Verres xây dựng hình ảnh cho mình như một lãnh đạo quốc gia. Để đánh dấu sự kiện này, hắn đã bắt giữ nhiều người, những người này có đủ quyền đi đến Quảng trường, được bầu cử, được sống ở Rome và tham gia đời sống chính trị, cho đến khi nào Viện Nguyên lão, nhân dân La Mã và các quan chức nhà nước vẫn còn được trao cho các quyền ấy; ý định của Verres là xử tử những

công dân này với một cái chết đau đớn và dã man, nếu họ tình cờ cập vào một địa điểm nào đó trên bờ biển Sicily.

Một số lượng lớn binh lính trong đội quân của Quintus Sertorius đã đến lánh nạn với Cnaeus Pompeius Magnus đáng kính và gan dạ, sau khi Marcus Perpema Veiento đã bị xử tử.[133] Về phần Pompeius, ông thực hiện mọi bước đi để đảm bảo sự an toàn cho họ. Bất cứ đồng bào nào cần đến sự giúp đỡ của ông, Pompeius đều dùng cái tài bách chiến bách thắng của mình mà che chở cho họ, và làm họ vững tin rằng họ sẽ được cứu giúp. Thật khó mà tin được rằng những con người này lại có thể tìm được nơi nương náu nơi kẻ cựu thù, trong khi ngươi thì ngược lại, ngươi chưa bao giờ đóng góp được gì cho đời sống của quần chúng, ngươi chỉ đem đến cho họ nhục hình và chết chóc.

Giờ thì hãy nhìn xem: lối biện minh của ngươi quả thật là vô dụng khi ngươi lập luận rằng những kẻ đó là người Sertoria! Ta thật lòng cho rằng: thà cứ để tòa án và nhân dân La Mã chấp nhận lời biện minh của ngươi còn hơn để ta phải tra hỏi ngươi và nhận ra những điều khủng khiếp buộc ta phải chống lại ngươi. Trong vai trò công tố viên, ta sẽ vui lòng hơn nếu kẻ thù của ngươi là những băng đảng phản loạn tan vỡ chứ không phải các thương nhân và chủ thuyền vô hại. Bởi lập luận của ta chỉ cho thấy một điều: ngươi là một kẻ tham lam thô bỉ. Còn phương hướng biện minh của ngươi đã tự kết tội ngươi là một kẻ điên cuồng đáng kinh tởm, một con người tàn bạo chưa từng có, với một danh mục bài trừ[134] hoàn toàn mới.

Tuy nhiên, rốt cục, tôi lại không thể tận dụng những lợi thế đáng kể mà chính Verres đặt vào tay tôi.[135] Sở dĩ tôi phải vận dụng một hướng lý luận khác là vì toàn thể dân chúng Puteoli đang có mặt ở đây. Những thương nhân giàu có và đáng kính của Puteoli đã tụ họp tại phiên tòa này cùng với chúng ta. Và họ kể với chúng ta rằng: những bạn hàng của họ, những nô lệ đã được tự do ở xứ họ, những đồng bào từng là nô lệ của họ đã bị bắt và tống vào ngục, một số bị giết hại ngay trong tù, còn một số bị đem đi chém đầu. Và bây giờ, Verres, ngươi hãy xem ta sẽ đối xử công bằng với ngươi như thế nào. Ta sẽ gọi Publius Granius xứ Puteoli đứng ra

làm chứng. Ông ta sẽ kể cho chúng ta biết ngươi đã chém đầu bao nhiêu nô lệ đã được tự do. Ông ta cũng sẽ yêu cầu ngươi hoàn trả tàu thuyền và hàng hóa. Nếu ngươi có thể chứng minh ông ta nói dối, ngươi cứ việc. Nếu ngươi làm được, ta sẵn sàng bỏ đi các nhân chứng của mình, ta sẽ đồng tình với ngươi, và ủng hộ ngươi hết sức có thể. Ngươi sẽ bảo rằng những kẻ này đã phụng sự Sertorius, và trên đường trốn chạy từ Dianium, họ đã cập vào Sicily. Theo ta thấy, đó là cách biện minh tối ưu cho ngươi. Bởi ngươi sẽ không thể tìm ra hay viện dẫn được tội trạng nào đáng bị hình phạt nặng nề hơn.[136]

Trong phiên tòa lấy lời khai đầu tiên, ngươi đã quyết định không đối chất với bất cứ nhân chứng nào. Trạng sư của ngươi tuyên bố rằng đó là sáng kiến hợp lý. Thế nhưng, như mọi người đều đã biết, đó là do ngươi hiểu rằng bản thân ngươi có tội, trong khi các bằng chứng của ta lại có sức thuyết phục. Dù sao thì, bởi ngươi đã tránh việc đối chất, nên ta sẵn sàng gọi Lucius Flavius đưa ra lời khai một lần nữa, nếu ngươi muốn.[137] Nếu ngươi chấp nhận, hãy đối chất với Flavius; và hãy hỏi ông ta xem Titus Herennius là ai.[138] Trước đó, Flavius nói rằng Herennius là một trung gian tài chính ở Lepcis Magna. Bấy giờ, Herennius có thể vận động hàng trăm công dân La Mã trong cộng đồng ở Syracuse, dân chúng không chỉ biết đến ông, mà còn thay mặt cho ông để khẩn cầu ngươi, với đôi mắt đẫm lệ. Thế mà, dù cả xứ Syracuse dõi theo, ông vẫn bị chém đầu. Một lần nữa, nếu ngươi có thể chứng minh nhân chứng của ta nói dối, và chứng tỏ được Herennius đã từng phục vụ trong đội quân của Sertorius, như ngươi từng nói, thì ta rất sẵn lòng.

Chúng ta sẽ phải nói thêm về các công dân La Mã, mà theo lệnh của ngươi, họ đã bị đem đi xử tử cùng với bọn cướp biển bị bắt. Người ta trùm kín đầu họ; và dân chúng sẽ phải thắc mắc về cách làm mới lạ của ngươi - vì sao ngươi muốn che giấu nhân dạng của họ, vì sao ngươi chọn cách làm ấy. Có lẽ những động thái phản đối đầy tiếc thương của Lucius Flavius cùng những người khác khi chứng kiến cách hành xử của ngươi với Titus Herennius đã tác động đến ngươi. Hay có lẽ bởi Marcus Annius tài hoa và đáng kính đã phản kháng vô cùng quyết liệt, cho nên ngươi khiếp hãi và thận

trọng hơn chăng. Bởi vừa mới đây thôi, chính Annius đã làm chứng rằng: một nạn nhân bị ngươi xử tử không phải là người ngoại quốc hay là dân xứ khác, mà là công dân La Mã sinh ra tại Syracuse, cả cộng đồng La Mã thành Syracuse đều biết nhân vật này.

Sau khi những vị này phản đối kịch liệt, sau khi quần chúng phát hiện và lên án những hành vi tàn bạo của Verres, thì hắn vẫn tiếp tục giết chóc - thận trọng hơn, chứ không nhân từ hơn. Hắn vẫn cho hành quyết công khai các công dân La Mã. Tuy nhiên, như tôi đã kể, khi mang họ đi xử tử, hắn cho trùm kín đầu họ. Ấy là vì các thành viên của cộng đồng La Mã đã chịu khó tính toán chính xác số người bị xử tử thực sự là cướp biển, và số người không phải cướp biển - tôi đã kể qua chuyện này ở phần trước.

Chắc chắn, đó không phải là phương cách thích hợp mà một thống sứ như ngươi có thể sử dụng để đối đãi với người La Mã: chắc chắn đó không thể nào là kết cục cho công việc buôn bán của họ, đó không thể nào là quyền lợi và đời sống mà họ xứng đáng được hưởng. Nếu không phải đối mặt với kiểu khủng bố như thế này, thì các thương nhân cũng đã gặp đủ bất trắc và tai nạn, tại các tỉnh thành La Mã và trong tay các thống sứ. Chắc chắn đấy không phải là định mệnh xứng đáng với Sicily, người láng giềng trung thành của chúng ta, lại càng không phải là phần thưởng tương xứng với lòng mến khách rộng rãi mà Sicily luôn dành cho mọi công dân La Mã muốn định cư nơi đây. Người ta thường cập vào Sicily trên đường trở về từ những vùng xa xôi tận cùng như Syria và Ai Cập. Những chiếc áo toga La Mã khiến họ được kính trọng, kể cả khi họ sống giữa những dân tộc man di [barbarian]. Họ đã thoát khỏi những cuộc tấn công của bọn cướp biển, cùng những hiểm nguy từ giông bão. Và giờ đây, khi họ tin rằng họ đã về đến nhà an toàn, thì họ lại trở thành nạn nhân dưới lưỡi rìu đao phủ ở Sicily!

Thưa quý ngài, kế tiếp, tôi muốn nói về Publius Gavius - ông này là thành viên của Hội đồng thành phố Compsa.[139] Và tôi sẽ nói về chủ đề này với luận điệu thuyết phục nhất và tôi sẽ vận dụng hết khả năng hùng biện của mình, với niềm tiếc thương chân thành! Bởi quả thật, nỗi đau buồn ngập tràn trong tâm tôi. Và tôi phải cố diễn

đạt cho rõ ràng nỗi đau buồn đó, cố nói thật mạnh mẽ cái chủ đề mà tôi đã dành cả tâm huyết. Bởi giờ đây, điều tôi muốn tố cáo Verres quả thật lạ thường tới nỗi khi lần đầu tiên tôi biết đến những tình tiết của câu chuyện, tôi thật sự không biết có thể vận dụng chúng như thế nào. Chắc chắn, tôi không nghi ngờ gì về tính xác thực của chúng. Nhưng tôi không biết phải làm thế nào để người khác chấp nhận được chúng. Tại phiên tòa đầu tiên của vụ án này, tôi chỉ kêu gọi đủ số nhân chứng để thuyết phục quý ngài về sự thật đã diễn ra. Tôi cảm thấy cần phải hành động như vậy để đáp lại lời khẩn cầu đẫm nước mắt của tất cả những công dân La Mã đang làm việc tại Sicily. Bằng chứng từ những người con ưu tú xứ Vibo Valentia cũng là một nguyên nhân thúc đẩy. Và cả những thông tin do một số kỵ sĩ La Mã tình cờ có mặt tại Messana vào thời điểm đó cung cấp nữa.

Nhưng giờ đây tôi phải làm gì? Trong nhiều giờ qua, tôi chỉ nói về một chủ đề duy nhất, đó là sự tàn bạo tột cùng của Verres. Để dẫn chứng cho quý ngài thấy được sự tàn bạo đó, quả thật tôi đã dùng cạn những ngôn từ có thể mô tả chính xác tội ác mà hắn gây ra. Tôi cũng không hề cố gắng thay đổi tính chất những cáo buộc của tôi, trong khi tôi có thể làm thế để tránh cho quý vị bị xao nhãng. Do đó, chúng ta cần phải xem xét nghiêm túc làm thế nào để xử lý tốt nhất với vấn đề khủng khiếp khác thường này - vấn đề mà giờ đây tôi sắp sửa trình bày với quý ngài. Tôi thấy tôi chỉ có một hướng duy nhất, một cách duy nhất mà thôi. Và phương cách đó là trình bày thẳng với quý ngài sự thật. Chúng vốn dĩ thuyết phục đến mức tôi không cần phải hùng biện chút nào - và cũng không cần ai khác phải hùng biện, tôi cũng không mong trình bày chúng trong bất cứ vụ án nào để kích động cơn thịnh nộ của quý ngài.

Người mà tôi đang nói đến là Publius Gavius xứ Compsa, ông là một trong những công dân La Mã bị Verres tống giam. Bằng cách nào đó ông đã xoay sở trốn khỏi Mỏ đá và chạy đến Messana. Tại đó, ông có thể nhìn thấy nước Ý kề bên cùng bức tường của thành Rhegium, dân cư thành này là công dân La Mã. Từ bóng tối ghê rợn của thần chết, ông đã trở lại với cuộc sống, ông được hồi sinh nhờ ánh sáng rạng ngời của tự do và bầu không khí thanh lành của

công lý. Và bấy giờ, tại Messana, ông bắt đầu phàn nàn về chuyện một công dân La Mã như ông đã bị tống giam như thế nào. Và ông nói thêm rằng ông đang trên đường đến Rome, khi đến nơi, ông sẽ khiếu kiện Verres. Tuy nhiên, người đàn ông bất hạnh này không hiểu rằng nói ra những điều như thế ở Messana thì cũng như đang trình bày với chính Verres ngay tại nhà riêng của hắn. Bởi như tôi đã nói: Verres đã chọn thành phố này để tiếp tay cho tội ác của hắn, để thu nhận những món hàng trộm cắp của hắn, và chia sẻ với hắn những bí mật ghê tởm. Nên kết quả là Gavius đã bị bắt lại lập tức và bị lôi đến trước mặt thành viên chủ chốt của chính quyền thành phố Messana. Cũng chính ngày hôm đó, Verres tình cờ đến Messana; và người ta báo cáo với hắn rằng có một công dân La Mã phàn nàn về việc bị tống giam trong Mỏ Đá ở Syracuse.

Lúc bấy giờ, Gavius đang đi lên tàu, miệng không ngớt xỉ vả Verres. Nhưng rồi, ông lại bị kéo vào bờ lần nữa và bị cầm tù, để mặc cho thống sứ muốn xử sao tùy thích, Verres cảm ơn những kẻ đã bắt giữ Gavius, và biểu lộ cảm kích trước sự quan tâm sâu sắc của họ đối với lợi ích của hắn. Rồi hắn đi đến Quảng trường, lòng sôi sục những ý nghĩ đen tối. Đôi mắt hắn tóe lửa, vẻ hung ác hiển lộ từ mọi đường nét của khuôn mặt. Mọi người tự hỏi hắn sẽ đi đến đâu và hắn định làm gì. Rồi đột nhiên, hắn ra lệnh giải Gavius đến, lột quần áo ông ta và cột ông ta ở giữa Quảng trường. Rồi hắn lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị ra roi.

Người đàn ông bất hạnh kêu gào rằng ông là công dân La Mã, bản quán của ông là thành phố tự trị Compsa. Ông tuyên bố từng phục vụ trong quân đội La Mã cùng với kỵ sĩ La Mã đáng kính Ludus Raecius -một thương gia ở Panormus, Verres có thể xác nhận thông tin từ vị này về những gì Gavius nói. Trước tuyên bố của Gavius, Verres đáp rằng: hắn biết Gavius đã được những kẻ cầm đầu bọn đào ngũ từ đội quân của Sertorius phái đến Sicily để làm gián điệp, mặc dù lời buộc tội này chưa hề được lính mật thám xác nhận, cũng không hề có chứng cứ nào xác minh, hay có ai đó nghi ngờ. Kế đó hắn hạ lệnh cho thuộc hạ đánh đập dã man vào khắp thân thể Gavius.

Thế đó, thưa quý ngài, ngay giữa Quảng trường Messana, một công dân La Mã đã bị đánh roi. Khi sự việc đang diễn ra, khi những nhát roi quật xuống người Gavius, người đàn ông xấu số này không thốt lên lời nào ngoại trừ một tiếng thét: "Tôi là công dân La Mã." Khi thốt lên như vậy, ông hy vọng tránh được đòn roi, và thoát khỏi cảnh hành hạ. Thế nhưng, chẳng những không ngớt bị hành hạ, mà trong khi ông tiếp tục van xin và khẳng định quyền công dân của mình, thì người ta đã chuẩn bị thập tự giá để đóng đinh ông: một thập tự giá dành riêng cho người đàn ông bất hạnh, đáng thương, người chưa từng nhìn thấy việc làm nào đáng ghê tởm đến vậy.

Điều quý giá mà người ta gọi là tự do, những đặc quyền trao cho công dân của chúng ta, các bộ luật Porcia và Sempronia,[140] quyền lực của các quan bảo dân - thứ quyền lực này từng bị loại bỏ, và gây ra những hệ quả mà chúng ta đều cảm nhận sâu sắc, mãi cho đến khi chúng được khôi phục[141] - than ôi, chúng ta phải kết luận rằng rốt cục, tất cả những thứ này chẳng có nghĩa lý gì. Bởi vì ngay trong một tỉnh La Mã, tại Quảng trường của một thị trấn có quan hệ ràng buộc với chúng ta bằng các quyền theo hiệp ước, một công dân La Mã vẫn có thể bị trói và bị đánh roi bởi một kẻ nắm giữ roi và rìu của cương vị thống sứ - vị trí mà nhân dân La Mã trao cho hắn! Người ta đã đem thêm lửa, những đĩa kim loại nóng, cùng các dụng cụ tra tấn khác để dày vò Gavius hơn nữa. Thế nhưng Verres, nếu như những lời van xin khẩn thiết và những tiếng thét đau đớn của ông ta không làm ngươi cảm động, thì ta không thể hiểu nổi vì sao ngươi có thể bàng quan trước những giọt nước mắt và những tiếng kêu la rên rĩ của quần chúng La Mã kề cạnh ngươi.

Hỡi Verres, làm thế nào ngươi có thể trơ tráo đến như vậy, khi đóng đinh một người đã tuyên bố mình là công dân La Mã? Thưa quý ngài, tại phiên tòa đầu tiên của vụ xử này, tôi đã kiềm chế mình nhấn mạnh điều này một cách quyết liệt như tôi đang làm hôm nay. Tôi phải dằn lòng bởi lẽ, như quý ngài cũng đã thấy, không cần tôi tác động gì thêm, người nghe đã bị kích động dữ dội bởi sự phẫn nộ, căm giận, và lo lắng cho an toàn của tất cả chúng ta. Trong tình huống đó, tôi phải giữ chừng mực đối với những tuyên bố của mình cũng như chứng cứ từ Gaius Numitorus - kỵ sĩ La Mã hàng đầu mà

tôi cho gọi làm nhân chứng. Và tôi rất vui khi Manius Acilius Glabrio đã thực hiện một bước đi cẩn trọng khi đình chỉ phiên tòa trước khi nhân chứng này kết thúc lời khai của minh. Glabrio lo sợ rằng nhân dân La Mã sẽ tự tay báo thù Verres, bởi họ lo ngại quý ngài sẽ đưa ra những phán quyết nhẹ nhàng hơn cho hắn.

Thế nhưng, Verres, với tình hình như hiện nay thì chẳng ai còn nghi ngờ gì về chiều hướng của vụ án, và khi thua kiện, ngươi sẽ lãnh hậu quả gì. Do đó, trước tình hình này, ta cảm thấy hoàn toàn thoải mái để truy cứu vấn đề sâu hơn. Ngươi khẳng định rằng Gavius đột nhiên biến thành gián điệp.[142] Chà, ta sẽ chứng minh ông ta không phải gián điệp, bởi vì thực sự, ông ta đã bị giam trong Mỏ Đá ở Syracuse theo lệnh của ngươi. Và ta không chỉ chứng minh bằng cách trích dẫn những ghi chép của trại giam. Bởi nếu ta làm như thế, ngươi có thể phản bác rằng: các tài liệu ghi chép của trại giam có ghi tên Gavius, cho nên ta đã lợi dụng cái tên ấy để vu cáo rằng người có tên ấy chính là Gavius mà ta đang nói đến. Không, ta sẽ cho gọi các nhân chứng, ngươi muốn bao nhiêu cũng có, những người này sẽ chứng nhận rằng: chính Publius Gavius xứ Compsa, chứ không phải ai khác có cùng tên, là người mà ngươi đã cho giải đến Mỏ Đá ở Syracuse. Ta cũng sẽ cho gọi một số đồng hương cùng bạn bè thân thiết của ông ta từ chính thị trấn Compsa, hỡi Verres, những người này sẽ chứng minh cho ngươi cùng bồi thẩm đoàn thụ lý vụ án này thấy rằng Publius Gavius mà ngươi đã xử tử trên thập tự giá chính là một công dân La Mã của thành phố tự trị Compsa - chứ không phải gián điệp từ đội quân trốn chạy, những gì họ nói sẽ khiến ngươi không còn cơ hội thoát tội, mà lại cung cấp thông tin quan trọng cho bồi thẩm đoàn.

Thế nên, trước tiên, phận sự của ta là chứng minh rằng mọi điều ta nói đều đúng thực, khiến những kẻ ủng hộ ngươi mạnh mẽ nhất cũng phải đồng tình; và ta sẽ đảm đương nhiệm vụ đó. Kế đến, ta sẽ tiếp nhận luận điểm do chính ngươi đưa ra; và ta sẵn sàng làm việc đó. Vậy thì, trước tiên chúng ta hãy nhớ lại những gì ngươi đã phát biểu thật rõ ràng vào ngày hôm trước, khi ngươi nhảy dựng lên vì hoảng sợ bởi những tiếng la ó thù địch từ chính những đồng bào của ngươi. Ngươi đã nói rằng nguyên nhân khiến Gavius cứ liên

tục gào thét "*Tôi là công dân La Mã*" là vì ông ta muốn thoát khỏi án tử, trong khi thực chất ông ta là gián điệp. Thực ra, khi nói như thế, chính ngươi đã thừa nhận rằng: Gavius đã tuyên bố tư cách công dân La Mã của mình, đồng thời ngươi cũng thừa nhận rằng nhân chứng của ta đã nói sự thật. Bởi đó cũng chính là điều chúng ta được nghe từ Gaius Numitorius, từ Marcus đáng kính và Publius Cottius ở Tauromenium, từ Quintus Lucceius - một người môi giới giao dịch giàu có tại Rhegium, cũng như từ tất cả các nhân chứng khác. Vì các nhân chứng do ta gọi ra đến nay không chỉ khai nhận rằng họ có quen biết Gavius, mà còn xác nhận rằng họ đã tận mắt thấy ông bị lôi đi đóng đinh thập tự giá, và nghe ông phản kháng rằng: ông là công dân La Mã.

Và đó rõ ràng là những gì do chính ngươi nói và thừa nhận, tức: Gavius không ngừng gào thét rằng ông ta là công dân La Mã. Một điều hiển nhiên là lời tuyên bố quyền công dân của Gavius không hề khiến ngươi mảy may do dự, cũng không làm ngươi trì hoãn, dù trong giây lát, việc trừng phạt tàn bạo và khủng khiếp đó. Thưa bồi thẩm đoàn, tôi nhấn mạnh lời thú nhận của Verres. Tôi đề cao tầm quan trọng của nó. Tôi vừa lòng với nó. Tôi cho qua mọi thứ khác. Lời thú nhận do Verres thốt ra sẽ trở thành cái bẫy cho chính hắn, sẽ đưa dao kề cổ hắn. Ngươi không biết nhân thân của Gavius, ngươi cho rằng ông ta có thể là gián điệp ư? Ta sẽ kìm chế việc hỏi ngươi vì sao ngươi lại cho như vậy. Thay vì vậy, ta buộc tội ngươi vì những gì ngươi đã nói. Gavius tuyên bố mình là công dân La Mã. Này Verres, nếu ngươi bị bắt giam ở Ba Tư hay những vùng xa xôi nhất của xứ Ấn Độ, thì khi bị lôi đi xử tử, ngươi sẽ chỉ kêu gào thế này thôi: *Tôi là một công dân La Mã,* Nếu ngươi là khách lạ giữa đám người không quen biết, ngươi sống giữa những bọn man rợ, hay sống giữa những con người định cư ở những vùng đất xa xôi và kỳ bí nhất thế gian này, thì danh xưng vẻ vang và nổi tiếng rộng khắp của quốc tịch La Mã vẫn mang lại lợi ích cho ngươi. Vậy thì, chúng ta hãy trở lại với Gavius, ngươi đã khẩn trương hành quyết ông ta. Dù ông ta là ai, ngươi cũng không biết ông ta; nhưng ông ta đã tuyên bố mình là công dân La Mã. Trước lời tuyên bố quyền công dân đó, trong tư cách thống sứ, đương nhiên ngươi cần

phải hồi đáp bằng cách hoặc bãi bỏ phán quyết tử hình, hoặc chí ít là trì hoãn việc hành quyết.[143]

Những con người bình dân thường đi thuyền khắp các vùng biển và đến được những nơi họ chưa từng thấy. Ở đó, họ gặp những con người xa lạ, và không phải lúc nào cũng quy tụ được những người quen biết giúp xác minh nhân thân cho họ. Tuy nhiên, họ hoàn toàn tin tưởng vào một sự thực, đó là tư cách công dân La Mã của họ, do đó họ vẫn an tâm về sự an toàn của bản thân. Và những xứ sở ấy không phải là nơi họ có thể gặp được các quan chức của nhà nước chúng ta, vốn là những con người ngay thẳng vì kính sợ luật pháp và dư luận quần chúng. Họ cũng không gặp được đồng hương của mình, những con người gắn kết với họ vì cùng chia sẻ tiếng nói, cùng chia sẻ các quyền pháp lý và nhiều thứ khác. Họ sẽ không có được những thuận lợi như vậy, tuy nhiên, họ vẫn hoàn toàn yên trí rằng chỉ nhờ một sự thật duy nhất thôi, chắc chắn họ sẽ được an toàn, đó là: tư cách công dân La Mã của họ.

Tước đi sự tự tin của họ. Tước di sự che chở dành cho các công dân La Mã. Thị uy để cho thấy: việc than khóc "Tôi là công dân La Mã" không mang lại lợi ích gì. Cho phép bất cứ viên thống sứ nào, hay bất cứ ai tùy ý giáng hình phạt cho người nào tuyên bố mình là công dân La Mã với lý do ông ta không biết người này là ai. Khi biện hộ cho những hành động như thế, quý ngài sẽ khiến tất cả các tỉnh thành, tất cả ngoại bang, tất cả các quốc gia độc lập thoát khỏi ràng buộc với công dân La Mã, trong khi người dân La Mã đến nay vẫn hoàn toàn được phép tự do đi đến các xứ sở này. Thêm một điểm khác nữa. Khi Gavius nhắc đến tên của kỵ sĩ La Mã Lucius Raecius, ông này đang ở Sicily vào thời điểm đó, thì chắc chắn chẳng có gì khó khăn khi viết thư gửi đến Panormus cho ông ta. Những người bạn Messana của ngươi nhìn thấy Gavius bị giam giữ cẩn mật, hay chính ngươi đã cho trói và giam ông ta lại, cho đến khi Raecius đi đến từ Panormus. Nếu khi đến nơi, Raecius xác minh nhân thân cho người tù nhân ấy, thì lúc đó ngươi được tự do điều chỉnh cấp độ của bản án. Còn nếu Raecius không xác minh được, ngươi cũng được tự do quy định một điều luật chung là: những người nào mà ngươi không rõ nhân thân, không có nhân

chứng quan trọng xác minh cho mình, thì sẽ bị xử tử bằng cách đóng đinh vào thập tự giá, ngay cả khi họ tự nhận là công dân La Mã.[144]

Tuy nhiên, đối với trường hợp Gavius, tôi không cần phải nói thêm gì nữa. Bởi vì khi ấy, này Verres, lòng thù nghịch của ngươi không phải hướng đến chỗ chống lại cá nhân Gavius. Không phải, thứ ngươi đang tuyên chiến chính là toàn thể danh xưng và khái niệm công dân La Mã, và những quyền đi kèm theo nó. Ta nhắc lại, ngươi không chỉ là kẻ thù của riêng người đàn ông này. Ngươi chính là kẻ thù chống lại tự do của tất thảy mọi người. Bởi đó chính là điều ngươi nghĩ đến khi ngươi ra lệnh cho người Messana. Theo đúng truyền thống của mình, họ đã dựng thập tự giá để đóng đinh Gavius trên đường Pompeia sau lưng thành phố. Nhưng ngươi lại chỉ thị cho họ dựng nó ở một khu vực trong thị trấn hướng ra eo biển, để tất cả mọi người đều trông thấy được. Và thực ra, ngươi còn nói thêm một điều nữa, điều này ngươi không thể phủ nhận, vì ngươi đã nói một cách công khai, trước sự hiện diện của tất cả mọi người. Ngươi đã nói rằng: vì người đàn ông này đã tự nhận là công dân La Mã, nên ngươi cố tình chọn vị trí này, để ông ta có thể nhìn thấy quê nhà nước Ý từ thập tự giá mà ông sắp sửa bị đóng đinh!

Thưa quý ngài, đó là thập tự giá duy nhất từng được dựng lên ở vị trí này xuyên suốt lịch sử Messana. Verres đã chọn vị trí này hướng về đất Ý với một chủ đích rõ ràng. Hắn đã lựa một vị trí để cho nạn nhân của hắn, trong khi chết một cách đau đớn và thống khổ, có thể nhìn thấy eo biển hẹp trước mặt phân cách xứ sở tự do và vùng đất nô lệ. Hắn đã lựa một vị trí để đất Ý nhìn thấy đứa con của mình bị đóng đinh và chịu đựng hình phạt kinh khiếp và khốc liệt nhất - thứ hình phạt thường dành cho đám nô lệ. Dùng gông cùm trói buộc một công dân La Mã là tội ác. Ra lệnh đánh ông ta là một sự xúc phạm. Hành quyết ông ta chẳng khác gì tội giết người. Còn đối với cái chết trên thập tự giá, thì không từ ngữ nào đủ ghê tởm để so với một tội ác như thế. Nhưng đối với ngươi, Verres, sự hung ác này vẫn chưa làm ngươi thỏa mãn. Ngươi đùa bỡn rằng "Cho lão ta được ngắm quê nhà không chớp mắt." "Cho lão ta được chết ở nơi lão nhìn thấy công lý và tự do."

Không phải chỉ một thường dân như Gavius phải chịu cái chết khổ sở trên thập tự giá do lệnh của ngươi. Mà còn cả nguyền tắc tự do và quyền công dân mà tất cả chúng ta cùng chia sẻ nữa. Quý ngài hãy xem Verres đã hành xử hèn hạ như thế nào. Người ta buộc phải tin rằng: hắn vẫn thất vọng khi chưa thể dựng thập tự giá xử tử công dân La Mã ngay tại Quảng trường La Mã, tại địa điểm của Hội đồng, ở trên bục diễn thuyết. Thế là hắn chọn một khu vực trong tỉnh của mình giống với Rome nhất về dân số đông đảo, và cũng gần Rome nhất về mặt vị trí địa lý. Hắn đã lựa chọn tượng đài kỷ niệm cho tội lỗi vô liêm sỉ của hắn nằm trong tầm mắt của nước Ý, tại cổng vào của đảo Sicily, ở địa điểm mà tất cả những người đi biển đều phải đi ngang qua.

Cứ cho rằng tôi nói những lời này không phải dành cho người La Mã, không phải dành cho bằng hữu của quốc gia chúng ta, không phải dành cho những người đã quen với tên gọi La Mã. Cứ cho rằng thính giả của tôi không phải là con người, mà là loài thú hoang, hay thậm chí là tôi đang kể câu chuyện này cho sỏi đá ở một vùng đất hoang vu nào đó. Ngay cả như vậy chăng nữa, ở giữa đồng không mông quạnh, câu chuyện về hành vi bất nhân kinh tởm này làm cho vạn vật cũng phải động lòng! Tuy nhiên, sự thực là tôi đang diễn thuyết trước bồi thẩm đoàn, các ngài là những nguyên lão La Mã, những người giám hộ cho luật pháp, tòa án và công lý. Cho nên tôi hoàn toàn tự tin rằng sẽ không còn công dân La Mã nào khác phải chịu cách đối xử như vậy, và chỉ duy nhất một người hoàn toàn xứng đáng nhận hình phạt đóng đinh thập tự giá mà thôi, đó chính là Verres.

Thưa quý ngài, chỉ mới đây thôi, số phận khốn khổ, éo le của các vị thuyền trưởng đã khiến chúng ta phải rơi lệ. Cũng hoàn toàn chính đáng và hợp lý khi chúng ta động lòng trước thảm kịch của những đồng minh vô tội. Còn nay, khi chúng ta nghe kể về những nỗi thống khổ của đồng bào ruột thịt, chúng ta còn xúc động sâu sắc đến thế nào nữa! Tôi gọi họ là máu mủ ruột rà, bởi mối liên hệ giữa những công dân La Mã với nhau không gì khác hơn là quan hệ huyết thống. Tôi cần phải nói điều đó, không chỉ vì đó là sự thực, mà còn bởi điều đó can hệ đến sự an toàn của tất cả chúng ta. Và

giờ đây, thưa bồi thẩm đoàn, toàn thể các công dân La Mã, cả những người có mặt và những người vắng mặt, đều đồng lòng mong muốn các ngài đưa ra một phán quyết nghiêm khắc. Tất cả những con người này khẩn cầu sự liêm chính của quý ngài. Họ khẩn cầu quý ngài giúp đỡ. Họ hoàn toàn hiểu rằng: quyết định của các ngài ảnh hưởng đến tất cả quyền và lợi ích cũng như những phương tiện bảo vệ họ - thực ra, đó là tất cả những gì giúp họ được làm người tự do.

Những người này không còn đòi hỏi gì hơn từ tôi nữa. Thế nhưng nếu chẳng may mọi sự trái ngược với dự kiến của tôi,[145] thì chắc chắn tôi sẽ còn phải làm vài việc nữa: thậm chí những việc ấy còn vượt xa những gì họ yêu cầu tôi làm. Thưa quý ngài, tôi không e ngại bạo động sẽ giúp người đàn ông này thoát khỏi sự trừng phạt công bằng của các ngài, bởi lẽ tôi không thấy việc đó khả thi. Nhưng tạm thời, ta cứ thử hình dung rằng: những tính toán của tôi hóa ra lại sai lầm, và cái kết bất hạnh mà tôi vừa nói lại xảy ra trong thực tế. Khi đó, những người Sicily sẽ vô cùng lo lắng vì thua kiện, và tôi đồng cảm với nỗi đau của họ. Tuy nhiên, nhân dân La Mã đã trao cho tôi quyền tài phán, và như vậy, trước ngày một tháng Hai năm sau[146], họ vẫn có thể dùng quyền của mình mà không có trở ngại nào: nói cách khác, tôi sẽ trình vụ án cho Hội đồng phán quyết.

Khi cân nhắc uy tín và thanh danh của minh, tôi hoàn toàn hài lòng nếu Verres xoay sở thoát được lời buộc tội hiện tại của tôi, thế nhưng về sau hắn sẽ phải ra hầu tòa trong sự hiện diện của cả Hội đồng. Thực chất, hình thức truy tố này hết sức ấn tượng.[147] Đối với tôi, đó là một dạng quy trình tố tụng thích hợp, và thuận tiện. Còn với nhân dân La Mã nó cũng thỏa đáng và vừa lòng. Cứ tạm cho rằng tôi muốn lợi dụng thất bại của Verres để tiến thân; mặc dù đấy không phải là mục đích thực sự của tôi. Kế đến, chúng ta phải suy xét rằng trong phiên tòa này, Verres chỉ có thể thoát tội nếu có thật nhiều người nhận tiền đút lót của hắn. Khi đó, việc hắn thoát tội sẽ cho tôi những cơ hội tuyệt vời để tiến thân, bằng cách tố cáo những kẻ nhận hối lộ.

Thưa quý ngài, dẫu sao đi nữa, vì lợi ích của chính quý ngài cũng như lợi ích của quốc gia, tôi hoàn toàn không mong muốn nhìn thấy một tội lỗi nghiêm trọng như vậy, tức việc tha bổng Verres, một tội lỗi mà thủ phạm lại chính là một cơ quan với các thành viên được lựa chọn giống như các vị đây. Thực tế là chính tôi đã sử dụng quyền cáo tị của mình để lựa chọn các vị sau khi suy xét kĩ lưỡng.[148] Vì thế tôi không muốn thấy các vị đi lại trong một thành phố bị ô uế bởi nỗi nhục nhã mà các vị phải chịu từ việc Verres thoát tội, khi ấy các vị giống như bị vấy bẩn bởi chất sáp của những thẻ bầu cùng với bùn đất.[149]

Trong vấn đề này, tôi cũng muốn đưa ra vài lời khuyên cho Hortensius - trong một chừng mực phù hợp với tư cách nguyên cáo của tôi. Tôi muốn khuyên ông hãy suy xét cho sâu sắc, nghiền ngẫm về điều ông đang làm và con đường ông đang đi. Ông chỉ cần cân nhắc hạng người mà ông phải bào chữa, và những phương pháp ông phải áp dụng để làm việc đó. Tôi hoàn toàn không muốn hạn chế quyền tự do của ông trong việc thi thố với tôi về khả năng và chiến thuật hùng biện. Tuy nhiên, hãy gác chuyện đó sang một bên, tôi muốn hỏi liệu ông có thật sự tin rằng những gì ông làm một cách âm thầm có thể giúp ông đạt được mục đích trong phiên tòa này chăng; ý tôi là: liệu ông có cho rằng những thứ mưu mô, sách lược, ảnh hưởng, quan hệ quen biết, hay tiền bạc của Verres sẽ giúp ông dàn xếp vụ việc này theo hướng có lợi cho hắn được chăng. Nếu đó thực sự là quan điểm của ông, thì tôi mạnh dạn khuyên ông hãy từ bỏ nó đi. Hơn nữa, ông nên lưu ý rằng Verres cũng đã thử nghiệm hướng đi này và chính tôi đã phát hiện cũng như điều tra hành vi của hắn; cho nên lời khuyên của tôi là ông nên chấm dứt những mưu mô này, và chớ có làm gì hơn nữa. Trong phiên tòa này, bất cứ hành vi sai trái nào từ phía ông cũng sẽ đẩy ông đến hiểm nguy to lớn, mà ông không thể nào hình dung nổi. Bởi lẽ ông đã đắc cử chức vụ chấp chính và từng nắm giữ một loạt chức vụ của chính quyền, cho nên ông cho rằng ông không có gì phải sợ. Tuy nhiên, hãy tin tôi đi, đối với những chức vụ do dân chúng La Mã thuận tình trao cho, thì để giữ được chúng, người ta cũng sẽ cần nhiều nỗ lực như khi người ta cố gắng đạt được chúng.

Hỡi Verres, đất nước này đã phải chịu đựng ngươi, chịu đựng cảnh thống trị chuyên quyền của bạn bè ngươi trong các phiên tòa cũng như trong chính quyền, phải chịu đựng khi còn có thể chịu đựng và buộc phải chịu đựng.[150] Thế nhưng, vào cái ngày mà chức vụ quan bảo dân được phục hồi cho nhân dân La Mã,[151] thì tất cả quyền lực của ngươi trong tòa án và chính quyền thực chất đã bị tước khỏi tay ngươi hoàn toàn, dẫu ngươi có thể chưa nhận ra điều đó. Ngay lúc này đây, cả thế gian đang dõi theo tất cả chúng ta, những nguyên lão đang hội họp ở nơi đây, để xem tôi khởi tố chặt chẽ đến thế nào, bồi thẩm đoàn phán quyết công minh đến thế nào, và ngươi vận dụng những kế sách gì để biện hộ cho mình. Nếu có kẻ nào trong số chúng ta đi lệch khỏi những chuẩn mực cao nhất, thì hậu quả không phải là sự bất mãn âm thầm - sự bất mãn mà từ trước đến nay tất cả quý vị đã quen phớt lờ - mà hậu quả là toàn thể nhân dân La Mã sẽ công khai và kịch liệt lên án.

Bị cáo không có quan hệ họ hàng với ông, Hortensius ạ, hắn cũng không phải bằng hữu của ông. Trước nay, khi tham gia các vụ án, ông vẫn dễ dãi với tinh thần bè phái hẹp hòi như thế. Nhưng trong phiên tòa này, ông không còn có thể dễ dãi được nữa. Khi Verres còn cai trị tỉnh Sicily, hắn từng tuyên bố và nhắc đi nhắc lại một cách công khai rằng: hắn hành xử như cách hắn đang làm bởi lẽ hắn hoàn toàn tự tin rằng các vị bồi thẩm đoàn sẽ không gây bất lợi cho hắn. Và các ngài phải cẩn trọng để người dân không cho rằng lời nói của hắn có cơ sở vững vàng.

Đối với những bổn phận của tôi, tôi tin rằng tôi đã hoàn thành đầy đủ, tôi đã đáp ứng được cả những chỉ tiếu khắt khe nhất của mình. Phiên tòa đầu tiên chỉ kéo dài một vài giờ. Nhưng trong vài giờ đó tôi đã làm cho cả thiên hạ phải đồng tình rằng Verres có tội.[152] Những gì còn cần phải thử thách không phải là sự công bình của tôi, bởi điều đó đã được xác nhận, cũng không phải hành vi của Verres, vì hắn đã bị kết tội. Những gì còn phải thử thách chính là các thành viên của phiên tòa này có công tâm hay không, hay nói cách khác, đó chính là các vị, bồi thẩm đoàn, những người còn lại trong phiên tòa này.

Bây giờ, chúng ta hãy thử hình dung đến lúc các ngài công bố phán quyết. Đây là một vấn đề cần phải suy xét nghiêm túc. Bởi trong đời sống chính trị cũng như trong mọi lĩnh vực khác, đôi khi thái độ và thành kiến có tầm quan trọng nổi bật. Như quý vị đều đã biết, phán quyết sẽ được đưa ra trong một thời điểm mà đất nước ta đang cần một hình thức bồi thẩm đoàn khác, được lựa chọn từ một tầng lớp khác trong xã hội. Người ta đã công bố văn bản của dự luật duyệt xét lại tư cách thành viên của phiên tòa theo định hướng đó.[153] Giờ đây, người chống đỡ cho dự luật này không còn là pháp quan Lucius Aurelius Cotta[154] nữa, dẫu tên tuổi của ông đã gắn liền với nó. Mà đúng hơn, kẻ vô tình thúc đẩy nó chính là Verres - tức bị cáo trong phiên tòa này. Bởi hắn kỳ vọng các vị sẽ thiếu công tâm mà về phe với hắn, hắn tin tưởng hèn hạ rằng các vị sẽ bị mua chuộc, chính điều đó khiến mọi người cảm thấy cần phải phác thảo và thông qua dự luật này để ngăn chặn những tiêu cực như thế. Khi vụ án này được đưa ra, dự luật ấy vẫn chưa được công bố. Bởi bấy giờ Verres đang khiếp đảm trước tính liêm chính hiển hiện của các ngài, và do đó, hắn có nhiều biểu hiện cho thấy hắn không muốn biện hộ cho mình. Chỉ sau khi hắn bắt đầu thay đổi suy nghĩ về quý ngài, sau khi hắn lấy lại tinh thần và sự tự tin, thì việc công bố dự luật mới ngăn chặn những mưu đồ của hắn. Vì hắn đã sai lầm, và các vị là những con người ngay thẳng; đó là một lập luận mạnh mẽ chống lại việc thông qua dự luật, và tước mất tư cách thành viên tòa án của các nguyên lão. Chính ảo tưởng của Verres, sự tự tin trơ tráo của hắn khi hắn cho rằng có thể mua chuộc các vị đã thúc đẩy nhiều người mong muốn nhìn thấy dự luật được thông qua. Giả sử như với cơ cấu hiện nay của tòa án, có một thành viên nào đó phá luật và nhận khoản tiền hối lộ. Khi đó Hội đồng sẽ tiến hành xét xử kẻ đó - hình thức này trước đây không được công nhận - hoặc kẻ đó sẽ được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn phi-nguyên-lão, bồi thẩm đoàn này được thành lập theo luật mới nhằm chỉ trích tiền nhân vì đã áp dụng những phương cách không thỏa đáng vào công tác vận hành tòa án.

Về phần tôi, mọi người đều có thể thấy vì sao tôi cần phải kiên nhẫn với vụ án này; tôi không cần phải giải thích. Ôi Hortensius, về phần tôi, khi những chuyện đó xảy ra, tôi không thể nào kiệm lời

hay giả vờ như không quan tâm. Đất nước chúng ta đã chịu một vết thương nặng nề. Các tỉnh thành của ta bị tàn phá. Đồng minh của ta bị cướp bóc. Những vị thần bất tử bị cướp sạch những báu vật của mình. Công dân La Mã bị tra tấn và xử tử. Trong khi tên tội phạm mà tôi đang tố cáo tất cả những tội ác này vẫn nhởn nhơ ngoài vòng lao lý! Sẽ không bao giờ có chuyện tôi bước ra khỏi phiên tòa này mà trách nhiệm vẫn còn chưa chu toàn. Cho nên, nếu tôi phải tiếp tục mang gánh nặng này, thì tôi không thể nào im lặng. Vấn đề phải được truy cứu đến cùng, phải được đưa ra ánh sáng. Chúng ta bắt buộc phải khẩn cầu đến danh dự của nhân dân La Mã. Chúng ta cần phải triệu tập đến tòa những kẻ mua chuộc bồi thẩm đoàn cùng những bồi thẩm viên đã bán rẻ sự liêm khiết của mình, họ phải trả lời những tội lỗi mà họ gây ra.

Chắc rằng sẽ có nhiều người hỏi tôi: "Có thật anh sẽ dấn mình vào một nhiệm vụ nặng nề như thế hay không, điều đó đồng nghĩa anh sẽ có nhiều kẻ thù hung tợn?" Tôi sẽ cam đoan với họ rằng tôi không có chút hăm hở nào, cũng không hề mong muốn việc đó. Nhưng tôi không có được những cơ hội như tầng lớp quý tộc bẩm sinh, họ được quốc gia trao cho nhiều vinh dự mà chẳng phải lo giấc ngủ bị gián đoạn. Sự nghiệp của tôi trong chính quyền phải phát triển theo một cách khác. Tôi chợt nhớ đến con người thông thái và/cẩn trọng Marcus Porcius Cato Già.[155] Cato tin tưởng rằng dù không xuất thân từ tầng lớp quý tộc, ông vẫn có thể được lòng nhân dân La Mã dựa vào chính những phẩm chất của ông; tham vọng của ông là sáng lập và phát triển một gia tộc nổi tiếng cho riêng mình. Tuy nhiên, những nỗ lực của ông đã khơi dậy lòng thù nghịch từ những kẻ cực kỳ quyền lực. Ấy vậy mà, sau những nỗ lực tột bậc, ông đã vượt qua mọi thứ để trở thành một bậc tiền bối, với tiếng tăm rộng khắp. Tiếp đến là Quintus Pompeius Rufus,[156] ông có xuất thân hoàn toàn tầm thường và không rõ ràng, ông cũng có nhiều kẻ thù, cũng phải chịu nhiều gian nan và nguy hiểm, nhưng cuối cùng ông vươn đến vị trí tột đỉnh trong chính quyền. Gần đây hơn, chúng ta thấy Gaius Flavius Fimbria và Galus Coelius Caldus[157] cũng phải vật lộn với những nghịch cảnh và gánh nặng ghê gớm mới vươn đến những chức vụ cao cấp trong nhà nước, đây là những chức vụ mà chính quý ngài đã đạt được một cách nhàn

nhã vô lo. Trái lại, con đường của họ chính là lối đi dành cho những người không có xuất thân quý tộc. Con đường của họ chính là trường học, con đường của họ chính là phương pháp, mà những người như tôi phải đi theo.

Bởi một điều hết sức rõ ràng là: nhiều nhà quý tộc sẽ theo dõi phẩm chất cùng nghị lực của những "người mới" với sự đố kỵ và ganh ghét.[158] Nếu "những người mới" như chúng tôi sơ sẩy trong chốc lát thôi, thì chúng tôi biết chúng tôi sẽ rơi vào cạm bẫy. Nếu chúng tôi tạo điều kiện cho người khác nghi ngờ hay buộc tội, thì lập tức chúng tôi sẽ bị công kích. Chúng tôi luôn phải cảnh giác, và làm việc cật lực. Chúng tôi có nhiều kẻ thù. Hãy để chúng tôi đối mặt với họ. Chúng tôi có nhiều nhiệm vụ phải thi hành. Hãy để chúng tôi thi hành. Một kẻ thù công khai và thẳng thắn sẽ ít nguy hiểm hơn kẻ âm thầm, và hành động khuất tất. Hầu như trong các gia đình danh gia vọng tộc, không có người nào quan sát nỗ lực của tôi bằng cặp mắt thiện chí. Dẫu những "người mới" như chúng tôi có phụng sự họ đến thế nào, chúng tôi cũng không thể có được chút thiện cảm nào từ họ. Họ giữ sự lạnh nhạt xa cách và vô tình, như thể chúng tôi và họ không cùng chủng tộc. Tuy nhiên, nếu chỉ vì lý do này thì sự thù địch của họ cũng không có gì đáng sợ, bởi họ đã có ác ý và lòng đố kỵ với chúng tôi từ lâu trước khi chúng tôi làm mất lòng họ.

Thưa bồi thẩm đoàn, tôi hết sức mong mỏi rằng tôi có thể hoàn thành những gì La Mã trông đợi từ tôi, và thực hiện trọn ven bổn phận của mình với dân chúng Sicily và do đó đồng nghĩa với việc có thể dừng vai trò công tố sau vụ này. Nhưng dù sao, như tôi đã nói, tôi đã quyết định rằng: nếu kết quả của phiên tòa này không tương xứng với kỳ vọng mà tôi dành cho các vị, tôi sẽ tố cáo những kẻ khả nghi nhất đã mua chuộc các thành viên tòa án, và cả những kẻ đồng lõa trong việc đó. Do đó, đối với tất cả những người nào định dùng ảnh hưởng, sự lôi kéo và mưu mô của mình để giúp cho bị cáo trong phiên tòa này, tôi có một thông điệp dành cho họ. Họ hãy nguôi bớt sự nhiệt tình với những biện pháp như vậy, hãy biết rằng: tôi đã tính trước cho họ được xét xử trước nhân dân La Mã. Tôi tin họ không hề thấy tôi thiếu nghị lực, quyết tâm hay sự thận

trọng khi khởi tố người đàn ông này - trước mặt tôi, người Sicily kể về hắn như kể về một kẻ thù. Nếu giả thiết, như tôi kỳ vọng, là đúng, thì trong tương lai, họ sẽ thấy rằng trong vai trò công tố viên, nghị lực và sự can trường của tôi không hề suy giảm, mà còn cao hơn nữa. Thực ra, tôi hoàn toàn khuyến khích họ chống lại tôi. Bởi lẽ tôi sẽ lên tiếng bảo vệ nhân dân La Mã.

Hãy lắng nghe con, thưa thần Jupiter Tối Thượng và Tối Thắng: món lễ vật vương giả lộng lẫy; xứng đáng với ngôi đền cao quý của ngài, xứng đáng với ngọn đồi Capitol - thành lũy của cả thế giới, xứng đáng với những bậc công hầu đã hiến dâng và thề nguyện trước ngài, tên Verres hỗn xược này đã đoạt lễ vật ấy khỏi tay họ.[159] Và cũng chính hắn đã cướp đoạt bức tượng linh thiêng, lộng lẫy của ngài từ Syracuse.[160]

Hãy lắng nghe con, thưa Nữ hoàng Juno: hai điện thờ linh thiêng, cổ kính của bà, do đồng minh của chúng ta xây dựng trên đảo Melita và Samos, Verres hành động tội lỗi tương tự, đã cướp sạch lễ vật và những món đồ trang trí từ các điện thờ này.[161]

Hãy lắng nghe con, thưa nữ thần Minerva: chính Verres cũng đã cướp đoạt, vét sạch hai ngôi đền nổi tiếng, cổ kính của bà, hắn lấy sạch lượng vàng khổng lồ từ ngôi đền ở Athens, còn ngôi đền tại Syracuse chỉ sót lại mái vòm và bốn bức tường mà thôi.[162]

Hãy lắng nghe con, thưa thần Latona, Apolio và Diana: ngôi đền của các vị - mà thực chất là ngôi nhà từ thời cổ đại, như những người sùng đạo vẫn tin tưởng như vậy - ngôi đến ấy đã bị hắn xông vào và vơ vét trong đêm đúng theo kiểu trộm cắp.[163] Và xin tiếp tục lắng nghe con, thưa thần Apollo, hắn đã chiếm đoạt bức tượng của ngài từ Chios. Còn tượng thần Diana thì hết lần này đến lần khác bị hắn cướp đoạt, hắn từng cướp ở Perga, rồi đến bức tượng thiêng liêng nhất của thần ở Segesta, bức tượng từng hai lần dược dâng lên nơi này, lần đầu do lòng thành kính của chính người Segesta, còn lần sau bởi Scipio Africanus Trẻ sau khi ông này giành chiến thắng,[164] Verres đã cho hạ bức tượng đó xuống và chở đi mất.

Hãy lắng nghe con, thưa thần Mercury: đúng theo ý của Scipio, bức tượng của ngài đã được dựng lên ở đấu trường của đồng minh chúng ta - người Tyndaris, để che chở và bảo trợ cho thanh niên ở đó, cho đến khi Verres chuyển nó đến phòng đấu trong một tư dinh.[165]

Hãy lắng nghe con, thưa thần Hercules: vào giữa đêm, bức tượng điêu khắc của ngài ở Agrigentum đã bị Verres tháo dỡ và chuyển đi mất, hắn đã làm việc đó qua đám nô lệ do hắn tuyển mộ và sắp đặt.[166]

Hãy lắng nghe con, thưa Mẹ Ida linh thiêng:[167] ngôi đền thiêng liêng, cổ kính của Mẹ ở Engyium đã bị hắn cướp bóc sạch sẽ đến độ không còn lại một thứ gì ngoại trừ ký ức về cái tên Scipio Africanus Trẻ cùng những vết tích của tội báng bổ, bởi lẽ những kỷ vật chiến thắng của Scipio, những thứ tráng lệ tô điểm cho ngôi đền đều không còn nữa.

Hãy lắng nghe con, thưa thần Castor và Pollux: các ngài đã có chỗ ngụ tại trung tâm náo nhiệt của thành Rome, đã chứng kiến và giám sát tất cả những gì diễn ra tại Quảng trường của chúng con, tất cả những cuộc tranh luận quan trọng nhất, luật lệ và pháp đình của chúng con: Verres đã lấy đi và cướp bóc báu vật từ các ngài một cách đê tiện.[168]

Hãy lắng nghe con, thưa tất cả những vị thần đang ngự trên những cỗ xe thần thánh để quan sát những lễ hội trang trọng được cử hành. Verres đã cho xây dựng và sửa chữa con đường mà các ngài đi qua. Tuy nhiên, hắn làm thế không phải để lễ hội thêm phần linh thiêng, mà chỉ vì lợi ích của riêng hắn.[169]

Hãy lắng nghe con, thưa thần Ceres và Libera, theo như lời quả quyết của các tín đồ thì nghi lễ dành cho các ngài đứng trên mọi vị thần khác về tính long trọng và huyền bí.[170] Người ta nói rằng: thông qua những nhân vật trung gian cho các ngài, các ngài chính là nhân tố duy trì cuộc sống, luân lý và luật lệ, nhân loại và văn minh - những thứ này lần đầu tiên được ban cho loài người và các chủng tộc khác nhau; người La Mã đã chấp nhận và kế tục việc thờ

phụng các ngài từ dân tộc Hy Lạp, và giờ đây cả cộng đồng lẫn cá nhân mỗi chúng tôi đều hành lễ thành kính đến đỗi khó mà tin được rằng việc này lại bắt nguồn từ Hy Lạp - đúng hơn, người ta cho rằng việc thờ phụng thần linh phải xuất phát từ chính nơi này và lan đến mọi quốc gia khác. Thế mà việc thờ phụng đã bị hoen ố và báng bổ bởi duy nhất một người, Verres, hắn đã cho tháo gỡ bức tượng Ceres ở Catana và mang đi nơi khác - đối với bức tượng này, ngoại trừ phụ nữ, bất cứ ai chạm vào hay thậm chí nhìn đến đều mang tội.[171] Và một bức tượng điêu khắc Ceres khác cũng phải chịu cảnh tương tự, bức tượng này thuộc về thành phố Henna, nó đẹp đến nỗi người nào ngắm nhìn nó cũng có cảm tưởng đó đúng thật là nữ thần, hay nếu không thì đó chính là chân dung của bà - nhưng không phải được tạo tác bởi người phàm mà nó đã rơi xuống trần gian từ thiên đường - chính bức tượng này cũng bị Verres lấy đi khỏi mái nhà của nó, nơi nó thuộc về.[172]

Vậy nên con khẩn cầu và van xin các ngài, những thần linh tôn nghiêm nhất, các ngài cư ngụ nơi hồ sâu và rừng rậm Henna, các ngài nắm quyền tối cao trên toàn bộ vùng đất Sicily này, con được giao nhiệm vụ phải bảo vệ các ngài: các ngài đã khám phá ra ngũ cốc, và phân phát cho toàn thế giới, các ngài làm cho mọi quốc gia và dân tộc phải tôn thờ sự thiêng liêng của các ngài. Và con cũng khẩn cầu tất cả những vị thần khác nữa, tên lưu manh trơ tráo, loạn trí này không ngừng tàn hoại các đến thờ và nghi lễ của các ngài một cách bất kính và báng bổ: Xin hãy lắng nghe con! Xin hãy lắng nghe lời khẩn cầu của con!

Và xin hãy tin ở nơi tôi: trong khi khởi tố người đàn ông này, trong khi tiến hành vụ án này, tôi không hề nao núng dành trọn tâm lực của tôi cho lợi ích của đồng minh chúng ta, cho danh dự của đất nước ta, và cho mệnh lệnh của lương tâm tôi. Xin hãy tin rằng những nỗ lực, công sức và suy nghĩ của tôi luôn được vận dụng để thực thi nhiệm vụ một cách chân thành. Do đó, tôi cũng có quyền đòi hỏi rằng mục đích của tôi khi tiến hành vụ án này cùng sự chính trực của tôi khi theo đuổi nhiệm vụ phải được tưởng thưởng bằng chính phán quyết của các ngài. Đối với tôi, các hành vi của Gaius Verres thể hiện sự hòa trộn của thói độc ác, trơ tráo, phản trắc, hám

dục, tham lam và hung tợn mà tôi chưa từng chứng kiến hay nghe kể trước đây. Nếu quý ngài đồng quan điểm với tôi, thì tôi nguyện cầu cho phán quyết của quý ngài sẽ đưa hắn đến chỗ diệt vong xứng đáng với cuộc đời và tội ác của hắn. Tôi cũng nguyện cầu rằng quốc gia tôi sẽ thấy rằng việc tôi phụng sự với tư cách công tố viên trong riêng phiên tòa này là đã đủ, và tôi cũng cầu cho lương tâm tôi không đòi hỏi tôi phải làm thêm điều gì khác nữa. Từ nay trở đi, tôi sẽ được toàn tâm toàn ý biện hộ cho những con người tử tế, thay vì phải tiến hành khởi tố những tên vô lại.

Cicero thấy cần phải đại diện cho người Sicily vì ông từng là quan giám tài ở Sicily (75-74 TCN). Cũng như nhiều dân tộc lệ thuộc La Ma khác, họ được mô tả một cách lịch sự là "đồng minh" *(socii)*. Theo thông lệ, Verres sẽ bị thay thế sau một năm, thế nhưng nhiệm kỳ thống sứ của ông ta lại kéo dài đến ba năm, có lẽ vì diễn tiến của Cuộc chiến Nô lệ lần Ba chống lại Spartacus ở miền Nam Italy (73-71 TCN).↩

Được xây dựng qua tác phần *Lex Calpurnia de repetundis* của Lucius Calpurnius Piso Frugi (quan bảo dân năm 149 TCN). Về sau, cũng còn nhiều đạo luật về cùng vấn đề này. Lòng tham của Verres - mà ông ta từng thể hiện trong vai trò đại diện (*legatm*) cho Cnaeus Cornelius Dolabella - thống sứ Cicilia (80-79 TCN), đây cũng là nơi ông ta kiếm chác được nhiều lợi lộc, gây ra nỗi e ngại tại Rome rằng dân Sicily sẽ cắt giảm việc trồng và thu hoạch lúa mì, làm giảm nguồn thuế thập phân cho chính quyền La Mã; mặc dù đến thời điểm đó, Verres đã nộp số lượng lúa mì từ Sicily nhiều hơn bất cứ người tiền nhiệm nào, để ông có được nhiều bằng hữu quan trọng tại thành Rome.↩

Trước khi chuyển các vị trí hội thẩm cho Viện Nguyên lão, Sulla đã mở rộng Viện Nguyên lão bằng cách tăng số lượng thêm 300 người. Cicero vẫn muốn ban hội thẩm phải là các nguyên lão, nhưng muốn họ phải hành xử một cách đáng kính.↩

Cicero chưa cảm nhận được nhu cầu đoàn kết các nguyên lão như sau này: so sánh với bên trên, trong phần *Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh.*↩

“Sức mạnh của hình ảnh đến từ sự xúc động và tội lỗi… Về những diễn văn buộc tội Verres, người ta phải thừa nhận rằng chúng mang đặc trưng La Mã một cách choáng ngợp và đậm nét: độ dài đáng kể với các chi tiết tỉ mỉ, đầy màu sắc, sinh động và xúc động, mang nhiều cảm xúc và tính luân lý, tội lỗi và báo thù, dư thừa nhưng ấn tượng” (G. Kennedy, *The Art of Rhetoric in the Roman World,* tr. 165).↩

Được dịch trong *Cicero: Selected Works* (Penguin Classics), tr. 37-57.↩

Ibid, tr.57, chú thích 1. Không may cho Verres khi ông ta sớm nghĩ mình buộc phải bỏ cuộc, vì nếu có thể kéo dài đến năm 62 TCN, thì cuộc bầu cử năm đó sẽ đảm bảo cho ông ta trắng án: bởi bạn ông ta là Quintus Caecilius Metellus Creticus, và Hortensius sẽ làm chấp chính quan, và người anh em của Metellus là Marcus - pháp quan - sẽ nắm giữ tòa án (nhờ sự trợ giúp là khoản đút lót của Verres). Người anh em thứ ba, Lucius, lại là người kế nhiệm Verres ở Sicily. Nhà Metellus quý tộc tiếp tục thù địch với Cicero - họ khinh bỉ ông là "người mới".↩

Cũng như Cicero, ông ta bị hành quyết bởi Tam đầu chế thứ Hai (43 TCN). Cớ sự là Antony muốn có một trong các tác phẩm nghệ thuật của ông ta.↩

Để gây ấn tượng thích hợp với khán giả La Ma, Cicero đã vờ rằng mình không hiểu biết nhiều về nghệ thuật Hy Lạp. Thế nhưng phần bốn của diễn văn thực ra lại là nguồn thông tin quan trọng về lĩnh vực này. Một phần lớn nữa trong phần kết của phần thứ năm này được dành để nói về sự tàn bạo của Verres.↩

Cicero: *Verrine V,* 1946 (1967), tr. xxxix.↩

Các nhà văn phạm học của thế kỷ V, vốn xem trọng danh tiếng kiểu mẫu hùng biện của phần cuối, nên đã đặt cho diễn văn này tiêu đề *De Suppliciis* (Về sự trừng phạt).↩

Thời kỳ đó không chỉ có Chiến tranh Nô lệ lần Ba chống lại Spartacus tại miền Nam Italy (73-72 TCN), mà còn có cuộc đấu tranh chống lại Mithridates VI xứ Pontus ở miền Bắc Tiểu Á (88-63 TCN).↩

Vì tống tiền (98 TCN). Chấp chính quan năm 101 TCN, ông ta từng là thống sứ Sicily, nơi ông ta chấm dứt Chiến tranh Nô lệ lần Hai vào thời điểm ba năm trước đó.↩

Chiến tranh Nô lệ lần Ba, chống lại Spartacus (73-71 TCN).↩

Hay, “làm cầu từ thuyền”.↩

Năm 97 TCN.↩

Năm 88-87 TCN?↩

Chiến tranh Đồng minh [Social War] (từ *socii,* đồng minh) chống lại người Ý (91-87 TCN).↩

Tức là: *đã* có nguy cơ nô lệ nổi dậy (mà Cicero trước đó đã đánh giá thấp).↩

Cicero muốn nói rằng: nếu một viên quan thám những thực sự lo sợ nô lệ nổi loạn, thì ông ta sẽ xử lý nghiêm túc vụ nổi loạn này mà ko dám ăn hối lộ dù ông ta thích trục lợi, vì khi nổi loạn xảy ra ông ta sẽ mất cả mạng và tiền bạc. Trong vụ này Verres đã ăn hối lộ, chứng tỏ Verres chẳng hề sợ nguy cơ nổi loạn nào như ông ta báo cáo. (HĐ)↩

Cicero muốn nói rằng: theo cách thông thường, người ta chỉ có thể dàn xếp ăn hối lộ khi bản án chưa tuyên mà thôi, một khi đã tuyên án thì lật ngược án là chuyện không khả thi và lộ liễu. Cho nên ở đây khi án đã được tuyên, thì tưởng chừng Verres đã không trục lợi trong vụ này, nhưng cuối cùng ông ta đã lật ngược án (như đoạn bên dưới cho thấy), đó là lý do Cicero nói rằng ông ta có "phương pháp mới" để tham nhũng. (HĐ)↩

Những cộng đồng ở tỉnh này (*conventus*) có thế lực, và đôi khi có tiếng nói trong bộ máy tư pháp ở tỉnh của họ.↩

Sau đó, Cicero sẽ dẫn ra những trường hợp hành xử trái luật của Verres đối với công dân La Mã.↩

Lucius Aemilius Paullus Macedonicus chấm dứt Chiến tranh Macedonia lần Ba bằng chiến thắng trước Perseus ở Pydna (168 TCN).↩

Sestertius (cũng được gọi là *nummus)* là một phần tư của đồng bạc *denarius*.↩

Chấp chính quan năm 72 TCN.↩

Venus: thần tình yêu, sắc đẹp; ý nói Verres lo hoan lạc. Bacchus: thần rượu; ý nói Verres lo say sưa. (HĐ)↩

Năm 216 TCN, trong Chiến tranh Punic lần Hai; một thất bại nặng nề dưới tay Hannibal.↩

Hiero II, vua Syracuse (270-215 TCN).↩

“Trò xảo trá”, như Cicero mô tả, là đưa cô ta đến Docimus, để tiện cho Verres tiếp cận.↩

Về sau cô ta được gọi là Pipa.↩

Ám chỉ Verres: Hannibal là một vị tướng xuất chúng người Carthage. (HĐ)↩

Theo Ennius, trong suốt Chiến tranh Punic lần Hai, Hannibal tuyên bố rằng bất cứ ai hạ gục một kẻ thù La Mã nên được xem là người Carthage.↩

Năm 74 TCN.↩

Verres là pháp quan thành phố *(praetor urbanus)* năm 74 TCN và do đó chịu trách nhiệm thi hành công lý ở Rome.↩

Thuật chiêm toán được thực hiện trong tất cả các dịp long trọng.↩

Năm 75 TCN. Một chức vụ tương đối nhỏ trên thang chức vụ. Nhà độc tài Sulla (81 TCN) đã ấn định tổng số quan giám tài là hai mươi người, với độ tuổi tối thiểu là ba mươi, và tự động cho họ làm thành viên Viện Nguyên lão.↩

Về chức quan thị chính, xin xem phần Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh.↩

Ceres và Liber Pater tương ứng là Demeter và Dionysus của Hy Lạp (Bacchus cũng tương ứng với Dionysus). Libera là đối tác của Liber. Flora là nữ thần Italy về sự khai hoa nở nhụy, vận hội tưởng niệm bà là Ludi Florales được tổ chức hằng năm. Jupiter (Zeus), Juno (FIera) và Minerva (Athens) là Bộ ba Capitol. Vận hội La Mã cũng được biết đến với tên gọi Ludi Magni.↩

Một ghế gấp ngà voi, dành cho các quan chức cao cấp, “danh giá” (Cicero là một quan thị chính “danh giá”; cũng có một hạng quan thị chính “bình dân”).↩

Năm 74 TCN.↩

Biến cố này không được biết đến; nhưng rõ ràng người ta cho rằng Verres đã phản ứng thiếu can đảm trước những yêu cầu từ Vibo Valencia liên quan đến Tempsa.↩

Nữ thần chiến tranh.↩

Messana, không như các thành phố "liên minh" khác, phải chịu nghĩa vụ cung cấp chiến thuyền cho Rome - Rome ưa thích xếp đặt này, vì họ không tin tưởng tất cả những người Sicily để đưa vào phục vụ trong lực lượng vũ trang. ↩

Lex Claudia của quan bảo dân Quintus Claudius (218 TCN) cấm các nguyên lão và

Ý Cicero là: được đào tạo nhờ "hội*" fetiales,* hội này chịu trách nhiệm cho những hình thức thích hợp đối với hiệp ước hòa bình và tuyên bố chiến tranh.↩

Đạo luật này của các chấp chính quan Marcus Terentius Varro Lucullus và Gaius Cassius Longinus (73 TCN) nhằm tạo nguồn cung lúa mì giá rẻ cho thành Rome.↩

Lex Hieronica của Hiero II xứ Syracuse (269-215 TCN) tạo nền tảng cho hệ thống thuế dựa trên thuế thập phân mà người La Mã kế thừa về sau.↩

Lucius Metellus lúc đầu đối địch với Verres, nhưng sau đó lại thân thiện; ông đã khiển trách Cicero vì trình bày diễn văn trước hội đồng Syracuse ở Hy Lạp.↩

Thế nhưng Syracuse cũng đã tổ chức một lễ hội, tên Verria, để vinh danh ông (II Verres, 2. 114, 154; 4. 151). Sicily gồm sáu mươi tám cộng đồng với địa vị đa dạng.↩

Tức là: cho đến khi Lex Julia (90 TCN), thông qua việc trao quyền công dân La Mã cho người Italy, thay thế nghĩa vụ này bằng việc tự nguyện đầu quân cho các quân đoàn.↩

Chấp chính năm 79 TCN. Khi còn làm thống sứ Cilicia năm 78-76 TCN, ông thực hiện nhiều biện pháp mạnh mẽ chống lại cướp biển miền Nam Tiểu Á. Ông cũng là một trong các bồi thẩm viên tại phiên tòa này.↩

Những *laututmiae* này, có niên đại từ những năm đầu của thuộc địa Hy Lạp, là những mỏ đá, đồng thời được sử dụng làm trại giam.↩

Nó bị ngăn cách với bờ biển phía đông bởi núi Aetna.↩

Một người bạn của Verres, Verres đã chỉ định ông ta thu thuế thập phân.↩

Người cầm đầu nổi loạn ở Tây Ban Nha (82-72 TCN).↩

Tức là: cuộc sống của họ gặp hiểm nguy vì cách thức Verres đã đối xử với những công dân La Mã khác.↩

Người La Mã tin tưởng công lý, nên họ tin rằng công lý sẽ trừng phạt Verres mà họ không cần phải nhúng tay, vì nếu họ tấn công Verres bằng vũ lực, thì chính họ lại phạm pháp, và như vậy họ không có lý do gì lên án Verres là kẻ xem thường luật pháp. (HĐ)↩

Chủ tọa phiên tòa tống tiền *(quaestio repetundarum)*.↩

Phiên tòa xử những vụ mưu phản *(quaestio maiestatis*).↩

Ortygia.↩

Chấp chính năm 222 TCN…

Năm 211 TCN.↩

Như Cicero đã mô tả trong diễn văn buộc tội Verres đầu tiên, Verres, trên đường đến Cicilia để phục vụ trong vai trò sĩ quan thuộc cấp của Gnaeus Cornelius Dolabella (80 TCN), đã bị một đám đông phẫn nộ quấy nhiễu ở Lampsacus vì ông ta đã hành xử một cách tồi tệ tại đó.↩

Hadrianus, thống sứ châu Phi năm 83 TCN, đã bị cư dân La Mã tại đó thiêu sống trong nhà ông ta ở Utica, vì sự áp bức của ông ta.↩

Cuộc viễn chinh của người Athens trong Chiến tranh Peloponnese (415-413 TCN).↩

Henna, ở Sicily được cho là nơi diễn ra cảnh Dis (Pluto) hãm hiếp Proserpina (Persephone), con gái của Ceres (Demeter); cuộc tìm kiếm con gái sau đó của Ceres là biểu tượng của việc trồng lúa mì bằng cách vùi hạt giống xuống mặt đất.↩

Tức là: Cervius, trong vai trò *legatus*, quá chân thật nên không hợp với Verres.↩

Cicero muốn nói lời chứng của những người cha có thể không đáng tin, vì họ thiên vị cho con mình. Nhưng nhân chứng Onasus không có con trai bị chết trong vụ này, nên khách quan hơn, Onasus lại là một người có đẳng cấp và địa vị, tức có uy tín nhất định. (HĐ)↩

Vấn đề này đã được nói cụ thể trong *II Verres, 4.*↩

Tức là: mười bảy cộng đồng này vẫn trung thành với Rome trong suốt Chiến tranh Punic lần Hai (218-201 TCN).↩

Sau vụ cướp phá của Carthage sau Chiến tranh Punic lần Ba (146 TCN), ông đã trao lại cho các thành phố Sicily nhiều tác phẩm nghệ thuật mà người Carthage đã lấy đi mất.↩

Người Segesta, cũng giống như người La Mã, tự nhận là hậu duệ của người thành Troy.↩

Đạo luật Cornelia về tống tiền *(Lex Cornelia de pecuniis repetundis)* của nhà độc tài Lucius Cornelius Sulla (81 TCN).↩

Tức là: họ vận đồ như những người than khóc cái chết của gia quyến.↩

Người kể nhiệm Verres làm thống sứ Sicily.↩

Cicero đang nói đến việc Cleomenes được cho là đã chia sẻ vợ mình với Verres.↩

Cicero nói đến những mối quan hệ thân tình mà ông đã xây dựng được khi còn làm quan giám tài ở Sicily (75 TCN).↩

Đây là biện pháp có thể áp dụng cho những tranh tụng dân sự ở Rome hay trong các phiên tòa thuộc quyền hạn địa phương, theo đó bị cáo cần đưa ra sự đảm bảo đối với nguyên cáo rằng bị cáo sẽ hiện diện vào đúng ngày đã định của phiên tòa lấy lời khai.↩

Ngôi đền Venus Erycina nổi tiếng trên Đỉnh Eryx. Verres rõ ràng đã mua chuộc một trong các "nô bộc" của nữ thần để buộc tội Servilius, Việc này liên quan đến việc ông phải xuất hiện ở Lilybaeum, mà không phải ở thị trấn quê nhà Panormus, vốn là nơi thuận lợi cho ông hơn.↩

Sponsio này là một thủ tục theo đó một tình tiết sẽ được đệ trình cho thẩm phán hay ủy ban thẩm phán (*recupemtom*), Phe nào chịu phán quyết bất lợi sẽ phải chịu phạt một khoản tiền được chỉ định. Trong tình huống này có lẽ Verres đã cho vệ sĩ của mình thách thức về việc ông ta bị cho là đã lừa đảo những người trông coi đền thờ Venus.↩

Tức là: nếu kết quả vụ án này bất lợi cho ông, thì nhiều khả năng ông sẽ bị buộc tội *maiestas* (mưu phản) vì đã vu khống thống sứ.↩

406-367 TCN.↩

VD:. người Laestrygon trong *Odyssey* của Homer (x, 80ff.)↩

Phalaris xứ Acragas (Agrigenmm) trị vì từ khoảng 570/565 TCN đến 554/549 TCN.↩

Charybdis là một xoáy nước trong một eo biển hẹp, về sau được đồng nhất với Eo biển Sicily (Eo Messina), đối lập với thủy quái sáu đầu Scylla, được tin là có một đai lưng đầu chó quanh khu vực dưới thắt lưng.↩

Cyclop là những sinh vật khổng lồ một mắt, một trong số này Polyphemus (con trai của Poseidon), đã bị Odysseus lừa trong tác phẩm *Odyssey* của Homer, và được cho là sinh sống ở Sicily.↩

Còn được biết với tên Artemisium; lúc trước là kho vũ khí hải quân của kẻ nổi loạn Sertorius (82-72 TCN).↩

Vì không phải như thế, nó đã bị loại bỏ bởi các tài liệu mâu thuẫn với nó.↩

Tức là: trong vai trò quan thị chỉnh (69 TCN).↩

Cnaeus Cornelius Dolabella: thống sứ Cilicia 80-79 TCN (ông làm chấp chính vào năm 81 TCN). Verres cướp bóc Cilicia và Châu Á cùng với ông này, nhưng sau khi trở về, Verres lại giúp họ buộc ông ta tội tống tiền.↩

Perpema, người đã gia nhập cùng Seitorius và sau đó giết ông ta, đã bị Pompeius (Pompey) đánh bại và hành quyết vào năm 72 TCN.↩

Proscriptio của nhà độc tài Suila (82-81 TCN) liệt kê những công dân La Mã bị xem là sống ngoài vòng pháp luật và bị truy lùng cũng như bị hành quyết.↩

Tức là: lợi thế mà ông có được nếu Verres có thể chứng minh nạn nhân của ông ta là những kẻ theo Sertorius.↩

Tức là: để củng cố lập luận, Cicero gợi ý một hình ảnh tưởng tượng là: hành quyết những kẻ nổi loạn đã tan rã là tội ác tồi tệ hơn hành quyết những thương nhân vô hại.↩

Một thuộc hạ của Gaius Matrinius mà Verres (như Cicero đã báo cáo trước đó) đã bắt giam.↩

Một tù nhân khác.↩

Một *municipium,* tức là: một cộng đồng công dân La Mã.↩

Năm 199 TCN, quan bảo dân Publius Porcius Laeca gia hạn quyền kháng án *(provocatio)* trong những vụ án tử hình cho công dân La Mã ở Italy và các tỉnh, và trong năm kế đó, pháp quan Marcus Porcius Cato (chấp chính năm 195 TCN) ngăn cấm việc đánh roi các công dân mà không cho phép kháng cáo. Các đạo luật của Tiberius và/hay Gaius Sempronius Gracchus (133, 123-1 TCN) rõ ràng còn bảo vệ các quyền miễn trừ của họ mạnh mẽ hơn nữa.↩

Nhà độc tài Lucius Cornelius Sulla (81 TCN) đã bãi bỏ hay hạn chế phần lớn quyền lực của các quan bảo dân, nhưng vào năm 75 TCN, họ lại được tái chấp thuận vào các chức vụ cao cấp hơn, và vào năm 70 TCN, quyền lực của họ được hoàn toàn khôi phục.↩

Tức là: cho đội quân của Sertorius - vốn đã bị đánh bại *ở Tây* Ban Nha.↩

Hoặc có thể gửi ông ta đến Rome - như Thánh Paul đã được gửi đến Rome, sau khi tuyên bố rằng mình là công dân La Mã↩

Ở đây, Cicero lướt qua khả năng việc Gavius khẳng định rằng mình là công dân La Mã có thể không chính đáng.↩

Tức là: nếu Cicero thua trọng vụ kiện.↩

Tức là: trước khi Cicero tại vị được 1 tháng trong chức vụ quan thị chính.↩

Tức là: một quan chức mang cáo trạng ra trước Hội đồng sẽ gây ấn tượng nhiều hơn một công tố viên kháng cáo với bồi thẩm đoàn.↩

Điều này đúng theo nghĩa sau khi ông vận dụng quyền bác bỏ, họ vẫn còn trong ban bồi thẩm.↩

Các thẻ bầu (*tabellae*) mà các viên bồi thẩm sử dụng được quét một lớp sáp, trên đó họ sẽ vạch chữ C *(ondemno - có tội*) hay A (*bsoluo - vô tội).*↩

Nhà độc tài Lucius Cornelius Sulla (81 TCN) đã khôi phục địa vị nguyên lão cho tất cả bồi thẩm viên, và Cicero chọn hướng đồng tình với quyết định này, miễn là họ không hành xử một cách tồi bại.↩

Tức là: vào năm 75 TCN, khi các quan bảo dân được tái chấp thuận vào chức vụ thẩm phán; như đã nói: vào năm 70 TCN, quyền lực của họ được khôi phục hoàn toàn.↩

Cicero: Selected Works (Penguin Classics), tr. 35-7.↩

Đạo luật *Lex Aurelia* này, được thông qua sau đó, quy định rằng ban bồi thẩm hình sự không được bao gồm toàn các nguyên lão, mà phải được phân chia đồng đều giữa giới nguyên lão, kỵ sĩ, và một nhóm thứ ba *(tribuni aerarii)*.↩

Cotta là chấp chính quan năm 65 TCN.↩

Chấp chính quan năm 195 TCN.↩

Chấp chính quan năm 141 TCN.↩

Các chấp chính quan năm 104 TCN và năm 94 TCN.↩

Vào giai đoạn này, "người mới" (*novi homines) có* nghĩa là những *người* mà gia tộc chưa từng giữ chức chấp chính: xem phần *Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh* (tr. 14, chú thích 4) và diễn văn *Biện hộ cho Murena* (Chương 2).↩

Một chúc đài nạm đá quý mà hai người con trai của vua Seleucod là Antiochus XII Dionysus Epiphanes đã chuẩn bị sẵn sàng cho lễ khánh thành ngôi đền Capitol mới của Jupiter, Juno và Minerva, chúng được hiến dâng trở lại vào năm 69 TCN (ngôi đền cũ đã bị đốt trụi vào năm 83 TCN). Cicero quả quyết Verres đã thuyết phục một vị vương tử cho ông xem qua, nhưng rồi không trả lại.↩

Một bức tượng Zeus Ourios (vị thần ban những cơn gió lành).↩

Những kẻ trộm cắp ở Samos và những thành phố khác ở châu Á và Hy Lạp được cho là nảy sinh do hành trình đi về phương đông của Verres để phụng sự trong vai trò *legatus* cho Cnaeus Cornelius Dolabella - thống sứ Gilicia (80-79 TCN).↩

Verres bị Cicero cáo buộc đã dỡ bỏ các tấm ván ô được trang trí bằng những khung cảnh chiến trận hai-trăm-năm-tuổi khỏi ngôi đền Minerva ở Syracuse, và chuyển chúng đến một nhà thổ.↩

Ở Deios, được mô tả như là “nhà” của ba vị thần vì Latona (Leto) được cho là đã sinh hạ tại đó cặp song sinh Apollo và Diana (Artemis).↩

Trước người Carthage trong Chiến tranh Punic lần Ba (146 TCN)↩

Theo Cicero thì Verres đã khiến người dân Tyndaris phải từ bỏ nó, sau khi cho trói thủ lĩnh của họ vào một bức tượng kỵ sĩ vào một ngày mùa đông. Mercury (Hermes) là "người bảo trợ cho thanh niên", vị thần bảo trợ cho tất cả các môn thể thao Hy Lạp.↩

Thế nhưng Verres đã thất bại, vì những nô lệ do ông ta phái đi vì mục đích đó đã gây tiếng động thật lớn khi đang bẩy bức tượng lên, khiến cư dân địa phương thức giấc và chống lại.↩

Tức: Cybele (Magna Mater), mặc dù ngôi đền thực sự được dâng cho những nữ thần được cho là đã nuôi nấng Jupiter (Zeus) thời bé tại Crete.↩

Verres thu lời lớn khi lắp đặt lại các cột trụ của đền Castor trong Quảng trường suốt nhiệm kỳ pháp quan của mình (74 TCN).↩

Theo Cicero, điều này đạt được là bởi Verres, trong vai trò pháp quan, đã cố tình bỏ bê tuyến đường diễu hành, dẫn đến việc phải tốn nhiều chi phí sửa chữa, nhờ đó ông ta thu được khoản lợi tài chính.↩

Đây là lời nhắc đến Các Bí ẩn Eleusinia nhân danh Ceres (Demeter), mà Cicero chính là người khởi xướng. Như đã đề cập trước đây, Libera chính là đối tác của Liber (Bacchus, Dionysus).↩

Cicero quả quyết rằng Verres đã sai nô lệ của mình mang bức tượng này đi trong đêm.↩

Henna là nơi Proserpina (Persephone), con gái của Ceres (Demeter), được cho là đã bị Dis (Pluto) bắt lấy, và đưa xuống vương quốc địa ngục của ông ta.↩

CHƯƠNG 2

BIỆN HỘ CHO MURENA: THỜI ĐIỂM PHẢI HY SINH MỘT NGUYÊN TẮC

Cicero luôn tin rằng cống hiến vĩ đại nhất của ông cho chính quyền, và thực ra cũng là thành tựu vĩ đại nhất đời ông, nêu không muốn nói là sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử La Mã, chính là việc dập tắt "âm mưu" của Lucius Sergius Catilina (Catiline), xảy ra vào nhiệm kỳ chấp chính của ông - đối với ông, đó là một việc làm giúp ông luôn cảm thấy được khuây khỏa. Khi trình bày bốn bài diễn văn công kích Catilina của mình,[173] tôi lưu ý rằng Cicero rõ ràng đã phóng đại, tuy nhiên, cũng không có gì đáng ngờ về việc Catilina dự định *lật đổ nền cộng hòa bằng vũ lực, mặc dù không đi quá xa đến mức cách mạng. Thực tế, khi bị Cicero công kích, ông ta trốn khỏi thành Rome, và chết trong khi chiến đấu với lực lượng cộng hòa (tháng Giêng năm 62 TCN). Bất chấp sự lôi cuốn và nhiệt tình của Catilina, và nếu ta bỏ qua hình tượng hiện thân ác quỷ do Cicero mô tả về ông ta thì thực sự, ông ta không phải là một nhân vật tài năng hay nổi bật. Ông ta phẫn uất khi hai lần thất cử chức vụ chấp chỉnh. Và những nỗi thất vọng này cộng với sự nghèo khó đã kích động ở ông ta một cơn giận dữ không rõ nguyên do đối với sự bất công nói chung, nó giúp ông ta có được nhiều kẻ ủng hộ vốn cũng bất mãn tương tự (như chúng ta sẽ thấy, Cicero đã quở trách ông ta vì bảo vệ cho người nghèo).*

Trong giai đoạn giữa diễn văn Catilina thứ ba và thứ tư, Cicero đã trình bày một bài diễn văn khác được dịch trong tập

sách này, đó là diễn văn biện hộ cho Lucinius Murena. Murena là một trong bốn ứng viên cho vị trí chấp chính nhiệm kỳ năm 62 TCN - tức năm tiếp sau nhiệm kỳ chấp chính của Cicero. Những người kia là Decimus Junius Silanus, Servius Sulpicius Rufus và Catilina. Vì những hoạt động của Catilina cho nên cuộc bầu cử bị hoãn lại theo lệnh của Viện Nguyền lão. Tuy nhiên, khi bầu cử diễn ra sau đó, thì Lucius Murena và Decimus Silanus đắc cử. Marcus Porcius Cato Trẻ, một nhà luân lý Khắc kỷ trọng yếu, đã tuyên bố rằng ông sẽ tố cáo những ứng viên đắc cử, bất kể họ là ai, vì tất cả bọn họ đều hối lộ tràn lan. Tuy nhiên, Silanus là anh rể ông, và Cato đã tạm bỏ qua những nguyên tắc vững chắc của mình để tránh việc truy tố Silanus. Ông đã hợp lực với một ứng viên thất bại là Servius Sulpicius Rufus để tố cáo Murena.

Những người biện hộ cho Murena là Cicero, Quintus Hortensius Hortalus - trạng sư xuất sắc nhất La Mã trước Cicero và là đối thủ của Cicero trong vụ án Verres như chứng ta đã thấy (Chương 1), và Marcus Licinius Crassus - quan chấp chính nhiệm kỳ năm 70 TCN, và mười năm sau, trở thành thành viên cửa Tam đấu chế thứ Nhất. Trong phần giới thiệu này, chúng ta cần nói vài điều về động cơ của Cicero. Đó chính là vấn đề mục đích biện hộ cho phương tiện. Kết cục mong muốn là có đủ hai chấp chính quan cho nhiệm kỳ năm 62 TCN - giai đoạn nguy kịch hậu Catilina. Cicero sợ rằng hiểm họa cách mạng sẽ kéo dài lâu hơn nhiệm kỳ của ông, và một trong số các chấp chính quan nên là Murena - người thích hợp cống hiến cho đại nghiệp chống Catilina. Để đạt được mục tiêu này, Cicero phải quên đi rằng kẻ mà ông đang biện minh, tức Murena, thực sự phạm tội; nói cách khác, ông ta rõ ràng đã hối lộ, giống như nhiều người khác trong những năm này.[174] *Chắc chắn biện giả của chúng ta không thể không biết việc đó. Nhưng ông cũng không khác gì Cato, ông thấy mình cần phải bỏ qua các nguyên tắc của bản thân; bởi ông cho rằng sự nghiệp, và lợi ích của quốc gia buộc ông phải làm như thế. Đây là kiểu nhân nhượng mà những người tham gia*

vào chính quyền thường phải thực hiện, và Cicero đã phải làm như thế.[175]

Diễn văn của ông cho thấy ông đã đạt được kỳ tích lật ngược tình thế này một cách tài tình, cùng với phong cách tuyệt vời.[176] *Ông vững vàng tránh né lời buộc tội Murena, đó là việc ông buộc phải làm. Thay vì thế, ông nhấn mạnh vào mối hiểm nguy cho nước nhà nếu thân chủ của ông bị bại. Rồi sau đó ông đùa bỡn. Lối châm biếm của ông đã nhẹ nhàng và tinh tế hơn so với khi ông truy tố Verres. Đó chính là sự thay đổi, là khiếu hài hước tuyệt vời, rõ ràng đó là sự vững mạnh trong một thời điểm khắc nghiệt và gay go. Cicero châm biếm nghề luật, ngành nghề mà Servius Sulpicius là ngôi sao nổi bật. Ông cũng châm biếm tính khắt khe của chủ nghĩa Khắc kỷ, mà Cato Trẻ vốn là một môn đồ. Như vậy, các tiêu chuẩn đạo đức cao của cả hai công tố viên thành ra ngớ ngẩn, và - dẫu không có người nào mang ác cảm lâu dài*[177] *- Murena đã trắng án một cách hợp lệ, và trở thành chấp chính quan nhiệm kỳ năm 62 TCN. Vì sự ổn định của chính quyền, Cicero đã ủng hộ việc bầu chọn một thân chủ không thật sự liêm khiết; và ông đã chiến thắng.*

BIỆN HỘ CHO MURENA

Ngày hôm đó, sau khi nhận được các điềm báo, tôi bèn thông báo cho Hội đồng về việc bầu chọn Lucius Licinius Murena vào vị trí chấp chính quan,[178] tôi đã thể theo các thông lệ và tiền lệ của ông cha và cầu nguyện các vị thần bất tử rằng đây không chỉ là sự kiện an lành và ích lợi cho riêng tôi, cho tiếng tăm và chức vụ cao cấp của tôi,[179] mà còn cho toàn thể cộng đồng và nhân dân La Mã. Và hôm nay, một lần nữa, với cùng biểu hiệu ấy, tôi cầu nguyện chính các vị thần bất tử ấy cho phép Murena giữ được chức vụ chấp chính và chắc chắn dược thoát án. Hơn nữa, tôi còn một lời nguyện cầu khác nữa: đó là chủ trương và quyết định của các vị, thưa bồi thẩm đoàn, sẽ tương hợp với ý muốn và biểu quyết của nhân dân La Mã, và kết qua là chính các ngài cùng với nhân dân sẽ có được hòa bình, an tĩnh, bình yên và hòa hợp.

Đó là lời nguyện cầu vẫn thường gắn liền với các cuộc bầu cử, và được phú cho sức mạnh tâm linh từ các điềm báo về chức vụ chấp chính, do đó, nó mang theo tất cả sức mạnh và sự thiêng liêng mà phẩm giá của dân tộc ta đòi hỏi. Với niềm tin như vậy, tôi cũng cầu nguyện cho chính sự kiện này, tức cuộc bầu cử, sẽ có được kết quả thuận lợi, tốt đẹp và thành công cho những ai được trao cho chức vụ chấp chính, theo như đề xuất chủ trì của tôi. Thưa quý ngài, nói cách khác là từ lúc các vị thần bất tử chuyển giao toàn bộ sức mạnh của họ cho các ngài, hay ít nhất là chia sẻ sức mạnh đó với các ngài, thì tôi, vốn ban đầu đã gửi gắm Lucius Licinius Murena cho các vị thần, giờ đây tôi gửi gắm ông ta cho lòng lành của các ngài. Như thế, khi đã được tuyên bố là chấp chính quan và được biện minh bởi chính tôi, người đã công bố việc bầu chọn, ông ta sẽ có cơ hội chứng minh vinh dự mà nhân dân La Mã dành cho ông là xứng đáng, đồng thời bảo vệ lợi ích cho các nguyên lão cũng như tất cả các công dân khác.

Thế nhưng, có nhiều chỉ trích nhằm vào thái độ nhiệt tình của tôi khi biện hộ cho ông ta, hay thậm chí người ta còn chỉ trích cả việc tôi tham gia vào vụ án này. Cho nên trước khi tôi bắt đầu phát biểu nhân danh Lucius Murena, tôi sẽ trình bày vài điều cho chính mình. Khi làm như thế, tôi không có ý cho rằng việc tự bào chữa quan trọng hơn sự vô tội của Murena. Mà ý tôi là: nếu các ngài tán đồng việc tôi đang làm, thì điều đó sẽ trợ lực lớn lao cho nỗ lực của tôi trong việc đánh tan các lý lẽ công kích nhằm vào danh dự, tiếng tăm và toàn bộ lợi ích của thân chủ tôi.

Người đầu tiên tôi phải đối diện để biện hộ cho nhiệm vụ của mình chính là Marcus Porcius Cato. Ông ấy là kiểu người sống đời mình theo những quy tắc cố định, và cân nhắc các yêu cầu của mọi nhiệm vụ hết sức kỹ càng. Cato quả quyết rằng tôi không nên đồng ý biện hộ cho Lucius Murena, bởi tôi không chỉ đang giữ chức chấp chính - một chức vụ mà tôi thi hành hết mực thận trọng trong quyền hạn của mình - mà còn là người khởi xướng đạo luật chống hối lộ.[180] Lời phê bình của ông tác động đến tôi rất sâu sắc, và tôi cảm thấy buộc phải biện minh cho việc bảo vệ Murena không chỉ với

các vị, đối tượng chính mà tôi có trách nhiệm giải trình, mà còn với Cato chính trực và cao thượng.

Hỡi Cato, hãy nói cho tôi biết: ai sẽ đảm nhiệm việc biện hộ cho một chấp chính quan phù hợp hơn một chấp chính quan? Bởi không có thành viên nào trong cộng đồng chúng ta có thể gần gũi với tôi hơn là con người mà tôi đang chuyển giao quyền quán xuyến cả đất nước của chúng ta. Để gìn giữ quốc gia này, tôi đã phải lao tâm khổ tứ, và chịu nhiều hiểm nguy to lớn. Và giờ đây đến lượt ông ta gìn giữ đất nước chúng ta.

Khi người ta bán một tài sản nào đó, thì chính người bán phải chịu nghĩa vụ trong giao kèo là đảm bảo phẩm chất của món hàng ấy, và giải quyết rủi ro phát sinh.[181] Tương tự như thế, hay thậm chí còn thích hợp hơn nữa là việc khi vị chấp chính quan vừa đắc cử bị tố cáo, thì chính vị chấp chính quan tại nhiệm từng công bố chính thức việc bầu chọn phải là người có trách nhiệm với chức vụ mà nhân dân La Mã trao cho người kế nhiệm, và là người biện hộ cho kẻ kế nhiệm khi người này gặp nguy hiểm. Nhiều quốc gia còn có thông lệ chỉ định trạng sư đặc biệt cho những vụ án như thế này.[182] Ồ, chắc chắn là khi phát sinh tình huống như thế, khi họ phải biện hộ cho người đắc cử vào cơ quan cao nhất, họ có lý khi chỉ định người vừa nắm chức vụ đó bảo vệ cho người kế nhiệm ông ta. Bởi ông ta có lợi thế để vận dụng cả thẩm quyền và năng lực cho nhiệm vụ biện minh.

Các thủy thủ vừa cập cảng từ ngoài khơi xa rất sẵn sàng chia sẻ với những người sắp khởi hành tất cả những thông tin họ tích lũy được về gió, cướp biển và các dòng nước, bởi một điều tự nhiên là chúng ta muốn giúp đỡ những người sắp phải chịu nỗi hiểm nguy mà chính chúng ta vừa trải qua. Các vị thấy đấy giờ đây tôi đang ở đất liền sau cơn bão tố dữ dội[183], cho nên tôi cảm thấy nhiệt thành đến thế nào với con người mà tôi tin sắp phải trải qua cơn sóng gió chính trị giống như tôi. Một vị chấp chính đảm đương công việc của mình không chỉ thấy bổn phận phải làm trong hiện tại mà còn phải nhìn ra bổn phận phải hoàn thành trong tương lai. Do đó tôi thấy bổn phận của mình là phải nhấn mạnh tầm quan trọng về mặt

an ninh quốc gia đối với vấn đề rằng chính quyền cần phải có cả hai chấp chính quan vào ngày một tháng Giêng.[184] Việc này trọng yếu đến như thế, và tôi sẽ trở lại điểm này sau, chúng ta không nên nghĩ rằng phiên tòa này là chỗ tôi được gọi đến để biện hộ cho một người bạn. Đúng hơn đây là chuyện quốc gia đại sự, và vị chấp chính quan được gọi đến để bảo vệ cho sự an toàn của đất nước.

Chúng ta hãy trở lại với sự thực là tôi đã thông qua đạo luật chống hối lộ. Phải, tôi đã làm như thế, nhưng đồng thời tôi cũng không hủy bỏ một nguyên tắc khác mà tôi đã tự quy định cho mình từ lâu rồi, đó là: nghĩa vụ bảo vệ công dân La Mã trước những hiểm nguy. Chắc chắn, nếu tôi thừa nhận việc hối lộ có xảy ra, và lập luận rằng có thể biện hộ cho việc đó, thì tôi đang làm một điều ô nhục, ngay cả khi tôi không phải là người đề xuất đạo luật chống hối lộ. Mặt khác, nếu tôi lập luận như tôi đang làm, tức: Murena không hề phạm luật, thì theo tôi, việc tôi đề xuất đạo luật chống hối lộ chẳng có ảnh hưởng tiêu cực gì đến quyết định biện hộ cho Murena.

Cato quả quyết rằng tôi đã đi chệch khỏi những tiêu chuẩn khắt khe của mình. Nói cách khác, tôi đã trục xuất Catilina khỏi thành phố bằng cách đe dọa và thực tế bằng lực lượng quân sự khi hắn đang âm mưu phá hoại quốc gia ngay bên trong thành Rome này. Ông ta nói rằng: vậy mà giờ đây tôi lại biện hộ cho Lucius Murena. Nhưng lẽ tự nhiên là tôi cũng cần khoan hòa và trắc ẩn, và quả thực đó là kiểu hành xử mà tôi luôn sẵn lòng chấp nhận. Lựa chọn thái độ nghiêm khắc và cứng rắn chưa bao giờ làm tôi hứng thú. Tuy nhiên, khi đất nước cần đến những phẩm chất như thế, tôi sẽ đáp ứng; bởi trong những giai đoạn khủng hoảng cùng cực của nước nhà, những phẩm chất ấy sẽ trở nên khẩn thiết đối với trách nhiệm lớn lao của chức vụ chấp chính. Nói cách khác, khi La Mã cần đến vũ lực và sự nghiêm khắc, tôi sẽ vượt qua bẩm tính của mình, và buộc phải trở nên nghiêm khắc, bất kể tôi ưa thích hành xử theo cách nào. Tuy nhiên giờ đây, mọi nhân tố đều thúc đẩy tôi thể hiện lòng khoan dung và nhân từ, thế nên tôi rất mong muốn hành xử theo cách đó, đúng theo khuynh hướng bẩm sinh và thói quen của mình. Tuy nhiên, đối với nghĩa vụ biện minh này, và những gì quý ngài phê

bình tôi liên quan đến nghĩa vụ này, tôi sẽ nói nhiều hơn ở phần khác của bài diễn văn.

Thưa quý ngài, chính lời chỉ trích của Servius Sulpicius Rufus, một con người cực kỳ khôn ngoan và ưu tú, cũng gây xúc động cho tôi sâu sắc không kém gì lời phê bình của Cato. Sulpicius nói rằng ông bị tổn thương sâu sắc và cảm thấy nặng nề vì tôi biện hộ cho Lucius Murena chống lại ông. Ông nói rằng: việc này chứng tỏ tôi đã quên mất tình bạn thân thiết giữa tôi và ông. Thưa quý bồi thẩm, tôi rất áy náy khi phải biện minh cho mình trước mặt ông. Cho nên tôi mong các ngài sẽ phân xử cho hai chúng tôi. Nếu việc ông ấy buộc tội tôi làm ảnh hưởng đến tình bạn giữa chúng tôi là điều xác đáng, thì với tôi, đó là một vấn đề rất nghiêm trọng; còn nếu ngược lại, lời buộc tội như thế là *không* xác đáng, thì chúng tôi cần phải để tâm đến sự thật.

Giờ đây, trong lúc anh vận động để ứng cử chức vụ chấp chính, bởi tôi và anh là bằng hữu, hẳn nhiên tôi phải dành cho anh sự ủng hộ nhiệt thành nhất. Và tôi tin đó chinh xác là điều tôi đang làm, và trong khi anh đang vận động, tôi đã thực hiện đầy đủ bổn phận của một người bạn, một người ủng hộ hay một chấp chính quan. Nhưng chuyện đó đã qua. Tình thế đã đổi thay. Tôi sẽ kể anh nghe điều tôi nghĩ, và tôi tin tưởng điều đó đúng đắn. Khi anh cạnh tranh với Murena cho chức vụ chấp chính, tất nhiên tôi nợ anh mọi thứ anh đòi hỏi từ tôi. Trái lại, giờ đây khi biện minh cho sự vô tội của Murena, tôi không nợ anh điều gì cả; Bởi vì, mặc dù tôi ủng hộ anh khi anh ứng cử chức vụ chấp chính, tôi lại không có nghĩa vụ ủng hộ anh như thế trong việc tố cáo Murena. Đề xuất rằng "khi một công tố viên là bạn bè với bị cáo, ông ta sẽ không bao giờ được lên tiếng cho bị cáo trong vụ án ông ta đang khởi tố" chắc chắn là không phù hợp và không thể chấp nhận được, ngay cả khi chúng ta không biết gì về bị cáo.

Tuy nhiên, ngược với xa lạ, Murena chính là bạn thân của tôi từ lâu. Như vậy, trong vụ kiện ảnh hưởng đến toàn bộ tư cách công dân của Murena, tôi sẽ không vì Servius Sulpicius mà cắt đứt tình bạn này - chỉ vì trước đó, khi hai người cạnh tranh nhau chức vụ

chấp chính, tôi đã ưu tiên cho tình bằng hữu với Servius. Và quả thật, ngay cả khi không cân nhắc những yếu tố ấy, thì tư cách của Murena, cùng chức vụ trọng yếu mà ông ta đã đắc cử, sẽ khiến tôi mắc tội ích kỷ, nếu không muốn nói là độc ác, nếu tôi từ chối biện hộ cho con người đang mang một sự nghiệp ghi dấu sự xuất sắc cá nhân cũng như vinh dự mang tầm dân tộc.

Nếu có ai đó gặp nguy khốn, thì thật vô lý, và hoàn toàn sai trái, nếu tôi không cống hiến sức mình để giúp đỡ người đó. Và thực sự về phần tôi, cho đến nay, những nỗ lực ấy đã gặt hái những phần thưởng mà chưa ai từng có được. Như thế, tôi cảm thấy rằng: khi một người nào đó trở thành quan chấp chính, thì nếu người ấy từ bỏ những công việc đang làm, đó sẽ là sự không chu toàn và vô ơn. Tôi sẽ chỉ từ bỏ, và vui vẻ từ bỏ, với điều kiện là: chính anh, Servius, anh sẽ gánh lấy toàn bộ trách nhiệm đảm bảo rằng không ai kết tội tôi chểnh mảng, thiếu tình người hay nhẫn tâm. Mặt khác, nếu điều này đúng đắn, mà quả thật là nó đúng đắn, tức là: trốn tránh công việc khó nhọc bộc lộ thói lười biếng, từ chối những kẻ hành khất là dấu hiệu vô nhân đạo, ruồng bỏ bạn bè là điều ô nhục, thì khi đó chắc chắn không có ai tự cho mình chăm chỉ, có lương tâm hay ý thức trách nhiệm lại từ chối tham gia vụ án này.

Thật vậy, Servius, sự nghiệp pháp lý của anh sẽ giúp anh dễ dàng so sánh một cách xác đáng. Nếu có ai đó nhờ anh tư vấn một vấn đề luật pháp, anh sẽ thấy cần phải giúp người đó quyết định, kể cả khi ông ta xung đột với bạn bè của anh. Tương tự, nếu một người nào đó từng đối đầu với anh trước tòa, sau đó trong một vụ tranh tụng khác, ông ta bị thẩm phán đình chỉ vì đã từng không thua trong một vu án, thì nếu anh đang biện hộ cho ông ta, anh nên phản đối quyết định phi lý của thẩm phán. Vì lẽ đó, chớ nên bất công mà cho rằng: trong khi anh ủng hộ hết mình cho kẻ thù, tôi lại chẳng thèm hỗ trợ ngay chính bằng hữu của tôi.

Tuy nhiên, cứ cho rằng việc suy xét về tình bằng hữu, mà ở đây tôi muốn nói đến tình bạn giữa tôi và anh, khiến tôi từ chối vụ án này. Cứ cho rằng điều đó cũng đúng với Quintus Hortensius Hortalus xuất chúng, và Marcus Licinius Crassus, cũng như tất cả những

người khác - mà theo tôi biết thì họ hết sức coi trọng thiện chí của anh. Khi đó, chúng ta sẽ có một chấp chính quan vừa đắc cử nhưng không có ai biện minh cho mình! Và chuyện này lại xảy ra trong một đất nước mà cha ông ta mong muốn rằng ngay cả những người thấp cổ bé họng cũng không thiếu kẻ bênh vực. Thưa quý ngài bồi thẩm, nếu tôi bỏ mặc một người bạn, tôi sẽ cảm thấy hổ danh. Nếu tôi bỏ mặc một ngươi đang nguy khốn, tôi cảm thấy mình nhẫn tâm. Nếu tôi bỏ mặc một vị quan chấp chính, tôi sẽ làm chính mình nổi danh bằng thói xấc xược. Đương nhiên, Servius ạ, tôi sẽ cân nhắc đến cho tình bạn của chúng ta hết sức tôi có thể. Quả thật, tôi sẽ đối xử với anh như thể anh em ruột thịt, anh là người tôi yêu quý trân trọng. Nhưng tôi cũng phải nghĩ đến tiếng gọi của bổn phận, lòng trung thành và cả lương tâm nữa. Và với lời kêu gọi ấy trong tâm, tôi phải nhớ rằng: dẫu tôi đang lên tiếng chống lại nguyện vọng của một người bạn, thì tôi lại đang hành động để giúp đỡ cho một con người đang trong cơn nguy kịch.

Thưa quý ngài, theo tôi thấy, những lời buộc tội nhằm vào thân chủ của tôi đi theo ba hướng khác nhau. Thứ nhất là những công kích nhằm vào lối sống của ông. Thứ hai là xem, xét so sánh công trạng của các ứng viên cạnh tranh. Thứ ba là quy tội hối lộ. Giờ đây, thưa quý ngài, vấn đề đầu tiên đáng lẽ phải là vấn đề nặng nề nhất. Vậy mà, nó lại tỏ ra không vững chắc và chẳng đáng kể. Thực tế, các công tố viên phải lên tiếng về lối sống của Luclus Murena chỉ vì đó là thói quen của họ, chứ chẳng có gì xác thực vì những điều xấu xa của ông. Họ lấy châu Á ra để chỉ trích ông. Nhưng ông không hề tìm kiếm chức vụ tại châu Á để được nhàn hạ và tận hưởng. Trái lại, ông phải đi hết nơi này đến nơi khác khắp xứ sở ấy như một người lính. Nếu ông không thể phụng sự tại châu Á, nếu khi còn trẻ như thế, mà ông lại từ chối phụng sự dưới trướng người chỉ huy là cha ông,[185] thì điều đó chứng tỏ ông sợ hãi kẻ thù hoặc sợ hãi uy quyền của cha mình, hay cho thấy cha ông đã bỏ rơi ông rồi vậy.

Những chàng trai trẻ thường cưỡi ngựa trong khi cha họ ăn mừng chiến thắng, và đó chính là điều Lucius Murena đã làm.[186] Ông đã cống hiến những chiến tích của mình để tô điểm cho cuộc ăn mừng; sau khi tham gia các chiến dịch của cha mình, ông cũng góp phần

vào chiến công của ông ấy. Và tôi không thể hiểu vì sao ông lại phải hành động khác đi. Dĩ nhiên ông đã có mặt ở châu Á, thưa quý ngài, và người cha dũng cảm của ông đã được ông trợ giúp đắc lực trong những lúc gian khó, ông đã cố gắng cải thiện tình hình, nỗ lực không ngừng nghỉ, và ca ngợi cha mình trong chiến thắng. Liệu "châu Á" có thể khiến người ta nghĩ đến thói sống xa hoa chăng?[187] Nếu thế thì việc tránh đi đến châu Á cũng chẳng đáng ca ngợi một chút nào, mà điều đáng khen là đi đến đó và sống cuộc đời tử tế. Do đó, người ta không nên đưa châu Á vào lời buộc tội Murena. Mà trái lại, nó mang lại danh tiếng cho gia tộc ông, vinh quang cho dòng họ ông, và thanh danh cho tên tuổi của ông. Nếu ông làm gì sai trái ở châu Á, hay chuốc lấy điều tiếng từ vùng đất này, đó sẽ là một vấn đề khác. Thế nhưng, điều ông đã làm là tham gia cuộc chiến vĩ đại nhất, và thực sự cũng là cuộc chiến duy nhất, mà La Mã tiến hành vào giai đoạn ấy.[188] Chính hành động đó là bằng chứng cho lòng can đảm của ông. Tương tự như vậy, phụng sự một cách hết sức nhiệt thành dưới quyền chỉ huy của cha mình chính là bằng chứng cho lòng tôn kính của một người con. Và cuối cùng, đỉnh cao phụng sự của ông chính là chiến công và thắng lợi của cha ông, đó là bằng chứng cho thấy định mệnh may mắn tốt đẹp của ông. Do đó, những sự kiện này làm cho những lời buộc tội, lăng mạ ông chẳng thể có một cơ sở nào. Ngược lại, nó chỉ tạo cơ hội cho ông được ca ngợi mà thôi.

Cato đã gọi Murena là vũ công chuyên nghiệp. Nếu lời quy kết ấy là đúng, thì vị công tố thốt ra nó phải là một nhà nghiên cứu tận tâm. Tuy nhiên, nếu lời ấy sai, vị ấy sẽ trở thành tên vu khống đê tiện. Này Marcus Cato, nếu một người ở vị trí như ông lại thu thập những lời vu cáo nơi đường phố, hay từ những cuộc đấu khẩu của đám hề, rồi dựa vào đó tuyên bố rằng quan chấp chính La Mã là vũ công, thì điều đó chẳng xứng đáng chút nào. Anh phải hiểu một điều là: nếu một người đàn ông được xem là vũ công đích thực, thì hắn ta phải có sai lầm nghiêm trọng gì đó. Thứ nhất, sẽ chẳng có ai nhảy múa nếu ông ta còn tỉnh táo; ông ta chỉ nhảy múa khi đầu óc có vấn đề mà thôi. Cũng không ai tự mình nhảy múa, hay nhảy múa trong một buổi tiệc đứng đắn, trang trọng (tốt nhất, một buổi tiệc trang trọng như thế, ở một địa điểm phù hợp, nên kết thúc bằng

màn nhảy múa giữa các trò giải trí khác). Thế nhưng Cato này, chắc chắn điều anh đang làm chỉ là viện đến thứ lỗi lầm nhỏ nhặt và ít quan trọng nhất, mà không xem xét cả những vấn đề khác, nếu không có những vấn đề ấy thì lỗi lầm này không thể tồn tại được. Chẳng hạn, những vấn đề này có thể là: bê bối trụy lạc, ham mê nhục dục, và tiêu pha lãng phí: tựu trung là những thứ khoái lạc, tùy anh muốn chọn vấn đề nào, chúng quả thật là tội lỗi. Ở Murena, hoàn toàn không có bóng dáng của chúng. Người ta không hề phát hiện ra ông ta có lối hành xử xa hoa như thế; anh sẽ không tài nào tìm được chút manh mối gì.

Như thế, không điều gì có thể bôi bác lối sống của Ludus Murena, không một điều gì cả, tôi nhấn mạnh như thế, thưa quý ngài bồi thẩm. Đó chính là trọng tâm trong phần biện minh của tôi dành cho vị quan chấp chính vừa đắc cử. Suốt cuộc đời ông, không hề có dối trá, tham lam, bội bạc, độc ác, hay lời nói độc địa mà người ta có thể dựa vào đó chê trách ông. Thế thì thật tuyệt vời. Tôi đã dựng được nền móng cho phần biện minh của tồi. Kế tiếp tôi sẽ chuyển sang những lời tán dương. Thế nhưng trước khi chúng ta trao đổi về những điều đó, thì đối thủ của ông phải thực sự công nhận rằng ông - thân chủ của tôi - có một lối sống đứng đắn, đáng ngưỡng vọng. Giờ đây, khi điều đó đã rõ ràng, thì con đường cũng thông thoáng hơn để tôi tiến tới đánh giá những công trạng tốt đẹp của ông, đó chính là chủ đề thứ hai trong lời kết tội ông.

Hỡi Servius Sulpicius, tôi không hề quên rằng: bản thân ông được phú cho cơ man những điều kiện về gia tộc, tính cách, sự cần mẫn cùng tất cả những đặc điểm nổi trội khác mà một ứng viên chấp chính cần phải có. Tuy nhiên, tôi phải nhấn mạnh rằng: chính Murena cũng hội tụ những phẩm chất này, ở mức tương đương. Quả thực, Murena cũng có những điều kiện ngang ngửa, đối với những phẩm chất đó, nếu ông ta không vượt trội ông, thì ông cũng chẳng vượt trội ông ta. Anh xem thường gia tộc Murena, và ca ngợi gia tộc mình. Thế nhưng, nếu qua thái độ đó, ông có ý cho rằng: không có ai thuộc dòng dõi ưu tú trừ những người quý tộc, thì anh đang gợi ý cho những người bình dân ly khai đến Aventine một lần nữa![189] Vậy thì, hãy công nhận rằng: *có* những gia tộc bình dân

danh giá và đáng kính. Như vậy, ông cố của Lucius Murena là pháp quan, và ông nội của ông ta cũng thế.[190] Người cha của ông cũng giữ chức pháp quan, và khi nhiệm kỳ kết thúc, vị này đã ăn mừng chiến thắng vinh quang và đầy vinh dự. Và điều đó tạo điều kiện cho con trai ông vươn đến vị trí chấp chính. Bởi mục tiêu mà Murena đang hướng đến đã được cha mình đào nền đắp móng.

Mặt khác, này Servius Sulpicius, mặc dù dòng dõi quý tộc của ông thật sự cao quý, thế nhưng, ta phải thừa nhận rằng: dòng dõi ấy chỉ được biết đến qua văn chương và lịch sử; người dân và cử tri ít biết về dòng dõi của ông. Cha của ông là một kỵ sĩ, còn ông nội ông lại không hề có danh tiếng gắn với thành tựu cao quý nào. Do đó vào thời nay, nguồn gốc quý tộc của ông không được biết đến rộng rãi. Trái lại, người ta phải lục tìm nó từ những tài liệu cổ xưa. Vì lẽ đó tôi thiên về hướng xếp ông vào cùng nhóm với tôi. Nói cách khác, dẫu cha ông là một kỵ sĩ, nhưng bản thân ông đến nay có thể được xem như đủ tư cách giữ chức vụ cao nhất của nhà nước.[191] Với cùng lý lẽ đó, tôi chưa bao giờ đánh giá Quintus Pompeius Rufus can trường[192] thấp hơn Marcus Aemilius Scaurus[193], mặc dù nhân vật đầu tiên chỉ là một tân binh còn người kia lại thuộc dòng quý tộc cao cấp. Đúng là chính Scaurus, bằng công trạng của ông, đã hồi sinh ký ức về gia tộc mình khi nó gần như đã lụi tàn.[194] Thế nhưng, để lưu truyền cho hậu thế danh tiếng vẻ vang không do thừa hưởng, như Quintus Pompeius Rufus đã làm được, đòi hỏi những chuẩn mực cao về tâm hồn và tính cách tương đương.

Thưa quý ngài, tôi từng tin rằng những nỗ lực của tôi đã giúp cho nhiều kẻ xuất chúng khỏi bị xỉ vả vì xuất thân khiêm tốn. Vì tôi đã ra sức ngợi ca những tân binh. Tôi không chỉ nói đến những anh hùng thời xưa như Manius Curius Dentatus, Marcus Porcius Cato Già và Quintus Pompeius Rufus.[195] Tôi cũng liên hệ đến những nhân vật gần đấy, đó là những con người như Gains Marius, Titus Didius, Gaius Coelius Caldus.[196] Và chính tôi cũng thế, sau khi trải qua nhiều năm thành tựu, tôi đã phá tan những rào cản do giới quý tộc đặt ra.[197]

Điều này có nghĩa là: cũng giống như thời đại của cha ông ta, xuất thân của chúng ta ngang ngửa nhau trong việc vươn đến chức vụ chấp chính. Như thế, tôi chưa bao giờ hình dung được khi một vị chấp chính vừa đắc cử, bản thân vị ấy là thành viên của một gia tộc lâu đời và xuất chúng, được một vi chấp chính là con trai của một kỵ sĩ La Mã biện minh trước tòa, thì các công tố viên lại xem vị ấy là tân binh. Về phần tôi, khi tôi trở thành ứng viên cho chức vụ chấp chính, các đối thủ của tôi là hai nhà quý tộc. Một người là Lucius Sergius Catilina độc ác và tàn bạo. Còn người kia là Publius Sulpicius Galba, người có tính cách tốt đẹp và cực kỳ liêm chính. Thế nhưng về nhân cách, tôi tốt đẹp hơn Catilina, còn về danh tiếng, tôi lại trội hơn Galba. Nếu một tân binh đáng phải bị chỉ trích vì những điều đó, thì chắc hẳn tôi đã là mục tiêu cho sự thù nghịch và ghen ghét. Tuy nhiên, chúng ta hãy thôi nói về chuyện dòng dõi, bởi trong phương diện này, cả Servius Sulpicius và Lucius Murena đều có vị thế hoàn hảo. Chúng ta hãy nhìn vào những vấn đề khác.

Servius đã chỉ ra rằng: “Murena là ứng viên cho chức quan giám tài khi tôi còn đương chức ấy, và tôi lại nhận được nhiều thẻ bầu hơn và được đánh giá cao hơn ông ta.”[198] Ồ, chúng ta không thể nào đáp trả mọi lý lẽ phản bác. Tất cả quý ngài đều hiểu rằng: trong khi một số ứng viên ngang ngửa nhau về năng lực, thì chỉ duy nhất một người đạt được chức vụ cao nhất. Nói cách khác, công trạng không nhất thiết tương ứng với thứ hạng trong cuộc bầu cử, bởi xét về thành tích, những ứng viên thường không khác biệt quá nhiều, thế nhưng họ vẫn phải được xếp hạng và công bố theo thứ tự từ cao xuống thấp. Dù sao thì, những nhiệm vụ mà anh và Murena được giao phó khi làm chức quan giám tài không có gì quá khác biệt. Theo đạo luật Titia, Murena được giao phó một tỉnh trầm lắng và yên bình.[199] Còn anh thì được giao cho một vị trí luôn bị vây quanh bởi tiếng la ó mỗi khi quan giám tài rút thăm - đó là tỉnh Ostia, một xứ sở không có gì dễ chịu hay nổi bật, mà khối lượng công việc thì lại nặng nề. Danh tiếng của cả hai người đi vào giai đoạn ngưng trệ trong thời gian làm quan giám tài. Bởi họ đã rút phải lá thăm không cho họ cơ hội thể hiện năng lực của mình, cũng không gây được tiếng vang trong quần chúng.

Giờ đây, cuộc tranh luận sẽ chuyển sang những sự kiện xảy ra sau đó. Cả hai người trở nên bận rộn theo những kiểu khác nhau. Servius đây làm việc cùng tôi trong thành phố. Công việc của ông là tư vấn về luật, thảo các tài liệu, bảo vệ lợi ích của nhân dân. Đó là loại công việc gây căng thẳng và lo âu. Trong quá trình đó, ông học luật dân sự, ông phải thức khuya, ông lao động nhiều giờ và nặng nhọc, ông giúp đỡ cho nhiều người, ông chịu đựng sự ngu dốt của nhiều người hơn nữa, ông phải đáp ứng những mong muốn của họ, ông nuốt vào lòng những lời chỉ trích, cuộc đời ông phải phục tùng những ý muốn thất thường của người khác, ông không có cuộc sống cho riêng mình. Một con người làm việc cần mẫn trong lĩnh vực tri thức để mang đến lợi ích cho nhiều người thật vô cùng đáng quý, và được công chúng muôn vàn cảm kích.

Còn Murena thì thế nào? Ông là sĩ quan phụng sự dưới trướng vị tướng dũng cảm, khôn ngoan và lỗi lạc Lucius Licinius Lucullus.[200] Trong khi nắm giữ chức vụ đó, ông chỉ huy một đội quân, ông đặt ra chuẩn mực, ông đánh nhiều trận, chiến thắng nhiều lực lượng lớn của kẻ thù, và chiếm được nhiều thành phố nhờ đột kích và vây hãm. Còn về xứ châu Á mà các vị đang nói đến, thì đầy ứ của cải và báu vật, Murena đã đi qua vùng đất ấy mà không mảy may nảy sinh thói hoang phí hay tham tàn. Đó là một cuộc chiến hết sức quan trọng, và các vị có thể mô tả hành động của ông như thế này: ông đã làm nhiều điều vĩ đại mà không cần đến vị tướng của mình, còn vị tướng của ông không thể làm việc gì mà không có ông. Tôi biết tôi đang phát biểu những lời này trước mặt Lucullus. Nhưng ngay cả khi ông ta cho phép tôi phóng đại, thì trong tình thế cấp bách của vụ án này, tôi cũng không muốn dùng đến cái quyền ấy. Bởi vì thực sự, tất cả các tình tiết mà tôi trích dẫn đều được xác nhận bởi các tài liệu chính thức. Trong đó, Lucullus chia sẻ vinh quang của mình với Murena bằng những lời có cánh, mà một vị chỉ huy ích kỷ hay ganh tỵ sẽ không bao giờ làm như thế.

Cả Servius và Murena đều có nhiều công lao lớn và danh tiếng để đối sánh với nhau. Nếu Servius cho phép, tôi sẽ tôn vinh hai người ngang nhau. Nhưng ông ta không để tôi làm thế. Ông tiếp tục bàn về tình hình quân sự, ông chỉ trích toàn bộ vai trò sĩ quan của

Murena, ông coi chức chấp chính chỉ là một chuỗi công việc ngày-qua-ngày đòi hỏi sự chú tâm của vị quan chấp chính. Ông phản đối rằng, "Này Murena, theo như tôi thấy, anh đã ở trong quân đội suốt những năm qua. Anh chẳng hề lai vãng đến Quảng trường. Vậy thì làm sao anh có thể cạnh tranh những chức vụ cao cấp với những con người vốn đã gắn bó với Quảng trường, trong khi anh chỉ vừa trở về sau khoảng thời gian dài xa cách?" Trước tiên, Servius đề cập đến yêu cầu phải luôn luôn có mặt ở trung tâm cộng đồng. Tôi nghĩ ông không hiểu một điều rằng: người ta có thể trông thấy một người nhiều đến nỗi phát chán. Đúng là việc tôi thực sự nổi tiếng bởi, mọi người đều nhìn thấy tôi, sẽ mang đến nhiều lợi ích cho tôi. Dẫu thế, rồi họ cũng sẽ chán tôi thôi, và tôi sẽ gặp phải nhiều khó khăn khi tình huống đảo ngược, và tôi nghĩ ông cũng sẽ trải qua điều tương tự. Đối với chúng ta, chẳng có gì tai hại khi phải đi xa, và được người khác tưởng nhớ

Nhưng hãy cho qua chủ đề này và quay lại vấn đề gây tranh cãi về việc nghề nghiệp nào hay năng lực nào là tốt nhất. Chắc chắn ông cũng đồng ý rằng: đối với một ứng viên chấp chính, thì thành tích quân sự xuất sắc đáng giá hơn tài năng về luật dân sự. Ông phải thức khuya để tư vấn luật cho những người tham vấn ông. Còn ông ta phải thức khuya để đưa đội quân của mình nhanh chóng đến được địa điểm thích hợp. Ông thức dậy nhờ tiếng gà gáy, còn ông ta thức dậy nhờ tiếng kèn. Ông chuẩn bị phương pháp biện minh, còn ông ta chuẩn bị phương pháp chiến đấu. Ông để phòng để thân chủ mình tránh khỏi thiệt hại; Còn ông ta thận trọng để đảm bảo các thành phố và doanh trại không bị kẻ thù áp đảo. Ông ta biết, và ông ta hiểu phải làm sao để kẻ thù tránh xa. Còn ông chỉ biết lánh xa trời mưa[201]. Ông ta cống hiến thời giờ để mở rộng biên cương của đế chế La Mã. Còn ông dành thời gian quan tâm đến ranh giới tài sản của thân chủ mình.

Tôi phải nói lên điều tôi tin tưởng, và tôi tin tưởng thế này: khả năng quân sự là tiền đề cho mọi năng lực trong các lĩnh vực khác. Đó là thứ mang lại danh tiếng cho dân tộc La Mã và đem đến cho thành Rome này vinh quanh bất diệt. Nó đã buộc toàn thể thế giới tuân phục nhà nước La Mã chúng ta. Mọi thứ xảy ra trong thành

phố này, mọi công việc giá trị mà chúng ta đang làm, mọi sự vụ mà chúng ta cùng giải quyết trong Quảng trường, cùng những lời tán dương, nhờ đâu mọi thứ đều an toàn và vô sự? Bởi vì quân đội, với tất cả lòng can đảm, đang trông chừng và bảo vệ chúng. Ngay thời khắc nảy mầm bạo loạn, những chuyên gia về dân sự chỉ biết câm lặng mà thôi!

Servius ạ, đối với tôi, dường như ông đang chăm chút tri thức luật pháp của mình với sự trìu mến, như thể đó là đứa con gái nhỏ bé của anh. Dĩ nhiên, ông phải trải qua khó khăn mới có được những tri thức này, nhưng tôi sẽ không để ông sai lầm thêm nữa khi xem những tri thức ấy như điều gì đó đặc biệt giá trị. Tôi luôn tin ông xứng đáng với chức vụ chấp chính, cũng như những chức vụ khác, vì những phẩm chất tuyệt vời của ông: khả năng tự kiềm chế, sự điềm tĩnh tự nhiên, hành xử công bằng, trung thực và tất cả những đức tính khác. Còn về tri thức luật dân sự của ông, tôi không có ý nói ông đã phí phạm công sức của mình, mà tôi nói rằng: khi theo đuổi con đường đó, ông không thể nào đạt được chức vụ chấp chính.

Bởi mọi hoạt động mang lại cho ta thẻ bầu của nhân dân La Mã không chỉ phải có giá trị nổi bật, mà còn phải có lợi ích thiết thực hấp dẫn. Giờ đây, những người xứng đáng nhất là những người có danh tiếng lớn lao nhất về mặt quân sự. Bởi dân chúng đều tin tưởng rằng họ sẽ là những người duy hộ và rường cột của toàn thể chính quyền và đất nước chúng ta. Chính họ cho chúng ta lời khuyên, chính họ chịu rủi ro để chúng ta có thể chăm lo cho đời sống dân tộc và cuộc sống cá nhân. Điều đó khiến họ trở thành những ân nhân ở mức đặc biệt của chúng ta.

Giờ đây, một yếu tố thường ảnh hưởng đến cuộc bầu cử chức vụ chấp chính chính là năng lực diễn thuyết, quả thật đó là một năng lực quan trọng và đáng quý. Tôi muốn nói đến thứ năng lực dựa vào sự bén nhạy và tài hùng biện để định hướng những quyết định của Viện Nguyên lão, Hội đồng và bồi thẩm đoàn. Chúng ta cần một vị chấp chính có tài diễn thuyết để khi tình huống nảy sinh, vị ấy đủ sức lắng yên những say mê mãnh liệt của các quan bảo dân,

thuyết phục được đám đông quá khích, và chống lại nạn hối lộ. Chẳng có gì ngạc nhiên khi những người không có xuất thân quý tộc lại thường đạt được chức vụ chấp chính, bởi lẽ họ là những biện giả có tài của dân chúng. Không có năng lực nào giúp người ta được biết ơn sâu sắc, có được tình bằng hữu thân thiết, được ủng hộ nhiệt thành hơn thế.

Mặt khác, Sulpicius ạ, nghề nghiệp của ông không hề liên quan đến năng lực đó. Thứ nhất, nó dựa trên loại tri thức không mấy quan trọng, thiếu tính nhất quán. Bởi chủ đề của nó tầm thường, tập trung vào những vấn đề như chính tả và dấu chấm câu. Thứ hai, mặc dù công việc này được tôn trọng phần nào vào thời tổ tiên ta, nó đã mất hết uy tín và bị xem thường khi người ta khám phá ra những bí ẩn của nó. Trước đây, chỉ một số rất ít người nắm được liệu một vụ kiện tụng nào đó có được xét xử hay không, bởi lịch xử án không được công bố cho quần chúng. Do đó, những người công bố các thông tin về pháp lý có quyền lực lớn lao. Người ta tham vấn họ về ngày giờ xét xử, cứ như họ là những nhà chiêm tinh xứ Chaldae[202]. Tuy nhiên, đến một ngày nọ, một viên thư ký tên Cnaeus Flavius đã "chọc thủng mắt bầy quạ", nói cách khác ông ta đã làm một việc khác thường là công bố lịch xử án cho người dân. Như vậy, bằng cách làm này, Flavius đã cướp đi chuyên môn mà các nhà tư vấn luật khôn ngoan vẫn giữ độc quyền trước đó[203]. Điều này khiến các nhà tư vấn điên tiết, họ sợ rằng việc xét xử có thể tiến hành mà không cần họ can dự, bởi giờ đây danh sách ngày xử án đã được công bố và được biết đến rộng rãi. Thế là họ nghĩ ra một loạt các Công thức pháp lý quy định sự tham dự bắt buộc của họ trong mọi vụ án.

Một vụ kiện tụng có thể được phác họa ngắn gọn như sau. Khu đất Sabine là của tôi. Không, nó thuộc về tôi. Rồi phiên xử tiếp tục. Tuy nhiên, vị chuyên gia sẽ nói thế này: "khu đất nằm trong vùng lãnh thổ được gọi là Sabine." Ồ, như thế đã đủ dông dài rồi. Nhưng còn nữa. "Tôi khẳng định tài sản này là của tôi theo tư cách Quiritary[204]"? Và rồi: "Từ nơi này tôi mời anh đến chỗ kia để cùng bắt tay với tôi và tranh luận vấn đề này dựa theo luật[205]." Bị cáo không có manh mối nào để biết làm sao mà đưa ra câu trả lời cho

con người dài dòng, ham kiện cáo này. Kế đó, cũng chính nhà tư vấn luật này sẽ chuyển sang phe đối lập, giống như người chơi sáo trong một vở kịch Latin và đệm nhạc lần lượt cho cả hai diễn viên[206]. Ông ta nói "Từ địa điểm anh gọi tôi đến để tranh luận theo luật, tôi tới lượt mình mời anh đến một nơi khác."

Đồng thời, các chuyên gia pháp lý cũng tiến hành nhiều bước khác làm cho vị pháp quan chủ tọa không còn đủ tự tin để dám tự mình tuyên bố một điều gì. Nói cách khác, vị pháp quan này cũng sẽ có một công thức pháp lý riêng của mình. Công thức này rất phi lý, và bao gồm một mục ngớ ngẩn sau đây: "Các nhân chứng của hai bên đều đã có mặt, tôi nói rằng quý vị nên đi theo con đường đằng kia. Hãy bám vào con đường ấy." Và con người học thức kia vẫn hiện diện, diễn giải cho họ thấy con đường theo quan niệm của mình: "Hãy quay lại theo con đường đó." Họ làm theo lời của chính vị chuyên gia ấy. Tôi hình dung rằng việc này lố bịch ngay với cả ông cha ta: nói cách khác, sự thực là những người đã báo cáo địa điểm hợp lệ lại được hướng dẫn rời khỏi chỗ đó và lập tức trở lại đúng cái nơi mà họ đã khởi hành.. - Tất cả những thủ tục đó nhuốm cùng một màu ngớ ngẩn. Chẳng hạn như: "Vì tôi công nhận sự hiện diện của anh tại đây là một tình tiết pháp lý" và "Anh có chỉ ra được cơ sở cho khẳng định về quyền sở hữu tài sản đó hay không?" Chừng nào những thủ tục này vẫn còn bí mật, thì vẫn cần phải tìm hiểu chúng từ những kẻ am tường. Tuy nhiên, sau đó, khi chúng được công bố, lan truyền và suy ngẫm, người ta mới phát hiện ra rằng chúng vô nghĩa, và quả thực chúng chứa đầy những thứ lừa lọc và ngớ ngẩn. Đúng là luật lệ của chúng ta đã định nghĩa nhiều vấn đề, và làm được điều đó một cách hết sức hoàn hảo. Thế nhưng, khi kiện cáo tại tòa, những định nghĩa này bị bóp méo và xuyên tạc bởi những bộ óc sắc sảo trong luật lệ.

Lại nữa, cha ông ta đã quyết định rằng tất cả phụ nữ phải tuân theo uy quyền của những người giám hộ. Vậy mà các trạng sư lại nghĩ ra một kiểu người giám hộ chịu khuất phục phụ nữ[207]. Cha ông ta đã quyết rằng việc hiến tế cho người quá cố phải duy trì vĩnh viễn. Thế nhưng những trạng sư tinh ranh này đã tìm ra cách lợi dụng người già để chấm dứt việc hiến tế này, thông qua một trò mua bán

gian lận[208]. Nói tóm lại, họ đã tước đi nguyên tắc công bằng vốn có của luật dân sự, trong khi vẫn giữ nguyên lối giải thích ngôn từ chi li của nó. Chẳng hạn như: họ phát hiện ra trong một quyển sách do ai đó viết rằng: tên "Gaia" - một cái tên phụ nữ - có thể được sử dụng để chỉ phụ nữ nói chung, thế là họ quy định rằng: tất cả những phụ nữ đã tổ chức hôn lễ dân sự sẽ được xem là "Gaia".[209] Và tôi thấy chuyện đó cũng kỳ quặc như việc: Có rất nhiều người thông minh, sau rất nhiều năm trôi qua, vẫn không thể quyết định được: nên gọi là "hai ngày kể từ hôm nay" hay gọi là "ngày kia", nên gọi "thẩm phán" hay gọi "quan tòa"[210], nên gọi "vụ kiện" hay gọi "vụ án" mới thật chính xác.

Đó là những lý do tôi kết luận rằng: sự nghiệp pháp lý của ông chưa bao giờ đủ ấn tượng để vươn đến chức vụ chấp chính. Vì đó là thứ nghề nghiệp được tạo nên từ những điều hoang đường và bịa đặt, và rõ ràng không có được chút sức mạnh nào để đạt được danh tiếng. Bởi những thứ thuộc về loại năng lực mà ai cũng có, tức là thứ năng lực mà chính tôi và đối thủ của tôi tại tòa đều ngang bằng nhau, thì không thể nào được ủng hộ rộng rãi. Ông không còn có thể ban ơn riêng cho ai, và cái quyền xa xưa được nói câu "cho phép hỏi ý kiến" của ông đã không còn hấp dẫn nữa[211]. Vì rằng chẳng có kẻ nào được xem là trí tuệ khi mà kiến thức của kẻ đó chẳng phát huy được tác dụng gì bên ngoài thành Rome, hay thậm chí cả trong thành phố khi các phiên tòa bị đình lại. Thêm nữa, chẳng ai được xem là chuyên gia khi lĩnh vực của họ đều đã quen thuộc với mọi người, bởi vậy, người ta không còn quan tâm đến bất cứ khác biệt thật sự nào về mặt quan điểm nữa. Và hơn nữa, khi một lĩnh vực chỉ gói gọn trong một số ít tài liệu - mà những tài liệu này cũng không quá thâm sâu - thì nó không thể được xem là một lĩnh vực nghiên cứu khó hiểu.

Cho nên nếu ông có chọc giận tôi chăng nữa, thì tôi có thể cam đoan rằng: dẫu tôi có bận rộn, tôi vẫn đủ sức trở thành trạng sư trong thời gian không quá ba ngày. Bởi vì khi một chủ đề nào đó chỉ quan trọng ở mặt văn bản, thì mọi thứ liên quan đều có thể được tìm thấy ở văn bản này hay văn bản khác; mặc dù không có gì được ghi lại thật chính xác, và anh cần phải thận trọng trước những thuật

ngữ như “vấn đề mà chúng ta quan tâm”. Còn khi có câu hỏi cần đưa ra lời khuyên, thì các trạng sư cũng cho lời khuyên một cách vô trách nhiệm, mà ít gặp phải rủi ro. Nếu ông đưa ra được một câu trả lời đúng đắn, ông có thể làm như thể mình đang trả lời chính xác như Servius. Còn nếu không, ông có thể làm như mình đang thảo luận một vấn đề rối rắm về pháp luật, mà vốn dĩ ông đã quá quen thuộc.

Trước đó, tôi từng tuyên bố rằng vinh quang của đời binh nghiệp được ưu ái hơn nhiều so với những vụ kiện cùng những thuật ngữ chuyên môn mà ông rành rẽ. Nhưng giờ đây, tôi lại muốn nói đến một chuyện khác, và chuyện ấy như sau: vẫn còn một nghề nghiệp khác vượt trội nghề nghiệp pháp lý của ông, xét trên phương diện khả năng thăng tiến đến các chức vụ cao cấp, đó chính là công việc biện giả. Tôi có ấn tượng là: trong quá khứ, rất nhiều người mong muốn trở thành biện giả, rồi khi họ thất bại, họ đã hạ bớt tham vọng của mình và chuyển sang lĩnh vực của ông. Người ta nói rằng những nhạc sĩ Hy Lạp chơi hay hát với đàn Lia không thành công sẽ chuyển sang chơi và hát với sáo. Và cũng giống y như vậy, chúng ta có thể thấy những người nào không trở thành biện giả thành công sẽ hạ thấp nguyện vọng mà làm nghề trạng sư.

Nói chuyện trước công chúng đồng nghĩa với công việc vất vả, vấn đề hệ trọng, trách nhiệm cao cả và sự ưu ái nồng nhiệt của quần chúng. Còn những vấn đề mà thân chủ tham vấn ông, chỉ ảnh hưởng đến hạnh phúc của riêng họ hay đôi khi ảnh hưởng đến cuộc đời họ, nhưng cũng chỉ đến thế mà thôi. Và một yếu tố nữa: những quan điểm pháp lý của ông, những hướng dẫn pháp lý của ông, thường bị lật ngược hoàn toàn bởi một bài diễn văn, do một biện giả nào đó phát biểu; kể cả khi chúng không bị lật ngược, thì chúng cũng không được chấp thuận trừ khi có một biện giả biện minh cho chúng. Nếu chính tôi cũng là một biện giả già dặn, thì tôi không nên ngợi ca tài hùng biện bằng những lời lẽ hào phóng ấy. Nhưng tôi không chỉ nói về bản thân. Tôi đang nói đến những biện giả vĩ đại, cả trong hiện tại lẫn quá khứ.

Như thế, chúng ta phải kết luận rằng có hai nghề nghiệp có thể nâng đỡ một người đạt đến chức vụ cao nhất của nhà nước: một là chỉ huy quân sự, và hai là biện giả tài ba. Bởi nhân vật đầu tiên sẽ đập tan những hiểm nguy chiến trận, còn nhân vật thứ hai sẽ duy trì những lợi ích của hòa bình. Tất nhiên, những phẩm chất trong các lĩnh vực khác cũng mang đến uy quyền to lớn- công bằng, trung thành, chừng mực, tự chủ. Và chúng chính là các đức tính mà mọi người đều biết rằng ông, Servius, vượt trội hơn cả. Thế nhưng hiện tại, tôi đang xem xét những sự nghiệp có thể dẫn đến chức vụ cao cấp; tôi không chỉ bàn đến những tố chất bẩm sinh của một con người. Tất cả những nghề nghiệp nào khác mà anh đầu tư thời gian sẽ vuột khỏi tay anh ngay khi một biến động mới thổi bùng ngọn lửa chiến tranh.

Vì như thi sĩ lỗi lạc và nhà văn phi thường Ennius đã nhận ra[212], "khi chiến tranh cận kề, thì ta phải vứt bỏ" không chỉ cái dáng vẻ thông minh giỏi phán đoán và thậm chí cả nữ chủ nhân của cả thế giới - trí tuệ. "Sức mạnh định hướng hành động: nhà ngoại giao bị cho ra rìa", và bất kể ông ta có nói năng nhàm chán hay dông dài hay không, mà kể cả nếu ông ta có "tốt đẹp chăng nữa, thì chính người lính thô lỗ mới được yêu mến". Trong trường hợp đó công việc của ông sẽ hoàn toàn vô dụng. "Người ta chống đỡ cho lời tuyên bố của mình không phải bằng tranh luận pháp lý, mà bằng những thanh gươm." Nếu quả đúng như vậy, thì Servius ạ, Quảng trường cần phải nhường chỗ cho doanh trại, hòa bình nhường chỗ cho chiến tranh, ngòi bút nhường chỗ cho gươm giáo, bóng mát của cuộc sống bình lặng phải nhường chỗ cho ánh sáng mặt trời. Nói cách khác, trong số các vấn đề của dân tộc chúng ta, cần phải đặt tầm quan trọng cao nhất cho việc nào giúp dân tộc ta đứng đầu thế giới.

Thế nhưng Cato lại phản đối rằng tôi bàn quá nhiều đến những vấn đề này trong bài diễn văn của mình. Ông ta cam đoan rằng chính tôi đã quên mất trong cuộc chiến với Mithridates, kẻ địch của chúng ta còn yếu đuối hơn cả những phụ nữ chân yếu tay mềm. Thưa quý ngài, tôi hoàn toàn phản đối, dẫu rằng tôi sẽ không nói nhiều về vấn đề này, bởi đó không phải là trọng tâm của vụ án. Tuy nhiên, nếu

chúng ta xem thường tất cả những cuộc chiến mà chúng ta từng tranh đấu với người Hy Lạp, thì chúng ta sẽ phải hạ thấp những chiến công của Manius Curius Dentatus trước Vua Pyrrhus xứ Epirus, Titus Quinctius Flaminius trước Philip V xứ Macedonia, Marcus Fulvius Nobilior trước người Aetolia, Lucius Aemilius Paullus Macedonicus trước Vua Perseus xứ Macedonia, Quintus Caecilius Metellus Macedonicus trước Pseudo Philip [Philip Giả], Lucius Mummins trước Corinth[213]. Quả thực, đó đều là những cuộc chiến cực kỳ gian lao, và chiến thắng cuối cùng của chúng ta đều rất đáng khích lệ.

Vì vậy tôi không thể hiểu nổi vì sao ông lại dám khinh thường những dân tộc châu Á và Mithridates - kẻ thù của chúng ta. Bởi vì, khi nhắc đến Á châu, tôi nhận thấy từ các văn bản xa xưa là: cuộc chiến mà người La Mã tranh đấu với Antiochus III là một cuộc chiến hết sức quan trọng[214]. Lucius Cornelius Scipio đã chiến thắng trận đó, và nhờ đó ông có được danh tiếng ngang ngửa người anh em Publius. Cũng như tên gọi Africanus được ban cho Publius để ghi dấu ấn cho vinh quang mà ông có được khi chinh phục châu Phi, tương tự, Lucius cũng được dành cho biệt đãi: ông được nhận họ Asiaticus sau khi chinh phục châu Á. Hỡi Cato, đó chính là cuộc chiến mà cụ của ông đã thể hiện rõ ràng lòng can đảm[215]. Và nếu ông đúng là con người như tôi mường tượng thì ông sẽ không bao giờ khởi binh cùng Lucius Scipio để đánh một trận chiến mà kẻ địch chỉ là những phụ nữ yếu đuối! Trái lại, rõ ràng là Viện Nguyên lão La Mã đã coi đó là trận chiến có tính hệ trọng, ý nghĩa nhất. Vì nếu không họ đã chẳng bao giờ sắp xếp cho Publius Scipio Africanus phụng sự dưới trướng người anh em của mình, ngay sau khi Publius vừa cứu đất nước thoát khỏi hiểm họa tột cùng, khi ông đẩy lui Hannibal ra khỏi Ý và châu Phi, đồng thời đánh tan xứ Carthage. [216]

Còn về Mithridates, thì xin hãy cẩn thận suy xét những gì hắn có thể đạt được, những gì hắn đã giành được, và con người của hắn. Và nếu ông suy xét như thế chắc chắn ông sẽ kết luận rằng hắn chính là kẻ đi đầu và đứng đầu trong số các vị vua mà nhân dân La Mã từng tranh đấu. Lucius Cornelius Sulla, vị tướng hung hãn,

nhanh nhẹn và từng trải (ít nhất là thế), đã chỉ huy một đội quân lớn và đáng sợ, đã để hắn ra đi trong hòa bình chỉ sau khi đã xâm lược toàn bộ châu Á.[217] Rồi Lucius Murena, cha của thân chủ tới đây, đã chiến đấu chống lại hắn bằng quyết tâm và nghị lực lớn lao, khiến hắn suy sụp nặng nề, dù hắn vẫn chưa hoàn toàn khuất phục.[218] Sau đó, tên vua này dành vài năm gây dựng nguồn lực và chiến lược cho chiến tranh. Mong muốn và kỳ vọng của hắn cao đến nỗi hắn thực sự trông đợi việc hình thành một đường dẫn giữa Biển Đen và Đại Tây Dương, thông qua liên minh giữa quân lực của Quintus Sartorius với quân lực của hắn.[219] Hai vị chấp chính quan được phái đến chỉ đạo chiến sự xảy ra sau đó.[220] Một người tấn công Mithridates, còn người kia bảo vệ Bithynia. Các hoạt động của vị chấp chính thứ hai này đã biến thành thảm họa, cả trên bộ lẫn trên biển, và hậu quả là tên vua này càng gia tăng sức mạnh và trở nên nổi tiếng.

Tuy nhiên, các chiến dịch do Lucius Licinius Lucullus phát động chống lại hắn thì thành công đến nỗi khó mà nghĩ ra được một cuộc chiến nào đạt được tầm cỡ to lớn như thế, hay được tiến hành một cách khôn ngoan và can đảm hơn thế. Vào giai đoạn này, trọng tâm của cuộc chiến là cuộc đột kích của Mithridates vào thành Cyzicus, hắn đã chỉ rõ thành này là lối vào châu Á. Hắn lập luận rằng: nếu hắn có thể đánh tan và xóa sổ Cyzicus thì toàn thể tỉnh châu Á sẽ chịu quyền định đoạt của hắn. Tuy nhiên, Lucullus đã chống trả hiệu quả đến mức thành phố này, với cư dân là đồng minh trung thành của chúng ta, vẫn đủ sức ngăn chặn quân thù, và cuộc vây hãm kéo dài đã làm nguồn lực của tên vua suy yếu nghiêm trọng.

Và chắc chắn ông cũng không thể bỏ qua trận hải chiến ở Tenedos, coi đó như một cuộc giao tranh nhỏ bé và vô nghĩa; trong khi hạm đội của kẻ thù, với sự lãnh đạo mạnh mẽ, đang tiến hết tốc lực tới xứ Ý trong nỗi cuồng vọng lớn lao. Tôi sẽ không đề cập đến các trận chiến và vây hãm khác nữa. Nhưng tôi muốn bổ sung rằng: kể cả khi Mithridates rốt cục cũng bị trục xuất khỏi vương quốc của mình, hắn vẫn có đủ khôn ngoan và ảnh hưởng để khôi phục nguồn lực và quân đội nhờ thành lập liên minh với vua của người Armenia,

Nhắc lại nhiều trận chiến quan trọng của Lucullus, chứng minh các thành tựu phi thường của đội quân và vị chỉ huy ấy, như tôi đã đề cập, không phải là mục đích của tôi hôm nay. Nhưng có một điều tôi muốn nói. Nếu cuộc chiến ấy, kẻ thù ấy, vị vua ấy, thật vụn vặt tầm thường theo như lời Cato nói, thì Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã đã không coi chuyện đó là nỗi lo âu. Và nếu như vậy, thì Lucius Lucullus cũng không phải tác chiến suốt nhiều năm và thực hiện xuất sắc đến thế.

Và sau đó, nhân dân La Mã cũng không phải nhiệt tình trao nhiệm vụ kết thúc cuộc chiến cho Cnaeus Pompeius Magnus. Pompeius là người từng trải trăm trận. Nhưng theo tôi thấy: trận chiến dữ dội và vô vọng nhất của ông chính là trận đánh với Mithridates.[221] Khi tên vua ấy thất trận và phải bỏ chạy, hắn đã kéo đến Cimmerian Bosphorus, một địa điểm mà quân đội La Mã không thể theo gót hắn, thậm chí khi trốn chạy trong khủng hoảng tuyệt vọng như vậy, hắn vẫn giữ được tước vị vua. Pompeius đã chiếm được vương quốc của hắn. Ông đã trục xuất kẻ thù ra khỏi mọi bờ biển và thành trì quan trọng của chúng. Mọi thứ Mithridates từng sở hữu, sắp sở hữu, hay hy vọng sở hữu đều rơi vào bàn tay chiến thắng của Pompeius. Vậy mà vị tướng thắng trận vẫn đánh giá rất cao Mithridates, con người đơn độc ấy, đến nỗi ông không hề nghĩ cuộc chiến đã kết thúc cho đến khi ông kết liễu được hắn.

Này Cato, như vậy thì rõ ràng đó không phải là loại kẻ thù mà ông có thể xem thường. Hãy nhớ đến tất cả những trận đánh mà nhiều vị tướng La Mã từng tranh đấu với hắn trong nhiều năm trời. Hắn là loại người mà dẫu đang trốn chạy và bị trục xuất, thì mạng sống của hắn vẫn được coi trọng vô cùng, tới nỗi dường như không có gì khác ngoài tin báo tử của hắn mới đủ chứng tỏ chiến tranh đã thực sự chấm dứt.

Như vậy, chính đó là điều tôi khẳng định khi biện hộ cho Lucius Murena. Ông được biết đến là một sĩ quan có lòng can đảm, trí tuệ và sự cần mẫn vô song. Tôi nhấn mạnh rằng: chính binh nghiệp của ông đóng vai trò cốt yếu giúp ông đạt được chức vụ chấp chính

cũng như làm việc chăm chỉ nơi quảng trường giúp tôi có được chức vụ đó.

Ông cũng chỉ ra rằng: trước đó, khi cuộc bầu cử pháp quan diễn ra, Servius Sulpicius đã dẫn đầu danh sách, trước cả Murena. Đúng là vậy, nhưng chắc hẳn ông không định kiến nghị với Hội đồng rằng: vị trí mà ứng viên giành được cho một chức vụ nào đó cũng đồng thời bảo đảm, như một giao kèo, ứng viên đó sẽ có được cung vị trí như vậy khi ứng cử mọi chức vụ sau này chăng! Bầu cử là việc biến đổi, xáo động. Không có eo biển, không có Euripus nào[222] có những xoáy nước mãnh liệt như vậy, có nhiều sự hỗn loạn các kiểu và những dòng chảy đảo chiều như thế. Ngày qua đem đến thường khiến sự việc biến đổi theo chiều hướng hoàn toàn khác hẳn, và những lời rì rầm bàn tán nhỏ nhặt nhất cũng có thể thay đổi quan điểm của mọi người. Một cách thường xuyên và không có nguyên nhân gì rõ ràng, nhiều việc xảy ra hoàn toàn trái ngược với kỳ vọng, thế nên nhiều lúc chính dân chúng cũng phải bất ngờ trước dòng sự kiện, mặc dù thực ra, chính họ mới là người chịu trách nhiệm cho những gì xảy ra.

Để tôi đưa ra vài ví dụ. Không ai, hoàn toàn không một ai, có thể hình dung nổi Lucius Marcius Philippus ưu tú, già dặn, nổi tiếng, và quý tộc lại có thể thất bại trước Marcus Herennius.[223] Hay Quintus Lutatius Catulus học thức, khôn ngoan và thẳng thắn lại để mất vị trí vào tay Cnaeus Mallius.[224] Hay Marcus Aemilius Scaurus, một con người, công dân và nguyên lão xuất sắc dường ấy, lại bị Quintus Fabius Maximus Eburnus[225] đánh bại. Không, không hề có ai tin những chuyện này lại xảy đến, và kể cả sau khi chúng xảy ra, không ai hiểu vì sao chúng lại diễn ra như thế. Mặc dù sự xuất hiện của một số chòm sao nào đó trên bầu trời thường báo trước sự xuất hiện của cơn bão, nhưng đồng thời, các cơn bão cũng thường bất ngờ kéo đến, vì những lý do bí ẩn không thể lý giải nổi. Và điều đó cũng đúng với những cuộc bầu cử gay cấn. Đúng là đôi khi anh có thể nhận ra những ảnh hưởng khiến giông bão bao trùm cuộc bầu cử, thế nhưng trong nhiều trường hợp, người ta không thể hiểu được nguyên nhân, cứ như thể sự việc xảy ra hoàn toàn là ngẫu nhiên vậy.

Tuy vậy, nếu chúng ta phải đưa ra lời giải thích, thì có hai điều cần có ở một pháp quan, và cả hai yếu tố này đã trợ giúp mạnh mẽ cho Murena khi ứng cử chức vụ chấp chính. Một là những kỳ vọng của Vận Hội, và điều này được củng cố bởi các tin đồn lan truyền, cũng như bởi lợi ích và chỉ trích từ các đối thủ.[226] Một lợi thế nữa là sự hiện diện liên tục của ông ta ở thành phố của những con người từng phụng sự cùng ông ở châu Á, họ đã chứng kiến sự hào phóng và can đảm của ông. Đó là hai lợi thế mà định mệnh đã ban cho ông ta khi ứng cử vị trí chấp chính. Vì đội quân của Lucius Lucillus từng đến Rome mừng chiến thắng của ông ta vẫn mong ngóng Murena đắc cử. Và cả Vận Hội hoành tráng nữa, đó là sự kiện mà ông ta không thể hỗ trợ khi còn đang vận động để trở thành pháp quan, nhưng sau khi được bầu chọn, ông ta đã tự xuất tiền ủng hộ trong suốt nhiệm kỳ pháp quan; và người ta đều ghi nhớ những chuyện đó.

Tôi nghĩ ông sẽ không lập luận rằng: hai yếu tố này rốt cục chỉ hỗ trợ và trợ giúp một cách vụn vặt, trong khi ông ta đang nhắm đến vị trí chấp chính. Đầu tiên, chúng ta hãy xem xét về quân đội. Tình thân hữu giữa các binh sĩ cùng tấm thẻ bầu chọn của họ là những yếu tố đắc lực, vì binh sĩ có số lượng đông đảo, và hơn nữa, họ có thể tác động đến các đồng đội của mình. Quả thực, trong cuộc bầu cử chấp chính quan, tình cảm của họ ảnh hưởng đến toàn thể nhân dân La Mã. Bởi những người đắc cử trong những dịp như thế đều là những chỉ huy quân sự, chứ không phải chuyên gia về thuật ngữ pháp lý! Cho nên đây mới là kiểu lời chứng có giá trị: “Ông ta chăm sóc tôi khi tôi bị thương. Ông ta chia phần chiến lợi phẩm với tôi. Ông ta là lãnh đạo của chúng tôi khi chúng tôi chiếm doanh trại, khi chúng tôi chiến đấu. Ông ta không bao giờ giao cho binh lính những nhiệm vụ khắc nghiệt hơn khả năng đáp ứng của chính ông ta, Ông ta là người can đảm, và cũng là một người may mắn” Anh có thể thấy hết sức rõ ràng những lời nói như thế giúp người ta được lòng quần chúng, và giành được sự ủng hộ ra sao. Cũng không có gì ngạc nhiên khi trong những tình huống như thế, những lời nói và danh tiếng về *sự may mắn* đóng vai trò quyết định, bởi những cuộc bầu cử như thế này đều liên quan nhiều đến cảm xúc

tâm linh đến nỗi cho đến nay, những điềm báo thành hình từ những biến động ban đầu đều được minh chứng là hoàn toàn chính xác.[227]

Đó là những yếu tố quan trọng. Thế nhưng ngay cả khi ông không đồng tình với điều đó, và vẫn cho rằng những lời nhận định ấy chỉ là những thứ tầm thường, ông đánh giá thẻ bầu của thường dân quan trọng hơn thẻ bầu của binh sĩ, thì ông vẫn sẽ sơ suất nếu xem thường sự hoành tráng của Vận Hội mà Murena hỗ trợ cũng như những quang cảnh lộng lẫy của nó. Vì quả thực, chúng đã hỗ trợ Murena rất nhiều. Tôi không cần phải nhấn mạnh đến niềm vui sướng đặc biệt mà công chúng và đám đông ít học tận hưởng trong kỳ Vận Hội. Chẳng có gì bất ngờ về chuyện đó cả. Đối với lập luận của tôi, như thế là đủ để chỉ ra rằng những kỳ Vận Hội là dịp quần chúng tập hợp đông đảo với nhau. Thế nên nếu sự hoành tráng của những kỳ vận hội khiến quần chúng vui thú, thì ta chỉ có thể hiểu rằng: chúng đã giúp cho Murena được nhân dân ủng hộ.

Bản thân chúng ta tránh xa các màn trình diễn công cộng là do áp lực công việc, và thay vào đó, chúng ta thỏa mãn theo một cách hoàn toàn khác: đó là niềm vui từ công việc của chúng ta. Thế nhưng chính chúng ta cũng thấy Vận Hội thú vị và hấp dẫn. Thế thì tại sao ông lại phải sửng sốt khi đám đông thất học cũng cảm nhận như vậy? Bằng hữu Lucius Roscius Otho ưu tú của tôi[228] không chỉ trả lại cho giai cấp kỵ sĩ địa vị của họ mà còn cả những trò tiêu khiển nữa: và những điều luật nổi tiếng nhất trong số những luật lệ của ông ta chính là những quy định liên quan tới Vận Hội, vốn không chỉ khôi phục tước hiệu của giai cấp vô cùng cao quý đó, mà còn cho phép họ được tận hưởng những trò tiêu khiển như trước kia.[229] Bởi vì, hãy tin tôi đi, Vận Hội là khoảng thời gian hạnh phúc của quần chúng. Và tôi không chỉ nói đến những người thừa nhận điều đó, mà còn cả những người ra vẻ ngược lại. Tôi học được điều đó từ chiến dịch bầu cử của mình. Bởi vì người ta đã sử dụng những màn trình diễn như thế làm phương tiện cạnh tranh với tôi. Bản thân tôi đã tổ chức ba kỳ Vận Hội khi còn làm quan thị chính.[230] Dẫu như vậy, tôi vẫn phải sửng sốt trước quy mô to lớn của kỳ Vận Hội do quan thị chính bạn tôi là Gaius Antonius Hybridas[231] tổ chức. Bởi nguyên nhân đó, ông không thể nào cho

rằng những màn trình diễn trên sân khấu của đối thủ Murena, mà anh vẫn châm biếm, không gây thiệt hại gì cho đối thủ tranh cử. Nhất là khi chính ông, ngạc nhiên thay, lại không hề tổ chức một kỳ vận hội nào!

Nhưng được thôi, chúng ta cứ tạm thời giả định rằng: bất chấp những gì tôi nói, kết quả của sự việc vẫn là: hoạt động dân sự cũng ngang hàng với công tác quân sự, thẻ bầu của binh sĩ cũng ngang hàng với thẻ bầu của thường dân, tổ chức những kỳ Vận Hội hoành tráng cũng không khác biệt gì so với không tổ chức. Nhưng ngoài ra, hãy xem xét nhiệm kỳ pháp quan của ông và của Murena. Chắc chắn ông không thể nào cho rằng: chẳng có khác biệt gì giữa phương pháp làm việc của ông và ông ta trong khi giữ chức vụ đó. Công việc của ông ta đã cho ông ta những gì mà tất cả bạn bè ông kỳ vọng ông sẽ nhận được: đó là nhiệm vụ tiến hành các vụ kiện tụng. [232] Đây là kiểu hoạt động mà tầm quan trọng của sự việc được giải quyết sẽ nâng cao uy tín cho chủ tọa, và việc ban phát công lý sẽ gây dựng được tầm ảnh hưởng. Khi thực hiện nhiệm vụ này, một vị pháp quan khôn ngoan, mà Murena chính là một người như thế, sẽ đưa ra những quyết định không thiên vị, không đụng chạm ai; và ông ta sẽ giành được sự tin cậy nhờ thái độ cảm thông khi tiến hành những vụ kiện tụng. Đó là một nghề nghiệp nổi bật, và thích hợp với ứng cử viên cho chức chấp chính. Nó tạo ra cơ hội để nâng cao danh tiếng về tính công bằng, trung thực và hòa nhã. Và những lợi ích này sẽ nhận được vinh quang tột bực khi kỳ Vận hội hấp dẫn diễn ra sau đó.

Trái lại, Servius ạ, công việc của ông lại hoàn toàn khác biệt. Nó mang lại cho ông một phiên tòa buồn chán, khó chịu, tội lỗi - đó là phiên tòa xét xử bọn tham ô. [233] Một mặt, nó không có gì khác ngoài sự dơ bẩn và cảnh than khóc;[234] mặt khác, là gông cùm và mật thám. Bồi thẩm đoàn bị buộc phải tham dự, và bị giữ lại trái với ý muốn của họ. Chúng ta biết rằng: người thư ký đã bị kết án phạm tội,[235] và cả nhóm của hắn ta trở nên thù địch, Sự phân chia của Sulla đã bị công kích.[236]

Nhiều con người đáng kính, mà thực ra là cả một phần cộng đồng, trở nên hoàn toàn xa lạ. Nhiều người phải chịu thiệt hại nghiêm trọng. Những kẻ chiến thắng không biết nhớ ơn; còn kẻ thua thì lại nhớ.

Và cuối cùng, khi nhiệm kỳ pháp quan của ông qua đi, ông đã từ chối cai trị một tỉnh. Tôi không thể chỉ trích ông vì chuyện đó, vì tôi cũng đã hành động như vậy sau khi đã phục vụ ở cả vị trí pháp quan lẫn chấp chính. Dẫu sao, không thể phủ nhận rằng: tỉnh mà Murena được giao phó giúp ông có được tiếng tăm lớn lao và thiện cảm của quần chúng. Sau khi ông ta rời thành Rome, ông ta đã xây dựng quân đội ở Umbria. Tình hình quốc gia cho phép ông ta được hào phóng, và khi làm như thế ông ta đã khiến nhiều bộ tộc gắn bó với các thị trấn Umbria phải chịu ơn ông ta[237]. Ở Transalpine (Narbonese) Gaul[238] cũng tương tự như vậy, nhờ hành xử công bằng và nhiệt tâm, ông ta đã tạo điều kiện cho những người bản xứ thu hồi các khoản nợ mà họ tưởng đã tuyệt vọng. Trong khi đó, ông vẫn ở thành Rome, và phụng sự bạn bè mình. Dĩ nhiên, tôi chấp nhận điều đó. Tuy nhiên, ông phải nhớ rằng bạn bè ông sẽ bớt ủng hộ ông một khi họ nhận ra ông đã từ chối cai trị một tỉnh.

Thưa bồi thẩm đoàn, điều tôi đã trình bày là Murena và Servius Sulpicius đều ngang ngửa về phẩm chất để đảm đương vị trí chấp chính, nhưng họ lại không có cùng vận mệnh khi xét đến những nhiệm vụ cai trị mà họ được giao phó. Giờ đây, tôi sẽ tiếp tục trình bày một cách thẳng thắn những phương diện mà bạn tôi, Servius, *thua kém* đối thủ. Vì giờ đây, cuộc bầu cử cũng đã trôi qua, nên thưa quý ngài, tôi muốn trình bày công khai với các ngài những điều tôi thường nói riêng với ông ta trước khi chúng diễn ra. Servius ạ, không chỉ mỗi một lần, tôi đã chỉ cho ông thấy rằng: ông không có khái niệm gì về cách gây dựng vị thế ứng viên cho chức vụ chấp chính. Những gì tôi thấy ông làm và nói, và ông làm và nói chung với sự can đảm và quyết tâm, thì đối với tôi, như tôi vẫn thường nói với ông, chỉ là những hành động và những lời khẳng định của một công tố viên can đảm chứ không phải là một ứng viên tinh tế. Mỗi ngày, anh đưa ra những lời cảnh báo và đe dọa khởi tố.[239] Những hành động đó thể hiện một tinh thần quả cảm, nhưng

lại làm quần chúng vơi bớt hy vọng về việc đạt được lợi ích, và khiến bằng hữu nguội lạnh nhiệt tình. Và kết quả xảy ra chẳng có gì khác lạ, dù theo hình thức này hay hình thức khác; người ta thấy nó xảy ra không chỉ một hay hai lần, mà là nhiều lần. Nói cách khác là: khi người ta thấy một ứng viên nào đó tư duy theo giác độ khởi tố, thì người ta bắt đầu nghi ngờ ông ta đã tuyệt vọng trong việc tranh cử.

Thế thì có phải tôi đang gợi ý rằng: không cần thiết phải khởi tố một hành động sai trái đã xảy ra chăng? Không hề, mà ngược lại, việc đó rất cần làm. Nhưng việc truy tố cần có thời điểm thích hợp, và thời điểm đó không phải là lúc đang cạnh tranh một vị trí quan chức. Theo quan điểm của tôi, thì một ứng viên cho chức vụ, đặc biệt là chức vụ chấp chính, phải được hộ tống tới Quảng trường và Campus Martius giữa những kỳ vọng lớn lao, với nhiệt tâm mãnh liệt và đông đảo quần chúng ủng hộ. Nếu ứng viên bắt đầu nghĩ đến việc tiến hành khởi tố, đó sẽ là dấu hiệu cho thất bại sắp đến, và tôi không thích như vậy. Tôi cũng không thích ông ta thu thập nhân chứng trong khi ông ta nên thu hút cử tri, hay ông ta thốt ra những lời đe dọa trong khi đáng lẽ phải ban phát lời khen, hay oang oang những lời công kích cá nhân trong khi nên chào hỏi thân thiện là hơn. Và kiểu ứng xử này đặc biệt không còn thích hợp với thời nay, bởi chúng ta đang có một xu hướng mới: đó là hầu hết mọi người sẽ đi đến nhà của các ứng viên để xem biểu cảm của họ mà đánh giá nghị lực và sự quyết đoán của từng người. “Anh có thấy vẻ ủ rũ và chán nản của ông ta không? Ông ta hết hy vọng rồi, kết thúc rồi, ông ta đầu hàng rồi.” Thế là tin đồn lan đi. “Anh có biết ông ta đang định khởi tố không? Ông ta đang điều tra các ứng viên cạnh tranh, và đang cố tìm nhân chứng chống lại họ. Cứ nhìn ông ta kia, rõ ràng ông ta đã bỏ cuộc; tôi sẽ bầu cho người khác.” Thậm chí những bạn bè chí thân của ứng viên cũng phải sửng sốt khi dạng tin đồn này lan tràn. Nhiệt tình của họ biến mất, Họ buông xuôi mọi thứ, vì thất bại của ông ta coi như đã chắc chắn. Hoặc họ để dành nỗ lực và ảnh hưởng cho vụ xét xử và truy tố sắp đến… - Trong tình huống đó, đơn giản là ứng viên không có điều kiện thể hiện quyết tâm, sự tập trung, nghị lực và sự bền bỉ cần thiết cho chiến dịch bầu cử. Bởi ông ta không thể thôi suy nghĩ về việc truy tố, mà

rốt cục, chính việc ấy mới quan trọng đối với ông ta, và quả thực là nó quan trọng một cách đặc biệt. Để thu thập được tất cả bằng chứng cho phép ông trục xuất một con người ra khỏi đất nước không phải là chuyện đơn giản: đặc biệt khi nạn nhân của ông không hề bần cùng hay nhu nhược, và có thể biện minh bằng chính nỗ lực của mình đồng thời nhờ đến nỗ lực của cả bạn bè và những người xa lạ nữa. Bởi tất cả chúng tôi đều sẽ hăm hở biện hộ cho ông ta, và ngoại trừ những ai vốn là kẻ thù công khai của bị can, chỉ còn lại tất cả chúng tôi đều sẽ thực hiện những bổn phận và trách nhiệm như đối với một người bạn thân thiết, kể cả khi người bị xét xử thực chất hoàn toàn xa lạ với chúng tôi.

Tôi không xa lạ gì với những vấn đề hóc búa khi theo đuổi một chức vụ nào đó cũng như khi tiến hành công việc biện minh hay truy tố. Và những kinh nghiệm cá nhân này giúp tôi thấu tỏ rằng: khi đảm đương một chức vụ nào đó, phẩm chất quan trọng nhất là nhiệt tình, khi tiến hành biện minh là khả năng hoàn thành nhiệm vụ, còn khi truy tố là tính cần mẫn. Và do đó, tôi tin chắc rằng người ta không thể nào kết hợp hiệu quả hai hoạt động: chuẩn bị truy tố và đảm nhiệm vị trí chấp chính cùng một lúc. Rất ít người có thể làm được một trong hai việc đó. Không ai làm được cả hai việc. Khi ông các công việc tranh cử sang một bên, và tập trung cho việc truy tố, ông tin rằng ông có thể đáp ứng được những yêu cầu từ cả hai nhiệm vụ. Nhưng ông đã lầm to.

Bởi vì một khi ông tuyên bố mình sắp sửa khởi kiện, thì không có ngày nào mà ông không dành hết tâm huyết cho công việc đó. Ông đề nghị một đạo luật chống hối lộ. Thực ra, đã có sẵn một đạo luật như thế rồi. Đó là Đạo luật Calpurnia[240], và nó được trình bày rất chặt chẽ. Nó hoàn toàn phù hợp với mong muốn của ông cũng như yêu cầu từ chức vụ của ông. Nhìn chung, đạo luật ấy sẽ tạo chế tài mạnh mẽ hơn cho cáo buộc hối lộ - đó là nếu bị cáo có tội. Nhưng nó báo hiệu chiến dịch bầu cử của ông sẽ tiêu tan. Bởi những gì ông nói đồng nghĩa rằng quần chúng sẽ phải chịu nhiều hình phạt khắc nghiệt hơn; và kết quả là tầng lớp nghèo khó sẽ sôi sục chống lại ông[241]. Với những người cùng giai cấp như chúng ta, thì thái độ của ông là điềm báo cho việc bị trục xuất. Vậy mà, Viện Nguyên

lão lại dọn đường cho đề xuất đạo luật khắt khe hơn từ ông. Tuy nhiên, họ cũng không hài lòng vì khi đáp ứng yêu cầu của ông, nó thiết lập những điều kiện khắt khe hơn lên toàn thể dân chúng. (Một hình phạt chống lại lời biện minh dựa vào bệnh tật cũng được đặt ra. Việc đó làm nhiều người bất mãn, đó là những người phải chống chọi với nỗi khổ bệnh tật, hoặc ngoài nỗi khổ này, họ còn mất đi những tiện nghi khác trong cuộc sống.)[242]

Vậy, kẻ nào đã thông qua những biện pháp này - chính tôi, thể theo mệnh lệnh của Viện Nguyên lão và yêu cầu từ ông, mặc dù tôi được lợi ít nhất khi thi hành đạo luật này.[243] Còn về những đề xuất khác của ông, những đề xuất đã bị bác bỏ trong một cuộc họp đông đảo của Viện Nguyên lão, thì tôi cũng hoàn toàn nhất quyết rằng: ông phải thừa nhận chúng đã gây tai hại vô cùng cho việc ứng cử của ông. Ông muốn, thẻ bầu của cá nhân, chứ không phải của các đại đội hay các bộ tộc.[244] Ông ủng hộ thông qua Luật Manilia, thiết lập quyền phủ quyết của nhân dân.[245] Ông muốn sự công bằng toàn diện, không còn phân chia đặc quyền, giai cấp hay quyền bầu cử. Những con người đáng kính có ảnh hưởng ở địa phương và các thị trấn không hài lòng khi một người có nền tảng như ông lại hạ thấp đẳng cấp và đặc quyền của họ theo cách đó. Ông cũng muốn bồi thẩm đoàn được công tố viên lựa chọn.[246] Nhưng điều đó đồng nghĩa rằng: những mối thù ngấm ngầm, mà hiện nay bị kìm nén trong hình thức bất đồng không được nói ra, thì tương lai có thể sẽ bùng nổ công khai nhằm vào những nhân vật hết sức danh giá. Tất cả những yếu tố này mở đường cho công tác truy tố mà ông dự định. Nhưng chúng lại cản trở ông đắc cử chức vụ chấp chính.

Hơn nữa, việc ứng cử của ông còn gặp trở ngại lớn hơn nữa. Tôi đã cảnh báo ông từ trước. Đó là chủ đề mà Quintus Hortensius Hortalus xuất sắc, biện tài đã bàn luận đầy thuyết phục và chi tiết. Quả thật, thứ tự phát biểu áp dụng cho chúng ta tại đây khiến tôi gặp phải nhiều vấn đề. Bởi Hortensius phát biểu trước tôi. Và biện giả ưu tú, chu đáo, xuất sắc Marcus Licinius Crassus cũng vậy. Thế là tôi phát biểu sau cùng. Vậy có nghĩa là tôi không chỉ phải xử lý một phần vụ kiện, mà tôi còn phải tóm lại toàn bộ vụ án, bằng tất cả khả năng của tôi. Do đó, không thể tránh được việc tôi sẽ nhắc

lại những điểm mà họ đã bàn luận. Tuy nhiên, thưa quý ngài, bằng tất cả năng lực của mình, tôi sẽ cố gắng không làm các ngài chán nản việc lặp lại này.

Thế thì, Servius ạ, chắc hẳn ông phải thấy rằng chính ông đã dập tắt chuyện tranh cử của mình, bởi mặc dù ông có khích động nỗi sợ hãi của nhân dân La Mã về viễn cảnh Catilina đắc cử chấp chính[247], thế nhưng đồng thời, ông lại tập trung cho việc truy tố, hoàn toàn từ bỏ và buông xuôi chiến dịch bầu cử của mình! Bởi quần chúng đều có thể thấy rằng ông đã điều tra trong vô vọng như thế nào; và các bằng hữu của ông đều chán nản. Họ có thể thấy cách ông ghi lại mọi thứ, xem xét các bằng chứng, cố gắng quy tụ nhân chứng, đi khắp nơi tìm người đóng vai nguyên cáo. Một ứng viên bận rộn với nhiệm vụ đó không tránh khỏi cau có.

Trong lúc đó thì Catilina lại được vây quanh bởi một đám thanh niên, được mật thám và sát thủ bảo vệ, hắn dễ dàng biểu hiện bề ngoài lanh lợi và vui vẻ. Hắn hết sức kỳ vọng ở đám binh lính của mình; và theo lời hắn nói thì những lời hứa của vị chấp chính đồng nhiệm với tôi là Gaius Antonius Hybrida cũng là một yếu tố hỗ trợ cho hắn. Chưa hết, một đội quân gồm những người di cư từ Arretium và Faesulae cũng vây quanh hắn. Quả thật, nhìn chung thì họ chỉ là phường ô hợp mà thôi. Nhưng trong số đó cũng có những người có phẩm chất vượt trội, đó là những nạn nhân của tai ương trong thời kỳ cai trị của Sulla. Vẻ mặt của Catilina thật điên loạn, Đôi mắt hắn nhìn như bọn tội phạm. Lời lẽ của hắn đầy xấc xược. Hắn gây một ấn tượng rằng chức vụ chấp chính đã nằm gọn trong tay hắn, hắn đã đạt được và đã mang về nhà. Hắn nhìn Murena một cách khinh bỉ. Hắn chỉ coi Sulpicius như kẻ tố cáo hắn chứ không phải đối thủ cạnh tranh, và hắn đe dọa dùng vũ lực. Thực chất, hắn đã đe dọa cả nhà nước La Mã.

Ông không cần tôi phải nhắc cho ông nhớ chuyện đó đã khủng bố những con người trung thực, và mọi người tuyệt vọng thế nào trước viễn cảnh Catilina trở thành quan chấp chính. Bởi chính ông cũng ghi nhớ chuyện đó. Ông có thể nhớ lại những lời lẽ mà tên thất phu tệ hại này phát biểu trong một buổi họp mặt tại nhà hắn. Theo lời

kể lại thì hắn đã nói rằng: không thể tìm thấy người giám hộ đáng tin nào cho quần chúng bất hạnh trừ hắn ra, bởi hắn cũng nằm trong số họ. Hắn còn nói thêm rằng: những ai bất hạnh và đau khổ thì tốt hơn hết chớ có tin vào những lời hứa hẹn của đám giàu có và tốt số. Hắn nói: thế nên bất cứ ai muốn khôi phục tài sản của mình, và lấy lại những gì đã mất, thì nên trông vào gương Catilina, và lưu ý đến số nợ cùng sự túng thiếu của hắn, cũng như sự tàn bạo mà hắn sắp sửa thể hiện. Hắn chính là con người phù hợp để lãnh đạo và đi đầu đám người đang hoạn nạn, vì chính hắn cũng đang trong cảnh hoạn nạn.

Ông cũng sẽ nhớ rằng: khi những lời tuyên bố của Catilina được công chúng hay biết, thì thể theo đề nghị của tôi, Viện Nguyên lão đã thông qua sắc lệnh hoãn lại cuộc bầu cử chấp chính mà đáng lý phải diễn ra vào ngày hôm sau, để cho các nguyên lão có thể thảo luận vấn đề này một cách toàn diện. Thế rồi, vào ngày hôm sau, trong một cuộc họp đông đảo tại Viện Nguyên lão, tôi gọi Catilina đến và yêu cầu hắn trình bày sự việc đã được báo cáo cho tôi, để xem liệu hắn có muốn bổ sung điều gì không. Hắn vẫn luôn là kẻ ăn nói ngông cuồng, thế nên hắn chẳng cố tìm lời bào chữa, mà tự nhận hoàn toàn trách nhiệm về những gì hắn đã nói. Rồi hắn tiếp tục khẳng định rằng nhà nước bao gồm hai thực thể: một thì yếu đuối với bộ óc bạc nhược, một thì mạnh mẽ nhưng thiếu hẳn đầu óc. Hắn thêm rằng: thực thể thứ hai này nếu xứng đáng để hắn giúp đỡ, thì sẽ không bao giờ thiếu đầu óc nữa, cho đến khi nào hắn còn sống. Viện Nguyên lão đông đảo rộ lên tiếng xì xầm, tuy nhiên, lại không thông qua sắc lệnh nghiêm khắc tương ứng với lời lăng mạ vừa rồi. Bởi một số nguyên lão tránh thực thi biện pháp khắc nghiệt vì họ thấy không có gì đáng sợ, trong khi một số khác thì lại quá sợ hãi.

Catilina khẩn trương rời khỏi trụ sở Viện Nguyên lão, đắc thắng và tự mãn. Lẽ ra hắn không bao giờ được phép sống sót rời khỏi đó. Bởi trong cuộc họp tương tự vài ngày trước đó, hắn chính là kẻ đã tuyên bố với Marcus Porcius Cato Trẻ lỗi lạc, người đã tố giác và đe dọa đưa hắn ra xét xử, rằng: nếu có tai họa kinh khủng chấm dứt

những triển vọng của Catilina,[248] thì chắc chắn hắn sẽ hóa giải, không phải bằng nước để dập lửa, mà bằng cách đập tan tất cả.

Việc này khiến tôi chấn động từ sâu trong. Và tôi lại nghe nói rằng Catilina đã đem đám người vũ trang, với thanh gươm trong tay, vào Quảng trường Mars: một âm mưu đang diễn ra. Thế nên, chính tôi cũng đi đến Quảng trường Mars[249], được hộ tống bởi nhóm cận vệ gan dạ nhất. Tôi đã mặc một bộ áo giáp to lớn, nổi bật. Tôi biết nó sẽ không bảo vệ được tôi, bởi tôi cũng biết Catilina vốn quen tấn công vào đầu và cổ chứ không phải vào sườn hay bụng. Nhưng tôi muốn rằng tất cả những công dân danh giá phải để tâm đến những gì đang diễn ra, và khi họ thấy vị chấp chính quan của họ lo lắng và gặp hiểm nguy, họ sẽ hối hả trợ giúp và bảo vệ vị ấy: đó chính xác là điều đã diễn ra.

Servius ạ, trong khi quần chúng thấy ông chỉ tiến hành tranh cử một cách uể oải, thì trái lại, họ nhận ra Catilina sục sôi với tham vọng đầy lạc quan. Thế nên những ai muốn tống khứ nhân vật nguy hại ấy ra khỏi dân tộc này lập tức chuyển sang bầu cho Murena. Trong các cuộc bầu cử chấp chính, những chuyển biến mạnh mẽ về thái độ diễn ra hết sức bất ngờ. Và đặc biệt, điều đó sẽ xảy ra khi quần chúng chuyển sang ưa thích một con người không chỉ xứng đáng về phương diện cá nhân, mà còn được ưu ái vì nhiều lợi thế khác trong chiến dịch tranh cử của mình, Murena cần mẫn đẩy mạnh việc tranh cử. Tiểu sử không chút tì vết về người cha và tổ tiên ông ta đã phát huy hiệu quả. Cũng như lối sống đáng khâm phục của ông thời trẻ, và sự phục vụ xuất sắc của ông ta trong vai trò chỉ huy quân đội. Một yếu tố hỗ trợ nữa chính là nhiệm kỳ pháp quan của ông ta, khi đó, ông ta đã thực thi luật pháp một cách xuất sắc, và được tín nhiệm nhờ kỳ Vận hội mà ông ta hỗ trợ; những công lao ở tỉnh đã củng cố thêm danh tiếng cho ông ta. Còn trong vai trò ứng viên, ông ta không gặp phải nguy cơ nào, cũng không đe dọa bất kỳ ai. Và chúng ta chẳng mấy ngạc nhiên khi Catilina việc đột ngột theo đuổi chức vụ chấp chính lại giúp thúc đẩy sự nghiệp của Murena hơn nữa.

Bây giờ đến phần thứ ba trong bài diễn văn của tôi. Nó liên quan đến việc buộc tội hối hộ. Thực sự, việc này đã bị bác bỏ bởi những người phát biểu trước tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn phải thảo luận về nó một lần nữa, vì đó là ý muốn của Murena. Để xử lý vấn đề này, tôi sẽ trả lời cho người bạn hết sức tài năng Gaius Postumus[250] của tôi về bằng chứng được viện dẫn về những kẻ phân chia số tiền hối lộ và số tiền đã thu được. Tôi cũng trả lời cho chàng trai trẻ tài năng, xuất sắc Servius Sulpicius Rufus Trẻ (con của vị trạng sư) về sự dính líu của các đại đội kỵ sĩ. Và tôi cũng sẽ trả lời Marcus Cato, con người vô cùng liêm khiết, về lời buộc tội do chính ông đưa ra, về sắc lệnh của Viện Nguyên lão có liên quan đến vấn đề này, và về các vấn đề dân tộc nói chung.

Nhưng trước tiên, với sự lo lắng, tôi phải đề cập một vài thứ về hoàn cảnh khó khăn hiện nay của Murena - có ảnh hưởng đến tôi. Thưa quý ngài, ngay cả trước đây, khi suy nghĩ về những khó khăn của người khác cùng những băn khoăn và vất vả của tôi mỗi ngày, tôi lại đi đến kết luận rằng: những ai sống đời lặng lẽ và bình yên tránh xa khỏi những chuyện tranh đấu chính trị tham vọng, thực sự là những người may mắn. Và giờ đây cũng thế, những trở ngại to lớn và bất ngờ xảy đến cho Murena đã lay động tôi sâu sắc, đến nỗi tôi thấy buồn rầu vô hạn cho nghịch cảnh và vận rủi của ông, và cả hiện trạng đời sống của chúng tôi nữa. Vấn đề đầu tiên là thế này. Điều Murena nỗ lực làm là đạt được một chức vụ, vốn chỉ cao hơn chức vụ mà gia tộc và tổ tiên ông ta vẫn thường nắm giữ một bậc mà thôi. Thế nhưng, vì cố gắng thực hiện điều đó, giờ đây, ông ta đang có nguy cơ mất đi mọi thứ mà ông kế thừa từ tổ tiên gia tộc, và cả những thứ chính ông tự mình có được. Trong nỗi khao khát đạt được những thành tựu mới, ông đã vô cùng liều lĩnh với những thứ ông đang sở hữu.

Thưa quý ngài, quả thật là khó khăn cho ông ta. Thế nhưng, điều đau đớn nhất là đây. Các nguyên cáo không vì cảm xúc thù ghét cá nhân mà khởi tố ông ta. Mà ngược lại: chính lòng hăm hở khởi tố của họ mới khiến họ căm ghét ông. Về vấn đề này, tôi sẽ không nói thêm điều gì về trạng sư Servius Sulpicius Rufus nữa, tôi biết rằng: Servius được thôi thúc không phải vì cho rằng Murena đã làm gì

sai trái với ông ta, mà chỉ vì lời tuyên bố cạnh tranh cho chức vụ chấp chính. Thế nhưng trong nhóm tố cáo Murena có cả Gaius Postumus, một láng giềng lâu đời, như chính ông ta thừa nhận, và là một người bằng hữu vốn cũng là bạn của cha Murena. Do đó, Postumus có nhiều lý do vì tình bằng hữu; và ông ta không có lý do gì để làm kẻ thù của Murena. Murena cũng bị tố cáo bởi Servius Sulpicius Rufus Trẻ, con trai của một người thân thiết với Murena, và chàng trai trẻ lẽ ra nên dùng tài năng của mình đảm bảo tất cả bằng hữu của cha mình được chăm sóc tốt hơn mới phải. Một nguyên cáo khác là Marcus Porcius Cato. Trong mọi phương diện, ông ta chưa bao giờ là kẻ thù của Murena. Hơn nữa, địa vị của gia tộc ông ta trong bộ máy nhà nước chúng ta theo lý phải khiến ông ta cống hiến sức lực và tài năng để bảo vệ thật nhiều người, bao gồm cả những người xa lạ, chứ không phải chăm chăm triệt hạ bất cứ ai, kể cả kẻ thù của riêng mình.

Tôi sẽ bắt đầu bằng việc trả lời cho Postumus. Bản thân ông ta còn chưa qua giai đoạn ứng cử cho chức vụ pháp quan. Vậy mà ông ta lại cản trở cuộc bầu cử chức vụ chấp chính, đối với tôi, ông ta như con ngựa của người diễn xiếc đụng độ với chiến xa tứ mã.[251] Nếu các ứng viên cạnh tranh chức pháp quan với ông ta không làm gì trái luật, ông ta phải công nhận họ vượt trội hơn ông ta khi ông ta rút lui khỏi cuộc đua cho chức vụ đó. Mặt khác, nếu họ phạm tội hối lộ, ông ta giúp đỡ họ bằng cách khởi tố một người khác, người này lại liên quan đến một cuộc bầu cử hoàn toàn khác - một kiểu khởi tố vô tình giúp đỡ cho một người khác, một ứng cử viên chấp chính, nhưng không mang lợi lộc gì cho chính ông ta.[252]

Bây giờ, tôi sẽ bàn đến Marcus Porcius Cato Trẻ. Chính ông ta đưa ra lời khởi tố với đầy đủ căn cứ và uy lực. Ông ta là một con người dữ dội, một nguyên cáo quyết liệt, đến nỗi tôi e sợ tính cách giàu sức ảnh hưởng của ông ta hơn chính hành vi khởi tố của ông ta. Thưa quý ngài, khi nói đến tư cách nguyên cáo của Cato, thì lời cầu nguyện đầu tiên của tôi là: chức vụ của ông ta, triển vọng trở thành quan bảo dân của ông ta,[253] và toàn bộ tiểu sử sáng chói, ấn tượng của ông ta không biến thành những yếu tố chống lại Murena. Và lời cầu nguyện thứ hai của tôi như thế này. Marcus Cato đã gây dựng

mọi thứ cho mình với mục đích giúp đỡ tất cả mọi người. Cho nên, tôi cầu mong rằng ông ta sẽ không vận dụng chúng để gây phương hại cho một con người đơn độc tên Murena.

Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ là một hình mẫu tương tự.[254] Vào thời điểm ông ta chống lại Lucius Aurelius Cotta,[255] ông đã hai lần kinh qua chức vụ chấp chính, và đã khiến hai thành phố đe dọa đất nước chúng ta, Carthage và Numantia, đi đến diệt vong. Ông là con người có tài hùng biện, vinh dự và lòng chính trực phi thường. Tầm ảnh hưởng của ông cũng mạnh mẽ như của toàn thể chính quyền La Mã, mà thực ra cũng nhờ công lao của ông mà chính quyền được duy trì. Nhưng tôi thường nghe những bậc cao niên lưu ý rằng: khi Scipio khởi tố Cotta, uy quyền và phẩm giá nổi trội của ông thực ra lại hỗ trợ đáng kể cho bị cáo. Bởi lẽ những con người trí tuệ trong bồi thẩm đoàn của phiên tòa ấy không cho rằng: người ta đáng bị thua kiện chỉ vì đối thủ của họ có uy quyền cá nhân áp đảo họ. Và theo như truyền thống thì chính nhân dân La Mã đã cứu Servius Sulpicius Galba khỏi sự kìm kẹp của Marcus Porcius Cato Già, ông cố trung thành và thành công của anh, bất kể mọi nỗ lực của Cato nhằm triệt hạ ông ta.[256]

Bởi trên đất nước này, dù vào thời đại nào thì toàn thể dân chúng cũng như những viên bồi thẩm khôn ngoan nhất và viễn kiến nhất cũng luôn chống lại những công tố viên có uy quyền quá lớn. Vì sẽ thật sai lầm nếu để một công tố viên vận dụng uy quyền mạnh mẽ của mình, hay năng lực áp đảo, ảnh hưởng vượt trội, hay tiếng tăm rộng rãi làm phương tiện tác động đến phán quyết của tòa. Hãy luôn vận dụng những lợi thế này để bảo vệ những người vô tội, cứu giúp những kẻ bơ vơ, và giải thoát những ai đang gặp hoạn nạn. Thế nhưng trong một vụ án nhằm triệt hạ một công dân La Mã nào đó, thì chúng ta phải loại bỏ những yếu tố ấy đi. Hơn nữa, người ta có thể cho rằng Cato Trẻ sẽ không bao giờ hạ mình đưa vụ này ra tòa trừ phi ông ta đoán biết trước kết quả có lợi cho mình. Thế nhưng thưa quý ngài, nếu quả thật như vậy thì ông ta sẽ tạo nên một tiền lệ bất công. Và nếu cho rằng các công tố viên biết trước tình huống bất lợi của bị cáo, thì điều đó đồng nghĩa rằng: bất cứ ai bị xét xử cũng đều rơi vào thế bất lợi đến thảm hại.

Cato ạ, nhiệm vụ của tôi không phải là bới móc sai lầm trong ý đồ của ông. Tôi ngưỡng mộ nhân cách của ông vô cùng. Nhưng có lẽ tôi nên phê bình cụ thể một chút, và gợi ý một số thay đổi nho nhỏ. Vị giám hộ lão thành Phoenix từng nói với Achilles can trường rằng: "Cậu không mắc nhiều sai lầm, nhưng cũng phạm phải một ít. Tôi có thể sửa chữa cho cậu."[257] Tuy nhiên, tôi e rằng tôi không có khả năng sửa lại cho đúng. Quả thực, tôi sẽ không quá sai lầm nếu nói rằng ông chưa hề mắc phải lỗi lầm nào, và không cần phải bận tâm đến việc sửa lỗi cho ông, mặc dù tôi đã có sẵn vài chỉnh sửa nho nhỏ. Tạo hóa đã cho ông trở thành một người liêm khiết, đứng đắn và tự chủ phi thường, một con người cư xử hào phóng và công bằng. Mà thực ra, tạo hóa đã biến ông trở thành con người sở hữu mọi thiện tính cao thượng đến độ xuất chúng. Thế nhưng, ngoài những thiên tính này, ông đã tự tạo một tín điều cho riêng mình. Nó không hề dịu dàng hay ôn hòa. Mà trái lại, theo tôi thấy thì nó tàn nhẫn và khắc nghiệt hơn so với sức chịu đựng của những điều kiện trong đời sống thực tế và tồn tại tự nhiên.

Tôi biết rằng tôi đang phát biểu đây không phải với đám đông thất học hay đám người quê mùa. Cho nên ở đây, điều đó khích lệ tôi lưu ý thêm về học vấn và văn hóa mà cả tôi và ông, Cato ạ, đều vui lòng dự phần. Ở đây, chúng ta cần phải phân định. Những phẩm chất thực sự đáng nể, xuất chúng mà ta thấy nơi Marcus Cato là bẩm sinh. Trái lại, những tính cách nào ở ông mà chúng ta hay chỉ trích lại không hề bắt nguồn từ bản tính của ông, mà do vị thầy của ông. Tôi muốn nói đến Zeno.[258] Hẳn nhiên, Zeno là người có tài năng xuất chúng. Những người cố gắng theo đuổi giáo lý Khắc kỷ của ông. Và kiểu châm ngôn và giới luật ông truyền thụ cho họ như sau. Một con người trí tuệ không bao giờ để bản thân bị tác động, và không bao giờ tha thứ cho bất cứ ai phạm phải lỗi lầm. Chỉ có những kẻ ngu dốt và hời hợt mới tỏ ra nhân từ. Một con người chân chính sẽ không bị tác động bởi những lời cầu nguyện hay những cố gắng xoa dịu. Triết gia là những con người dẫu xấu xí nhưng vẫn thu hút; dẫu nghèo túng mà vẫn giàu có; dẫu nô lệ mà vẫn làm vua. Mọi tội lỗi đều như nhau, do đó tội nhẹ cũng như tội nặng mà thôi. Kẻ siết cổ con gà một cách không cần thiết cũng tội lỗi như kẻ siết cổ cha mình. Triết gia không cần phải phỏng đoán, không bao giờ

hối tiếc những gì đã làm, không bao giờ phạm sai lầm, không bao giờ thay đổi tâm trí mình.

Marcus Cato, một con người hết sức thông minh, đã tiếp thu giáo lý này dưới sự dạy bảo của những người thầy uyên bác. Và ông vận dụng nó không đơn thuần như hầu hết những người khác, tức như một chủ đề để tranh luận về mặt lý thuyết, mà ông xem nó như định hướng cho cuộc đời ông. Nó liên quan đến loại vấn đề này. Viên chức thu thuế đưa ra một yêu cầu. Họ phải đảm bảo rằng khi đưa ra yêu cầu, họ không có chút thiên vị nào. Thế rồi những người ăn xin khốn khổ xuất hiện, họ là những con người đã chịu tai họa. Thế nhưng, nếu lòng trắc ẩn chi phối phản ứng của anh, thì anh sẽ hành xử vô đạo đức và tội lỗi. Một người nào đó thừa nhận lỗi lầm mình đã làm, và cầu xin tha thứ cho việc đó. Thế nhưng, tha thứ sai lầm là có tội. Có thể sai lầm đó cũng chỉ vụn vặt mà thôi. Thế nhưng tất cả hành động sai lầm đều như nhau cả. Hay là, anh quả quyết điều gì đó. Một khi anh đã nói ra điều đó, nó trở nên bất biến, và anh không thể rút lại lời nói được. Nhưng điều anh nói hoàn toàn không dựa trên sự thật, mà chỉ là phỏng đoán thôi. Tuy nhiên, triết gia không phỏng đoán. Hay, nếu anh đã phạm một sai lầm nào đó, thì người ta không xem xét chỉ lỗi lầm đó, vì theo ý triết gia: anh đã gây ra điều đó có chủ đích, nhằm cố tình lừa dối.

Khi thứ triết học này can dự vào, thì hậu quả cho chúng ta sẽ như sau. “Tôi đã tuyên bố trước Viện Nguyên lão rằng tôi sẽ khởi tố một người trong số các ứng viên chấp chính ư?” Phải, ông đã nói thế; nhưng lúc ông nói như thế, ông đang tức giận. Thế nhưng ông ta sẽ phản bác rằng: triết gia không thể nào tức giận được. Thôi được rồi, ông chỉ đang câu giờ đó thôi. Ông ta đáp: “Nói dối là một hành vi xấu xa. Thay đổi quan điểm của ai đó là tồi tệ. Tha thứ cho người nào đó là tội ác. Thể hiện lòng từ là tệ hại”

Cato ạ, giờ đây tôi thừa nhận rằng: thuở còn trẻ, tôi cũng cảm thấy thiếu tự tin với lượng tri thức của mình, thế nên tôi kiếm tìm sự trợ giúp từ triết học. Và những vị thầy của tôi - những tín đồ của Plato và Aristotle, những con người chừng mực và duy lý - đã nói với chúng ta rằng: đôi khi *có thể* khiến các triết gia thay đổi suy nghĩ.

Họ giải thích rằng: thể hiện lòng trắc ẩn *chính là* một phẩm hạnh. Những hành vi vi phạm không phải đều nghiêm trọng như nhau, chúng khác nhau về cấp độ, và tương xứng với những hình phạt khác nhau. Cho dù một người nào đó có kiên định đến thế nào, đôi khi ông ta cũng sẽ tha thứ. Đối với triết gia, đôi khi ông ta *cũng* phỏng đoán những điều ông không biết chắc, đôi khi ông ta *cũng* nổi giận, đôi khi ông ta *cũng* bị tác động từ những lời cầu nguyện và nỗ lực xoa dịu, đôi khi ông ta *cũng* cải chính lời nói của mình nếu thấy cần phải sửa đổi, có khi ông ta *cũng* thay đổi quan điểm. Nói cách khác, tôi nhận ra rằng: mọi phẩm hạnh đều phải chịu điều chỉnh bởi Sự Hài hòa.

Cato ạ, nếu với tài năng đó, ông may mắn được học hỏi từ những vị thầy ấy, thì chắc chắn ông cũng không trở thành con người tốt đẹp hơn, mạnh mẽ hơn, tự chủ hơn hay công bằng hơn. Vì điều đó là bất khả. Nhưng ông sẽ sẵn lòng thể hiện sự tốt bụng nhiều hơn một chút. Nếu không phải vì sự thù nghịch, không phải vì hành động xâm phạm, thì ông sẽ không khởi tố một con người hoàn toàn đúng đắn, có phẩm cách và đáng kính trọng. Hơn nữa, bởi vì cả ông và Murena đều tình cờ đảm đương những vị trí quan chức trong cùng một năm[259], cho nên có thể ông sẽ thấy gắn bó với ông ta thông qua ý thức về trách nhiệm giữa những người đồng nhiệm sau khi hai người cùng tham dự vào quốc sự. Và rồi ông sẽ không đưa ra những lời buộc tội quyết liệt như thế ở Viện Nguyên lão. Hay ít ra, ông cũng sẽ buộc tội mềm mỏng hơn.

Cato ạ, theo như tôi phỏng đoán, thì ông đang phải chịu đựng một dạng bất ổn tâm lý, khiến giờ đây ông trở nên rã rời. Những thiên tính trí tuệ mà tạo hóa ban cho ông đã đưa ông vào trạng thái phấn khích, và những nghiên cứu triết học gần đây của ông càng thúc đẩy ông thêm nữa. Thế nhưng tôi chắc rằng: kinh nghiệm sẽ cho ông những thử thách thiết yếu, thời gian sẽ làm ông dịu lại, và ông sẽ trưởng thành theo năm tháng.

Thực ra, theo tôi thấy thì chính những bậc thầy của ông, những người đã chỉ dạy cho ông về đạo đức, đã phóng đại những yêu cầu về bổn phận lớn hơn một chút so với thông thường. Bởi vì chắc

chắn, dẫu các bậc trí giả dạy bảo rằng chúng ta nên hướng đến sự hoàn hảo, thế nhưng, chúng ta cũng cần có điểm dừng thích hợp trên con đường đến đó, "Chớ bao giờ tha thứ." Không, không phải tha thứ cho mọi thứ, mà tha thứ cho *một vài thứ.* "Đừng làm bất cứ việc gì do bị tác động." Đúng, phải kháng cự sự tác động, chừng nào bổn phận và danh dự đòi hỏi. "Đừng bị lòng thương người dẫn động" Chắc chắn là không khi anh phải đấu tranh với sự tàn bạo. Tuy nhiên dù thế nào thì lòng tốt không phải lúc nào cũng xấu. "Giữ vững quan điểm của mình." Dĩ nhiên - trừ khi có ý kiến nào khác nên ghi nhận, vì ý kiến ấy tốt hơn!

Scipio Africanus Trẻ của chúng ta cũng không ngại ngần bước vào lĩnh vực triết học giống như ông, khi ông ta chào đón người khách là Panaetius uyên bác đến thăm nhà.[260] Panacticus đã dạy nhiều điều đẹp lòng các ông. Thế nhưng, dù sao thì những lời giáo huấn và giới luật của ông ta cũng không hề biến Scipio trở thành một con người nghiêm khắc hơn. Mà trái lại, như các bậc cao niên đã nói với tôi, chúng khiến ông ta trầm tĩnh hơn. Thêm nữa, những điều học tập được đó cũng làm cho Gaius Laelius trở nên cực kỳ nhã nhặn và hòa đồng, dù không ai có được khôn ngoan và uy nghiêm hơn ông. Chúng ta cũng có thể nói như vậy về Lucius Furius Philus và Gaius Sulpicius Galus.[261] Nhưng bây giờ hãy cho phép tôi đề cập đến gia đình ông. Ông có hình dung được ai nhiệt tình, khiêm tốn và dễ dàng thể hiện lòng tốt hơn ông cố Marcus Porcius Cato Già của ông không?[262]

Ông đã nói rất đúng đắn và thuyết phục về những phẩm chất xuất chúng của ông ấy. Ông nói: chúng hàm ý rằng gia tộc ông đã cho ông một tấm gương mà ông nên noi theo. Đúng, quả thực ông cố ông là tấm gương của ông ngay trong gia tộc ông. Kết quả là: bản thân ông, trong tư cách hậu duệ của ông ấy, có thể noi gương ông ấy dễ dàng hơn tất cả chúng tôi (dẫu ông ấy cũng là hình mẫu mà tôi thấy tôi nên học hỏi cũng nhiều như ông vậy). Nhưng nếu ông làm dịu vẻ uy nghi và tính nghiêm khắc của mình bằng sự nhã nhặn và thân thiện của ông cố ông, thì tôi không nói rằng những phẩm chất ưu tú của ông sẽ được cải thiện, vì chuyện đó là không thể, mà tôi nói rằng chúng sẽ chín chắn theo kiểu dễ chấp nhận hơn hơn.

Nhưng hãy để tôi quay lại nơi tôi đã xuất phát. Tôi đề nghị quý ngài hình dung rằng uy tín của Cato đã bị lờ đi trong vụ án này. Hãy quên đi ảnh hưởng của ông ta. Trong một vụ xét xử, đó là một nhân tố không nên phát huy tác dụng, hay nếu có chăng, thì tác dụng ấy không nên hỗ trợ cho việc kết án mà là nên giúp cho việc tha bổng. Chúng ta hãy tập trung vào chính những lời buộc tội cụ thể, đó là trọng tâm cho vấn đề mà chúng ta đang xem xét.

Thế thì, chính xác thì lời buộc tội ông đưa ra là gì, hỡi Cato? Bản chất của việc tố cáo của ông là gì, và lập luận ông sử dụng để kết tội là gì? Dĩ nhiên, thứ ông đang công kích là nạn hối lộ. Tôi không biện minh cho chuyện đó. Ông chỉ trích tôi vì tôi đang biện hộ cho một người bị kết tội bởi một lỗi vi phạm mà chính tôi từng trừng trị. Thế nhưng, cái tôi trừng trị là tội hối lộ, chứ không phải sự vô tội. Tôi hoàn toàn sẵn lòng cùng ông lên án tội hối lộ, nếu ông muốn tôi làm như thế. Tôi nhắc lại, ông nói rằng chính tôi đã đề xuất một sắc lệnh liên quan đến vấn đề này tại Viện Nguyên lão. Theo sắc lệnh này, thì người ta sẽ vi phạm Đạo luật Calpurnia trong các trường hợp như: trả tiền cho ai đó đến gặp các ứng viên, thuê ai đó đi hộ tống, trong các trận đấu giải trí, phân chia chỗ ngồi cho khán giả dựa theo bộ tộc[263], chiêu đãi công chúng những bữa ăn miễn phí. Vậy là Viện Nguyên lão đã quyết định rằng sẽ là phạm pháp nếu có người nào đó thực hiện chúng. Sắc lệnh này làm đẹp lòng các ứng viên. Thế nhưng, nó lại không giải quyết được vấn đề mà chúng ta hiện đang xem xét.[264]

Vì câu hỏi cấp thiết ở đây là: bị cáo có phạm tội hối lộ hay không? Nếu có, điều đó rõ ràng là phạm pháp. Thật lố bịch khi không chịu giải quyết những điều còn nhập nhằng, trong khi lại phán xử những thứ rõ như ban ngày. Mọi ứng viên đều muốn sự rõ ràng đến mức không còn kẻ thủ lợi và người không được lợi nữa. Chỉ khi nào ông chứng minh được một ứng viên trong số đó, tức Lucius Murena, phạm tội hối lộ, thì chính tôi sẽ hoàn toàn sẵn lòng chấp nhận với ông rằng ông ta đã phạm pháp. - Người ta nói bóng gió theo hướng buộc tội rằng: “Có nhiều người đến tìm ông ta khi ông ta trở về từ tỉnh mình cai trị.” Điều đó rõ ràng không có gì khác lạ, đặc biệt khi người đó là ứng viên cho chức chấp chính. Mà hơn nữa, người ta

thường đến thăm những người vừa mới trở về nhà. “Thế nhưng vì sao đám đông đến thăm lại đông đảo thế kia?” Có thể tôi không giải thích chi tiết được, nhưng như tôi đã nói: hoàn toàn không có gì khác thường khi có nhiều người đến gặp một quan chức vừa mới trở về, đặc biệt khi ông ta đang ứng cử chức chấp chính. Quả thật, nếu chuyện đó không xảy ra, thì còn bất ngờ hơn. Và nếu tôi nói thêm rằng: có nhiều người trong đám đông ấy được kêu gọi tham gia, thì cũng chuyện đó cũng không có gì bất thường, và cũng không có lý do gì để buộc tội, hay sửng sốt. Đó là lối ứng xử thông thường của người dân La Mã - tức là: khi được kêu gọi, người dân sẽ tham gia hộ tống ngay cả những người con trai của những công dân bình thường đến Quảng trường trước khi Mặt trời lên từ những nơi xa xôi nhất của thành phố.[265] Do đó, tôi không thể hiểu được tại sao người ta lại phải miễn cưỡng đi đến Quảng trường Mars khi bình minh đã ló dạng, và nhất là khi họ được kêu gọi nhân danh một nhân vật trọng yếu đến như vậy.

Thế nhưng có nhiều người thuộc các phường hội buôn bán tham gia vào đám đông ấy. Vâng, nếu thế thì sao? Những người đó bao gồm nhiều viên bồi thẩm hiện đang ngồi trong phiên tòa hôm nay. Còn nếu có nhiều người thuộc tầng lớp nguyên lão đáng kính của chúng ta cũng có mặt tại đó thì sao? Nếu tất cả những kẻ siêng năng tìm kiếm chức vụ cũng có mặt tại đó thì sao, đó là những kẻ không bao giờ để bất cứ ai bước vào thành phố mà không đón rước họ cuối cùng, nếu chính công tố viên Postumus của chúng ta đã đến gặp ông ta cùng với nhóm người ủng hộ đông đảo của mình, thì tôi không thấy gì bất thường về đám đông khổng lồ đã tập hợp công khai tại đó. Tất nhiên, chúng ta không cần phải kể đến những thân chủ, hàng xóm, những người đồng tộc của Murena,[266] chắc chắn họ sẽ làm cho đám đông còn đông đảo hơn nữa, chưa kể đến toàn bộ đội quân của Lucullus đã đến thành Rome trong những ngày ấy để ăn mừng chiến thắng của người chỉ huy họ. Nhưng tôi cam đoan với anh điều này. Những đám đông luôn có thể tự nguyện thực hiện trách nhiệm đó, khi địa vị của người tiến vào thành phố thu hút những cuộc tụ họp như vậy - chắc chắn những con người được đám đông vây quanh đều vui mừng khi đám đông kéo đến. “Thế nhưng cả một đám đông khổng lồ vây quanh ông ta.” Vậy thì hãy chứng

minh họ đã được trả tiền để làm chuyện đó đi. Nếu ông làm được, tôi sẽ chấp nhận chuyện đó là phạm pháp. Nhưng nếu ông không làm được, thế thì vi phạm ở chỗ nào?

Công tố viên sẽ hỏi tiếp rằng: "Người ta muốn gì với cả đám đông tụ tập như thế?" Sao tôi lại phải trả lời câu hỏi đó nhỉ? Bởi vì, rốt cục thì đó cũng chỉ là thói thường của tất cả chúng ta mà thôi. Những con người không có điều kiện vật chất chỉ có một cách để nhận lấy và đáp trả lòng ưu ái của các nguyên lão chúng ta: họ sẽ ủng hộ chúng ta bằng cách tham dự vào nhóm tùy tùng của chúng ta khi chúng ta đang vận động tranh cử. Tất nhiên, họ không thể nào tháp tùng những bằng hữu ứng viên của họ suốt nhiều ngày liền. Và chúng ta cũng như các kỵ sĩ không thể đòi hỏi chuyện đó. Nhưng nếu họ đi đến nhà chúng ta, nếu đôi khi họ hộ tống chúng ta đến Quảng trường, nếu họ tôn vinh chúng ta bằng sự hiện diện của họ trong sảnh đường công cộng, dù chỉ trong chốc lát, thì chúng ta đều mang ơn họ vì họ đã vất vả để tỏ lòng kính trọng và quan tâm chúng ta. Đó là phương cách mà những con người không có nghề nghiệp quan trọng, những con người với sinh kế chỉ giúp họ đủ ăn thể hiện tình đoàn kết của họ. Và họ luôn sẵn sàng dùng cách này để ủng hộ các ứng viên tốt đẹp, và hào phóng.

Cato ạ, đừng tước đi phương cách thể hiện sự ủng hộ của những con người nhỏ bé này. Tất cả niềm hy vọng của họ đều xoay quanh những điều ta có thể ban cho họ: thế thì hãy để họ trao lại cho chúng ta thứ gì đó. Thẻ bầu của họ, nếu như họ thực sự đi bầu, cũng không thể giúp họ có được ảnh hưởng gì cho riêng mình. Như chính họ vẫn thường áy náy rằng: họ không thể phát biểu cho chúng ta, hay bảo đảm cho chúng ta, hay mời chúng ta đến nhà họ. Họ khẩn thiết mong cầu ân huệ từ chúng ta, thế nhưng điều duy nhất mà họ nghĩ có thể đáp lại chúng ta chính là sự hiện diện của họ. Đó là lý do họ phản đối Đạo luật Fabia vốn giới hạn quy mô việc hộ tống, và sắc lệnh của Viện Nguyên lão được thông qua trong nhiệm kỳ chấp chính của Lucius Julius Caesar.[267] Không hề có sắc lệnh nào ngăn cản những tầng lớp dưới trả ơn theo thông lệ cổ xưa này.

Thế nhưng đã có nhiều buổi biểu diễn miễn phí được tổ chức cho tất cả các bộ tộc, và nhiều đám đông được mời đến dự tiệc." Thưa quý ngài, thực sự Murena không hề làm điều đó. Tất nhiên, bạn bè ông ta đã làm chuyện đó, nhưng không hề phô trương thái quá, mà theo cách chừng mực. Tuy vậy, Servius ạ, sự việc này diễn ra khiến tôi nghĩ đến biết bao nhiêu thẻ bầu chúng ta đã vuột mất[268] chỉ bởi những lời than phiền về vấn đề này ở Viện Nguyên lão. Bởi trong suốt những thời đại mà chúng ta hay tổ tiên chúng ta còn có thể nhớ đến được, thì chưa bao giờ mà người dân khi bị thúc đẩy bởi khao khát tự cải thiện mình hay cảm xúc hào phóng thuần túy, lại không muốn trao tặng những chỗ ngồi ở Circus Maximus (Đại Hý trường) hay tại các trận đấu ở Quảng trường[269] cho bạn bè và đồng tộc của mình. Việc trao tặng những món quà như thế giữa các thành viên bộ tộc, như một hình thức tưởng thưởng hay ban ơn, là một truyền thống cổ xưa. Trong một dịp nọ, người lãnh đạo của một phường hội thủ công đã bị chỉ trích bởi một sắc lệnh của Viện Nguyên lão vì đã trao tặng những chỗ ngồi cho đồng tộc của ông ta. Thế nên tôi tự hỏi người ta sẽ ra sắc lệnh gì chống lại những con người thuộc tầng lớp cao nhất, những người này đã dựng nên cả những phân xưởng trong Hý trường dành cho những người đồng tộc!

Tuy nhiên, quan điểm chung ở đây là: tất cả những lời buộc tội về việc hộ tống, trình diễn, tiệc tùng, chỉ đơn giản là những sản phẩm từ sự chu đáo thái quá của ông mà thôi, Servius ạ. Hơn nữa, dù thế nào đi nữa, thì Murena cũng được bảo vệ trước kiểu buộc tội như vậy nhờ vào uy quyền của Viện Nguyên lão. Nếu ông thắc mắc về chuyện đó, thì câu trả lời là: Viện Nguyên lão không xem việc đi ra khỏi nhà và đến gặp một ứng viên quan chức khi vị ứng viên này vừa mới trở về nhà là một hành vi phạm pháp. Bởi nó không phải là phạm pháp, đúng không?

"Không, không hề trừ khi người ta được trả tiền để làm như vậy." Trong trường hợp này, ông có gì để chứng minh. Hay chỉ vì có một đoàn hộ tống đông đảo vây quanh mình là phạm pháp? Không, không hề trừ khi họ được thuê mướn. Ông hãy chứng minh đi. Hay trao tặng chỗ ngồi ở một buổi biểu diễn, hay mời đến ăn tối là phạm pháp chăng? Không, không hề trừ khi chuyện đó được thực

hiện bừa bãi, và số lượng người hưởng lợi từ đó là cả đám đông khổng lồ. Ông nói "đám đông khổng lồ" nghĩa là gì? Chà, toàn thể thành phố ư. Hãy thử xem qua trường hợp của Lucius Pinarius Natta, một thanh niên ưu tú. Chúng ta đã hiểu về con người cậu ta, tính cách, cũng như mẫu người mà cậu ta sẽ trở thành.[270] Nếu Natta quyết định như cậu ấy đã làm, tỏ ra hào phóng với các kỵ sĩ, với mục đích biểu lộ tình bằng hữu và xây đắp cho những tham vọng của mình trong tương lai, thì chắc chắn chẳng có lý do gì để cậu ta quy kết người cha dượng Murena là kẻ phạm tội hay phạm pháp. Và nếu một Đồng cô Vesta, một người họ hàng và bè bạn của ông ta, quyết định tặng cho Murena chỗ ngồi của cô ở trận giác đấu, thì hành động của cô cũng hoàn toàn đúng đắn, và ông ta cũng chẳng làm gì sai trái cả.[271] Tất cả chỉ là những điều bạn bè cần phải làm cho nhau. Đó là những gì mà những người nghèo khó mong muốn được làm cho họ. Các ứng viên quan chức trông mong họ.

Nhưng Cato lại chẳng đồng tình với tôi, phong cách của ông là lối Khắc kỷ nghiêm ngặt, Ông ta nói rằng: người ta không nên bị lôi kéo để thể hiện lòng tốt bằng thức ăn, và các quyết định bầu cử không nên bị tác động bởi những món quà là sự hưởng thụ. Thế thì, có phải ý của ông ta là bất cứ ai mời người khác đến ăn tối để thúc đẩy chiến dịch tranh cử của mình cũng phải bị lên án chăng? Câu trả lời của ông ta là: "Đúng, tất nhiên đó sẽ là một việc hoàn toàn sai trái khi theo đuổi việc tranh cử chức vụ và ủy quyền tối cao của nhà nước, chức vụ dẫn dắt cả dân tộc chúng ta, bằng cách nuông chiều theo các giác quan của quần chúng, thu hút cảm xúc của họ, và làm họ hài lòng. Có lẽ ông ta sẽ nói tiếp rằng: "Có phải anh đang vận dụng những chiêu trò đó với đám thanh niên phóng đãng để có được chức vụ như cách làm của một kẻ mối lái chăng, hay anh đang yêu cầu nhân dân La Mã trao cho anh chức vụ cai trị toàn bộ thế giới?"

Đó là một lối nói đáng sợ. Và kinh nghiệm, đời sống, phong tục cũng như chính tổ quốc chúng ta tuyên bố rằng nó đã lạc lối. Bởi không phải người Sparta, những người đã phát minh ra lối sống và cách nói của anh[272] và ngày ngày dựa lưng vào những chiếc trường kỷ gỗ trong bữa ăn, cũng như không phải người Crete, những con

người không bao giờ dựa lưng trong bữa ăn, đã cai quản đất nước họ xuất sắc hơn người La Mã - những con người biết sắp xếp thời gian để tận hưởng cũng như để làm việc. Chỉ cần một chiến dịch duy nhất là quân đội ta lật đổ được Crete.[273] Còn đối với Sparta, thì chỉ khi được bảo vệ trong nền cai trị đế chế của chúng ta nó mới có thể bảo tồn lối sống và luật lệ của mình. Thế nên Cato ạ, ông nên tránh đưa ra những lời công kích khắc nghiệt như thế nhằm vào những tập tục của cha ông ta, thực sự, chúng đã được minh chứng bởi những sự kiện lịch sử cũng như bởi độ dài thời gian mà dân tộc ta tồn tại cho đến nay.

Trong kỷ nguyên của cha ông ta, có một người uyên bác cũng đi theo trường phái triết học của anh, đó là nhà quý tộc đáng kính Quintus Aelius Tubero.[274] Khi Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ qua đời,[275] cháu trai ông là Quintus Fabius Maximus Allobrogicus[276] đã tổ chức tang lễ trước dân chúng La Mã để tôn vinh Scipio. Tubero, vì là con trai của người chị em của Scipio, đã được Maximus đề nghị cung cấp những tấm trải trường kỷ. Và nhà Khắc kỷ uyên bác ấy đã bọc những chiếc trường kỷ Carthage giản dị của Fabius[277] bằng da dê tồi tàn, và bày biện những chiếc bát đĩa Samina rẻ tiền. Các vị có thể cho rằng người chết là Diogenes, nhà Khuyến nho khắc khổ[278], chứ không phải cái chết của Scipio Africanus bất hủ, con người được tôn kính: chính trong tang lễ của ông, ông là niềm cảm hứng để Maximus, trong khi đọc điếu văn, nói lên lời cảm ơn các vị thần bởi một nhân vật như vậy đã được sinh ra ở đất nước chúng ta chứ không phải ở xứ sở khác; vì nơi nào Scipio Africanus cư ngụ, chắc chắn cả thế gian sẽ hướng về nơi đó.

Hỡi nhân dân La Mã, khi ấy việc tôn vinh cái chết của Scipio Africanus chẳng tạo được chút ấn tượng nào vì tính bủn xỉn lệch lạc của Tubero. Cho nên mặc dù Tubero là cháu nội của Lucius Acmilius Paulus Macedonicus,[279] và mặc dù như tôi đã nói: ông là con của người chị em của Scipio Africanus, nhưng ông đã thất cử chức vụ pháp quan - và chính những tấm da dê đã gây ra chuyện đó. Bởi vì mặc dù quần chúng không ưa chuyện cá nhân tiêu xài hoang phí, nhưng họ lại ưa thích vẻ cao sang nơi công cộng. Tôi

không nói rằng họ ưa thích những buổi tiệc hoành tráng, họ không hề. Nhưng họ lại càng chán ghét sự dơ bẩn cục mịch hơn nữa. Nói cách khác, họ phân biệt được điều gì thích hợp cho những buổi lễ kỷ niệm và những dịp khác nhau, và họ biết rằng có những thời điểm thích hợp cho công việc và những thời điểm thích hợp cho giải trí.

Ông quả quyết rằng quyết định bầu cử chỉ nên được xác định thông qua công việc của ứng viên. Nhưng tôi phải nói thêm rằng: trong phương diện này, chính ông lại không đảm bảo được những chuẩn mực cao nhất. Thế thì Cato ạ, trong tình huống đó, có phải ông nên nhờ ai đó hỗ trợ và giúp sức chăng?[280] Mà như vậy, ông đang đòi hỏi tôi đặt ông làm thượng cấp của mình, và cho phép ông kiểm soát những mối quan tâm của tôi. Thế nhưng hãy xem điều đó dẫn đến đâu. Trong những vấn đề ảnh hưởng đến vận mệnh của riêng tôi, những lúc tôi phải trải qua vất vả và hiểm nguy, chẳng phải chính tôi nên cầu viện đến sự bảo vệ của ông chứ không phải chính ông cầu viện đến tôi hay sao?

Kế đến là việc ông đã dùng một kẻ nhắc tuồng để nhắc ông nhớ tên họ của người khác.[281] Khi làm như thế, ông đang chơi một trò đáng xấu hổ. Bởi nếu ông nghĩ việc gọi tên đồng bào mình là một hành động đúng đắn, mà quả thật là như vậy, thì mặt khác, nếu tên họ của đồng bào được người nô bộc của ông nhớ đến, còn anh thì không, đó sẽ là một hành động khinh miệt. Nhưng nếu quả thực, ông đã quen thuộc với họ, thì tôi không hiểu vì sao: khi đứng ra tranh cử, ông lại phải dùng đến một người nhắc tuồng mỗi khi ông gọi tên họ, điều đó cho thấy ông chẳng biết họ là ai? Thế rồi, sau khi được mớm lời, ông chào hỏi họ như thể ông quen biết họ. Tuy nhiên, khi cuộc tuyển cử đã qua đi, những lời chào hỏi của ông trở nên hời hợt hơn nữa. Ờ, nếu ông phán xét tất cả những hành vi này theo thông lệ ở Rome, thì chẳng có gì sai trái cả; chỉ khi ông đánh giá chúng theo những nguyên lý triết học của riêng ông thì chúng mới có vẻ đáng khinh. Và nếu ông sắp sửa hành xử theo lối đó, thì tôi không thể hiểu tại sao quần chúng La Mã không được phép tận hưởng Vận hội, hay các trận giác đấu cùng các buổi tiệc tùng - tất cả chúng đều do tổ tiên ta lập nên. Và tôi không thể hiểu tại sao các

ứng viên quan chức nên bị cấm thể hiện lòng tốt của mình: đó là kết quả từ sự hào phóng, chứ không phải thói hối lộ.

Cato ạ, ông đang nhấn mạnh rằng lợi ích quốc gia đã thúc đẩy ông tiến hành vụ kiện này. Quả thực, chẳng có gì để nghi ngờ với lời kết tội và ấn tượng mà ông tạo ra. Nhưng ông đã quá sai lầm. Tất nhiên, công việc mà tôi đang làm đây là vì tình bạn với Murena, là nhằm bảo vệ địa vị của ông ấy. Thế nhưng, tôi cũng thành thực tuyên bố rằng: tôi làm điều đó cũng vì hòa bình dân tộc, sự yên ổn, hòa hợp và tự do, cũng như vì cuộc sống và sự an toàn của tất cả chúng ta. Thưa quý ngài, hãy lắng nghe những gì tôi đang nói với các ngài, hãy lắng nghe những lời nói của một vị chấp chính quan, tôi sẽ không nói những lời nào ngạo mạn hơn nữa, nhưng tôi phải nói điều này, các vị đang lắng nghe một vị quan chấp chính dành trọn ngày đêm suy xét đến lợi ích cho đất nước chúng ta.

Chắc chắn, thái độ khinh thường và xem nhẹ của Catilina đối với đất nước chúng ta không hoàn toàn quá quắt đến độ hắn dám tin rằng hắn đủ khả năng lật đổ chính quyền đơn giản bằng cách huy động đám người vũ trang mà hắn dẫn theo mình. Không, việc lan truyền hành động tội ác của hắn có phạm vi rộng hơn sức tưởng tượng của bất kỳ ai - và vươn đến nhiều người hơn. Tôi tuyên bố rằng Con Ngựa Thành Troy đang ở ngay trong thành phố này.[282] Thế nhưng chừng nào tôi còn làm chấp chính, nó sẽ không bao giờ chiến thắng được các vị khi các vị đang trong giấc ngủ. Các vị hỏi rằng liệu tôi có e sợ Catilina không. Không, tôi không sợ: và tôi đã triển khai nhiều bước đi để đảm bảo tất cả mọi người đều không phải sợ hắn. Nhưng tôi cảm thấy thuộc hạ của hắn, những kẻ mà tôi trông thấy đang ở ngay thành Rome này với chúng ta, là những kẻ đáng sợ. Và thứ mà ta cần phải sợ hơn cả đội quân của Catilina chính là những kẻ được cho là lính đào ngũ từ đội quân ấy. Bởi thực chất, chúng chẳng hề đào ngũ. Hắn sắp đặt chúng ở lại phía sau trong những tháp canh và những nơi ẩn náu, từ những nơi đó chúng có cơ trỗi dậy, và cắt đầu cắt cổ chúng ta. Và với mưu đồ đó, chúng muốn các vị phải tống cổ một vị chấp chính quan trung thực và một vị tướng quân tài ba, người tận tâm với sự an toàn của quốc gia bằng phẩm cách và trách nhiệm, ra khỏi địa vị giám hộ cho

thành phố chúng ta. Chúng muốn đánh bật vị quan ấy ra khỏi vị trí bảo vệ đất nước.

Chúng chính là những kẻ mà sự phản loạn của chúng từng bị tôi ngăn chặn tại Quảng trường Mars, từng bị tôi chặn đứng trong Quảng trường, và không dưới một lần tôi đã đàn áp chúng ngay trong nhà của tôi.[283] Nếu các ngài giao cho chúng một người trong số hai vị quan chấp chính, thì chúng sẽ hưởng lợi từ quyết định ấy nhiều hơn so với cái lợi mà gươm kiếm có thể mang đến cho chúng. Khi đối mặt với kẻ thù đáng gờm, tôi đã đề ra nhiệm vụ là phải bảo đảm có hai vị quan chấp chính cho nhà nước vào ngày Một tháng Giêng. Thưa quý ngài, điều đó cực kỳ quan trọng. Chớ nên tưởng rằng kẻ thù của chúng ta đang vận dụng những kế hoạch tầm thường, hay những phương pháp mà chúng ta đã thông thuộc. Đó không phải là những chiêu trò như kiểu: đạo luật phi luân lý, hối lộ tràn lan, hay những tin đồn về hiểm nguy của đất nước trong tương lai. Không, thưa quý ngài, những kế hoạch đã được chúng sắp đặt, tại đây và ngay lúc này, trên quê hương chúng ta, chính là xóa sổ thành phố này, thảm sát các công dân, và chôn vùi cả cái tên La Mã.

Những hành động này đã được mưu tính, và đang được mưu tính ngay cả hôm nay bởi những công dân La Mã, nếu người ta có thể gọi chúng như vậy, để chống lại chính dân tộc mình. Tôi đấu tranh với những mưu đồ của chúng mỗi ngày. Tôi cố gắng làm suy giảm sự tàn bạo của chúng. Tôi chống lại những tội ác của chúng. Thế nhưng, tôi cảnh báo các ngài, thưa quý bồi thẩm, nhiệm kỳ chấp chính của tôi đang sắp sửa kết thúc. Tuy nhiên, có một người đã giúp tôi trong tất cả những nhiệm vụ này. Tôi xin các ngài: đừng gạt bỏ người ấy! Chính ông ta là người tôi muốn chuyển giao đất nước chúng ta, một cách vô hại, để ông ta tiếp tục bảo vệ nó khỏi những mối nguy hại to lớn. Xin đừng loại bỏ ông ta!

Thưa quý ngài, tôi cũng phải cảnh báo các ngài về một tai ương cụ thể, một khía cạnh riêng trong bối cảnh nguy hiểm tổng thể này. Tôi đang nói với chính ông đấy, Cato ạ. Ông không thấy trước mức độ khắc nghiệt của nhiệm kỳ quan bảo dân của mình hay sao? Khi

Hội đồng họp mặt vào ngày hôm qua, giọng điệu chết người của vị quan bảo dân vừa đắc cử, người đồng nhiệm tương lai của ông, vang to như sấm. [284] Đúng, sự hiểu biết tình thế của ông và những con người xuất sắc cổ vũ ông ứng cử chức quan bảo dân đã thực sự làm nản lòng ông ta. Như ông đã biết, ba năm trước, Catilina và Cnaeus Calpurnitus Piso đã ấp ủ ý tưởng tàn sát Viện Nguyên lão. [285]Và tất cả những mưu đồ sục sôi từ lúc đó, giờ đây đột ngột chín muồi, ngay chính thời điểm hiện tại. Không có nơi chốn nào hay thời điểm, thời gian, thời khắc nào mà tôi không được cứu thoát hay được bảo vệ khỏi những nỗ lực đột kích và sát hại của đám người này - tất nhiên, tôi đã được cứu thoát nhờ nỗ lực của bản thân, nhưng phần nhiều hơn là nhờ sự can thiệp của các vị thần. Chúng không chỉ muốn giết mỗi một cá nhân là Cicero; chúng muốn giết tôi để tước đoạt của nhà nước sự trông nom từ vị quan chấp chính cẩn trọng.

Hơn nữa, chúng cũng sẽ vui vẻ như thế khi chúng loại bỏ được ông, Cato ạ, bằng cách này hay cách khác, nếu chúng có thể. Thực sự hãy tin tôi đi, đó là những gì chúng đang dự định và âm mưu thực hiện. Chúng chú ý đến quyết tâm, sự tháo vát, uy quyền và khả năng bảo vệ đất nước của ông. Thế nhưng, khi chúng nhận ra ông đảm nhiệm chức vụ quan bảo dân, không có được quyền uy và những hỗ trợ khác như chức vụ quan chấp chính, thì chúng kết luận rằng: khi ông đã bị tước mất sức mạnh và trở nên yếu ớt như thế, chúng sẽ tiêu diệt ông dễ dàng hơn. Việc thế chỗ Murena bằng một vị chấp chính khác không làm chúng sợ hãi. Chúng hiểu rằng: vấn đề có thế chỗ như vậy được hay không nằm trong quyền hạn của các quan bảo dân đồng nhiệm với ông[286] và chúng hy vọng rằng vị chấp chính xuất sắc đồng nhiệm với Murena, Decimus Junius Silanus, sẽ bị chúng khống chế khi ông ta giữ chức vụ ấy mà không có đồng chấp chính. Khi đó, ông cũng sẽ không có vị đồng chấp chính nào để hỗ trợ ông. Và nhà nước sẽ không còn ai bảo vệ. Marcus Cato ạ, theo quan điểm của tôi, thì ông được sinh ra không phải để phục vụ bản thân mà để phục vụ đất nước, và trong những tình huống khẩn cấp như thế này, thì bổn phận của ông là phải nhận ra tình hình hiện tại, và giữ chân vị chấp chính vừa đắc cử này, tức Murena, để làm người hỗ trợ, che chở, đồng minh cho ông trong

việc phụng sự đất nước. Ông ta không phải là loại quan chấp chính theo đuổi lợi ích cho riêng mình. Ông ấy là vị chấp chính mà thời đại chúng ta cần có nhất: đó là một con người, theo như những gì ông ấy thể hiện, phù hợp với vị trí bảo vệ nền hòa bình, một con người đầy đủ kiến thức chuyên môn để chiến đấu, một con người mà sự quyết tâm và kinh nghiệm giúp ông ta thực hiện được mọi nhiệm vụ mà anh có thể hình dung.

Thưa quý ngài, chính các ngài là những người đưa ra quyết định. Với vấn đề trước mắt, toàn bộ việc cai trị và lèo lái đất nước chúng ta phụ thuộc vào các ngài. Nếu thay vì thế, quyết định lại nằm trong tay Catilina, thì cùng với đám người tội lỗi mà hắn dẫn tới thành Rome để hỗ trợ hắn, hắn rồi sẽ buộc tội Murena. Thực chất, nếu có thể, hắn đã giết ông ta. Mục tiêu mà Catilina theo đuổi là: nhà nước chúng ta không còn được bảo vệ, số lượng những lãnh đạo chống đối sự nghiệp điên cuồng của hắn sẽ ít ỏi hơn, uy quyền lớn hơn sẽ được trao cho các vị quan bảo dân của quần chúng,[287] và biện pháp của chúng là loại bỏ nhân vật đủ khả năng chấm dứt sự hỗn loạn và bất hòa. Do đó, tôi kêu gọi rằng: các ngài, những nguyên lão, những con người đáng kính và khôn ngoan, những con người được tuyển chọn từ tầng lớp cao quý nhất trong toàn thể công dân, hãy quyết định dập tắt hoàn toàn những âm mưu của tên đấu sĩ nhơ nhuốc nhất, Catilina, kẻ thù của đất nước chúng ta. Xin hãy tin tôi, thưa quý ngài, các vị không chỉ đang lựa chọn mạng sống của Lucius Murena, mà còn cả mạng sống của các ngài nữa. Chúng ta đã đến cuối con đường. Chúng ta không còn nguồn lực nào để khôi phục sức mạnh, hay để khi đã vấp ngã, chúng ta đủ sức đứng dậy. Chúng ta phải đảm bảo không làm hao mòn những tài sản chúng ta đã có, mà nếu có thể, còn phải gặt hái thêm những tài sản mới. Thời điểm khắc nghiệt nhất trong Cuộc chiến Punic thứ Hai diễn ra tại con sông Anio.[288] Nhưng giờ đây kẻ thù không phải ở Anio mà ở trong chính thành phố và Quảng trường của Rome. Thánh nhân ơi, thật khó nói ra điều đó mà không than khóc! Bởi vì có nhiều kẻ thù ở ngay trong điện thờ của quốc gia ta, ngay trong tòa nhà Viện Nguyên lão này…

Cầu trời giúp cho vị đồng liệu can đảm của tôi, với đội quân của mình, có thể dẹp tan đám kẻ cướp bẩn thỉu của Catilina![289] Chính tôi, trong tư cách công dân, với sự hỗ trợ của chính các vị và tất cả những con người đứng đắn, cũng sẽ đập tan và nghiền nát thứ quái đản mà đất nước chúng ta đã thai nghén và sinh ra. Tuy nhiên, chúng ta hãy thử suy xét xem điều gì sẽ xảy ra nếu những kẻ âm mưu này thoát khỏi tay chúng ta và lại kéo đến vào năm tới. Khi ấy chỉ có một vị chấp chính quan, và ông ta lại đang bận rộn không phải với việc tổ chức chiến tranh mà là tìm kiếm người đồng liêu thế chỗ. Sẽ có nhiều người cản trở việc ông ta làm. Và rồi cảnh tượng khủng khiếp, hiểm nguy do Catilina dấy loạn sẽ nổ ra lần nữa. Nó sẽ nhanh chóng lan tràn khắp các xứ sở cận kề thành phố. Cơn điên loạn sẽ hoành hành trên bục diễn thuyết, khủng bố xảy ra trong tòa nhà Viện Nguyên lão, âm mưu được tiến hành trong Quảng trường, quân đội chiếm cứ Quảng trường Mars, sự tàn phá diễn ra khắp vùng thôn quê. Trong mọi căn nhà, mọi nơi chốn, chúng ta sẽ phải sợ hãi bạo loạn và hiểm họa tiêu thổ. Tất cả những tai ương đó đã được ấp ủ từ lâu. Tuy nhiên, nếu nhà nước chúng ta có được những người bảo vệ phù hợp, thì trí tuệ của các vị quan chức cùng sự cảnh giác của các Công dân sẽ dễ dàng lật ngược cả những thảm họa tồi tệ nhất….

Vấn đề hệ trọng nhất đối với tất cả mọi người chính là sự an toàn của dân tộc chúng ta. Và thưa quý ngài, để hỗ trợ cho mục tiêu đó, với những sự việc như tôi đã mô tả, tôi dùng đến sự cống hiến của mình cho đất nước chúng ta, mà các vị đều đã thấu tỏ, để cảnh báo các vị. Tôi sử dụng uy quyền chấp chính của mình để cổ vũ các vị. Tôi nhận mối nguy khủng khiếp đang đe dọa chúng ta làm lý do cho lời khẩn cầu. Và điều tôi cảnh báo, cổ vũ và khẩn cầu các vị chính là đây. Lucius Murena đang chịu đựng sự kiệt quệ thể chất và tinh thần nghiêm trọng. Giờ đây, ông ta là một con người bất hạnh, nhưng lại có lý do để vui mừng. [290] Xin đừng chôn vùi niềm vui mới nhen lên của ông ấy bằng một gánh nặng đau khổ khác! Chỉ đến bây giờ, ông ta mới có vẻ là một người may mắn, được tôn vinh bằng phần thưởng cao quý nhất mà nhân dân La Mã có thể trao tặng; vì ông ta là người đầu tiên làm vẻ vang gia tộc, và quê hương lâu đời của mình,[291] bằng chức vụ chấp chính. Thưa quý

ngài, vậy mà bây giờ, ông ta lại đang phải khổ sở và buồn rầu. Ông ta đang bị bệnh. Nước mắt và phiền muộn đang hành hạ ông ta. Thưa quý ngài, ông ta là người cầu xin quý ngài, ông ta kêu gọi lòng trung thành của các ngài, ông ta cầu xin lòng trắc ẩn của các ngài, ông ta mong chờ sức mạnh và nguồn lực từ các ngài. Thưa quý bồi thẩm, tôi cầu xin các ngài nhân danh thần linh bất tử ông ta tin rằng chức vụ này sẽ vinh danh tên tuổi ông ta. Xin đừng tước đoạt nó khỏi tay ông ấy! Nếu các ngài làm thế, các ngài cũng sẽ tước đoạt của ông ta tất cả những biệt đãi mà ông ta đã đạt được trong quá khứ. Các ngài sẽ hủy hoại đẳng cấp và địa vị của ông ta.

Murena chưa bao giờ hành xử tàn ngược với ai. Ông ta chưa bao giờ vi phạm, hay hành xử trái ngược với mong muốn của bất kỳ ai. Ông ta chưa bao giờ gây nên duyên cớ gì để bất cứ ai, dù ở quê nhà hay hải ngoại, căm ghét mình - nói như thế vẫn còn khiêm tốn lắm. Thưa quý bồi thẩm, Lucius Murena van xin và khẩn cầu các vị, nếu trong thâm tâm mình, các vị cảm thấy có thể đáp lại ông ta; ông ta mong cầu sự cảm thông của quý vị, mong quý vị ban bố một nơi trú thân cho con người đang gặp trắc trở, mong quý vị ủng hộ những đòi hỏi chính đáng! Thưa quý ngài, người ta phải cảm thấy tiếc nuối cho một con người bị tước đoạt chức vụ chấp chính. Bởi khi đã đánh mất chức vụ chấp chính ấy, thì ông ta cũng sẽ mất đi mọi thứ khác. Mặt khác, nếu nói về việc *đố kỵ* với một người đã trở thành quan chấp chính, thì hiện nay không ai có thể làm như vậy, bởi vị trí ấy đang ở thế cô độc và phơi mình trước đám người nổi loạn, những âm mưu của bọn mưu phản, vũ khí của Catilina, cùng tất cả mọi mọi hiểm nguy và bạo loạn tiềm tàng. Thưa quý ngài, vậy thì làm sao người ta có thể ganh tỵ với Murena, hay bất cứ vị chấp chính quan nào khác, chỉ vì họ được chọn lựa vào chức vụ cao quý này, tôi không tài nào hiểu nổi. Thế nhưng những gì tôi thấy, bởi chúng ở ngay trước mắt tôi, là những lý do khơi dậy lòng trắc ẩn. Và các vị cũng có thể nhận thấy và trân trọng chúng.

Xin thần Jupiter hãy ngăn chặn điềm báo từ những gì tôi sắp nói ra đây. Thế nhưng, hãy tạm thời giả định rằng các vị sẽ bầu chọn kết tội Murena. Trong trường hợp đó, tôi sẽ hoàn toàn lúng túng khi nói về tương lai của con người đáng thương này. Chắc chắn, ông ta sẽ

không đi về nhà, nơi ông ta có thể ngắm nhìn chiếc mặt nạ của người cha ưu tú,[292] mà chỉ vài ngày trước đây ông ta còn nhìn thấy nó khi đội chiếc vòng nguyệt quế trong dịp tạ ơn vì đắc cử chức vụ chấp chính. Còn giờ đây, hoàn toàn trái ngược, người cha ấy sẽ hoàn toàn chìm trong cảnh buồn rầu và tủi hổ, khi ông biết rằng con trai mình phải chịu ô nhục đến như vậy! Một điều cũng hết sức hiển nhiên là: Murena không thể đến gặp người mẹ đáng thương của mình, bà đã hôn con mình khi biết con mình đắc cử chức vụ chấp chính, nhưng giờ đây bà lại chịu đau đớn vì nỗi sợ hãi tột cùng rằng cũng chính con bà đang gặp hiểm nguy cận kề là bị tước mất vị trí của mình.

Thế nhưng, tôi đang phí phạm thời gian nói về người mẹ và gia định của ông ta, bởi vì hình phạt mới theo luật[293] sẽ tước đoạt của ông ta cả hai thứ, chưa nói đến các bằng hữu của ông ta. Thế thì, liệu con người bất hạnh này có phải bị trục xuất hay không? Tuy nhiên, người ta sẽ tự hỏi ông ta có thể đi đến đâu. Có lẽ ông ta sẽ tới phương Đông chăng, là nơi mà trong nhiều năm ông ta từng là sĩ quan phục vụ, chỉ huy quân đội, và thực hiện nhiều chiến công? Thế nhưng, trở lại trong nỗi nhục nhã chính cái nơi mà mình đã ra đi trong vinh dự, điều đó thật sự đáng tủi hổ. Hay người ta nên nghĩ rằng ông ta sẽ ẩn mình nơi tận cùng bên kia thế giới? Ở đó, xứ Transalp Gaul có thể nhìn thấy con người mà nó từng hoan hỷ nhìn thấy mới đây, người ấy không còn được khoác lấy uy quyền vĩ đại nhất như đã từng, mà bị trục xuất trong đớn đau và khổ sở. Người ta cũng có thể hình dung được khi ở tỉnh đó, ông ta sẽ cảm thấy thế nào khi khi nhìn thấy người anh em Gaius Murena của mình[294]. Gaius sẽ buồn bã biết bao! Cảm xúc của Lucius sẽ ảm đạm đến thế nào! Quả thật, vận mệnh và cuộc trò truyện giữa họ sẽ thay đổi rất nhiều. Bởi đó là nơi mà chỉ vài ngày trước đây, sứ giả và thư tín đã báo tin Lucius Murena đắc cử chức vụ chấp chính, và khách khứa cùng bằng hữu đã hối hả đến thành Rome để chúc mừng ông ta. Nhưng giờ đây ông ta sẽ xuất hiện tại chính nơi ấy để loan tin mình đã trở thành nạn nhân của một thảm họa thực sự.

Tình cảnh như thế thật là thảm khốc, khốn khổ, và đau đớn. Thưa quý ngài, nó hoàn toàn vượt quá lòng tốt và lòng trắc ẩn của các

ngài. Nếu tôi nói điều đó là đúng, thì xin hãy công nhận vinh dự mà dân chúng La Mã đã trao cho Lucius Murena! Hãy trả lại vị chấp chính quan cho đất nước chúng ta! Hãy tưởng thưởng cho sự đứng đắn của ông ta! Hãy trao món quà này cho người cha quá cố của ông ta, cho dòng tộc và gia đình ông ta, và cho thị trấn cao quý Lanuvium, trong suốt phiên tòa này, các ngài đã nhìn thấy nhiều đại diện u buồn đến từ thị trấn này!

Tại đền thờ cổ xưa thờ thần Juno, Đấng Giải thoát, tại Lanuvium, mọi vị quan chấp chính La Mã đều bắt buộc phải tiến hành hiến tế.[295]

Quan chấp chính Murena chính là một thành viên thuộc thị trấn bảo hộ của bà và cũng chính là người con của bà. Xin đừng kéo ông ta ra khỏi nơi chốn thiêng liêng đó. Nếu như lời chứng của tôi có tầm quan trọng nào đó, nếu sự xác nhận của tôi có chút ảnh hưởng nào đó, thì tôi, trong tư cách chấp chính quan, xin tiến cử ông ta làm chấp chính quan cho các vị. Và tôi làm như thế bằng lời hứa và sự đảm bảo này. Ông ta sẽ nỗ lực hết sức vì hòa bình. Ông ta sẽ nhiệt thành trọng đãi những người trung thực. Ông ta sẽ tích cực dẹp yên phản loạn. Ông ta sẽ can đảm trong chiến trận. Và ông ta sẽ quyết liệt chống đối âm mưu đang làm suy hoại đất nước chúng ta.

Cicero: Selected Political Speeches *(Penguin Classics), tr. 74-145.*↩

Thực là mỉa mai khi chính Cicero, trong thời gian đầu nắm chức vụ chấp chính, đã thông qua đạo luật chống hối lộ, đạo luật *Lex Tullia de ambitu* - một bổ sung khắt khe hơn đạo luật *Lex Calpurnia de arnbitu* của Gaius Calpurnius Piso (chấp chính quan năm 67 TCN) với việc hạn chế số lượng tài lực mà một ứng viên cho một chức vụ nào đó có thể chi trả cho các hoạt động giải trí cho công chúng, và tăng mức hình phạt thành: trục xuất khỏi Viện Nguyên lão và trục xuất khỏi đất nước mười năm. Từ hình thức truyền thống clientele, vốn gắn kết những người bảo trợ trong một mối liên hệ qua lại với các thân chủ của mình (mà Biện minh cho Murena là một nguồn kinh điển; giống như các cuộc bầu cử nói chung), thì chỉ cần một bước nhỏ là đi đến chỗ hối lộ, vốn bấy giờ đang lan tràn, bất chấp những nỗ lực ngăn chặn.↩

Ông cũng lý giải cách thức và nguyên nhân cho việc ban đầu, ông lại ủng hộ Servlus Suipicius Rufus tranh cử với Murena.↩

Diễn văn được Quintilian đề cập không dưới mười sáu lần, ông này là một chuyên gia hùng biện vào thế kỷ thứ nhất.↩

“Chúng ta có một chấp chính quan dí dỏm làm sao” Cato đã nhận xét chua chát; nhưng ông lại trở thành cố vấn thân cận cho Murena, người đứng ra can thiệp thay cho ông (Plutarch, *Cato Minor*, 28, 2, đối chiếu 21, 5f). Còn về Servius Sulpicius Rufus, thì ông vẫn là bạn bè với Cicero suốt đời, và đã viết cho Cicero hai lá thư nổi tiếng; biện giả đã tán dương ông trong Philippic thứ Chín.↩

Hội đồng Nhân dân La Mã (*comitia)* được triệu tập theo ba nhóm, *curiae,* các bộ tộc, và các bách nhân đội (vốn ban đầu là các nhóm quân một trăm người), do đó ho được mô tả cách khác là *comitia curiata*, *trobuta* và *centuriata.* Hội đồng được nói đến ở đây là *comitia centuriata,* một trong nhiều chức năng của nó là lựa chọn các quan chức cấp cao. Các điềm báo (*auspicia*), sẽ được nói đến nhiều hơn trong tiểu luận *Về luật pháp,* là một hình thức tiên đoán, chủ yếu dựa trên những chuyển động của loài chim, chúng được các quan chức cấp cao tiếp nhận (những người có quyền tiên đoán - *ius ampiciorum)* và được các quan chức tiên tri, hội đoàn tu sĩ tiến hành trong các cuộc bầu cử, lễ nhậm chức…↩

Tức là; chức quan chấp chính, do Cicero đảm nhiệm năm 63 TCN↩

Đạo luật *Lex Tullia de ambitu* (63 TCN): xem trong phần giới thiệu của diễn văn này.↩

Chức chấp chính của Murena được xem là một tài sản, theo đó Cicero là người bán, và Murena là người mua.↩

Chẳng hạn: Athens.↩

“Âm mưu” Catilina.↩

Nếu Murena bị kết tội, khi đó bị tước quyền ứng cử, thì sẽ chỉ có một chấp chính quan trong năm 62 TCN (Decimus Junius Silanus).↩

Lucius Licmius Murena Già đã phá bỏ các điều khoản được đồng thuận giữa Sulla với Mithridates trong Hiệp ước Dardanus (85 TCN) và tàn phá lãnh thổ của nhà vua, nhưng rồi bại trận nặng nề.↩

Khi một vị tướng ăn mừng chiến thắng, thì con trai ông, nếu đã đủ tuổi, sẽ cưỡi ngựa bên cạnh ông, hoặc (nếu còn nhỏ) sẽ cưỡi ngựa theo chiến xa của ông. (Chiến thắng của người cha của Murena hoàn toàn không xứng đáng - xem phần chú thích trước.)↩

Châu Á có tiếng xấu là quan chức La Mã tại đây dễ bị mua chuộc.↩

Cuộc chiến thứ Ba chống lại Mithridates VI xứ Pontus.↩

Theo truyền thống thì có 5 cuộc “ly khai” của giới bình dân - để phản kháng tầng lớp quý tộc - đa phần các cuộc ly khai đi đến đồi Aventine (494-287 TCN)↩

Tương ứng: không muộn hơn năm 147 TCN và không muộn hơn năm 101 TCN.↩

Tuy nhiên, thất bại trong cuộc bầu cử năm 62 TCN, Servius đã không trở thành chấp chính quan cho đến tận năm 51 TCN.↩

Chấp chính quan năm 141 TCN.↩

Chấp chính quan năm 115 TCN và 107 TCN.↩

Gia tộc ấy không nắm giữ chức vụ nào suốt ba thế hệ. Thế nhưng Scaurus đã trở thành chủ tịch Viện Nguyên lão *(princeps senatus)*.↩

Các chấp chính quan năm 290 TCN…, 195 TCN, 141 TCN.↩

Các chấp chính quan năm 107 TCN,… 98 TCN, 94 TCN.↩

Một *nobilis* theo nghĩa hẹp là người giữ chức vụ cao cấp (danh giá), hay có tổ tiên từng giữ chức đó; thế nhưng trong những năm cuối của nền cộng hòa chức vụ chấp chính là vị trí duy nhất được xem xét theo nghĩa này. Do đó Cicero mặc dù là "quý tộc" ở quê nhà Arpinum, thế nhưng vẫn là "người mới" *(novus homo*) ở Rome. Về quan niệm của ông đối với vấn đề này xin xem phần *Lời giới thiệu* và chú ý diễn văn *Buộc tội Verves* (Chương 1).↩

Ở *đây,* Servius buộc phải lý luận rằng việc đắc cử chức quan giám tài năm 75 TCN trước đó thể hiện sự tín nhiệm lớn lao hơn dành cho ông.↩

Hai vị quan giám tài được phân công nhiệm vụ trong thành Rome, bốn vị cho những địa phương khác. Luật Titia có lẽ được Sextus Titius đề xuất (quan bảo dân năm 99 TCN).↩

Lucuilus tiến hành Chiến tranh Mithridates thứ Ba chống lại Mithridates VI xứ Pontus trong tám năm (74-66 TCN), tuy nhiên, mặc dù có nhiều thành công, *ông* lại không thể chiến thắng toàn cuộc chiến vì binh sĩ nổi loạn, và các kỵ sĩ (*equites*) ở Rome phản đối những đặt định *về* tài chính của ông, vì gây bất lợi cho họ khi xóa nợ cho các tỉnh châu Á. Murena là một trong các quan chức phụng sự Lucullus *(legati)*.↩

Hệ thống thoát nước bề mặt kém thường gây ra các vụ kiện tụng.↩

Những người Chaldae (từ miền Đông Nam Mesopotamia) nổi tiếng là những chiêm tinh gia.↩

Năm 304 TCN Cnaeus Flavius, thư ký của Appius Claudius Caecus, công bố một nghị trình của các phiên tòa, qua đó cung cấp cho người dân thông tin về thủ tục luật dân sự. Loài quạ được cho là tấn công vào mắt các con vật khác, cho nên lời nói của Cicero là một cách mô tả ẩn dụ về việc những con người cẩn thận nhất cũng có thể bị mù lòa.↩

Ius Quiritium là phần cổ xưa nhất trong luật dân sự, và chỉ được áp dụng cho công dân La Mã (Quirites) và những người nào được ban cho những đặc quyền của người La Mã.↩

Ban đầu nghi thức bắt tay nhau và đưa ra lời tuyên bố về tài sản tranh chấp diễn ra tại một nơi có mặt pháp quan.↩

Người thổi sáo đệm nhạc cho các diễn viên khi họ ngân nga những bài hát hay những hồi kịch xen kẽ có ngữ điệu của một vở kịch. Theo truyền thống, ông ta là người Latin, chứ không phải công dân Rome.↩

Nói cách khác, phụ nữ có thể chọn những người bảo vệ mình, những người này sẽ làm những gì họ yêu cầu.↩

Những phụ nữ có bổn phận thực hiện các nhiệm vụ tôn giáo có thể tránh những việc này bằng cách kết hôn thế tục với một người đàn ông lớn tuổi không có con cái và không có tài sản, người đàn ông này sẽ giải phóng họ khỏi bổn phận đó (với một khoản phí).↩

Cicero một lần nữa mô tả một cách áp dụng gian trá của *coemptio* - một nghi lễ hôn nhân dân sự, qua đó người phụ nữ thực sự bán trinh cho người chồng. Trong thể thức *coemptio*, người phụ nữ được gọi là "Gaia".↩

Sự khác biệt về mặt kỹ thuật ở đây là: kháng án đến thẩm phán (*index*) sẽ đi kèm một khoản tiền cố định, trong khi kháng án đến quan tòa (*arbiter*) thì chi phí được quyết định tùy theo tình huống.↩

Trong giai đoạn trước khi quần chúng biết đến những bí mật về quy trình thủ tục của họ, thì người ta tiếp cận các trạng sự với câu hỏi: *Licet consulere?* Câu trả lời xác nhận của họ sẽ là *cotsule* - được phép tư vấn. Cicero lập luận rằng giờ đây khi luật đã sáng tỏ cho mọi người, thì các trạng sự đã mất cơ hội ban phát ơn huệ, và thậm chí còn không được ai hỏi đến.↩

Annals, VIII, 2ff.↩

Những chiến thắng của Dentatus và Farminius xảy ra lần lượt tại Beneventum (275 TCN) và Cynoscephalae (197 TCN). Nobilior khuất phục người Aerolia năm 187 TCN, và Paullus đánh bại Perseus ở Pydna năm 168 TCN. “Pseudo-Philip” là Andriscus, ông này tuyên bố mình là con trai ngoài giá thú của Philip V, và bị pháp quan Q. Metellus bắt giữ năm 148 TCN, Mummius cướp phá Corinth năm 146 TCN.↩

Antiochus III Đại đế triều đại Seleucid đã xâm lược Hy Lạp nhưng bị đánh bại ở Thermopylae và Magnesia ad Sipylum, và trên biển, và buộc phải ký Hiệp ước Apanea năm 188 TCN.↩

Marcus Porcius Cato Già phục vụ dưới trướng Manius Acilius Glabrio ở Thermopylae (191 TCN).↩

Vào cuối Chiến tranh Punic thứ Hai (218-201 TCN).↩

Trong Chiến tranh Mithridates thứ Nhất chống Mithridates vì xứ Pontus, Sulla thắng các trận Chaeronea và Orchomenus và thiết lập Hòa ước Dandanus năm 85 TCN.↩

Tuy vậy, như đã nói trước đó, Lucius Murena Già không làm tốt lắm, ông chịu thất bại nặng nề khi băng qua Sông Halys (84 TCN), mặc dù sau đó, ông được ban lễ khải hoàn mà Cicero có đề cập đến. Con trai ông phục vụ dưới trướng ông,↩

Cuộc nổi dậy của Sertorius chống lại chính quyền La Mã ở Tây Ban Nha kéo dài từ năm 82 TCN cho đến khi ông ta mất vào năm 72 TCN.↩

Lucius Licinius Lucullus và Marcus Aurelius Cotta (74 TCN).↩

Trận đánh Nicopolis ở Pontus (66 TCN).↩

Eo biển hẹp giữa vùng đất liền Hy Lạp và đảo Eumoea.↩

Chấp chính quan năm 93 TCN.↩

Chấp chính quan năm 105 TCN.↩

Chấp chính quan năm 116 TCN.↩

Có thể ý Cicero là cuộc tuyên truyền của các đối thủ, nhằm chỉ trích các Vận Hội được để xuất, lại thực sự thông cáo kỳ vọng của nhân dân về chúng.↩

Các “bách nhân đội” của Hội đồng (*commitia centuriata*) bầu chọn theo thứ tự được xác định bằng cách rút thăm. Thẻ bầu của bách nhân đội bầu chọn đầu tiên được xem như yếu tố quan trọng đối với kết quả cuối cùng. “May mắn” - *felicitas* - được xem là một phẩm chất giá trị, và có mối liên hệ với tôn giáo. (Tyche (Fortuna) là một nữ thần).↩

Quan bảo dân năm 67 TCN.↩

Đạo luật của ông hoàn trả lại cho giới kỵ sĩ (*equites*) mười bốn hàng ghế đầu trong nhà hát, ngay sau *orchestra* là nơi các nguyên lão ngồi, Sulla đã tước bỏ đặc quyền này của giới kỵ sĩ.↩

Chúng được dành cho Ceres, Liber và Libera, và Flora.↩

Chấp chính quan năm 63 TCN.↩

Tức là: Murena đã gặp may khi rút lá thăm *praetura urbana*, tức pháp quan được phân vào các phiên tòa dân sự trong hai pháp quan (người thứ hai là *praetura peregrina*). Sáu pháp quan còn lại chủ trì các phiên tòa hình sự.↩

quaestio de peculatu.↩

Những bị cáo cố gắng khơi gợi lòng xót thương bằng cách mặc những bộ quần áo tồi tàn nhất có thể.↩

Không còn thông tin gì khác về vụ án này.↩

. Lúc này, những ai từng nhận tài sản nhà nước từ nhà độc tài Sulla (81 TCN) e sợ trở thành mục tiêu của các hành động biển thủ. Các cựu binh của ông, "những con người đáng kính", trở thành một lực lượng cần chú ý.↩

Những thị trấn Umbria, đã nhận quyền công dân La Mã theo đạo luật *Lex Julia* của Lucius Julius Caesar vào năm 90 TCN, được liên kết với một số "bộ tộc" La Mã.↩

Đây là tỉnh mà Murena làm tỉnh trưởng (*propraetor*) năm 64 TCN.↩

Tức là: trong trường hợp ông thất cử, thì ông cũng đã sẵn sàng khởi tố những đối thủ thành công.↩

Đạo luật *Lex Calpurnia de ambitu* của chấp chính quan Gaius Calputnius Piso (67 TCN) bổ sung cho những hình phạt hiện thời - gồm một khoản phạt và vô hiệu hóa tư cách dân sự - hình phạt trục xuất khỏi Viện Nguyên lão. Đạo luật *Lex Tullia* của Cicero (63 TCN) có thêm hình phạt trục xuất khỏi đất nước.↩

Vì họ bị tước mất hy vọng kiếm tiền bằng cách nhận các khoản hối lộ liên quan đến bầu cử.↩

Tức là: nếu các bị cáo có thể các bệnh cho đến khi họ nhậm chức (khi đó, họ sẽ được miễn trừ), thì họ có thể tránh được việc bị khởi tố, Thế nhưng luật *Lex Tilla de ambitu*. của Cicero đã loại bỏ những lý do như thế hoặc chỉ chấp nhận chúng với những điều kiện nghiêm ngặt.↩

Bởi vì, Cicero sau khi đã nắm chức vụ chấp chính, thì theo luật, ông không thể ngay lập tức làm ứng viên cho những chức vụ khác nữa.↩

Để ngăn chặn tất cả các nhóm cử tri đạt đến ảnh hưởng thái quá, cũng như ngăn chặn nạn hối lộ.↩

Gaius Manilius (quan bảo dân năm 67 TCN) đã đề xuất việc phân bổ các nô lệ đã được tự do khắp các bộ tộc thế nhưng đã bị bác bỏ). Tuy nhiên, chúng ta không chắc liệu đây có phải là quy định mà Cicero đề cập hay không.↩

Theo quy định thời đó, thì danh sách bồi thẩm viên được các công tố viên lựa chọn có thể bị điều chỉnh bởi yêu cầu từ bị cáo.↩

Lucius Sergius Catilina là một trong các ứng viên cho chức vụ chấp chính năm 62 TCN, và Servius chỉ ra rằng thất bại của chính ông có thể tạo điều kiện cho Catilina thắng cử.↩

Tức là: trở thành chấp chính quan.↩

Một vùng phía bắc thành phố đầy rẫy những công trình công cộng quan trọng.↩

Không có thông tin gì về ông, trừ những điều được đề cập bên dưới.↩

Tức là: nếu ông định khởi tố, thì ông nên khởi tố một trong các đối thủ của ông chứ không phải Murena - vốn là đối thủ cạnh tranh với Servius Sulpicius Rufus (thứ bậc cao hơn).↩

Nói cách khác, nếu những đối thủ của ông đề nghị một khoản hối lộ, thì họ lại thấy Postumus là bằng hữu, bởi ông ta khởi tố Murena, một ứng viên cho cuộc bầu cử chấp chính, chứ không phải khởi tố chính họ; nhưng hành động của Postumus không giúp ông tiến gần hơn đến chức pháp quan - ông nên để mặc các ứng viên chấp chính với vấn đề của họ.↩

Cato vừa đắc cử chức quan bảo dân, mà ông sẽ nhậm chức vào ngày 10 tháng Mười Hai.↩

Cicero đang liệt kê các tiền lệ về những con người ưu tú trong quá khứ không thành công khi khởi tố vì nhân dân La Mã không thích việc họ vận dụng uy tín của mình chống lại một cá nhân trước tòa.↩

Năm 138 TCN.↩

Năm 149 TCN Lucius Scribonius Libo và Cato Già buộc tội Servius Sulpicius Galba thảm sát người Lusitania trong năm trước đó,↩

Được cho là một trích dẫn từ vở bi kịch *Myrmidones* của Accius.↩

Zeno xứ Citium (335-263 TCN), người sáng lập trường phải khắc kỷ.↩

Murena làm chấp chính, Cato làm quan bảo dân.↩

Panactus xứ Rhodes (khoảng 185-109 TCN) là người đứng đầu trường phái Khắc kỷ suốt hai mươi năm cuối cuộc đời.↩

Philus là thành viên nhóm Scipio, còn Gaius nổi tiếng với kiến thức về thiên văn. Họ lần lượt là chấp chính quan các năm 36 TCN và 166 TCN.↩

Đây phải chăng là một lời nói đùa? Cicero khó mà có ẩn ý gì nghiêm túc đối với con người lỗ mãng và cộc cằn này.↩

Phân chỗ ngồi cho cả một bộ tộc là bất hợp pháp, có thể khiến bộ tộc đó bầu cho người đã phân chỗ ngồi.↩

Vì rõ ràng là trong một vụ án nào đó, thì người ta không thể khẳng định hành động phạm pháp đã xảy ra hay không, đây chính là vấn đề Cicero tiếp tục tranh luận↩

Ví dụ: khi một thanh niên đi vào Quảng trường lần đầu tiên vào độ tuổi thanh niên, và mặc trang phục *toga viril*, anh ta sẽ được tất cả bạn bè của gia tộc hộ tống.↩

Các bộ tộc địa phương chính là những thành phần của nhà nước La Mã, đó là các đơn vị về phương diện dân số, thuế và trưng binh↩

Không có thông tin gì về hai biện pháp này. Lucius Caesar là chấp chính quan năm 64 TCN.↩

Tức là: với ông trong vai ứng viên, còn với tôi trong vai người ủng hộ.↩

Các Vận hội Giác đấu diễn ra ở Forum Romanum trước khi Hý trường được xây dựng.↩

Thực ra, ông chuyển sang đối đầu với Cicero, và giúp vào việc phá hủy ngôi nhà của Cicero năm 58 TCN.↩

Các đồng cô thần Vesta (những nữ tư tế của thần Vesta) có những chỗ ngồi cố định dành riêng cho họ trong các buổi tiêu khiển quần chúng. Có lẽ, trong trường hợp này, lời gợi ý có nghĩa là: cô đã nhường chỗ cho ông để ông có thể nhường lại cho một người khác, nhằm đổi lấy sự ủng hộ về chính trị.↩

Tức là: “Laconic”, dựa theo tên Laconia, mà Sparta chính là thủ phủ của vùng này.↩

Dưới trướng Quintus Caesilius Metellus, sau được gọi là Creticus, năm 68-67 TCN.↩

Quan bảo dân năm 130 TCN(?).↩

Năm 129 TCN.↩

Chấp chính quan năm 121 TCN.↩

Các trường kỷ “Punic” dài, thấp, với thân được làm từ gỗ.↩

Diogenes xứ Sinope (khoảng 400 TCN - khoảng 325 TCN) sáng lập trường phải triết học Khuyến nho.↩

Chấp chính quanh năm 182 TCN và 168 TCN.↩

Có nghĩa là: anh không được phép dựa vào chính những phẩm chất của mình và không còn gì khác hay sao? Caro rõ ràng đã yêu cầu Cicero giúp ông trở thành quan bảo dân: Cicero đáp lời "ông yêu cầu tôi ủng hộ ông, rồi ông sẽ bảo vệ tôi khi ông đã nắm chức vụ- đó là điều mà hiện nay ông vẫn chưa thực hiện."↩

Một *momenciator*, đó là một người nô lệ có nhiệm vụ đi theo ứng viên và nhắc thầm cho ông ta tên của những người mà ông đang vận động để họ bầu cho mình.↩

Một con ngựa gỗ chứa binh lính, người ta tin rằng đó là mưu mẹo được người Hy Lạp sử dụng để chiếm thành Troy.↩

Gaius Cornelius và Lucius Vargunteius đã cố gắng đột nhập vào nhà riêng và sát hại ông ta.↩

Quintus Caecilias Metellus Nepos công kích Cicero vì đã hành quyết những kẻ âm mưu và phủ quyết diễn văn cuối cùng của ông vào thời điểm cuối năm.↩

Piso sau đó được phái đến Tây Ban Nha, nhưng bị những kẻ trung thành với Pompey giết hại (66 TCN).↩

Một trong số họ có thể dùng quyền phủ quyết của mình để ngăn chặn việc tổ chức bầu cử quan chấp chính mới.↩

Một lần nữa Cicero nghĩ tới kẻ thù nghịch là Quintus Caecilius Metellus Nepos (quan bảo dân năm 62 TCN).↩

Năm 211, Hannibal đã tiến sâu đến Anio, chỉ cách thành Rome ba dặm.↩

Thực ra, vị đồng chấp chính với Cicero là Gaius Antonius Hybrida đã thận trọng vắng mặt trong trận đánh cuối cùng với đội quân của Catilina, chúng đã bị đánh bại, và Catilina bị Marcus Petreius giết gần Pistoria trong tháng Giêng năm 62 TCN.↩

Tức là: bởi ông đã đắc cử chấp chính quan.↩

Lanuvium ở Latium.↩

Trong những gia tộc danh giá hơn, thì mặt nạ của những vị tổ tiên xuất chúng được giữ gìn, và được trang trí bằng vòng hoa khi có thành viên nào đó trong gia tộc được ban lễ khải hoàn hay đắc cử một chức vụ cao cấp.↩

Theo đạo luật *Lex Tallia de ambitu* của Cicero vào chính năm 63 TCN này.↩

Là người ông để lại cai trị tỉnh khi ông trở về tranh cử chức quan chấp chính.↩

Ngôi đến nổi tiếng của Juno Sospita.↩

CHƯƠNG 3

BIỆN HỘ CHO BALBUS: CẤP QUYỀN CÔNG DÂN CHO NGƯỜI NGOẠI QUỐC

Bài diễn văn biện hộ cho Balbus của Cicero quan trọng vì hai lý do, Thứ nhất, nó cho thấy rằng: trong tư cách một chính trị gia, một lần nữa, ông đã từ bỏ các nguyên tắc của bản thân. Và thứ hai, quan trọng hơn, nó minh họa và chỉ ra một trong những sức mạnh vĩ đại nhất và hiệu quả nhất của chính quyền La Mã, đó là sự cởi mở tương đối trong việc chấp nhận một người ngoại quốc trở thành công dân, các thành bang Hy Lạp chưa bao giờ sẵn lòng thực hiện biện pháp đó với quy mô đến như thế.[296]

Bởi Lucius Cornelius Balbus chính là một người ngoại quốc, một người dân xứ Cades (Cadiz) ở Tây Ban Nha, do đó, ông là một người Phoenicia, một người Semite - rõ ràng trông ông không có gì giống với người La Mã. Thế nhưng, ông lại là một con người cực kỳ uy quyền tại Cades, và là một nhân vật không thể thay thế đối với các lãnh đạo chính trị La Mã. Trong suốt cuộc chiến chống lại kẻ nổi loạn Quintus Sertorius ở Tây Ban Nha (79-72/71 TCN), ông ta đã phụng sự người La Mã một cách xuất sắc, và kết quả là ông được cấp quyền công dân La Mã nhờ tác động của Pompey (72 TCN).[297] *Sau đó, ông tạo được mối quan hệ thân thiết với Julius Caesar, Caesar, trong tư cách thống sứ của vùng viễn Tây Ban Nha, đã thu dụng ông làm sĩ quan cao cấp dưới trướng mình (61 TCN). Sau đó, khoảng cuối năm 60 TCN, Ballus đóng vai trò nổi bật trong những cuộc thương lượng đưa Pompey, Caesar*

và Crassus hợp thành Tam đầu chế thứ Nhất - một chế độ chuyên chế không chính thức.

Trong suốt cuộc chiến tranh xứ Gaul, một lần nữa, Caesar đã bố trí Balbus làm thuộc cấp cho mình. Thế nhưng vào năm 56 TCN, khi Tam đầu chế có dấu hiệu tan rã, những kẻ chống đối chế độ này tiến hành công kích quyền công dân của Balbus, và đưa vụ việc này ra trước tòa án thường trực.[298] Họ vận động một người dân xứ Gades làm nguyên cáo, và công tác bào chữa được giao phổ cho Pompey, Crassus và Cicero. Việc Cicero chấp nhận vai trò này là một vấn đệ về luân lý. Thứ nhất, có một khoảng tối trong mối quan hệ của ông với chính Balbus. Bởi Balbus đã nỗ lực chiêu dụ ông gia nhập Tam đầu chế khi vừa mới thành lập, thế nhưng Cicero đã từ chối, bởi trong tư cách là một người cộng hòa kiên định, từ sâu trong Cicero chống đối Tam đầu chế chuyên quyền cũng như mọi mục tiêu của nó. Tuy nhiên khi Tam đầu chế dường như sắp sửa tan rã thì lại được khôi phục tại Hội nghị Luca (Lucca) vào năm 56 TCN, và Cicero, như chúng ta đã thấy trong phần Lời giới thiệu, không thể hành động độc lập được nữa. Ông hoàn toàn mất thế độc lập đến nỗi ông đã bị thuyết phục thực hiện nhiều bài diễn văn đại diện cho Tam hùng tại Viện Nguyên lão.[299] Bài diễn văn thứ hai chính là diễn văn biện hộ cho Balbus.

Có nhiều chi tiết chuyên môn trong bài diễn văn, nhưng tôi đã bỏ qua trong bản dịch bên dưới.[300] Thay vào đó, tôi tập trung vào hai luận điểm đã mà tôi đề cập trong phần đầu mục giới thiệu này. Trong đó, điểm quan trọng hơn chính là sự cởi mở tương đối của người La Mã trong việc cấp quyền công dân cho người ngoại quốc, điều đó đã được minh chứng là cực kỳ giả trí. Luận điểm còn lại chính là sự trở mặt của Cicero, và lời giải thích của ông cho việc đó. Ông từng chống đối Tam hùng, thế nhưng giờ đây, ông lại đang phát biểu cho mục tiêu của họ. Ông hành động như thế vì họ đang nắm quyền, và vì những điều kiện cho một chính quyền trật tự (cũng như những lợi ích cho chính ông) buộc ông phải ủng hộ họ. Ông giải

thích điều này một cách kĩ lưỡng, và nhắc nhở chúng ta về những tình huống tiến thoái lưỡng nan gây khổ sở cho các chính khách trong mọi thời đại, và do đó, lý lẽ của ông không hẳn thiếu thuyết phục.

BIỆN HỘ CHO BALBUS

Nếu các vị tướng của chúng ta, hay Viện Nguyên lão, hay Hội đồng Nhân dân La Mã không được quyền ban thưởng để điều động những con người dũng cảm nhất và xuất sắc nhất từ các thành bang đồng minh, hữu hảo hứng chịu gian nguy cho lợi ích của chúng ta, thì trong những thời khắc khốn khó và nguy hiểm, chúng ta sẽ đánh mất một lợi thế khổng lồ, và trong nhiều trường hợp, chúng ta đánh mất cả sự hỗ trợ sống còn.

Thánh thần chứng giám, tôi không thể hình dung nổi kiểu đồng minh, bằng hữu hay hiệp ước nào mà chúng ta có thể tưởng tượng được, nếu chúng ta diễn giải theo hướng này: khi đất nước chúng ta trong cơn nguy hiểm, chúng ta lại không thể được hỗ trợ bởi những công dân Massilia, Gades hay Saguntum![301] Nếu đó là những xứ sở từng sản sinh ra những con người tự thân nỗ lực để cống hiến cho các thủ lĩnh của chúng ta, những người đã liều mình bảo vệ nguồn tiếp tế của chúng ta, những người từng nhiều lần tham gia những trận đánh giáp lá cà với kẻ thù của chúng ta, những người liên tục phơi mình trước vũ khí của kẻ địch, những người mạo hiểm với sinh mạng của chính mình và đối mặt với viễn cảnh mất mạng, phải chăng trong bất cứ điều kiện nào, họ cũng không bao giờ được ban thưởng quyền công dân trong khi chúng ta đủ khả năng trao cho họ?

Đối với dân tộc La Mã, một vấn đề thực sự nghiêm trọng là không thể trọng dụng những đồng minh có phẩm chất xuất chúng, đó là mẫu người sẵn sàng chia sẻ mọi gian lao mà chính chúng ta đang chịu đựng. Còn đối với những đồng minh, và các cộng đồng mà chúng ta đang nói tới, những con người gắn bó với chúng ta thông qua các hiệp ước, thì một điều gây tổn hại và xúc phạm là: những đồng minh trung thành nhất mà chúng ta gắn bó mật thiết lại bị

phớt lờ như thể không xứng đáng với vinh dự đó, trong khi vinh dự đó được ban cho cả những cộng đồng cống nạp cho chúng ta,[302] thậm chí nó còn được ban cho các kẻ thù, và thường xuyên được ban cho nô lệ.

Bởi chúng ta biết rõ rằng quyền công dân La Mã đã được trao cho nhiều thành viên của các cộng đồng cống nạp tại châu Phi, Sicily, Sardinia và nhiều tỉnh thành khác của chúng ta. Chúng ta cũng biết rằng: một khi kẻ thù đào ngũ về với các chỉ huy của chúng ta, và có nhiều đóng góp quan trọng cho đất nước chúng ta, họ cũng sẽ được tưởng thưởng quyền công dân.[303] Và ngay cả nô lệ cũng vậy, với địa vị và hoàn cảnh pháp lý thấp kém nhất, họ lại được ban cho tự do hết sức thường xuyên, nói cách khác là họ được ban cho quyền công dân, vì những cống hiến giá trị của họ cho lợi ích của đất nước chúng ta.[304]

Do dó, tôi thấy lạ khi chính anh, người bảo hộ cho các hiệp ước và cho các thành bang gắn bó với các quyền hiệp ước với La Mã, lại muốn hạ thấp người dân xứ Gades - tức các đồng bào của anh - xuống một địa vị thấp đến độ họ không thể được hưởng đặc quyền này.[305] Điều anh đang nói là thế này: trong khi những con người từng bị chúng tôi dùng vũ lực khuất phục và khép vào guồng cai trị của chúng tôi, với sự hỗ trợ quan trọng của tổ tiên anh,[306] đều có quyền nhận lấy tư cách công dân từ Viện Nguyên lão và các tướng lĩnh của chúng tôi, với sự ủy quyền của nhân dân La Mã, thì chính người dân xứ Gades đồng bào của anh lại bị loại bỏ quyền này!

Hãy thử một lần tưởng tượng rằng: chúng ta loại bỏ kiểu tưởng thưởng dành cho lòng can đảm ấy. Thực chất, điều đó cũng tương đương với việc: những người này sẽ hoàn toàn bị cấm tham gia bất cứ vai trò nào trong các cuộc chiến của chúng ta. Trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, anh chỉ có thể tìm thấy rất ít người, kể cả khi họ hành động vì đất nước mình, thực sự nỗ lực mạo hiểm mạng sống của mình trước đường gươm mũi kiếm của quân thù mà không được báo đáp chút gì. Ồ, nếu như thế, liệu anh có thật sự cho rằng: bất cứ ai cũng sẵn lòng, trong khi hỗ trợ ngoại bang, phơi mình trước nguy cơ mất mạng, dù cho họ không nhận được bất cứ

phấn thưởng nào, và tệ hơn, họ còn bị cấm đoán thực hiện những hành động như vậy!…

Tôi muốn đưa ra một khẳng định tổng quan rằng: không có một cộng đồng nào ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới - dù họ lạnh nhạt với người La Mã vì những cảm xúc và thái độ thù nghịch, hay gắn bó với La Mã bằng lòng trung thành quyến luyến - lại ngăn cấm chúng ta đón nhận một công dân của họ, và trao cho người ấy quyền công dân La Mã. Trái lại, tổ tiên chúng ta, ngay từ khởi thủy tại thành Rome, đã có thể thiết lập những cơ chế pháp lý đáng khâm phục thông qua sự hướng dẫn của thần linh. Họ quy định rằng: tất cả chúng ta chỉ có thể là công dân của một quốc gia duy nhất mà thôi (vì một quốc gia khác hẳn nhiên gắn với một hệ thống pháp luật khác). Cũng chính họ đề ra rằng: không ai có thể bị tước đoạt tư cách công dân trái với ý muốn của mình,[307] hay bị ép buộc duy trì tư cách đó trái với mong muốn của minh. Bởi nền tảng bất di bất dịch của nền tự do của chúng ta dựa trên quyền lực không giới hạn của tất cả chúng ta trong việc tùy ý duy trì hoặc từ bỏ tư cách công dân.

Tuy nhiên, rõ ràng yếu tố đóng góp nhiều nhất trong việc dựng nên đế chế của chúng ta và nâng cao vinh quang của dân tộc La Mã chính là việc: Romulus, người sáng lập thành phố của chúng ta, đã dạy bảo chúng ta thông qua hiệp ước mà ông ký kết với người Sabine[308] rằng: đất nước chúng ta cần phải được mở rộng bằng việc kết nạp thêm công dân - ngay cả từ các xứ sở thù nghịch. Dựa vào uy quyền và tiền lệ của Romulus, cha ông ta chưa bao giờ ngừng việc phong tặng và ban phát quyền công dân. Đó là lý do vì sao nhiều cư dân vùng Latium, chẳng hạn những cư dân xứ Tusculum và Lanuvium, và tất cả các cộng đồng như Sabine, Volscia và Hermca được kết nạp công dân.[309] Và không ai trong số họ bị buộc thay đổi tư cách của mình theo hướng đó, trừ khi họ thực sự muốn như vậy. Và khi họ nhận được quyền công dân của chúng ta như một phần thưởng của nhân dân La Mã, thì điều đó cũng chưa bao giờ được xem là vi phạm bất cứ hiệp ước nào mà chúng ta đã ký kết với họ…

Người dân xứ Gades kêu gọi các tướng lĩnh của chúng ta hỗ trợ trong vụ án của họ: những con người hiện đã quá cố, thế nhưng kí ức và vinh quang bất hủ của họ vẫn còn tồn tại: những Scipio, Brutus, Crassus, Metellus.[310] Họ cũng kêu gọi Cnaeus Pompeius Magnus, người đang hiện diện tại đây cùng chúng ta hôm nay, đưa ra lời khai. Họ đã hỗ trợ ông vật lực và tiền bạc khi ông đang chiến đấu trong một cuộc chiến tranh khốc liệt và vĩ đại cách rất xa thành trì của họ,[311] Và giờ đây, trong thời điểm hiện tại, họ kêu gọi cả nhân dân La Mã - những con người được họ giúp đỡ bằng cách cung cấp lúa mì, khi lúa mì có giá đắt đỏ, như họ vẫn thường làm trước đây. Họ đề nghị người La Mã xác nhận rằng: họ, người dân xứ Gades, có thể đòi hỏi chính đáng rằng nếu có người dân Gades nào vì chúng ta mà thể hiện lòng can đảm phi thường, thì vì lợi ích của anh ta và con cháu anh ta, anh ta có quyền được thu nhận vào doanh trại của chúng ta, đến tổng hành dinh của các tướng lĩnh chúng ta, đến những nơi có cắm cờ hiệu quân ta cũng như đến hàng ngũ quân ta trong trận đánh. Và bằng những bước thăng tiến này, cuối cùng, anh ta sẽ được đề đạt cấp quyền công dân.

Ngược lại, điều anh đang yêu cầu là: trong khi người châu Phi, người Sardinia và Tây Ban Nha, chúng ta đã đánh thuế những người này thông qua đất đai và tiền bạc, được phép nhận lấy quyền công dân của chúng ta khi họ thể hiện những hành động can đảm, thì mặt khác, người dân xứ Gades với những công lao, truyền thống lâu đời đáng trọng, lòng trung thành, sự chia sẻ hiểm nguy với chúng ta và những mối quan hệ theo hiệp ước khiến họ gắn bó chặt chẽ với chúng ta, lại bị ngăn cấm thụ hưởng đặc quyền đó! Như thế, chắc chắn người Gades sẽ kết luận rằng: hiệp ước giữa họ với chúng ta không có chút ý nghĩa gì, bởi họ không nhận được gì từ chúng ta ngoài một mớ điều khoản hạn chế cực kỳ bất công…

Tôi đề nghị chúng tôi sẽ trình bày cho anh xem một tiền lệ cho một hướng hành động khác mà tôi đang đề xuất: nhân danh Gaius Marius.[312] Tôi cam đoan anh không thể tìm được ai hành xử ấn tượng và kiên định một cách phi thường hơn ông, hay tìm được ai can đảm, khôn ngoan, và tận tình xuất sắc hơn ông. Giờ đây, Marius đã ban cho Marcus Annius Appius, một con người tốt đẹp

và đáng kính xứ Iguvium, quyền công dân La Mã. Ông cũng đã trao quyền công dân cho cả hai quân đoàn từ Camerinum,[313] dù ông biết rõ rằng: hiệp ước hiện nay giữa chúng ta với thị trấn này ấn tượng và công bằng đến độ hoàn hảo.[314] Như vậy không thể nào lên án Balbus mà không lên án Marius.

Vậy thì tạm thời, anh hãy hình dung đến con người vĩ đại này: vì giờ đây, ông không còn có thể gặp mặt anh trực tiếp. Hãy nhìn ông bằng tâm trí của mình, bởi vì anh không thể nhìn thấy ông trong đời thực được nữa. Hãy để ông nhắc nhở anh rằng: ông hiểu biết các hiệp ước với Igttvium và Camerinum, ông thấu hiểu các tiền lệ, ông không hề thiếu năng lực trong chiến trận. Và đây, đây là một số vấn đề khác mà ông có thể kêu gọi anh chú ý đến. Ông là học trò của Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ (Aemilianus), và phục sự dưới trướng ông này trong quân đội.[315] Ông được huấn luyện khi tham gia các nghĩa vụ quân sự, và khi ông làm sĩ quan vào thời chiến. Kể cả khi ông chỉ đọc trong sách về tất cả những trận chiến quan trọng mà, thay vì thế, ông đã thực sự chiến dấu và thắng lợi, kể cả khi ông chỉ phục vụ dưới quyền các vị chấp chính đúng bằng số nhiệm kỳ chấp chính mà ông đảm nhiệm,[316] thì ông vẫn có thể học được tất cả những quy luật của chiến tranh, và thấu đạt chúng. Và một điều ông biết chắc chắn là: không có hiệp ước nào trên thế giới có thể ngăn cản ông hành động vì lợi ích của nhà nước La Mã. Từ những cộng đồng biểu hiện tình hữu hảo và cống hiến đặc biệt cho chúng ta, ông đã tuyển chọn những công dân gan dạ nhất. Và cả hiệp ước với Iguvium và hiệp ước với Camerinum đều không quy định bất cứ điều khoản nào cho rằng: người La Mã không nên trao cho các công dân của các thị trấn này phần thưởng dành cho lòng dũng cảm…

Nếu khi Gaius Marius còn sống, sắc diện của ông, giọng nói của ông, đôi mắt sắc sảo với phong thái tướng lĩnh của ông, những chiến công mà ông vừa giành được,[317] vóc dáng thật dũng mãnh của ông, thì chúng ta hãy làm cho ký ức về ông, danh tiếng bất hủ của con người cao quý và gan dạ nhất đó, cũng có được uy lực như vậy! Chúng ta hãy phân biệt những công dân nào chỉ gây được ấn tượng với những người đương thời và những công dân thực sự can

đảm. Những người đầu tiên, khi còn sống, có thể tận hưởng trái ngọt từ sức hấp dẫn quần chúng của mình. Nhưng loại người thứ hai giống như Marius, thì ngay cả sau khi chết - nếu bất cứ ai đã bảo vệ đế chế chúng ta có thể được nói là đã chết " họ vẫn giữ được uy danh bất hủ muôn đời…

Và giờ đây, hãy nói về con người đang hiện diện cùng chúng ta hôm nay, Marcus Licinuis Crassus, chính nhờ ông mà tất cả những tài liệu mà tôi chỉ mới tóm gọn sơ lược đã được trình bày kĩ lưỡng trước anh. Bởi ông cũng đã ban quyền công dân cho một cư dân của thị trấn liên bang Avennio,[318] Và Crassus là một nhân vật nổi tiếng khôn ngoan, oai vệ, và hẳn nhiên việc ông cấp quyền công dân như vậy không có gì là quá hào phóng. Đối với vấn đề đó, chắc anh cũng không muốn phủ nhận kiểu ưu đãi này, hay những quyết định và chiến công của Cnaeus Pompeius Magnus - những hành động của ông này cũng mang tính chất tương tự.

Bởi sự thật là: nếu những con người chiến đấu cho đất nước chúng ta bằng công sức và sự dấn thân của họ xứng đáng với phần thưởng nào khác, mà quả thật là như vậy, thì chắc chắn họ xứng đáng với tư cách công dân La Mã - bởi rốt cục thì bổn phận của các công dân La Mã chính là đối mặt với hiểm nguy và đương đầu với vũ khí trong chiến trận. Nếu tại bất cứ nơi nào, họ chiến đấu bảo vệ đế chế của chúng ta, thì tôi thật tâm mong muốn họ trở thành đồng bào của chúng ta. (Và ngược lại, tôi mong muốn tất cả những kẻ phát động công kích chống lại đất nước chúng ta phải bị tước quyền công dân, nếu hắn ta có quyền đó). Thi sĩ Ennius trứ danh của chúng ta đã giúp Hannibal khích lệ quân sĩ bằng những lời nói này: "Theo quan niệm của tôi, bất cứ ai đánh bại kẻ thù của chúng ta phải là một người Carthage, bất kể anh ta là ai, bất kể anh ta đến từ xứ sở nào."[319] Ennius không chỉ đơn thuần sử dụng những lời này làm phương tiện khích lệ cho Hannibal trong tình huống đó: mà ông sử dụng chúng như một lời khẳng định mà bất cứ vị chỉ huy nào cũng nên noi theo, dù ở bất kỳ thời đại nào. Một vị tướng không nên câu nệ quê hương bản quán của binh sĩ mình, luôn luôn là như vậy, và vẫn đang như vậy. Và do đó, họ thu nhận được những con người dũng cảm, bất kể xuất xứ, bất kể tư cách công dân, và họ thường

đánh giá công lao của những người xuất thân tầm thường cao hơn đám quý tộc nhu nhược…

Bây giờ, nói về Balbus, Việc xoa dịu cảm xúc của những kẻ ganh tị với Balbus là một nhiệm vụ tương dối đơn giản. Họ thể hiện lòng đố kỵ như người ta vẫn thường làm. Họ nói xấu ông ta tại các bữa tiệc.

Họ thể hiện ác ý với ông ta trong các cuộc trò chuyện xã giao. Họ tấn công ông ta bằng nọc độc ganh tị, và cả nọc độc vu khống. Tuy nhiên, những kẻ mà Balbus nên sợ hãi nhiều hơn lại không phải là kẻ thù của ông, mà là kẻ thù của bạn bè ông, hay những kẻ đố kỵ với bạn bè ông. Còn về phần Baibus, chưa từng có ai là kẻ thù của ông, hoặc có thể trở thành kẻ thù ông. Ông luôn là người giúp đỡ cho những người tốt,[320] ông luôn kính trọng những người có chức vụ và địa vị. Trong khi đang có quan hệ gần gũi nhất với một người La Mã cực kỳ quyền lực[321] trong thời điểm khó khăn và bất đồng nghiêm trọng nhất, ông vẫn luôn tránh xúc phạm đến những người phe đối nghịch, những người bất đồng quan điểm, trong cả phương diện lời nói và hành động, hay thậm chí cả những biểu cảm trên khuôn mặt.

Chính định mệnh của tôi, hay định mệnh của đất nước tôi là: những gánh nặng trong giai đoạn đó, vốn liên quan đến tất cả chúng ta, chỉ nên đổ ập lên đầu tôi và mỗi tôi mà thôi. Nhưng Balbus không bao giờ vui mừng khi tôi suy sụp,[322] và ông ta cũng không hề sung sướng khi tất cả đồng bào La Mã phải gánh chịu bất hạnh. Ngược lại, khi tôi vắng mặt, những hỗ trợ toàn diện của ông, những giọt lệ từ bi của ông, những nỗ lực không mệt mỏi của ông, sự thấu cảm sâu sắc của ông chính là phúc lành cho toàn bộ gia tộc tôi. Dựa theo những gì họ kể với tôi, và để đáp lại lời khẩn cầu của họ, thế nên giờ đây đến lượt tôi giúp đỡ ông, mà như tôi đã phát biểu từ ban đầu, để đáp trả ân tình mà tôi còn nợ ông.

Thưa quý ngài bồi thẩm đoàn, tôi biết rất rõ rằng: các vị cảm thấy có thiện cảm và yêu mến những con người tiên phong trong việc bảo vệ cho lợi ích của tôi cũng như đảm bảo sự hồi phục của tôi. Như vậy, tôi tha thiết hy vọng rằng: tất cả những gì Balbus đã làm -

cũng chính là tất cả những gì người ta có thể làm được, tất cả những gì khả thi trong hoàn cảnh ấy[323] - sẽ được các ngài đồng thuận và tán thành. Giờ đây ông đang bị công kích, nhưng không phải từ kẻ thù của mình. Vì như tôi đã nói, ông không có kẻ thù nào cả. Không, những kẻ công kích ông chính là kẻ thù của bằng hữu ông[324], và chúng vừa đông lại vừa mạnh. Chính là nhằm vào chính mình, chứ không phải ai khác, mà Cnaeus Pompeius Magnus, trong bài diễn văn hùng biện và mạnh mẽ được phát biểu hôm qua, đã đề nghị bọn công kích chuyển hướng tấn công nếu chúng muốn ông làm thế để kéo chúng ra khỏi cuộc đấu tranh và xung đột bất công, bất chính với Balbus.

Thưa quý ngài, tôi có thể đề xuất một nguyên tắc hành xử mà bản thân nó không chỉ công bằng khách quan mà còn cực kỳ lợi ích cho cả chúng ta và mọi bằng hữu thân thiết. Nguyên tắc mà tôi đề xuất là: chúng ta chỉ nên thù ghét những kẻ thù thật sự của chúng ta mà thôi, và chúng ta phải kiềm chế khi đối đãi với bạn bè của kẻ thù. Do đó, nếu lời khuyên của tôi có chút trọng lượng nào, thì tôi muốn những kẻ thực hiện việc công kích này - và họ sẽ nhận ra rằng những hoàn cảnh đa dạng cùng kinh nghiệm cá nhân đã dạy cho tôi rất nhiều điều, tôi muốn rằng: họ hãy nhìn gương tôi mà tránh xa kiểu hận thù gián tiếp tôi đã đề cập ở trên, đó là thứ gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng hơn nữa. Tất nhiên, khi biện minh cho điều mà người ta quan niệm là lý do đúng đắn, tôi luôn cho rằng tranh luận chính trị là một hoạt động hoàn toàn xứng đáng với những con người cao quý và can đảm. Tôi cũng không muốn khi tôi thực hiện công việc, bổn phận, nhiệm vụ đó, người ta nhận thấy tôi vẫn còn thiếu sót. Thế nhưng, kiểu hành xử ấy chỉ hợp lý cho đến khi nào nó mang lại lợi ích cho đất nước chúng ta, hay nếu không có lợi ích thì ít nhất nó cũng không gây hại.

Tuy nhiên, khi những người khác chỉ cảm thấy buồn phiền về những việc đã xảy ra, thì chính tôi lại đớn đau và than khóc.[325] Thế nhưng, với tình hình trước mắt, tại sao lại phải cố gắng loại bỏ những thứ mà chúng ta không thể thay đổi, thay vì chỉ việc chấp nhận những gì đã diễn ra? Viện Nguyên lão đã tôn vinh Gaius Julius Caesar bằng hình thức tạ ơn công khai tôn kính nhất, với thời

gian dài nhất từ trước đến nay.[326] Họ cũng đồng thuận thưởng công cho đội quân chiến thắng của ông (mặc dù ngân khố hiện đang eo hẹp), Họ cũng đồng ý bố trí mười sĩ quan phục vụ vị chỉ huy đội quân ấy. Họ quy định rằng ông sẽ không bị thay thế theo Đạo luật Sempronia.[327] Chính tôi đã khởi xướng và đề xuất những kiến nghị này.[328] Bởi tôi tin việc này không cần thiết phải chịu tác động từ sự bất đồng quan điểm xưa cũ giữa tôi với Caesar, mà điều cần thiết là tôi phải thích nghi với những nhu cầu hiện tại của đất nước chúng ta, và làm việc vì sự hòa hợp của quốc gia.

Những người khác không có cùng quan điểm như vậy. Có lẽ họ là mẫu người khó thay đổi quan điểm một khi họ đã chấp nhận một quan điểm nào đó. Tôi không dự phần vào việc đổ lỗi cho người khác. Nhưng tôi cũng không thể đồng tình với tất cả mọi người, và tôi không thấy có gì là bất nhất khi thay đổi quan điểm và hướng đi của tôi, giống như đường đi của chiếc thuyền trên biển, tôi nương theo hoàn cảnh của đất nước chúng ta. Thế nhưng, tôi thấy rằng: có nhiều người một khi đã không thích ai đó thì sẽ căm ghét người đó mãi mãi. Nếu có những con người như vậy đúng theo lời tôi nói, thì tôi sẽ đề nghị họ công kích trực tiếp những nhà lãnh đạo của đất nước, chứ đừng công kích thuộc cấp và những người ủng hộ họ. Quả đúng là nhiều người xem việc công kích lãnh đạo chỉ là ngoan cố. Thế nhưng nhiều người lại xem đó là một đức tính. Nhưng dù thế nào, thì người ta vẫn xem việc công kích vào mỗi thuộc cấp là điều bất công, nếu không muốn nói là tàn bạo. Có lẽ đối với một số người, chúng ta không tài nào xoa dịu được cảm xúc của họ. Thế nhưng thưa quý ngài, đối với cảm xúc của quý ngài, tôi chắc rằng chúng đã được xoa dịu, không phải bởi những gì tôi vừa nói, mà bởi chính bẩm tính nhân từ của các ngài.

Tôi cũng đề nghị rằng: người ta không nên vin vào tình bằng hữu giữa Balbus với Caesar để đổ tội cho Caesar, mà ngược lại, họ nên xem điều đó là một điều tốt ở ông. Họ đã quen biết nhau khi Balbus còn rất trẻ. Caesar là một con người giỏi suy xét, thế nhưng Balbus đã gây được ấn tượng với ông; Caesar có nhiều bằng hữu, nhưng Balbus nằm trong số những người thân thiết nhất. Khi Caesar trở thành pháp quan rồi sau đó là quan chấp chính,[329] ông đã chỉ định

Balbus làm Kĩ sư Trưởng của mình.[330] Ông xem trọng ý kiến của Balbus, ông khen ngợi lòng trung thành cửa Balbus, ông cảm kích công lao và cống hiến của Balbus. Dần dần, Balbus chia sẻ nhiều công việc cùng ông. Giờ đây, có lẽ Ralbus cũng chia sẻ một vài phần lợi ích với Caesar.[331] Thế nhưng, nếu trong mắt các ngài, những sự thật này gây bất lợi cho ông ấy, thì tôi thấy rằng: các ngài đang ám chỉ việc hành xử một cách đáng tin cậy không xứng đáng được tưởng thưởng.

Giờ đây, Gaius Julius Caesar đã đi xa. Ông đang ở tại một vùng đất, mà theo phương diện địa lý, đó là nơi tận cùng thế giới, còn xét theo phương diện thành tựu của Caesar, thì đó chính là vùng biên địa của đế chế La Mã. Thưa quý ngài, nhân danh thần linh, cho nên để những tin tức cay đắng này đến tai ông, đó là: vị Kĩ sư Trưởng của ông, người mà ông quý mến và hết sức thân thiết, đã bị hủy hoại bởi thẻ bầu của các vị - không phải vì bất cứ sai lầm nào của vị ấy, mà chỉ vì vị ấy là bằng hữu của Caesar.

Mặc mặc dù. J.s. Reid, trong tác phẩm *Ciceronis Pro Balbo Oratio* (1879), tr. 12, nghĩ rằng Rome hết sức miễn cưỡng.↩

Quyền công dân của ông được phê chuẩn dựa theo luật Lex Gellia Cornelia *(của* các chấp chính quan Lucius Gellius Poplicola và Cnaeus Cornelius Lentulus Clodianus) trong năm đó, cũng như nhờ Pompey đã trao quyền bầu cử. Baibus *có* lẽ đã lấy tên Cornelius dựa theo tên Lucius Cornelius Lentulus Crus (chấp chính quan năm 49 TCN), chắc chắn vị này đã đề nghị cấp quyền công dân cho ông.↩

Có lẽ là *quaestio de maiestate*, được quan bảo dân Lucius Appuleius Saturninus thiết lập năm 103 TCN. Về sau tòa án này, vốn xử lý những "tổn hại" của nhân dân La Mã, đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu đá nộ ỉ bộ tàn bạo cuối nền cộng hòa. Các kẻ thù của Balbus dẫn luật *Lex Papia* của Gaius Papius (65 TCN), mặc dù chúng ta khống thể biết những điều khoản chính xác của nó, nhưng rõ ràng nó được xây dựng để chấm dứt những hoạt động phi pháp liên quan đến quyền công dân, bằng cách trục xuất người ngoại quốc.↩

Bài diễn văn đầu tiên là On the Consular Provinces *(56); đối chiếu phần* Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh.↩

Tôi đã đề cập đến một số vấn đề này trong *Phụ Lục 1.*↩

Tình hữu nghị giữa Rome và Massilia - một thuộc địa Hy Lạp (Phocaea) được thành lập khoảng năm 600 TCN - đã kéo dài ít nhất từ khoảng năm 400 TCN. Gades, vốn gốc là của người Phoenicia như chúng ta đã biết, là một *civitas foedemta* (thành phố ràng buộc với La Mã bằng một hiệp ước) từ năm 206 TCN. Công cuộc bảo hộ Saguntum của người La Ma, bắt đầu từ khoảng năm 231 TCN, là một trong những nguyên nhân chính cho Chiến tranh Punic lần Hai.↩

Civitates stipendiariae, là nhóm ít đặc quyền nhất trong cộng đồng.↩

Theo truyền thống, người đầu tiên là Lucius Mamilius, nhà độc tài xứ Tusculum, vào năm 458 TCN.↩

Nhiều nô lệ được tưởng thưởng theo cách này trong nhiều trường hợp trong giai đoạn Chiến tranh Punic lần Hai.↩

Công tố viên, vốn là một người vô danh từ Gades, được mô tả châm biếm là "nhà bảo hộ" của đặc quyền này (xứ Gades cũng chỉ định Balbus vào vai trò này). Công tố viên này, như chúng ta được kể lại (*Biện minh cho Balbus,* 32), đã đánh mất quyền dân sự của mình vì bị kết án hình sự. Thế nhưng ông ta có thể khôi phục lại nếu khởi tố thành công.↩

Nội dung này không đáng tin cậy. Cũng có gợi ý theo hướng khác rằng: đây là sự ám chỉ đến Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey).↩

Cicero cũng nhắc lại nguyên tắc này trong hai diễn văn khác, *For Caecina,* 95ff., và *About hừ Ho me ị* 77.↩

Người Sabine hợp nhất vớt người Latin à Rome ngay từ thời điểm rất sớm; lãnh địa của họ ở đồi Quirinal và Esquiline, trong khi người Latin sống ở Palatine.↩

Liên minh Latin đã ký một hiệp ước với Rome *(the foedus Cassianum,* đặt theo tên của Spurius Cassius Vecellinus), được cho là vào năm 493 TCN. Nó bị hủy năm 338 TCN. Tusculum bị sáp nhập vào La Mã năm 381 TCN rồi nổi dậy và lại được sáp nhập trở lại năm 338 TCN, khi Lanuvium và những thị trấn khác cũng được nhân quyền công dân La Mã. Sau cuộc chinh phục, thì những người Sabine ở lãnh thổ của mình nhận được quyền công dân hạng-hai *(civitas sine suffragio*) năm 290 TCN, và quyền công dân đầy đủ năm 268 TCN. Các thuộc địa Latin được thiết lập trong lãnh thổ Volsci vào đầu thế kỷ thứ tư. Vài thị trấn Hernici nhận quyền công dân hạng hai sau cuộc chiến chống La Mã (306).↩

Chẳng hạn: Publius Cornelius Scipio Africanus Già và Trẻ (Aemilianus), và Decimus Junius Rrutus Callaicus (chấp chính quan năm 138 TCN) - là người chiến thắng nhà nước Gallaeci trong khi còn làm thống sứ vùng Viễn Tây Ban Nha. Sau "nhà Brutus" dường như chẳng có ai nổi bật, còn "nhà Crassuss" thì không chắc chắn: tiếp theo có thể kể đến Publius Liđnius Crassus Dives (chấp chính quan năm 97 TCN), người chỉ huy ở Tây Ban Nha và chiến thắng vào năm 93 TCN. Tiếp theo là Quintus Caecilius Mecellus Plus (chấp chính quan năm 80 TCN), ông là người chỉ huy suốt thời kỳ chiến tranh chống Quintus Sertorius khi ông còn làm tỉnh trưởng vùng Viễn Tây Ban Nha (79-71 TCN).↩

Tức là: cuộc chiến chống lại kẻ nổi loạn Quintus Sertorius (xem chú thích trước). Pompey đảm đương vai trò chỉ huy năm 76 TCN.↩

Gaius Marius (chấp chính quan năm 107 TCN…) là đồng hương cùng thị trấn với Cicero từ Arpinum, và là một anh hùng.↩

Tiểu đoàn là một đơn vị quân gồm sáu bách nhân đội. Có mười tiểu đoàn trong một quân đoàn. Năm 101 TCN Marius trao quyền bầu cử cho hai tiểu đoàn xuất thân từ các thị trấn vì đã chiến đấu dũng cảm trước quân German xâm lăng - là người Cimbri.↩

Các hiệp ước của Rome với Camerinum và Iguvium đã có lần lượt từ năm 310 TCN và khoảng năm 308 TCN. Ít nhất, hiệp ước thứ nhất cũng tốt hơn, đó là dạng hiệp ước "công bằng" *(foedus aequum).*↩

Trong Chiến tranh Numantia ở Tây Ban Nha (139-133 TCN).↩

Số lượng là bảy.↩

Năm 104 TCN ông tổ chức ăn mừng thắng lợi trước Jugurtha, vua xứ Numidia. Năm 101 TCN, cùng với Quintus Lutatius Catuius, ông chiến thắng trước người German (Cimbri và Teuton).↩

Ở Gallia Narbonensis (tỉnh La Mã ở phía nam Transalp Gaul). Ban đầu phụ thuộc vào xứ Massilia, Avennio sau đó trở thành một thuộc địa Latin (Pliny Già, *Natural History,* III, 4, 36).↩

Ennius, *Annals,* VIII, nhắc đến cuộc xâm lăng của Hannibal trên đất Italy suốt Chiến tranh Punic lần Hai (218-201 TCN).↩

Boni, thường mang nghĩa "những người bảo thủ" đối với Cicero. Mặc dù đó gần như không phải là động cơ mạnh mẽ nhất cho Balbus, vốn là kẻ ủng hộ Caesar (xin xem chú thích kế tiếp), thế nhưng, như Cicero bổ sung thêm tại đây, Balbus cố gắng không làm mất lòng những người bảo thủ.↩

Julius Caesar. Những "khó khăn và bất đồng" liên quan tới những vụ buộc tội về hành vi trái luật nhắm vào Caesar trong kỳ chấp chính của ông (59 TCN), và sự phản đối của Viện Nguyên lão đối với liên minh của ông cùng Pompey và Crassus trong Tam đầu chế thứ Nhất.↩

Vụ trục xuất Cicero (58-57 TCN), vào thời điểm đó, ông nghiêng về hướng quy cho Caesar trách nhiệm của vụ đó, một cách đúng đắn.↩

Tức là: tình bạn của ông với Caesar.↩

Caesar và Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey), cùng với Crassus đã thành lập Tam đầu chế độc tài thứ Nhất vào năm 70 TCN.↩

Cicero nhắc lại về Tam đầu chế thứ Nhất (60 TCN), chế độ này đã gạt bỏ mọi thiết chế của nền cộng hòa.↩

Vì những chiến công của ông trước người Gaul.↩

Đạo luật *Lex Sempronia de provinciis consularibus* của Gaius Sempronius Gracchus (122 hay 123 TCN), đạo luật này hướng dẫn Viện Nguyên lão trước các cuộc bầu cử chấp chính quan cách thức phân bổ các tỉnh cho các chấp chính quan mới cai trị sau năm tại vị của họ ở Rome.↩

Trong diễn văn *On the Consular Provinces* (56 TCN) của ông.↩

Chấp chính quan năm 59 TCN.↩

Praefectus fabrum; nhưng tước vị này ít liên quan đến nhiệm vụ của ông, ông nhận nhiệm vụ của một vị tổng phụ tá chỉ huy.↩

Chẳng hạn: một số lượng vàng mà Caesar thu được tại Gaul.↩

CHƯƠNG 4

VỀ NHÀ NƯỚC (III): HÌNH THỨC CHÍNH QUYỀN LÝ TƯỞNG; (V, VI): CHÍNH TRỊ GIA MẪU MỰC

Đối với một con người từng kinh qua công việc chính quyền và có văn tài xuất chúng như Cicero, thì quan niệm của ông về nhà nước La Mã lý tưởng thật sự đáng lưu ý.

Trong chủ đề này, quan niệm của ông sẽ giúp ích cho chúng ta, trước đây, chưa từng có người La Mã nào bàn luận về chủ đề này một cách hệ thống như thế, vào thời điểm mà ông không còn đứng mũi chịu sào, bởi như chúng ta đã biết, chế độ cộng hòa đã thực sự bị thay thế bởi Tam đầu chế thứ Nhất của Pompey, Caesar và Crassus. Cicero bắt đầu công trình nghiên cứu Về nhà nước [On the State] *(còn có tên khác là* Về công lý [On Justice],) *vào năm 54 TCN, và sau nhiều sửa đổi trong bản thảo, ông hoàn thành nó vào năm 51 TCN hoặc có thể sớm hơn. Hình thức của tác phẩm này là một cuộc thảo luận giả định diễn ra vào năm 129 TCN trong khu vườn của Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ (Aemilianus).*[332] *Ngoài Scipio ra, còn có tám người khác tham gia thảo luận.*[333]

Trong Quyển I của tác phẩm gồm sáu quyển này, Scipio định nghĩa bản chất của nhà nước và thảo luận về ba hình thức cơ bản của một chính quyền uy tín (quân chủ, quý tộc và dân chủ). Trong Quyển II, ông tóm lược lịch sử của nhà nước La Mã. Quyển III bàn về việc bảo vệ công lý, đồng thời còn có một phần thảo luận trọng yếu về quy luật vĩnh cửu, bất biến dựa trên lý tính, quy luật này phân định giữa đúng và sai một cách tuyệt đối,[334] *những phần còn sót lại của Quyển III (vốn*

chỉ là một phần nhỏ của tác phẩm) được dịch bên dưới đây. Quyển IV và V, giống như phần lớn tác phẩm này, chỉ còn sót lại những mảnh rời rạc, thế nhưng, những gì còn sót lại của Quyển V sẽ được tái hiện dưới đây: nó bàn về hình ảnh lý tưởng của một chính trị gia và một nhà lãnh đạo (rector reipublicae) *cùng những phẩm chất cần có. Quyển VI nhấn mạnh giá trị và sự tưởng thưởng dành cho những nỗ lực của chính trị gia, và khép lại với* Giấc mơ của Scipio,[335] *Địa vị chính trị của bản thân Cicero, cũng như phẩm cách của* rector, *đã được thảo luận ở phần Lời giới thiệu.* Về nhà nước *nỗ lực trình bày hiến pháp cổ đại một cách chân thực - hoặc theo hình mẫu lý tưởng cửa nó - vào thời điểm một thế kỷ trước đó, tác phẩm này chấp nhận quan điểm của trường phải Khắc kỷ cho rằng: các quyền của cá nhân có thể dung hòa với các quyền của xã hội.*

VỀ NHÀ NƯỚC (III)

Khi Lý Tính bắt gặp con người thốt ra những âm thanh lộn xộn, mơ hồ cùng với những tiếng nói thô lỗ, nó nắm bắt những âm thanh này và phân chia thành các thể loại riêng biệt, và gán tên cho sự vật, giống như người ta dán nhãn. Bằng cách này, loài người, vốn trước kia biệt lập với nhau, thì giờ đây liên kết với nhau, người này liên kết với người kia, nhờ những phương tiện giao tiếp thuận tiện của ngôn ngữ.[336] Lý Tính cũng ghi nhận và thể hiện tất cả những âm thanh của giọng nói, mặc dù dường như chúng nhiều vô kể, bằng một số ít ký tự mà nó phát minh ra vì mục đích ấy, để cho việc đối thoại có thể tiến hành với những người vắng mặt, và những khát vọng của chúng ta cũng như những gì từng xảy ra trong quá khứ có thể được ghi chép lại. Thành quả kế tiếp là hệ thống chữ số, vừa thiết yếu cho đời sống của con người vừa độc đáo bởi đặc tính bất biến và vĩnh cửu của nó.[337] Chính đó cũng là môn nghệ thuật đầu tiên thúc đẩy chúng ta nhìn lên bầu trời và vận dụng óc suy xét để quan sát kĩ lưỡng sự chuyển động của các thiên thể, đồng thời sắp xếp ngày và đêm theo trật tự các con số.

Cuối cùng, tâm trí của con người còn vươn đến những đỉnh cao hơn nữa, và những hành động cùng tư tưởng mà con người có thể đạt đến tỏ ra xứng đáng với món quà do các vị thần ban cho họ, như tôi từng nói.[338] Một số nhà tư tưởng đã thảo luận về các nguyên lý làm nền tảng để chúng ta định hướng cuộc đời mình, và chắc chắn họ là những con người vĩ đại. Chúng ta phải công nhận sự hiểu biết của họ, cũng như khả năng giáo huấn của họ về phẩm chất tinh thần và luân lý.

Tuy nhiên, chúng ta không được phép quên rằng: còn có một bộ môn khoa học khác mà chúng ta hoàn toàn không thể xem nhẹ: cho dù nó được khám phá bởi những con người từng trải nghiệm qua nhiều thể loại nhà nước khác nhau hay nó được phát triển từ hoạt động nghiên cứu cá nhân của những nhà tư tưởng trừu tượng mà tôi vừa nói đến. Tôi đang nói đến nghệ thuật chính quyền và việc duy trì trật tự tốt đẹp giữa các dân tộc. Đối với những người có tố chất, đây là thứ nghệ thuật có thể làm nên những công trạng xuất chúng và tạo ra năng lực gần như phi thường - như vẫn thường diễn ra trong quá khứ. Một số người liên quan đến cuộc thảo luận mà tôi đang ghi lại tại đây vẫn giữ quan điểm rằng: những năng lực thiên bẩm của tâm trí con người và những năng lực được mở rộng từ kinh nghiệm cộng đồng vẫn có thể được phát triển nhiều hơn nữa thống qua việc học tập và lượng kiến thức dồi dào hơn mà cuộc sống trao tặng. Nếu như vậy, thì rõ ràng là bất cứ ai bổ sung cho những phẩm chất bẩm sinh và qua thực hành của minh bằng việc học tập như thế sẽ vượt trội hơn những người khác. Bởi vì, không thể nhầm lẫn được, sự kết hợp giữa kinh nghiệm đảm trách những vấn để lớn lao với việc học tập cùng sự uyên bác dồi dào hơn ấy hẳn phải là một điều có giá trị đặc biệt. Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ, Gaius Laelius và Lucius Furius Philus đã tiến rất gần đến lí tưởng đó. Bởi họ nhiệt thành lưu tâm đến mọi thứ có thể giúp một nhà lãnh đạo đạt đến phẩm chất đỉnh cao. Và kết quả là: họ đã làm phong phú thêm những thông lệ địa phương cổ xưa của họ bằng cách bổ sung vào đó sự uyên bác từ ngoại bang bắt nguồn từ Socrates.

Và, chắc chắn là bất cứ ai mong muốn và đủ khả năng đạt được cả hai mục tiêu đó - nói cách khác, những ai mở rộng những truyền thống được kế thừa của mình nhờ việc tiếp nhận thêm học vấn - thì theo tôi, họ xứng đáng với lời khen ngợi tốt đẹp nhất. Thế nhưng, cứ giả sử rằng chỉ có một trong hai con đường ấy có thể dẫn đến trí tuệ. Vậy thì, trong trường hợp đó, đối với một số người, ngay cả một cuộc đời cần mẫn cống hiến cho học vấn cao hơn còn có vẻ cuốn hút mãnh liệt, thì chắc chắn cuộc đời của một chính trị gia sẽ kiệt xuất và đáng khâm phục hơn nữa. Bởi đó chính là cuộc đời mà nhờ đó, một vĩ nhân chân chính đạt đến sự vĩ đại của mình. Chẳng hạn, hãy xem xét Manius Curius Dentatus, "con người mà không ai khuất phục nổi, dù bằng gươm đao hay bằng vàng bạc".[339]

Quả thật, cả hai hạng người, những nhà tư tưởng lí thuyết và những chính trị gia thực tiễn, đều có thể được xem là trí tuệ. Điểm khác biệt giữa họ là: một hạng người phát triển những tài năng thiên bẩm thông qua học tập và giáo huấn, trong khi hạng người kia tiến hành thông qua các định chế và luật lệ. Chính đất nước chúng ta cũng đã sản sinh ra nhiều người mà rốt cục có lẽ người ta không nên gọi họ là "trí tuệ", bởi đó là khái niệm bị giới hạn sử dụng một cách hết sức chặt chẽ; tuy nhiên, dù sao thì họ cũng xứng đáng với những lời ngợi khen tốt đẹp nhất, bởi chính họ đã thực hành những gì do con người "trí tuệ" đầu tiên khám phá và truyền dạy.

Hãy thử nghĩ xem có bao nhiêu cường quốc tồn tại hiện nay và từng tồn tại trong quá khứ. Và xin nhớ rằng: để thành lập một quốc gia bền vững thì phải cần đến trí tuệ vĩ đại nhất mà tạo hóa phú cho loài người. Như vậy, chúng ta phải kết luận rằng: thậm chí, nếu mỗi quốc gia ấy chỉ sở hữu duy nhất một con người đáp ứng được tiêu chuẩn đó, thì chúng cần phải bổ sung thêm nhiều người nữa![340]

LAELIUS: Về mục đích tranh luận, hãy nghĩ xem ngài có thể biện minh cho sự bất công hay không!

PHILUS: Ngài cho tôi một lý do tuyệt vời làm sao - muốn tôi phải bênh vực cái xấu!

LAELIUS: Đúng vậy, tôi có thể thấy được điều gì làm ngài e ngại. Ngài sợ rằng nếu ngài cứ lặp lại những lý lẽ sáo mòn chống lại công lý thì người ta có thể nghĩ ngài tán thành những lý lẽ đó. Thế nhưng, tôi phải chỉ ra rằng: bản thân ngài đại diện cho tính liêm chính và vinh dự theo truyền thống mà gần như không ai bì kịp! Và thói quen lập luận phản đề của ngài - bởi ngài cho rằng đó là cách dễ dàng nhất để đạt đến chân lí - là điều mà tất cả chúng tôi đều đã quen thuộc.

PHILUS: Thế thì, được thôi. Để chiều lòng ngài, tôi sẽ tự bôi bẩn mình - một cách chủ ý. Bởi đó là điều mà những kẻ tìm vàng luôn cảm thấy cần phải làm. Cho nên, chúng ta là những kẻ tìm kiếm công lý, vốn là thứ ngàn lần quý giá hơn tất cả vàng bạc trên thế gian này[341], chắc chắn chúng ta cũng nên làm như vậy, và không chùn bước trước bất cứ khó khăn nào.

Thế nhưng, tôi chỉ mong muốn rằng: bởi vì giờ đây, tôi sẽ vận dụng những gì mà người khác đã nói, nên tôi sẽ vận dụng cả phong cách của họ! Nhân vật mà tôi đang nói đến là Carneades.[342] Bởi vì: với tài năng tranh luận khéo léo, ông ta hoàn toàn rành rẽ phương pháp biến những căn cứ vững chắc nhất thành ra những thứ ngớ ngẩn! Và do đó, sau khi xem xét những lập luận của Plato và Aristotle ủng hộ cho công lý, một chủ đề mà Aristotle đã viết đầy cả bốn cuốn sách lớn[343], thì Carneades đã tiến hành bác bỏ chúng![344] Đối với các lý luận của Chrysippus, tôi không thấy có gì đáng kể hay ấn tượng.[345] Ông ấy vận dụng một phương pháp lập luận khác thường của riêng mình, phân tích mọi thứ từ lăng kính ngôn từ thuần túy chứ không phải từ sự thực.

Những người hùng này đã hành động một cách đúng đắn khi vực dậy phẩm tính công lý từ đống đổ nát. Bởi khi tồn tại, công lý chính là phẩm chất tự do và rộng lượng nhất, tình yêu nó dành cho bản thân nhỏ nhoi hơn tình yêu nó dành cho tất cả mọi người trên thế gian, và nó sống vì lợi ích của người khác hơn là vì lợi ích của chính mình. Vì thế, khi đặt nó vào ngai vàng ở thiên đường, một vị trí ngang hàng với chính phẩm tính trí tuệ, các triết gia ấy đã hoàn toàn đứng đắn. Tuy nhiên, vẫn còn một thứ cần được làm rõ. Rõ

ràng, họ không hề thiếu khát vọng đề cao công lý. Bởi, nếu họ không muốn đề cao công lý, thì vì nguyên nhân và mục đích gì mà họ viết nên các tác phẩm? Họ cũng không thiếu năng lực để thực hiện công việc đó, mà thực ra, họ vượt trội hơn tất thảy mọi người. Thế nhưng, lòng nhiệt thành và tài hùng biện của họ đã bị suy hoại bởi một khuyết điểm. Bởi vì công lý, chủ đề mà chúng ta đang truy vấn, không phải là thứ thực sự tồn tại một cách tự nhiên, mà là một phẩm tính được tạo ra bởi những con người vận hành chính quyền. Nó không thể đơn thuần là thứ tồn tại trong tự nhiên, bởi vì nếu như thế, thì công lý và bất công sẽ là như nhau với tất cả loài người, giống như: nóng và lạnh, hay vị đắng và vị ngọt.

Tuy nhiên, điều đó không đúng; mà ngược lại, niềm tin đối với chủ đề này có khác biệt rất lớn. Chẳng hạn: nếu có ai đó có thể leo lên "chiến xa phi xà" của thi sĩ Pacuviusd,[346] ghé thăm nhiều dân tộc đa dạng và quan sát tường tận các dân tộc này, thì anh ta sẽ nhận thấy: trước tiên, ở Ai Cập - quốc gia ít thay đổi nhất, nơi bảo quản được những tài liệu ghi chép các sự kiện trong nhiều thế kỷ - tại đó, người ta xem bò đực là thần linh, theo tên gọi của người Ai Cập là Apis.[347] Và còn nhiều quái vật và động vật khác nữa với đủ mọi chủng loại được phong thần và trở nên linh thiêng, Đối với chúng ta, điều đó hoàn toàn lạ lẫm. Mặt khác, tại La Mã, cũng như tại Hy Lạp, người ta có thể thấy những điện thờ lộng lẫy được trang hoàng bằng các tượng thần trong hình hài con người.

Thế nhưng, người Ba Tư luôn xem điều đó là một tập tục báng bổ. Thật vậy, người ta nói rằng Xerxes I đã hạ lệnh thiêu rụi các ngôi đền ở Athens chỉ vì một lí lo duy nhất: ông ta cho rằng việc bắt các vị thần phải ngậm miệng trong bốn bức tường là một điều báng bổ, đáng lẽ ra, các vị thần thuộc về cả thế giới mới phải. Quả thực, sau đó, Philip II xứ Macedonia, người đã dự định tấn công Ba Tư, và Alexander Đại đế III, người thực hiện dự định ấy[348], đã lấy cớ trả thù cho những ngôi đền Hy Lạp, những nơi mà người Hy Lạp đã quyết định sẽ không bao giờ xây dựng lại để những thế hệ sau này luôn có thể thấy ký ức sống động về tội báng bổ của người Ba Tư.[349]

Hơn nữa, cũng có nhiều người, không giống với chúng ta, tin rằng tập tục cúng tế người là hành động ngoan đạo và hoàn toàn làm hài lòng những thần linh bất tử. Những dân tộc này bao gồm: người Tauria ở bờ Biển Euxine, Vua Busiris xứ Ai Cập,[350] người Gaul và người Carthage. Quả thật, đôi khi lối sống của con người khác biệt nhau đến nỗi người Crete[351] và Aetolia cho rằng lũ cướp cũng đáng được trọng vọng, Còn về người Sparta thì họ thường xuyên tuyên bố rằng: bất cứ lãnh thổ nào mà họ có thể chạm mũi giáo đến đều thuộc về họ![352] Còn người Athen cũng công khai thề nguyện rằng: bất cứ mẩu đất nào sản xuất được ô-liu hoặc lúa mì đều là tài sản của họ. Tuy nhiên, người xứ Gaul lại xem việc lao động chân tay để trồng lúa mì là hành động thấp kém. Vì lí do đó, họ vũ trang để đi gặt hái ruộng đồng của kẻ khác. Thế nhưng, hãy xem xét những phong tục mà chúng ta - vốn là những con người công bằng nhất- vẫn thường tuân thủ theo. Những gì chúng ta làm là nói với người Gaul ở bên kia dãy Alps rằng: họ không được trồng ô-liu và nho, bởi chúng ta muốn nâng cao giá trị của bản thân. Các ngài có thể cho điều đó là thận trọng; "công bằng" không phải là thứ có thể áp dụng cho trường hợp này. Từ ví dụ này, người ta có thể thấy rằng: sắc sảo chưa hẳn là trí tuệ. Hãy xem trường hợp của Lycurgus.[353] Ông đã nghĩ ra một loạt các đạo luật khôn ngoan và sắc sảo đến mức đáng phục. Thế nhưng, ông lại cứ khăng khăng rằng đất đai của người giàu nên được canh tác bởi người nghèo, như thể họ là đám nô lệ.[354]

Hơn nữa, nếu tôi đã muốn mô tả những ý tưởng khác nhau về công lý cũng như các thể chế, phong tục, lối sống đa dạng đang thịnh hành, không chỉ có ở các dân tộc khác nhau trên thế giới, mà ngay cả trong chính thành phố của chúng ta đây, thì tôi cũng có thể cho các vị thấy rằng: chúng không bất biến mà thay đổi theo trăm nghìn cách khác nhau. Lấy ví dụ về Manius Manilius, người diễn giải luật lệ của chúng ta. Lời khuyên mà ông thường tư vấn cho người khác về di sản và tài sản thừa kế của nữ giới khi ông còn trẻ, trước khi Đạo luật Voconia được thông qua, không hề giống với lời tư vấn hiện nay của ông.[355] (Và tôi phải nói thêm rằng: đạo luật đó được thông qua vì lợi ích của nam giới, và hết sức bất công với nữ giới. Tại sao phụ nữ không được phép sở hữu tiền bạc của riêng mình?

Và tại sao Đồng cô thần Vesta lại được phép có người thừa tự, trong khi mẹ nàng thì không? Tôi cũng không thể hiểu nổi: nếu phải quy định giới hạn lượng tài sản sở hữu của nữ giới, thì tại sao con gái của Publius Licinius Crassus Dives Mucianus[356], chỉ vì cô ta là người con duy nhất của ông ấy, được quyền sở hữu hợp pháp một trăm triệu *sesterce*, trong khi con gái tôi chỉ được phép sở hữu chưa đến ba triệu.)[357] …

Vậy thì, luật lệ có thể đa dạng vô cùng và cũng có thể biến đổi. Nếu chúng đều từ các vị Thần mà ra, thì mọi chuyện sẽ không như vậy. Bởi vì khi đó, cùng một điều luật có thể áp dụng cho tất cả mọi người, và hơn nữa, người ta sẽ không, bị giới hạn bởi một đạo luật nào đó tại một thời điểm nào đó trong đời và sau đó lại bị giới hạn bởi một đạo luật khác. Vì vậy, tôi muốn hỏi điều này. Cứ cho rằng: nghĩa vụ của một con người công bằng và tốt đẹp là tuân thủ luật lệ. Thế nhưng, anh ta phải tuân thủ những luật *nào?* Tất cả các luật khác nhau đang tồn tại ư?

Có nhiều khó khăn ở điểm này. Tính phi nhất quán giữa các đạo luật phải bị ngăn cấm, bởi điều đó trái ngược với đòi hỏi của tạo hóa. Thế nhưng, vấn đề là tạo hóa, cũng như trực giác về công lý của chúng ta, *không hề* áp đặt luật lệ cho chúng ta. Chúng ta bị áp đặt luật lệ bởi nỗi sợ bị trừng phạt. Hay nói cách khác, loài người bẩm sinh không hề công bằng.[358]

Hơn nữa, chúng ta hãy bác bỏ lập luận cho rằng: mặc dù luật pháp đa dạng, thế nhưng một cách tự nhiên, những người tốt đẹp sẽ đi theo con đường chân thực, chân chính của công lý chứ không phải những gì được cho là công lý. Lập luận này cho rằng: một con người tốt đẹp và công bằng sẽ trao cho mọi người những gì họ xứng đáng được nhận.[359] (Một vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ này là: liệu chúng ta sẽ ban những gì xứng đáng, nếu có, cho *những con vật vốn không nói được tiếng người.* Quả thật, những con người xuất chúng, những con người có học vấn cực cao như Pythagoras và Empedocles nhấn mạnh rằng những chuẩn mực công lý như nhau sẽ áp dụng cho tất cả chúng sinh, và tuyên bố rằng những hình phạt tất yếu chờ đợi những kẻ ngược đãi động vật.[360]

Nói cách khác, đối với họ, việc xâm hại động vật cũng là phạm tội.)[361]

*

PHILUS. Bất cứ ai có quyền sinh sát đối với người khác đều là kẻ độc tài, dù họ thích được người khác nhìn nhận là vua, phỏng theo hình mẫu của Jupiter Tối Thắng.

Tuy nhiên, khi một nhóm người nào đó nắm được nhà nước bằng cách tận dụng tài sản, xuất thân quý tộc hay những nguồn lực nào khác của họ, thì đó là một cuộc chính biến, mặc dù họ tự gọi mình là những người bảo thủ.[362] Mặt khác, nếu nhân dân nắm được quyền lực tối cao và toàn bộ chính quyền được vận hành theo những mong muốn của họ, thì một giai đoạn mới khởi đầu và được thiên hạ tung hô là tự do, nhưng thực ra chỉ là cảnh hỗn loạn mà thôi. Tuy nhiên, khi nảy sinh tình huống lo sợ lẫn nhau, mỗi cá nhân hay mỗi tầng lớp lo sợ cá nhân hay tầng lớp khác, thì bởi vì không ai đủ tự tin vào sức mạnh của chính mình, cho nên sẽ có một kiểu thỏa thuận nào đó giữa tầng lớp thường dân và tầng lớp có thế lực. Trong trường hợp đó, kết quả là một kiểu hiến pháp kết hợp mà Scipio từng khuyến nghị.[363] Điều đó có nghĩa là chính sự yếu đuối, chứ không phải tạo hóa hay ý định tốt đẹp, là mẹ đẻ của công lý.

Bởi chúng ta phải lựa chọn một trong ba thứ. Chúng ta có thể hành xử bất công và không phải chịu đựng nó. Hoặc chúng ta vừa hành xử bất công, vừa phải chịu đựng nó. Hoặc chúng ta không hành xử bất công, cũng không phải chịu đựng nó. Lựa chọn may mắn nhất chính là lựa chọn đầu tiên, cứ hành xử bất công đi nếu các ngài có thể thoát được nó. Lựa chọn tốt thứ nhì là không hành xử bất công, và cũng không phải chịu đựng nó. Và lựa chọn tồi tệ nhất chính là gây ra sự hỗn loạn không ngừng: vừa hành xử bất công vừa phải chịu bất công.[364]

Như người ta vẫn hiểu, trí tuệ thúc đẩy chúng ta gia tăng các nguồn lực, phát triển của cải và mở rộng biên cương của chúng ta. Bởi, hẳn nhiên ý nghĩa cốt lõi của những lời tán dương được khắc trên đài tưởng niệm các tướng lĩnh vĩ đại nhất của chúng ta, chẳng hạn

như: “ông đã mở rộng biên cương của đế chế”, ý nghĩa đó là: ông ta đã mở rộng biên cương bằng cách xâm chiếm lãnh thổ của người khác. Đó chính là lời giáo huấn của “trí tuệ”, tức là: chúng ta nên cai trị càng nhiều đối tượng càng tốt, tận hưởng khoái lạc, giữ lấy quyền lực, trở thành kẻ cai trị và chủ nhân. Trái lại, công lý đòi hỏi chúng ta phải từ bi với tất cả mọi người, phải hành động vì lợi ích của toàn thể nhân loại, trao cho mỗi người những gì họ xứng đáng được hưởng, và không bao giờ làm xáo trộn những tài sản tôn giáo hay những gì thuộc về cộng đồng hoặc cá nhân.

Nếu ngài tuân theo những mệnh lệnh của cái mà ta gọi là trí tuệ, thì ngài sẽ đạt được tài sản, quyền lực, nguồn lực, địa vị cao cấp, quyền chỉ huy quân đội và những vị trí uy quyền tối cao, bất kể ngài là một nhà nước hay một cá nhân mà thôi. Tuy nhiên, điều mà hiện tại chúng ta đang xem xét chính là đối tượng thứ nhất trong hai đối tượng mà tôi vừa kể ra, tức là: nhà nước, và do đó, dường như việc làm của các nhà nước nên được ưu tiên cho mục đích thảo luận hiện tại của chúng ta. Quả thực, những tiêu chuẩn công lý như nhau áp dụng cho cả nhà nước và cá nhân, tuy nhiên nhà nước chính là đối tượng mà hiện nay chúng ta cần phải xem xét. Cụ thể, chưa cần nói đến các dân tộc khác, rõ ràng là dân tộc La Mã chúng ta - mà trong cuộc thảo luận hôm qua, Scipio đã truy nguyên lịch sử từ khởi thủy, và hiện nay đế chế của chúng ta rộng khắp thế giới - đã phát triển từ quy mô nhỏ nhất đến lớn nhất nhờ vào trí tuệ chứ không phải công lý[365].

Tuy nhiên, khi người ta đặt công lý đối lập với trí tuệ theo cách mà tôi vừa làm, thì đôi khi sự tương phản ấy bị che mờ bởi những lập luận phức tạp hóa vấn đề. Những con người đưa ra những lập luận này hiểu rõ phương pháp lập luận;[366] và lý luận của họ về chủ đề này gây ấn tượng hơn hết, bởi trong quá trình họ nghiên cứu cách thức phát hiện một con người tốt đẹp (một con người cởi mở và thẳng thắn), thì chính họ, cũng giống như anh ta, đều tránh dùng các biện pháp tranh luận mờ ám, mánh khóe, hay dối trá. Thế là, các triết gia này bèn xem xét kĩ lưỡng hơn con người “trí tuệ” ấy và đưa ra quan điểm rằng: anh ta tốt đẹp không phải vì sự tốt đẹp hay công bình tự động, hay tự nhiên, khiến anh ta hài lòng, mà trái lại,

vì cuộc sống của một con người tốt đẹp thoát khỏi sự sợ hãi, lo lắng, băn khoăn và hiểm nguy, trong khi những kẻ xấu xa luôn cảm thấy có điều gì đó bất an, và chúng không ngừng nghĩ đến những phiên tòa và những hình phạt. Những nhà tư tưởng này còn nói rằng: không có lợi ích hay phần thưởng nào đạt được nhờ sự bất công lại đủ lớn để bù đắp được nơi sợ hãi dai dẳng, hay những suy nghĩ không dứt về những kiểu hình phạt đang cận kề[367]…

Chúng ta hãy thử tưởng tượng có hai con người, một người là hình mẫu về đức hạnh, công bằng, công lý, và trung thực, còn người kia là một tên vô lại. Và chúng ta hãy giả định rằng: quốc gia của hai con người này mù quáng đến độ tin rằng: con người tốt đẹp kia là kẻ xấu ác, tội lỗi hèn hạ, còn kẻ xấu xa lại là hình mẫu của phẩm hạnh đáng kính. Và bởi vì đây là một quan điểm được đồng thuận, chúng ta hãy tiếp tục giả định rằng: con người tốt đẹp bị tấn công, bắt giữ, giam cầm, bị làm mù lòa, bị kết án, xiềng xích, bị đóng dấu sắt nung, bị trục xuất và phải đi ăn mày, để cho tất cả mọi người đều thấy một điều hợp lý là: anh ta là kẻ bất hạnh nhất trên đời. Trong khi đó, kẻ xấu xa lại được tất cả mọi người ca tụng, săn đón và yêu quý. Mọi kiểu chức tước và quyền chỉ huy quân đội dồn dập đến với hắn, cũng như tài sản và của cải từ mọi nơi. Tóm lại, khi đó, hắn sẽ nổi danh toàn cầu là con người tốt đẹp nhất trên đời, là người xứng đáng được nhận mọi điều tốt đẹp mà định mệnh ban tặng. Bây giờ, tôi xin hỏi các ngài: liệu có ai điên đến mức phải băn khoăn khi lựa chọn một trong hai người ấy làm hình mẫu cho mình không?[368]

Điều tương tự cũng áp dụng đối với nhà nước, giống như áp dụng cho cá nhân. Quốc gia nào cũng muốn làm một ông chủ bất công còn hơn làm kẻ nô lệ công bằng. Tôi sẽ không đi xa khỏi ví dụ mà tôi sắp trích dẫn sau đây. Khi tôi còn làm quan chấp chính và ngài nằm trong Hội đồng của tôi, tôi đã phải đối mặt với vấn đề hiệp ước với Numantia.[369] Mọi người đều biết rằng các hiệp ước đã được soạn thảo bởi Quintus Pompeius và sau đó bởi Gaius Hostilius Manđnus.[370] Mancinus, một con người tốt đẹp, đã tiến hành quyết liệt đến mức ông ủng hộ dự luật mà tôi đã đề xuất theo một sắc lệnh của viện Nguyên lão, mặc dù ông ta sẽ là người chịu bất lợi vì nó.

Mặt khác, Pompeius đã mạnh mẽ phản đối một nghị quyết trọng yếu tương tự gây bất lợi cho mình. Nếu các ngài đang tìm kiếm sự hy sinh, danh dự và tính liêm chính thì đó đều là những phẩm chất mà Mancinus biểu hiện. Nhưng nếu các ngài cần óc duy lý, sự nhạy bén và thận trọng, thì Pompeius vượt trội.[371]…

LAELIUS:[372] Luật pháp chân chính phù hợp với cả mệnh lệnh từ lý tính và mệnh lệnh từ tự nhiên. Nó áp dụng phổ quát cho tất cả mọi người. Nó bất biến và vĩnh cửu. Mệnh lệnh của nó là những tiếng gọi nghĩa vụ, và nó ngăn cấm rằng: không được làm những gì sai trái. Đối với những người tốt, cả mệnh lệnh lẫn sự ngăn cấm của nó đều có hiệu lực; trong khi đối với kẻ xấu, chúng lại chẳng có tác dụng gì. Cố gắng vô hiệu hóa luật này là tội lỗi. Bất cứ thành phần nào của luật này cũng không thể hủy bỏ, chứ đừng nói đến hủy bỏ toàn bộ luật ấy. Không có Viện Nguyên lão hay dân tộc nào có thể giải thoát chúng ta khỏi những nghĩa vụ của nó. Và không ai ngoài bản thân chúng ta có thể giải thích hoặc diễn giải nó.

Sẽ không có chuyện: ở Rome áp dụng luật này, còn ở Athens áp dụng luật khác. Sẽ không có những luật lệ khác nhau ở hiện tại và tương lai. Thay vì vậy, sẽ chỉ có một luật duy nhất, vĩnh cửu, bất biến, áp dụng cho mọi dân tộc và mọi thời đại. Người làm luật, người phân xử luật; và người đề xuất ra luật này chính là các vị Thần - tức chủ nhân và người cai trị duy nhất của tất cả chúng ta. Nếu có kẻ nào đó không tuân theo ý Thần, thì hắn sẽ từ bỏ chính mình, chối bỏ bản chất con người của mình. Kết quả là, cho dù hắn thoát khỏi những hình phạt thông thường cho hành vi sai quấy, hắn sẽ phải gánh chịu những hình phạt khốc liệt nhất…

Tuy nhiên, nhà nước là thứ tồn tại lâu dài hơn những cá nhân tạo thành nó. Đôi khi, các cá nhân xoay sở để thoát khỏi những hình phạt có thể gây sửng sốt cho cả những kẻ vô cùng đần độn - truất phế, lưu đày, giam cầm và đánh đập - bằng cách trông chờ vào cái chết chóng vánh. Tuy nhiên ngay cả trong những trường hợp đó, dường như cái chết giúp cho cá nhân trốn tránh được hình phạt, thì thực ra, nó lại đưa đến điều hoàn toàn trái ngược đối với nhà nước, thực chất, nó đưa đến một hình phạt cực kỳ thảm khốc nếu nó

giáng xuống nhà nước, Bởi một nhà nước cần phải được thiết lập vững chắc để tồn tại mãi mãi. Nói cách khác, theo quy luật tự nhiên và khi thời điểm tất yếu, cần thiết đến, con người sẽ phải chết, tuy nhiên đối với nhà nước, việc đó không hề tự nhiên chút nào. Thực ra, nếu chúng ta có thể so sánh những thứ có chiều kích rất khác biệt, thì sẽ có một số điểm chung giữa việc lật đổ, xóa sổ và tiêu diệt một nhà nước với sự kết thúc và giải thể của toàn thể vũ trụ.

Hơn nữa, một số nhà nước, và một số cá nhân có quyền kiểm soát nhà nước và cá nhân khác.[373] Dân tộc chúng ta đã giành được quyền thống trị toàn bộ thế giới. Bởi chẳng có gì phải nghi ngờ về chuyện: tạo hóa ban quyền thống trị cho những gì tốt nhất, cho lợi thế hiển nhiên trong kẻ yếu. Và chắc chắn, điều đó giải thích vì sao các vị Thần thống trị con người, vì sao tâm trí con người thống trị thân xác, và vì sao lý trí thống trị ham muốn, giận dữ cùng những thuộc tính xấu xa khác của tâm hồn.

Tuy nhiên, một cuộc chiến nổ ra mà không có sự khích động nào cả thì không chính đáng. Chỉ khi nào nó được tiến hành để giáng trả hay tự vệ, thì nó mới có thể được xem là chính đáng. Cũng không cuộc chiến nào có thể được xem là chính đáng nếu nó không được tuyên chiến và công bố chính thức, nếu yêu cầu đền bù không được đòi hỏi trước tiên. Chính nhờ việc bảo vệ các đồng minh mà La Mã đã giành được quyền thống trị toàn thế giới.[374]

Thế nhưng, tình trạng vô luật pháp ở các cá nhân phải bị phản đối bằng quyết tâm tương tự. Điển hình như Tiberius Sempronius Gracchus. Chắc chắn ông vẫn tin tưởng đồng bào mình. Nhưng ông lại vi phạm các quyền hiệp ước với các đồng minh và người Latin.[375] Bây giờ, chúng ta hãy giả sử rằng: qua thời gian, thói quen bất chấp luật pháp bắt đầu lan rộng, và biến đổi đế chế của chúng ta từ chỗ được cai trị bởi luật pháp thành ra được cai trị bởi vũ lực. Khi điều đó xảy ra, sẽ không có gì có thể khiến những ai trước giờ phục tùng chúng ta vẫn tiếp tục tự nguyện phục tùng ngoại trừ nỗi sợ hãi. Thế hệ của chúng ta đã xoay sở để được sống an toàn bởi chúng ta luôn thận trọng. Thế nhưng, trong tình huống mà tôi đang dự trù đây, tôi băn khoăn liệu điều gì sẽ xảy ra cho con cháu chúng

ta, và lo lắng cho sự tồn tại của đất nước chúng ta, vốn chỉ có thể tiếp tục tồn tại lâu dài trong tương lai nếu những thể chế và tập tục do ông cha ta thiết lập vẫn còn nguyên vẹn.

Sau khi Laelius tuyên bố như vậy, mọi người đều tỏ ra hết sức thỏa mãn với những gì ông ta nói. Và người vui sướng nhất chính là Scipio - con người có nhiệt huyết vô biên.[376] Laelius nhấn mạnh rằng: một nhà nước không được hành xử chuyên chế đối với những nhà nước khác. Và vào lúc này, Scipio cũng nhấn mạnh rằng: nhà nước cũng không được hành xử chuyên chế đối với người dân của nó. Thực ra, theo quan điểm của ông thì: một nhà nước được cai trị bởi một kẻ độc tài thì hoàn toàn không thể xem là một nhà nước. Ông ta cho rằng: bởi từ ngữ định nghĩa 'nhà nước" là *res publica* - tức: tài sản của nhân dân - và rõ ràng một đất nước dưới một chế độ độc tài thì hoàn toàn không phải là tài sản của nhân dân. Trái lại, nó cho thấy một tình huống mà trong đó, tất thảy mọi người đều bị khuất phục dưới uy quyền tàn bạo của một người duy nhất, và không có mối ràng buộc chung nào được tạo ra bởi luật pháp, vì vậy những con người chung sống trong cộng đồng ấy - tức là những con người sống dưới chế độ ấy - không được liên kết bởi bất cứ mối quan hệ cộng tác đích thực nào.

Chẳng hạn như trường hợp của Syracuse. Đó là một xứ sở vô cùng khác biệt. Quả thực, Timaeus[377] đã mô tả nó không chỉ là thành phố lớn nhất, mà còn đẹp nhất Hy Lạp. Thành trì của nó là một thắng cảnh tuyệt dẹp. Những bến cảng của nó cũng thế; chúng kéo dài đến tận trung tâm thị trấn, và tại đó, sóng nước vỗ vào tầng trệt của các tòa nhà; lại còn những con đường rộng lớn, những dãy cột, những ngôi đền và tường thành của nó nữa. Tuy nhiên, bất chấp những yếu tố này, tôi vẫn không xem Syracuse là một nhà nước - khi mà Dionysius I còn là kẻ độc tài ở đó.[378] Bởi nhân dân không sở hữu thứ gì cho riêng mình, mà thực ra chính nhân dân thuộc về con người độc nhất ấy. Do đó, khi một quốc gia bị một kẻ độc tài cai trị, chúng ta không được khẳng định: đó là một kiểu nhà nước tồi tệ, tôi vẫn nhớ tôi đã nói đến điều này vào ngày hôm qua rồi, bởi logic buộc chúng ta phải kết luận rằng: đó không phải là thể loại nhà nước nào hết.

LAELIUS: Nói rất hay. Và bây giờ tôi đã hiểu được điều ngài trình bày trước đó.

SCIPIO: Vậy ngài sẽ tiếp tục đồng ý rằng, vì lẽ ấy, khi bất cứ một phe phái nào hoàn toàn nắm quyền, một lần nữa người ta không thể xem đó là một nhà nước chứ?

LAELIUS: Vâng, chắc chắn là tôi đồng ý.

SCIPIO: Ngài hoàn toàn đúng đắn khi suy xét như thế. Chẳng hạn: sau đại chiến Peloponnese, khi Hội đồng Ba mươi cai trị thành Athens một cách tàn tệ,[379] thì "tài sản của nhân dân Athens" chẳng đáng kể hay chẳng hề tồn tại. Athens có vinh quang cổ đại, có những công trình xinh đẹp khác thường, nhà hát, đấu trường, những hàng cột, Propylaea (cổng vào) tráng lệ, những thành trì, những tác phẩm nghệ thuật xuất sắc của Phidias và cảng Piraeus xinh đẹp.[380] Thế nhưng những nét đặc sắc này chưa đủ biến nó thành một nhà nước.

LAELIUS: Tôi đồng ý: bởi chẳng có gì lạ "tài sản của nhân dân".

SCIPIO: Và rồi hãy nghĩ đến giai đoạn khi Hội đồng Mười cai trị La Mã mà không áp dụng bất cứ quyền kháng án nào, vào năm thứ ba từ khi họ nắm quyền, khi nền tự do đã bị tước đoạt mọi sức mạnh.[381]

LAELIUS: Vâng, một lần nữa, chẳng có gì là "tài sản của nhân dân". Thực chất, nhân dân đã nổi dậy để giành lại tài sản của mình.

SCIPIO: Bây giờ tôi sẽ chuyển sang thể loại chính quyền thứ ba, gọi là chế độ dân chủ. Lúc này, có lẽ sẽ nảy sinh một số khó khăn. Giả sử nhân dân quản lý mọi thứ và duy trì quyền kiểm soát tổng thể. Điều đó có nghĩa là quần chúng có thể giáng hình phạt xuống bất cứ ai mà họ muốn, có thể điều khiển mọi thứ chính xác theo cách của họ, và tước đoạt, chiếm hữu cũng như giữ lấy bất cứ gì họ thích. Khi đó, tất nhiên mọi thứ sẽ là tài sản của nhân dân, và đó chính xác là điều mà chúng ta định nghĩa về nhà nước! Vậy thì,

Laelius ạ, trong những tình huống mà tôi vừa đề cập, ngài vẫn gọi đó là nhà nước chứ?

LAELIUS: Không, tôi không tài nào gọi đó là nhà nước được. Mà ngược lại, không có thể loại chính quyền nào mà tôi sẵn lòng phủ nhận tư cách nhà nước hơn một chính quyền hoàn toàn nằm trong vòng kiểm soát của quần chúng.

Chúng ta đã nhất trí rằng không có nhà nước chân chính nào ở Syracuse, Agrigentum hay Athens khi mà những thành phố ấy vẫn bị những kẻ độc tài cai trị,[382] hoặc như ở thành Rome này khi Hội đồng Mười nắm quyền. Ồ, tôi không thể hiểu nổi làm thế nào mà danh xưng nhà nước lại có thể áp dụng thích hợp hơn cho một nền độc tài của quần chúng. Bởi vì, để bắt đầu, theo như định nghĩa tuyệt vời của ngài, Scipio ạ, một dân tộc chỉ có thể được cho là tồn tại khi các cá nhân tạo nên nó bị ràng buộc với nhau bởi một mối quan hệ cộng tác được hình thành dựa trên luật. Thế nhưng, thể loại chính quyền quần chúng mà ngài đề cập đến cũng chỉ mang tính độc tài giống như kiểu độc tài của một cá nhân, mà thực ra còn bẩn thỉu hơn nữa bởi vì không có gì kinh tởm hơn những thứ quái đản mạo danh và đội lốt "nhân dân".[383]

SPURIUS MUMMIUS: Vâng, cá nhân tôi thậm chí còn ưa thích chế độ quân chủ hơn chế độ dân chủ tuyệt đối, đó là hình thức chính quyền tệ hại nhất. Tuy nhiên, chính quyền quý tộc và chính trị đầu sỏ sẽ tốt hơn chính quyền quân chủ, bởi vì một vị vua chỉ là một cá nhân đơn lẻ, trong khi một nhà nước sẽ gặt hái được nhiều lợi ích nhất nếu nó được cai trị bởi nhiều người tốt chứ không phải chỉ một.

SCIPIO: Spurius ạ, tôi hiểu rằng ngài chẳng bao giờ thích thú quyền lực nhân dân. Bản thân tôi lại cảm thấy điều đó dễ chịu đựng hơn ngài nghĩ. Tuy nhiên, dù sao đi nữa, tôi cũng đồng ý với ngài rằng đó là loại kém hấp dẫn nhất trong ba loại thể chế.

Tuy nhiên, lời gợi ý của ngài về nền cai trị quý tộc tốt hơn chế nền cai trị quân chủ thì tôi không thể đồng ý. Bởi nếu trí tuệ là phẩm chất trọng yếu của chính quyền, thì việc trí tuệ là phẩm chất của

một người hay nhiều người đối với tôi chẳng có gì khác nhau cả. Bên cạnh đó, cuộc thảo luận của chúng ta đang đi chệch hướng vì một vấn đề về mặt ngữ nghĩa. "Những con người tốt đẹp nhất" - nếu đó là thuật ngữ mà chúng ta sử dụng cho chính quyền quý tộc - rõ ràng được mọi người ưa thích hơn, bởi vì kẻ tốt đẹp nhất cũng chẳng thể tốt hơn hơn những kẻ khác! Nhưng mặt khác, khi chúng ta đề cập đến vua, điều chúng ta luôn nghĩ đến trong đầu là một ông vua tồi. Tuy nhiên, trong cuộc thảo luận này, chúng ta không nói về những ông vua tồi, bởi chủ đề chúng ta đang xem xét là vương quyền nói chung. Nói cách khác, hãy hình dung chúng ta đang nói về những vị vua tốt đẹp như Romulus, Numa Pompilius hay Servius Tullius.[384] Trong trường hợp đó, có lẽ các vị sẽ ít thấy chán ghét chính quyền quân chủ hơn…

SPURIUS MUMMIUS: Tuy nhiên, trở lại chế độ dân chủ, ngài sẽ nói gì về ưu điểm của nó?

SCIPIO: Thế còn Rhodes, nơi chúng ta từng cùng nhau thăm thú thì sao, Spurius? Ngài không cảm thấy nó xứng đáng là một nhà nước sao?[385]

SPURIUS MUMMIUS: Quả đúng là có, và không thể xem thường chút nào.

SCIPIO: Ngài nói đúng. Tuy nhiên, ngài sẽ nhớ rằng: Tất cả người Rhodes đều từng là dân thường ở một thời điểm nào đó trong đời họ, rồi vào một thời điểm khác, họ lại là thành viên Viện Nguyên lão của thành phố ấy. Nói cách khác, họ có một hệ thống luân chuyển, theo đó, họ đóng vai trò công dân trong vài tháng trong năm rồi làm nguyên lão trong các tháng còn lại. Trong cả hai vai trò đó, họ được nhận thù láo khi tham gia hội họp. Hơn nữa, cả trong nhà hát cũng như trong tòa nhà Viện Nguyên lão, cũng những con người ấy không chỉ quyết định những vụ án tử hình mà còn quyết định mọi việc lớn nhỏ khác. Nói cách khác, các nguyên lão và thường dân có quyền lực hệt như nhau.

VỀ NHÀ NƯỚC (I, VI)[386]

Nhà nước La Mã được thiết lập vững chắc trên nền tảng các thông lệ cổ xưa và yếu tố con người.[387]

Những lời này vừa súc tích, vừa chính xác, và đối với tôi, thi sĩ nào thốt ra chúng hẳn phải tiếp thu từ một lời sấm - tức là từ một nguồn mang Thần tính. Bởi vì, nếu chỉ có mỗi yếu tố con người mà nhà nước thiếu đi các tục lệ, hay nếu chỉ có các tục lệ mà không có con người vận hành chúng, thi cũng chưa đủ để thiết lập hay duy trì, trong thời gian lâu dài đến thế, một nhà nước mà đế chế của nó rộng và lớn như nhà nước của chúng ta đây. Trước thời của chúng ta, những tục lệ truyền thống của chúng ta đã tạo nên nhiều nhân vật xuất chúng và đáng kính, rồi từ đó, họ lại tiếp tục gìn giữ những tục lệ và thể chế của ông cha.

Tuy nhiên, đến thời đại chúng ta, nhà nước chỉ còn là một bức tranh đẹp đẽ nhưng phai mờ vì năm tháng. Và thời đại hiện nay của chúng ta không chỉ thất bại trong việc phục chế vẻ đẹp ban sơ của nó bằng cách làm mới sắc màu, mà thậm chí còn chẳng bận tâm bảo tồn hình dáng và đường nét tổng thể của nó nữa. Bởi những "tục lệ cổ xưa" mà thi sĩ ấy cho là nền tảng vững chắc của nhà nước La Mã, giờ đây không còn nữa. Chúng ta có thể thấy rằng chúng đã hoàn toàn chìm vào quên lãng đến nỗi chúng không những không được tuân theo mà còn hoàn toàn biến mất khỏi ký ức của nhân dân. Còn về con người, tôi sẽ nói gì đây? Những tục lệ của chúng ta đã chết vì những con người vận hành chúng không còn nữa. Đó là một thảm họa khủng khiếp. Đối với chúng ta, chúng ta không chỉ buộc phải giải thích được lý do cho hiện trạng đó, mà chúng ta còn phải chuẩn bị biện minh cho chính mình trước lời buộc tội rằng quốc gia đã sụp đổ, như thể chúng ta là bị cáo trong một phiên tòa, với bản án tử hình. Hơn nữa, kết luận ở đây là: sự thật rằng "nhà nước ta chỉ còn tồn tại như một tên gọi suông rỗng mà không còn hành động thực chất gì nữa" không chỉ là tai nạn. Chính chúng ta là những kẻ có lỗi…

Chúng ta hãy so sánh với công việc trông nom một điền trang tư nhân. Người quản điền hiểu biết về đặc tính của mảnh đất, còn vị quản gia biết đọc và biết viết. Tuy nhiên, cả hai người sử dụng

những kĩ năng này không chỉ vì mục đích lí thuyết, mà còn để vận dụng vào thực tiễn. Điều đó cũng đúng cho các chính trị gia của chúng ta. Chắc chắn, vị chính trị gia sẽ gặp phải khó khăn khi làm quen với luật lệ, với những đạo luật cụ thể, họ cũng phải tìm hiểu tại sao và bằng cách nào mà các đạo luật này tồn tại. Nhưng họ không có nghĩa vụ tự làm khó mình bằng công tác tư vấn luật thường xuyên, cũng như đọc và viết tất cả những gì công tác đó đòi hỏi.

Các ngài có thể nói rằng: họ vừa phải làm quản điển, vừa phải làm quản gia cho nhà nước, luôn luôn như vậy. Quả đúng là họ cần hiểu biết trọn vẹn về những nguyên tắc tối thượng của công lý, bởi lẽ, nếu không có hiểu biết đó, không ai có thể trở nên một con người công bằng. Họ cũng không được mù mờ về luật đất đai. Tuy nhiên, hiểu biết của họ về đất đai chỉ nên tương đương kiến thức của hoa tiêu về các ngôi sao, hay như kiến thức của bác sĩ về y khoa. Bởi cả hai ngành nghề này đều sử dụng kiến thức cho mục đích thực tiễn của chính họ mà không để nó dẫn đi lệch hướng hay làm sao nhãng việc hoàn thành các mục đích đó.

Thể loại nhà nước mà chúng ta đang xem xét là thể loại trong đó, những con người tinh hoa mong đợi được ngợi khen và tỏa sáng, cũng như muốn tránh xa nỗi nhục nhã, hay thất sủng. Tuy nhiên, điều ngăn cản họ hành xử sai trái khó có thể là nỗi sợ hãi hình phạt do luật pháp quy định mà là cảm giác hổ thẹn thuộc về bản tính của con người. Nó khiến họ biết sợ hãi sự chỉ trích chính đáng. Khi một chính trị gia đảm đương một quốc gia, ông ta sẽ củng cố cảm giác này nơi đồng bào mình bằng cách tác động vào quan niệm quần chúng. Và ông ta hoàn thành quá trình đó bằng cách thiết lập những thể chế và phát triển các phương pháp giáo dục phù hợp với mục đích của mình, Kết quả cuối cùng là đồng bào ông sẽ chùn bước trước những việc làm sai trái bởi cả nỗi hổ thẹn lẫn sự sợ hãi.

Người ta không thể sống tốt nếu thiếu đi một cộng đồng tốt, và thứ tối ưu có thể đảm bảo sự tốt đẹp ấy chính là một nhà nước được thiết lập và cơ cấu vững chắc. Người hoa tiêu của con thuyền muốn một chuyến đi tốt đẹp, bác sĩ muốn sức khỏe, vị tướng cầu chiến

thắng, tương tự, một con người điều hành nhà nước hướng đến cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân, ông được hỗ trợ bởi các nguồn lực và tài sản vật chất, ông được nổi tiếng và tôn kính vì sự chính trực của mình. Đó là thành tựu mà tôi mong muốn các chính trị gia của chúng ta đạt được trọn vẹn: trong số tất cả những thành tựu có thể đạt được, đó là điều vĩ đại và cao quý nhất. Yếu tố thúc đẩy tổ tiên chúng ta thực hiện những việc làm phi thường và lớn lao chính là khát vọng vinh quang, và một nguyên thủ quốc gia phải được nuôi dưỡng trong vinh quang. Đồng thời, nhà nước chỉ có thể đứng vững khi nào tất cả đồng bào đều tôn kính lãnh đạo của họ.

Dĩ nhiên, ông ấy không được phép tham nhũng. Và yếu tố trong guồng máy nhà nước phải được gìn giữ trong sạch nhất khỏi mọi hình thức tham nhũng chính là bầu cử phổ thông và quyền biểu đạt quan điểm. Bởi vì sẽ thật vô lý khi những kẻ mua chuộc công chúng bằng cách hối lộ thì xứng đáng bị trừng phạt, trong khi những kẻ mua chuộc công chúng bằng tài hùng biện lại được ngợi khen! Trái lại, đối với tôi, một kẻ mua chuộc bồi thẩm viên bằng những lời nói dối trá sẽ phạm tội nghiêm trọng hơn kẻ thực hiện việc đó bằng cách hối lộ. Bởi vì ngay cả một con người đức hạnh cũng có thể bị mua chuộc bởi tài hùng biện, dù họ không thể bị mua chuộc bằng đồng tiền hối lộ.

Sau khi Scipio trình bày trong mạch chủ đề này, Spurius Mummius tuyên bố ông hoàn toàn tán thành, bởi lẽ những biện giả khoa trương chưa bao giờ khơi gợi cho ông điều gì ngoài sự chán ghét.[388]

Scipio (quan chấp chính năm 147 TCN và 134 TCN) là người chinh phục Carthage trong Chiến tranh Punic lần III, ông không phải là một triết gia chuyên nghiệp như người diễn thuyết chính Socrates của Plato, mà ông là một con người chủ trương thực hiện. Bức tranh lý tưởng mà Cicero khắc họa về ông (mà nhiều chỗ đã đồng nhất ông với chính ông ta) đã được điều chỉnh dựa theo mô tả của những người khác, chú trọng hơn đến những khuyết điểm của Scipio. Cicero ngụ ý đâu đó rằng: lý do mà ông đặt cuộc thảo luận này vào thời quá khứ là để tránh đụng chạm. Hơn nữa, dường như thời quá khứ đó chính là Thời vàng son, khi các thiết chế cộng hòa vẫn còn vững chắc và chưa bị đe dọa bởi chế độ chuyên quyền.↩

Gaius Laelius "Sapiens" (quan chấp chính năm 140 TCN), Lucius Furius Philus (136 TCN), Manius Manílius (149 TCN), Quintus Aelius Tubero cháu trai của Scipio (118 TCN), Publius Rutilius Rufus (105 TCN), Spurius Mummtus, phái Khắc kỷ, nhà hùng biện và thi sĩ, Gaius Fannius (122 TCN), và Quintus Mucius Scaevola Augur, con rể của Laelius (117 TCN). Hình thức "đối thoại" có vẻ không tự nhiên và không hiệu quả nhưng lại giúp hình thành những ý tưởng mới, hình thức này bắt nguồn từ Aristotle chứ không phải Plato *(Những lá thư gửi Atticus,* XIII, 19, 4); những bài diễn văn dài chiếm đa số.↩

Học thuyết về Quy luật Tự nhiên này dựa trên những ý tưởng của phái Khắc kỷ, nó chi phối tư tưởng của nhiều-học giả thế kỉ 18.↩

Được dịch trong *Cicero: On the Good Life* (Penguin Classics), trang 337-55.↩

Aristotle, trong tác phẩm *Chính trị* của ông, I, 1253a, đã viết về cách thức ngôn ngữ tách biệt loài người với thú vật và giúp xã hội loài người cũng như đời sống chính trị hình thành.↩

Cicero đã mở rộng hệ quả của việc khám phá ra các chữ số trong tiểu luận *On the Nature of the Gods,* II, 153.↩

Tức là: trí thông minh.↩

Ennius, *Annalt* XII. Dentatus là quan chấp chính năm 290 TCN…↩

(Có lẽ) những đoạn rời rạc tiếp theo đây đề cập đến người Latin, Sabine, Volsci, Samnite, Estruscan, Magna Graecia (các thành phố Hy Lạp thuộc miền Nam Italy và Sicily), người Assyria, người Ba Tư và Carthage. Sau đó, rõ ràng Philus được yêu cầu biện minh cho căn nguyên của sự bất bình đẳng.↩

Cf. Plato, Cf. Plato, *Cộng hòa*, I, 336e.↩

Cameades (214/213- 129/128 TCN) là người sáng lập Viện hàn lâm Plato Mới hay còn gọi là Viện hàn lâm Plato thứ Ba.↩

Phần nghiên cứu về công lý trong bốn cuốn sách của Aristotle hiện không còn nữa.↩

Khẳng định này, được trích dẫn bởi Lactantius, đứng trước một khoảng thiếu mất đáng kể.↩

Chrysippus (khoảng 280-207 TCN) đã kế tục Cleanthes làm người đứng đầu trường phái Khắc kỷ.↩

Trích dẫn này có thể được bắt nguồn từ vở kịch *Medus* của Pacuvius (220 TCN -khoảng 130 TCN)↩

Con bò thiêng được thờ cúng ở Memphis.↩

Philip II cai trị từ năm 359 TCN đến 336 TCN, còn Alexander Đại Đế III cai trị từ năm 336 TCN đến 323 TCN. Xerxes I trị vì Ba Tư từ năm 486 TCN đến 465 TCN.↩

Nghi ngờ, vì Pericles đã khôi phục những ngôi đền này.↩

Theo thần thoại, Busiris là con trai của thần Neptune (Poseidon) và bị Hercules (Heracles) giết.↩

Những người đảo Crete đã gia nhập cướp biển Cilicia chống lại người La Mã, người La Mã đã sáp nhập hòn đảo này vào năm 67 TCN. Người Aetolia đã trở thành đồng minh lệ thuộc của người La Mã vào năm 189 TCN.↩

Người ta cho rằng điều này đã được tuyên bố bởi một vị tướng Sparta là Antalcidas vào thế kỉ IV TCN.↩

Người sáng lập huyền thoại của xã hội, quân đội và hệ thống hiến pháp Sparta *(agoge),*↩

Hay chính xác hơn là Helot (nhóm người hạ cấp).↩

Bộ luật *Lex Voconia de mulierum bereditatibus* của Quintus Voconius Saxa (169 TCN) giới hạn quyền thừa kế của nữ giới.↩

Quan chấp chính năm 131 TCN.↩

Khoảng 13 dòng đã bị mất.↩

Điều này ám chỉ đến một vấn đề gây tranh cãi nổi tiếng của người Hy Lạp *về* những quyền tự nhiên tương đối (*physis)* và luật *(nomos).* Tuy nhiên, Cicero tin vào "luật tự nhiên", luật này vượt trên những luật đặc thù, cục bộ.↩

Cf. Plato, *Cộng hòa*, I, 33IA.↩

Pythagoras, nhà sáng lập trường phái triết học pythagore, đã di cư từ Samos đến Croton vào khoảng năm 531 TCN. Empedocles xứ Acragas sống từ khoảng năm 493 TCN đến khoảng năm 433 TCN.↩

Một đoạn bị mất ở đây.↩

Optimates, "những người tốt nhất" (cf. *boni).* Đây là những người bảo thủ, họ trình bày các biện pháp của mình thông qua Viện Nguyên lão đúng theo truyền thống, trái ngược *với populates* - tức "những người cấp tiến", những người này bỏ qua Viện Nguyên lão và đệ trình trực tiếp lên Hội đồng. Thuật ngữ này sẽ được phân tích kĩ hơn *về* sau.↩

Sự pha trộn giữa chế độ chuyên chế, chính trị đầu sỏ và dân chủ.↩

Có lẽ câu chuyện về Alexander Đại Đế và tên cướp biển đã được kể ở đây và bị thiếu mất. Khi vị hoàng đế hỏi tên cướp biển rằng: điều xấu xa gì đã khiến hắn quấy phá vùng biển bằng con tàu độc nhất của hắn, thì câu trả lời là: “Cũng chính loại xấu xa đã thúc đẩy ông quấy phá cả thế giới.”↩

Ở đây ám chỉ người Arcadia và Athens, họ tuyên bố mình là người bản địa, vì vậy họ có lý do chính đáng để sở hữu những lãnh thổ mà họ dang nắm giữ.↩

Cicero đang đề cập tới những người theo thuyết Epicure.↩

Khoảng một trang đã bị mất.↩

Cf. Plato, *Cộng hòa,* II, 36if.↩

Những thành phố pháo đài Tây Ban Nha đã lãnh đạo người Gelt Iberia chống lại La Mã.↩

Họ lần lượt là quan chấp chính năm 141 TCN và 137 TCN. Quintus Pompeius đã ký một hiệp ước với quân phiến loạn Numantia ở Tây Ban Nha, hiệp ước này không được Viện Nguyên lão chấp thuận, và chính ông cũng bác bỏ. Sau đó, ông được tuyên bố trắng án trước cáo buộc tống tiền. Mancinus đã ký một hiệp ước khác, cũng bị bác bỏ theo đề nghị của Scipio Trẻ, và Mancinus đã đồng tình để người La Mã giao nộp mình cho người Numantia để chuộc tội. Tuy nhiên, họ từ chối nhận ông và ông trở về Rome rồi giữ chức pháp quan lần thứ hai. Numantia cuối cùng bị chiếm vào năm 133 TCN.↩

Phần còn lại trong báo cáo của Philus về việc Carneacles biện minh cho sự bất công đã bị thất lac.↩

Đây là đoạn nổi tiếng và có sức ảnh hưởng nhất trong tác phẩm *Cộng hòa:* cf. *Cicero: Selected Works* (Penguin Classics), pp. 7f. Nó nằm sau một đoạn giới thiệu ngắn gọn, đoạn giới thiệu này chỉ còn lại những mảnh rời rạc, bao gồm cả phần phản biện Carneades của Laelius.↩

Cf. Aristotle, *Politics*, i, 1254 A-B.↩

Điều này đã bị công kích là một "hành động đạo đức giả đáng kinh tởm". Những đoạn rời rạc khác có lẽ nên được thêm vào đây, chúng củng cố lập luận rằng: mộc số dân tộc và cá nhân thích hợp một cách tự nhiên và hưởng lợi từ việc khuất phục những dân tộc/ cá nhân khác. Việc phong thần cho Hercules và Romulus, VI những cống hiến lớn lao của họ, được nhắc đến và tính liêm khiết của Gaius Fabricius Luscinus (quan chấp chính năm 282 TCN và 278 TCN) khi đối mặt với sự giàu có của Pyrrhus xứ Epirus, cũng như sự chính trực của Manius Curius Dentatus (quan chấp chính năm 290 TCN) khi từ chối của cải của người Samnite, và vì vậy trở thành tấm gương cho Marcus Porcius Cato Già (giám quan năm 184 TCN).↩

Cicero liên hệ đến việc ông tịch thu đất đai Italy để phân chia cho công dân nghèo. Tiberius Gracchus là quan bảo dân năm 133 TCN.↩

Ông nói rằng không một nhà hùng biện Athens nào, và cả biện giả La Mã Servius Sulpicius Galba có thể biểu đạt ý mình tốt hơn. Hai câu tiếp theo sau được viết lại từ một đoạn văn đã mất.↩

Sử gia Timaeus xứ Tauromenium (khoảng 356-260 TCN).↩

406-367 TCN.↩

Cuộc cách mạng đầu sỏ chính trị sau thất bại lớn trong Chiến tranh Peloponnese (404-403).↩

Propylaea là cổng tưởng niệm của Vệ thành Athens, được thiết kế bởi Mnesicles vào khoảng 435 TCN. Phidias, người chỉ đạo xây dựng công trình của Pericles, đã thiết kế bức tượng Athens bằng vàng và ngà voi trong đền Parthenon, ông cũng thiết kế hoặc giám sát thì công các metope, trụ gạch cũng như những mẫu trang trí ốp tường của đền này. Piraeus đã, và vẫn đang là cảng của Athens.↩

Decemviri legibus scribundis (451-449 TCN).↩

Những nhà độc tài được nói đến bao gồm Dionysius I (406-367 TCN) và Agathocles (317-289 TCN) ở Syracuse, và Phalaris (khoảng 570/565-554/549 TCN) và Theron (488-472 TCN) ở Acragas (Agdgentum).↩

Khoảng ba trang đã bị mất.↩

Theo truyền thống, Numa Pompilius là vị vua thứ hai của La Mã (715-673 TCN), và Servius Tullius là vị vua thứ 6 (578-535 TCN). Bản thảo viết "Tullus", nghĩa là vị vua thứ ba Tullus Hostilius (673-642 TCN), nhưng có vẻ ông không phải là hình mẫu thích hợp cho một vị vua "tốt đẹp".↩

Rhodes là một trong số vài nền cộng hòa Hy Lạp đạt được sự thịnh vượng, bất chấp những đế chế rộng lớn ở Cận và Trung Đông suốt thời kỷ Hy Lạp hóa. Thế nhưng La Mã đã trừng phạt thái độ mập mờ của nó trong Chiến tranh Macedonia lần Ba bằng cách tuyên bố Delos là cảng tự do cạnh tranh (167 TCN).↩

Từ những phần còn sót lại, thì có vẻ như nội dung chính của Quyển V là các phẩm chất và nhiệm vụ của một chính trị gia lý tưởng, còn giá trị to lớn và phần thưởng cao quý dành cho nỗ lực của vị chính trị gia lý tưởng ấy là chủ đề của Quyển VI.↩

Từ *Annals* của Ennius.↩

Câu cuối cùng này là một trong những phần rời rạc còn sót lại. Chắc chắn Mummius đã mở rộng quan điểm này. Để hiểu rõ hơn về quan điểm của Cicero đối với nghệ thuật hùng biện, xin xem *Brutus ở* phần sau (Chương 6).↩

CHƯƠNG 5

VỀ LUẬT PHÁP (III): CÁCH THỨC VẬN HÀNH MỘT CHÍNH QUYỀN LÝ TƯỞNG

Về luật pháp [On Laws] *viết về những tư tưởng đã được thẩm định, và thực tế hơn của Cicero về cách thức vận hành tối ưu cho chính quyền lý tưởng của ông, xem sức mạnh luật pháp chính là nhân tố đích thực gắn kết nhà nước. Dường như tác phẩm này được khởi đầu không lâu sau khi Về nhà nước được hoàn thành - hoặc thậm chí trước khi tác phẩm này hoàn thành.* Về luật pháp *đã gần hoàn chỉnh nhưng vẫn chưa hoàn toàn đầy đủ vào năm 52 TCN và có vẻ như tác phẩm này (theo bản mà chúng tôi có được) là một sản phẩm hoàn chỉnh, mặc dù có lẽ nó chưa hề được xuất bản khi Cicero còn sống.*

Một lần nữa, tác phẩm này nghiên cứu vấn đề dưới dạng thảo luận. Cuộc thảo luận diễn ra tại nhà riêng của biện giả tại Arpinum. Chính ông là diễn giả chính, ngoài ra còn có người anh em của ông là Quintus và bằng hữu của ông là Titus Pomponius Atticus. Họ chỉ đóng vai trò phụ (giống như những nhân vật đối thoại với Scipio trong tác phẩm Về nhà nước), tuy nhiên những gì họ nói lại khá thú vị, không chỉ thể hiện sự tán đồng mà thỉnh thoảng còn thể hiện những quan điểm khác biệt, phản biện. Ban đầu, công trình này gồm sáu quyển và có thể nhiều hơn nữa.[389] *Ba quyển đầu tiên còn khá nguyên vẹn. Quyển đầu tiên bàn về luật pháp và công lý nói chung, Quyển thứ hai xem xét các luật lệ tôn giáo - là nhân tố phải có trong một nhà nước lý tưởng. Quyển thứ ba, được tôi chuyển dịch dưới đây, thảo luận về một đặc tính trọng yếu khác của chính*

quyền, đó là bản chất và chức năng của những quan chức nhà nước;[390] *đồng thời nó cũng bàn nhiều đến các chức năng lập pháp, tư pháp và hành pháp của chính quyền, ý kiến đánh giá của Cicero về chúng, mặc dù không phải ai cũng đồng tình với ông, mang tính hài hòa và dựa trên kinh nghiệm cá nhân của ông.*[391]

VỀ LUẬT PHÁP (III)

CICERO: Vậy thì tôi sẽ tiếp tục bám vào hình mẫu của một nhân vật thần thánh ấy, như tôi từng làm, tôi đã ngợi khen người ấy nhiều hơn mức nên có, đó là lòng ngưỡng mộ của tôi dành cho vị ấy.

ATTICUS: Tôi cho rằng anh đang nói đến Plato.

CICERO: Chính xác, Atticus ạ, đó là người mà tôi nói đến.

ATTICUS: Nhưng theo ý tôi, anh không bao giờ có thể ca tụng ông quá mức hay quá thường xuyên! Bởi ngay cả những hạng người mà chúng ta biết[392], những kẻ không ưa thích việc tán dương những ai không cùng phe nhóm với họ cũng sẵn sàng cho tôi thoải mái ca ngợi ông.

CICERO: Và họ hoàn toàn đúng đắn khi làm như vậy. Bởi tôi không thể nghĩ được điều gì khác phù hợp hơn với lối sống hài hòa của anh: anh là một con người mà theo tôi, cả trong hành động và lời nói, đã dung hòa thành công tính nhân văn với những mục đích hệ trọng, đó là điều rất khó thực hiện.

ATTICUS: Nếu anh nghĩ về tôi tốt đẹp như vậy, tôi rất vui vì đã cắt ngang lời anh! Vậy xin hãy tiếp tục những gì anh đã khơi mào.

CICERO: Vậy thì, nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là ca ngợi chính bản thân luật pháp, về cả phương diện chính xác lẫn phù hợp.

ATTICUS: Vâng, hãy cứ làm như thế, giống như anh đã từng làm khi nói về luật pháp đối với các vấn đề tôn giáo.[393]

CICERO: Vâng, như anh đã biết đấy, chức năng của một quan chức nhà nước là điều hành cũng như ban hành các chỉ thị công bằng, hữu ích và đúng luật. Quả thật, có thể nói một cách đúng đắn là: quan chức là luật pháp biết nói, còn luật pháp là quan chức lặng thầm. Bên cạnh đó, chính quyền là thứ tuân thủ chặt chẽ nhất các mệnh lệnh của công lý và tự nhiên; ý tôi là nó tuân thủ luật một cách chặt chẽ nhất. Bởi vì nếu không có chính quyền, thì sẽ không có gia đình, không có cộng đồng, không có quốc gia, và không có cả nhân loại, hay thế giới tự nhiên, mà như thế thì toàn thể vũ trụ cũng không tồn tại. Bởi vũ trụ tuân theo ý các vị Thần, rồi biển cả và đất liền lại tuân thủ nó, vì thế cuộc sống loài người được vận hành bởi những quy luật có hiệu lực phổ quát.

Tuy nhiên, hãy trở lại những vấn đề gần gũi hơn và dễ hiểu hơn đối với chúng ta. Khởi thủy, tất cả các quốc gia có nguồn gốc cổ đại đều được vua cai trị. Ban đầu, uy quyền này được trao cho những con người nổi bật vì sự liêm chính và trí tuệ, điều đó dễ thấy qua chế độ quân chủ sơ thời ở nước ta. Tiếp đó, vương quyền được truyền lại cho con cháu của những vị vua đầu tiên (điều này vẫn xảy ra ngày nay ở những quốc gia còn theo chế độ quân chủ). Tuy nhiên, vào giai đoạn này, những kẻ chống đối hệ thống quân chủ không còn muốn tuân thủ sự lãnh đạo bề trên nào nữa, và cũng không muốn luôn phải phục tùng một con người độc nhất nữa.

Thế nhưng, điều mà tôi đang cố gắng làm là mô tả hệ thống luật pháp nên có ở một dân tộc tự do. Trong sáu quyển sách trước đó, tập *Về Nhà nước,* tôi đã trình bày quan điểm của mình về một chính quyền lý tưởng. Còn giờ đây, tôi đang định phác thảo những đạo luật mà theo tôi, chúng nên có ở hình thức chính quyền tốt đẹp nhất. Và dĩ nhiên cũng cần phải có các quan chức, bởi nếu không có sự nhạy bén, tập trung và tỉ mỉ của họ, thì không có nhà nước nào tồn tại được. Thực sự, toàn bộ bản chất của một nhà nước đều tùy thuộc vào những sự sắp đặt dành cho các quan chức nhà nước.

Trước tiên, các quan chức phải chắc chắn về giới hạn thẩm quyền của mình. Và các công dân cũng phải nhận thức đầy đủ việc họ buộc phải tuân thủ các yêu cầu của quan chức đến đâu. Trong mối liên hệ này, cần phải nhớ rằng những ai trị vì đất nước hiệu quả rõ ràng cũng phải tuân thủ quyền lực của những người khác trong quá khứ, và người nào tuân thủ một cách nhiệt thành thì nhờ đó, họ sẽ đủ sức trở thành người trị vì trong tương lai. Thật vậy, con người phục tùng này có quyền mong đợi rằng một này nào đó, anh ta cũng sẽ được như vậy; và ngược lại, kẻ trị vì cũng được một lời khuyên hữu ích đáng nhớ là: chẳng bao lâu nữa, chính ông ta cũng phải phục tùng người khác.

Giống như Charondas đã nói trong bộ luật của ông ấy,[394] chúng ta cũng nên đảm bảo các công dân không chỉ tuân lệnh quan chức đúng theo bổn phận, mà còn thực sự tôn trọng và yêu mến họ. Thực sự, Plato[395] cho rằng: giống như các Titan nổi loạn chống lại các vị thần,[396] những kẻ nổi loạn chống đối quan chức cũng hệt như các Titan mà thôi.

Giờ thì điểm này đã sáng tỏ, nếu anh đồng ý rằng đây là phương cách tốt nhất, thì chúng ta có thể chuyển sang xem xét chính các đạo luật.

ATTICUS: Chắc chắn rồi, tôi đồng ý, và thực sự, tôi cũng đồng ý với toàn bộ phương pháp tiến hành lập luận của anh.

CICERO: Thế thì, những mệnh lệnh sẽ mang tính công bằng, và các công dân sẽ tuân thủ đúng theo chỉ thị mà không phản kháng. Những công dân nào không tuân thủ hoặc gây nguy hại sẽ bị cưỡng chế bằng hình thức phạt tiền, tống giam hoặc đánh đập, trừ khi những người có thẩm quyền ngang hàng hoặc cao hơn, hay Hội đồng nghiêm cấm những hành động như vậy. Công dân có quyền kháng cáo trước những hình phạt đó. Sau khi vị quan chức tuyên án, quyết định cuối cùng về mức phạt tiền hoặc các hình phạt khác sẽ được giao phó cho Hội đồng. Tuy nhiên, kẻ chống lại mệnh lệnh của chỉ huy quân đội trên chiến trường sẽ không có quyền kháng cáo; vì những mệnh lệnh được ban bố bởi người chịu trách nhiệm điều hành hoạt động quân sự có luật pháp đảm bảo thực hiện.

Sẽ có ít quan chức được giao phó những chức năng cụ thể hơn, với thẩm quyền trong lĩnh vực chuyên môn của họ.[397] Trong quân đội, họ sẽ chỉ huy những người dưới quyền và hành xử như sĩ quan của những người này ở thành phố, họ sẽ phải quản lý công quỹ. Họ sẽ nhận nhiệm vụ giam giữ tội phạm. Họ sẽ chịu trách nhiệm thi hành án tử hình. Họ sẽ đại diện nhà nước phát hành tiền vàng, bạc và đồng. Họ sẽ đọc phán quyết trong các vụ kiện. Họ là người đảm bảo việc thực thi những sắc lệnh của Viện Nguyên lão.

Quan thị chính sẽ trông coi thành phố, nguồn lương thực và các kỳ Vận hội. Vị trí này sẽ là bước khởi đầu giúp họ thăng tiến lên những chức vụ cao hơn. Các giám quan sẽ lập danh sách công dân - cung cấp chi tiết về tuổi tác, con cái, hộ gia đình và các nguồn lực của họ. Họ sẽ giám sát các ngôi đền, đường sá, cầu cống, ngân khố và thuế má. Họ sẽ tổ chức việc phân phối số lượng công dân giữa các bộ tộc và phân chia họ dựa trên vị thế tài chính, tuổi tác và tầng lớp. Họ sẽ tuyển quân cho kỵ binh và bộ binh. Họ sẽ tuyên bố những trường hợp sống độc thân phi pháp. Họ sẽ kiểm soát ý thức đạo đức của quần chúng. Họ sẽ giám sát những hành vi không phù hợp của các nguyên lão. Sẽ có hai giám quan, mỗi người giữ chức vụ trong hai năm, trong khi nhiệm kì của các chức quan khác là một năm. Vị trí giám quan không bao giờ được bỏ trống.

Pháp quan sẽ là người thực thi công lý, tuyên bố hoặc chỉ đạo các phán quyết trong các vụ kiện cá nhân. Ông ấy là người bảo vệ luật dân sự. Các pháp quan có quyền lực ngang nhau, số lượng pháp quan do Viện Nguyên lão hoặc Hội đồng quy định.

Sẽ có hai quan chức sở hữu loại quyền lực từng thuộc về các vị vua. Bởi họ lãnh đạo (*praeire*), xét xử và cố vấn (*consulere),* họ sẽ được gọi là pháp quan, thẩm phán hay chấp chính quan; nhưng họ thường được gọi là "chấp chính quan". Khi thực hiện các nhiệm vụ quân sự, họ sẽ được trao uy quyền tối cao. Sẽ không có ai đứng trên họ. Mối bận tâm chủ yếu của họ là phúc lợi của nhân dân.

Không ai được phép hai lần giữ cùng một chức vụ, trừ khi hai lần đó cách nhau mười năm. Giới hạn tuổi tác liên quan đến các điều khoản hằng năm phải được tuân thủ.[398] Tuy nhiên, khi chiến tranh

nghiêm trọng hoặc xung đột dân sự xảy ra, nếu Viện Nguyên lão ra sắc lệnh thì một cá nhân độc nhất sẽ được trao cho quyền lực mà thông thường thuộc về hai quan chấp chính. Nhưng quyền lực chuyên chế này không được kéo dài quá sáu tháng.[399] Cần có các điềm báo để quyết định, và rồi ông ta sẽ cai trị toàn thể dân tộc. Ông ấy sẽ được phụng sự bởi một vị chỉ huy kỵ binh, người này sẽ đồng đẳng với pháp quan - vị quan chức thi hành công lý.[400] Tuy nhiên, trong những trường hợp không có cả quan chấp chính lẫn quan giám tài, thì cũng sẽ không có bất kì quan chức nhà nước nào khác. Trong những trường hợp như vậy, các điềm báo sẽ chuyển hướng sang Viện Nguyên lão; Viện Nguyên lão sẽ chỉ định một thành viên để tổ chức bầu cử quan chấp chính theo thủ tục thích hợp.[401]

Những người nắm *imperium*[402]*, các* quan chức khác và trợ lí của họ, cũng như các đặc sứ nhà nước sẽ rời khỏi thành phố khi Viện Nguyên lão ra sắc lệnh hoặc khi Hội đồng chỉ thị như vậy. Họ sẽ tham gia các cuộc chiến chính nghĩa và chiến đấu một cách chân chính. Họ sẽ cẩn thận châm lò cho các đồng minh. Họ sẽ kiểm soát bản thân và thuộc cấp của mình. Họ sẽ mang lại thêm vinh quang cho La Mã. Khi họ trở về, họ sẽ được chào đón trong vinh dự.

Không ai được bổ nhiệm làm đặc sứ nhà nước nếu động cơ của hắn là lợi ích cá nhân.

Có mười vị quan bảo dân, những người được giới bình dân bổ nhiệm để bảo vệ họ khỏi những đàn áp vũ lực. Những lệnh cấm và quyết định của họ, được giới bình dân thông qua dưới quyền chủ tọa của họ, sẽ có giá trị ràng buộc. Bản thân họ bất khả xâm phạm. Họ sẽ đảm bảo giới bình dân không bao giờ thiếu quan bảo dân bảo hộ cho mình.[403]

Tất cả quan chức nhà nước đều có quyền giải mã điềm báo và có thẩm quyền tư pháp. Viện Nguyên lão bao gồm những người từng giữ các vị trí quan chức. Những sắc lệnh của nó mang tính bắt buộc. Tuy nhiên, nếu một quan chức ngang hàng hoặc cao hơn quan chức chủ tọa hiện thời phủ quyết một sắc lệnh của Viện Nguyên lão, thì một điều quan trọng là nguyên văn sắc lệnh phải

được sao chép và lưu trữ. Tầng lớp nguyên lão phải hoàn toàn trong sạch, để làm gương cho những bộ phận khác trong toàn thể công dân. Khi diễn ra bầu cử quan chức, tuyên bố phán quyết ở các phiên tòa, hay khi thông qua các đạo luật, những công dân thuộc tầng lớp cao, tầng lớp cai trị truyền thống sẽ được thông báo về tình hình hiện tại, tuy nhiên quyền tự do bầu chọn của dân thường không được phép xâm phạm.

Nếu cần phải có những hoạt động hành chính nằm ngoài và vượt lên các hoạt động do các quan chức nhà nước vận hành thường lệ, thì Hội đồng sẽ bầu chọn các quan chức bổ sung để thực hiện chúng và trao cho họ quyền lực phù hợp với mục đích. Các vị chấp chính, pháp quan, tổng tài, chỉ huy kỵ binh và các quan chức mà Viện Nguyên lão chỉ định tiến hành công tác bầu cử quan chấp chính cũng được phép tham dự các cuộc họp của Hội đồng và Viện Nguyên lão. Các quan bảo dân được tầng lớp bình dân bầu chọn sẽ được quyền làm chủ tọa các cuộc họp ở Viện Nguyên lão. Thế nhưng, họ cũng sẽ lắng nghe ý kiến của Hội đồng bình dân nếu cần thiết.

Các cuộc họp ở cả Hội đồng và Viện Nguyên lão đòi hỏi các thành viên phải hành xử chừng mực. Nếu một nguyên lão vắng mặt trong một cuộc họp của Viện Nguyên lão, thì ông ta phải có lý do chính đáng, nếu không ông ta sẽ bị khiển trách. Một nguyên lão sẽ phát biểu khi đến lượt mình, nhưng không được nói quá lâu. Ông ấy cần có một số kiến thức về các vấn đề quốc gia. Không được hành xử bạo lực trong các cuộc họp của Hội đồng. Một quan chức có thẩm quyền ngang bằng hoặc cao hơn sẽ có quyền phủ quyết các quyết định của Hội đồng. Nhưng vị quan chức chủ tọa Hội đồng sẽ chịu trách nhiệm nếu có hỗn loạn xảy ra. Bất kì ai phủ quyết một biện pháp có hại cũng được xem như đã thực hiện một việc có lợi cho nhà nước. Các quan chức chủ tọa Hội đồng và Viện Nguyên lão sẽ phải để tâm đến các điềm báo và nghe theo lời diễn giải của vị tu sĩ. Sau khi một biện pháp được đọc lên, họ sẽ đảm bảo việc lưu trữ nó thành văn bản. Mỗi một lần, họ chỉ trình ra một biện pháp duy nhất để biểu quyết chung. Họ sẽ giám sát việc Hội đồng được thông báo

về những vấn đề phát sinh, và cho phép các quan chức khác, cũng như các công dân cung cấp thêm thông tin cho họ.

Những ngoại lệ cá nhân sẽ không được khuyến khích. Các vụ kiện có án phạt là tử hình hoặc truất quyền công dân phải được xét xử trước Hội đồng nhân dân tối cao[404] và trước những người mà giám quan đã ghi nhận chính xác là thành viên của toàn thể công dân. Ứng viên cho các vị trí quan chức hay những người đã và đang giữ chức vụ không được phép đòi hỏi hay nhận quà biếu. Hình phạt cho việc vi phạm những quy định này sẽ được quy định phù hợp với mức độ vi phạm. Văn bản ghi chép đạo luật do các giám quan lưu giữ. Khi một quan chức hoàn thành nhiệm kì của mình, ông ấy sẽ đệ trình cho giám quan bản báo cáo về các hoạt động công cán của mình. Tuy nhiên, điều này không miễn trừ cho ông ta khả năng bị khởi tố.

Vậy là tôi đã đọc xong luật! "Xin hãy tiếp tục, tôi sẽ ra lệnh chuyền tay những thẻ bầu."[405]

QUINTUS CICERO: Người anh em Marcus ạ, anh đã trình bày một công thức cực kỳ súc tích của những gì anh đề xuất đối với các chức vụ khác nhau trong nhà nước của chúng ta. Tuy nhiên, những gì anh trình bày gần như giống hệt với cách vận hành thực tế của chính quyền La Mã chúng ta, mặc dù những gì anh đề xuất cũng bao gồm một vài điểm mới.

CICERO: Quintus ạ, đó là một đánh giá chính xác. Những gì tôi vừa đề xuất là một hình thức thể chế cân bằng mà Scipio đã ca ngợi và tán dương nhiệt thành trong luận thuyết của mình. Nhưng nếu không có những điều khoản mà tôi vừa trình bày liên quan đến các vị trí quan chức khác nhau, thì không thể nào duy trì bất cứ thể chế nào giống như thế. Mọi người hẳn đã nhận ra, bởi một chính quyền được cấu thành từ các quan chức - tức những người chỉ đạo guồng máy hành chính của nó, cho nên những yếu tố phân định các kiểu nhà nước khác nhau chính là đặc tính biến đổi của những vị trí này. Chính tổ tiên người La Mã chúng ta đã thiết kế nên hệ thống trí tuệ và sắc bén nhất. Và vì vậy, không có sự đổi mới nào - hay nếu có

chăng thì chỉ rất ít - mà tôi nghĩ là cần thiết cho thể chế do tổ tiên ta sáng tạo ra.

ATTICUS: Trước đây, khi anh giải quyết vấn đề luật tôn giáo, để đáp lại đề xuất của tôi, anh đã đưa ra nhiều lý do giải thích vì sao anh lại xem những luật này là tốt nhất. Vì vậy, điều tôi mong anh thực hiện ngay bây giờ là vận dụng chính phương pháp đó cho những kiến nghị của anh đối với các chức vụ nhà nước.

CICERO: Rất hay, Atticus ạ, tôi sẽ làm theo yêu cầu của anh. Đáp lại yêu cầu này, tôi sẽ viện đến cả các phần phân tích và thảo luận của những người Hy Lạp thông thái; nhưng tôi cũng có vài điều để nói về luật pháp của chính chúng ta, như tôi đã làm trước đây.

ATTICUS: Vâng, đó là cách xử lí mà tôi đang mong đợi.

CICERO: Trong tác phẩm trước của tôi, *Về Nhà nước*, tôi đã đưa vào đó lượng tài liệu hết sức đa dạng, vì cần phải tính đến chúng khi xem xét những đặc tính của hình thức chính quyền lí tưởng. Thế nhưng trong việc khảo sát hiện tại cho các vị trí quan chức, chúng ta hãy tập trung vào những điểm cụ thể được đề ra trước tiên bởi Theophrastus và sau đó, dưới hình thức tinh vi hơn, bởi Diogenes nhà Khắc kỷ.[406]

ATTICUS: Theo ý anh thì đây chính là những vấn đề mà trường phái Khắc kỷ từng thảo luận chăng?

CICERO: Không, không ai cả ngoại trừ Diogenes, người tôi vừa đề cập, và sau đó là Panaetius lỗi lạc và thông thái.[407] Quả đúng là những người Khắc kỷ thế hệ trước cũng xem xét các thể chế, và xem xét một cách cực kì sâu sắc. Thế nhưng những phân tích về mặt lí thuyết của họ không được thiết kế, giống như của tôi, để hỗ trợ về mặt thực hành cho giới bình dân cũng như cho các công dân.

Kiểu thảo luận này, như tôi đang thực hiện đây, lấy phần lớn tư liệu từ một trường phái triết học khác, do Plato lãnh đạo. Những người theo sau ông, Aristotle và Heraclides xứ Pontus - một môn đồ khác của Plato, đã soi sáng toàn bộ chủ đề thể chế nhà nước thông qua

những câu hỏi mà họ thực hiện.[408] Hơn nữa, như các vị cũng biết, Theophrastus - môn đệ của Aristotle - chính là chuyên gia trong lĩnh vực khảo sát này; và một học trò khác của Aristotle là Dicaearchus cũng hoạt động tích cực trong lĩnh vực nghiên cứu ấy.[409]

Sau đó, một trong những người ủng hộ Theophrastus là Demetrius xứ Phalerum, mà tôi đã nhắc đến trước đây, cũng có thành công đáng kể khi mang sự uyên bác từ lãnh địa học thuật hẻo lánh ra nơi ánh sáng và bụi bặm đời thường, và thậm chí, ta có thể nói: ông đã đưa nó vào ngay trung tâm của chiến tuyến.[410] Chắc chắn người ta có thể kể ra nhiều nhân vật quan trọng khác của công chúng, những người không thiếu kiến thức học thuật. Mặt khác, người ta cũng có thể kể tên nhiều nhân vật cực kỳ thông thái không hề thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực chính trị. Nhưng tôi hoàn toàn không thể nghĩ ra ai khác, ngoại trừ Demetrius, là người vượt trội trong cả hai lĩnh vực này cùng lúc - ông không chỉ dẫn đầu trong việc theo đuổi học vấn, mà còn trong việc thực hành cai trị đất nước mình.

ATTICUS: Nhưng tôi tin rằng có thể tìm được những con người như vậy. Thực ra, anh có thể nói rằng, một trong ba người chúng ta xếp được vào nhóm đó! Tuy nhiên, hãy tiếp tục điều anh đang nói.

CICERO: Chủ đề mà những triết gia này tranh luận là liệu một nhà nước có cần phải có một quan chức *độc nhất* - người được phục tùng bởi tất thảy mọi người - hay không. Tôi hiểu rằng, ban đầu, tổ tiên chúng ta đã cho đây là biện pháp thích hợp nhất sau khi lật đổ các vị vua. Khởi thủy, chế độ quân chủ đã được đánh giá cao, nhưng sau đó lại bị loại bỏ; không phải do có điều gì sai sót trong cách vận hành guồng máy, mà đúng hơn là vì người ta cảm thấy xấu hổ khi bị cai trị bởi một cá nhân độc nhất. Vì vậy, ở giai đoạn kế tiếp, nếu một quan chức độc nhất được lựa chọn để cai trị tất cả những người khác, thì có vẻ như chỉ có tước vị hoàng đế là bị xóa bỏ mà thôi, trong khi chính thể chế quân chủ thì vẫn không đổi.

Vì vậy, thật hợp lý khi chúng ta lập nên chức quan bảo dân để giám sát các quan chấp chính (giống như Vua Theopompus lập nên chức quan giám sát để đối trọng với các vua Sparta).[411] Vì quan bảo dân

là những quan chức duy nhất mà quan chấp chính không có quyền buộc họ phải tuân lệnh. Và sau khi lập nên chức quan chấp chính, thì vị trí của các quan bảo dân tồn tại chỉ để đảm bảo rằng những gì từng xảy ra trước đây sẽ không bao giờ lặp lại nữa. Bởi việc lập nên các quan chức không phải tuân theo mệnh lệnh của quan chấp chính là bước đầu tiên trong việc giới hạn quyền lực của ông ta. Bước thứ hai được tiến hành khi những vị quan bảo dân này hỗ trợ những người khác, dù là công dân hay quan chức, những người từ chối tuân lệnh quan chấp chính.

QUINTUS CICERO: Vâng, và những gì anh vừa đề cập quả là một thảm họa lớn. Chính vị trí quan bảo dân đã phá hủy tầm ảnh hưởng của tầng lớp cai trị truyền thống, và gia tăng quyền lực của quần chúng.

CICERO: Không, Quintus ạ, tôi không đồng ý.[412] Kể cả khi không có bất kì đối thủ nào, thì chắc chắn cũng khó tránh được việc thẩm quyền của quan chấp chính bị chính người La Mã xem là quá độc đoán và chuyên chế. Tuy nhiên, kể từ đó, quyền lực của họ phải chịu giới hạn, một cách chừng mực và hợp lý.[413]

“Khi trở về, ông ấy sẽ được chào đón trong vinh quang.” Phải, vì khi một vị quan chức tốt đẹp, liêm chính quay về nhà, chắc chắn ông ấy sẽ mang theo niềm vinh dự, từ kẻ thù cũng như từ đồng minh.

“Không ai được bổ nhiệm chức vụ đặc sứ nhà nước nếu động cơ của người ấy không phải là lợi ích quốc gia.” Phải, rõ ràng điều đó hoàn toàn đáng chê trách. Tôi không định nói bất cứ điều gì về các đặc sứ đang đảm trách công việc này, hoặc từng chấp nhận nó trong quá khứ, để có được tài sản hay những hợp đồng sinh lợi cho bản thân họ. Có lẽ, vì hành động như thế là do phần bản chất yếu nhược trong con người. Nhưng đây chính là điều mà tôi muốn nhấn mạnh. Không có gì tồi tệ hơn việc bổ nhiệm một nguyên lão vào chức vụ đặc sứ khi ông ta không được giao phó bất cứ bổn phận quan chức nào, không có bất cứ chỉ thị nào để thực hiện, không có cả một công tác chính trị nhỏ nhặt nào để xem xét. Thật ra, khi tôi còn làm quan chấp chính,[414] tôi đã hi vọng có thể hủy bỏ hoàn toàn kiểu ủy

quyền này, và Viện Nguyên lão đông đảo đã ủng hộ việc tôi dự tính, mặc dù bất cứ biện pháp nào như thế cũng sẽ tước bớt những đặc quyền của các nguyên lão. Tuy nhiên, một viên quan bảo dân thiếu trách nhiệm đã can thiệp và phủ quyết biện pháp của tôi. Thế nhưng, tôi vẫn có thể giới hạn thời hạn bổ nhiệm xuống còn một năm; trước đấy nhiệm kì của họ là vô thời hạn. Vậy là một cơ chế đáng thẹn vẫn còn tồn tại, mặc dù giờ đây nó phải chịu giới hạn về mặt thời gian.

Nhưng bây giờ, nếu các vị đồng ý, chúng ta sẽ rời tỉnh lỵ và trở về thành Rome.

ATTICUS: Vâng, tôi đồng ý, mặc dù những người từng đi đến các tỉnh có lẽ không có cùng ý kiến như vậy.

CICERO: Thế nhưng, Atticus ạ, nếu họ tuân thủ các luật mà tôi đang nghĩ trong đầu, thì chính thành Rome và nhà riêng của họ sẽ trở thành một nơi cực kỳ dễ chịu cho họ, và tỉnh lỵ lúc đó sẽ trở thành một nơi nhàm chán và phiền phức.

Chà, trước tiên, chúng ta không cần thảo luận về điều luật đã thiết lập nên quyền lực của quan bảo dân trong thể chế của chúng ta.

QUINTUS CICERO: Trái lại, người anh em ạ, tôi rất muốn hỏi anh "anh nghĩ gì về điều luật đó".

Theo ý kiến của bân thân tôi, đó là một điều luật tai hại vốn khởi nguồn từ xung đột dân sự và gây ra nhiều xáo trộn hơn nữa. Về nguồn gốc của nó, nếu chúng ta muốn nhớ lại chuyện đó đã xảy ra như thế nào, thì chúng ta sẽ thấy rằng chức quan bảo dân xuất hiện ở thời điểm diễn ra bất đồng dữ dội giữa các công dân của chúng ta, khi một phần của thành phố bị vây hãm và nhiều khu vực khác bị chiếm đóng bằng vũ lực. Tiếp theo, đề xuất lập ra chức vụ ấy bị bác bỏ nhanh chóng - giống hệt như các luật Mười hai Bảng[415] quy định rằng những đứa trẻ dị dạng nghiêm trọng phải bị giết chết - tuy nhiên, không lâu sau đó, bằng cách nào đó chức vụ này lại tái xuất, với hình thức thậm chí còn đáng ghê tởm và gớm ghiếc hơn trước.

Bởi vì hãy thử nghĩ đến tất cả những điều tai hại mà chức quan bảo dân được khôi phục này gây nên! Điều thứ nhất, vốn hoàn toàn tương xứng với bản chất tệ hại của nó, là tước đi toàn bộ vị trí mà các nguyên lão nắm giữ trước kia. Nó làm cho cái thấp kém nhất ngang hàng với cái cao tột nhất ở khắp nơi. Nó gây ra mọi sự nhập nhằng và hỗn loạn.

Thậm chí sau khi giáng đòn chí tử vào thẩm quyền của các lãnh đạo của chúng ta, vị quan bảo dân này cũng chưa bao giờ hả dạ. Tôi sẽ không nói gì về các hành động của Gaius Flaminius,[416] và những sự kiện khác mà giờ đây như đã thuộc về một quá khứ xa xăm bởi chúng xảy ra cách đây quá lâu rồi. Nhưng chúng ta hãy xem quan bảo dân Tiberius Sempronius Gracchus:[417] ông ta hoàn toàn không chừa lại chút quyền hành gì cho những nhà lãnh đạo của chúng ta. Tuy nhiên, trước Gracchus đúng 5 năm, một kẻ kém cỏi và đáng ghê tởm là Gaius Curiatius, trong khi đang đảm nhiệm chức quan bảo dân[418] đã phạm một tội lỗi chưa từng có tiền lệ. Bởi hắn đã bắt giữ các quan chấp chính Decimus Junius Brutus Callaicus và Publius Cornelius Scipio Nasica Serapio, hai con người có công trạng phi thường, rồi tống họ vào tù. Hơn nữa, hãy nghĩ đến vị quan bảo dân sau đó là Gaius Sempronius Gracchus và cuộc lật đổ của hắn.[419] Chuyện đó xảy ra vào dịp hắn tuyên bố rằng: hắn mang dao găm vào Quảng trường để các đồng bào sử dụng mà gây thương tích cho nhau. Điều đó đồng nghĩa một cuộc cách mạng quốc gia, và chính quan bảo dân phải chịu trách nhiệm! Sau đó, không có nhiều lý do để phải nhắc đến Lucius Appuleius Saturnius, Publius Sulpicius và tất cả các quan bảo dân khác, những kẻ mà đất nước chúng ta phải dùng đến gươm dao mới tránh thoát được.[420]

Tuy nhiên, không cần phải viện dẫn những trường hợp xa xưa, vốn tác dộng đến những con người đã không còn trên đời này nữa. Thay vào đó, chúng ta hãy xem xét những điển hình mới đây mà chính chúng ta đã kinh qua. Không có một kẻ thù táo bạo nào - những kẻ âm mưu hạ bệ vị thế của chúng ta - mà lại không mài sắc mũi gươm của những tên quan bảo dân chống lại chúng ta nhằm đạt được mục đích của chúng. Và trong thời khắc tăm tối của lịch sử nước nhà, khi những tên tội phạm suy đồi không tìm thấy một tên

quan bảo dân dễ bảo nào trong bất cứ gia tộc hoặc thị tộc nào, chúng cảm thấy cần phải làm tha hóa cả hệ thống thị tộc để đạt được mục đích của mình.[421] Chính đó là nguồn cơn cho niềm kiêu hãnh chân chính giúp mang lại tiếng tăm vĩnh cửu cho chúng ta đến nỗi vào khi ấy, không có một vị quan bảo dân nào có thể bị thuyết phục chống lại chúng ta, cho dù được thuyết phục bằng lời hứa hẹn về những phần thưởng lớn lao nhất - ngoại trừ một người, một con người duy nhất, và hắn ta hoàn toàn không có quyền làm quan bảo dân. Tuy nhiên, hắn đã gây ra thiệt hại quá lớn: thiệt hại ấy chỉ có thể được gây ra bởi một con thú hung tợn, điên cuồng, bẩn thỉu, đang bị kích động bởi cơn điên của quần chúng.

Đó là lí do tôi thành tâm ủng hộ các đạo luật của Sulla trong vấn đề này, bởi thành quả của chúng là tước bỏ mọi năng lực gây hại của các quan bảo dân, chỉ cho họ quyền hỗ trợ người khác khi cần thiết mà thôi.[422] Còn đối với người bạn của chúng ta, Cnaeus Pompeius Magnus, anh ta luôn nhận được sự đồng thuận trọn vẹn và tuyệt đối của tôi trong mọi vấn đề khác. Tuy nhiên, tôi không muốn nói đến thái độ của anh ta đối với các quan bảo dân. Vì tôi không muốn lên án anh ta. Thế nhưng, tôi cũng không thể ngợi khen anh ta được.[423]

CICERO: Quả thực, anh đã chỉ ra rất rõ ràng những khiếm khuyết của chức vụ quan bảo dân, Quintus ạ, Thế nhưng khi chúng ta phê bình một thể chế, thật bất công nếu chúng ta chỉ liệt kê ra những thiếu sót của nó, chỉ lấy ra những sai lầm của nó trong quá khứ mà không kể đến những điều tốt đẹp của nó. Nếu anh vận dụng cách làm đó, thì anh thậm chí còn có thể phỉ báng cả vị trí quan chấp chính một khi anh đã nắm được những hành vi xấu xa của một vài cá nhân nào đó - những người mà tôi xin phép giấu tên. Về phần quan bảo dân, tôi thừa nhận rằng có điều gì đó không ổn về thẩm quyền thực tế của chức vụ này. Nhưng chúng ta sẽ không thể có được những lợi ích từ chức vụ quan bảo dân, nếu chúng ta không chấp nhận những khiếm khuyết của nó.

Anh nói rằng, “Các quan bảo dân có quá nhiều quyền lực”. Vâng, đó là điều không thể chối cãi. Thế nhưng quyền lực của Hội đồng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khắc nghiệt và tàn bạo hơn nữa. Tuy

nhiên, trong thực tế, tiềm năng đó nhiều khi lại tạo ra sự hài hòa lớn hơn so với khi nó không tồn tại - khi chúng ta có được một nhà lãnh đạo kềm giữ Hội đồng trong tầm kiểm soát. Và, khi chúng ta có một nhà lãnh đạo, hành động của ông ấy bị giới hạn bởi nhận thức rằng chính ông ấy cũng gặp rủi ro, trong khi những cơn bốc đồng của nhân dân không hề đếm xỉa gì đến những nguy cơ cho chính họ.

Anh phản đối rằng, "Vâng, nhưng các quan bảo dân nhiều lần khích động quần chúng." Đúng vậy, nhưng họ cũng thường xuyên làm lắng dịu quần chúng. Chắc chắn không có nhóm quan bảo dân nào được hình thành một cách tệ hại đến mức không có một thành viên ôn hòa nào! Thật ra, nguyên nhân gây ra sự suy bại của Tiberius Sempronius Gracchus là: ông ta có một kẻ chống đối trong bộ sậu của mình, ông ta đã phớt lờ quyền phủ quyết của người này cũng như tước đi quyền lực của hắn.[424] Quả thật, chính điều đó đã gây nên sự suy bại của ông ta: ông ta đã cách chức một đồng sự của mình, chỉ vì người đó thực thi quyền phủ quyết chống lại Tiberius Gracchus.

Hãy nhìn xem tổ tiên ta trí tuệ đến dường nào trong vấn đề này. Bởi vì ban đầu, khi Viện Nguyên lão ban cho quần chúng các quan bảo dân, thì bạo lực kết thúc, nổi loạn chấm dứt. Nói cách khác, có một thỏa hiệp đã được đề ra để cho quần chúng tin rằng họ được bình đẳng với những nhà lãnh đạo nhà nước. Chính thỏa hiệp đó đã cứu rỗi đất nước chúng ta. Anh có thể phản đối rằng, "Nhưng kể từ lúc đó, chúng ta có bộ đôi Gracchus". Đúng, và anh cũng có thể tiếp tục đề cập đến nhiều hiện tượng không mong muốn khác nữa. Bởi vì khi một nhóm mười quan bảo dân được bầu chọn, thì trong mọi thời kì, anh sẽ luôn tìm được vài kẻ phá hoại trong số đó, và có lẽ còn nhiều hơn nữa là những kẻ mà nhẹ nhất thì cũng gây hậu quả tệ hại và vô trách nhiệm. Tuy nhiên, sự tồn tại của các quan bảo dân tránh cho Viện Nguyên lão trở thành mục tiêu đố kị, và quần chúng sẽ không phát động đấu tranh quyết liệt cho các quyền của họ.

Một khi những vấn đề nghiêm trọng nảy sinh, thì có vẻ chính đáng khi cho rằng: hoặc là không nên bãi bỏ chế độ quân chủ, hoặc là,

ngược lại, khi nó đã bị bãi bỏ, quần chúng phải được trao tự do đúng nghĩa chứ không chỉ cái vỏ bọc tự do mà họ đã nhận được. Tuy nhiên, thực sự thì mọi chuyện lại diễn ra theo cách khác, vì tự do mà nhân dân được trao cho đã bị biến đổi, tôi có thể nói như vậy, sao cho bằng nhiều biện pháp khôn ngoan tác động, quần chúng sẽ bị thao túng để tôn kính quyền lực của những người lãnh đạo nhà nước.

Người anh em thân mến, hãy để tôi nói về trường hợp của cá nhân tôi, và tác động từ quyền lực của các quan bảo dân đối với chính tôi.[425] Nó khiến tôi không có lí do gì để phải phàn nàn về cơ chế quan bảo dân. Bởi vì mặc dù cửa ngục rộng mở, những kẻ nô lệ bị kích động chống lại tôi, còn tôi lại bị uy hiếp bởi lực lượng quân đội, thế nhưng đám đông của những người bình dân tự do chưa bao giờ nghe theo sự xúi giục hay trở thành kẻ thù của tôi.

Bên cạnh đó, điều mà tôi thật sự phải đương đầu không chỉ có tên quan bảo dân bất lương Publius Clodius Pulcher, mà còn có cơn khủng hoảng quốc gia cực kỳ nghiêm trọng.[426] Nếu tôi không thể đối phó một cách mạnh mẽ, thì đất nước chúng ta đã không hưởng được lợi ích từ sự phục vụ của tôi lâu dài hơn nữa. Kết quả cho thấy tôi đã suy tính chính xác. Bởi vì mọi công dân tự do của La Mã, mọi nô lệ, những con người xứng đáng được tự do, đều tỏ ra quan tâm đến sự an toàn của tôi từ tận đáy lòng.[427] Thế nhưng, kể cả khi kết quả từ những việc tôi làm để gìn giữ đất nước này không được quần chúng tán thưởng như đã xảy ra; kể cả khi sự phẫn nộ của đám đông điên cuồng không bị kích động nhắm vào tôi và đẩy tôi đến cảnh lưu đày; kể cả khi một vị quan bảo dân dùng quyền lực của mình để khích động quần chúng chống lại tôi - giống như Gains Gracchus đã khích động họ chống đối Publius Popillius Laenas, và Lucius Appuleius Saturnius làm điều tương tự với Quintus Caecillius Merellus Numidicus;[428] thì, người anh em Quintus ạ, tôi cũng phải chịu đựng những gì mà tôi đáng phải chịu. Hơn nữa, tôi cảm thấy khuây khỏa không chỉ nhờ các triết gia Athens thời trước - những người có thể giúp mang lại niềm khuây khỏa như vậy, mà còn nhờ nhiều công dân ưu tú khác của Athens, những con người từng bị lưu đày và họ thà sống mà không cần đến

thành phố bạc bẽo này còn hơn là ở lại khi nó vẫn cố chấp với hành vi sai trái của mình.[429]

Anh nói rằng, đối với vấn đề này, anh không thể ủng hộ Cnaeus Pompeius Magnus. Nhưng đối với tôi, có một điểm mà anh chưa lưu ý đúng mức. Đó là: ông ấy phải quyết định không chỉ dựa vào tiêu chí tối ưu về mặt lí thuyết, mà còn phải dựa vào sự cần thiết trong thực tế. Vì ông ấy nhận ra chính quyền của chúng ta không thể vận hành mà thiếu đi chức vụ quan bảo dân. Khi nhận thấy nhân dân chúng ta thiết tha mong mỏi chức vụ quan bảo dân, trong khi họ thậm chí còn không biết ở vị trí đó sẽ như thế nào, thế thì bằng kinh nghiệm, làm sao ta có thể trông đợi họ chấp nhận bãi bỏ nó khi mà nó đã trở nên quen thuộc với họ? Bên cạnh đó, khi phải đối xử với một chức vụ mà bản thân nó không hề xấu ác và lại còn được lòng quần chúng đến độ khó mà chống lại nó, thì bổn phận của một người công dân trí tuệ là không được giao phó việc biện minh cho nó cho đại biểu của quần chúng - điều đó chắc chắn sẽ dẫn đến hậu quả hết sức tai hại.

Người anh em ạ, anh có nhận ra rằng trong những cuộc thảo luận như thế này, thì người ta thường hay cắt ngang bằng câu “Hoàn toàn chính xác” hoặc “Thật đúng đắn” để kết thúc một chủ đề và chuyển sang một chủ đề khác hay không.

QUINTUS. CICERO: Thế nhưng, điều đó không thích hợp trong trường hợp này, vì thực ra tôi *không* đồng ý với những gì anh vừa nói. Tuy nhiên, dù sao thì chúng ta cũng sẽ chuyển sang chủ đề kế tiếp.

CICERO: Nhưng anh vẫn khăng khăng với ý kiến trước đó của mình về quan bảo dân và không muốn thay đổi hay sao?

ATTICUS: Phải nói thêm rằng chính tôi cũng hoàn toàn đồng ý VỚI Quintus!

Tuy nhiên, hãy cho chúng tôi nghe tiếp phần còn lại.

CICERO: Luật tiếp theo quy định rằng: quyền giải các điềm báo và thẩm quyền, tư pháp nên được trao cho tất cả quan chức nhà nước. Thẩm quyền tư pháp được trao để đảm bảo Hội đồng giữ được quyền tiếp nhận kháng án. Và quyền giải điềm báo của các quan chức được đưa vào để có thể biện minh một cách thuyết phục cho việc trì hoãn những cuộc họp vô bổ của Hội đồng. Bởi khi nhờ đến các điềm báo, thì các vị thần bất tử có cơ hội kiểm tra những bước đi thiếu sáng suốt của Hội đồng.

Một luật khác nữa quy định rằng: toàn bộ viện Nguyên lão sẽ chỉ gồm các cựu quan chức mà thôi và đây là điều hoàn toàn dân chủ, vì nó bảo đảm không ai có thể đạt đến vị trí cao cấp đó nếu trước đó họ không được Hội đồng bầu chọn vào một chức vụ nào đó (việc bổ nhiệm trực tiếp vào Viện Nguyên lão bởi các giám quan sẽ bị loại bỏ). Tôi cho rằng điều này có thể là một khiếm khuyết trong hệ thống, vì đặc tính dân chủ của nó. Nhưng nếu như vậy thì khiếm khuyết đó lại được giảm nhẹ bởi điều khoản tiếp theo của chúng ta - quy định rằng: những sắc lệnh của Viện Nguyên lão sẽ mang tính ràng buộc, vì điều đó thiết lập thẩm quyền của Viện Nguyên lão dựa trên một nền tảng pháp lí thích đáng.

Bởi vì nếu Viện Nguyên lão được thừa nhận là có vai trò lãnh đạo các chính sách công, và những sắc lệnh của họ được chào đón bằng sự ủng hộ rộng rãi, và nếu tất cả những tầng lớp khác trong nhà nước đều sẵn lòng cho phép tầng lớp nguyên lão tối cao lãnh đạo chính quyền thông qua các quyết định của họ, thì thỏa hiệp mang tính hiến pháp này, theo đó Hội đồng nhân dân sở hữu quyền lực nhưng Viện Nguyên lão nắm giữ quyền lãnh đạo, sẽ đảm bảo việc duy trì hệ thống chừng mực và hài hòa ấy, hệ thống mà tôi đã tuyên bố ủng hộ.

Đặc biệt, điều đó sẽ được đảm bảo nếu luật tiếp theo đây được tuân thủ. Nó có nội dung như sau: “Tầng lớp nguyên lão phải tuyệt đối trong sạch, để làm gương cho những thành phần khác của toàn thể công dân.”

QUINTUS CICERO: Vâng, người anh em ạ, đó quả là một điều luật đáng phục. Tuy nhiên, yêu cầu toàn thể một tầng lớp hoàn toàn

trong sạch là quá chung chung, và cần các vị giám quan diễn giải cụ thể.

ATTICUS: Marcus ạ, mặc dù tầng lớp nguyên lão chắc chắn ủng hộ anh và họ vẫn hết lòng tri ân nhiệm kỳ chấp chính của anh, thế nhưng, nếu anh không phiền, thì tôi phải nói thêm rằng nhiệm vụ mà anh vừa đề cập không chỉ vắt kiệt sức các giám quan mà còn tất cả các thẩm phán!

CICERO: Đừng bận tâm về điều đó, Atticus ạ. Bởi chúng ta không chỉ đang nói về Viện Nguyên lão hiện tại hay những con người cùng thời với chúng ta, mà còn cả những người sẽ xuất hiện trong tương lai: nói cách khác, liệu có ai trong số họ có khuynh hướng tuân thủ những luật lệ mà tôi đang đề xuất hay không. Bởi tôi nhận ra rằng: điều luật mà tôi đang nghĩ đến quy định rằng các nguyên lão phải trong sạch, có nghĩa là bất cứ ai không đáp ứng được tiêu chí này cũng không thể đứng vào hàng ngũ nguyên lão. Chắc chắn tiêu chuẩn như vậy sẽ khó đạt được, ngoại trừ nhờ giáo dục và huấn luyện. Tuy nhiên, nếu có điều kiện và thời gian, đây sẽ là chủ đề mà tôi có nhiều điều muốn nói.

ATTICUS: Bởi anh đang bàn luận đến toàn bộ dải luật của chúng ta, một cách tuần tự, cho nên chúng tôi luôn tạo điều kiện đầy đủ cho anh. Thời gian cũng không hề thiếu, vì chúng ta có cả ngày dài để đàm luận. Cho nên nếu anh định bỏ qua vấn đề về giáo dục và huấn luyện, thì tôi phải nói rằng tôi sẽ nài nỉ anh từ bỏ quyết định đó và thảo luận chủ đề này bằng mọi giá.

CICERO: Được rồi, Atticus ạ, hãy cứ làm như vậy đi, và nhắc tôi chú ý đến những gì tôi đã bỏ qua.

“Tầng lớp nguyên lão sẽ là tấm gương cho những thành phần khác của toàn thể công dân.” Nếu đạt được lý tưởng này, chúng ta sẽ đạt được mọi thứ. Nhìn chung, nhà nước luôn luôn suy đồi khi những người lãnh đạo nó thể hiện tham vọng xấu xa và hành vi đồi bại. Nhưng ngược lại, nó cũng sẽ có được phẩm tính đáng ca ngợi khi nó thể hiện sự tiết chế. Lucius Licinius Lucullis vĩ đại[430], con người được tất thảy chúng ta yêu mến, từng bị chỉ trích bởi sự xa xỉ của

dinh thự của ông tại Tusculum. Tuy nhiên, câu trả lời của ông được xem là khôn khéo. Vì ông trả lời rằng căn nhà của ông ở sát vách hai người hàng xóm, một kỵ sĩ La Mã ở đằng trước, và một nô lệ đã tự do ở phía sau. Ông nói rằng: nhà cửa của họ cũng hết sức sang trọng, và ông cảm thấy ông cũng có quyền sống theo phong cách của những người hàng xóm này, những con người có địa vị trong nhà nước thấp hơn ông. Nhưng Lucullus ạ, ông nên nhận ra rằng: nếu họ khao khát sự xa hoa thì lỗi là do ông. Nếu ông không đi theo lối sống xa hoa, thì họ cũng không thể làm như vậy. Nói cách khác, nếu ông không làm gương cho họ, thì nhân dân sẽ không thể nào chấp nhận khi nhìn thấy dinh thự của những con người này đầy tượng và tranh ảnh - trong số này, có nhiều vật là tài sản quốc gia, một số vật khác lại là những vật thiêng liêng, thuộc về các tổ chức tôn giáo.

Tôi nói rằng: chấm dứt sự vơ vét tham lam của những người này không phải là vấn đề nếu chính những con người có bổn phận chấm dứt chúng không phải là những kẻ vơ vét. Những nhân vật lãnh đạo nhà nước hành động sai trái là đã đủ khiến tình hình tồi tệ. Thế nhưng, điều tai hại hơn nữa là có quá nhiều người muốn theo gương họ. Hãy hồi tưởng lại những gì đã xảy ra trong buổi đầu lịch sử của La Mã, các anh sẽ thấy rằng phẩm tính của các công dân đứng đầu đã định hình cho cả cộng đồng. Bất cứ thay đổi nào trong lối sống của các nhà lãnh đạo cũng sẽ được phản ánh tròng đời sống của toàn thể dân chúng.

Giả định này đáng tin hơn nhiều so với lí thuyết của ông bạn Plato của chúng ta. Bởi Plato tin rằng tính cách của một dân tộc có thể được thay đổi bằng cách biến đổi bản chất nền âm nhạc của nó.[431] Trái lại, bản thân tôi tin rằng tính cách của một dân tộc chỉ thay đổi khi các phong tục và lối sống của tầng lớp quý tộc trải qua sự biến đổi. Vì lí do đó, những lãnh đạo quốc gia hành động bất chính sẽ gây ra hiểm họa cho nhà nước, không chỉ bởi những hành động sai quấy từ sự buông thả của họ, mà còn vì họ tiêm nhiễm cho cả cộng đồng - nghĩa là, không chỉ vì họ suy đồi, mà còn vì họ làm cho kẻ khác cũng suy đồi theo. Tấm gương xấu xa của họ gây hại nhiều hơn những chuyện xấu xa do chính họ thực hiện. Quy luật này áp

dụng cho toàn bộ tầng lớp nguyên lão. Nhưng nó cũng có thể được thu hẹp đáng kể. Ý tôi là khả năng tha hóa nền đạo đức dân tộc hay khả năng củng cố nó thật ra chỉ thuộc về một số rất ít người, nhờ địa vị cao tột hay danh tiếng của những con người này.

Nhưng tôi đã giải quyết chủ đề này một cách trọn vẹn hơn trong tác phẩm trước đây của tôi,[432] tôi cũng đã nói đầy đủ về nó ngay tại đây. Thế nên chúng ta hãy tiếp tục với những điều tiếp theo.

Luật tiếp theo liên quan đến vấn đề bầu cử. Pháp lệnh của tôi đề xuất rằng những công dân cấp cao, tầng lớp cai trị truyền thống, nên được thông báo về những gì đang diễn ra, nhưng quyền tự do bầu cử của một công dân bình thường không nên bị xâm phạm.

ATTICUS: Chắc chắn tôi đã lưu ý đến những điều anh nói, nhưng tôi chưa nắm bắt đầy đủ ý nghĩa của luật này, hoặc chưa thấu hiểu cách thức anh diễn đạt nó.

CICERO: Tôi sẽ giải thích, Atticus ạ. Trước đây chủ đề này thường xuyên được bàn luận. Tuy vậy, nó vẫn còn là một chủ đề khó hiểu, Câu hỏi là đây. Khi các quan chức được bầu chọn, hoặc các vụ án phạm pháp bị xét xử, hoặc các dự thảo luật được biểu quyết, thì liệu quy trình đó nên được tiến hành công khai bằng lời nói hay nên được tiến hành một cách bí mật?

QUINTUS CICERO: Tôi không thể có bất cứ hoài nghi nào, dù là nhỏ nhất, về cách thức ưu trội hơn trong hai cách trên. Tôi e rằng tôi lại bất đồng với anh thêm lần nữa!

CICERO: Đúng, Quintus ạ, tôi chắc chắn anh không nghi ngờ gì. Vì quan điểm của tôi cũng giống với quan điểm bấy lâu nay của anh, tôi nghĩ thế. Nói cách khác, về mặt lí thuyết, biểu quyết bằng lời một cách công khai là tốt nhất. Nhưng chúng ta cần phải xem xét lại một cách nghiêm túc: *liệu một quy trình như vậy có thật sự khả thi hay không?*

QUINTUS CICERO: Thế nhưng, người anh em ạ, nếu anh cho phép, tôi có thể phản đối được chăng. Ý kiến cho rằng một số biện

pháp nào đó, mặc dù đúng đắn và phù hợp, lại "không khả thi" dễ khiến những người thiếu kinh nghiệm lạc lối, và có thể thường xuyên gây tổn hại cho lợi ích dân tộc chúng ta. Bởi niềm tin như thế thường được dựa trên ý kiến cho rằng: không thể chống đối quần chúng. Thế nhưng vẫn *có thể* chống đối quần chúng, nếu vị chủ tọa đủ cứng rắn. Và, trong bất kì trường hợp nào, việc chiến đấu cho cái tốt rồi thất bại vẫn tốt hơn đầu hàng cái xấu.

Sự thật là, như mọi người đều biết, những điều luật về việc bỏ phiếu kín đã tước đi toàn bộ tầm ảnh hưởng của các nhà lãnh đạo dân tộc của chúng ta. Thế nhưng những đạo luật này chưa bao giờ được công chúng tha thiết, cho đến khi nào họ còn chưa bị áp bức. Chỉ sau khi quần chúng bị áp bức bởi những kẻ nắm quyền tàn bạo, họ mới cần đến những bộ luật như thế. (Điều đó tình cờ giải thích cho việc vì sao biểu quyết bằng lời khiến các lãnh đạo chỉ trích quyết liệt hơn so với bỏ phiếu kín.)

Vì vậy, người ta đã nghĩ ra nhiều cách ngăn cản Hội đồng nhân dân lợi dụng bầu cử để hậu thuẫn các lãnh đạo một cách thái quá, bất chấp những biện pháp sai lầm do những nhà lãnh đạo này chủ trương. Nhưng điều đáng ra *không* nên làm là vẽ vời cho nhân dân một phương thức che giấu, nhờ đó họ có thể lợi dụng việc bỏ phiếu kín để che đậy những điều sai quấy trong việc bỏ phiếu, đồng thời che mắt những công dân thượng cấp, tầng lớp cai trị truyền thống, về những toan tính của họ.[433] Vì những lí do này, điều luật duy trì việc bỏ phiếu kín mà anh đang dự trù sẽ không bao giờ được bất kì chính trị gia công chính nào đề xuất hay ủng hộ.

Hãy thử nhìn lại bốn điều luật tương tự dã từng được triển khai trong quá khứ. Luật Gabinia (139 TCN), đưa hình thức bỏ phiếu kín vào việc bầu cử các quan chức, người đề xuất luật này là quan bảo dân Aulus Gabinius - một kẻ vô danh và xuất thân tầm thường. Hai năm sau, Luật Cassia xuất hiện, đưa ra điều khoản tương tự liên quan đến các vụ xử trước Hội đồng. Quan bảo dân đề xuất luật này là Lucius Cassius Longinus Ravilla, vốn là một quý tộc, thế nhưng mặc dù không có ý định xúc phạm gia tộc ông ấy, tôi vẫn phải nói thêm rằng: ông ta bất đồng với tầng lớp của mình, và dành

thời gian cổ động cho những phương sách của quần chúng để tìm kiếm sự tán dương rẻ tiền từ đám đông. Luật thứ ba, *Lex Papiria* đã áp dụng biện pháp này cho cả quyết định thông qua hay bác bỏ các dự thảo luật pháp, người đề xuất nó là Gaius Papirius Carbo[434], một nhân vật xấu xa và nổi loạn, hắn không thể thao túng tầng lớp cai trị bảo thủ để họ che chở cho cá nhân hắn, ngay cả khi hắn đã quay lại trung thành với phương châm của họ.

Vào lúc đó, việc biểu quyết miệng công khai có vẻ đã hoàn toàn bị bãi bỏ, với ngoại lệ duy nhất là các phiên tòa xét xử tội phản quốc mà thậm chí Lucius Cassius cũng chưa tính đến trong luật bỏ phiếu của ông. Thế nhưng *Lex Coelia* của Gaius Coelius Caldus[435] đã áp dụng tính bảo mật lên cả hình thức xét xử đó - mặc dù cho đến lúc cuối đời, ông ta đã hối hận, bởi ông ta đã gây tổn hại cho đất nước chúng ta khi làm như thế, đó cũng chính là cách ông ta đã làm để hủy hoại Gaius Popillius.[436]

Ở thành phố Arpinum của tôi, ông nội tôi (người trùng tên với tôi) đã dành cả đời để phản đối một điều luật tương tự, mặc dù vợ ông, tức bà nội của chúng tôi, là chị em của Marcus Gratidius - người đã đề xuất điều luật đó. Vì như họ đã nói: bằng cách đó, Gratidius đã "quậy lên cả cơn bão trong chiếc vá múc rượu", sau đó, con trai ông ta làm điều đó một lần nữa "trên toàn bộ vùng Biển Aegea".[437] Khi quan chấp chính Marcus Aemilius Scaurus[438] được nghe về lời nói của ông nội chúng ta, ông ta đã nhận xét như sau: "Marcus Cicero ạ, tôi ước mong anh cũng sẽ lựa chọn cống hiến tinh thần và lòng dũng cảm cho đất nước chúng ta giống như anh đã cống hiến cho quê hương mình!"

Điều mà tôi quan tâm hiện tại không chỉ là thống kê những đạo luật thực tế, hiện thời của La Mã, mà còn để hồi sinh những đạo luật cũ nay đã không còn, hoặc lập nên những đạo luật mới. Nếu như vậy, thì tôi tin rằng anh nên đề xuất không chỉ những biện pháp tốt nhất có thể được rút ra từ các thể chế La Mã hiện nay, mà còn cả những biện pháp tối ưu, một cách khách quan. Người bằng hữu của anh, Lucius Cornelius Scipio Africanus Trẻ (Aemilianus), đã bị chỉ trích vì ủng hộ Luật Cassia, bởi người ta nói rằng: chính vì ông ta ủng hộ

cho nên nó mới được thông qua. Và cũng bởi như thế, cho nên nếu anh đề xuất một đạo luật về việc bỏ phiếu, thì chính anh sẽ phải chịu trách nhiệm cho sự ban hành nó. Còn đối với tôi, tôi sẽ không ủng hộ nó. Và Atticus bạn tôi cũng không, theo như tôi phán đoán qua nét mặt của anh ấy.

ATTICUS: Chắc chắn rồi, không có chính sách nào được thông qua vì lợi ích cấp tiến mà lại được tôi ủng hộ. Ngược lại, tôi tin rằng hình thức chính quyền tốt nhất là hệ thống được thiết lập bởi chính Marcus Cicero đây khi anh ta còn làm quan chấp chính: đó là một hình thức bố trí sao cho quyền lực thuộc về giới lãnh đạo truyền thống.

CICERO: Chà, tôi thấy rằng các anh vừa bỏ qua đạo luật bỏ phiếu mà tôi đã gợi ý - các anh hoàn toàn không đề cập gì đến việc bỏ phiếu! Trong tác phẩm trước đó của tôi,[439] tôi đã giao cho Scipio Aemilianus nhiệm vụ biện minh đầy đủ cho những ý tưởng đằng sau đề xuất của tôi. Nhưng bây giờ, một lần nữa, hãy để tôi nhấn mạnh rằng: điều tôi mong muốn là trao cho nhân dân quyền tự do hành động, nhưng theo cách mà giới lãnh đạo truyền thống vẫn giữ được thẩm quyền và có khả năng sử dụng quyền đó. Văn bản luật của tôi sẽ như sau: "những công dân thuộc tầng lớp trên, tầng lớp cai trị truyền thống, sẽ được thông báo về tình hình hiện tại, tuy nhiên quyền tự do bầu cử của một công dân bình thường sẽ không bị cản trở." Luật này hàm ý hủy bỏ tất cả các điều luật bổ sung áp dụng việc bỏ phiếu kín một cách triệt để, nó đảm bảo rằng không ai có quyền nhìn qua thẻ bầu, hoặc tra hỏi, hay cản trở cử tri. (Luật Maria thậm chí còn quy định phải thu hẹp những lối đi giữa các hàng ghế, mà các cử tri đi qua để bỏ thẻ bầu, để không ai có thể tiếp cận được các thẻ bầu này.)[440]

Nếu mục đích của việc đưa ra những điều khoản này là nhằm ngăn chặn việc mua thẻ bầu bằng cách hối lộ như vẫn thường thấy, thì tôi không có gì để phản đối chúng. Nhưng nếu, như tôi gợi ý, những điều khoản này chưa bao giờ thực sự chấm dứt được nạn hối lộ, thì tôi đề nghị rằng: mặc dù không ngăn trở quyền tự do bầu cử của nhân dân, để họ được thỏa mãn với quyền tự do, thì đồng thời, phải

có điều khoản đi kèm rằng: các thẻ bầu đó phải được phơi bày và trình ra một cách triệt để cho tất cả các vị lãnh đạo chủ chốt của quốc gia. Và quả thực, thủ tục này là một hình thức biểu hiện khác của tự do, trong một ý nghĩa đặc thù; nói cách khác, nhân dân được ban cho sự tự do giành lấy sự ủng hộ từ các lãnh đạo của họ, bằng những biện pháp đáng lấy làm vinh dự.

Quintus ạ, thông qua những biện pháp này, kết quả sẽ như anh mong muốn. Bởi vì với thỏa hiệp này, những thẻ bầu trong các vụ xử sẽ kết án phạm tội ít hơn so với hình thức biểu quyết miệng - vì nhân dân được trao cho quyền lực, và điều đó khiến họ hài lòng. Vậy thì hãy để họ giữ lấy quyền lực đó; và cho dù trong bất cứ trường hợp nào khác, thì tầng lớp cai trị truyền thống vẫn có thể sử dụng thẩm quyền và sức ảnh hưởng của mình để định hướng hành vi của họ. Ở đây, tôi sẽ không thảo luận về sự suy đồi của việc bầu cử phổ thông do nạn hối lộ chi phối. Nhưng hãy giả định rằng nạn hối lộ không tác động vào quá trình này. Vậy thì chắc hẳn các vị sẽ thấy rằng: theo như hệ thống mà tôi đề xuất, thì khi nhân dân bầu chọn, họ sẽ thăm dò quan điểm của những người đứng đầu nhà nước. Vì vậy, luật của chúng ta sẽ vừa công nhận sự tự do, vừa bảo toàn được thẩm quyền của những nhà lãnh đạo - và xung đột giữa các giai cấp sẽ không còn nữa.

Luật tiếp theo chỉ định các quan chức được quyền chủ trì các cuộc họp của Hội đồng và Viện Nguyên lão. Luật này được theo sau bởi một điều luật quan trọng đặc thù mà tôi nhiệt liệt hoan nghênh: các cuộc họp ở cả Hội đồng và Viện Nguyên lão đều yêu cầu hành xử chừng mực. Khi nói "hành xử chừng mực", ý tôi là hành vi điềm tĩnh và đứng đắn. Vị quan chức chủ tọa chính là người có quyền lực định hình và điều chỉnh thái độ cũng như nguyện vọng của các thành viên khác - quả thật, người ta có thể nói rằng: ông ấy có thể định hình cả biểu cảm trên gương mặt họ. Đúng là trong Hội đồng nhân dân thì không dễ gì bảo đảm các thành viên biết tôn trọng sự chừng mực như vậy. Nhưng trong Viện Nguyên lão thì điều ấy không khó khăn đến thế. Vì một nguyên lão không phải là loại người hình thành quan điểm của mình dựa trên những mệnh lệnh

của một người nào khác; ông ấy muốn được tôn trọng vì chính con người mình.

Tôi có ba huấn thị dành cho mỗi thành viên Viện Nguyên lão. Điều đầu tiên, ông ấy nên tham gia các buổi họp, vì một cuộc họp đông đủ sẽ gia tăng sức mạnh cho việc bàn luận của các nguyên lão. Thứ hai, ông ấy nên phát biểu khi đến lượt của mình, nghĩa là khi ông ta được mời phát biểu. Thứ ba, ông ấy nên phát biểu ngắn gọn. Vì diễn đạt một cách súc tích những gì cần nói là năng lực giá trị nhất đối với một diễn giả ở Viện Nguyên lão hay ở bất cứ nơi nào khác. Không bao giờ được diễn thuyết dài dòng, ngoại trừ trong hai trường hợp khác nhau. Thứ nhất, nếu Viện Nguyên lão đang dấn mình vào những kế hoạch hành động tai hại - là điều thường xảy ra khi họ phải chịu những áp lực phi lý - và không có vị quan chức nhà nước nào ra tay ngăn cản chúng; trong trường hợp đó, cần phải kéo dài bài diễn thuyết đến trọn ngày. Thứ hai, một bài diễn thuyết dài dòng sẽ được chấp nhận khi chủ đề bàn luận quá hệ trọng, đến nỗi diễn giả phải đi sâu vào vấn đề để đạt được sự chấp thuận của Viện Nguyên lão, hoặc để bảo đảm rằng thông tin được truyền đạt đầy đủ. (Người bằng hữu Cato Trẻ của chúng ta rất giỏi ở cả hai thể loại diễn văn này.)

Tôi cũng phải nói thêm rằng: “Ông ấy cần có hiểu biết về các vấn đề quốc gia.” Rõ ràng là một nguyên lão cần phải được thông tin đầy đủ về tình hình đất nước. Và điều này đòi hỏi kiến thức bao quát rất rộng. Ông ấy phải biết năng lực của quân đội La Mã và tình hình ngân khố. Ông ấy phải biết tên các bằng hữu và đồng minh của chúng ta, cũng như các xứ sở phải cống nạp cho chúng ta, và cả các luật lệ, điều khoản và hiệp ước áp dụng cho các xứ sở này. Ông ấy phải thông thạo quy trình thường lệ để thông qua một sắc lệnh. Ông ta cũng phải hiểu biết các tiền lệ mà chúng ta thừa hưởng từ tổ tiên. Tất cả những điều này sẽ gợi ý cho các anh một ý niệm về lượng kiến thức khổng lồ, công việc vất vả và một trí nhớ tốt - đó là những điều thiết yếu đối với một nguyên lão nếu ông ấy chuẩn bị đảm đương bổn phận của mình.

Chủ đề tiếp theo liên quan đến các Hội đồng nhân dân. Ở đây, tiêu chí đầu tiên và cũng quan trọng nhất, đó là: không được phép sử dụng bạo lực. Trong một nhà nước có một thể chế ổn định và quy củ, thì bạo lực chính là yếu tố tai hại nhất, nó tuyệt đối không phù hợp với luật pháp và công lý, và hoàn toàn đối nghịch với đời sống dân sự và tính nhân đạo. Một điều khoản khác do tôi đề nghị yêu cầu mọi người phải tôn trọng quyền phủ quyết. Điều này đặc biệt quan trọng. Bởi tôi muốn rằng: thà để một chính sách tốt đẹp bị ngăn trở, còn hơn để một chính sách tồi tệ được thông qua.

Điều khoản của tôi liên quan đến trách nhiệm của vị quan chức chủ tọa bắt nguồn hoàn toàn từ những gì mà Lucius Licinius Crassus sắc sảo đã đề xuất.[441] Khi Gaius Claudius Pulcher[442] báo cáo cho Viện Nguyên lão về những động thái nổi loạn do Cnaeus Papirius Carbo[443] xui khiến. Viện Nguyên lão bèn thông qua sắc lệnh ủng hộ đề xuất của Crassus. Sắc lệnh đó quy định rằng không được phép để hỗn loạn xảy ra tại Hội đồng nhân dân bất chấp sự hiện diện của vị quan chức chủ tọa, bởi vị này có toàn quyền trì hoãn cuộc họp ngay khi một dự thảo chính sách bị phủ quyết và tình trạng hỗn loạn bắt đầu diễn ra. Bởi bất cứ ai kích động sự hỗn loạn như vậy khi vấn đề đã được dứt điểm chính là đang khơi mào bạo lực, và pháp chế mà tôi vừa đề cập sẽ vô hiệu hóa hoàn toàn quyền miễn trừ hình phạt đối với kẻ hành động theo lối đó.

Luật tiếp theo là: “Bất cứ ai phủ quyết một biện pháp có hại được xem như đã thực hiện một nghĩa vụ có ích đối với nhà nước.” Chắc chắn mọi người đều vui vẻ cống hiến cho đất nước nếu biết rằng sự phục vụ của họ được tán dương bởi lời tuyên bố rành mạch của điều luật này!

Điều khoản tiếp theo đã có sẵn trong phong tục và luật pháp của chúng ta. Nó quy định rằng: các quan chức chủ trì Hội đồng và Viện Nguyên lão phải lưu tâm đến các điềm báo và tuân thủ các quyết định của vị tu sĩ.[444] Vì lẽ đó, một vị tu sĩ tốt cần phải hiểu rằng: trong các tình huống hết sức khẩn cấp, ông ấy có bổn phận cứu nguy cho chính quyền, Ông ấy phải nhớ rằng: ông ấy đang nắm giữ một địa vị cao quý: là người diễn giải và người đại diện cho

Jupiter Tối thượng và Tối Thắng,[445] và đó cũng là địa vị dành cho các thuộc hạ của ngài - những người được ngài ra lệnh quan sát các điềm báo nhân danh ngài. Và đồng thời, vị tu sĩ này cũng phải ghi nhớ lí do vì sao ông ta được giao phó những vùng trời riêng biệt để thực hiện công tác tiên đoán, đó là để ông ta phụng sự đất nước khi có vấn đề phát sinh.

Tiếp theo là những điều khoản liên quan đến việc vận động luật: các điều khoản này quy định rằng vào mỗi thời điểm, chúng ta sẽ chỉ xem xét một điều luật mà thôi, và các công dân cũng như quan chức đều có cơ hội phát biểu.

Tiếp theo, chúng ta có hai đạo luật rất độc đáo mà tôi sử dụng để thay thế cho các luật Mười Hai Bảng,[446] luật đầu tiên giới hạn những trường hợp ngoại lệ cá nhân, luật còn lại tuyên bố rằng: những vụ xử có hình phạt tử hình hoặc truất quyền công dân sẽ chỉ được xét xử trước Hội đồng nhân dân tối cao mà thôi.[447] Bởi vì hãy lưu ý rằng trước khi các quan bảo dân bắt đầu trở nên nổi loạn, hoặc thậm chí nghĩ đến điều đó, thì ông cha ta đã sắp đặt những biện pháp tài tình để đảm bảo an toàn cho các thế hệ mai sau. Họ đã bác bỏ bất cứ đề xuất luật nào chống lại các cá nhân riêng lẻ - nói cách khác: bất cứ điều luật gì dung túng những ngoại lệ cá nhân. Bởi vì những điều luật như vậy sẽ đi ngược lại mọi nguyên tắc công lý, khi chúng ta xét đến khái niệm "luật" biểu thị cho một biện pháp hoặc một mệnh lệnh có tầm áp dụng phổ quát.

Ông cha ta cũng yêu cầu rằng: mọi quyết định ảnh hưởng đến số phận của các cá nhân chỉ thuộc về Hội đồng tối cao mà thôi. Bởi vì khi được phân nhóm dựa vào tài sản, tầng lớp và tuổi tác, như đã xảy ra trong thực tế, thì nhân dân sẽ có những quyết định sắc bén hơn so với khi họ họp mặt đại trà trong Hội đồng bộ tộc.[448]

Đó chính là lí do sâu xa hơn giải thích cho việc Lucius Aurelius Cotta thông minh và tài năng xuất chúng đã đánh giá thật chính xác về giải pháp trục xuất tôi.[449] Ông ấy kết luận rằng: do Hội đồng bộ tộc đã thông qua quyết định này, cho nên bất cứ hành động nào chống lại tôi cũng thiếu đi cơ sở pháp lí phù hợp. Nói cách khác, bên cạnh sự thật đáng nguyền rủa là sự hiện diện của những tên nô

lệ vũ trang đã định hướng các phán quyết, thì Hội đồng bộ tộc không thể tuyên bố một cách hợp pháp việc lựa chọn ngoại lệ một cá nhân để trừng phạt anh ta (bằng án tử hình hoặc truất quyền công dân). Cotta kết luận: như vậy, do họ không thể ban hành bất cứ chỉ thị hợp lệ nào để chống lại tôi, nên tôi cũng không cần bất cứ luật nào khác để bác bỏ một quyết định như thế. Nhưng các anh và những nhân vật xuất chúng khác lại cho rằng cả nước Ý nên công bố quan điểm về con người mà bọn nô lệ và trộm cướp yêu cầu trừng phạt theo pháp luật.[450]

Luật tiếp theo liên quan đến việc nhận tiền - tức: việc hối lộ. Và bởi vì những điều khoản mà tôi nghĩ đến chỉ có được hiệu lực thông qua các sắc lệnh mạnh mẽ hơn lời nói suông, nên tôi phải nói thêm rằng: hình phạt dành cho việc vi phạm chúng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với mức độ sai phạm. Điều này có nghĩa là mọi người sẽ nhận lại đúng những gì họ đã gây ra. Bạo lực sẽ bị trừng phạt bằng án tử hình hoặc truất quyền công dân. Lòng tham sẽ phải trả giá bằng tiền phạt. Tham vọng thái quá trong việc mưu cầu quan chức sẽ bị trừng phạt bằng sự ghét bỏ của công chúng.

Nhóm luật cuối cùng mà tôi muốn đề xuất chưa bao giờ được áp dụng ở đất nước chúng ta. Tuy nhiên, chúng nên được thông qua vì lợi ích quốc gia của chúng ta. Điều tôi đang đề cập đến là thế này. Các đạo luật của chúng ta không có người giám hộ để gìn giữ chúng, nghĩa là hình thức của chúng hoàn toàn tùy thuộc các viên thư ký của chúng ta. Chúng ta phải tìm gặp nhân viên sao chép của chính quyền nếu muốn xem những điều luật này; tuy nhiên, chúng ta lại không có bất cứ văn kiện nhà nước nào chứa đựng các nội dung của chúng. Trong vấn đề này, người Hy Lạp đã nỗ lực nhiều hơn chúng ta, bởi họ có bổ nhiệm "những người bảo vệ luật pháp", nhân vật này không chỉ đảm trách công việc trông coi các văn bản luật - như đã từng triển khai tại La Mã - mà còn giám sát cách hành xử của nhân dân và đảm bảo rằng họ tuân thủ đúng theo luật.[451]

Theo điều luật mà tôi đang xem xét, thì công tác đó thuộc về nhiệm vụ của giám quan - và tôi nhấn mạnh lần nữa là chức vụ này không bao giờ được bỏ trống. Và vì vậy, "Khi một quan chức hoàn thành

nhiệm kì của mình, ông ấy sẽ đệ trình và giải thích cho các giám quan những công việc mà ông ấy thi hành trong suốt nhiệm kỳ của mình," Và các giám quan sẽ công bố phán quyết sơ bộ đối với việc làm của vị quan chức ấy.[452] Mặt khác thì ở Hy Lạp, đó lại là nhiệm vụ của công tố viên nhà nước. Tuy nhiên, các anh không thể nào đảm bảo được sự nghiêm túc cần thiết từ các công tố viên, nếu họ không được tự do hành động và không phải chịu áp lực từ bên ngoài. Vì lí do đó, tốt hơn là vị quan chức nên báo cáo và giải trình các hoạt động của mình cho giám quan; tuy nhiên, cần nhớ rằng: mọi việc ông ấy làm phải tuân thủ luật pháp, và có thể bị khởi tố trước tòa nếu vi phạm luật.

Như vậy, cuộc thảo luận của chúng ta về các quan chức nhà nước đến đây là kết thúc - trừ khi các anh có câu hỏi nào về chủ đề này.

ATTICUS: Thế nhưng, kể cả khi chúng tôi giữ im lặng, thì chính bản chất của chủ đề mà anh vừa xem xét không gợi cho anh rằng vẫn còn một vấn đề khác cần được bàn luận hay sao?

CICERO: Tôi còn phải thảo luận về điều gì nhỉ? Tôi đoán rằng anh đang ám chỉ đến tòa án, Atticus ạ. Nhưng đó là chỉ là một vấn đề phụ của những điều mà tôi đã phát biểu về các quan chức nhà nước.

ATTICUS: Tuy nhiên, anh không nghĩ rằng vẫn còn có nhiều điều cần nói về luật La Mã, theo như ý định ban đầu của anh, hay sao?

CICERO: Nhưng đối với chủ đề này, anh nghĩ tôi đã bỏ sót điều gì?

ATTICUS: Cái mà tôi nghĩ anh đã bỏ sót chính là những thứ đáng thẹn mà công chúng không hề biết. Anh vừa đề cập đến chuyện chúng ta phải yêu cầu vị công chức sao chép của nhà nước cung cấp các văn bản luật. Và theo tôi biết thì: điều này đồng nghĩa với việc nhiều người nắm giữ những chức vụ nhà nước chỉ được biết những gì mà thư kí của họ muốn họ biết và hoàn toàn không nhận thức được quyền lực thực sự mà luật trao cho họ. Giờ đây, khi anh đã liệt kê những điều luật của anh trong lĩnh vực tôn giáo,[453] anh cho rằng cần phải chỉ ra bằng cách nào mà quyền cử hành các nghi lễ tôn giáo có thể được chuyển đổi từ quan chức này sang quan

chức khác một cách hợp pháp. Thì cũng vì lẽ ấy, sau khi mô tả chức năng của các quan chức thế tục, anh nhất định phải tiếp tục bàn luận về quyền lực mà họ sở hữu ở khía cạnh luật pháp.

CICERO: Rất tốt, vậy thì tôi sẽ thảo luận ngắn gọn, nếu tôi có thể. Marcus Junius Gracchanus đã trao tặng cho phụ thân của anh, tức là bằng hữu của ông ta, một tiểu luận dài về chủ đề này, và theo ý kiến của tôi thì tiểu luận đó dồi dào thông tin và đào sâu chi tiết.[454] Giờ đây, để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần phải phân biệt hai thứ khác nhau: luật tự nhiên - loại luật đòi hỏi sự cân nhắc và thảo luận độc lập, và luật La Mã - đối với loại luật này, chúng ta phải ghi nhớ tiền lệ và truyền thống.

ATTICUS: Vâng, tôi đồng ý; và đó chính là cách xử lí vấn đề mà tôi đang mong đợi.[455]

Các quyển I, III và V đã được giới thiệu ở lời mở đầu.↩

Bao gồm các công cụ tiềm ẩn tinh vi để trao quyền lực chính trị cho tầng lớp cao cấp (so sánh với *Lời giới thiệu).* Cicero muốn cung cấp một cơ sở pháp lý vững chắc cho thẩm quyền của Viện Nguyên lão.↩

Những nguồn Hy Lạp mà Cicero sử dụng trong *Về Nhà nước và Về Luật pháp* đã được thảo luận kỹ càng. Ông cũng vận dụng các tư liệu La Mã và thêm vào một số quan điểm của riêng ông.↩

Những người theo thuyết Epicure.↩

Đây là chủ đề của quyển thứ hai trong bộ tác phẩm *Về Luật pháp*.↩

Charondas có lẽ sống vào thế kỉ 6 TCN, ông chính là người lập pháp cho thị trấn quê hương ông là Catana cũng như cho các thành phố khác của Sicily.↩

Laws, Laws, III, 703 c.↩

Các Titan là con của Thiên đường và Hạ giới, họ là những vị thần cổ xưa hơn các thần Olympia.↩

Sáu loại quan chức cấp thấp hơn được liệt kê theo thứ tự gồm: *tribuni militum* (quan chức quân đội); quan giám tài; một chức vụ không biết rõ; *tresviri capitales; tresviri aere argento auro flando jeriundo; decemviri litibus iudicandis*.↩

Leges annales (đạo luật đầu tiên là *Lex Villia* của Lucius Villius, 180).↩

Sau một thời gian dài gián đoạn, nền chuyên chế đã được khôi phục bởi Lucius Cornelius Sulla (81 TCN), và được khôi phục lần nữa bởi Caesar (49 TCN) - ông là người mà rốt cục cũng được trao chức vụ vĩnh viễn (44 TCN).↩

Magister quitum.↩

Interrex. Các điềm báo đã được đề cập ở đâu đó, đó là một hình thức tiên đoán do các quan chức thực hiện, do hội đoàn tu sĩ tiên tri chủ trì tại những buổi bầu cử, lễ nhậm chức, v.v…↩

Quyền lực quan chức tối cao - được trao cho các nhiệm vụ cao cấp nhất của Cộng hòa La Mã.↩

Tính đáng thèm muốn của chức vụ quan bảo dân (tức là *tribune plebis* của quần chúng, không phải *tribune militum* của quân đội) sẽ được tranh luận thêm một chút ở phần sau.↩

Comitia centuriata ban hành luật lệ và bầu chọn các quan chức cấp cao.↩

Một trích dẫn từ lời tuyên bố của vị chủ tịch Hội đồng.↩

Theophrastus xứ Eresus (khoảng 370 - 288/5 TCN) là người kế vị Aristotle đứng đầu trường phái Du hành. Diogenes "xứ Babylon" (không phải nhân vật của trường phái Khuyển nho) (khoảng 240-152 TCN) kế nhiệm Zeno đứng đầu trường phái Khắc kỷ. Cả hai đều viết các tiểu luận về luật pháp.↩

Panaetius xứ Rhodes (khoảng 185-109 TCN) kế vị Antipater đứng đầu trường phái Khắc kỷ.↩

Heraclides Ponricus đến Hàn lâm Viện của Plato ở Athens với tư cách là môn đồ của Speusippus, sau khi thầy mình qua đời, ông trở về thị trấn quê nhà Heraclea ở Pontus và có lẽ tại đây ông đã mở một ngôi trường của riêng mình.↩

Dicaearchus xứ Messana sống ở Peloponnese, là người cùng thời với Theophrastus; công trình của ông về thể chế hỗn hợp của Sparta - tên là *Tripoliticus,* đã thất lạc. Cicero rất ngưỡng mộ nhân vật này.↩

Demetrius xứ Phalerum, thống đốc Athens dưới thời Macedonia (318-307 TCN), theo lời Cicero thì ông đã đề cập đến nhân vật này trước đây (trong *II Laws*); và ông cũng nói đến vị này một lần nữa trong *Brutus* (Chương 6). Biện giả cho rằng Demetrius đặc biệt thích hợp bởi ông là triết gia duy nhất có kinh nghiệm thực tiễn về nghệ thuật lãnh đạo chính trị.↩

Các giám sát quan ở Sparta (vào thế kỉ 5 TCN gồm năm người) là các quan chức cao cấp chia sẻ quyền lực với hai vị vua. Một vị vua là Theopompus (khoảng 720 TCN? - khoảng 670 TCN) được cho là người đã lập nên chức quan giám sát, mặc dù thật ra có thể nó đã có nguồn gốc từ trước đó, nhưng trở nên ngày càng quan trọng dưới thời ông trị vì.↩

Quan bảo dân là chức vụ của giới binh dân La Mã, theo truyền thống, giới binh dân đã lập ra chức vụ này lần đầu tiên vào năm 494 TCN, sau cuộc Li khai đầu tiên của giới bình dân (đến Núi Thiêng). Các quan bảo dân đã bị Viện Nguyên lão "thuần phục", thế nhưng trong gia ỉ đoạn sau này của nền Cộng hòa, họ đã khôi phục lại vị thế của mình - tức họ là lực lượng đối lập với giới nguyên lão. Cicero kịch liệt phản đối anh em Gracchus, chính họ đóng vai trò chính trong sự khôi phục này (mặc dù, như chúng ta sẽ thấy trong *Brutus*, ông cho rằng họ là những biện giả tài ba), nhưng tại đây, với sự hỗ trợ của những người khác trong cuộc thảo luận, ông đã trình bày cả hai mặt của vấn đề một cách hoàn toàn khách quan.↩

Phần còn lại của lập luận của Cicero đã bị thất lạc; và ở phần tiếp theo, ông bình luận về các đạo luật.↩

Vào năm 63 TCN.↩

451-450 TCN.↩

Quan chấp chính năm 223 TCN và 217 TCN. Một "người mới" đã tạo ra nhiều thách thức cho Viện Nguyên lão vào giai đoạn Cộng hòa sau này bằng cách triển khai nhiều biện pháp phổ thông trực tiếp thông qua Hội đồng, nói cách khác, đó chính là điềm báo cho sự xuất hiện của anh em Gracchus.↩

Năm 133 TCN.↩

Năm 138 TCN.↩

Năm 121 TCN.↩

Lucius Appuleius Saturnius (quan bảo dân năm 103 TCN và 101 TCN) bị giết năm 100 TCN, chủ yếu do các luật về lúa mì và đề xuất phân bố đất đai của ông vấp phải sự phản đối kịch liệt từ phe bảo thủ. Publius Sulpicius Rufus (quan bảo dân năm 88 TCN) cũng đề xuất luật phân chia đất đai, khi Lucius Cornelius Sulla hành quân đến thành Rome và nắm quyền chuyên chế (81 TCN), thì luật này bị bãi bỏ và chính ông cũng bị giết.↩

Ám chỉ đến chính trị gia cấp tiến Publius Clodius Pulcher, mặc dù thuộc dòng dõi quý tộc, ông đã thuyết phục một người bình dân nhận mình làm con nuôi (với sự ủng hộ của Caesar) để ông có thể trở thành quan bảo dân và công kích Cicero (58 TCN).↩

Các đạo luật của Sulla nghiêm cấm các quan bảo dân đề xuất luật cho Hội đồng khi chưa được sự đồng ý của Viện Nguyên lão, và ngăn cấm các cựu quan bảo dân đảm trách các chức vụ cao hơn. Cicero căm ghét Sulla vì ông này chống đối người đồng hương của ông là Marius, nhưng ít nhất về phương diện này, Cicero tán đồng các biện pháp bảo thủ của Sulla.↩

Quyền lực của các quan bảo dân bắt đầu được khôi phục vào năm 75 TCN và được hoàn thành dưới thời chấp chính của Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey Vĩ đại) và Marcus Licinius Crassus (70 TCN).↩

Theo đề nghị của Tiberius Gracchus, Hội đồng đã cách chức quan bảo dân của Marcus Octavius (133 TCN).↩

Một lần nữa, ông đang đề cập đến sự chống đối của Publius Clodius Pulcher, kẻ đã sắp đặt việc trục xuất ông (58-57 TCN).↩

“Âm mưu” của Lucius Sergius Catilina (Catiline) (63 TCN).↩

Vì thế mà vào năm 57 TCN, Cicero được triệu hồi khi đã bị trục xuất.↩

Hai người này bị trục xuất lần lượt vào các năm 123 TCN và 100 TCN.↩

Chẳng hạn: Aristides, Themistocles, Cimon.↩

Quan chấp chính năm 74 TCN; chỉ huy trong những giai đoạn đầu của Chiến tranh Mithridates thứ Ba chống lại Mithridates VI xứ Pontus (như đã mô tả trong *Biện minh cho Murena*, Chương 2).↩

Cộng hòa, IV, 424c.↩

Tác phẩm *On the State,* nhưng đoạn văn đang bàn đến ở đây đã thất lạc.↩

Như Cicero bình luận: việc bầu kín được thiết lập cho cuộc bầu cử vào năm 139 TCN, và nguyên tắc này đã được mở rộng cho cả các ủy ban tòa án. Giới quý tộc và phe bảo thủ không ưa biện pháp này. Cicero đã đề xuất một giải pháp thỏa hiệp rằng: cử tri sẽ viết vào thẻ bầu, nhưng không cần bảo mật, đề xuất này kém cỏi đến mức quái gở, và người ta tự hỏi liệu có phải ông đang có mỉa mai hay chăng.↩

Quan chấp chính năm 131 TCN.↩

Quan chấp chính năm 107 TCN.↩

Gaius Popillius đã đầu hàng người Helveti xứ Tigurini, ông bị khởi tố bởi Gaius Coehus Caldus và bị trục xuất.↩

Có thể chỗ này ám chỉ kế hoạch gây tranh cãi của Gratidianus nhằm phát triển hệ thống đúc tiền trong nhiệm kỳ pháp quan của ông vào năm 86 TCN. “cơn bão trong chiếc vá mức rượu”: so sánh với câu “bão tố trong một tách trà [storm in a tea cup]” được nói ngày nay. Cái vá múc rượu là Arpinum và Biển Aegea chính là La Mã.↩

Năm 115 TCN.↩

On the State.↩

Gaius Marius, quan bảo dân năm 119 TCN, đã đề xuất đạo luật *Lex tabellaria*, luật này có quy định Việc thu hẹp lối đi giữa các hàng ghế (*pontes*) để giảm tình trạng đe dọa bằng cách khiến người xem không thể tiếp cận lối đi.↩

Quan chấp chính năm 95 TCN. Biện giả này sẽ được nói đến nhiều hơn trong *Brutus*.↩

Quan chấp chính năm 92 TCN.↩

Quan bảo dân năm 92 TCN, quan chấp chính năm 85 TCN và 84 TCN.↩

Hội đoàn tiên tri tu sĩ (những nhà tiên tri) sẽ đảm trách về các điềm báo, như đã được mô tả.↩

Các Hội đồng được đặt dưới sự bảo hộ của Jupiter, vị thần của ánh sáng: các buổi họp sẽ kết thúc khi mặt trời lặn.↩

Bộ luật La Mã đầu tiên (451-450 TCN).↩

comitia centuriata; xem thêm chú thích tiếp theo.↩

Trong khi *comitia centuriata* là Hội đồng ban hành các đạo luật và bầu chọn các quan chức cấp cao, thì *comitia plebis tributa (concilium plebis)* lại được phân bổ dựa theo các bộ tộc, và bầu cử các quan chức cấp thấp, bao gồm quan giám tài, quan thị chính danh giá và một số quan chức quân đội (*tribuni militum*). Các bộ tộc, vốn đã trở nên gắn bó với địa phương, là những đơn vị của nhà nước, toàn bộ công dân đều được đăng ký vào sổ sách dựa theo các đơn vị này.↩

Cotta là quan chấp chính năm 65 TCN, bảy năm trước khi Cicero bị trục xuất.↩

Cicero đang ám chỉ đến bộ luật năm 57 TCN triệu hồi ông sau khi bị trục xuất: Pompey đã kêu gọi ngươi Italy chấp nhận lý lẽ của ông tại các Hội đồng địa phương, hoặc bằng cách tiến về Rome.↩

“Những người bảo vệ luật pháp” này *(nomophylakes)* rõ ràng đã được Demetrius xứ Phalerum (317/315 TCN) trao cho các quyền hạn đặc biệt ở Athens.↩

Đây là đề xuất điều chỉnh của luật lệ Athens, theo đó, các quan chức khi bước vào giai đoạn kết thúc nhiệm kì sẽ phải trải qua một đợt đánh giá (*euthyna*) về những gì họ đã làm. Sự củng cố vị trí đáng kính của các giám quan có lẽ là cải tiến quan trọng nhất của Cicero.↩

Về luật pháp, *II.*↩

Đây là công trình đã bị thất lạc của ông - *De Potestatibus.*↩

Phần còn lại của quyển sách đã bị thất lạc. Chắc chắn nó chứa đựng những phân tích của Cicero về cơ sở pháp lí và giới hạn quyền lực của các quan chức nhà nước.↩

CHƯƠNG 6

BRUTUS: TẦM QUAN TRỌNG CỦA NGHỆ THUẬT HÙNG BIỆN

Phần *Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh* đã khẳng định hùng biện là nhân tố thiết yếu tuyệt đối không thể thiếu và tối quan trọng trong chính quyền và nền chính trị La Mã, đến mức mà Cicero, một biện giả siêu phàm, và dày dạn trong chính quyền, phải nói rằng hùng biện có tầm quan trọng lịch sử lớn lao nhất.

Thực sự, ông bàn luận rất nhiêu về hoạt động này. Khi còn trẻ, ông đã viết *Về Phát Minh,* một tiểu luận thiên nhiều về kĩ thuật. Ba mươi năm sau, khi Tam đầu chế thứ hai hất cẳng ông khỏi địa vị lãnh đạo chính trị, ông quay lại với việc nghiên cứu lí thuyết về chủ đề này một lần nữa - điều này giúp ông khuây khỏa[456] - và ông viết nên một công trình gồm ba quyển: *Về biện giả* [On the Orator] *(55 TCN).*[457] Sau đó, vào năm 46 TCN, ông viết tác phẩm *Brutus (hoặc Về những biện giả nổi tiếng* [On Famous Orators]) và tác phẩm *Biện giả* [Orator].[458]

Tác phẩm *Brutus* mang đến một cái nhìn tổng quan sinh động về thuật hùng biện La Mã từ thuở sơ khai, trình bày một bản tóm lược lịch sử đất nước từ góc nhìn trọng yếu này. Dẫu tác phẩm thể hiện nhiều điểm thiếu suy xét trong sáng tác,[459] tuy nhiên, nó vẫn là một tác phẩm nghiên cứu rất tỉ mỉ bao gồm tên tuổi và quan hệ của nhiêu cá nhân thuộc thời đại trước đó, và kéo dài đến tận thời điểm viết.[460] Bản thân tác phẩm này đã là một thành tựu lớn lao, bởi khi ấy không có nhiều tác phẩm tham khảo cung cấp thông tin niên đại cần thiết. Như Cicero đã chỉ ra: tác phẩm *Liber Annalis* đã cung cấp khung niên đại

này, tác phẩm này do chính Atticus viết nên, ông là một thành viên của cuộc thảo luận, nhờ *Liber Annalis* mà công việc của Cicero có phần dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, *Brutus* cũng là một tác phẩm tự sự, nó trình bày nhiều chi tiết giá trị về quá trình rèn luyện để trở thành biện giả của Cicero, và mặc dù ông có khen ngợi các tiền nhân, thế nhưng tác phẩm này hàm ý cách thực hành mà ông theo đuổi vượt trội mọi cách trước đây. Điều này đã mở ra một cuộc bút chiến với thế hệ trẻ cùng thời với Cicero, những kẻ tự xưng là "Attic", nhưng theo Cicero, thì họ lại trau dồi một phong cách còn quá thô thiển.[461] Cicero phật ý khi họ không ưa phương pháp của mình; nhưng ông nhã nhặn giả định rằng Brutus cũng cùng quan niệm vời ông, dẫu thực tế không phải như vậy.[462] *Biện giả* là một nỗ lực phác họa chân dung của một biện giả hoàn hảo, nó tiếp tục phê bình những kẻ thuộc trường phái Attic, đồng thời thừa nhận rằng: các đối thủ chính của họ, phái Asia, đã "khoác lác quá lố"; mặc dù Cicero phủ nhận bản thân là một người theo trường phái Asia, nhưng ông lại thiên về trường phái này nhiều hơn (khi họ đang ở đỉnh cao), vì ông tin rằng vứt bỏ Phong cách Hoành tráng chính là vứt bỏ tinh túy của thuật hùng biện La Mã.

Mọi tranh luận về đề tài này đều không tránh khỏi liên quan đến chính quyền và chính trị. Thái độ của Cicero đối với con người và thành quả thời trước khi ấy trở nên tương đối bảo thủ, nhưng ông công nhận kĩ năng hùng biện, và thậm chí đôi khi cả năng lực chính trị gia ở những con người có suy nghĩ vô cùng khác biệt với ông, chẳng hạn như người nhà Gracchus. Tuy vậy, khi ông nhìn vào chính trường bấy giờ, ông không tài nào chấp nhận được nền độc tài của Caesar, và nhấn mạnh vào nỗi tuyệt vọng mà nó gây ra cho ông, cũng như nỗi sợ của ông về tương lai. Ông công nhận những đóng góp của Caesar trong lĩnh vực văn hóa, tuy nhiên, chúng ta không hề thấy sự công nhận hay biết ơn của Cicero khi ông được Caesar cho phép trở lại Rome và Viện Nguyên lão, mặc dù chính Cicero đã về phe đối lập trong cuộc Nội chiến.[463] Cicero khẳng định rằng

Atticus và Brutus hoàn toàn đồng ý với đánh giá ảm đạm của mình; mặc dù thật ra Atticus vẫn giữ thái độ trung lập, còn Brutus lúc đó vẫn đang là một trong những tay sai chủ chốt của Caesar và là thống sứ vùng Cisalp Gaul (bắc Ý) chứ chưa phải là con người sẽ sát hại Caesar vào năm 44 TCN,[464] mặc dù có thể chế độ độc tài đã làm ông ta thấy e ngại, như được thể hiện trong hình ảnh do Cicero phác họa về ông ta.

BRUTUS

Tôi đã rời Cilicia để đến Rhodes, và tại đó tôi được thông báo về cái chết của Quintus Hortensius Hortalus.[465] Tin tức này khiến tôi đau buồn hơn người ta tưởng. Tôi nhận ra rằng mình đã mất đi một người bạn quá đỗi thân thiết. Tôi cũng thấy rằng cái chết của một thành viên xuất chúng như thế đã gây ra mất mát to lớn cho hội đoàn tiên tri. Khi suy ngẫm về điều này, tôi nhớ ra rằng chính nhờ lời đề nghị và lời thề đảm bảo của Hortensius cho phẩm chất của tôi mà tôi mới đắc cử vị trí tiến tri,[466] và cũng chính ông đã tiến cử tôi làm thành viên của hội đoàn này, vì vậy theo truyền thống của hội đoàn, tôi phải tôn kính ông như cha mình vậy.

Tôi còn buồn rầu vì một lí do khác nữa. Những công dân trí tuệ và yêu nước cực kỳ hiếm hoi; và giờ đây, tại một thời điểm bất hạnh cho đất nước chúng ta, chúng ta lại mất đi một con người thuộc hàng tinh hoa. Ông ấy cũng hoàn toàn đồng cảm với tôi trong mọi khía cạnh chính sách. Và như thế Hortensius đã để lại trong chúng ta nỗi tiếc thương vì mất đi uy quyền và năng lực trí tuệ của ông. Không như nhiều người vẫn tưởng, tôi không đau buồn vì mất đi một địch thủ cạnh tranh mà ngược lại, tôi mất đi một đồng minh và cũng là đồng sự trong sự nghiệp cao quý của chúng tôi. Chúng ta hãy so sánh với một lĩnh vực khác (ít nổi bật hơn). Truyền thống ghi nhận rằng những thi sĩ xuất chúng đau buồn khi đồng nghiệp qua đời.[467] Vì vậy, trong lĩnh vực của mình, tôi có lý do đáng kể hơn nữa để đau buồn trước cái chết của một con người mà việc cạnh tranh với ông ấy mang đến vinh quang nhiều hơn so với khi không có ai để cạnh tranh. Điều đó càng đúng hơn nữa bởi lẽ sự nghiệp của ông chưa bao giờ bị tôi ngăn trở, và ông cũng chưa bao

giờ cản trở sự nghiệp của tôi. Mà đúng ra là ngược lại. Bằng những gợi ý, những lời tư vấn, giúp đỡ bạn bè, ông đã trợ giúp tôi và tôi cũng giúp sức ông.[468]

Toàn bộ cuộc đời ông thật tốt đẹp. Ông từ bỏ nó vào lúc chẳng có gì đáng muộn phiền; dù đồng bào ông thì không được như thế. Ông ra đi vào một thời điểm mà nếu ông vẫn tiếp tục sống, ông sẽ thấy than khóc cho nhà nước La Mã thì dễ dàng hơn là chỉnh đốn nó. Ông đã sống đến khi còn có thể sống một đời vinh dự và vẻ vang ở đất nước này. Vậy nên nếu chúng ta phải thương tiếc cho ông, thì chúng ta hãy thương tiếc cho nỗi bất hạnh và mất mát của chúng ta. Bởi theo quan niệm của chính ông, thì ta chớ nên tiếc thương cái chết của ông, mà ta nên biết ơn rằng khi cái chết xảy đến, ông đã mãn nguyện vì chuyện nên như thế. Ông xuất sắc và hạnh phúc, và mỗi khi chúng ta nghĩ đến ông, chúng ta hãy tập trung vào tình yêu mà chúng ta dành cho ông, chứ không phải tình yêu lợi ích của chúng ta - vốn bị thương tổn khi ông ra đi.

Bi kịch ở đây là chúng ta không còn có ông bên cạnh. Nhưng thảm kịch là chúng ta phải chịu đựng và đồng thời phải kiềm chế. Như tôi đã nói, ý của tôi là chúng ta phải cẩn thận không nuôi dưỡng cảm xúc ấy vì sự tổn hại nó gây ra cho chúng ta, chứ không phải vì chúng ta đã mất một người bạn (vốn là lý do thích đáng hơn). Bởi nếu ngược lại, chúng ta phiền muộn vì ông phải chịu sự bất hạnh nào đó, thì chúng ta đã quên mất định mệnh tốt đẹp mà ông đã tận hưởng đến giờ phút sau cùng. Vì nếu giờ đây, Hortensius vẫn còn sống thì ông, cũng như bất cứ công dân tốt đẹp và yêu nước nào khác, chắc chắn sẽ nuối tiếc vì sự mất mát rất nhiều thứ. Nhưng có một điều ông sẽ phải hối tiếc nhiều hơn tất cả những người khác, hoặc tệ lắm là cũng nhiều hơn một vài người khác. Đó chính là quang cảnh Quảng trường La Mã, vũ đài dành cho tài năng của ông, bị cướp đoạt và tước đi mất những bài hùng biện thiên tài mà người La Mã, cũng như người Hy Lạp, có quyền được lắng nghe.[469]

Đó chính là điều khiến cá nhân tôi cảm thấy đau lòng. Tôi tổn thương sâu sắc khi đất nước tôi không cần đến năng lực tư vấn, trí tuệ và uy quyền mà tôi đã học hỏi tiếp thu và áp dụng nhuần

nhuyễn - chúng là những thứ vũ khí mà một nhân vật lãnh đạo công chúng, cũng như một nhà nước văn minh, vững vàng cần phải nắm chắc. Đó chính là thời điểm trong lịch sử La Mã, khi uy tín và tài hùng biện của một công dân ái quốc đạt đến đỉnh cao đủ đánh bật những đối thủ nóng nảy. Và đây chính là lúc mà, thay vì thế, sự nghiệp vì hòa bình đột nhiên bị cản trở; do những sai lầm của con người, hoặc do con người lo sợ.

Chắc chắn xung quanh vấn đề này vẫn còn những khía cạnh khác đáng phê bình hơn. Thế nhưng đối với tôi, có một điều hết sức đáng tiếc. Tôi đã từng có một sự nghiệp phi thường. Tôi đã đến độ tuổi có quyền đi thuyền về cảng và trú ẩn; không phải để nhàn rỗi và ăn không ngồi rồi, mà là để tận hưởng sự thanh bình đáng mơ ước. Bên cạnh đó, khả năng hùng biện của tôi đã chín muồi - có thể nói nó đã đạt đến một trình độ đáng nể. Do đó, điều đặc biệt đáng tiếc chính là: đó lại là thời điểm, mà chúng ta phải dùng đến vũ khí. Và những ai đã biết cách sử dụng thành thạo các loại vũ khí lại không thể tìm ra cách sử dụng chúng cho ích lợi.

Ở những nhà nước khác và đại bộ phận nhà nước của chúng ta, theo ý kiến của tôi thì những con người sống đời hạnh phúc và may mắn là những người được phép tận hưởng đầy đủ uy quyền do những thành tựu rực rỡ và danh tiếng mà trí tuệ của người đó mang đến.

Khi vô tình đề cập đến chủ đề này trong một cuộc thảo luận gần đây, chúng tôi cảm thấy hết sức nhẹ nhõm, khi nhớ rằng những con người như thế đã từng tồn tại, cũng như khi hồi tưởng về họ giữa bộn bề những nỗi lo lắng hiện nay. Một ngày nọ, khi tôi đang ở nhà không vướng bận chuyện gì, và đang đi dạo trong vườn thì Marcus Junius Brutus đến thăm tôi như thường lệ. Anh ấy đi cùng Titus Pomponius Atticus. Hai người này là bạn thân, tôi yêu mến họ và vui sướng khi thấy họ, đến nỗi mọi âu lo về tình hình đất nước đang đè nặng lên vai tôi đều tan biến hết. Tôi chào họ và hỏi:

“Ồ, Brutus và Atticus? Các anh có tin gì mới à?”[470]

“Không, không có gì cả,” Brutus trả lời. “Hay chí ít là không có tin gì mới mà anh muốn nghe, hay không có gì mà tôi dám khẳng định chắc chắn.”

Rồi Atticus xen lời. “Chúng tôi đến thăm anh chính xác là để gác qua một bên những vấn đề quốc sự và để lắng nghe anh nói, chứ không phải để làm anh phiền lòng với những gì chúng tôi nói.”

“Nhưng ngược lại, Atticus ạ,” tôi đáp lời, “chính sự xuất hiện của các anh đã khiến tôi hết âu lo. Và thật ra, kể cả khi các anh không hiện diện nơi đây, thì các anh cũng đã mang đến cho tôi một niềm an ủi thật sự. Bởi những bài viết của các anh đã vực dậy tinh thần tôi, giúp tôi quay lại với những nghiên cứu mà tôi từng tiến hành khi trước.”

Atticus tiếp lời, “Về phần tôi, tôi hết sức vui mừng khi đọc bài luận mà Brutus gửi cho anh từ châu Á.[471] Theo tôi thấy, dường như nó không chỉ mang đến cho anh niềm an ủi chân thành, mà còn cả những lời khuyên sắc sảo.”

Tôi trả lời, “Vâng, đúng là như vậy, suốt một thời gian dài, tôi cảm thấy cực kỳ lo lắng, điều này ảnh hưởng đến sức khỏe của tôi. Nhưng những gì mà Brutus viết đã giúp tôi thấy lại ánh sáng mặt trời. Nó giống như những gì đã xảy ra sau thảm họa ở Cannae.[472] Chiến thắng của Marcus Claudius Marcellus ở Nola đã ban tặng một niềm tin mới cho nhân dân La Mã,[473] và từ đó về sau, thành công nối tiếp thành công. Tương tự như thế, sau tất cả những tai ương mà tôi đã gánh chịu chung với đất nước chúng ta, không có điều tốt đẹp nào đến với tôi, hoàn toàn không có gì có thể làm vơi bớt nỗi âu lo của tôi, cho đến khi tôi nhận được tin tức của Brutus.”

“Chắc chắn rồi,” Brutus bình luận, “đó là điều tôi mong muốn làm được, nếu tại một thời điểm quan trọng như thế mà tôi có thể làm được như vậy, thì tôi cảm thấy rất mãn nguyện. Nhưng tôi cũng muốn biết bài viết nào mà Atticus mang đến cho anh đã khiến anh hài lòng đến vậy.”

“Brutus ạ, quả thực nó không chỉ cho tôi niềm phấn chấn. Nó thực sự đã cứu vớt tôi!”

Anh ta nói tiếp, “Cứu vớt anh? Vậy đó hẳn phải là một tác phẩm phi thường. Đó là tác phẩm nào nhỉ?”

“Tôi dám chắc với anh rằng không có sự cứu rỗi[474] nào có thể mang đến cho tôi niềm vui lớn lao hơn, hoặc phù hợp hơn với thời đại mà chúng ta đang sống đây so với tác phẩm do Atticus gửi cho tôi. Chính tôi đã từng nằm dài trên mặt đất, và tác phẩm này đã nâng đỡ tôi dậy!”

Brutus hỏi dò, “Tôi đoán rằng anh đang đề cập đến cuốn sách mà trong đó, anh ấy trình bày một nghiên cứu súc tích về toàn bộ lịch sử - một cách hết sức chân thực, theo đánh giá của tôi.”[475]

“Đúng vậy, Brutus ạ, chính là tác phẩm đó. Tôi nhắc lại, chính nó đã cứu rỗi tôi.”

Atticus nói, “Đó là một lời khèn hết sức cởi mở”. “Nhưng chính xác thì trong cuốn sách ấy, anh cảm thấy điều gì là mới mẻ hay hữu ích đến thế?”

Tôi đáp lời, “Cuốn sách chứa đựng rất nhiều điều mới mẻ, và phần nghiên cứu thấu đáo của anh về toàn bộ tiến trình lịch sử, theo trật tự niên đại, đã hỗ trợ tôi đúng lúc. Tôi bắt đầu nghiên cứu cẩn thận những gì anh viết; và chỉ cần làm thế thôi cũng đủ giúp tôi hồi phục sức khỏe. Hơn nữa, Atticus ạ, việc đó nhen nhóm trong tôi ý nghĩ là: tôi không thể chỉ nhận từ anh để được hồi phục, như tôi đã nói, mà còn phải đền đáp anh hết khả năng mình.

“Dĩ nhiên tôi biết dù anh có trân trọng đến đâu, thì cũng không có sự đền đáp nào xứng đáng với những gì anh đã trao tặng tôi! Những người trí thức vẫn thường nhắc đến lời dạy của Hesiod rằng: nếu có thể, phải đền ơn ngang bằng hoặc nhiều hơn những gì chúng ta được nhận.[476] Với tất cả thiện chí của mình, tôi chắc chắn sẽ báo đáp anh thật trọn vẹn, nhưng có lẽ tôi sẽ không thể làm điều đó với hình thức văn chương mà chính anh đã vận dụng, và vì vậy tôi

mong anh bỏ quá cho. Tôi không để biếu tặng anh những loại nông sản tươi mới, như người nông dân vẫn thường làm, vì những nông sản như thế không hề tồn tại: bởi những chồi non đang lên đã bị nghiền nát trong tôi, và tất cả sự màu mỡ từng một thời dồi dào cũng đã bị hạn hán thiêu đốt. Tôi cũng không thể đền đáp anh bằng những món vật dụng trong nhà kho của tôi. Vì chúng chỉ nằm ở đó, trong bóng tối. Tôi là người duy nhất có sức mạnh mang chúng ra bên ngoài, nhưng tôi không thể làm thế, vì tôi không thể đến gần chúng. Vì vậy, điều tôi phải làm là gieo thứ gì đó xuống mảnh đất chưa từng được canh tác, và bị bỏ hoang. Nếu tôi vun trồng nó thật chăm chút, thì tôi *sẽ* có thể đến đáp món quà hào phóng của anh bằng lợi ích nào đó. Tức: nếu như tâm trí của tôi có thể hoạt động hiệu quả như một cánh đồng: sau khi bị bỏ hoang trong nhiều năm, cánh đồng ấy thường xuyên cho vụ mùa bội thu hơn hẳn lúc trước."

Atticus đáp, "Tôi sẽ trông đợi những điều anh hứa hẹn." "Nhưng tôi chỉ yêu cầu điều đó nếu anh cảm thấy thoải mái. Và nếu anh đền ơn theo cách ấy, thì tôi thật sự cảm kích!"

Brutus tiếp lời, "Tôi cũng sẽ chờ đợi những gì mà anh đã hứa hẹn với Atticus. Tuy nhiên, vì anh là người chịu ơn Atticus, còn tôi lại là đại diện của anh ấy, cho nên với vai trò đó, tôi buộc phải khắt khe hơn anh ấy trong việc yêu cầu đền đáp, trong khi anh ấy nói rằng anh ấy chỉ đòi hỏi nếu anh cảm thấy thoải mái mà thôi."

Tôi nhắc anh ta, "Sao cũng được, Brutus ạ, tôi đảm bảo với anh rằng tôi sẽ không trả cho *anh* bất cứ thứ gì cho đến khi nào anh cam đoan trước rằng thân chủ của anh sẽ không yêu cầu hoàn trả gấp đôi."

Brutus nói, "Không, tôi e rằng tôi không thể đảm bảo điều đó với anh, vì tôi có thể thấy rằng: mặc dù Atticus phủ nhận chuyện này, nhưng anh ta cũng sẽ đòi lại những gì anh nợ anh ta "nếu không phải bằng cách thô bạo, thì cũng bằng quyết tâm và bền bỉ."

Atticus tuyên bố, "Tôi e rằng Brutus đã hoàn toàn chính xác. Thật ra, tôi biết mình sắp sửa yêu cầu sự đền đáp, vì hôm nay, lần đầu tiên sau một thời gian dài tuyệt vọng, tôi mới thấy anh trong tâm

trạng phấn chấn hơn. Kết quả là: bởi Brutus đảm trách công việc thu hồi những gì anh còn nợ tôi, cho nên đổi lại, về phần mình, tôi sẽ yêu cầu anh hoàn trả những gì anh còn nợ anh ta."

Tôi nói, "Ý anh là gì?"

"Nghĩa là anh nên viết một vài tác phẩm. Vì đã lâu lắm rồi anh chưa viết bất cứ điều gì. Quả thật, từ sau khi anh viết tập *Về nhà nước,* thì chúng tôi không còn tác phẩm nào khác từ anh. Đó là công trình đã thôi thúc và khuyến khích tôi biên soạn công trình ghi chép của riêng mình về các sự kiện và lập danh sách những người nắm giữ chức vụ. Nhưng tôi chỉ yêu cầu điều này nếu anh cảm thấy bản thân đủ khả năng tiến hành. Còn bây giờ, nếu anh cảm thấy thoải mái, thì xin giải thích cho chúng tôi vấn đề mà chúng tôi muốn hỏi ý kiến anh."

Tôi hỏi, "Đó là vấn đề gì nhỉ?"

"Vấn đề mà anh đã nói với tôi gần đây tại nhà anh ở Tusculum - liên quan đến các biện giả: thời điểm họ xuất hiện lần đầu tiên, họ là ai, và là loại người như thế nào. Khi tôi kể về cuộc trò chuyện đó với người bằng hữu Brutus của anh, thì tôi phải nói rằng người bạn Brutus của chúng ta đây thừa nhận rất muốn được nghe về nó. Vì biết hôm nay anh rỗi rãi, nên chúng tôi đã đến đây vì lí do đó. Cho nên, nếu anh thấy thuận tiện, thì xin hãy tiếp tục những gì anh đã khơi mào trong buổi thảo luận đó, cho Brutus và cho bản thân tôi."

Tôi đáp lời, "Được thôi. Tôi sẽ làm những gì có thể để các anh đẹp lòng."

"Chắc chắn anh có thể làm được điều đó. Nhưng trước hết hãy thư giãn, và nếu có thể, hãy gạt khỏi tâm trí anh những mối bận tâm khác."

"Khi chúng ta thảo luận trước đây, Atticus ạ, tôi tin rằng mình còn nhớ luận điểm khơi mào cho cuộc thảo luận. Tôi đã đề cập đến nghệ thuật hùng biện phong phú và đa dạng mà Brutus vận dụng để

biện hộ cho vụ kiện của vị vua trung thành và xuất chúng Deiotarus."[477]

"Vâng," Atticus nói, "Tôi nhớ cuộc thảo luận của chúng ta đã khởi đầu tại đó. Và tôi cũng nhớ anh đã buồn bã thế nào về Brutus, và anh đã suýt khóc khi nghĩ đến cảnh điêu tàn của tòa án cũng như Quảng trường."

Tôi nói, "Chính xác là như thế, và vẫn thường như vậy. Khi tôi nhìn anh, Brutus ạ, tôi vẫn lo lắng cho anh: Tôi lo lắng về triển vọng sự nghiệp dành cho tài năng thiên bẩm xuất chúng của anh, cũng như học vấn tuyệt đỉnh và năng lực siêu phàm của anh. Bởi vì cũng chính thời điểm anh bắt đầu đảm đương những vụ án hệ trọng, thời điểm mà tuổi già buộc tôi phải buông quyền trượng và lùi về vị trí thứ hai sau anh, thì đời sống công cộng lại sụp đổ. Bên cạnh sự sụp đổ đó thì trong nhiều lĩnh vực khác, nghệ thuật hùng biện, chủ đề bàn luận của chúng ta hôm nay, lại rơi vào câm nín."

Brutus đáp lời, "Với mọi lí do mà chúng ta có thể nghĩ ra, tôi chia sẻ nỗi buồn lo của anh và tôi cảm thấy điều đó hoàn toàn chính đáng. Nhưng đối với thuật hùng biện, thì tôi hài lòng phần nhiều không phải vì những phần thưởng và danh tiếng mà nó mang đến cho tôi, mà vì quá trình nghiên cứu và rèn luyện đằng sau nó. Không điều gì có thể tước nó khỏi tay tôi - và tôi nhìn vào tấm gương chói sáng từ hoạt động tận tụy của anh. Không ai có thể trở thành một biện giả giỏi nếu họ không có hiểu biết vững vàng. Vì vậy, bất cứ ai dấn thân cho nghệ thuật hùng biện chân chính thì cũng dấn thân cho tư duy chân chính. Bởi đó là thứ mà nếu thiếu đi thì không ai có thể hành động đúng đắn, ngay cả trong những trận chiến vĩ đại."

Tôi đáp, "Những điều anh nói hết sức chính xác, Brutus ạ, và tôi còn vui mừng hơn khi biết về danh tiếng hùng biện mà chính anh đã gặt hái được. Bởi vì, đối với những phần thưởng khác vốn luôn được đánh giá cao tột trong đời sống công cộng, thì bất kì ai, dẫu có khiêm nhường, cũng tin rằng mình có thể đạt được chúng hoặc đã đạt được chúng rồi. Nhưng chẳng có ai trở thành nhà hùng biện nhờ chiến tranh: tôi hoàn toàn chắc chắn điều đó.

“Tuy nhiên, nếu anh đồng ý, chúng ta hãy ngồi xuống để cuộc thảo luận có thể diễn ra thoải mái hơn. Và rồi chúng ta sẽ tiếp tục những điều chúng ta muốn nói.”

Họ đồng ý, và chúng tôi ngồi xuống bãi cỏ, bên cạnh bức tượng Plato.

Tôi bắt đầu, “Chà, điều mà tôi định làm không phải là tán dương thuật hùng biện hay mô tả sức mạnh của nó, cũng không nhằm liệt kê những địa vị cao cấp mà nó mang đến cho những người sở hữu nó; bởi vì không cần thiết phải làm như thế. Nhưng có một điểm mà tôi muốn nhấn mạnh không chút do dự, và nó là thế này. Cho dù hùng biện là sự sáng tạo các nguyên tắc, hay rèn luyện, hay năng khiếu tự nhiên, thì đó cũng là thứ khó đạt được nhất. Người ta nói rằng nó bao gồm năm nhân tố.[478] Và tự thân mỗi nhân tố đã là một nghệ thuật vĩ đại rồi. Hãy thử hình dung uy lực của một thứ gì đó được tạo thành từ năm nghệ thuật vĩ đại! Và hãy thử tưởng tượng những vấn đề liên quan đến nó!

“Người Hy Lạp đã chứng kiến nhiều điều như thế. Sôi sục với nhiệt huyết hùng biện, họ luôn vượt trội mọi quốc gia khác trong lĩnh vực này. Chưa hết, họ còn phát minh và hoàn thiện mọi thể loại nghệ thuật khác xuất hiện trước khi họ phát triển uy lực và sự phong phú của thuật hùng biện.

“Atticus ạ, khi liên tưởng đến Hy Lạp, tôi thường nghĩ về thành Athens của anh, bởi vinh quang của nó tỏa sáng rực rỡ. Chính Athens là nơi các biện giả lần đầu tiên làm nên tên tuổi của họ, và cũng chính tại đó, những bài diễn văn của họ lần đầu được ghi chép và lưu trữ. Tuy nhiên, trước thời Pericles[479], nhân vật được cho là tác giả của một số văn bản, và Thucydides, không có bất cứ bài diễn văn nào của Athens được ghi chép lại, hay chí ít có hình thức hoàn chỉnh, hay có dáng vẻ của một tác phẩm của biện giả. Cũng theo truyền thống, thì Pisistratus, nhân vật sống trước thời họ đã lâu, là một biện giả rất tài năng vào thời đại của mình, ngoài ra còn có Solon - người sống trước Pisistratus không lâu, và Cleisthenes - nhân vật nổi lên sau này.[480] Dựa trên thống kê theo niên đại của Atticus, thì vài năm sau đó là thời đại của Themistocles, ông ấy nổi

danh xuất chúng không chỉ bởi sự sắc sảo mà còn bởi tài hùng biện. Tiếp đến là Pericles - siêu phàm trong mọi lĩnh vực, nhưng đặc biệt nổi bật trong tư cách diễn giả. Đó cũng là thời đại của Cleon, dẫu ông ta có hành xử bạo lực trong đời sống công cộng, ông ta vẫn được đánh giá là một biện giả giỏi. Alcibiades, Critias và Theramenes cũng có thể xem là người đồng thời với ông ấy.[481]

Ngoài ra còn có Thucydides, nhờ những ghi chép của ông mà phong cách hùng biện thịnh hành thời bấy giờ được tái hiện, hoàn chỉnh nhất. Cách sử dụng ngôn từ của họ thật ấn tượng, và họ thể hiện quan điểm của mình thật sắc sảo, nhưng lại ngắn gọn, súc tích - vì lí do đó, những gì họ nói đôi khi có phần khó hiểu.

“Nhưng khi nhận ra sức mạnh của một bài diễn thuyết được cấu tứ và chuẩn bị cẩn thận, thì đột nhiên, số lượng những người giảng dạy bộ môn nói trước công chúng bất đầu nở rộ. Có thể kể đến những cái tên như Gorgias xứ Leontini, Thrasymachus xứ Calchedon, Protagoras xứ Abdera, Prodicus xứ Ceos, Hippias xứ Elis.[482] Họ và nhiều người cùng thời tuyên bố, bằng những lời lẽ cực kỳ ngạo mạn, rằng: họ đã chứng minh được phương cách dùng một bài diễn thuyết hùng hồn để biến một động cơ tồi tệ (đó là cách họ mô tả nó) trở nên tốt đẹp hơn. Socrates phản đối họ, ông thường vận dụng những lập luận tinh tế để bác bỏ những gì họ rao giảng. Những bài đối thoại thuyết phục của ông đã làm lộ diện nhiều nhân tài cực kỳ uyên bác; và chúng ta nghe nói rằng: cái mà họ phát minh ra chính là thể loại triết học không chỉ thảo luận về khoa học tự nhiên - vốn là lĩnh vực lâu đời hơn - mà còn trình bày những câu trả lời luân lý về cái thiện và cái ác, cũng như thảo luận về đời sống và phong tục tập quán của con người. Tuy nhiên, lĩnh vực kiến thức này không phải là điều mà chúng ta dự định thảo luận hôm nay. Vì vậy chúng ta hãy dời cuộc thảo luận về các triết gia vào một dịp khác sau này, và trở lại với những biện giả - đối tượng mà tôi đã lạc đề.

“Khi những người Hy Lạp mà tôi vừa đề cập trở nên già yếu, thì Isocrates bước ra vũ đài.[483] Nhà của ông gần như biến thành một ngôi trường đào tạo và lò luyện hùng biện dành cho nhiều môn đồ.

Bản thân ông là một diễn giả giỏi và là một vị thầy đáng kính, nhưng ông lại lảng tránh ánh sáng của đời sống công cộng, và bên trong bốn bức tường của ngôi trường ấy, ông hoàn thiện năng lực xuất chúng, mà theo tôi, chưa ai đạt đến trình độ đó. Ông viết rất nhiều, rất hay và cũng giảng dậy rất nhiều. Ông ấy đã tiến bộ hơn những tiền nhân của mình ở nhiều phương diện, mà cụ thể, ông là người đầu tiên hiểu rằng: ngay cả khi viết một bài văn xuôi, mặc dù nên tránh sử dụng vần luật một cách nghiêm ngặt, thì vẫn cần phải duy trì nhịp và điệu ở một mực độ nhất định. Trước thời Isocrates, ta có thể nói không có kết cấu, không có sự liên kết ngôn từ, cũng không có phương cách kết thúc câu nhịp nhàng. Hoặc nếu chúng tình cờ xuất hiện, thì cũng không có bằng chứng gì cho thấy chúng được sáng tác một cách có chủ ý. Có lẽ bản thân chúng xứng đáng được tán dương, thế nhưng trong bất kì tình huống nào, thì cấu trúc nhịp nhàng này chỉ thỉnh thoảng xuất hiện mà thôi, mang tính tự nhiên và ngẫu nhiên, chứ không phải là tuân theo những quy tắc hay sắp đặt có chủ đích. Đôi lúc, bản năng sắp xếp câu chữ lại gần nhau theo một lối sắp xếp thích hợp, bố trí và sắp đặt từ ngữ theo một trật tự nhịp nhàng. Bởi cốt lõi vấn đề là chính đôi tai con người sẽ tự quyết định đâu là điều hoàn hảo, đâu là khiếm khuyết, và hơi thở của diễn giả, do nhịp độ bẩm sinh của nó, đã chọn điểm kết thúc phù hợp cho chuỗi ngôn từ tạo thành một câu. Nếu hơi thở bị đứt quãng hoặc gặp vấn đề, kết quả sẽ không được tốt đẹp.

“Một người cùng thời với Isocrates là Lysias.[484] Bản thân ông không tham gia những vụ kiện tụng, nhưng ông lại viết về nó một cách cực kỳ tinh tế và súc tích. Ông là người mà các anh gần như sẵn lòng công nhận là biện giả hoàn hảo. Thế nhưng, khi nói đến một biện giả hoàn hảo *thật sự,* tức một người không hề kém cỏi ở bất cứ khía cạnh nào, thì nhất định các anh sẽ nhắc đến Demosthenes.[485] Cho dù trí tuệ các anh có sắc sảo, nhạy bén và khéo léo đến thế nào thì khi lắng nghe ông ấy, các anh cũng không bao giờ có thể tìm ra sai sót của ông ấy trong bất cứ bài diễn văn nào do ông viết, cho dù chỉ là sai sót vặt vãnh nhất. Sự tinh tế, súc tích và thẳng thắn trong ngôn ngữ của ông đã hoàn thiện hết mức có thể; sự tráng lệ, niềm đam mê và sức thuyết phục toàn diện cả về ngôn từ lẫn cách diễn đạt toàn văn của ông đã đạt đến mức vô song.

Sau thời ông, tại Athens xuất hiện những cái tên như: Hyperides, Aeschines, Lycurgus, Dinarchus, Demades (không có tác phẩm nào của vị này còn tồn tại) và một vài người khác. Chính đó là sự phong phú lạ thường của thành quả trong lĩnh vực hùng biện của thời đại ấy. Đối với tôi, đó là thời kì mà sức sống và bầu nhiệt huyết diễn thuyết chưa bị vẩn đục và vẫn giữ được bản sắc tự nhiên của nói không cần bất cứ phẩm nhuộm nào để bổ sung thêm màu sắc.

"Tuổi già của hộ kéo đến cùng với sự xuất hiện của Demetrius trẻ tuổi xứ Phalerum. Ông là người có học vấn cao nhất trong số họ. Tuy nhiên, các phương pháp của ông thuộc về trường lớp chứ không phải được vận dụng nơi vũ đài hùng biện. Ông không khơi gợi được nhiều cảm xúc của người Athens mà chỉ làm vui lòng họ. Bởi ông bước ra ánh sáng và bụi đất ban ngày không phải từ căn lều của người lính mà từ nơi ẩn dật tăm tối của triết gia lỗi lạc Theophrastus.[486] Demetrius là người đầu tiên giới thiệu phương pháp ngân nga khi hùng biện và truyền cho nó sự mềm dẻo và thanh nhã. Ông muốn trở nên cuốn hút (mà quả thật, ông đã làm được như thế) chứ không thích nghiêm nghị; và ông vận dụng sự cuốn hút đó để lan tỏa thông điệp trong tâm hồn của thính giả chứ không làm nó vụn vỡ. Bài diễn thuyết của ông tạo nên một bầu không khí hòa hợp. Bên cạnh ấn tượng dễ chịu này, thì cái còn thiếu sót là một dấu ấn mạnh mẽ vào tâm trí của thính giả, đó chính là điểm mà Eupolis[487] nói về Pericles.

"Vậy thì, anh không thấy sao, Brutus, thậm chí ở ngay thành Athens, nơi thuật hùng biện ra đời và phát triển, thì cũng phải mất một thời gian dài nghệ thuật này mới được nhiều người biết đến? Nói cách khác, trước thời Solon và Pisistratus, chúng ta không hề nghe nói đến một biện giả nào đáng chú ý. Chắc chắn, hai nhân vật này xuất hiện vào thuở sơ khai, theo niên đại của người La Mã. Nhưng nếu tính theo toàn bộ lịch sử Athens, thì họ hãy còn là thế hệ sau. Đúng là, họ đạt đến đỉnh cao khi Servius Tullius làm vua La Mã.[488] Thế nhưng ngay cả tại thời điểm đó, Athens cũng đã tồn tại lâu hơn toàn bộ tuổi thọ của Rome tính đến ngày nay.

“Tuy nhiên, tôi không hề hoài nghi rằng thuật hùng biện luôn có sức ảnh hưởng lớn lao, thậm chí từ trước thời điểm đó. Cách nay đã lâu, vào thời thành Troy, Homer có lẽ đã không ca ngợi khả năng diễn thuyết của Ulysses và Nestor nhiệt liệt như thế - ông mô tả sức mạnh lôi cuốn của một người, và khả năng thuyết phục của người kia[489]- nếu ngay cả tại thời điểm sơ khai đó, nghệ thuật hùng biện vẫn chưa được trọng vọng. Thậm chí nếu không phải như vậy, thì chẳng phải chính Homer cũng là một văn gia tinh tế đó sao - vậy thật ra, ông đúng thật là một biện giả. Thời đại của Homer không xác định được. Nhưng chắc chắn ông đã sống trước thời Romulus nhiều năm. Và ông không sống sau thời Lycurgus Đệ Nhất (nhân vật đã thông qua những đạo luật định hình lối sống của người Sparta.)[490]

“Tuy nhiên, ở Athens, chính thời đại của Pisistratus là giai đoạn chúng ta nhận ra nghệ thuật hùng biện đã được tạo dựng hoàn chỉnh, và đang gia tăng tầm ảnh hưởng. Đến thế hệ tiếp theo chúng ta có Themistocles. Một lần nữa, đối với chúng ta, dường như ông ấy thuộc thời đại sơ khai, nhưng đối với người Athens thì không. Vì ông ấy sống vào thời mà Hy Lạp đã thành một thế lực vượt trội, còn nhà nước của chúng ta chỉ vừa được giải phóng khỏi sự cai trị của chế độ quân chủ. Vì trận chiến khốc liệt nhất trong những trận chiến chống lại người Volsci, trận đánh có sự tham dự của Cnaeus Marcius Coriolanus trong khi ông bị trục xuất khỏi thành Rome[491], ít nhiều cùng thời với chiến tranh chống Ba Tư của người Hy Lạp.[492] Và định mệnh của hai nhân vật nổi tiếng này Themistocles và Coriolanus, cũng chẳng khác chi nhau. Cả hai đều là lãnh đạo nhà nước của mình. Cả hai đều bị trục xuất một cách bất công bởi những kẻ vô ơn. Cả hai đều về phe kẻ thù. Cả hai đều hoạch định kế hoạch trả thù quê hương mình, nhưng rồi lại hủy bỏ bằng cái chết tự nguyện. Đúng vậy Atticus ạ, tôi biết anh đã kể khác đi câu chuyện về Coriolanus trong cuốn sách của anh. Nhưng xin cho phép tôi mô tả cái chết của ông ấy theo cách này!”

Atticus mỉm cười và trả lời: “Cứ làm như ý anh muốn - vì những biện giả khoa trương được trao đặc quyền hư cấu lịch sử để thêm thắt cho những điều họ nói! Giống như cách anh đã làm khi nói về

cái chết của Coriolanus, cả Clitarchus và Stratocles đều đã bịa ra câu chuyện về cái chết của Themistocles.[493] Tuy nhiên, chúng ta hãy xem xét câu chuyện của Thucydides, một người Athens có xuất thân nổi bật và cũng là một người kiệt xuất, ông sống không lâu sau thời Themistocles. Theo ông này, thì Themistocles chỉ qua đời một cách tự nhiên và được chôn cất bí mật tại Attica. Thucydides cũng nói thêm rằng: có nhiều tin đồn rằng ông ấy đã tự tử bằng thuốc độc: trong khi Clitarchus và Stratocles lại ghi nhận rằng sau khi hiến tế một con bò thiến, ông ta đã uống máu nó trong một cái tô và uống xong thì ông ta chết. Đó là hình thức chết mang đến cho họ một cơ hội để thêm thắt sắc màu khoa trương và bi kịch, trong khi một cái chết tự nhiên thông thường sẽ không tạo ra bất kì cơ hội nào giống như thế. Vì vậy, nếu anh cảm thấy cần phải gán cho hai con người này định mệnh tương tự nhau, thì tôi đồng ý để anh tiếp thu tình tiết về cái tô đó, thậm chí tôi còn tặng anh một nạn nhân tế thần khác, và biến Coriolanus thành một Themistoscles thứ hai."

Tôi đáp "Vậy thì quá tốt, thế thì câu chuyên của Coriolanus sẽ theo như ý anh. Nhưng từ giờ về sau, tôi sẽ cẩn thận hơn khi trình bày cho anh nghe các vấn đề lịch sử, vì tôi biết rằng anh là một sử gia La Mã trung thực thấu đảo - chính vì vậy, anh xứng đáng với mọi lời ca ngợi.

"Lúc nãy, tôi đang nói về Pericles, con trai của Xanthippus. Ông là biện giả công cộng đầu tiên nghiên cứu về thuật hùng biện. Thật ra, vào lúc đó, chưa có gì để nghiên cứu về lĩnh vực này. Nhưng vì ông đã được huấn luyện bởi Anaxagoras, một nhà khoa học tự nhiên[494], nên ông dễ dàng vận dụng phương pháp tri thức ấy từ những chủ đề khó hiểu và lạ lùng sang những tình huống trong đời sống công cộng và Hội đồng nhân dân. Cư dân Athens ưa thích sự lôi cuốn trong lối diễn thuyết của Pericles, cũng như thán phục sự dồi dào và lưu loát của nó, nhưng cũng khiếp đảm uy lực và tính răn đe mà nó truyền tải.

"Vậy thì, đó là kỷ nguyên chưa từng có tiền lệ vì đã sản sinh ra một biện giả đa tài tuy chưa được hoàn hảo. Bởi khi nhân dân bận rộn xây dựng một chính quyền mới, hay tham gia chiến tranh, hoặc chế

độ quân chủ thống trị trói buộc, thì người ta sẽ không cảm thấy thôi thúc phải trở thành một biện giả công cộng. Hòa bình và sự thanh bình chính là những điều kiện sản sinh ra nghệ thuật hùng biện như thể chúng là bằng hữu, đồng minh với nhau; có thể nói, đó là sản phẩm của một nhà nước tổ chức quy củ. Đó là lí do Aristotle đã nói ra về Sicily sau khi những kẻ độc tài xứ này bị trục xuất. Sau một thời gian dài trì hoãn, người ta cố gắng giành lại tài sản cá nhân của minh thông qua các phiên tòa. Đó là lí do vì sao có chuyện hai người Sicily sắc sảo và ưa tranh luận giống như các đồng bào họ - đó là Corax và Tisias - họ là những người đầu tiên viết ra những quy tắc lí thuyết của nghệ thuật hùng biện.[495] Trước đó, mặc dù có nhiều người đã tạo nên những bài diễn văn chỉn chu, và được sắp xếp cẩn thận, thế nhưng chưa có ai thành thạo việc thực hành một phương pháp cụ thể, chính quy.

“Aristotle tiếp tục kể chuyện Protagoras đã tổ chức và ghi lại những cuộc thảo luận về một số đề tài phổ biến - mà ngày nay chúng ta gọi là “những vấn đề thường thức”. Ông nói: Gorgias cũng làm điều tương tự, đặc biệt tập trung ca ngợi hay phê bình những quan điểm cụ thể, vì ông ấy cho rằng một chức năng cụ thể của biện giả là thể hiện những phán đoán, ca ngợi hoặc khoa trương, lên án hay xem nhẹ những con người mà họ đang nói đến. Aristotle nói thêm rằng: Antiphone xứ Rhamnus cũng viết về những chủ đề tương tự.[496] Và Thucydides, một con người hết sức đáng tin cậy, đã khẳng định rằng không ai có thể biện hộ giỏi hơn Antiphon khi ông tự biện minh trước lời buộc tội tử hình. Còn đối với Lysias, Aristotle vẫn cho rằng ông ta đã khởi đầu sự nghiệp của mình bằng cách tự nhận là bậc thầy về thuật tu từ, về sau, bởi Theodorus thể hiện vai trò đó khéo léo hơn (mặc dù trong vai trò biện giả, ông này có phần khô khan),[497] nên ông bắt đầu viết các diễn văn cho người khác phát biểu - và vì thế, ông từ bỏ nghiệp giảng dạy.

“Aristotle cũng viết rằng Isocrates đã thay đổi sự nghiệp của mình theo cách tương tự. Ban đầu, Isocrates tuyên bố rằng không hề tồn tại thứ nghệ thuật nói trước công chúng, dẫu thế, ông vẫn có thói quen biên soạn các bài diễn văn cho người khác trình bày trước tòa. Nhưng rồi sau đó, ông nhiều lần bị khởi tố vì vi phạm một đạo luật

chống lại các hành vi lách luật - giống như đạo luật của chính chúng ta.[498] Và từ đó về sau, ông không còn viết các bài diễn văn cho người khác nữa mà toàn tâm chuyển sang biên soạn những bài phân tích lí thuyết về lĩnh vực này.

"Vậy thì các anh đã thấy phương thức thuật hùng biện được khai sinh và bắt nguồn từ Hy Lạp, trong một giai đoạn sớm sủa khi so sánh với niên đại của La Mã chúng ta, tuy nhiên theo quan điểm của người Hy Lạp thì giai đoạn đó chỉ mới gần đây. Từ lâu trước khi nghệ thuật hùng biện phát triển rực rỡ tại Athens, thì xứ sở này cũng đã đạt được nhiều thành tựu cao quý cả trong thời bình lẫn thời chiến.

"Nói về thuật hùng biện, thì những xứ sở Hy Lạp đại lục còn lại không trải qua quá trình phát triển giống như thế, quá trình này là bản sắc của Athens. Vào thời đó, người ta hoàn toàn chưa hiểu biết gì về nghệ thuật hùng biện của xứ Argos hay Corinth hay Thebes - nếu các anh không kể đến cái tên Epaminondas, vốn dĩ là một con người học thức.[499] Còn với Sparta, thì cho đến ngày nay, tôi vẫn chưa từng nghe về một biện giả nào xuất thân từ đó. Quả thực, Homer có nói đến chuyện

Menelaus là một biện giả thú vị; mặc dù Homer cũng nói thêm rằng ông ấy không nói nhiều[500]. Đôi khi, sự súc tích trong hùng biện có thể là một ưu điểm. Nhưng khi nhìn tổng thể thuật hùng biện thì đó chưa thể xem là một điểm mạnh.[501]

"Mặt khác, bên ngoài Hy Lạp đại lục, thuật nói trước công chúng lại được phát triển với lòng nhiệt tình, và những vinh dự lớn lao dành cho những người thực hành nó đã tạo cho nghệ thuật hùng biện một tiếng tăm nổi trội. Vì một khi thuật hùng biện đã ra khỏi vùng Piraeus, thì nó đi qua tất cả các hòn đảo và lan tỏa khắp châu Á. Tuy nhiên, trong quá trình mở rộng này, nó đã bị hoen ố bởi các phương thức ngoại lai và mất đi cái mà các anh có thể gọi là tính lành mạnh trong lối diễn đạt Attica. Quả thật, nó gần như đã quên đi cách phát biểu tự nhiên của con người. Và đó chính là nguồn gốc sản sinh những biện giả Asia, Sự lưu loát và dồi dào văn từ của họ hoàn toàn không thể xem nhẹ. Nhưng họ thiếu sự súc tích và lại

dông dài. Trường phái Rhodes lành mạnh hơn và gần gũi với các biện giả Attica hơn.

Nhưng bấy nhiêu đã đủ để nói về Hy Lạp. Thật ra, có lẽ tôi đã nói về nó quá nhiều đến nỗi thừa thãi."

"Không đâu," Brutus đáp, "ngược lại, những thông tin đó quả thực hết sức cần thiết- tôi khó mà tỏ bày cho anh hiểu chúng cần thiết đến thế nào. Tôi thấy chúng rất thú vị. Không những thông tin tổng quát mà anh vừa trình bày không hề dông dài chút nào. Tôi còn mong chúng dài hơn nữa là đằng khác."

Tôi đáp, "Anh thật hết sức tử tế. Nhưng bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu về những người La Mã thuở sơ khai. Khó mà biết thêm bất cứ điều gì về họ ngoài những gì được gợi ý trong các văn bản lịch sử.

Tuy nhiên, chúng ta không thể đồng ý với quan điểm cho rằng Lucius Junius Brutus, người khai sinh gia tộc cao quý của anh, lại không có trí tuệ bén nhạy. Trái lại, bằng sự tinh tế vô cùng, ông ấy đã giải thích lời sấm của thần Apollo về việc hôn mẹ mình. [502] Đằng sau vẻ ngoài khờ khạo, ông ấy ngầm ẩn một khả năng phán đoán cực kỳ sắc bén. Ông đã trục xuất một vị vua vô cùng quyền lực, con trai của vị tiên vương nổi tiếng, ra khỏi đất nước, và khi ông ấy đã giải phóng quê hương ta khỏi ách cai trị kéo dài của chế độ độc tài đó, thì ông gắn kết Rome bằng cách lập nên những quan chức nhà nước định kì hàng năm, và thiết lập luật pháp cùng tòa án. Thậm chí ông còn cách chức người đồng sự của mình để xóa hết kí ức về cái tên hoàng tộc, vốn trùng tên với người đồng sự này. [503] Chắc chắn, tất cả những điều này không thể đạt được nếu thiếu đi tính thuyết phục của nghệ thuật hùng biện.

"Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục với giai đoạn vài năm sau thời điểm trục xuất nhà vua. Khi đó, tầng lớp bình dân đã ly khai đến cột mốc thứ ba, bên cạnh Sông Anio và chiếm đóng ngọn đồi mà từ đó về sau được gọi là Núi Thánh. Vào thời điểm đó, chúng ta biết rằng Marcus Valerius, quan độc tài[504], đã xoa dịu mối bất hòa của dân tộc chúng ta bằng tài diễn thuyết của ông. Bởi thành công này, chúng ta được nghe nói rằng: ông được tôn vinh bằng nghi lễ vinh

dự nhất. Và cũng vì thế, ông trở thành người đầu tiên được gọi bằng tên Maximus. Tôi cũng ủng hộ quan điểm cho rằng Lucius Valerius Potitus[505] hẳn cũng là một biện giả tài năng. Bởi, sau khi Hội đồng Mười người gây ra những quan hệ căng thẳng,[506] thì ông chính là người thành công trong việc làm nguôi ngoai cơn phẫn nộ của quần chúng dành cho giới quý tộc, Chúng ta cũng có thể phỏng đoán Appius Claudius Caecus[507] là một biện giả có tài, bởi ông đã thể hiện năng lực đảo ngược ý định giảng hòa với Pyrrhus xứ Epirus của Viện Nguyên lão.[508] Chắc chắn, điều tương tự cũng đúng với trường hợp của Gaius Fabricius Luscinus,[509] vì ông được cử đến chỗ Pyrrhus để giải thoát tù binh của chúng ta; và Tiberius Coruncanius cũng thế [510], bởi những ghi chép của hội đoàn tu sĩ[511] cho thấy những phẩm chất trí tuệ phi thường của ông. Chưa hết, còn có cả Manius Curius Dentatus[512]. Ông là quan bảo dân ở thời điểm Appius Claudius Caecus, một con người có tài hùng biện như tôi vừa nói, chủ trì một cuộc bầu cử quan chấp chính. [513] Appius, đã làm trái luật khi từ chối chấp nhận một ứng viên bình dân cho chức vụ này. Nhưng Manius Curius đã phản đối ông, và buộc các nguyên lão phải đồng ý trước rằng: họ sẽ phê chuẩn kết quả cuộc bầu cử sắp sửa diễn ra. Đạt được một biện pháp như thế trước khi Luật Maenia được thông qua quả là một thành tựu to lớn.[514]

“Chúng ta cũng có lý do chính đáng để phỏng đoán Marcus Popollius Laenas[515] có nhiều phẩm chất hùng biện. Với vai trò quan chấp chính, ông cũng tham gia vào việc tổ chức các cuộc hiến tế của nhà nước, trong khi ông khoác tấm áo tư tế Carmenta[516], ông được tin giới bình dân đã nổi dậy chống lại tầng lớp quý tộc, và đã khởi nghĩa. Vẫn trong lễ phục tư tế, ông đi đến Hội đồng, và bằng lời nói cũng như uy quyền của mình, ông đã làm nguôi sự hỗn loạn.

“Nhưng tôi không thể nhớ ra đã từng đọc đâu đó về chuyện những con người này đã được xem là biện giả hay, vào giai đoạn đó, tài năng hùng biện đã được trọng vọng hay chưa. Tôi chỉ có thể nghi ngờ và phỏng đoán sự việc như vậy. Người ta cũng nói rằng Gaius Flaminius đã diễn thuyết thuyết phục tại Hội đồng, ông là quan bảo dân đã thông qua luật phân bổ Ager Gallicus và Picenum[517], và khi nắm giữ chức vụ quan chấp chính ở nhiệm kỳ thứ hai, ông đã bị

giết trong trận chiến Hồ Trasimene[518]. Quintus Fabius Maximus Verrucosus Cunctator[519] cũng được công nhận là một biện giả, theo tiêu chuẩn của thời đó. Và Quintus Caecilius Metellus cũng vậy, ông cùng với đồng sự Lucius Veturius Philo là quan chấp chính trong Cuộc chiến Punic thứ Hai[520].

"Tuy nhiên, theo truyền thống, thì người La Mã đầu tiên được công nhận tài năng hùng biện chính là Marcus Cornelius Cethegus.[521] Khi tôi nói như thế là tôi đang nói dựa vào thẩm quyền của nhà thơ Ennius; một con người có thẩm quyền thích hợp theo quan điểm của tôi, nhất là bởi Ennius đã từng trực tiếp nghe Cethegus phát biểu - và, hơn nữa, ông đã viết về Cethegus sau khi ông này qua đời, vì vậy chúng ta có thể loại bỏ thái độ thiên vị do tình bằng hữu. Tôi tin rằng đoạn văn thích hợp nằm ở quyển thứ chín *Biên niên sử* của Ennius:

"Bên cạnh người đồng sự Publius Sempronius Tuditanus là biện giả có phong cách ngọt ngào Marcus Cornelius Cethegus, con trai của Marcus." Vậy là Ennius đã gọi ông là biện giả[522], và cũng nói ông có phong cách ngọt ngào. Đó là phẩm chất mà các anh sẽ không thể tìm thấy ở hầu hết biện giả ngày nay, vì dường như họ thường quát tháo hơn là phát biểu. Thế nhưng những gì Ennius nói tiếp sau đó chính là lời tán dương cao quý dành cho nghệ thuật hùng biện:

Vào thời điểm đó, ông thường được mô tả bởi những người cùng thời,

Những con người đã sống vào thời đó và trải qua những tháng ngày trắc trở,

Là bông hoa mà quần chúng lựa chọn..

Nói rất hay, bởi trong khi lý trí chính là vinh quang của loài người, thì ngọn đèn soi sáng lý trí chính là nghệ thuật hùng biện. Do đó, đối với tài năng hùng biện xuất sắc, các công dân của thời đại đó đã mô tả một con người như vậy thật chính xác là "bông hoa của quần chúng". Ennius cũng mô tả ông là "tinh hoa của Nghệ thuật Thuyết phục". Giờ đây, thuyết phục là một hoạt động mà mọi biện giả đều

phải thành thạo. Nó được người Hy Lạp nhân cách hóa thành Peitbo, theo Eupolis[523] thì *Peitho* luôn ngự trên đôi môi của Pericles. Như thế, Cethegus chính là tinh hoa trong lĩnh vực đó.

“Khi ấy, Cethegus là quan chấp chính, cùng với đồng sự Publius Sempronius Tuditanus, trong thời gian diễn ra cuộc chiến Punic thứ Hai, vào năm mà Marcus Porcius Cato Già (Censorius) giữ chức quan giám tài[524], cách 140 năm trước khi tôi trở thành quan chấp chính. Và nếu tài năng hùng biện của Cethegus không được chúng ta biết đến nhờ những bằng chứng của Ennius, và chỉ Ennius mà thôi, thì có lẽ dòng chảy thời gian đã nhấn chìm ông vào quên lãng: đó là cảnh ngộ mà chắc chắn nhiều người khác đã mắc phải.

“Ngôn ngữ được sử dụng thời đó có thể được tái hiện từ những tài liệu của Natvius. Vì theo những tư liệu cổ ghi nhận, thì Naevius đã qua đời trong nhiệm kì chấp chính của hai người này, mặc dù người bạn Marcus Terentius Varro của chúng ta - một người say mê nghiên cứu lịch sử sơ kỳ[525] - cho rằng thời điểm đó không chính xác, ông nghĩ tuổi thọ của Nacvius phải nhiều hơn. Ông chứng minh điều này bằng sự thật là Plautus, một người cùng thời với Naevius, vẫn chưa qua đời cho đến nhiệm kì chấp chính của Publius Claudius Pulcher và Lucius Porcius Licinus,[526] tức hai mươi năm sau nhiệm kì chấp chính của hai người nói trên, khi Marcus Porcius Cato Già giữ chức giám quan.[527] Theo niên biểu, Cato chính là người kế nhiệm Cethegus và trở thành quan chấp chính sau ông này chín năm.[528] Đối với chúng ta, Cato dường như thuộc giai đoạn sơ kỳ. Ông ấy qua đời khi Lucius Marcius Censorinus và Manius Manilius làm chấp chính[529], chính xác là 86 năm trước nhiệm kì chấp chính của tôi.

“Trước đó, tôi không thể kể tên bất cứ biện giả nào được liệt vào hàng tác giả: ngoại trừ một vài người có lẽ cảm thấy hứng thú với diễn văn của Appius Claudius Caecus nói về Pyrrhus mà tôi đã đề cập, hoặc một số bài điếu văn. Chắc chắn một số tài liệu đó vẫn còn tồn tại. Gia tộc của những người đã khuất đã gìn giữ chúng như kỷ vật và hồi ức để trưng bày ra khi có thành viên gia tộc nào đó qua đời, để tưởng nhớ vinh quang quá khứ của tổ tiên, cũng như để

nhấn mạnh dòng dõi cao quý của mình. Tuy nhiên, những lời tán dương này lại gây hiệu ứng xuyên tạc lịch sử. Vì chúng bao hàm nhiều sự kiện chưa từng xảy ra, những chiến thắng tưởng tượng, các nhiệm kỳ chấp chính, những mối quan hệ bịa đặt, và sự chuyển đổi hư cấu từ địa vị quý tộc sang vị trí thường dân, theo đó thì những con người có nguồn gốc tầm thường khẳng định quan hệ huyết thống với một dòng dõi quý tộc trùng tên, mặc dù thật ra chẳng hề tồn tại mối quan hệ đó: ví dụ, tôi có thể tuyên bố rằng mình là hậu duệ của nhà quý tộc Manius Tullius Longus, người giữ chức quan chấp chính cùng với Servius Sulpicius Camarinus Cornutus mười năm sau khi trục xuất các vị vua[530].

“Thế nhưng, hãy trở lại với Cato và Lysias, Số lượng diễn văn của Cato gần như ngang ngửa số lượng diễn văn của những nhà hùng biện Athens (tuy nhiên, tôi tin rằng một số bài diễn văn bị quy nhầm cho họ). Tôi gọi Lysias là người Athens vì chắc chắn ông ấy đã được sinh ra và qua đời tại Athens, mặc dù Timaeus[531], dựa vào một kiểu luật Licinia và Mucia[532], cho rằng ông là người Syracuse, có sự tương đồng nhất định giữa Lysias và Cato. Cả hai đều nhạy bén, tao nhã, khéo léo và súc tích. Nhưng xét về danh tiếng thì nhân vật Hy Lạp lại may mắn hơn nhiều. Ông có một nhóm hậu thuẫn rất vững chắc. Họ là những người phát triển một cấu trúc hùng biện giản tiện chứ không rườm rà, và giới hạn trong phạm vi đảm bảo sự chắc chắn, thậm chí có phần thiên về tính đơn giản. Đúng là Lysias thường thể hiện một sự hăng hái khỏe khoắn hiệu quả. Nhưng nhìn chung phong cách của ông thuộc nhóm giản dị. Và, như tôi đã nói, ông có nhiều người ngưỡng mộ, họ hài lòng với phong cách đơn điệu đó.

“Còn với Cato Già, chắc chắn không một biện giả nào ngày nay được đọc hay biết gì về ông. Nhưng có trời cao, đó mới đúng là con người chân chính! Tôi không nói đến Cato trong tư cách công dân, nguyên lão hay tướng quân. Tất cả những gì chúng ta quan tâm ở đây là Cato trong vai trò biện giả. Tôi không thể nghĩ ra bất cứ ai có khả năng khen ngợi ấn tượng hơn, và ngược lại, có khả năng phê bình chua cay hơn, có thể diễn đạt suy nghĩ của mình sắc sảo hơn, và có thể trình bày hay giải thích tinh tế hơn ông. Ông diễn thuyết

hơn 150 bài diễn văn - theo như những gì tôi đã khám phá và đọc qua. Cả về phong cách lẫn nội dung, chúng hết sức xuất sắc. Hãy chọn trong số những diễn văn ấy một vài đoạn văn mà các anh cảm thấy đáng xem và đáng ca ngợi nhất. Các anh sẽ thấy trong đó mọi điều tinh túy ở một biện giả. Và hãy xem cả tác phẩm *Nguồn gốc* [Origins] của ông: nó thể hiện mọi nét rực rỡ, huy hoàng của thuật hùng biện đáp ứng được niềm mong mỏi của các anh. Nhưng Cato lại không có nhiều người hâm mộ. Cách đây nhiều thế kỉ, điều tương tự cũng xảy đến với Philistus xứ Syracuse[533], và thậm chí với Thucydides nữa. Vì họ thể hiện tính súc tích trào phúng, và đôi khi châm chọc mỉa mai, nhưng phong cách này lại bị áp đảo bởi phong thái kiểu cách, cầu kỳ của Theopompus.[534] Trường hợp của Lysias cũng tương tự, ông này bị Demosthcnes vượt mặt. Cũng giống như vậy, phong cách khoa trương thái quá của những tác giả về sau đã làm Cato lu mờ.

"Có nhiều người cực kỳ thỏa mãn với văn học Hy Lạp sơ kỳ và khâm phục tính đơn giản của nó, họ xem đó là nét đặc sắc của Athens. Đó cũng chính là phẩm chất hiện diện ở Cato, tuy nhiên, người ta lại chẳng hề hay biết. Hình mẫu của họ là Hyperides[535] và Lysias. Xuất sắc thật, nhưng vì sao họ không noi gương Cato? Sự khâm phục mà họ dành cho phong cách Athens là hết sức sáng suốt - mặc dù tôi chỉ ước mong phải chi họ hấp thụ được bầu máu của nó, chứ không chỉ có khung xương kết cấu! Tuy nhiên, ý định của họ vẫn xứng đáng được khen ngợi. Nhưng tôi vẫn phải nói rằng: nếu như vậy, tại sao họ lại tôn sùng Lysias và Hyperides, trong khi họ không hề biết gì về Cato: Đúng là cách diễn đạt của ông đã xưa cũ, và một số từ ngữ ông vẫn dung có phần vụng về. Đúng thế thật, bởi đó chính là lối nói của người dân thời ấy. Hãy thử thay đổi điều đó - vốn là điều mà ông không thể làm vào thời của mình thêm vào nhịp điệu, sắp xếp lại từ ngữ, liên kết chúng lại với nhau để lời nói của ông được trôi chảy hơn (việc này thì thậm chí ngay cả những người Hy Lạp sơ kỳ cũng chưa bao giờ làm), rồi thì các anh sẽ thấy không ai xứng đáng đứng cao hơn Cato.

"Người Hy Lạp tin rằng ngôn ngữ sẽ thật tuyệt diệu nếu các anh điều chỉnh thuật ngữ của mình bằng phương pháp mà họ gọi là "ẩn

dụ“, cũng như vận dụng các hình thức diễn đạt trào phúng mà họ mô tả là những hình thái ngôn từ. Khi đó, Cato đặc biệt dồi dào và xuất chúng về các phương pháp trau chuốt này. Tất nhiên, tôi nhận ra rằng ông vẫn chưa có vẻ tao nhã mà một biện giả nên có, và ông vẫn cần phải vươn đến một cấp độ hoàn thiện cao hơn. Nhưng điều đó không quan trọng đến thế, khi chúng ta nhìn nhận từ lăng kính của thời đại chúng ta, ông có phong thái cổ điển xuất chúng đến nỗi không có thứ gì tồn tại trước thời đó xứng đáng cho chúng ta đọc. Nhưng sự thật là: trong thời cổ xưa, mọi hình thức nghệ thuật khác đều được trọng vọng hơn thể loại nghệ thuật hùng biện này. “

“Hãy nhìn vào những bộ môn nghệ thuật thứ yếu khác, và mọi người đều có thể nhận ra rằng những bức tượng được Canachus khắc ở Hy Lạp quá xơ cứng chưa thể xem là tả thực. Những bức tượng của Calamis cũng vậy, chúng vẫn có dáng vẻ khô cứng, mặc dù tiến bộ hơn các tác phẩm của Canachus. Thậm chí cả các tác phẩm điêu khắc của Myron cũng chưa đạt tới chủ nghĩa tự nhiên hoàn chỉnh, mặc dù người ta có thể không chút do dự mô tả chúng là những tác phẩm đẹp. Các bức tượng của Polyclitus vẫn đẹp hơn, và thật ra, theo ý kiến của tôi, chúng đã đạt đến độ hoàn hảo.[536] Trong hội họa, các anh có thể chứng kiến quá trình tiến triển tương tự. Chúng ta ca ngợi Zeuxis, Polygnotus và Timanthes, chúng ta thán phục kĩ thuật vẽ và đường nét trong tác phẩm của họ; nhưng họ chỉ vận dụng bốn màu sắc mà thôi.[537] Trái lại, Action, Nicomachus, Protogenes và Apelles đã đạt đến đỉnh cao thành tựu.[538] Và tôi nghĩ rằng, điều đó cũng đúng với tất cả các nghệ thuật khác. Không có gì đạt đến cấp độ lý tưởng vào những giai đoạn đầu khai sinh. Chẳng hạn, chúng ta có thể đoan chắc rằng các thi sĩ đã xuất hiện từ trước thời Homer, và họ biểu diễn tại các buổi yến tiệc của người Phaeacia và những người đi cầu hôn[539].

“Còn những vần thơ sơ kỳ của chúng ta thì sao, “những vần thơ mà các thần Faun và các thi sĩ từng ca hát, khi chưa có ai đo lường các vách đá của những nữ thần Muse, và chưa có ai trước tôi lưu ý đến hình thức phát biểu của ông“? Đó chính là điều mà thi sĩ Ennius của chúng ta đã viết về chính mình[540], và niềm kiêu hãnh của ông hoàn toàn chính đáng: sự thật đúng như ông đã nói, bởi tác phẩm

Latin Odyssey của Livius Andronicus cũng còn sơ khai như bức tượng của Daedalus vậy, và những vở kịch do ông viết không đáng để đọc đến lần thứ hai.[541] Chính Livius đã cho ra đời vở kịch đầu tiên của ông trong giai đoạn chấp chính của Gaius Claudius Cento (con trai của Appius Claudius Caecus) và Marcus Sempronius Tuditanus, chỉ một năm trước khi Ennius ra đời, và 514 năm sau khi thiết lập thành Rome. Ít ra thì đó là những gì mà tôi tìm thấy trong các nguồn tài liệu; các tác giả cũng bất đồng về trình tự thời gian. Tuy nhiên, Accius có kể lại chuyện Livius bị Quintus Fabius Maximus Verrucosus Cunctator bắt làm tù nhân tại Tarentum trong nhiệm kì chấp chính lần thứ năm của ông này[542], đó là thời điểm ba mươi năm sau khi Livius sáng tác vở kịch đầu tiên của mình. Tôi có được thông tin này từ Accius, và tôi cũng tìm thấy nó trong những tài liệu ghi chép sơ kỳ của chúng ta. Accius tiếp tục kể lại rằng vở kịch đầu tiên của Livius được sáng tác mười một năm sau thời điểm ông bị bắt giữ ở Tarentum, khi đó các quan chấp chính là Gaius Cornelius Cethegus và Quintus Minucius Rufus, vở kịch được ra mắt ở Vận hội Thanh niên đúng theo lời thề của Marcus Livius Salinator tại trận đánh Sena Gallica[543]. Ở đây, Accius đã phạm một lỗi lớn, vì vào năm đó Ennius đã bốn mươi tuổi. Nhưng để lập luận, chúng ta cứ giả sử rằng Livius *là* người cùng thời với Ennius. Vậy thì trong trường hợp đó, phải kết luận rằng "người đầu tiên ra mắt một vở kịch tại Rome" trẻ tuổi hơn Plautus và Naevius, trong khi thật ra, hai người này đã biên soạn rất nhiều vở kịch trước thời điểm này.

"Và, Brutus ạ, nếu câu chuyện lan man này có vẻ không phù hợp lắm với chủ đề mà chúng ta đang bàn luận, thì anh phải chê trách Accius mới đúng, vì chính ông ấy đã khiến tôi hào hứng tra cứu ngày tháng, niên đại liên quan đến những nhân vật nổi tiếng."

"Không, không hề," Brutus trả lời. "Tôi thấy kiểu phân tích niên đại này hết sức thú vị, và tôi cho rằng công tác nghiên cứu cẩn thận mà anh đã triển khai là cực kỳ phù hợp với nhiệm vụ mà anh tự đặt ra cho mình; tức là việc phân loại các biện giá dựa trên niên đại họ sống."

“Đó chính là những gì tôi nghĩ đến, Brutus ạ, đúng như anh đã nói. Tôi chỉ ước sao những khúc ca được Caro ghi lại trong tác phẩm *Nguồn gốc* của ông vẫn còn tồn tại, từ nhiều thế kỷ trước thời ông, những khúc ca ấy đã được những vị khách trong các buổi tiệc tối ngân lên theo lượt để ca ngợi những nhân vật nổi tiếng. Còn về Naevius, thì đúng là Ennius đã liệt ông vào hàng ngũ các thi sĩ thời cổ và đứng ngang hàng thần Faun[544]. Dù sao đi nữa, tác phẩm *Chiến tranh Punic* [Punic War] của ông vẫn mang lại niềm thích thú - như một tác phẩm điêu khắc của Myron. Chúng ta phải thừa nhận rằng Ennius thanh tao hơn, quả thật là như vậy. Nhưng nếu Ennius quả đã xem thường Naevius, như ông đã khẳng định, thì khi chuẩn bị tường thuật lại mọi cuộc chiến, ông sẽ không bỏ qua chính cuộc xung đột vô cùng khốc liệt đó - tức chiến tranh Punic thứ Nhất[545]. Chính ông đã giải thích với chúng ta về lý do ông làm như vậy. Ông nói “Những người khác đã tường thuật chủ đề này bằng thể loại thơ” Đúng vậy, và họ đã làm xuất sắc, mặc dù không được thanh nhã như chính ngài, Ennius ạ. Và các anh cũng nên quan niệm như thế, cân nhắc xem các anh đã nhận được bao nhiêu từ Naevius - nếu các anh sẵn lòng thừa nhận điều đó; hoặc nếu các anh không muốn, thì chúng tôi phải nói rằng: các anh đã lấy cắp bao nhiêu thứ từ ông.

“Trong số những người cùng thời lớn tuổi hơn Cato có Publius Licinius Crassus Dives - người đảm nhiệm chức chấp chính cùng với Publius Cornelius Scipio Africanus Già[546]. Người ta nói rằng bản thân Scipio không phải không có tài ăn nói. Và con trai của ông, Publius Cornelius Scipio, người đã nhận Scipio Trẻ (Aemilianus) - con trai của Lucius Aemilius Paulus Macedonicus[547] - làm con nuôi, sẽ được xếp vào hàng những biện giả xuất sắc nhất nếu sức khỏe của ông khá hơn. Một số tiểu luận ngắn còn tồn tại của ông đã minh chứng cho chuyện đó, cũng như tác phẩm lịch sử do ông viết bằng tiếng Hy Lạp, tác phẩm này vô cùng hấp dẫn. Một thành viên khác cũng thuộc nhóm này là Sextus Aelius Paetus Catus[548], ông này là một trạng sư dân sự vô cùng tuyên bác và cũng là một biện giả có thực lực.

“Cato ra đi ở tuổi tám mươi lăm, và chính trong năm ông qua đời[549], ông đã phát biểu một bài công kích dữ dội Servius Sulpicius Galba[550] trước Hội đồng, đó là bài diễn văn mà ông viết dang dở. Trong suốt cuộc đời ông, đã có nhiều biện giả trẻ tuổi đạt đến đỉnh cao sự nghiệp[551]. Quintus Caecilius Metellus Macedonicus[552] có cả bốn người con trai đều làm quan chấp chính, ông được xem là một trong những nhân tài hùng biện giỏi nhất thời đó. Ông đã bào chữa cho Lucius Aurelius Cotta[553] trước sự khởi tố của Scipio Africanus Trẻ[554]. Các bài diễn thuyết khác của ông vẫn còn được lưu giữ bên cạnh những bài diễn văn chống lại Tiberius Sempranius Gracchus, các tác phẩm kể sau được ghi lại trong *Biên niên sử* của Gaius Fannius[555]. Lucius Cotta được cho là một biện giả kinh nghiệm. Còn về Gaius Laelius và Scipio Africanus Trẻ, họ đều là những biện giả tài năng siêu phàm. Người ta có thể đánh giá tài hùng biện của họ qua những văn bản ghi lại diễn văn của họ, chúng vẫn còn tồn tại đến nay.

“Thế nhưng, trong số tất cả những nhân vật còn lại, mặc dù xuất hiện sớm hơn những người khác một chút, chắc chắn Servius Sulpicius Galba[556] là người nổi bật nhất về tài hùng biện. Thật ra, ông chính là biện giả Latin đầu tiên vận dụng các kĩ thuật mà một biện giả nên vận dụng - và được phép vận dụng- chẳng hạn như: tán rộng để trau chuốt, làm vui cho người nghe, khơi gợi cảm xúc thính giả, chăm chút cho chủ đề, lồng ghép tình tiết cao trào và thêm vào những ý kiến khái quát thích hợp. Thế nhưng, vì lý do nào đó, mặc dù địa vị biện giả cao quý của ông vẫn được công nhận rộng rãi, thế nhưng, những bài diễn văn của ông ngày nay nghe có vẻ khô khan và lỗi thời hơn những diễn văn của Laclius hoặc Scipio, hoặc thậm chí là của Cato. Đúng là họ đã trở nên mờ nhạt đến nỗi khó mà nhận ra giá trị của họ!

“Như tôi đã nói, Laelius và Scipio đều là những nhân vật nổi tiếng. Nhưng trong hai người thì Laelius nổi tiếng hơn trong tư cách biện giả. Mặc dù vậy, bài diễn văn của ông về các hội đoàn tự tế cũng không khá hơn bất cứ diễn văn nào của Scipio. Đúng là diễn văn của Laelius rất dễ nghe, và những điều mà ông phải phát biểu về tôn giáo đều có sức ảnh hưởng đặc biệt. Nhưng phong cách của ông

cổ xưa hơn và vụng về hơn nhiều so với Scipio. Thị hiếu hùng biện thì đa dạng và đối với tôi, dường như Laelius thiên về phong cách xưa nhiều hơn, và khuynh hướng vận dụng ngôn từ thời cổ của ông còn nổi bật hơn nữa.

“Nhưng loài người vốn không ra một nhân vật vượt trội trong quá nhiều lĩnh vực khác nhau. Như vậy, không ai có thể bì được Scipio Africanus Trẻ về vinh quang binh nghiệp (dù chúng ta có thể thấy Laelius đã thể hiện rất tốt trong cuộc chiến chống Viriathus[557]). Trái lại, lĩnh vực văn học, hùng biện và triết học, mặc dù cả hai đều được xếp vào hàng tinh hoa, nhưng người ta lại đánh giá Laelius đứng đầu. Thật ra, tôi nghi ngờ sự phân định thứ hạng này không phải do người khác quyết định, mà là thỏa thuận giữa chính họ! Bởi vì vào thời điểm đó, có - một lối suy nghĩ vượt trội hơn hẳn những thói quen đang thịnh hành ngày nay, và nó được đặc biệt quy thành tính văn minh khi áp dụng cho chủ đề mà chúng ta đang thảo luận. Tôi đang nói đến sự cởi mở nói chung trong việc chấp nhận tính cách và những đức tính cụ thể của mọi cá nhân.

“Tôi còn nhớ một câu chuyện mà tôi nghe được từ Publius Rutilius Rufus tại Smyrna[558]. Ông nói: khi ông còn trẻ, hai vị quan chấp chính của năm đó[559] là Publius Cornelius Scipio Nasica Serapio và Decimus Junius Brutus (tôi tin là như vậy đã nhận được một sắc lệnh của Viện Nguyên lão yêu cầu điều tra một tội ác nghiêm trọng và khủng khiếp. Trong rừng Sila[560] đã xảy ra nhiều vụ án mạng. Người bị hại là những nhân vật nổi tiếng. Đối tượng bị tình nghi là các nô lệ trong nhà họ cũng như các công dân tự do đã thuê cơ sở sản xuất nhựa thông của địa phương từ các giám quan:[561] một trong số họ là Scipio Africanus Trẻ, và một người khác là Lucius Mutanius Achaicus[562]. Do đó, Viện Nguyên lão đã ra sắc lệnh cho các quan chấp chính hiện thời là Scipio Nasica và Decimus Brutus điều tra các cáo buộc và công bố kết luận. Vụ án này được Laelius, đại diện cho nhóm công dân tự do, tiếp nhận với thói quen thận trọng vốn có của mình, và ông đã xử lý hết sức nhanh gọn. Sau khi đã nghe lời khai, thể theo lời khuyên của hội đồng, các vị chấp chính đã quyết định hoãn kết án để điều tra thêm nữa. Và rồi, sau một vài ngày trì hoãn, Laelius đã lên tiếng. Lần này thì diễn văn

của ông thậm chí còn được suy tính kĩ càng hơn, và còn hiệu quả hơn nữa, ngay lập tức, các quan chấp chính lại trì hoãn việc kết án một lần nữa. Những thành viên trong nhóm người ấy đã hộ tống Laelius về đến tận nhà, bày tỏ lòng biết ơn của họ và khẩn cầu Laelius đừng buông nỗ lực. Tuy nhiên, khi được khẩn cầu như thế, thì Laelius trả lời thế này. Ông nói, vì cảm thông cho họ, ông đã làm những gì mà ông có thể, tận tâm và tỉ mỉ hết mức. Nhưng giờ đây ông tin rằng, trường hợp của họ có thể được biện hộ tốt hơn, hiệu quả hơn nhờ Servius Sulpirius Gaba, bởi Galba có lối trình bày ngoạn mục và sắc sảo hơn.

“Nghe theo lời khuyên của Laelius, nhóm người ấy đã chuyển vụ án của mình cho Galba. Nhưng ông ngại đôi chút khi tiếp nhận, bởi phẩm chất của người đã nhận vụ án trước đó. Chỉ còn một ngày nữa trước buổi xét xử cuối cùng, và Galba đã dành toàn bộ thời gian đó suy xét về phiên xử và chuẩn bị những gì ông sẽ nói. Khi đến ngày xét xử, đích thân Publius Rutilius, theo đề nghị của nhóm người ấy, đã đến nhà Galba từ sáng để nhắc nhở ông và đi cùng ông đến phiên tòa cho đúng giờ. Tuy nhiên, Galba, suốt cho đến khi được tin các quan chấp chính đã có mặt tại tòa, vẫn miệt mài suy nghĩ về vụ án. Ông ngồi làm việc trong một căn phòng mái vòm, mọi người đều bị đuổi ra ngoài, ngoại trừ một nhóm nô lệ học thức, ông đọc cho các nô lệ cùng ghi lại các bản ghi chép, đây là một thói quen của ông.

“Chẳng mấy chốc, ông được báo đã đến giờ ra tòa. Ông bước vào sảnh đường với gương mặt đỏ và cặp mắt lóe sáng. Nhìn thái độ hào hứng của ông, các anh có thể cho rằng ông đã hoàn thành việc bào chữa cho vụ án, chứ không chỉ chuẩn bị đầy đủ cho nó, Rutilius tiết lộ thêm một sự thật liên quan, đó là những người ghi chép đi cùng Galba đều kiệt sức! Rutilius nhận định: điều đó minh chứng cho cường độ khủng khiếp mà Galba thể hiện không chỉ trong lúc phát biểu bào phiên tòa, mà còn cả trong thời gian chuẩn bị nữa. Nhưng hãy để tôi rút ngắn câu chuyện dài dòng này lại. Kỳ vọng của các thân chủ đã lên đến đỉnh điểm. Rất đông khán giả đến tham dự. Chính Laclius cũng có mặt ở đó. Và Galba đã trình bày bài diễn văn của mình với uy lực dữ dội đến nỗi hầu như không có đoạn văn

nào được ông phát biểu lại được đón nhận trong im lặng. Sau mọi lập luận kháng cáo cảm động, bi ai tuôn trào ra từ ông trong ngày hôm đó, nhóm người ấy trắng án trong sự tung hô của tất cả mọi người.

"Câu chuyện của Rutilius đã dẫn đến những kết luận sau đây. Có hai phẩm chất trọng yếu mà một biện giả cần phải có. Thứ nhất là khả năng lập luận thuyết phục, trình bày các sự kiện. Phẩm chất còn lại chính là kĩ năng tuyệt vời trong việc khơi gợi cảm xúc của người nghe. Những ghi chép của Rutilius đã cho thấy: biện giả nào khuấy động được cảm xúc của người nghe sẽ đạt được hiệu quả cao hơn hẳn những kẻ chỉ chăm chăm rao giảng. Vậy thì, Laelius là một biện giả giỏi, nhưng chính Galba mới có uy lực. Thứ uy lực đó của ông cũng được thể hiện cực kỳ nổi bật trong một dịp khác[563], khi Servius Galba bị buộc tội tàn sát những người Lusitania trong thời gian ông đương chức thống sứ ở vùng Viễn Tây Ban Nha[564], người ta cho rằng ông đã vi phạm lời hứa không thực hiện những việc làm như vậy. Kết quả là Lucius Scribonius Libo, một viên quan bảo dân, đã tác động đến Hội đồng, và trình ra một dự thảo luật mà về mặt hệ quả sẽ gây bất lợi cho cá nhân Galba. Và thế là, như tôi đề cập lúc đầu, Cato tuy lúc này đã cao tuổi, nhưng vẫn ủng hộ đề xuất đó, và công kích Galba bằng ngôn từ gay gắt (ông đã đưa những diễn văn này vào tác phẩm *Nguồn gốc* của ông chỉ vài ngày hoặc vài tháng trước khi ông mất). Đáp lại, Galba chẳng hề kêu oan cho mình. Tuy nhiên, ông khẩn cầu sự giúp đỡ của nhân dân La Mã, với gương mặt đẫm lệ, ông gửi gắm các con trai mình cùng con trai của Gaius Sulpicius Galus vào vòng tay che chở của họ. Sự hiện diện của đứa trẻ mồ côi than khóc ấy gợi lên mối thương cảm sâu sắc, cũng vì kí ức mới đây về người cha lỗi lạc của cậu.[565] Và đó chính là cách Galba tự giải thoát mình khỏi cơn hỏa tai sắp thiêu cháy ông, bằng cách khơi dậy lòng trắc ẩn của đám đông dành cho bọn trẻ. Cato đã viết về chuyện này và để lại cho chúng ta những gì ông viết. Cũng nên nói thêm, Libo chẳng phải là một biện giả bất tài, người ta có thể thấy điều đó qua những bài diễn văn của ông."

Sau khi trình bày tất cả những điều này, tôi xin tạm dừng trong chốc lát.

Brutus thắc mắc, "Nếu Galba là một biện giả khéo léo đến thế, vậy thì tại sao chúng ta không thấy điều đó qua những tài liệu diễn văn còn sót lại của ông? Tất nhiên, nếu người ta không để lại bất cứ dạng tài liệu viết nào thì không ai có thể tìm ra những chứng cứ như vậy, nhưng đó không phải là trường hợp của Galba."

Tôi trả lời, "Brutus ạ, lý do người ta không viết gì cả và vì sao họ không viết giống như khi họ nói là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Lí do các biện giả không để lại bất cứ văn bản nào, trong một số trường hợp, hoàn toàn là do lười nhác, họ không có đủ năng lượng để làm thêm một công việc nữa tại nhà, sau khi đã nỗ lực ở Quảng trường. Bởi lẽ đương nhiên, hầu hết các bài diễn văn được viết lại *sau khi* họ đã trình bày, chứ không phải trước đó. Tuy nhiên, mặc dù không có gì giúp cải thiện khả năng nói cho bằng việc viết lách, thế nhưng những biện giả khác lại chẳng có hứng thú trong việc nâng cao phong cách của mình. Họ chẳng hề ấp ủ tham vọng để lại cho hậu thế những bằng chứng về tài năng của mình, họ đã thỏa mãn với tiếng tăm đạt được từ việc diễn thuyết - và họ kết luận rằng danh tiếng đó sẽ lên cao hơn nữa nếu họ không viết lách gì cả để các nhà phê bình khỏi mổ xẻ!

"Những người khác lại tránh viết lách vì họ hiểu rằng họ nói tốt hơn viết. Điều đó đặc biệt đúng với những con người thật sự có tài nhưng không được đào tạo đầy đủ. Gaiba chính là một con người như vậy. Chắc chắn, ông có trí lực lớn lao, thế nhưng dường như khi ông phát biểu để khơi gợi cảm xúc, thì chính bản năng của ông kiểm soát ông. Điều này làm nên một lối hùng biện sống động, hùng hồn và mãnh liệt. Nhưng sau đó, khi ông cầm lấy bút trong cảnh thanh vắng, thì tất cả cuồng phong hứng khởi đều tan biến, và ngôn từ của ông thành ra nhạt nhẽo. Một con người thi triển phong cách nói kiểm soát chặt chẽ hơn sẽ không trải qua chuyện đó. Bởi lẽ một biện giả cũng cần đến cảm hứng ở một mức độ nào đó, và vận dụng nó định hướng cho mình sao cho ông ta có thể viết đúng theo cách ông nói. Nhưng cảm xúc sẽ lắng đi một ít, và khi điều đó

xảy ra, tất cả uy lực mãnh liệt mà cảm xúc tạo cho biện giả cũng lặn mất tăm. Đó là lí do vì sao chúng ta vẫn cảm nhận được hơi thở trí tuệ của Laelius từ những tác phẩm ông viết, trong khi sức mạnh của Galba đã tàn lụi[566].

"Gaius Sempranius Tuditanus[567], trong cách sống cũng như cách hành xử, là một người hiểu biết, tao nhã, và điều đó cũng được phản ánh trong phong cách hùng biện trau chuốt của ông. Một người khác cũng tương tự như vậy là Marcus Octavius, sau khi bị Tiberius Sempronius Gracchus hãm hại, ông đã kiên trì cho đến khi hạ bệ được ông ta[568]: ông là một công dân trung thành kiên định với lòng ái quốc. Nói về Marcus Aemilius Lepidus, còn được gọi là Porcina[569], một người cùng thời trẻ tuổi hơn Galba đôi chút, ông được liệt vào hàng biện giả tinh hoa, và như các diễn văn của ông cho thấy, ông cũng là một tác giả xuất chúng. Đối với tôi, ông là biện giả Latin đầu tiên thể hiện được tính lưu loát vốn là bản sắc của người Hy Lạp, ông cũng thành thạo cấu trúc nhiều đoạn của họ, và thật ra, nhìn chung thì ông có phong cách nghệ sĩ. Những thính giả nhiệt thành của ông bao gồm hai tài năng trẻ cùng trang lứa là Gaius Papirius Carbo và Tiberius Samptonius Gracchus, tôi sẽ lựa một dịp khác để nói về những người này sau khi đã nói đôi điều về các bậc tiền bối của họ…[570]

"Một số ghi chép của Sextus Pompeius vẫn còn đến được tay chúng ta; mặc dù còn mang bản sắc của thời đại trước, thế nhưng chúng không khô khan thái quá và đầy những phán đoán sắc sảo. Gần như cùng thời kỳ đó còn có Publius Licinius Crassus Dives Mucianus[571]. Người ta nói rằng: ông từng là một biện giả cực kỳ nổi tiếng. Ông có tố chất trí tuệ bẩm sinh, hơn nữa còn được tăng cường bởi nền tảng học vấn tượng xứng, cùng các mối quan hệ của gia tộc ông. Bởi trước hết, nhờ quan hệ của gia tộc mà ông quen biết biện giả ưu tú Servius Sulpicius Galba, ông đã gả con gái mình cho người con trai tên Gaius[572] của Galba, thứ hai, bởi ông là con trai của Publius Mucius Scaevola và là anh em của một người cùng tên Publius Mucius Scaevola khác,[573] nên ông đã học tập luật dân sự La Mã ngay tại nhà mình. Theo lời đồn thì Crassus là một con người hết sức chăm chỉ và cũng rất nổi tiếng: ông thường được mời

đến các phiên tòa để tư vấn luật và bào chữa. Cũng vào thời đó, còn có hai nhân vật cùng tên Gaius Fannius - họ là các con trai của Gaius và Marcus[574]. Gaius (con trai của Gaius) là quan chấp chính cùng với Cnacus Domitius Ahenobarbus, đã để lại một bài diễn văn rất hay và được biết đến rộng rãi, nội dung bàn về các đồng minh và các quyền của người Latin, cũng như công kích Gaius Sempronius Gracchus".[575]

"Nhưng đợi đã." Atticus ngắt lời. "Có thật diễn văn đó là của Fannius không? Tôi vẫn nhớ khi tôi còn nhỏ, đã có nhiều quan điểm khác nhau xung quanh vấn đề này. Một vài người cho rằng nó được viết bởi học giả Gaius Persius, nhân vật này được Gaius Lucilius mô tả là một người vô cùng uyên bác;[576] trong khi đó, một số người khác lại cho rằng bài diễn văn đó là thành quả của một nhóm các nhà quý tộc, và mỗi người trong số họ đóng góp theo khả năng của mình."

Tôi đáp "Vâng, tôi đã nghe những câu chuyện đó từ các bậc tiền bối của chúng ta, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự tin những điều đó. Tôi đoán người ta đâm ra nghi ngờ bởi Fannius chỉ được đánh giá là một biện giả bậc thường, trong khi đó, trái lại, bài diễn văn còn lưu lại thuộc hàng xuất sắc nhất thời đó. Hơn nữa, nó không có biểu hiện gì để chúng ta phải nghi ngờ là một sản phẩm chắp vá, vì toàn bộ giọng điệu và phong cách của nó đồng nhất xuyên suốt. Và, bên cạnh đó, Gaius Sempronius Gracchus sẽ không bao giờ ngần ngại vạch trần sự giả dối của Persius khi chính ông cũng bị Fannius chỉ trích vì việc kêu gọi sự giúp đỡ của Menelaus xứ Marathus cùng những người khác. Ngoài ra, bản thân Fannius cũng được mọi người công nhận không hề kém cỏi về khả năng diễn đạt. Ông đã bào chữa nhiều vụ án tại tòa, và nhiệm kỳ quan bảo dân của ông[577] dưới sự đỡ đầu của Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ chắc chắn cũng không tầm thường.

"Còn với Gaius Fannius thứ hai, con trai của Marcus và con rể của Gaius Laelius, ông là người mộc mạc hơn, cả trong cách sống lẫn trong cách hùng biện. Ông không có bất cứ tình cảm nào dành cho người cha vợ Laelius, người đã không tiến cử ông vào hội đoàn tiên

tri (những người giải đoán điềm báo), và đặc biệt ủng hộ người con rể trẻ tuổi hơn là Quintus Mucius Scaevola Augur[578] (Laelius đã bào chữa cho lựa chọn của mình là: ông làm như thế không phải vì người con rể trẻ tuổi hơn, mà vì người con gái lớn, tức vợ của Scaevola!). Nhưng, dầu sao đi nữa thì Gaius Fannius thứ hai này đã theo gương Laelius và tham dự các buổi thuyết giảng của Panaetius[579]. Tài năng hùng biện của ông có thể được nhận thấy từ những tác phẩm lịch sử của ông. Chúng được viết bởi một năng lực dồi dào, không có chất hùng biện đúng nghĩa, nhưng cũng không quá đơn giản. Về phần Publius Mucius Scaevola Augur, ông ta hùng biện đủ giỏi để tự bào chữa trước tòa, như cách ông đã thể hiện đáp lại cáo buộc tống tiền của Titus Albucius[580]. Đúng là ông không được liệt vào hàng biện giả. Nhưng hiểu biết của ông về luật dân sự và trí thông minh chính trị tổng quan của ông lại xuất chúng. Còn về Lucius Coclius Antipater thì các anh đã quá quen thuộc[581]. Ông là người cực kỳ nổi danh vào thời đó, tinh thông luật và là bậc thầy của nhiều môn đệ, bao gồm cả Lucius Licinius Crassus.

“Tôi chỉ ước chi Tiberius Sempranius Cracchus và Gaius Papirius Carbo[582] có những mục tiêu chính trị tốt đẹp như tài năng hùng biện của họ. Nếu vậy thì tiếng tăm của họ có lẽ sẽ lừng lẫy nhất thế gian. Tuy nhiên, sự thực thi nhiệm kì quan bảo dân[583] của Gracchus hoàn toàn hỗn loạn. Ông nhận chức đó vì ông điên tiết với giới quý tộc, do họ đã phản đối hiệp ước với Numantia[584]. Và rồi ông bị giết, bởi một phán quyết chính thức. Carbo cũng phải trả giá cho lối hành xử thiển cận cố hữu của mình khi ủng hộ đường lối cấp tiến, và ông đã tự vẫn; cứu mình thoát khỏi bản án nặng nề ở tòa. Nhưng cả hai đều là những biện giả hàng đầu. Tôi khẳng định điều đó dựa trên những gì các bậc cha chú kể lại, họ đã được lắng nghe hai nhân vật này. Nói về những bài diễn văn còn sót lại của cả Carbo và Gracchus, thì phong cách của họ không quá ưu trội, nhưng dẫu sao cũng sắc bén và chứa đầy cứ liệu vững chắc. Nhờ người mẹ Cornelia chăm sóc, nên Gracchus ngay từ thuở nhỏ đã được rèn luyện kĩ càng và hoàn toàn quen thuộc với văn chương Hy Lạp.

Ông luôn được dạy dỗ bởi những giáo sư Hy Lạp đáng kính nhất từ khi còn rất trẻ, một người trong số đó là Diophanes xứ Mytilene -

vốn là nhân tài hùng biện giỏi nhất Hy Lạp thời bấy giờ. Nhưng Gracchus ít có thì giờ trau dồi và thể hiện năng khiếu của mình.

"Carbo sống thọ hơn. Ông trở nên nổi tiếng nhờ đóng góp của mình trong nhiều vụ kiện. Những người giỏi phán đoán từng nghe ông hùng biện, chẳng hạn như người bạn Lucius Gellius Poplicola[585] của tôi - người thường mô tả mình là trợ lí của Carbo trong thời gian ông chấp chính[586] - đã gọi ông là một biện giả dịu dàng, lưu loát và đầy sinh lực, ông đã làm dịu sự mãnh liệt của ông bằng sự thu hút và tính hóm hỉnh. Gellius cũng nói rằng Carbo là một người chăm chỉ và chịu khó, ông luôn tập trung tỉ mỉ vào các bài tập hùng biện và việc nghiên cứu chuẩn bị. Ông được xem là người biện hộ xuất chúng vào thời của mình.

"Suốt giai đoạn ông duy trì vị thế ưu trội ở Quảng trường, thì số lượng những phiên tòa được tổ chức tại đó bắt đầu tăng lên. Điều này một phần là do sự hình thành các phiên tòa xét xử tội ác thường trực từ khi ông còn trẻ. Trước đây, chúng không hề tồn tại, vì chính Lucius Calpurnius Piso Frugi[587] là người đầu tiên thông qua luật tống tiền, khi ông giữ chức quan bảo dân trong nhiệm kỳ chấp chính của Lucius Marcius Censorinus và Manius Manilius[588]. Bản thân Piso thụ lý nhiều vụ án, ông cũng phát biểu ủng hộ hoặc phản đối nhiều dự luật và để lại nhiều bài diễn văn mà giờ đây đã bị quên lãng, cũng như tác phẩm *Biên niên sử* [Annals] (được viết theo phong cách hết sức khô khan). Một nguyên nhân khác lí giải cho việc gia tăng các vụ kiện tụng, đó là những phiên tòa diễn ra trước Hội đồng mà Carbo tham gia ngày càng đòi hỏi phải có sự tham dự của những người biện hộ chuyên nghiệp, bởi hình thức bỏ phiếu kín đã được áp dụng, đây là biện pháp mà Lucius Cassius Longinus Ravilla đã xúc tiến trong nhiệm kỳ chấp chính của Marcus Acmilius Lepidus Porcina và Gaius Hostilius Mancinus[589].

"Thi sĩ Lucius Accius cũng từng nói với tôi rằng chính người bà con của anh, Brutus ạ, tôi đang nói đến Decimus (Callaicus), con trai của Marcus[590], cũng từng là một biện giả hết sức trau chuốt và vào thời đó, ông là một người rất mực tinh thông văn học Latin cũng như Hy Lạp. Accius cũng dành tặng những lời khen tương tự

cho Quintus Fabius Maximus Allobrogicus, cháu trai của Lucius Aemilius Paullus Macedonicus[591]; và ông cũng ghi nhận rằng: trước thời Maximus, Publius Cornelius Scipio Nasica Serapio[592] - một công dân bình thường đã dẫn đầu nhóm sát thủ của Tiberius Sempronius Gracchus - cũng là một biện giả với sự lãnh liệt như ông thể hiện trong mọi phương diện khác…[593].

"Marcus Livius Drusus[594] là một quan bảo dân đã đàn áp người đồng sự Gaius Sempranius Gracchus trong nhiệm kì quan bảo dân thứ hai của Gracchus,[595] ông không chỉ là một nhân vật giàu ảnh hưởng mà còn là một biện giả ấn tượng. Người anh em Gaius của ông (đó cũng là tên của cha họ cũng chính cộng sự thân cận của ông. Và, Brutus ạ, người họ hàng Marcus Junius Pennus của anh cũng đã thực hiện tốt vai trò quan bảo dân, nhưng rồi, sau khi trở thành quan thị chính, ông ta qua đời khi chức vụ cao nhất đang trong tầm với của mình.[596]

"Liên quan đến những nhân vật này gồm có Gaius Scribonius Curio[597], Marcus Aemilius Scaurus, Publius Rutilius Rufus[598] và Gaius Sempranius Gracchus. Về Scaurus và Rufus thì tôi không cần phải nói nhiều. Không ai trong số hai người này được đánh giá là những biện giả hàng đầu, mặc dù cả hai đều tham gia nhiều vụ kiện thời đó, cũng như bây giờ, có nhiều người nổi tiếng, thậm chí kể cả khi họ không có tài năng gì đặc biệt, vì họ cho thấy sự cần cù đáng khen trong công việc. Tôi không có ý nói hai nhân vật mà tôi đang nói đến đều bất tài vô dụng, nhưng tài năng của họ không thuộc lĩnh vực hùng biện. Vì tài ấy chưa đủ để nhận ra những gì nên nói. Các anh cũng có khả năng nói, một cách trôi chảy và dễ nghe. Thế nhưng, như thế vẫn chưa đủ, nếu những gì các anh nói không được thêm thắt gia vị bằng biểu cảm cũng như giọng điệu và nét mặt. (Tôi chẳng cần nói thêm) việc đào tạo về lí thuyết cũng là không thể bỏ qua. Quả thật, nếu không có nó, mà chỉ nhờ tố chất tự nhiên, thì người ta vẫn có thể xoay sở để nói được những điều đáng giá. Tuy nhiên, điều đó phụ thuộc vào may rủi; và vì vậy, các anh không thể chỉ dựa vào những gì có sẵn trong tay.

“Scaurus là một người khôn ngoan và tốt bụng, và bất cứ khi nào ông nói, ông đều nói với sự chín chắn và một uy lực tự nhiên, đến nỗi khi ông đang biện hộ cho thân chủ, các anh sẽ có cảm tưởng rằng ông đang đưa ra những lời khẳng định khách quan chứ không phải đang biện hộ. Thật ra, lối nói của ông khó có thể xem là phù hợp với một trạng sư biện hộ, mặc dù đối với việc trình bày quan điểm của mình ở Viện Nguyên lão, nơi ông chủ trì, thì đó lại là điều cần thiết. Những gì ông nói không chỉ khôn ngoan mà còn đáng tin cậy và đó chính là điều quan trọng hơn hết. Trong trường hợp của ông, đó là tài năng thiên phú mà không một sự đào luyện nào có thể dễ dàng thay thế; mặc dù, như các anh cũng biết, sách vở vẫn có những lời dạy cho những tiêu chí này. Chúng ta có các bài diễn văn của ông, và ông cũng để lại ba tác phẩm tự truyện, để tặng Llucius Fufidius[599]. Chúng là những công trình hữu ích, nhưng chẳng ai đọc. Thay vì vậy, người ta lại thích đọc về cuộc đời và học vấn của Cyrus[600] hơn, vốn dĩ là một cuốn sách xuất sắc, nhưng không phù hợp lắm với thời đại mà chúng ta đang sống và ít được ưa chuộng hơn tác phẩm biện minh của Scaurus do chính ông ghi lại. (Fufidius, người được Scaurus để tặng quyển sách, cũng có một chỗ đứng nhất định trong hàng ngũ biện giả tại tòa án).

“Phong cách hùng biện của Publius Rutilus Rufus[601] vẫn còn thô cứng và mộc mạc. Giống như Scaurus, ông có những cảm xúc mãnh liệt, dữ dội. Những cảm xúc này được thể hiện khi cả hai người cùng lúc trở thành ứng viên cho chức quan chấp chính. Vì không chỉ Rutilius - người thất bại - tố cáo đối thủ cạnh tranh Scaurus - người vừa thắng cử chức chấp chính - về tội hối lộ, mà Scaurus, sau khi được trắng án, cũng cáo buộc Rutilius với tội danh tương tự. Rutilius là một con người vô cùng bận rộn và cực kỳ chăm chỉ, một tính cách mà công chúng vẫn hằng xem trọng, vì ông đã cần mẫn phụng sự trong vai trò cố vấn luật. Những bài diễn văn của ông mang phong thái thẳng thừng. Nhưng chúng lại chứa đựng nhiều nội dung giá trị về luật, và Rutilius là một con người có học thức, thông thạo văn chương Hy Lạp. Ông cũng là học trò của Panaetius, và kiến thức của ông về học thuyết Khắc kỷ gần như hoàn hảo. Như các anh cũng biết, phong cách hùng biện được những người Khắc kỷ ưa chuộng là một phong cách tài tình và đầy

thủ thuật, nhưng lại khô khan và khó mà vận dụng để giành được sự ủng hộ của công chúng.

Về phần Rutilius, ông thể hiện học thuyết tự cường - vốn là nét đặc trưng của trường phái Khắc kỷ - trong một hình thức mạnh mẽ và rõ ràng. Thật ra, ông đã thể hiện quá mức đến nỗi khi ông làm bị cáo trong phiên tòa[602] gây hỗn loạn trong nhà nước chúng ta, như chúng ta đã biết, thì mặc dù hoàn toàn vô tội, ông đã từ chối nhờ đến sự giúp đỡ của hai nhà hùng biện lỗi lạc thời ấy là Lucius Licinius Crassus và Marcus Antonius. Thay vào đó, ông tự biện hộ cho mình. Gaius Aurelius Cotta, con trai của người chị em ông, cũng góp vào vài lời trong khi đảm nhận vai trò biện giả mặc dù vẫn còn rất trẻ. Quintus Mucius Scaevola Pontifex cũng phát biểu tại phiên tòa, theo phong cách thẳng thắn nhưng tao nhã, vốn là nét đặc trưng trong các bài diễn văn của ông, nhưng ông lại thiếu một ít nhiệt tình và sự phong phú- đó là điều cần thiết cho phiên tòa có đặc tính và tầm quan trọng như thế.

“Vậy thì chúng ta phải liệt Rutilius vào hàng biện giả Khắc kỷ, và Scaurus là một biện giả theo phong cách cổ. Nhưng chúng ta hãy ca ngợi cả hai người này ngang nhau, bởi vì chúng ta phải thấy rằng cả hai phong cách này đều có vị trí đặc biệt trong đời sống cộng đồng. Mục tiêu mà tôi hướng đến khi kể về họ là để nhìn nhận Quảng trường như một sân khấu. Nói cách khác, tôi không chỉ dành tặng lời khen cho những diễn viên, những con người thể hiện những hoạt động nhanh nhẹn và phức tạp, mà còn dành lời khen cho những người được gọi là “thầm lặng”, những hoạt động của họ thể hiện chủ nghĩa tự nhiên thẳng thắn, không phóng đại hay dư thừa.

“Bởi tôi đã nói về phái Khắc kỷ, cho nên tôi cũng cần phải đề cập đến Quintus Aclius Tubero thuộc cùng thời đại này[603], ông là cháu trai của Lucius Aemilius Paullus. Quả thực, ông không thể được liệt vào hạng biện giả. Nhưng ông lại có lối sống khắc khổ và hài hòa với trường phái triết học mà ông theo đuổi, mặc dù thật ra ông còn khắt khe hơn nữa. Điển hình là, khi ông là một trong ba đồng chủ tịch tòa án, ông đã ra phán quyết chống lại chính cậu của mình

là Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ khi ông này lập luận rằng các nhà tiên tri (augur) không được miễn vai trò bồi thẩm viên. Những lời lẽ của Pauillus thì lại gay gắt, không được trau chuốt, và trắc trở như chính cuộc đời của ông, đến nỗi ông chưa bao giờ đạt đến những vị trí quan chức cao cấp như tổ tiên ông từng nắm giữ. Nhưng ông lại là một công dân kiên định, dũng cảm và là một trong những đối thủ cứng rắn nhất của Tiberius Sempranius Gracchus, theo như diễn văn của Gracchus công kích ông cho thấy. Những diễn văn do Tubero trình bày chống lại Gracchus cũng còn tồn tại. Tuy nhiên, trong vai trò biện giả, ông chỉ thuộc hạng thường, mặc dù ông không thiếu kĩ năng tranh luận."

Brutus bình luận, "Vâng, trong số những đồng bào của chúng ta, tôi thấy cũng chính hiện tượng đó là nét đặc trưng của người Hy Lạp. Tức là, nếu họ thuộc phái Khắc kỷ, thì gần như chắc chắn họ sẽ giỏi tranh luận. Họ làm việc dựa theo những nguyên tắc đã được thiết lập, và các anh có thể nói, họ chính là những kiến trúc sư trong việc xây dựng kết cấu ngôn từ. Nhưng khi chuyển những kết cấu đó từ tranh luận sang hùng biện thì họ lại kém. Tôi chỉ loại trừ một ngoại lệ. Đó chính là Marcus Porcius Cato Trẻ[604]. Mặc dù ông là một người Khắc kỷ triệt để, vậy mà tài năng hùng biện thuộc hàng tinh hoa của ông không có chút gì còn phải cải thiện. Theo như tôi nhận thấy, đây là điều mà Fannius chỉ có đến một mức độ giới hạn, Rutilius thì hoàn toàn không đáng kể, và Tubero thì thiếu sót hoàn toàn."

Tôi đáp, "Tôi sẽ giải thích vì sao lại như vậy, Brutus ạ. Vì họ là những người chỉ tập trung hoàn toàn vào phép biện chứng. Họ không mảy may hứng thú với sự đa dạng phong cách, hay sự lưu loát, hay các biến thể. Như anh cũng biết, người cậu Cato của anh đã tiếp thu những gì mà những người Khắc kỷ truyền thụ[605]. Nhưng ông vẫn cố gắng học hỏi các chuyên gia trong lĩnh vực hùng biện để trở thành một biện giả và vận dụng phương pháp huấn luyện của họ. Tuy nhiên, nếu ai đó muốn sự hiểu biết của mình hoàn toàn dựa vào các triết gia, thì phong cách hùng biện của anh ta sẽ gặt hái được nhiều lợi ích hơn từ những gì mà phái Tiêu dao[606] truyền dạy. Thế nhưng, Brutus ạ, tôi cảm thấy lối học mà anh theo đuổi thật

đáng khen ngợi, bởi anh đã đi theo một trường phái triết học có cả hai phẩm chất này cùng một lúc:[607] tức không chỉ có phương pháp thảo luận logic mà còn có cả phong cách dễ nghe và phong phú.

“Dù sao thì, phương thức triển khai của phái Tiêu dao và phái Hàn lâm, xét về phương diện phương pháp diễn thuyết, khiến họ không thể nào đào tạo được một biện giả nào. Tuy nhiên, mặt khác, không một biện giả hoàn hảo nào có thể xuất hiện mà không có họ. Trong khi phong cách hùng biện của trường phái Khắc kỷ quá ngắn gọn và cô đọng đối với thị hiếu của quần chúng, thì ngược lại, lối hùng biện của phái Tiêu dao và phái Hàn lâm phóng khoáng hơn và rườm rà hơn cả mức cho phép của các phiên tòa và Quảng trường.

“Về phần các triết gia khác, các anh sẽ không tìm ra một tác giả nào có khả năng hùng biện hơn Plato. Các triết gia khẳng định rằng, chính thân Jupiter cũng sẽ nói như Plato nếu thần nói tiếng Hy Lạp. Các anh cũng không thể tìm thấy một phong cách nào sắc sảo hơn phong cách của Aristotle, hay tác giả nào lôi cuốn hơn Theophrastus. Người ta cũng nói rằng: Demosthenes thường đọc Plato một cách kĩ lưỡng, và quả thực là đồ đệ của ông. Điều đó thể hiện từ bản chất và sự hoa mỹ trong lối vận dụng từ ngữ của ông. Thật ra, chính ông cũng đã thừa nhận điều này trong một lá thư của mình[608]. Tuy nhiên, tôi xin mạo muội nói rằng: nếu đưa phong cách của ông vào lĩnh vực triết học thì nó lại có vẻ quyết liệt thái quá. Mặt khác, nếu vận dụng chúng tại các phiên tòa thì lại có vẻ quá điềm tĩnh.

“Nhưng bây giờ, nếu các anh cho phép, tôi sẽ tiếp tục đề cập đến những biện giả La Mã còn lại theo thứ tự niên đại sống của họ cũng như xem xét những phẩm chất đa dạng của họ.” Atrius nói, “Quả thực đó chính xác là điều chúng tôi mong muốn. Và tôi biết tôi đang nói lên ý kiến của cả Brutus và tôi.”

“Gaius Scribonius Curio[609] là một biện giả gần như thuộc cùng thời đại đó, và cũng là một biện giả kiệt xuất. Chúng ta có thể đánh giá công thông qua chính các bài diễn văn của ông. Một số diễn văn đó vẫn còn tồn tại: và cụ thể, có một bài diễn văn nổi tiếng của ông biện hộ cho Servius Fulvius Flaccus trước cáo buộc loạn luân.[610]

Khi tôi còn nhỏ, tác phẩm này được đánh giá đặc biệt xuất sắc, mặc dù ngày nay nó gần như đã biến mất khỏi tầm mắt độc giả giữa cơ man những tác phẩm mới đây của chúng ta."

Brutus lưu ý, "Đối với những tác phẩm mới đây mà anh đang đề cập, tôi có một ý tưởng rất hay về người chịu trách nhiệm cho chúng."

Tôi đáp, "Tôi biết anh đang nói đến ai rồi, đó chính là tôi. Bởi tôi thích thú với ý nghĩ rằng mình đã hỗ trợ phần nào cho thế hệ trẻ ngày nay bằng cách chỉ cho họ thấy một phong cách nói cao nhã và tỉ mỉ hơn những gì họ từng biết, Dẫu thế, cũng có thể tôi đang làm hại họ! Bởi những bài diễn văn xưa hơn khi bị thế chỗ bởi những diễn văn của tôi thì không còn được hầu hết độc giả tìm đọc nữa. Tuy nhiên, chính thi vẫn không ngừng đọc chúng, vì tôi thích chúng hơn chính những bài hùng biện của mình."

Brutus khẳng định, "Hãy liệt tôi vào nhóm đa số đó! Mặc dù giờ đây tôi nhận ra rằng: theo quan điểm mà anh đã chia sẻ với chúng tôi thì tôi vẫn còn phải đọc rất nhiều tác phẩm nữa, đó là những tác phẩm mà trước đây tôi đã xem thường"

Tôi nói, "Bài hùng biện về loạn luân được tán thưởng nhiệt liệt của Curio vẫn còn ngây ngô ở nhiều điểm. Rất nhiều điều ông nói về tình yêu, về sự tra tấn, về những lời đồn đại đều nông cạn. Nhưng vào thời điểm đó, với tiêu chuẩn nghe còn khá cơ bản và thị hiếu công chúng vẫn chưa được định hình hoàn chỉnh thì có lẽ tất cả những chuyện đó đều hoàn toàn có thể chấp nhận. Bên cạnh đó, Curio cũng viết nhiều tác phẩm khác. Ông đã viết nên nhiều bài diễn văn quan trọng và là một trạng sư biện hộ có tiếng tăm nhất định. Thật ra, người ta buộc phải tự hỏi: tại sao ông chưa bao giờ trở thành quan chấp chính trong khi ông đã sống một quãng đời dài và chắc chắn được công chúng biết đến.

"Nhưng tiếp theo chúng ta sẽ nói đến một nhân vật có phẩm chất trí tuệ thiên bẩm xuất chúng, tính cần cù, sự sôi nổi và được đào tạo hoàn bị ngay từ thuở bé: đó là Gaius Sempranius Gracchus. Brutus

ạ, anh sẽ không tin được có ai đó trên thế giới này được trang bị dồi dào và dư thừa cho sự nghiệp biện giả hơn ông ấy đâu."

Brutus đáp, "Tôi hoàn toàn đồng ý. Và thật ra ông gần như là biện giả duy nhất thuộc thời đại trước mà tôi từng đọc qua diễn văn."

"Brutus ạ, anh thật sáng suốt khi đọc qua tác phẩm của ông. Sự ra đi quá sớm của ông là một nỗi bất hạnh cho La Mã và nền văn chương La Mã. Giá như ông thể hiện lòng trung thành với tổ quốc cũng nhiều như những gì ông dành cho kí ức về anh trai mình[611]! Nếu ông sống lâu hơn, thì với tài năng xuất chúng, ông sẽ hết sức dễ dàng so kè vinh quang với cha và ông nội mình![612] Về khả năng hùng biện, tôi nghi ngờ việc ông có được đối thủ xứng tầm. Lối phát âm của ông thật tuyệt vời, ý tưởng của ông sắc sảo, phong cách của ông ấn tượng. Nhưng phải thừa nhận rằng: các diễn văn của ông vẫn còn thiếu điểm nhấn - chúng đầy ắp những tình tiết phác họa xuất sắc, nhưng vẫn chưa thật hoàn hảo. Tuy nhiên, Brutus ạ, nếu thế hệ trẻ của chúng ta nên đọc qua diễn văn của ai đó, thì người đó chính là ông ấy. Ông có thể mài bén tâm trí họ và cho họ dưỡng chất trí tuệ.

"Gaius Sulpicius Galba xuất hiện vào những năm sau đó, ông là con trai của nhà hùng biện xuất chủng Servius, và là con rể của Publius Licinius Crassus Dives Mucianus[613], bản thân ông này cũng là một biện giả giỏi và một luật gia có tiếng. Những người cha của chúng ta đánh giá cao Gaius Galba; và họ kính trọng ông vì họ nhớ đến cha ông. Nhưng ông đã ngã xuống trong cuộc đua. Bởi ông bị kiện ra tòa theo cáo trạng do Gaius Mamilius Limetanus[614] đề xuất, điều này đã kích động lòng thù ghét đối với những người bị buộc tội âm mưu cùng Jugurtha. Galba đã tự bào chữa cho mình. Nhưng cuối cùng ông bị kết án phạm tội. Đoạn kết bài diễn văn của ông, còn được biết đến với tên *Lời bạt* [Epilogue], hiện nay vẫn còn. Khi tôi còn nhỏ, nó được đánh giá cao đến nỗi chúng tôi phải học thuộc lòng nó. Trong suốt chiều dài lịch sử La Mã, ông là thành viên đầu tiên của một hội đoàn tư tế bị kết án bởi một tòa án công.

Publius Cornelius Scipio Nasica Scrapio, người đã qua đời trong nhiệm kỳ chấp chính của mình[615], không nói quá nhiều hay quá

thường xuyên. Nhưng phong cách ngôn ngữ Latin của ông không thua kém bất cứ ai, sự dí dỏm và lanh lợi của ông thật vô song. Vị đồng chấp chính của ông là Lucius Calpurnius Bestia, ông này có một trí tuệ sắc bén và một số tố chất của biện giả. Ông đã khởi đầu rất tốt với vai trò quan bảo dân, bởi ông đã trình ra một dự luật triệu hồi Publius Popillius Laenas[616], người bị lưu đày do chính sách tàn bạo của Gaius Sempranius Gracchus. Thế nhưng, nhiệm kì chấp chính của Bestia lại kết thúc trong vô vọng. Bởi vì dưới bộ luật bất công của Mamilus, một phiên tòa đã được thành lập với ban hội thẩm là những người ủng hộ Gaius Gracchus, họ không chỉ thủ tiêu các quyền công dân của tu sĩ Gaius Galba, như tôi vừa nói, mà còn thủ tiêu cả quyền công dân của Lucius Bestia cùng với ba vị quan chấp chính khác: Gaius Porcius Cato, Spurius Postimius Albinus và Lucius Opinius đáng phục[617], chính người này đã giết Lucius Gracchus - và, mặc dù ông hành động như thế để chống lại tư tưởng cấp tiến, ông vẫn được Hội đồng tuyên trắng án.

“Gaius Licinius Nerva[618] đã hành xử hoàn toàn khác với Bestia trong nhiệm kì quan bảo dân của mình, cũng như trong mọi khía cạnh khác của cuộc sống. Thật ra, ông là một công dân tai tiếng, mặc dù không phải là một biện giả tồi. Gaius Flavius Fimbria[619] gần như sống cùng thời với những người này, mặc dù ông mất sau họ. Ông chính là hình ảnh mà các anh nghĩ về một biện giả táo tợn, thẳng thừng, và cay nghiệt, cũng như dễ dàng bị kích động trong mọi vấn đề và quá phấn khích. Thế nhưng sự cần cù, liêm chính và lối sống của ông đã mang lại cho ông danh tiếng nổi bật ở Viện Nguyên lão. Ông thích hợp với vai trò biện hộ và hiểu biết nhiều về luật; bên cạnh đó, lối diễn thuyết của ông cũng cởi mở và thẳng thắn như chính cách sống của ông. Khi còn nhỏ, chúng tôi thường đọc các diễn văn của ông. Nhưng ngày nay, khó mà tìm được những diễn văn ấy.

“Một người khác cũng có trí, óc nhanh nhạy là Gaius Sextius Calvinus.[620] Ông nói chuyện thu hút, nhưng sức khỏe của ông lại không tốt. Ông tham gia vào các phiên tòa khi căn bệnh gout không làm ông quá đau đớn, nhưng điều đó hiếm khi xảy ra. Vì vậy, mặc dù mọi người có thể xin lời khuyên của ông khi họ cần, nhưng họ

hiếm khi được ông bào chữa tại tòa. Marcus Junius Brutus cũng thuộc thời đại này. Ông là nỗi hổ thẹn lớn lao cho gia tộc của anh, Brutus ạ. Bởi giống như chính trị gia Lycurgus ở Athens[621], ông cũng theo đuổi con đường khởi tố, bất chấp cái tên danh giá của mình và người cha xuất chúng- cha ông là một người tốt và một luật gia rất có tài.[622] Ông chưa bao giờ mưu cầu một vị trí quan chức, nhưng lại là một trạng sư khởi tố ăn nói sắc sảo và táo tợn. Các anh có thể thấy những tố chất thiên bẩm mà ông thừa hưởng đã bị hủy hoại thế nào do sự tệ hại của thứ sự nghiệp mà ông lựa chọn.

"Một công tố viên khác cùng thời, thuộc tầng lớp xã hội thấp, là Lucius Caesulenus. Tôi đã nghe ông diễn thuyết một lần khi ông đã lớn tuổi. Lúc đó ông đang đòi quyền được bồi thường theo Luật Aquilia.[623] Tôi sẽ không đề cập đến con người tầm thường này nếu không có gì cho thấy ông ta tài tình hơn bất cứ ai mà tôi biết trong việc gieo rắc hoài nghi và khơi gợi tội lỗi. Chuyển sang Titus Albucius[624], ông này hiểu biết rộng rãi về mọi thứ liên quan đến Hy Lạp. Thực ra, ông gần như là một người Hy Lạp thực thụ. Điều tôi chia sẻ với các anh chỉ là quan điểm của riêng tôi thôi. Nhưng các anh có thể có nhận định riêng của mình qua các bài diễn văn của ông. Khi còn trẻ, ông sống ở Athens và nổi lên như một người theo thuyết Epicure hoàn hảo - trường phái này không thích hợp lắm với lĩnh vực diễn thuyết trước công chúng.

"Tiếp theo tôi muốn nói đến Quintus Lutatius Catalus[625]. Ông không được đào tạo theo các phương pháp La Mã cổ, mà theo phong cách hiện đại được ưa chuộng ngày nay, và ông đã phát triển nó đến mức hoàn hảo. Ông đọc rất rộng và toát lên vẻ thanh lịch tự nhiên trong lối sống cũng như trong cách diễn đạt ngôn ngữ Latin chuẩn nhất hoàn hảo của mình. Điều này có thể thấy trong các bài diễn văn của ông, đặc biệt là trong các hồi kí liên quan đến nhiệm kì chấp chính và những hành động mà ông đã thực hiện, được viết theo một phong cách trôi chảy phảng phất Xenophon[626], và chúng được ông để tặng cho người bạn là thi sĩ Aulus Furius Antias[627], mặc dù các tác phẩm đó không nổi tiếng hơn ba quyển tự truyện của Marcus Acmilius Scaurus, mà tôi đã đề cập trước đây."

Brutus nói, “Cá nhân tôi không biết về nó nhiều hơn những gì tôi biết về những quyển sách của Scaurus. Không quyển nào trong số đó tình cờ đến tay tôi - mặc dù, tôi cũng thú thật đó là lỗi của tôi! Tuy nhiên, giờ đây, được anh truyền cảm hứng, tôi sẽ nỗ lực hơn để săn lùng chúng.”

“Như tôi đã nói,” tôi tiếp tục, “Catulus nói một thứ tiếng Latin cực kỳ thuần khiết, một vốn quý đặc biệt về phong cách mà phần lớn các tác giả đều xem nhẹ. Có lẽ anh không cần tôi mô tả về giọng nói nhịp nhàng và lối phát âm thanh thoát của ông, bởi anh có quen biết con trai ông.[628] Đúng là người con trai ấy chưa bao giờ được xem là một biện giả, mặc dù khi anh ta trình bày quan điểm của mình trước Viện Nguyên lão, anh ta cũng thể hiện trí tuệ xuất sắc và một phong cách thanh tao và trau chuốt. Nhưng cha của anh ta, Catulus, cũng chưa được xem là biện giả đứng đầu. Thật ra, khi các anh lắng nghe những biện giả danh tiếng, thì có lẽ các anh sẽ không xem ông xứng tầm đối thủ của họ. Nhưng khi các anh chỉ nghe ông nói mà thôi, và không đánh giá so sánh chi cả, thì các anh sẽ nhiệt liệt tán dương ông và không mảy may đòi hỏi gì thêm nữa.[629]

“Lucius Aurelius Cotta, nhân vật từng làm pháp quan[630], chỉ được đánh giá là một biện giả hạng hai và cũng không tiến xa trên con đường danh vọng của nghiệp hùng biện. Nhưng dù sao thì ông cũng xứng đáng được ghi nhận bởi nỗ lực đầy tâm huyết của ông nhằm khôi phục và noi theo phong thái cổ xưa thông qua các thuật ngữ mà ông sử dụng, cũng như việc vận dụng ngữ điệu mộc mạc. Khi nói về nhân vật Cotta này và một số người khác, tôi nhận ra rằng tôi đã liệt một số người vào hàng biện giả trong khi họ không hề có chút khả năng diễn thuyết đặc biệt nào, và tôi vẫn sẽ tiếp tục làm như vậy. Vì điều mà tôi đang cố gắng làm là tóm lược về những con người có nhiệm vụ trình bày diễn văn trong đời sống cộng đồng. Họ đã thành công đến thế nào, và họ đã khó khăn đến thế nào để đạt đến độ hoàn hảo trong hùng biện, giống như mọi lĩnh vực nghệ thuật khác, người ta có thể đánh giá tất cả những điều đó thông qua những gì tôi nói về phẩm chất của họ.

“Nhưng hãy xem tôi đã nói đến biết bao nhiêu biện giả rồi! Và phải tốn biết bao nhiêu thời gian để liệt kê họ! Tuy nhiên, mặc cho tất cả những nỗ lực cần mẫn đó, thì khi nãy chúng ta đã bàn về Demosthenes và Hyperides, nên giờ đây chúng ta cũng phải nói đến Marcus Antonius và Lucius Licinius Crassus[631]. Cũng hợp lý khi so sánh họ với hai nhân vật Hy Lạp đó, vì theo quan điểm của tôi, cả hai người La Mã ấy đều là những biện giả kiệt xuất, ở nơi họ, nghệ thuật hùng biện Latin lần đầu tiên sánh ngang hàng với ánh hào quang Hy Lạp.

“Đối với Antonius, không có lập luận thích đáng nào lại bị ông bỏ qua, và ông luôn luôn trình bày chúng hướng đến những luận điểm hiệu quả nhất. Giống như vị tướng triển khai kị binh, bộ binh và lính hạng nhẹ, ông cũng phân bố tất cả tài liệu mà ông có vào những phần phù hợp của bài diễn văn. Trí nhớ của ông thật tuyệt vời. Tôi chưa bao giờ nghe nói ông phải tập luyện trước nội dung phát biểu, và mỗi khi ông hùng biện, thì người ta luôn thấy như thể ông đang ứng khẩu: mặc dù, thật ra khi diễn thuyết, ông đã chuẩn bị mọi thứ toàn diện đến mức thường thì chính bồi thẩm đoàn sẽ phải cố mà giữ vững lập trường của mình. Ông không dùng thứ ngôn ngữ tao nhã, và vì vậy không được xem là biện giả trau chuốt. Tôi không có ý nói lối nói của ông ô tạp quá, thế nhưng cách vận dụng từ ngữ của ông không hề biểu hiện phẩm chất hùng biện thật sự. Như tôi đã nói trước đây, nói tốt tiếng Latin chính là một lợi thế, nhưng chỉ mỗi khả năng đó thì không quan trọng lắm, vì nhiều người vẫn còn hờ hững với nó. Thông thạo tiếng Latin không vinh dự đến nỗi phải xấu hổ khi không biết gì về nó - và, thực ra, tôi cảm thấy việc thành thạo tiếng Latin là biểu hiện của một người La Mã đích thực chứ không phải là đặc điểm của một biện giả tài năng!

“Nhưng hãy trở lại với Antonius. Việc chọn lựa từ ngữ, mà ông dùng để nhấn mạnh nhiều hơn là để thu hút, và sắp xếp cũng như gắn kết chúng mạch lạc với nhau, được Antonius tiến hành theo một dàn bài có ý đồ cẩn trọng. Và tiến trình đó còn dễ nhận thấy hơn trong những điểm thêm thắt và chiến thuật hùng biện mà ông vận dụng để triển khai ý tưởng của mình. Chính vì, khi nói đến

những phẩm chất này, thì Demosthenes vượt trội tất cả mọi người đến nỗi nhiều chuyên gia đánh giá ông là biện giả vĩ đại nhất. Những điểm chấm phá trọng yếu trong nghệ thuật hùng biện là yếu tố mà người Hy Lạp gọi là những hình tượng của bài diễn văn. Tầm quan trọng của chúng phần nhiều không nằm ở khả năng tô màu điểm sắc cho ngôn ngữ, mà nằm ở sức mạnh diễn đạt ý tưởng với sự sinh động tăng cao, Antonius xuất sắc ở tất cả những phương diện này, và hơn nữa, khả năng phát biểu của ông cũng hiệu quả vô cùng. Nếu chúng ta chia công việc diễn thuyết thành hai yếu tố: điệu bộ và giọng nói, thì điệu bộ của ông không nhằm phản ánh những gì ông đang thực sự nói, mà nhằm phỏng theo đường lối tư duy của ông: đôi tay, vai, hông, dậm chân, tư thế, dáng đi, mọi cử động, tất cả đều tương ứng với suy nghĩ mà ông đang bày tỏ: trong khi đó, giọng nói của ông vẫn giữ được uy lực xuyên suốt, dù bẩm sinh nó có hơi khàn một chút. Nếu đó là một khuyết điểm, thì ông lại có khả năng, giỏi hơn bất kỳ ai, trong việc biến đổi nó thành một lợi thế. Bởi những khi cần đến những tình tiết cảm động, thì ông sẽ phát biểu bằng thứ sức mạnh cảm xúc hết sức thích hợp để gây niềm thông cảm và thu hút lòng trắc ẩn. Thành tựu của Antonius minh họa cho chân lý trong câu nói được cho là của Demosthenes. Ông được hỏi rằng yếu tố đứng đầu trong hùng biện là gì, và ông trả lời thế này: thứ nhất là diễn thuyết, thứ hai là diễn thuyết, thứ ba là diễn thuyết. Bởi vì trên tất cả mọi thứ khác, đó chính là thứ thẩm thấu đến trái tim thính giả, cũng như định hình và tạo dựng, biến đổi những cảm xúc và suy nghĩ của họ, đồng thời giúp biện giả thể hiện được hình ảnh mà họ muốn.

“Nhiều người xếp Lucius Licinius Crassus ngang hàng với Antonius. Nhiều người lại xem ông giỏi hơn. Nhưng có một điểm mà ai cũng đồng tình, đó là: không có ai khi đã được một trong hai người này làm cố vấn, lại cần đến năng lực của một ai khác nữa. Mặc dù chính tôi tin tưởng Antonius có tất cả những phẩm chất mà tôi đã trình bày như trên, tôi vẫn cho rằng Crassus đã đạt đến một mức độ hoàn hảo không ai sánh kịp. Ông có một dáng vẻ bẩm sinh hết sức nghiêm nghị, nhưng vẫn có thể vận dụng lối cư xử thân thiện và dí dỏm, cũng như thể hiện nét thu hút không giống như trò hề mà lại vô cùng phù hợp với một biện giả. Tiếng Latin của ông

chính xác, tỉ mỉ, và tao nhã, nhưng hoàn toàn tự nhiên. Lối trình bày của ông thật sáng sủa đáng phục. Khả năng xử lý luật dân sự, tính công bằng hay luân lý của ông đầy ắp những lập luận và phép loại suy thuyết phục.

Antonius thể hiện một tài năng lạ thường trong việc thiết lập các khả năng và tạo nên hay xoa dịu nỗi ngờ vực nơi thính giả. Thế nhưng, khả năng không ai bì kịp Grassus chính là diễn giải, định nghĩa và giải thích những ẩn ý của công lý. Tôi có thể minh họa điều này bằng nhiều ví dụ đa dạng. Nhưng để làm thế, tôi sẽ thuật lại vụ án của Manius Curius trước Ủy ban Một Trăm[632]. Crassus phát biểu phản bác những tài liệu ghi chép về các nguyên tắc công bằng và luân lý. Và ông tài tình đến nỗi Quintus Mucius Scarvola Pontifex bị áp đảo bởi vô số lập luận và tiền lệ do ông đưa ra, mặc dù Scavola cũng tinh tế và am hiểu về đạo luật trọng tâm của vụ án này. Cuộc tranh tài giữa hai trạng sư biện hộ cùng thời và cùng địa vị chấp chính - mỗi người đưa ra những lập luận pháp lý từ những quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau - làm cho Crassus được xem là luật gia vĩ đại nhất trong số các biện giả, còn Scaevola là biện giả tài năng nhất trong số các luật gia.

“Scacola có một năng lực xuất sắc trong việc xem xét nghiêm túc sự đúng đắn hay sai lầm của các khái niệm liên quan đến công lý và luật. Và đồng thời, ông thể hiện kĩ năng phi thường khi diễn đạt những điều ông cần nói mà không xa rời trọng tâm, hay thiếu đi sự súc tích. Vậy thì ta hãy ngợi ca ông là một diễn giả phi thường, tuyệt vời hơn hết thảy những gì tôi từng thấy, khi chúng ta xem xét những phương cách diễn giải, giải thích và thuyết minh của ông. Mặt khác, để mở rộng những thông tin về ông nhằm tô điểm lời ngợi ca ấy, hay nói cách khác là để phản bác những đối thủ của ông, tôi sẽ mô tả ông như một con người mà các anh không muốn phải đối đầu, hơn là một biện giả đáng phục. Nhưng chúng ta hãy trở lại với Crassus.”

Brutus bình luận, “Tôi nghĩ tôi biết về Scaevola khá rõ, từ những gì tôi thường nghe Gaius Rutilius kể[633], tôi thường tình cờ gặp Gaius tại nhà một người bạn của chúng tôi cũng có tên Quintus Mucius

Scaevola[634]. Nhưng tôi không hề biết rằng Scaevola Pontifex là một biện giả đáng gờm. Và tôi thật hài lòng khi biết rằng chúng ta có một con người tài giỏi như thế, với tài năng trí tuệ ưu tú như thế trong đời sống cộng đồng của chúng ta."

"Phải, Brutus ạ, theo ý tôi, đất nước chúng ta chưa từng sản sinh ra nhân vật nào lỗi lạc hơn hai người này, Crassus và Scaevola Pontifex. Mới đây tôi đã lưu ý rằng người thứ nhất là biện giả tinh tế nhất trong số các luật gia, và người thứ hai là chuyên gia pháp lý vĩ đại nhất trong số các biện giả. Trong các khía cạnh khác, anh cũng có thể cân nhắc, và phân biệt các phẩm chất tương ứng ở họ. Rồi anh sẽ thấy khó mà quyết định được anh muốn nói theo người nào! Nếu anh xem xét những người trọng thị hiếu, thì Crassus là người nghiêm khắc nhất trong số họ. Còn nếu anh xem xét những người làm việc khắt khe, thì Scaevola là người hướng thị hiếu nhất. Crassus rất dễ chịu, nhưng có phần nghiêm nghị. Scaevola thì hoàn toàn nghiêm khắc, nhưng đồng thời cũng dễ tính. Người ta có thể so sánh theo lối đó mãi không thôi! Dù tôi cũng lo là người ta có thể nghĩ tôi đang bịa đặt tất cả những chuyện này, để gây ấn tượng. Tuy nhiên, sự thật là như vậy, Brutus ạ, theo Học viện Cũ của anh[635], thì mọi phẩm hạnh đều có một trạng thái Trung dung. Chính sự Trung dung này, hay còn gọi là trung đạo, là cái mà cả Crassus và Scaeyola đều theo đuổi. Nhưng điều thực sự xảy ra là: mặc dù cả hai người đều có một số khả năng đặc trưng giống nhau, thế nhưng cả hai vẫn giữ được trọn vẹn những phẩm chất riêng của mình, hoàn toàn trọn vẹn."

Brutus xen lời, "Tôi cảm thấy điều anh vừa nói đã giúp tôi hiểu biết khá thấu đáo về cả Crassus và Scaevola. Và khi tôi nghĩ đến anh và Servius Sulpicius Rufus[636] tôi có ấn tượng là: giữa anh và ông ta cũng có nhiều điểm tương đồng như vậy, giống như Crassus và Scaevola vậy."

"Ý anh là sao? "Tôi hỏi.

Anh ta đáp, "Bởi lẽ, tôi cảm thấy như thể anh mong muốn học hỏi luật dân sự đủ đáp ứng cho một biện giả, trong khi Servius lại lo phát triển khả năng hùng biện đủ để ông được tôn kính trong lĩnh

vực luật dân sự. Hơn nữa, anh cũng đồng tuổi với ông ta, giống như trường hợp của Crassus và Scaevola."

Tôi đáp, "Anh không cần phải nói về tôi." "Nhưng quan sát của anh về Servius Sulpicius thật sâu sắc, và tôi sẽ cho anh biết quan điểm của tôi. Tôi không thể nghĩ ra bất cứ ai học tập về hùng biện và tất cả các khoa học nhận văn thấu đáo hơn ông ấy. Khi chúng tôi còn nhỏ, ông ấy và tôi đã cùng học tập, rồi sau đó ông đến Rhodes cùng tôi, để nâng cao năng lực và học hỏi nhiều hơn. Khi ông ấy quay về, ấn tượng của tôi là ông mong muốn trở thành người đứng đầu trong một nghệ thuật hạng hai hơn là đứng thứ hai trong một nghệ thuật hàng đầu. Chính tôi tin rằng: kể cả là biện giả, ông cũng có thể nằm trong hàng ngũ đứng đầu. Nhưng thay vì vậy, ông ta lại chọn làm điều mà ông thực sự đã đạt được: trở thành chuyên gia đứng đầu về luật dân sự, không chỉ đứng đầu trong thời đại của mình, mà đứng đầu mọi thời đại."

Brutus hỏi, "Ý anh là anh sẽ xếp Servius của chúng ta đứng trên cả Scaevola Pontifex ư?"

"Phải, Brutus a; tôi xem xét vấn đề như thế này. Scavola, và nhiều người khác có kinh nghiệm thực tiễn rộng về luật dân sự. Tuy vậy, Servius mới là người duy nhất biến nó trở thành một nghệ thuật. Khi ấy, đó là điều mà ông ấy không thể nào làm được với kiến thức luật pháp đơn thuần. Vì để làm được như vậy, ông ấy cũng cần và phải có một số kỹ thuật bổ sung nữa. Khi nói vậy, tôi muốn nói đến nhánh nghiên cứu hùng biện hướng dẫn cách thức chia nhỏ một tổng thể vấn đề thành những bộ phận nhỏ, từ đó cho thấy phương pháp trình bày và định nghĩa những điều mù mờ trước đây, từ đó xác định phương thức phát hiện và làm sáng tỏ những điểm mơ hồ, áp dụng (tóm lược) một chuẩn mực cho phép phân biệt cái đúng và cái sai, cũng như xác định những kết luận nào được suy ra một cách logic từ những tiền đề nào (và kết luận nào phi logic). Và thành tựu của Servius là áp dụng thứ nghệ thuật này, thứ nghệ thuật vĩ đại nhất, để soi rọi tất cả những quan điểm pháp lý hay các vụ án mà trước đây bị những người khác xử lí một cách thiếu hệ thống."

Brutus xen lời, “Tôi cho rằng anh đang đề cập đến phép biện chứng hay logic.”[637]

“Đúng thế. Nhưng Servius cũng có hiểu biết về văn chương, và diễn thuyết theo phong cách trau chuốt, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy điều đó từ những ghi chép của ông, chúng không hề giống bất cứ thứ gì khác trên đời. Để học nghề, ông đã nhờ đến sự giúp đỡ của hai chuyên gia hàng đầu, Lucius Lucilius Balbus và Gaius Aquilius Gallus[638]. Gallus là một người sắc sảo và được đào tạo rất tốt, một trạng sư biện hộ và cố vấn nhạy bén, kĩ tính. Nhưng Servius vượt ông về độ sắc sảo và chính xác. Balbus có học thức và uyên bác, nhưng chính vì thế, ông lại là kẻ thích suy tư và cần thời gian suy tư. Servius nhanh nhạy hơn, và làm việc khẩn trương hơn. Như vậy ông có những phẩm chất chung của Balbus và Gallus, và còn thêm cả những năng lực mà họ không có chung với nhau. Và đến đây, tôi gợi ý một lối khác để so Servius với Crassus và Scaevola Pontifex. Crassus là người cẩn trọng hơn trong hai người, vì trong khi Scacvola sẵn sàng tham gia những vụ án vốn là sở trường của Crassus, thì Crassus lại hoàn toàn từ chối tư vấn về pháp luật, vì ông không muốn người ta đánh giá thấp ông so với Scaevola. Vậy là đi theo lập trường của Crassus, đồng thời hiểu rằng hai nghề này, cố vấn pháp luật và tố tụng, chính là hai sự nghiệp đưa đến tiếng tăm và sự mến mộ rộng rãi, Servius đã tập trung hợp lý vào việc đạt đến vị thế tối cao trong lĩnh vực thứ hai, ông chỉ vay mượn từ lĩnh vực thứ nhất để bảo toàn luật dân sự, cũng như đảm bảo đà thăng tiến của mình lên đến vị thế quan chấp chính.”

Brutus nói, “Đó chính xác là quan điểm mà tôi đã chấp nhận. Vì chỉ mới gần đây ở Samos[639], khi tôi đang học tập về mức độ liên quan giữa luật tư tế với luật dân sự của chúng ta, thì tôi thường xuyên và cẩn thận lắng nghe những gì Servius phát biểu. Và đánh giá mà anh vừa trình bày giúp tôi càng thêm tự tin tái khẳng định ấn tượng của tôi khi ấy. Hơn nữa, có một điều làm tôi thích thú. Đó là sự thật rằng: trong khi anh và Servius cùng tuổi nhau, đồng cấp nhau về chức vị, và lại gắn bó mật thiết trong sự nghiệp, thì sự thân thiết này, vốn thường làm quan hệ xấu đi và nảy sinh đố kỵ, trong trường

hợp của các anh, lại không hề hủy hoại lòng tôn trọng mà các anh dành cho nhau, mà thậm chí còn vun đắp nó. Vì tôi biết rất rõ ông ta cũng có nhiều thiện cảm đối với anh giống như anh đối với ông ta. Do đó, tình huống hiện tại này, khi nhân dân La Mã từ lâu đã không còn được ông cố vấn, cũng như không còn được nghe quan điểm của anh, thật khiến tôi phiền lòng. Đó chính là một tình huống thảm thương, và còn tệ hại hơn nữa, khi ta chứng kiến những nhiệm vụ này rơi vào tay ai - bởi tôi khó mà nói được chúng được bàn giao cho ai" …

Tuy nhiên, đến đây Atticus phát biểu. Anh ta nhắc nhở chúng tôi, "Tôi đã nói từ lúc đầu rằng chúng ta không nên bàn luận về chính trị. Ta hãy bám sát điều đó! Vì nếu chúng ta làm khác đi, và tiếp tục kể ra tất cả những thứ chúng ta đã đánh mất, thì chúng ta sẽ không bao giờ ngừng việc phàn nàn và than vãn."

Tôi tiếp tục, "Thế thì chúng ta hãy tiếp tục những gì còn phải nói, và tiếp tục với phần khảo sát tổng quan ban đầu. Khi Crassus đến tòa, ông luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng. Người ta sốt sắng chờ ông đến. Người ta cũng chăm chú lắng nghe ông. Ngay từ lúc bắt đầu, những bài diễn văn của ông, vốn đã được chuẩn bị tỉ mỉ, hoàn toàn thỏa mãn những kỳ vọng của thính giả. Những cử động thân thể đột ngột, những thủ thuật thay đổi giọng điệu, đi lên và đi xuống giậm chân liên tiếp đều là những điều ông tránh làm. Tuy nhiên, ngôn ngữ của ông mãnh liệt và đôi khi phẫn nộ - đầy sự căm phẫn chính đáng. Rất nhiều dí dỏm; nhưng không bao giờ ông mất vẻ nghiêm nghị. Hơn thế, ông đã đạt được điều khó nhất. Bởi mặc dù những điều ông nói không bao giờ đơn sơ nhàm chán, chúng vẫn ngắn gọn. Và cách ông thẩm vấn thể hiện một kĩ năng xuất chúng.

"Gần như ông tham gia mọi thể loại kiện cáo, và trở thành một trong những biện giả bậc nhất của chúng ta khi vẫn còn trẻ tuổi. Khi vẫn còn rất trẻ, ông đã khởi tố Gaius Papirius Carbo[640], nhân vật nổi tiếng vì tài hùng biện. Vụ án này khiến tài năng của Crassus được kính nể vô cùng, và giúp ông được hâm mộ rộng rãi. Sau đó, ở tuổi hai mươi bảy, ông biện hộ cho Đồng Cô Thần Vesta là Licinia ở trước tòa. Khi biện hộ cho nàng, ông thể hiện tài hùng

biện phi thường, và ông đã để lại bản viết tay nhiều phần của diễn văn này. Hơn nữa, trong khi vẫn còn trẻ, ông chọn về phe cấp tiến trong một sự vụ liên quan đến thuộc địa Narbo, và lên đường làm lãnh đạo trong cuộc chiếm cứ thị trấn này làm thuộc địa, và ông đã thành công.[641] Diễn văn của ông về chủ đề này, nhằm ủng hộ luật thuộc địa, cũng còn tồn tại, và nó trông như một tác phẩm của một người già dặn hơn ông. Sau đó, ông tham gia nhiều vụ án khác. Tuy nhiên, nhiệm kỳ quan bảo dân của Crassus lại chẳng được quan tâm lắm, đến nỗi nếu trong suốt thời gian giữ chức vụ, ông không dùng cơm với sứ giả Quintus Granius, và nếu Lucilius[642] không kể cho ta nghe hai lần về câu chuyện này, thì chúng ta chẳng thể biết ông từng là quan bảo dân."

Brutus đồng tình, "Phải, chính thế." "Nhưng hình như tôi cũng không được nghe gì về chức quan bảo dân của Scacvola, và tôi cho rằng ông ấy là đồng nhiệm của Crassus ở vị trí đó."

Tôi đáp, "Không, điều đó đúng cho mọi chức vụ khác, nhưng Scaevola thực sự làm quan bảo dân sau Crassus một năm[643] và chính trong lúc Scaevola đang đứng trên bục phát biểu, thì Crassis hùng biện ủng hộ cho Đạo luật Servilia[644]. (Đúng là Crassus cũng từng làm giám quan mà không có Scaevola làm đồng sự, bởi chưa từng có người nào tên Scaevola giữ chức giám quan.) Nhưng những diễn văn được ghi lại của Crassus khi ông làm quan bảo dân, mà tôi chắc các anh vẫn thường xuyên đọc, được trình bày khi ông đã ba mươi bốn tuổi - và ông lớn hơn tôi đúng ba mươi bốn tuổi. Bởi ông diễn thuyết ủng hộ Luật Servilia vào năm tôi ra đời, còn ông thì lại được sinh ra trong nhiệm kỳ chấp chính của người cha của Caepio (cũng cùng tên Caepio) và Gaius Laelius,[645] do đó ông trẻ hơn Antonius ba tuổi. Tôi ghi lại điểm này vì một lý do đặc biệt, đó là để người ta nhớ đến thời điểm trưởng thành của nghệ thuật hùng biện Latin: và quả thật, cần phải hiểu rằng thời điểm này là lúc nó gần như đã hoàn hảo. Sau đó, hầu như nghệ thuật hùng biện của chúng ta chẳng còn gì để cải thiện thêm nữa - trừ khi xuất hiện một nhân vật nào đó có kiến thức sâu sắc hơn về triết học, luật dân sự và lịch sử."

Brutus hỏi, “Liệu thật sự có nhân vật nào như thế sẽ xuất hiện chăng, hay nhân vật mà anh đang chờ đợi ấy đã có mặt ở đây rồi?”[646]

Tôi nói, “Tôi không biết. Nhưng hãy trở lại với Crassus. Chúng ta vẫn còn bài diễn văn ca ngợi Quintus Servilius Caepio[647] của ông, bài diễn văn này được phát biểu trong nhiệm kỳ chấp chính của ông[648], và là một phần của diễn văn biện hộ cho Caepio - độ dài của nó vừa đủ cho mục đích ca ngợi, dẫu toàn bộ bài diễn văn thì không dài lắm. Và cuối cùng chúng ta có bài diễn văn của ông khi ông đương chức giám quan, ông phát biểu diễn văn này vào năm bốn mươi tám tuổi.[649] Tất cả những bài diễn thuyết này thể hiện sự tự nhiên, không thêm thắt giả tạo. Ngay cả việc gộp nhóm và sắp đặt từ ngữ, mà chúng ta gọi bằng thuật ngữ Hy Lạp “chấm câu”, cũng súc tích và cô đọng trong các diễn văn của Crassus, và ông thích chia các câu văn của mình thành những thành phần ngắn gọn hơn mà người Hy Lạp gọi là “colon”.[650]

Tới đây Brutus ngắt lời. Anh ta nói, “Theo như lời khen ngợi cao quý mà anh dành cho hai biện giả này, thì thật đáng tiếc khi Antonius không để lại bất cứ thứ gì ở dạng văn bản ngoại trừ tiểu luận khiêm tốn về nghệ thuật hùng biện,[651] và chính Crassus cũng không viết gì thêm nữa. Nếu họ làm như vậy, họ sẽ truyền lại một công trình bất hủ cho nhân dân, và để lại cho chúng ta những lời dạy quý báu về phương pháp trau dồi khả năng hùng biện. Mặt khác, đối với Scaevola, thì chúng ta lại biết rõ về sự tinh tế trong lối hùng biện của ông nhờ những diễn văn mà ông để lại.”

Tôi tiếp tục, “Trong chừng mực mà tôi quan tâm thì từ lúc tôi còn niên thiếu đến nay, bài diễn văn Crassus biện minh cho Đạo luật Servilia chính là một hình mẫu cơ bản. Nó nhấn mạnh tính uy nghiêm của Viện Nguyên lão, ông đã vận dụng những lời lẽ tán dương. Bài diễn văn này cũng khơi gợi cảm xúc chống lại tầng lớp kỵ sĩ, giới bồi thẩm viên và công tố viên đều được lựa chọn từ tầng lớp này; và để làm suy giảm sức mạnh áp đảo của họ, thì cần phải nhờ đến cảm xúc của giới bình dân. Lời lẽ của Crassus rất nghiêm trọng, dẫu cũng có khi ông diễn đạt nhẹ nhàng hơn. Không thiếu sự

thẳng thừng, nhưng cũng rất nhiều điều hóm hỉnh. Ông nói nhiều hơn trong diễn văn nói của mình sở với văn bản ghi lại, điều đó có thể được suy đoán từ những đề mục trong bản ghi lại, chúng cho thấy những chủ đề ông xoáy vào, nhưng phần nội dung lại không đầy đủ. Tương tự, bài diễn thuyết của ông trong nhiệm kỳ giám quan công kích đồng sự Cnaeus Domitius Ahenobarbus[652] không hẳn là một bài diễn văn, mà đúng hơn là một bản tóm lược, hay một bản phác thảo tương đối hoàn chỉnh. Rõ ràng là ông đã nói nhiều hơn như thế rất nhiều, bởi chưa từng có cuộc tranh luận nào giữa các biện giả nhận được sự tán thưởng nhiệt liệt hơn thế. Bởi cách phát biểu của Crassus rất phù hợp với thính giả bình dân. Mặt khác, khả năng hùng biện của Antonius lại phù hợp với các phiên tòa hơn là với các Hội đồng.

“Tôi đã nói về Domitius, và tôi không muốn bỏ dở lời nói của mình. Quả thực, ông không được xem là một biện giả. Nhưng ông nói đủ tốt và đủ tài năng, phù hợp với địa vị cao quý của mình, tức chức quan chấp chính. Tôi cũng có thể nói như vậy về Gaius Coelius Caldus.[653] Ông là một con người hết sức cần mẫn, sở hữu nhiều phẩm chất nổi bật. Tài hùng biện của ông, khi giải quyết các vấn đề cá nhân, cũng đủ trợ giúp cho bạn bè mình, còn trong đời sống cộng đồng, nó đủ tương xứng với đẳng cấp của ông. Trong cùng giai đoạn đó, Marcus Herennius, mặc dù đã cố gắng với bộ môn hùng biện và tiếng Latin, nhưng chỉ được xếp vào những biện giả bậc thường. Tuy nhiên, trong khi tranh cử chức chấp chính[654], ông đã thành công và đánh bại Lucius Marcius Philippus, mặc dù Lucius có xuất thân quý tộc, có các mối quan hệ thân tộc, phường hội và hội đoàn, và còn có tài năng xuất chúng của một biện giả.

“Một người khác cũng thuộc thời kỳ này là Gaius Claudius Pulcher[655], mặc dù chỉ nổi tiếng chủ yếu nhờ xuất thân quý tộc và tầm ảnh hưởng của mình, nhưng không hẳn là một biện giả tồi. Gaius Titius, một kỵ sĩ, cũng cỡ tuổi đó. Theo tôi, ông đã phát triển hết mức so với các biện giả Latin không có kiến thức về văn chương Hy Lạp, cũng như kinh nghiệm thực tiễn rộng rãi. Thế nhưng những diễn văn của ông thật sống động, đầy ắp những giai thoại minh họa, chứa đầy nét quyến rũ, đến nỗi gần như phảng phất

phong thái Athens. Những vở bi kịch của ông cũng thể hiện sự sinh động đó; nó khiến những gì ông viết trở nên tinh tế hơn, mà không chút bi thảm. Một người cố gắng noi theo Claudius Pulcher là thi sĩ Lucius Afranius, một tác giả khéo léo, mà như các anh cũng biết, những vở kịch của ông đã đạt đến độ hùng biện chân thực.[656] Còn có cả Quintus Rubtius Varro, Viện Nguyên lão đã xem nhân vật này cùng với Gaius Marius là những kẻ thù của công chúng.[657] Trong tư cách công tố viên, ông thể hiện sự sắc bén và mãnh liệt, đồng thời ông cũng là một biện giả ít nhiều có tiếng tăm.

"Người bà con của tôi là Marcus Gratidius có thể được xem là biện giả bẩm sinh. Cực kỳ thông thạo văn chương Hy Lạp, ông là bạn thân của Marcus Antonius, người ông phục vụ ở Cilicia, ông đã bị giết tại đó[658]. Chính ông là cha của Marcus Marius Gratidianus, và là người khởi tố Gaius Flavius Fimbria.[659]

"Trong số các đồng minh và người Latin, cũng có những người nổi danh với vai trò biện giả."[660]

Brustus hỏi, "Những phẩm chất nào anh xem là đặc trưng của những diễn giả này, những người vốn được xem như người ngoại quốc?"

Tôi đáp, "Cũng cùng những phẩm chất như người La Mã, với một ngoại lệ duy nhất là: nghệ thuật hùng biện của họ thiếu mất sự tinh tế nhất định."

"Chính xác thì ý anh là gì?".

"Tôi không thể định nghĩa nó; mà chỉ biết rằng nó tồn tại. Brutus ạ, anh sẽ hiểu ý tôi khi anh đến xứ Gaul.[661] Ở đó, anh sẽ nghe nhiều từ lạ lẫm so với khi ở Rome, mặc dù anh có thể quên mất chúng, và thay thế chúng bằng những thuật ngữ chuẩn mực hơn. Điều quan trọng hơn nhiều là: ở đây, các tác giả của chúng ta đã vận dụng một ngữ điệu và trọng âm phản ánh sự tinh tế của phố thị. Những điểm đặc trưng này không chỉ được nhận thấy ở các biện giả, mà còn được nhận thấy những đối tượng khác nữa. Tôi nhớ đã từng nghe Titus Tinca xứ Placentia, một con người thú vị, tham gia một cuộc

trao đổi dí dỏm với người bạn của chúng ta, là sứ giả Quintus Granius."

"Có phải anh muốn nói đến nhân vật được Lucilius[662] viết đến rất nhiều?".

"Phải, chính là người đó. Điều Tinca nói cũng thật thú vị, nhưng Granius đã hoàn toàn đánh bại ông bằng thứ mà anh có thể gọi là phong cách địa phương, thành thị La Mã trong những gì ông nói:

"Do đó, câu chuyện kể về Theophrastus[663] không khiến tôi ngạc nhiên. Ông hỏi một cụ bà trong chợ về giá cả của một mặt hàng. Bà cụ trả lời cho ông, và nói thêm: Đúng vậy, không bớt một xu - người lạ ạ. Ông đã khó chịu vì bà nhận ra ông là người ngoại quốc, dẫu ông sống cả đời ở Athens và là biện giả giỏi nhất thời mình. Tôi tin rằng điều tương tự cũng đúng ở đây, và rằng người dân thành phố chúng ta có cách nói chuyện khác biệt, giống như người Athens.

"Thế nhưng, ta hãy quay về nhà, ý tôi là trở lại với những biện giả của chúng ta. Vậy, Crassus và Antonius đứng hàng đầu, nhưng tiếp sau họ là Lucius Marcius Philippus[664] - dẫn cách biệt một khoảng đáng kể. Chắc chắn, không ai khác có thể xếp trên ông. Thế nhưng, kể cả khi đó, tôi sẽ không xếp ông đứng thứ hai - hay thậm chí thứ ba. Trong cuộc đua chiến xa, tôi sẽ không xếp một chiến xa chưa cán đích vị trí thứ hai hay thứ ba trong khi người chiến thắng đã cán đích và nhận phần thưởng. Và, tương tự, khi nói đến các biện giả, tôi sẽ không hào phóng khen ngợi một con người còn cách xa người đứng đầu, đến mức khó mà tin được ông ta đang cạnh tranh trong cùng một cuộc đua. Giờ đây, nếu chúng ta bỏ qua những phân tích so sánh về hai nhân vật này, thì quả thực Philippus cũng có nhiều thành tích không hề tầm thường. Ông phát biểu trôi chảy, và cũng rất hài hước. Trí tưởng tượng của ông phong phú, và lối trình bày của ông dễ hiểu và thoải mái. Ông dành thời gian để thành thạo văn chương Hy Lạp. Còn trong tư cách một người tranh luận, ông thể hiện tính cách dí dỏm độc đáo, dẫu có pha trộn sắc thái cay độc.

“Lucius Gellius[665] có thể xem là người cùng thời với họ. Ông không được ngưỡng mộ lắm trong vai trò biện giả, dù các anh có thể thấy khó mà nói được ông còn thiếu những gì. Ông không phải người ít học, ông tư duy khá nhanh nhạy, ông hiểu biết lịch sử La Mã, và ông phát biểu rõ ràng hợp lý. Thế nhưng đó lại là thời đại của những biện giả vĩ đại. Dẫu vậy, Gellius vẫn giúp đỡ bạn bè mình một cách thường xuyên và hữu ích. Ông sống đủ lâu để có thể giao lưu với nhiều thế hệ biện giả kế tiếp nhau…[666]

“Thế nhưng giờ đây hãy cho phép tôi quay trở lại từ những con người chỉ làm diễn văn, mà chưa phải là biện giả đúng nghĩa, đến những nhân vật khác xứng đáng được gọi bằng danh từ này.”

“Phải, tôi đồng ý rằng đó là điều anh nên làm,” Atticus nói. “Vì tôi nghĩ ý định của anh là trình bày kiến thức tổng quan về những con người hùng biện chân chính, chứ không chỉ những người hoạt động cần mẫn trong lĩnh vực này.”

Thế nên tôi tiếp tục. Tôi nói, “Với tính cách vui vẻ và trí tuệ, Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus, con trai của Lucius, vượt trên tất cả những kẻ cùng thời và cả những bậc tiền bối[667]. Đúng là lối hùng biện của ông hoàn toàn thiếu uy lực, tuy nhiên, vẻ trau chuốt, quyến rũ và thu hút đã cho nó một sắc thái riêng. Nhiều diễn văn của ông vẫn còn tồn tại, và qua những diễn văn này, cùng với những vở bi kịch của ông, các anh sẽ có được ấn tượng về phong cách mềm mại và nhu hòa của ông. Trong số những người cùng thời ông có Publius Cornelius Cathegus, ông này là một diễn giả đủ năng lực đáp ứng những mục tiêu chính trị.[668] Vì ông có kiến thức toàn diện về chính trị, và thấu hiểu ý nghĩa của chúng, do đó trong Viện Nguyên lão, ảnh hưởng của ông cũng tương đương với các vị cựu chấp chính. Thế nhưng, trong những vụ án hình sự, thì ảnh hưởng của ông lại không đáng kể; mặc dù đối với những vụ án dân sự, thì ông đã đã rèn luyện đầy đủ kĩ năng…[669]

“Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến một kiểu biện giả, hay có người sẽ gọi là những kẻ lớn lối, đó là những kẻ chẳng hề có học thức, phong cách mà lại cực kỳ thô lỗ. Trong số này, tôi đánh giá Quintus Sertorius thuộc giới nguyên lão như chúng ta,[670] và Gaius

Gargonius thuộc tầng lớp kỵ sĩ, đứng hàng đầu nếu xét đến khả năng trình bày lưu loát và phẩm chất trí tuệ. Còn có một người khác nữa vốn là một diễn giả nhiệt tình và dễ chịu, được ngưỡng vọng bởi lối sống cao quý và phẩm chất trí tuệ, đó chính là Titus Junius, con trai của Lucius. Chính ông là công tố viên khiến pháp quan vừa được bổ nhiệm là Publius Sextius bị kết tội hối lộ. Junius chỉ làm đến chức quan bảo dân,[671] nếu không vì sức khỏe yếu kém và bệnh tật thì ông đã vươn đến chức vụ cao hơn.

"Tôi hoàn toàn hiểu rằng tôi đang chú tâm liệt kê ra nhiều nhân vật vốn chưa bao giờ nổi tiếng về vai trò biện giả, và thực ra hoàn toàn không phải là biện giả, đồng thời, có lẽ tôi đã bỏ qua nhiều nhân vật thuộc thời đại trước đó, những người này xứng đáng được nói đến bằng những lời lẽ tốt đẹp. Thế nhưng nếu như vậy thì tôi đành phải lấy lý do là mình không biết. Vì không thể viết bất cứ điều gì về những con người thuộc thời cổ đại khi chính họ không để lại cho chúng ta bất cứ thứ gì, và cũng không có ai khác truyền lại cho chúng ta những ghi chép về họ. Mặt khác, đối với những nhân vật mà tôi tận mắt chứng kiến, thì quả thật tôi không bỏ qua bất cứ người nào tôi từng nghe phát biểu. Vì tôi muốn làm rõ rằng: ở quốc gia vĩ đại và lâu đời của chúng ta, vốn đã để lại nhiều văn bản phong phú về lĩnh vực hùng biện, thì ai cũng có tham vọng trở thành diễn giả, nhưng không có nhiều người dám nỗ lực, và chỉ một số ít thành công. Tuy nhiên, tôi muốn nói ít nhiều về tất cả những con người này: để các anh được biết trong số họ, tôi đánh giá kẻ nào là hạng khoác lác, và ai mới là biện giả chân chính…

"Lớp người cùng thời với Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus, nhưng trẻ hơn ông một chút, bao gồm cả nhóm biện giả đông đảo không kém bất cứ lớp biện giả nào khác trong lịch sử[672]. Thế nhưng thể theo quan điểm của tôi cũng như quan điểm của công chúng, thì trong số những nhân vật này, Cotta và Sulpicius hiển nhiên đứng hàng đầu,"

Articus hỏi, "Thế nhưng, khi anh nói "theo quan điểm của tôi và quan điểm của công chúng" thì chính xác ý anh là gì? Liệu có thể nào luôn luôn khẳng định được rằng: khi xét đến việc đánh giá tốt

xấu một biện giả, thì ý kiến của công chúng cũng giống với ý kiến của các chuyên gia chăng? Hay nên nói rằng một số biện giả được công chúng ưa thích, trong khi một số khác lại được tán dương bởi những người có đủ thực lực đánh giá chăng? “

Tôi đáp, “Đó là một câu hỏi hay, Atticus ạ. Thế nhưng rất có thể câu trả lời anh nhận được từ tôi sẽ không được tất cả mọi người đồng tình.”

Aticus tiếp tục, “Thế nhưng điều tôi đang hướng đến là thế này. Tại sao anh lại quan tâm đến sự ưa thích của công chúng trong khi anh có thể nhờ Brutus đây đánh giá?”.

Tôi đồng ý, “Chà, dĩ nhiên trong cuộc thảo luận mà chúng ta đang bàn bạc đây, về những lý do để đánh giá một biện giả là giỏi hay dở, thì đối với tôi, điều quan trọng hơn là có được sự đồng tình từ chính anh và Brutus, chứ không phải sự đồng tình của công chúng nói chung. Tuy nhiên, khi chúng ta bàn đến khả năng diễn thuyết trong thực tế mà tôi đang làm đây, thì cái tôi cần là sự đón nhận tốt đẹp từ phía công chúng. Bởi sự thật là: một diễn giả được đón nhận tốt đẹp từ phía thính giả bình dân, *chắc chắn* cũng sẽ được giới chuyên gia đón nhận. Tôi tự cho phép mình đánh giá cái đúng và cái sai trong cách diễn thuyết của người khác, với điều kiện là tôi có khả năng và kiến thức để làm thế. Thế nhưng phẩm chất thực sự của một biện giả chỉ có thể biểu hiện qua *kết quả thực tế* khi ông ta diễn thuyết mà thôi. Theo cách nhìn của tôi, thì ba yếu tố mà một biện giả cần đạt được là: có thể định hướng thính giả, được họ cảm thông, và có thể lay động mạnh mẽ cảm xúc của họ.[673] Một chuyên gia có quyền đánh giá: mỗi kết quả thực tế có được nhờ vào những phẩm chất nào của biện giả, hay do những sai lầm nào mà anh ta không thể đạt được chúng hay lại sơ sẩy và thất bại. Thế nhưng, khi bàn về yếu tố thứ ba, thì việc biện giả có thể khơi gợi những cảm xúc mà ông muốn nơi thính giả hay không chỉ có thể biết được thông qua phản ứng và sự đón nhận từ phía quần chúng mà thôi.

“Tuy nhiên, thực tế là các chuyên gia chưa bao giờ khác biệt với công chúng nói chung về nhận định một biện giả là giỏi hay dở. Anh hẳn phải đồng ý rằng: trong suốt sự nghiệp của những con

người mà tôi đã đề cập đến, thì các chuyên gia không hề đánh giá các biện giả khác đi so với cách đánh giá của công chúng. Nếu anh hỏi bất kỳ người nào trong số công chúng xem ai là biện giả vĩ đại nhất La Mã, thì anh ta có thể do dự giữa Antonius và Crassus, hoặc một người nào khác sẽ cho Antonius đứng đầu, một người khác nữa thì xếp Crassus đứng đầu. Cá nhân tôi, trong khi thận trọng áp dụng các tiêu chuẩn lí thuyết, xếp Philippus, với tất cả sự thu hút, phẩm cách và sự dí dỏm của ông, đứng ngay sau họ. Và liệu có ai trong số công chúng không đồng ý, và xếp ông *đứng trước* họ chăng? Không, công chúng không làm thế. Bởi đó chính là dấu ấn riêng biệt của một biện giả tuyệt đỉnh - tức là: công chúng nhận ra tài năng tuyệt đỉnh của ông.

"Khi họ đón tiếp một học trò của ông bằng sự lạnh nhạt, thì người ta nói rằng người thổi sáo Antigenidas[674] đã nói với anh ta, "Hãy biểu diễn cho chính ta và các Nàng Thơ". Thế nhưng đối với Brutus đây, khi anh ấy phát biểu trước một đám đông lớn như anh ấy vẫn thường làm, thì tôi sẽ nói thế này, "Brutus bạn tôi ơi, hãy trình diễn cho chính tôi *và cho công chúng*". Quá trình hùng biện của anh sẽ tác động lên họ. Và tôi thấu hiểu vì sao nó tác động như thế. Khi ai đó lắng nghe một biện giả chân chính, anh ta sẽ tin vào điều mình nghe, anh ta chắc rằng điều đó đúng đắn, anh ta đồng tình và tán dương: biện giả đã thuyết phục được anh ta. Chắc chắn, một chuyên gia sẽ không đòi hỏi gì hơn nữa. Đám đông thính giả vui sướng, thuận theo những lời biện giả dẫn dắt, ngập tràn trong cảm xúc phấn khích dễ chịu. Anh sẽ không còn gì để phản đối về điều đó. Họ thấy sung sướng, họ thấy buồn khổ, họ cười, họ khóc, họ xúc động bộc lộ sự cảm thông hay căm ghét, khinh rẻ, đố kỵ, vị tha, xấu hổ, ghê tởm. Họ tức giận, sửng sốt, hy vọng, hay khiếp sợ. Và tất cả những điều này xảy ra bởi trái tim và khối óc của những thính giả này đã bị lay động bởi những lời lẽ, tình cảm và quá trình diễn thuyết của biện giả.

"Rõ ràng, không cần chờ đánh giá của chuyên gia! Một điều hoàn toàn hiển nhiên là: những gì được đám đông đồng thuận cũng sẽ được chuyên gia đồng thuận. Tôi nhắc lại rằng: thực sự, các chuyên gia và công chúng không bao giờ bất đồng về vấn đề này. Và để

củng cố cho lập trường này, tôi có một câu hỏi cuối cùng. Có nhiều biện giả và họ diễn thuyết theo nhiều phong cách khác nhau. Thế nhưng trong số tất cả những người này, liệu có một người nào được quần chúng đánh giá là phi thường, nhưng lại không được các chuyên gia đánh giá cao hay không? Chẳng hạn, trong thời đại của tổ tiên chúng ta, nếu một cá nhân được tự do lựa chọn người biện hộ cho mình trước tòa, thì chắc chắn không nghi ngờ gì anh ta sẽ chọn Antonius hay Crassus. Cũng có nhiều trạng sư biện hộ khác; và chắc chắn người ta sẽ do dự khi lựa chọn giữa hai trong số những nhân vật này. Tuy nhiên, khi xét đến sự thực rằng chỉ có một trong hai vị này được chọn mà thôi, thì ta có thể chắc chắn những ứng viên khác sẽ bị loại bỏ. Và điều đó cũng đúng với Gaius Aurelius Cotta và Quintus Hortensius Hortalus, khi tôi còn nhỏ. Nếu được tự do lựa chọn, thì mọi thân chủ tiềm năng đều sẽ chọn một trong hai người này chứ không phải bất cứ ai khác."

Brutus nói, "Thế nhưng vì sao anh lại nói về những người khác mà không đề cập đến bản thân? Chúng tôi thường thấy nhiều thân chủ quyết tâm có được sự phục vụ của anh và chúng tôi biết rằng Hortensius cũng cảm thấy giống như vậy. Khi anh và ông ta cùng tham gia một vụ án - và tôi có thể nói đến điều này từ kinh nghiệm cá nhân tôi, vì tôi thường có mặt tại đó - thì ông ta luôn dành phần diễn văn kết thúc cho anh, vốn là phần quan trọng nhất." Tôi đáp, "Phải, đúng là thế. Tôi biết thiện cảm của ông ta khiến ông ta đặc biệt đối tốt với tôi. Tôi không biết công chúng nghĩ gì về tôi. Thế nhưng có một điều tôi có thể tự tin nói về các biện giả khác. Những người nào được công chúng đánh giá là giỏi nhất cũng chính là những người được đón nhận nồng nhiệt từ phía các chuyên gia. Có thể Demosthenes chưa bao giờ khẳng định điều gì về thi sĩ Antimachus trứ danh[675]. Như anh đã biết: khi Antimachus đọc lớn bài trường thi của mình trước đám đông khán giả, thì lúc ông còn đang ngâm nga giữa chừng, tất cả thính giả của ông đều bỏ đi - chỉ trừ mỗi Plato. Ngay lúc đó, Antimachus bình luận: "Dầu sao tôi cũng sẽ đọc tiếp. Đối với tôi, chỉ mỗi Plato thôi cũng đủ bằng cả trăm ngàn thính giả." Đối với một bài thơ trừu tượng, thì điều đó hoàn toàn đúng, bởi chỉ một số ít người nhận ra giá trị của nó. Thế nhưng một diễn văn trình bày cho công chúng phải có đủ tính chất

để được họ đón nhận. Nói các khác, nếu Demosthenes không có thính giả nào khác ngoài Plato, và tất cả những người khác đều bỏ rơi ông, thì ông chỉ còn nước im lặng. Còn anh thì sao, hở Brutus: Nếu toàn thể Hội đồng bỏ rơi anh như họ từng bỏ rơi Gaius Scribonius Curio[676], liệu anh có thể tiếp tục chăng?"

Brutus đáp, "Tôi phải thừa nhận rằng kể cả khi tôi chỉ phải làm việc với bồi thẩm đoàn, và không hề có sự tham gia của công chúng nói chung, thì nếu những thính giả của tôi đứng dậy và rời đi, tôi biết mình sẽ phải ngậm miệng"

Tôi nói, "Đúng vậy, đó là cách sự việc diễn tiến. Cũng như việc thổi sáo. Nếu nhạc công thổi sáo, nhưng nhạc cụ không phát ra tiếng, thì anh ta hiểu rằng cần phải vứt nhạc cụ ấy đi. Anh có thể nói rằng cây sáo của biện giả chính là đôi tai của chính giả. Nếu ông ta thổi chúng và không có tác dụng gì, nếu các thính giả của ông không phản ứng gì giống như con ngựa trơ lì trước dây cương, thì ông nên thôi cố gắng trong vô vọng. Tuy nhiên, còn có một vấn đề nữa. Công chúng đôi khi tán thưởng một diễn giả không xứng đáng được tán thưởng như thế. Thế nhưng khi họ làm thế là họ vẫn chưa so sánh ông ta với bất cứ ai khác. Khi quần chúng hài lòng với một nhân vật tầm thường hoặc tệ hại, thì họ chỉ đơn thuần hài lòng với kết quả hiện tại của ông ta mà thôi, và đối với họ, dường như không có gì tốt hơn nữa. Nói cách khác, họ chỉ đang tán thưởng những gì họ được nghe, chứ chưa chấm điểm về phẩm chất. Bởi ngay cả một biện giả tầm thường cũng có thể được chú ý, nếu ông ta có được bất cứ khả năng nào. Chỉ cần ông ta làm nên một diễn văn được cấu tứ tốt và trau chuốt, thì không còn gì trên đời có thể kích động cảm xúc của con người hơn thế.

"Chẳng hạn, bất cứ người bình dân nào lắng nghe Quintus Mucius Scaevola Pontifex biện hộ cho Marcus Coponius, trong vụ án mà tôi từng đề cập[677], đều không hề trông đợi, hay thậm chí nghĩ rằng có thể nghe được một bài phát biểu hoàn chỉnh và tao nhã hơn thế nữa. Manius Curius sẽ được thừa kế một di sản, trong trường hợp người con trai sinh ra sau khi cha mất (mà người ta được biết là sắp sửa ra đời) qua đời trước khi đến tuổi trưởng thành. Điều Scacvola

muốn chứng minh là Manius không thể trở thành người thừa kế, vì không hề có người con trai nào như vậy ra đời. Trong phần thảo luận của ông ta về luật di chúc, về các thông lệ đời xưa, và về cách viết di chúc để công nhận Curius là người thừa kế trong trường hợp không có người con trai nào được sinh ra sau khi cha mất, thì Scacvola đã nói mọi thứ cần phải nói.

“Hơn nữa, ông nhấn mạnh một cách vô cùng thuyết phục: công chúng sẽ bị lừa dối như thế nào nếu bỏ qua văn từ chính xác của di chúc, khiến mục đích của nó chỉ được diễn giải từ sự phỏng đoán đơn thuần: đó là tình huống mà những ngôn từ của người bình dân viết ra bị bóp méo bởi cách diễn giải của các chuyên gia. Và Scaevola cũng có nhiều điều để nói về uy quyền của chính cha mình[678], người luôn phản đối chuyện này, và tranh luận bênh vực cho lối diễn giải di chúc chặt chẽ, sát nghĩa đen, Thực sự, cái mà ông nhấn mạnh chính là tầm quan trọng của việc gìn giữ nguyên vẹn những truyền thống luật dân sự được lưu truyền. Ông phát biểu bằng kiến thức chuyên môn, nhưng vẫn ngắn gọn và súc tích, đồng thời đầy vẻ tao nhã; và diễn văn của ông cực kỳ thu hút. Nói cách khác, tôi không thể hình dung được có thính giả bình dân nào phải thất vọng vì ông đã không làm được tốt hơn, hoặc thậm chí tin rằng có thể làm tốt hơn thế nữa,

“Khi Crassus bắt đầu tranh luận phản bác ông, thì ông kể câu chuyện về một cậu bé tưởng tượng, trong khi cậu bé đang đi dọc bờ biển, thì cậu đi đến một cột chèo - là vật cột giữ các mái chèo; và điều này làm cậu nảy sinh ý định đóng một con thuyền hoàn chỉnh. Ông nói Scaevola cũng giống như cậu bé này: ông ta chỉ dựa vào mỗi một cột chèo ngụy biện, rồi từ đó dựng thành một tình huống thừa kế hoàn chỉnh để đệ trình cho Hội đồng Một Trăm. Từ khi bắt đầu, bằng cách vận dụng những tình tiết hài hước tương tự như vậy, ông đã giành được cảm tình của toàn thể thính giả và đưa họ thoát khỏi công việc phân tích nghiêm trọng để chỉ đơn thuần thưởng thức những gì ông nói, đó là yếu tố thứ hai trong ba yếu tố mà một biện giả cần đạt được, như tôi từng nói. Ngay lúc đó ông gợi ý, theo quan điểm của mình, mục đích và mong muốn thực sự của người lập di chúc. Crassục khẳng định: người lập di chúc muốn rằng

trong trường hợp không có người con nào của ông sống được đến khi trưởng thành (bất kể là do không có người con nào được sinh ra, hay người con ấy chết trước khi đến độ tuổi ấy), thì người thừa kế ông sẽ là Curius. Scaevola bình luận: hầu hết mọi người đều viết di chúc của mình theo cách này, đó là cách hợp lệ, và đã luôn hợp lệ. Với những lập luận này, cùng nhiều lập luận khác cùng loại, ông đã khiến các thính giả của ông chấp nhận điều ông nói với họ, mà như tôi đã nói, đó chính là chức năng thứ hai trong ba chức năng của một biện giả.

"Kế đến ông chuyển sang xem xét công lý và luân lý. Ông lập luận rằng tòa án nên thực hiện những mong muốn và ý định của người đã khuất. Ông nhấn mạnh ngôn từ có thể trở nên giả dối đến thế nào, đối với di chúc cũng như những thứ khác, nếu người ta bỏ qua mục đích thực sự. Thế nhưng cái ông đang thực sự đấu tranh chính là ý tưởng độc tài cho rằng: trong tương lai, không ai được phép lập di chúc ngoại trừ làm theo cách thức mà Scaevola cho là đúng đắn! Khi xem xét kĩ càng tất cả những điều này, với sự nghiêm túc cao độ và ví dụ minh họa dồi dào, cùng với nhiều tình tiết dí dỏm hài hước, ông đã khơi gợi cảm xúc của các thính giả, đến nỗi dường như không ai có thể phản bác được ông. Đây chính là ví dụ cho điều mà tôi xem là chức năng thứ ba của một biện giả, nhưng xét về tầm quan trọng thì nó lại đứng đầu tiên và trước nhất.

"Khi ấy, một bồi thẩm viên vốn là người bình dân, vị này từng ngưỡng mộ đối thủ của Scaevola khi lắng nghe mà chưa so sánh, khi nghe Scaevola phát biểu, sẽ vứt bỏ kết luận trước đó của mình như một thứ đáng khinh. Thế nhưng mặt khác, một chuyên gia khi lắng nghe Scacvola, sẽ kết luận ngay lập tức là khả năng hùng biện của ông vẫn còn thiếu yếu tố phong phú và trau chuốt. Tuy nhiên, khi vụ án kết thúc, nếu anh hỏi cả vị chuyên gia và bồi thẩm viên xem ai giỏi hơn trong số hai biện giả, thì tôi chắc rằng anh sẽ thấy nhận định của vị chuyên gia chẳng có chi khác biệt với nhận định của người bình dân.

"Như thế, người ta phải hỏi rằng: trong phương diện nào thì vị chuyên gia vượt trội hơn người bình thường. Chà, ông ta giỏi hơn ở

một điểm rất quan trọng, dù thật khó giải thích. Chắc chắn là điều đó quan trọng, bởi việc hiểu được làm thế nào mà một hiệu ứng cần phải đạt được thông qua hùng biện, và không nên bị bỏ lỡ, trong thực tế có thể thành công hay thất bại rõ ràng là quan trọng. Chính đó là lợi thế của các chuyên gia, vượt những người không được huấn luyện. Khi có hai biện giả, hay nhiều hơn, được công chúng ưu ái đón nhận, thì chính chuyên gia là người thích hợp nhất để nhìn nhận xem vị biện giả nào có phong cách hùng biện tối ưu. Tuy nhiên, khi chúng ta nói về kiểu hùng biện không giành được sự ưa thích của công chúng, thì các chuyên gia cũng không giúp được gì. Anh có thể nói được một người chơi đàn hạc khéo léo thế nào dựa vào âm thanh vang lên từ dây đàn. Và theo cùng cách đó, anh có thể nói được một biện giả hiệu quả đến thế nào dựa vào nỗ lực lay động thính giả của anh ta, anh chỉ cần quan sát xem họ xúc động đến thế nào.

“Một chuyên gia thấu hiểu các nguyên tắc hùng biện không cần phải ngồi lại và chăm chú lắng nghe những điều đang được nói. Thay vào đó, chỉ cần một cái nhìn lướt qua thính giả, ông đã có thể nói được diễn giả tài năng như thế nào. Chúng ta hãy tưởng tượng rằng ông nhìn thấy một bồi thẩm viên ngái ngủ, nói chuyện riêng với một động sự của mình, hay thậm chí cả nhóm họ tán gẫu với nhau, nhờ người đi xem giờ, yêu cầu vị quan chức chủ tọa tuyên bố hoãn cuộc họp. Khi vị chuyên gia để ý tất cả những điều này, thì ông nhận ra rằng đây là một vụ án mà diễn giả không có khả năng lay động những trái tim trong phiên tòa, như bàn tay nhạc công làm rung động những dây đàn.

“Thế nhưng ngược lại, nếu ông để ý thấy bồi thẩm đoàn tập trung chú ý, như thể họ đang cố gắng tìm hiểu vụ án, hay công khai thể hiện sự đồng tình qua nét mặt, hay chăm chú đến ngôn từ của diễn giả giống như con chim bị mê hoặc bởi bài hát thôi miên của người bắt chim, hay điều trọng yếu nhất, nếu ông quan sát thấy họ bị lay động bởi lòng trắc ẩn hay thù ghét hay những cảm xúc nào khác, tất cả những gì ông phải làm là lưu ý đến những chi tiết này bằng một cái nhìn lướt, mà không cần lắng nghe một lời nào, và ông sẽ đủ sức hiểu biết hoàn toàn chính xác rằng một biện giả chân chính

đang phát biểu trước tòa, và công việc cần làm của một biện giả đang được triển khai, hoặc đã hoàn thành rồi."

Cả Atticus và Brutus đều biểu lộ sự đồng tình với những điều tôi vừa nói. Vì thế tôi quay lại phần trình bày tổng quan của mình…

Tôi nhớ lại, "Cuộc thảo luận này đã khởi đầu từ chính Cotta và Sulpirius; tôi khẳng định chính họ được liệt vào hàng biện giả giỏi nhất bởi những chuyên gia mà tôi vừa nói đến, cũng như bởi quan điểm của quần chúng thời đó. Cho nên giờ đây tôi sẽ quay lại xem xét hai nhân vật này một lần nữa. Và sau đó tôi sẽ tiếp tục nói về những người khác, đó là ý định của tôi. Có hai dạng biện giả giỏi[679] (và chúng ta đang xem xét các biện giả *giỏi*). Một dạng phát biểu thẳng thắn và súc tích, còn dạng kia thể hiện phong cách cao nhã và trọn vẹn hơn. Trong hai dạng, thì phong cách thứ hai tốt hơn - bởi lẽ nó sáng chói hơn, và ấn tượng hơn. Tất nhiên, những phẩm chất khác cũng cần được xét đến, những phẩm chất tốt đẹp và nổi bật theo bản sắc riêng của chúng, và do đó xứng đáng được tán dương. Thế nhưng biện giả theo lối súc tích cần tránh sự khô khan và sơ sài, còn những người trình bày dông dài hơn cần đề phòng sự thái quá và nhạt nhẽo.

"Quay lại với Cotta, ông có trí tưởng tượng dồi dào, còn ngôn ngữ của ông trôi chảy và thuần khiết. Tuy nhiên, vì phổi của ông không được khỏe, nên ông hết sức để tâm tránh lối tiếp cận hung hăng, và vận dụng lối nói thích nghi với khuyết điểm về thể chất của mình. Thế nhưng mọi điều ông nói đều chân thành, thẳng thắn và lành mạnh. Và thứ giá trị nhất là đây. Ông hầu như không trông mong việc lay động bồi thẩm đoàn bằng những phương pháp mãnh liệt. Thật vậy, ông chưa bao giờ thử cách làm đó, Thay vì vậy, ông từ tốn thúc đẩy họ, và bằng kỹ thuật này, ông thành công trong việc lay động cảm xúc của họ, cũng như Sulpirius đã lay động họ bằng những phương pháp mạnh mẽ hơn của mình.

"Bởi trong số tất cả những biện giả mà tôi từng lắng nghe, thì Sulpirius có phong cách long trọng và cường điệu nhất. Giọng nói của ông mạnh mẽ nhưng dễ chịu và quý phái. Điệu bộ và cử chỉ của ông thật thanh nhã, và thích hợp với Quảng trường hơn là sân khấu.

Ngôn ngữ của ông trôi chảy, dễ nghe và nhanh gọn, không hề rườm rà hay dông dài. Ông theo gương Crassus - trong khi Cotta ưa thích Antonius. Thế nhưng Cotta lại thiếu uy lực của Antonius. Còn Sulpicius không có nét quyến rũ của Crassus."

Brutus bình luận, "Vậy ra hùng biện thật là một nghệ thuật đặc biệt, chúng ta nhận ra rằng đây là hai nhân vật thành thạo nhất trong lĩnh vực này, thế nhưng cả hai yếu tố quan trọng nhất của lĩnh vực này vẫn không hội tụ đầy đủ ở mỗi người ấy!"

"Phải, và cũng hai người ấy nhắc ta nhớ một điều khác nữa, đó là: các biện giả có thể đạt đến trình độ tuyệt đỉnh nhưng lại cực kỳ khác biệt nhau. Không có cặp đôi nào khác biệt nhau hơn so với Sulpicius. và Cotta, vậy mà anh vẫn có thể nhóm họ lại thành một nhóm vượt trội hơn nhiều so với những người cùng thời. Những phẩm chất tương phản của họ nhắc tôi nhớ rằng: một thầy giáo trí tuệ cần phải phân biệt những nét tính cách riêng của mỗi đồ đệ, và dựa theo đó định hình phương pháp rèn luyện cho họ. Do vậy Isocrates, với các đồ đệ bao gồm cả Theopompus hoạt bát và Ephorus điềm đạm, lưu ý rằng: đối với người đầu tiên, ông dùng sợi dây cương, còn với người thứ hai ông dùng đinh thúc ngựa[680].

"Những diễn văn còn sót lại mang tên Suspicius được cho là do Publius Cannutius viết sau khi ông qua đời, Publius là người cùng thời với tôi và, theo tôi thấy, là biện giả tài giỏi nhất không thuộc hàng ngũ nguyên lão[681]. Không có diễn văn nào do chính tay Sulpicius viết còn tồn tại. Tôi thường nghe ông lưu ý rằng ông chưa bao giờ có thói quen viết lách, và ông thấy mình cũng không giỏi chuyện đó. Diễn văn Cá nhân để Cotta biện hộ theo Luật Varia[682] cũng không phải tác phẩm của ông, mà được Lucius Aelius Stilo chấp bút theo yêu cầu của Cotta. Aelius này là một nhân vật nổi bật. Ông là một kỵ sĩ La Mã tuân thủ những nguyên tắc cao quý, ông biết rất nhiều về văn chương Latin cũng như Hy Lạp. Quả thật, ông là chuyên gia về các truyền thống thời sơ khai của chúng ta, ông không chỉ có kiến thức sâu sắc về những tài liệu viết mà còn hiểu biết nguồn gốc và các sự kiện lịch sử. Người bằng hữu của chúng ta, Marcus Terentius Varro, kế thừa tất cả sự uyên bác của

ông, cùng với những kiến thức bổ sung của riêng mình, ông là một người có khả năng và sự thông thái xuất chúng, ông có thể trình bày chi tiết cùng những chủ đề với Aelius bằng các tác phẩm đa dạng hơn và đặc sắc hơn những tác phẩm của Aelius[683].

“Aelius đã phấn đấu trở thành một người Khắc kỷ, thế nhưng ông không bao giờ muốn trở thành một biện giả, và ông đã không làm biện giả. Tuy nhiên, ông đã viết nhiều diễn văn cho những người khác trình bày, chẳng hạn ông viết cho Quintus Caecilius Metellus[684], Quintus Pompeius Rufus; mặc dù Quintus Pompeius cũng viết nhiều diễn văn tự biện hộ cho mình, tuy có sự trợ giúp của Aelius. Tôi cũng tham gia vài phần trong các tác phẩm này, vì khi còn thanh niên tôi thường đến nhà Aelius, tại đó tôi lắng nghe cực kỳ chăm chú những điều ông nói. Thế nhưng những diễn văn công cộng của ông lại tầm thường và không có gì nổi bật, và tôi ngạc nhiên khi biết Cotta, một biện giả hàng đầu và không hề kém trong việc nắm bắt thị hiếu, lại sẵn lòng chấp nhận chúng mang tên mình.

“Tiếp sau Cotta và Sulpicius, không có ai cùng thời họ thật sự xứng đáng vị trí thứ ba. Tuy nhiên, Cnaeus Pomponius[685] làm hài lòng tôi nhất, hay ít làm phật lòng tôi nhất, tôi nên nói như thế. Tuy nhiên, thực ra trong những vụ án quan trọng nhất, ngoại trừ những người tôi đã nói ở trên thì không còn chỗ cho nhân vật nào khác nữa. Antonius được yêu cầu nhiều nhất, và ông luôn sẵn sàng tiếp nhận vụ án. Crassus kén chọn hơn, nhưng đôi lúc, ông cũng chuẩn bị tham gia vào vụ kiện. Những người nào không được hai người này nhận lời thường thỉnh cầu Lucius Marcius Philippus hay Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus. Kế đến họ mới chuyển sang Cotta và Sulpirius…

“Như vậy, tất cả những vụ tố tụng quan trọng đều được sáu trạng sư biện hộ này tiếp nhận. Vào thời bấy giờ, không có nhiều vụ án được xử tại tòa như hiện nay. Và phương pháp huy động nhiều cố vấn pháp lý cho một vụ án như hiện nay cũng chưa được thực hành. Quả thực, đó là một thông lệ tồi, nó đòi hỏi chúng ta phải ứng phó với những bài diễn văn mà chúng ta thậm chí còn chưa nghe qua:

hơn nữa, thông thường thì phiên bản của các diễn văn này đến được với chúng ta lại khác biệt với phiên bản được diễn thuyết trong đời thực. Bên cạnh đó, tôi tin rằng, điều cốt yếu là chính tôi nên tận mắt nhìn thấy chính xác phương cách đối thủ của mình trình bày mọi khía cạnh vụ án của anh ta, và quan trọng nhất, là xem xem thính giả đón nhận những quan điểm của anh ta như thế nào. Thế nhưng hệ quả tệ hại nhất của phương pháp mới là đây: mặc dù công tác biện minh nên được nhất quán, thế nhưng sau khi một diễn giả nào đó đã khép lại vụ án, thì vụ án lại được mở ra một lần nữa. Bởi lẽ mọi vụ án đều có khởi đầu và kết thúc tự nhiên của nó; trong khi những phần còn lại của lập luận có sức mạnh và giá trị của riêng chúng khi chúng được sắp đặt như những bộ phận không thể tách rời của bức tranh tổng thể. Ngay cả một diễn giả độc nhất, trong bài diễn văn dài của mình, đôi khi cũng khó tránh tự mâu thuẫn với mình. Vậy thì còn khó khăn hơn thế nào nữa khi phải tránh nói điều mâu thuẫn với các diễn giả đã phát biểu trước đó! Tuy nhiên, chúng ta cũng vui vẻ chấp nhận sự đa dạng của các diễn giả. Chúng ta chấp nhận như thế vì việc phát biểu xuyên suốt một vụ án đòi hỏi nhiều thứ hơn so với khi chỉ phát biểu trong một phần vụ án, và bởi vì nếu anh phát biểu đại diện cho nhiều thân chủ chứ không phải một, thì anh sẽ làm cho nhiều người mang ơn anh hơn mà không phải tốn nhiều thời gian hơn.

“Tuy nhiên, một số người khẳng định rằng có một người tài giỏi xứng đáng vị trí thứ ba sau Cotta và Sulpirius: người này tên là Gaius Scribonius Curio[686]. Có lẽ lý do là vì ông vận dụng thứ ngôn ngữ đẹp đẽ và nói thứ tiếng Latin khá tao nhã; chắc hẳn ông thường ăn nói như thế tại nhà, Tuy vậy, ông lại thiếu học vấn văn chương. Phong cách của con người mà chúng ta lắng nghe mỗi ngày tại nhà rõ ràng tạo nên khác biệt đáng kể, những người đàn ông và phụ nữ mà chúng ta trò chuyện từ thuở ấu thơ, cách nói chuyện của cha chúng ta, hay người nô lệ chăm sóc chúng ta, hay mẹ chúng ta. Chúng ta đã đọc những lá thư của Cornelia, mẹ của anh em Gracchus[687]. Chúng cho thấy rõ các cậu bé không chỉ được nuôi dạy bằng bầu sữa mẹ, mà còn bằng những cuộc đàm thoại với bà. Tôi thường hay nghe Laelia nói, nàng là con gái của Gaius Laelius[688]. Hẳn nhiên lối nói tao nhã của cha nàng cũng để lại ảnh hưởng nơi

nàng. Hơn nữa, điều đó cũng đúng với hai cô con gái của nàng, các cô gái cùng tên Mucia, tôi đã được nghe cả hai cô gái này nói chuyện, và điều đó cũng vẫn đúng với hai cháu gái của nàng, các cô gái cùng tên Licinia, tôi cũng đã được nghe họ nói chuyện. Một người trong số họ là vợ của Publius Cornelius Scipio Nasica[689], anh cũng từng nghe nàng nói chuyện rồi, Brutus ạ."

Brutus nói, "Đúng thế, và tôi rất vui, đặc biệt khi cô ấy lại là con gái của biện giả Lucius Licinius Crassus."[690].

"Vậy thì anh nghĩ gì về con trai của nàng Licinia này, tức Lucius Licinius Crassus Scipio, người mang tên Crassus do được nhận làm con nuôi theo di chúc của người ông của anh ta?"[691].

Brutus đáp, "Anh ta được cho là người rất tài giỏi". "Và người anh em của anh ta là Quintus Caecilius Metellus Pius Scipio[692] vốn là vị đồng tư tế với tôi, theo tôi thấy thì vị này không chỉ là người cực giỏi về ăn nói mà còn là một biện giả công cộng có năng lực."

Tôi nói, "Đó là đánh giá chính xác; và lý do là vì tổ tiên anh ta đã nắm giữ cội nguồn trí tuệ. Vì những người ông của anh ta là Publius Cornelius Scipio Nasical[693] và Lucius Licinius Crassus, nhân vật mà chúng ta vừa nói đến, và các ông cố của anh ta là Quintus Caecilius Metellus Macedonicus[694], Publius Cornelius Scipio Nasica Serapio - vị này trong tư cách công dân đã giải phóng nước ta khỏi sự thống trị của Tiberius Sempronius Gracchus[695], và Quintus Mucius Scaevola Augur[696] - vị này không chỉ là một trạng sư cực kỳ uyên bác mà còn là một người hết sức dễ chịu. Còn về các cao tổ phụ của Metellus Scipio, thì chúng ta có Publius Cornelius Scipio ưu tú, được biết bằng tên gọi Corculum, người từng hai lần làm quan chấp chính,[697] và còn có cả tượng đài trí tuệ Gaius Laelius."

Brutus nói, "Quả là một dòng họ lỗi lạc phi thường. Giống như trên một cây, người ta có thể thấy nhiều trái xum xuê, thì trí tuệ của nhiều bậc tiền bối đã được kết hợp và hội tụ nơi gia tộc anh ta."

“Phải, và theo cùng một cách, để so sánh một ẩn dụ nhỏ với một ẩn dụ lớn, tôi hình dung đến gia cảnh của Gaius Scribonius Curio[698], dù ông từng là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi, ông đã quen thuộc với tiếng Latin thuần khiết - thứ tiếng đã được luật quy định dưới thời cha ông. Lý do cụ thể thuyết phục được tôi về chuyện này là sự thật rằng: trong tất cả các biện giả có thực lực, tôi chưa từng biết ai hoàn toàn không được giáo dục và không hiểu biết gì về các vấn đề nhân văn. Ông không biết một thi sĩ nào, không đọc qua một biện giả nào, ông không học gì về lịch sử; luật công, luật tư nhân và luật dân sự cũng hoàn toàn xa lạ với ông. Chắc chắn, đây cũng là khiếm khuyết của nhiều biện giả khác, bao gồm nhiều nhân vật cực kỳ quan trọng, nổi bật là Suspicius và Antonius, bởi cả hai người này đều chẳng biết gì về các lĩnh vực nhân văn. Tuy nhiên, họ có một phẩm chất khác: đó là sự tinh thông sâu sắc nghệ thuật diễn thuyết.

“Như mọi người cũng biết thì nghệ thuật này có thể chia làm năm phần[699]. Trong đó, biện giả không được phép thiếu sót hoàn toàn một phần nào cả. Bởi nếu ông hoàn toàn lúng túng với bất cứ phần nào thì ông không thể trở thành biện giả. Tuy nhiên, một cá nhân hoàn toàn có thể vượt trội ở một phần nào đó, và một người khác vượt trội ở một phần khác. Do đó Antonius rất giỏi nhìn ra điều gì cần phải nói, và chuẩn bị hướng đi cũng như thấu hiểu nên xếp đặt ý tứ vào phần nào trong bài diễn văn; và trí nhớ của ông chưa bao giờ khiến ông sai lầm. Thế nhưng thế mạnh lớn nhất của ông là khả năng trình bày. Đối với một số phần ông ngang ngửa Crassus, còn trong một số phần khác ông lại trội hơn, nhưng phong cách nói của Crassus lại trang trọng hơn. Khi chúng ta chuyển sang Sulpicius và Cotta, hay bất cứ biện giả tài năng nào khác, thì chúng ta không thể nói rằng họ hoàn toàn thiếu sót bất cứ phần nào trong năm phần trọng yếu của thuật hùng biện.

“Đối với Curio, ông minh họa rất sinh động ở điểm này: yếu tố giúp cho một biện giả giành được lời khen ngợi đầy hài lòng nhất chính là sự xuất sắc và thuần thục trong phép dùng từ. Mặt khác, phương pháp lập luận của Curio lại yếu ớt, và cách sắp đặt của ông cũng rối rắm. Về trình bày và trí nhớ, thì chúng khiến ông bị chế giễu và nhạo báng. Cử động cơ thể của ông mãi mãi chịu vết nhơ từ

lời bình luận của Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus. Khi Curio đang lắc lư cả người từ bên này sang bên nọ, thì Julius hỏi: "Vì sao gã kia nói năng mà chao đảo như thuyền ngoài biển thế kia?" Còn Cnaeus Sicinius[700], một con người lỗ mãng nhưng rất hài hước - đó là phẩm chất hùng biện duy nhất của ông - cũng từng có một trò đùa tương tự. Là một vị quan bảo dân, nhiệm vụ của ông là giới thiệu các quan chấp chính Curio và Cnaeus Octavius trước Hội đồng. Curio nói năng dông dài, trong khi Octavius ngồi xem - người ông này bị băng bó và dính bẩn bởi những món thuốc chữa bệnh gout. Sau đó Sicinius nói những lời này với Octavius: "Anh sẽ không bao giờ có thể tạ ơn đủ người đồng sự của chúng ta! Vì nếu ông ta không đu đưa qua lại như đã làm hôm nay, thì bọn ruồi đảm bảo sẽ ăn sống anh ngay chỗ anh đang ngồi."

"Khi chúng ta nói đến trí nhớ của Curio, thì đó quả là một sự yếu kém đến nỗi đôi khi ông nói mình sẽ đề cập đến ba điểm thì ông lại thêm vào điểm thứ tư nữa, hay lại quên mất điểm thứ ba. Chưa kể, trong một vụ tố tụng tư nhân quan trọng, khi tôi đang biện hộ cho thân chủ Titinia[701] của Cotta và đã kết thúc điều tôi cần nói, đồng thời Curio đang tranh luận bênh vực cho Servius Naevius đối đầu với tôi, thì ông đột nhiên quên sạch thông tin của vụ án, và tuyên bố rằng tất cả chỉ là những trò ma thuật và bùa chú do Titinia sắp đặt. Đó là những dấu hiệu rõ ràng cho thấy sự bất ổn trong trí nhớ của ông. Tệ hơn, khi ông đang viết gì đó, ông cũng thường quên rằng ông vừa mới viết điều đó ra rồi. Chẳng hạn, trong một tiểu luận của ông, ông ghi rằng mình rời khỏi Viện Nguyên lão sau một cuộc họp mà quan chấp chính Caesar[702] làm chủ tọa, và nói chuyện với người bạn trẻ của tôi là Gaius Vibius Pansa Caetronianus[703] và con trai của ông là Gaius Scribonius Curio[704] khi họ đi cùng ông. Tuy nhiên, thực ra, tiểu luận này lại bắt nguồn từ những câu hỏi của người con về diễn biến của cuộc họp của Viện Nguyên lão - cậu con trai đã vắng mặt trong cuộc họp này. Và điều diễn ra trong buổi họp là: người cha đã trình bày một bài công kích dài dòng nhằm vào Caesar, bài luận ấy mang hình thức đối thoại truyền thống và lồng ghép vào nội dung công kích. Hơn nữa, như tôi đã nói, cuộc thảo luận này bắt đầu từ sau kỳ họp Viện Nguyên lão do Caesar triệu tập trong nhiệm kỳ chấp chính của mình. Tuy nhiên, trong đối

thoại của mình, Curio lại chỉ trích Caesar vì những động thái cai trị mà Caesar thi hành tại Gaul một năm sau *đó*, và trong nhiều năm kế đó!" [705]

Tới đây, Brutus tỏ ra kinh ngạc. Anh ta nói, "Có thể nào trí nhớ của Curio lại tệ hại đến như vậy, đến nỗi trong một văn bản viết, khi ông đọc lại nó, ông lại không nhận ra một lỗi sai rành rành về niên đại?".

Tôi nói, "Phải, đó là điều đã xảy ra, và như Curio đã làm, khi ông dự định phát biểu chỉ trích, và đúng là ông đã chỉ trích sau đó, ông lại ngốc nghếch khi không đề ngày tháng cho cuộc đối thoại của ông vào thời điểm mà những sự kiện được đề cập trong đối thoại ấy đã xảy ra rồi. Thế nhưng ông Còn sai lầm hơn nữa, vì trong cùng tiểu luận ấy, ông nói rằng ông quan sát thấy Caesar không bao giờ đi đến Viện Nguyên lão trong suốt nhiệm kỳ chấp chính của mình. Thế nhưng như tôi nói, ông lại kể mình rời cuộc họp Viện Nguyên lão mà chấp chính Caesar chủ trì! Trí nhớ là thứ gìn giữ trí tuệ tổng quan của một con người, và - nếu như trí nhớ của Curio tệ hại đến nỗi trong một văn bản viết, ông không thể nhớ mình vừa viết ra cái gì, thì không có gì ngạc nhiên khi nhiều lần, ông cũng mắc nhiều sai lầm do trí nhớ trong lúc ứng khẩu.

"Kết quả là mặc dù ông ý thức được bổn phận của mình[706] và hết sức hăng hái với công việc hùng biện công cộng, thế nhưng chỉ có một số rất ít vụ án được giao phó cho ông. Tuy nhiên, những người đương thời xếp ông đứng sau những người giỏi nhất, vì ngôn ngữ xuất sắc của ông, như tôi từng đề cập, cũng như phong cách lưu loát, nhanh nhẹn và trơn tru của ông. Do vậy mặc cho những khuyết điểm ấy, tôi tin rằng những diễn văn của ông xứng đáng để chúng ta lưu tâm. Đúng là những diễn văn này nghe có phần lỏng lẻo, thế nhưng việc nghiên cứu chúng sẽ cải thiện và củng cố ấn tượng của chúng ta về những phẩm chất của ông, mà chúng ta phải thừa nhận rằng ông có thực lực đến một mức độ nhất định - và quả thật, đó là những phẩm chất nổi bật, đủ sức chứng tỏ Curio cũng là một biện giả có hạng. Thế nhưng xin cho phép tôi trở lại với phần còn lại của chủ đề này…" [707]

“Trong số những người cấp tiến xuất hiện sau anh em nhà Gracchus, thì hiển nhiên người giỏi nhất là Lucius Appulcius Saturninus[708] - mặc dù ông thu hút công chúng nhờ vẻ ngoài, cử động cơ thể, và thậm chí là nhờ trang phục chứ không nhờ tài năng hùng biện thực sự, hay trí thông minh. Còn về Gaius Servilius Glaucia,[709] ông rõ là nhân vật táo bạo nhất kể từ khi nhân loại xuất hiện, nhưng lại rất thông minh và mưu mẹo, và còn có khả năng chọc cười tuyệt vời. Bất chấp lối sống và toàn bộ sự nghiệp nhơ bẩn của mình, ông hẳn đã được bầu chọn làm quan chấp chính khi đang trong nhiệm kỳ pháp quan nếu việc ứng cử của ông hợp lệ; vì ông có quần chúng ủng hộ, và có được lòng trung thành của các kỵ sĩ, họ mang ơn đạo luật của ông[710]. Thế nhưng thay vì thế, khi đang là pháp quan, ông lại bị xử tử theo quyết định của chính quyền cùng ngày với Saturninus, trong nhiệm kỳ chấp chính của Gaius Marius (lần thứ sáu) và Lucius Valerius Flaccus[711], Servilius cũng giống với Hyperbolus người Athens, hành vi bê bối của hắn đã bị lên án trong các vở hài kịch Athens. [712]

“Một trong những người ủng hộ các nhân vật này là Sextus Titius[713], một diễn giả nói liến thoắng và khá sắc sảo, nhưng điệu bộ lại quá lờ đờ và ẻo lả tới mức người ta đặt tên “Titius” cho một thể loại múa. Tấm gương của ông là lời cảnh báo cho lối trình bày và phát âm của ta, cần tránh mọi thói cầu kỳ mà người ta có thể nhai lại, khiến ta bị nhạo báng. Thế nhưng ở đây tôi đã quay lại một thời kỳ sớm hơn thời đại của chúng ta một chút. Vậy nên hãy cho phép tôi quay lại thời kỳ mà tôi từng đề cập.

“Publius Antistius Rufus gần như cùng thời với Sulpicius. Ông là hạng diễn giả sáo rỗng với vài kĩ năng nổi bật. Trong một thời gian dài ông không nói năng gì, và nhìn chung bị khinh thường và cười nhạo. Thế rồi, khi ông trở thành quan bảo dân[714], ông được quần chúng ưu ái, nhờ ông lên án một cách chính đáng việc ứng cử bất hợp pháp của Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus cho chức vụ chấp chính. Việc này còn ấn tượng hơn nữa, bởi lẽ, mặc dù chính Sulpicius - quan bảo dân đồng nhiệm của ông - cũng tham gia trong vụ án đó, nhưng lập luận của Antistius lại đầy đủ và thuyết phục hơn. Kết quả là sau khi ông thôi chức quan bảo dân, bắt đầu có

nhiều vụ kiện được giao phó cho ông, rồi cuối cùng là tất cả các vụ kiện quan trọng nhất đều đến tay ông, bất kể loại kiện cáo nào. Ông triển khai các điểm cốt yếu hết sức sâu sắc, sắp xếp tư liệu cẩn thận, và sở hữu một trí nhớ tốt. Ngôn ngữ của ông không tỉ mỉ, mà cũng không cạn cợt. Phong cách của ông tự do, thoải mái, và nhìn chung, phong thái của ông không thiếu sự trau chuốt. Thế nhưng cách trình bày của ông gây một ấn tượng khập khiễng, vì một vài khuyết điểm về phát âm, và điệu bộ nhạt nhẽo.

"Giai đoạn thành công của ông xảy ra vào giữa hai thời điểm: khi Lucius Cornelius Sulla khởi hành rời nước Ý và khi ông quay về, đây là giai đoạn mà luật lệ và sự tôn trọng không còn hiện diện trên đất nước ta[715]. Điều đó có nghĩa là Quảng trường cũng trở nên ít nhiều vắng vẻ, nhờ thế Antistius thu hút được nhiều sự quan tâm. Sulpicius thì đã chết, Cotta và Curio lại không có mặt ở thành phố,[716] và những trạng sư biện hộ duy nhất của thời ấy vẫn còn sống là Gaius Papirius Carbo Arvina và Gnaeus Pomponius,[717] Antistius dễ dàng vượt qua hai nhân vật này.

"Trong thế hệ tiếp theo, đối thủ gần nhất của ông là Lucius Cornelius Sisanna.[718] Sisanna là người có học thức, và dành tâm huyết cho các bộ môn nhân văn. Ông nói tốt tiếng Latin, nắm rõ về chính trị, và có tính di dỏm. Thế nhưng ông lại thiếu siêng năng, và có quá ít kinh nghiệm về pháp luật. Về mặt thời gian, sự nghiệp của ông nằm giữa thời của Sulpirius và Quintus Hortensius Hortalus. Thế nhưng ông không thể cạnh tranh với bậc tiền bối, và phải nhường bước cho người trẻ hơn mình. Các phẩm chất của Sisenna có thể được thấy qua tác phẩm *Lịch Sử* [History của ông. Về cơ bản, tác phẩm này dễ dàng vượt qua tất cả những tác phẩm trước đó. Thế nhưng nó cũng cho thấy thể loại sáng tác này còn cách xa mức độ hoàn hảo đến thế nào, và vì sao cho đến nay nó vẫn chưa thể giành được một vị trí thực sự đặc biệt trong nền văn học Latin.

"Tôi đã nhắc đến Hortensius. Tài năng của ông giống như bức tượng của Phidias[719]. Chỉ cần nhìn thấy nó là ta ngưỡng mộ. Ông khởi đầu sự nghiệp của mình ở Quảng trường trong thời kỳ chấp chính của Lucius Licinius Crassus và Quintus Mucius Scaevola

Pontifex[720], và với sự hiện diện của họ trong vai trò quan chức chủ trì, ông đã giành được sự mến mộ không chỉ từ những người đã lắng nghe ông, mà còn từ chính các vị quan chấp chính - những người hơn hẳn các thính giả còn lại về khả năng đánh giá những vấn đề này. Lúc đó ông chỉ mới mười chín tuổi. Ông mất khi Lucius Aemilius Paulus Lepidus và Gaius Claudius Marcellus làm chấp chính[721]. Từ đây, ta thấy rằng sự nghiệp trạng sự biện hộ của Hortensius kéo dài bốn mươi bốn năm. Về những thành tựu của ông khi làm biện giả, tôi sẽ nói thêm sau. Ở đây, tôi chỉ muốn đưa ông vào thời đại thích hợp với ông, trong số những biện giả thuộc nhiều thế hệ khác nhau.

“Khi người ta sống thọ, họ luôn bị so sánh với những người già hơn cũng như những người trẻ hơn nhiều so với mình. Do đó Accus kể với chúng ta rằng ông và Pacuvius mỗi người viết một vở kịch, trong cùng nhiệm kỳ quan thị chính,[722] khi ông ba mươi tuổi còn Pacuvius tám mươi tuổi[723]. Điều tương tự cũng đúng với Hortensius. Ông không chỉ có những mối liên hệ với những người cùng thời mình mà còn cả những người thuộc thời đại của anh và tôi, Brutus ạ, cũng như những người lớn tuổi hơn ông rất nhiều. Vì ông đã dấn thân vào sự nghiệp diễn giả công cộng từ khi Lucius Crassus vẫn còn sống, và tiếp tục với thành công còn lớn lao hơn vào thời của Antonius. Trong vụ kiện liên quan đến tài sản của Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey Vĩ đại)[724], mặc dù còn rất trẻ, Hortensius đã là diễn giả chính đại diện cho Pompeius, cùng với Lucius Marcius Philippus[725] - lúc bấy giờ đã lớn tuổi. Trong số những người mà tôi liệt vào hàng cùng thời với Sulpirius, ông chiếm một vị trí vô song. Người ta công nhận vị thế vượt trội hoàn toàn của ông đối với những người cùng thời[726]. Ông và tôi đã đối đầu khi tôi còn rất trẻ, tôi nhỏ hơn ông tám tuổi, và trong suốt nhiều năm, chúng tôi cạnh tranh cùng những mục tiêu như nhau.[727] Thế nhưng chúng tôi cũng làm việc cùng nhau, đại diện cho nhiều thân chủ; ông ta và anh cũng phối hợp với nhau giống như vậy khi đại diện cho Appius Claudius Pulcher[728], một thời gian ngắn trước khi Hortesius mất.

“Brutus ạ, anh có thể thấy là giờ đây, cuộc thảo luận này đã đi đến thời kỳ làm biện giả của chính anh. Thế nhưng còn có rất nhiều biện giả khác thuộc giai đoạn nằm giữa thời điểm tôi khởi đầu nghiệp biện giả và anh bắt đầu công việc hùng biện! Tuy vậy, trong phần trình bày tổng quan này, tôi quyết định không nói về những người còn đang sống; bởi tôi không muốn anh quá tò mò và xin ý kiến của tôi về nhân vật này hay nhân vật nọ vẫn còn đang sống! Cho nên tôi chỉ đề cập đến những người đã khuất mà thôi.”

Brutus nói, “Thật ra, lý do anh đưa ra để tránh nói về những người còn đang sống không phải là lý do thực sự.”

Tôi hỏi, “Vậy thì lý do thực sự của tôi là gì?”

Anh ta nói, “Tôi ngờ rằng anh e ngại cuộc thảo luận này sẽ bị rò rỉ, và những người anh không đề cập đến sẽ cảm thấy bị xúc phạm.”

“Vậy các anh không giữ bí mật được sao?”

“Được, dĩ nhiên chúng tôi có thể, chẳng khó khăn gì. Dẫu vậy, tôi nghĩ rằng điều anh cần làm là tự giữ miệng mình, chứ không phải xem chúng tôi có thể hay không.”

“Chà, tôi nói thật với anh điều này. Tôi chưa hề nghĩ cuộc thảo luận này sẽ kéo dài đến tận thời đại của chúng ta. Thế nhưng quá trình tiến triển từ thời kỳ này đến thời kỳ khác đã dẫn dắt tôi - đến nỗi tôi thật sự đã đi đến thời kỳ của những biện giả còn trẻ tuổi hơn cả tôi.”

Brutus nói, “Được rồi, vậy thì hãy nói đến bất cứ tên tuổi nào anh muốn. Và sau khi anh hoàn tất, hãy cho chúng tôi quay lại với anh” và Tôi đáp, “Hortensius ư, dĩ nhiên rồi. Thế nhưng về phần tôi, thì người khác sẽ nói về tôi, nếu họ muốn.”

Anh ta phản đối, “Không, như vậy chưa đủ. Mặc dù tôi cảm thấy những điều anh nói thực sự rất thú vị, thế nhưng cách anh tường thuật khiến tôi thấy thật dông dài, vì tôi sốt ruột muốn nghe về chính anh! Tôi không có ý muốn nghe về những phẩm chất hùng

biện của anh, bởi đương nhiên tôi biết rõ về chúng, giống như mọi người khác. Thế nhưng tôi muốn nghe về những biện pháp kế tiếp mà anh vận dụng cũng như quá trình anh đã trải qua, để đẩy tài năng của anh đến độ chín muồi."

Tôi đáp, "Tôi sẽ làm như anh mong muốn, vì anh không đòi hỏi tôi phải khẳng định về tài năng của mình, mà chỉ muốn nghe về mọi công việc khó nhọc tôi từng trải qua. Tuy nhiên, tôi sẽ khởi đầu bằng việc kể về một số diễn giả khác, mà anh cũng đồng ý tôi nên làm như thế, và tôi sẽ bắt đầu với Marcus Licinius Crassus Dives, người cùng thời với Hortensius.[729]

"Crassus chỉ có học vấn văn hóa bậc thường, và không có nhiều năng khiếu hùng biện. Tuy nhiên, nhờ làm việc cần cù, và trên hết nhờ vận dụng cẩn thận tầm ảnh hưởng của mình để thắng kiện, nên trong suốt nhiều năm, ông chính là một trong các trạng sư biện hộ chính yếu của chúng ta. Trong số các đặc điểm hùng biện của ông, ta có thể kể đến ngôn ngữ Latin thuần khiết, một vốn từ vựng không thể xem thường, và sự sắp xếp tài liệu tỉ mỉ. Thế nhưng, ông chẳng có chút văn hoa hay màu mè. Suy nghĩ của ông thật linh hoạt, nhưng giọng nói của ông thì ngược lại, vì lúc nào ông cũng trình bày theo cùng một lối và đơn điệu.

"Còn về nhân vật cùng thời và cũng là đối thủ của ông là Gaius Flavius Fimbria,[730] thì ông này tự thể hiện mình một cách mạnh mẽ, nhưng không thể duy trì quá lâu. Ông dùng hết sức giọng nói của mình mà kêu gào mọi thứ, và mặc dù ông có một vốn từ vựng đầy đủ, thế nhưng ông lại thốt ra đầy những lời lẽ quá khích, khiến người ta phải thắc mắc sao mà công chúng lại có thể thiếu suy nghĩ đến nỗi liệt một kẻ xuẩn ngốc như thế vào hàng biện giả. Cnaeus Cornelius Lentulus Clodianus[731] cũng thế, ông này còn nổi tiếng hơn nữa nhờ phong cách hùng biện chứ không nhờ những năng lực thực thụ. Thực sự, ông không phải là người quá thông minh, cho dù gương mặt và nét mặt của ông biểu lộ sự thông minh, và thuật ngữ của ông cũng không được rộng, mặc dù chúng cũng tạo một ấn tượng ngược lại. Bởi ông vận dụng những điểm dừng tạo kịch tính và những tiếng cảm thán thật hiệu quả, âm giọng của ông cũng dễ

chịu và nhịp nhàng, toàn bộ phong cách trình bày của ông thật nhiệt huyết, làm cho những phẩm chất thiếu sót của ông không bao giờ bị bỏ lỡ[732]. Kết quả là, giống như ngôn từ trôi chảy giúp Curio trở thành một biện giả mặc dù ông không còn có một phẩm chất nào khác, thì việc trình bày hiệu quả đã làm lu mờ những kĩ năng hùng biện tầm thường khác của ông. Tương tự như vậy, nhờ hình thức ấn tượng của mình, Publius Cornelius Lentulus Sura[733] đã bù đắp cho trí tưởng tượng và lối phát biểu chậm chạp của mình. Điệu bộ của ông hài hòa và thanh nhã, giọng nói của ông dễ chịu và mạnh mẽ. Thực sự, năng lực trình bày là tất cả những gì ông có. Trong mọi phương diện khác của một biện giả, ông đều kém hơn nhân vật cùng tên Lentulus ấy.

“Bất cứ phẩm chất nào mà Piso Frugi Calpurnianus[734] vận dụng, ông đều đạt được nhờ học vấn của mình. Tổ tiên ông không có ai hiểu biết về các học thuyết Hy Lạp như ông. Quả thực, ông cũng có một số năng khiếu bẩm sinh; và ông trau dồi chúng thông qua quá trình rèn luyện. Điều đó thể hiện qua lối phản biện sắc sảo và tinh tế về cách lựa chọn ngôn từ của người khác, có nghĩa là những gì ông nói thường gay gắt, và đôi khi quá đáng, thế nhưng cũng có lúc hài hước. Tuy nhiên, ông không thể chịu đựng quá lâu cuộc cạnh tranh khắc nghiệt ở Quảng trường và thể chất ông yếu nhược - và ông không thể chịu nổi sự ngu dốt và đần độn của con người mà các trạng sư biện hộ như chúng ta phải chịu đựng! Ông cảm thấy không thể chịu đựng nổi sự phiền phức này, và giận dữ khước từ chúng, do ông có tính cách gắt gỏng, như người ta vẫn nói, hoặc do sự ghê tởm thanh cao của ông. Khi còn là thanh niên ông làm việc rất tốt, nhưng sau đó danh tiếng của ông bắt đầu giảm sút. Tuy nhiên, kế đó, khi ông giải quyết thành công vụ án Đồng Cô Thần Vesta thì ông lại được khen ngợi vô cùng[735], và có vẻ như ông đã trở lại với cuộc đua. Quả thực, từ lúc đó trở đi, ông giữ vững địa vị của mình, cho đến khi nào ông còn sẵn lòng đối mặt với những vất vả trong công việc. Thế rồi, khi sự chuyên tâm của ông giảm sút, thì sự quý trọng quần chúng dành cho ông cũng suy giảm.

“Publius Licinius Murena không có khả năng nào xuất chúng, nhưng ông là một sử gia nhiệt huyết, ham học và thông thái, một

con người lao động cần cù miệt mài. Gaius Marcius Censorinus biết khá nhiều về văn chương Hy Lạp. Ông trình bày các tài liệu của mình một cách hiệu quả, và khả năng diễn thuyết của ông cũng không hề kém cỏi, thế nhưng ông lười nhác, và không ưa gì Quảng trường.[736] Lucius Turius[737] thì không thông minh lắm, nhưng lại là một người làm việc chăm chỉ, ông vận dụng những thế mạnh của mình để phát biểu trong nhiều dịp khác nhau. Kết quả là, ông chỉ thất cử chức vụ chấp chính với chênh lệch nhỏ về số lượng thẻ bầu.

"Gaius Licinius Macer luôn là người nông cạn, nhưng lại là một trong các trạng sự năng động nhất. Nếu cuộc đời, tính cách, và cả nét mặt của ông không gây chướng ngại cho việc đánh giá khả năng của ông, thì danh tiếng của ông trong lĩnh vực này sẽ trở nên nổi bật hơn.[738] Ngôn ngữ ông vận dụng không quá dồi dào, nhưng cũng không đến nỗi nghèo nàn. Giọng nói, điệu bộ và cách trình bày của ông hoàn toàn thiếu thu hút. Tuy nhiên, khả năng vận dụng tài liệu gốc, và cách sắp xếp nội dung cần nói được ông suy xét cẩn thận. Quả thật, tôi chưa từng biết ai khác vượt qua ông về các mặt này. Tuy vậy, anh nên hiểu rằng những biện pháp như thế chỉ là thói quen chuyên nghiệp chứ chưa phải là tài năng hùng biện. Macer nổi danh vì những vụ án hình sự. Thế nhưng chính nhờ những vụ án dân sự mà ông được đánh giá cao nhất.

"Gaius Calpurnius Piso[739] là một biện giả theo phong cách thư thái. Các bài diễn văn của ông đầy ắp những tình tiết thể hiện theo kiểu đối thoại. Mặc dù khả năng sáng tạo của ông không hề kém, thế nhưng dường như biểu cảm của gương mặt ông thể hiện vẻ thông minh nhiều hơn mức ông thực có. Cùng thời với ông là Manius Acilius Glabrio (chấp chính cùng năm đó) được rèn luyện chu đáo bởi người ông Quintus Mucius Scaevola Pontifex[740], bề thế nhưng tính lười biếng và cẩu thả khiến sự nghiệp của ông trì trệ. Lucius Manlius Torquatus[741] là một diễn giả có tài và là một người giỏi phán đoán, nói chung là người có học thức. Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey), người cùng thời với tôi[742], đã được số phận dành cho một sự nghiệp huy hoàng. Tài hùng biện của ông sẽ giúp ông nổi tiếng hơn nữa, nếu tham vọng đạt đến vinh quang lớn lao hơn không khiến ông đổi hướng sang đời kinh nghiệp lừng lẫy.

Và còn nhiều người khác nữa…[743] Chẳng hạn, Publius Autronius, vị này có một phẩm chất duy nhất là giọng nói khàn đặc. Và Gaius Staienus, vị này được một gia đình khác nhận nuôi, và do đó mang họ Aelius thay vì Staienus. Cách nói của ông nồng nhiệt, nóng nảy và điên cuồng. Thế mà cũng có nhiều người thích thú, và có lẽ ông đã vươn lên hàng ngũ cao cấp nếu không bị bắt quả tang đang gây án và bị tòa kết án đúng theo luật[744]. Tất cả chúng ta nên xem Quintus Arrius Secundus[745], một sĩ quan dưới quyền Marcus Crassus, là tấm gương cho mình: bởi thành phố của chúng ta đây, ông đã cho thấy giá trị của việc dành thời gian cho đám đông, và giúp đỡ họ trong sự nghiệp cũng như trong các vụ kiện tụng bất lợi cho họ. Đó là những phương pháp mà chính Arrius, với xuất thân khiêm tốn nhất, đã vận dụng để vươn đến chức vụ cao cấp, tài sản và sức ảnh hưởng, mặc dù ông hoàn toàn không được rèn luyện và thiếu khả năng giành được địa vị trạng sư biện hộ. Thế nhưng người ta có thể so sánh ông với các tay võ sĩ, khi họ không được huấn luyện đầy đủ. Ý chí quyết tâm chiến thắng của họ trong Vận Hội giúp họ chịu đựng những quả đấm cùng những cú đánh. Thế nhưng toàn bộ sức nóng của mặt trời có thể quá sức đối với họ. Điều đó cũng đúng với Arrius. Sau khi đã làm việc cực tốt, và vô cùng cố gắng, ông cảm thấy không thể chịu đựng nổi những hạn chế của tòa án được ban hành trong nhiệm kỳ chấp chính của Pompeius[746]. Với ông, chúng chính là ánh nắng mặt trời chết người lúc ban trưa.

Thế nhưng Atticus cắt ngang ngay tại điểm này. Anh ta nói "Anh đang nói về những kẻ bỏ đi đấy, và đã nói được một lúc rồi. Tôi vẫn chưa nói gì cả, nhưng tôi thật sự ngạc nhiên khi anh chiếu cố đến cả những người nhà Staienus và nhà Autronius."

Tôi đáp, "Tôi hy vọng anh không nghĩ rằng tôi hạ mình đến thế là để giành lấy thiện cảm, đặc biệt khi những nhân vật này chẳng còn sống nữa! Thế nhưng vì tôi tiến hành theo trình tự niên đại, cho nên chắc chắn tôi phải đề cập đến những người tôi quen biết và sống cùng thời với tôi. Hơn nữa, tôi còn có chủ đích riêng trong đầu, đó là: khi đã liệt kê tất cả những con người dám thử sức trong lĩnh vực

phát biểu trước công chúng, thì chỉ rất ít trong số đó xứng đáng được ghi nhớ, và cũng chỉ có một số ít người có được danh tiếng.

“Thế nhưng hãy để tôi quay lại điều tôi đang nói, và tiếp tục kế hoạch của mình. Titus Manlius Torquatus (con của người cha cùng, tên) đã được giáo dục kĩ càng tại ngôi trường của Molon trên đảo Rhodes. Về bản chất, ông cũng là một diễn giả lưu loát và nhiệt tâm, đến nỗi nếu ông còn sống, ông sẽ được hưởng lợi từ đạo luật chống hối lộ và sắp xếp đắc cử cho chức chấp chính quan[747]. Thế nhưng tài năng biện giả của ông vượt quá tham vọng của ông, do đó ông không thật sự dấn mình cho công việc diễn thuyết trước công chúng. Tuy vậy, ông không bao giờ phớt lờ lời thỉnh cầu của những người cần ông che chở, và lúc nào cũng đủ sức trình bày quan điểm của mình trước Viện Nguyên lão.

“Đồng hương cùng thị trấn của tôi từ Arpinum, Marcus Pontidius, tham gia tích cực trong nhiều vụ kiện tư nhân. Ông nói cực nhanh, và không hề kém nhạy bén - thật vậy, cụm từ “không hề kém nhạy bén” cũng chưa mô tả đầy đủ, vì khi ông diễn thuyết, ông cực kỳ sôi sục phẫn nộ và căm giận! Ông là người thường xuyên cãi vã, không chỉ tranh cãi với cố vấn của bên đối lập, mà còn với cả thẩm phán nữa trong khi người ta vẫn khuyên các diễn giả nên hòa nhã với thẩm phán.

“Marcus Valerius Messalla Niger[748], người trẻ tuổi hơn tôi, không hề bất tài, nhưng cách lựa chọn từ ngữ của ông không có gì đặc biệt. Tuy nhiên, ông là một trạng sư biện hộ sắc bén, nhanh nhạy và cẩn trọng, ông làm việc cần mẫn để thành thạo và sắp xếp các vụ án mà ông phụ trách. Cnaeus Cornelius Lentulus Marcellinus cũng luôn được xem là một diễn giả tài ba, và thể hiện khả năng hùng biện của mình suốt nhiệm kỳ chấp chính[749]. Ông tư duy nhạy bén, không bao giờ thiếu vốn từ diễn đạt, ông có giọng nói du dương, và khá hài hước. Gaius Mennius, con trai của Lucius, có kiến thức văn chương xuất sắc, nhưng ông chỉ hiểu biết văn chương Hy Lạp mà thôi, vì ông xem nhẹ những gì được ghi chép bằng tiếng Latin.[750] Ông là một biện giả tài tình, có phong cách nói thu hút, nhưng lại lười nỗ lực, và thậm chí còn lười suy nghĩ. Hạn chế của ông trong

những vấn đề như thế dẫn đến những yếu kém trong năng lực của ông."

Brutus xen lời, "Thế nhưng tôi vẫn muốn anh sẵn sàng nói về các biện giả thời nay! Không cần nói quá nhiều về những người còn lại trong số này, mà chí ít anh hãy nói về hai nhân vật mà tôi biết anh vô cùng kính trọng, đó là: Gaius Julius Caesar và Marcus Claudius Marcellus.[751] Khi được nghe kể chi tiết về họ, tôi cũng thấy thú vị như khi nghe anh kể về những người đã khuất." - Tôi trả lời, "Tôi không hiểu tại sao anh lại hứng thú với quan điểm của tôi về những con người mà chính anh cũng biết rõ như tôi?"

Anh ta nói, "Điều đó đúng với Marcellus, nhưng không đúng với Caesar. Tôi thường được nghe về Marcellus, nhưng kể từ lúc tôi đủ trưởng thành để biết nhận định, thì Caesar đã đi xa khỏi thành Rome."

"Anh đã được nghe về Marcellus, vậy thì quan điểm của anh về ông ấy như thế nào?"

"Anh đoán tôi sẽ suy nghĩ thế nào? - chắc chắn, tôi chỉ có một suy nghĩ duy nhất là: ông ta là tấm gương phản chiếu chính anh, hẳn nhiên anh phải thấy điều đó!".

Tôi đáp, "Nếu quả thật như thế thì tôi hy vọng anh nhiệt liệt ủng hộ ông ta!"

Brutus trả lời, "Phải, đúng là như vậy. Quả thực, tôi rất thích lối hùng biện của Marcellus. Và tôi có lý do cho việc đó. Bởi lẽ ông đã nghiên cứu kĩ lưỡng lĩnh vực này, ông theo đuổi nó đến nỗi bỏ qua mọi lĩnh vực khác, và ông quyết tâm hết mình với việc rèn luyện mỗi ngày. Anh có thể thấy được thành quả của ông qua cách dùng từ được chọn lọc cẩn thận và khả năng diễn đạt ý tứ dồi dào. Hơn nữa, giọng nói uy lực và cử chỉ đường hoàng của ông tăng thêm ấn tượng và nét độc đáo cho những gì ông nói. Tất cả những lợi thế này kết hợp lại khiến người ta có cảm tưởng rằng ông có mọi phẩm chất lý tưởng của một biện giả. Và yếu tố mà tôi đặc biệt ngưỡng mộ là hiện nay, trước định mệnh ác nghiệt của tất cả chúng ta, ông

vẫn tìm được niềm khuây khỏa trong hai điều: sự hiểu biết rằng thái độ của chính mình quan trọng hơn mọi lời chỉ trích, và việc trở lại với các hoạt động nghiên cứu. Tôi đã thấy ông tại Mytilene cách đây không lâu - nếu thế gian từng có một con người chân chính, thì đó chính là ông.

"Còn về sự so sánh của tôi về anh và ông ta, thì tôi có chú ý đến sự giống nhau giữa phong cách của ông ta và phong cách của anh khi trước. Và giờ đây khi ông ta gặt hái thành quả trong nhiều lĩnh vực nhờ sự chỉ dạy của Cratippus[752] uyên bác - tôi đã phát hiện vị này cũng chính là bạn anh - thì tôi cảm thấy ông ta giống anh hơn bao giờ hết."

Tôi nói, "Thật vui khi nghe anh khen ngợi một con người tốt đẹp đến thế và một người bạn tuyệt vời đến thế. Thế nhưng điều đó cũng khiến tôi đau lòng bởi những bất hạnh mà chúng ta cùng phải gánh chịu, và đúng thật là để quên đi những nỗi bất hạnh đó, nên tôi đã kéo dài cuộc thảo luận này. Tuy nhiên, chúng ta hãy trở lại với Julius Caesar, tôi muốn được nghe suy nghĩ của Atticus về ông ta"

Brutus nói, "Về quan điểm của anh thì dĩ nhiên anh đã nói rõ là anh muốn giữ im lặng về những nhân vật còn sống. Mặt khác, nếu anh nói về những người còn sống, như anh đã phát biểu về những người đã khuất, thì anh sẽ phải đề cập đến những người nhà Autronius và Staienus. Thế nhưng dù anh cố tình tránh đề cập đến giới trạng sự biện hộ hiện tại của chúng ta, hay anh sợ có ai đó sẽ phàn nàn rằng hắn ta bị anh phớt lờ hay chưa được anh khen ngợi đầy đủ, thì dù thế nào anh cũng phải nhắc đến Julius Caesar - nhất là khi người ta đã biết rõ quan điểm của anh về tài năng của ông ta, và quan điểm của ông ta về anh cũng đã rõ ràng."

Lúc này, Atticus lên tiếng, "Brutus ạ, quan điểm của tôi về Caesar - và tôi cũng rất thường xuyên nghe điều này từ chuyên gia đánh giá hùng biện sắc sảo của chúng ta tại đây - đó là: trong số hầu hết các biện giả của chúng ta, ông là người nổi tiếng Latin thuần khiết nhất. Đó là thói quen ông thừa hưởng từ gia đình, như chúng ta vừa được nghe về nhà Laelius và Mucius. Và dĩ nhiên, di truyền cũng là một

nhân tố quan trọng. Thế nhưng hơn nữa, chính ông đã phấn đấu hoàn thiện tài năng hùng biện tinh tế này bằng việc nghiên cứu rộng rãi, chi ly và bí ẩn, ông theo đuổi công việc đó với quyết tâm và sự cần mẫn tột độ.

Atticus quay sang tôi và tiếp lời, "Và hơn thế nữa, trong khi cực kỳ bận rộn với nhiều hoạt động bộn bề khác, ông vẫn sắp xếp được thời gian để viết nên, bằng sự cẩn thận tỉ mỉ, một tiểu luận về nghệ thuật vận dụng tiếng Latin chính xác; Ông đã dành tặng tác phẩm này cho anh.[753] Trong quyển đầu tiên, ông đã tuyên bố rằng việc lựa chọn từ ngữ chính là nền tảng của hùng biện. Và Brutus ạ, bằng hữu Cicero của chúng ta đây đã nhận được lời khen độc nhất trong tiểu luận đó, trong khi tôi nghĩ rằng Cicero mong muốn chính tôi, chứ không phải anh ấy, nên nói về Caesar. Bởi sau khi nêu tên anh ấy trong phần để tặng, Caesar đã nói như thế này: "Có nhiều người đã dành tâm huyết cho việc nghiên cứu và thực hành cật lực, để phát triển năng lực hùng biện giúp họ diễn đạt tư tưởng của mình đến độ tuyệt vời. Trong phương diện này chúng tôi phải công nhận anh gần như là nhà tiên phong và sáng lập nghệ thuật hùng biện chính thức, anh chính là niềm tự hào cho tên tuổi và vinh quang của nhân dân La Mã". (Tuy nhiên, như thế không có nghĩa chúng ta được phép bỏ qua lối nói chuyện thường nhật, mang tính đối thoại - vốn đối lập với phong cách hùng biện trang trọng."

Brutus nói, "Tôi cảm thấy đó quả thực là lời khen thân thiện và nổi bật nhất; khi ông ta tuyên bố rằng anh chính là nhà tiên phong và sáng lập nghệ thuật hùng biện chính thức, và là niềm tự hào cho tên tuổi và vinh quang của La Mã. Bởi điều đó đó có nghĩa là: lĩnh vực duy nhất mà xứ Hy Lạp bại trận vẫn còn vượt trội chúng ta[754] thì giờ đây, chúng ta đã hoàn toàn chiến thắng họ trong lĩnh vực đó, hoặc chí ít chúng ta cũng ngang ngửa với họ. Theo tôi thấy, sự công nhận như thế từ Caesar chính là một biểu hiện ưu ái vinh dự, tôi không nói điều đó vinh dự hơn lòng cảm tạ mà công chúng dành cho anh[755], mà điều đó hiển nhiên vinh dự hơn những thắng lợi quân sự của nhiều người khác."

Tôi nói, “Tôi đồng tình, Brutus ạ, mà Caesar cũng thật sự nghĩ như vậy, chứ không chỉ biểu lộ sự xã giao! Bởi một con người - dù người ấy là ai, và nếu thực sự có người nào như thế - không chỉ truyền bá kiến thức về nghệ thuật hùng biện trang trọng trong phạm vi thành phố này, mà còn thật sự dựng nền đắp móng cho nó, thì chắc chắn người ấy đã cống hiến cho vinh quang của dân tộc La Mã lớn lao hơn những con người xoay sở chinh phục pháo đài Liguria[756], mà như anh cũng biết, nhưng hành động đó lại là nền tảng cho nhiều chiến công.

“Tôi biết có nhiều ví dụ về cảm hứng siêu phàm, trong đó sự tỏa sáng của các nhà lãnh đạo đã cứu đất nước chúng ta không chỉ một lần, trong thời chiến lẫn thời bình. Thế nhưng, nếu anh đồng ý thì hãy cho qua những ngoại lệ này, một biện giả vĩ đại sẽ quan trọng hơn nhiều so với một vị tướng tầm thường[757]. Anh có thể phản đối rằng một vị tướng mang lại lợi ích thực tiễn hơn. Tôi không phủ nhận điều đó. Tuy nhiên - và tôi không ngại bị anh phản đối, vì ở đây ai cũng có thể tự do nói lên suy nghĩ của mình - bản thân tôi ưa thích bài diễn văn của Lucius Licinius Crassus biện hộ cho Manius Curius hơn cả hai chiến công trong các trận đánh chiếm pháo đài Liguria. Nếu muốn, các anh có thể phản bác tôi bằng cách quả quyết rằng việc chiếm pháo đài Liguria có lợi cho đất nước chúng ta hơn bài diễn văn tuyệt vời biện hộ cho Manius Curius. Được thôi: nhưng anh cũng có thể nói rằng một mái nhà vững chắc sẽ hữu ích với người Athens hơn bức tượng Minerva (Athens) bằng ngà voi lộng lẫy. Chà, cá nhân tôi mong muốn được làm Phidias hơn làm người thợ mộc lợp mái nhà tài giỏi nhất! Điều tôi muốn nói là: khi đánh giá tầm quan trọng của một con người, thì trọng tâm không phải là lợi ích từ công việc của anh ta, mà là giá trị của chính bản thân anh ta. Chúng ta không lo thiếu hụt kẻ khuân vác hay người làm thuê, thế nhưng chúng ta lại có rất ít họa sĩ và nhà điêu khắc đa tài.

“Thế nhưng hãy tiếp tục về Caesar, Articus ạ (và trả cho hết nợ của anh).”

Atticus tiếp lời, “Chà, tiêu chí cơ bản của nghệ thuật hùng biện, như anh cũng đã nắm rõ, là lối phát âm Latin thật chuẩn. Cho tới nay, những người nào có được phẩm chất này thì đều không phải do học hành bài bản, mà do họ hình thành một thói quen tuyệt vời là vận dụng thứ ngôn ngữ thuần khiết này trong khi đàm thoại. Tôi không cần phải nói đến Gaius Laelius, Lucius Furius Philus[758], hay Scipio Africanus Trẻ. Ngôn ngữ Latin chuẩn và nhân cách liêm chính chính là đặc trưng của thời đại của họ; mặc dù nó cũng không được phổ biến, vì như chúng ta cũng thấy những người cùng thời với họ là Caecilius Statius và Marcus Pacuvius sử dụng một thứ ngôn ngữ hạ cấp hơn[759]. Tuy nhiên, hầu như mọi người vào thời đó đều phát âm chính xác, trừ những ai sống bên ngoài thành phố hay phát âm sai lệch vì ảnh hưởng thô lậu ở quê nhà mình. Thế nhưng thời gian trôi qua khiến tình hình trở nên xấu đi, ở thành Rome cũng như ở Hy Lạp. Bởi thành phố chúng ta, cũng giống như Athens, đã đón nhận dòng người nhập cư khổng lồ đến từ nhiều địa phương khác nhau, họ nói thứ ngôn ngữ pha tạp. Nó dẫn đến hiện trạng đòi hỏi bức thiết sự thanh lọc ngôn ngữ, cũng như phải thiết lập một tiêu chuẩn vững chắc, cố định - một dạng đá thử vàng - nhằm tránh sự pha trộn hạ đẳng trong quá trình sử dụng ngôn ngữ phổ thông.

“Tôi nhớ khi còn bé, tôi nhìn thấy Titus Quinctius Flaminius, vị chấp chính quan cùng với Quintus Caecilius Metellus Balcaricus[760]. Tiếng Latin của ông thật đáng ngưỡng mộ, mặc dù ông không có học vấn văn chương. Còn Quintus Lutatius Catulus Già[761], thì như anh cũng biết, ông này không kém học tập, thế nhưng yếu tố giúp ông vang danh một diễn giả tài ba chính là giọng nói thu hút và nghệ thuật đọc tuyệt diệu. Khi chúng ta xem xét Cotta, thì quả đúng là độ ngân dài khi phát âm nguyên âm của ông làm cho cách phát âm của ông cực kỳ đối lập với lối phát âm Hy Lạp, và cũng đối lập với cách phát âm của Catulus, lối nói của ông này hơi thô kệch và quê mùa. Thế nhưng với lối nói quê mùa, thôn dã này, ông vẫn nổi danh là phát âm chuẩn. Thế rồi, như anh đã nói, chúng ta có Lucius Cornelius Sisenna, ông trở thành nhà cải cách việc sử dụng ngôn ngữ hiện tại. Ngay cả sự giám sát của cố vấn công tố Gaius Rusius cũng không thể ngăn cản Sisenna phát biểu nhiều từ ngữ lạ lẫm”

Brutus hỏi, “Anh đang đề cập đến điều gì? Và nhân vật Gaius Rusius này là ai?”

Atticus đáp lời, “Ông là một công tố viên kỳ cựu, và chính là người đã lên tiếng phản bác Gaius Hirtilius vào thời điểm ấy. Cố vấn biện hộ là Sisenna, ông này trong khi đang trình bày diễn văn đã gọi một số cáo trạng là *sputalitica* - kinh tởm[762]. Ngay lập tức Gaius Rusius xen ngang. Ông ta gào lên “Thưa bồi thẩm đoàn, tôi không thể tiếp tục, nếu các ngài không giúp đỡ tôi. Tôi không hiểu chút gì về những điều Sisenna đang nói - và tôi nghi ngờ ông ta đang gài bẫy tôi. *Sputalitica!* Cái quái gì vậy? *Sputa*, là phỉ nhổ, thì tôi hiểu, nhưng tôi chẳng có ý niệm gì về *tilica*.” Mọi người bật cười. Thế nhưng bạn tôi Sisanna thật lòng tin tưởng rằng muốn nói hay thì phải dùng những từ ngữ lạ lẫm.

“Trái lại, Caesar cố gắng cải thiện lối dùng từ hạ cấp và lệch lạc, và khôi phục thứ ngôn ngữ thuần khiết, trong sáng bằng cách áp dụng các nguyên tắc hợp lý. Đầu tiên, ông lựa chọn từ vựng Latin một cách chính xác - đó là điều mà mọi công dân La Mã được sinh ra tự do cần phải làm, kể cả khi người ấy không phải là biện giả. Sau đó Caesar thêm vào các chi tiết trau chuốt phong cách mà nghệ thuật hùng biện đòi hỏi. Bằng những phương pháp ấy, thành quả do ông tạo nên cứ như một bức tranh được tô màu đẹp đẽ và được ngắm nhìn qua làn ánh sáng tươi đẹp. Thành tựu này củng cố thêm danh tiếng cho ông, cộng với những phẩm chất của một biện giả nói chung, thì theo tôi thấy, ông là kẻ vô song. Lối hùng biện của ông thật tuyệt diệu, không có chút gì gọi là u tối nhàm chán. Giọng nói, điệu bộ và tác phong của ông cũng đều ấn tượng và cao quý.”

Brutus nói, “Đúng, đối với tôi, các diễn văn của ông thật hết sức thú vị. Tôi đã đọc nhiều bài như vậy, và cả tác phẩm *Tường thuật* [Commentaries] nữa - trong tác phẩm này, ông viết về những hành động của chính mình.”[763]

Tôi đồng tình, “Quả thực là chúng thú vị. Chúng cứ như những hình tượng trần trụi, giản dị và xinh đẹp, lược bỏ hết các chi tiết trau chuốt phong cách, giống như một cơ thể đã được lột hết y phục. Mục đích khiêm tốn của ông là trình bày cho người khác

những sự kiện cần thiết, để họ tự viết nên lịch sử. Tôi chắc rằng: nỗ lực của ông khi thực thi nhiệm vụ này được những tác giả hạng ba đón nhận, họ là những con người có thể nhìn ra cơ hội đánh bóng những điều ông viết bằng những dụng cụ đánh bóng của mình. Thế nhưng những tác giả có-hiểu-biết sẽ chùn tay khi muốn so kè vinh quang với ông; vì chắc chắn mức độ khúc chiết rõ ràng và thẳng thắn, như cách thể hiện của ông, chính là phẩm chất tối thượng mà lĩnh vực sử học có thể đạt được.

“Thế nhưng giờ đây, nếu các anh đồng ý, thì chúng ta sẽ quay trở lại với những nhân vật đã khuất bóng. Gaius Sicinius, con trai của người con gái của Quintus Pompeius[764], đã qua đời với chức vụ cuối cùng là quan giám tài. Ông là một biện giả xứng đáng được công nhận, và quả thật, ông đã được công nhận. Ông là một sản phẩm của trường phái Hermagoras[765], trường phái này tuy yếu kém về khoản thêm thắt tô điểm, nhưng lại sở trường về khả năng tạo nên các chất liệu nguyên bản. Trường phái này quy định nhiều nguyên tắc và phương châm hùng biện cố định, mặc dù chúng không giúp tạo nên một phong cách phong phú hơn - bởi cốt lõi của chúng nằm ở sự mộc mạc - tuy nhiên, chúng vẫn có một phẩm chất là sắp đặt được trật tự và những định hướng cố định mà người ta buộc phải tuân theo. Khi tuân thủ những định hướng ấy, tự chuẩn bị kỹ càng trước khi bắt tay vào vụ việc, và thể hiện lối hùng biện lưu loát tự nhiên, thì sự gắn bó của Sicinius với những phương pháp và nguyên tắc này đã giúp ông đến cuối đời đạt được một chỗ đứng trong hàng ngũ biện giả.

“Một trong những người cùng thời với ông là người anh em họ uyên bác của tôi, Gaius Visellius Varro, vị này sau khi giữ chức quan thị chính danh giá, đã qua đời trong khi đang chủ trì một phiên tòa hình sự.[766] Về phần ông, thì tôi phải thừa nhận là cách đánh giá của tôi có khác biệt với quan điểm của công chúng, bởi lối hùng biện của ông không thu hút được họ. Đúng là cách phát biểu của ông vẫn còn thô thiển, và thực sự thiếu tính rõ ràng, vì nó có quá nhiều lập luận tối nghĩa. Hơn nữa, lời nói của ông thật mù mờ vì ông nói quá nhanh. Tuy nhiên, về phương diện lựa chọn từ ngữ và sự phong phú trong ý tưởng, thì tôi khó mà hình dung được

người nào giỏi hơn ông. Ông hiểu biết nhiều về văn chương và cũng tinh thông luật dân sự, do được thừa hưởng từ cha mình là Gaius Visellius Aculeo[767].

“Trong khi tôi đang bàn về những người đã khuất, thì có hai nhân vật cần phải đề cập. Một người là Lucius Manlius Torquatus[768]. Ông là một diễn giả có tài, nhưng các anh không thể xem ông là một biện giả bài bản. Ông giống với mẫu người mà người Hy Lạp gọi là *politicus* - tức là một công dân phát biểu về các vấn đề của nhà nước khi cần thiết. Ông đọc rộng nhưng không đọc các chủ đề văn chương phổ thông, mà là các chủ đề bí ẩn và chuyên sâu. Trí nhớ ông kỳ diệu, cách chọn lựa từ ngữ cũng chính xác và ấn tượng, và tất cả những yếu tố này được tô điểm thêm nhờ cá tính nghiêm túc và chính trực của ông. Tôi cũng khâm phục những bài diễn văn của Gaius Valerius Triarius, mặc dù tuổi còn trẻ, nhưng diễn văn của ông thể hiện độ chín chắn của một con người có học già dặn hơn thế. Biểu cảm gương mặt của ông thật trang nghiệm, còn ngôn ngữ thì hiệu quả; và mọi ngôn từ ông thốt ra đều được cân nhắc kĩ lưỡng.”.

Brutus xúc động khi nghe nhắc đến Torquatus và Triarius, cả hai người anh đều yêu mến. Và khi ấy, anh ta nói rằng: “Tôi biết, có rất nhiều lý do khác để nghĩ đến những điều buồn bã đang hiện diện trong tâm trí tôi ngay lúc này. Thế nhưng khi anh nhắc lại hai nhân vật này, tôi lại thêm một lần đau lòng nữa khi những cố gắng không ngừng của anh nhằm thiết lập nền hòa bình đã không thành hiện thực! Bởi nếu mọi chuyện khác đi, thì đất nước chúng ta đã không đánh mất những nhân vật đáng kính ấy, cũng như nhiều công dân lỗi lạc khác nữa.”[769]

Tôi nói, “Thế nhưng ta hãy thôi nói chuyện này, Brutus ạ. Nó chỉ khiến chúng ta thêm buồn phiền mà thôi. Và đó không chỉ là vấn đề gợi nhớ đến quá khứ. Mặc dù điều đó đã đủ để phiền muộn, thế nhưng nỗi lo lắng về tình hình tương lai lại còn đáng buồn hơn. Vậy nên chúng ta hãy thôi than khóc, và tôi sẽ tiếp tục đánh giá tài năng của các biện giả La Mã, vì đó mới là mục đích của cuộc thẩm vấn của chúng ta.

“Một trong những người đã bỏ mạng trong cùng cuộc chiến ấy là Marcus Calpurnius Bibulus[770]. Ông viết rất nhiều tác phẩm với sự cẩn trọng cao độ, và kiên trì tham gia vào các vụ kiện, dù ông không phải là một biện giả. Một diễn giả khác chính là cha vợ của anh, Appius Claudius Pulcher, ông là đồng nghiệp tu sĩ với tôi, và cũng là một bằng hữu[771]. Ông là một người thông thái, một biện giả hiểu biết, từng trải, cũng như thông thạo các luật tiên tri, luật công và lịch sử. Mặt khác, Lucius Domitius Ahenobarbus[772] lại hoàn toàn không được huấn luyện về diễn thuyết trước công chúng, nhưng ông nói tốt tiếng Latin, và diễn đạt bản thân một cách thoải mái. Rồi cả hai người nhà Lentulus, hai vị này đều đã kinh qua chức vụ chấp chính. Một người là Publius Cornelius Lentulus Spinther, ông này đã báo thù cho điều sai trái mà tôi phải chịu.[773] Nhờ học tập ông trở thành biện giả, vì ông không hề có tài năng phủ bẩm trong lĩnh vực này. Thế nhưng, tư duy bén nhạy và cá tính của ông đã giúp ông bền bỉ theo đuổi tất cả vinh quang xứng đáng với một nhân vật lỗi lạc, và đạt được chúng bằng chính nhân cách của mình. Lucius Cornelius Lentulus Crus[774] là một biện giả đầy sinh lực nếu anh có thể gọi ông là một biện giả. Thế nhưng ông cảm thấy việc cố gắng suy nghĩ về một vụ án lại quá sức nhàm chán. Giọng nói của ông dễ chịu, và phong cách của ông không quá thô thiển. Thế nhưng cách nói của ông lại quyết liệt, và đầy sự đe dọa. [775] Trong một phiên tòa, người ta hy vọng những điều tốt đẹp hơn như vậy. Tuy nhiên, về phương diện đời sống chính trị, thì phương pháp của ông lại phù hợp. Titus Postumius cũng không phải là một biện giả đáng khinh[776]. Ông phát biểu về các vấn đề của đất nước cũng quyết liệt như khi ông làm một người lính, ông vận dụng một lối nói buông tuồng và cực kỳ hung tợn. Tuy nhiên, ông am hiểu về luật lệ và các thể chế của nhà nước.”

Atticus xen lời, “Nếu anh chưa giải thích trình tự sắp xếp của anh, và nếu tất cả những con người mà anh vừa đề cập vẫn còn sống, thì tôi sẽ - nghĩ rằng anh đang cố lấy lòng họ. Một điểm khác nữa: anh đã liệt kê hầu như tất cả những người dám tham gia vào lĩnh vực hùng biện, cho nên tôi nghĩ rằng anh đã sơ suất bỏ qua Marcus Servilius Geminus.”[777]

Tôi nói, “Không, Atticus ạ, tôi nhận ra có nhiều người chưa hề nói lời nào trước công chúng, thế nhưng họ lại có khả năng phát biểu tốt hơn một số biện giả mà tôi kể tên. Thế nhưng một trong những lý do tôi trình bày cho anh danh sách mà anh vừa đề cập là nhằm cho anh thấy: thứ nhất, số lượng ít ỏi những người đám dấn thân vào lĩnh vực này, nếu anh đã thống kê tất cả những ai tham gia hoạt động hùng biện; và thứ hai, tôi muốn cho thấy chỉ có một số ít người trong số đó xứng đáng được tán dương. Theo dự định của tôi, tôi phải nhắc đến hai kỵ sĩ La Mã, họ là những bằng hữu vừa khuất bóng của tôi. Một người là Publius Cominius xứ Spolenium, ông là công tố viên đối đầu với tôi khi tôi đại diện cho Gaius Cornelius[778]. Ông sắp xếp tài liệu hợp lý, cách phát âm của ông nổi bật và lưu loát. Một kỹ sĩ khác mà tôi nhớ đến là Titus Accius xứ Pisaurum, tôi đã đối đầu với vị này khi biện hộ cho Aulus Cluentius Habitus.[779] Titus Accius là một diễn giả cẩn thận, và khá giỏi hùng biện. Hơn nữa, ông được huấn luyện theo giáo lý của Hermagoras.[780] Đó là những lời dạy nói rằng không nên tô điểm thái quá cho bài diễn văn. Tuy nhiên, chúng gợi ý những luận điểm có sẵn có thể áp dụng cho từng thể loại tố tụng khác nhau: anh có thể so sánh chúng với những cây thương có dây da buộc sẵn, để lính khinh binh có thể ném chúng bất kỳ lúc nào anh ta muốn.

“Bây giờ đến lượt con rể của tôi, Gaius Calpurnius Piso[781]. Tôi chưa từng biết ai giỏi hơn anh ta về tính cần mẫn và siêng năng, hay về tài năng trong lĩnh vực này. Suốt cả ngày anh ta bận rộn với công tác biện hộ ở Quảng trường hoặc viết lách hay suy tư ở nhà, để chuẩn bị cho các vụ án sắp tới. Anh ta thực hiện với tốc độ như thể đang bay chứ không phải đang chạy. Ngôn từ của anh ấy được chọn lọc một cách sáng suốt, các câu văn phức tạp được tổ chức và gọt giũa hợp lý. Anh ta vận dụng các lập luận đa dạng và thấu đáo; những ý tưởng của anh ta giàu tính thuyết phục, nhất quán và đi thẳng vào trọng tâm. Điệu bộ và chuyển động cơ thể của anh ta trông cứ như được tập luyện, thế nhưng lại không phải như vậy, chúng là biểu hiện của sự đĩnh đạc tự nhiên. Tôi nhận thấy một nguy cơ là tình cảm mà tôi dành cho Piso sẽ khiến tôi gán cho anh ta những phẩm chất tốt đẹp hơn những gì anh ta thực có. Thế nhưng, điều đó không đúng, bởi tôi vẫn có thể tiếp tục tán dương

anh ta vì những phẩm chất khác còn xuất sắc hơn những gì tôi vừa đề cập. Chẳng hạn, về tính tự chủ, về tinh thần trách nhiệm, hay bất cứ phẩm chất nào khác mà các anh muốn đề cập, tôi không tin rằng còn có ai khác cùng thế hệ anh ta mà có thể so bì với anh ta.

"Marcus Caelius Rufus là một nhân vật khác mà tôi không thể bỏ qua, ông đã qua đời vì bất hạnh hay vì tự sát. Suốt một thời gian dài ông đã nghe theo lời khuyên của tôi khi đương chức quan bảo dân, suốt một thời gian dài ông chính là hình mẫu kiên định bảo vệ Viện Nguyên lão và những lợi ích tốt nhất cho các công dân của chúng ta trước bạo loạn điên cuồng và tàn ác của bè phái cấp tiến[782]. Thế nhưng nhân tố tốt đẹp nhất giúp ông duy trì được phẩm hạnh đáng phục này chính là phong cách hùng biện xuất sắc, mạnh mẽ, dí dỏm và tinh tế. Ông trình bày nhiều bài diễn văn công cộng nổi tiếng và ba bài diễn thuyết sâu sắc khi còn làm cố vấn công tố, tất cả những diễn văn này đều đề cập đến những vấn đề tranh luận chính trị quốc gia. Các diễn văn mà ông làm cho thân chủ, hay tự biện hộ cho mình không xuất sắc bằng diễn văn của những nhân vật tôi vừa đề cập, thế nhưng chúng không hề tầm thường chút nào, quả thực chúng không hề kém cỏi. Khi ông đắc cử chức quan giám tài danh giá, ông được những người bảo thủ ủng hộ, nhưng tôi vô cùng tiếc nuối, vì sau khi tôi ra đi,[783] ông đã từ bỏ những nguyên tắc trước đó của mình, và trở nên sa sút, ông bắt chước theo những kẻ mà khi trước chính ông đã chống đối.[784]

"Thế nhưng giờ đây, tôi xin phép nói đôi điều về Marcus Calidius[785]. Ông không chỉ là một kẻ trong đám diễn giả đương thời. Mà trái lại, ông vượt trên họ, như một nhân vật độc nhất. Bởi lối nói của ông được đặc trưng bởi sự linh hoạt và tinh tế, hoàn toàn phù hợp để thể hiện những ý tưởng của ông, và tôi không biết có biện giả nào khác bắt kịp phẩm chất này. Phong cách của ông thuần khiết và sáng sủa, trôi chảy mượt mà. Như các anh có thể thấy: mọi ngôn từ đều được ông sắp đặt vào vị trí thích hợp giống như những mảnh ghép của một bức khảm mà Lucilius từng nói đến[786]. Hơn nữa, Calidius không bao giờ phát biểu một cách khó nghe, chói tai, sáo rỗng, hay bịp bợm. Và không chỉ vận dụng cách diễn đạt theo nghĩa đen, ông còn phát biểu nhiều ẩn dụ theo một cách không hề

khiên cưỡng, mà tạo nên ấn tượng rằng những ẩn dụ này được sắp đặt vị trí thật chính xác.

“Calidius cũng áp dụng một trình tự ngôn từ không hề thiếu gắn kết hay rời rạc. Mà ngược lại, chúng được liên kết với nhau bằng vần điệu, nhưng không lộ liễu hay đơn điệu, mà được biến đổi và lồng ghép hiệu quả. Hơn nữa, ông còn vận dụng những thể loại diễn văn và tư duy mà người Hy Lạp gọi là schemata; các diễn văn của ông được kết hợp với các yếu tố này như một chuỗi các bản phác họa được tổ điểm. Ông cũng rất giỏi nhận ra cốt lõi vấn đề, đó chính là chủ đề trọng tâm của thể thức pháp lý.[787] Thêm vào đó là cách sắp xếp nội dung dựa theo một lí thuyết hùng biện chính xác, một lối trình bày nhã nhặn, một phong cách thư thái và hợp lý. Cho nên nếu phong cách hùng biện vừa lòng là phong cách hùng biện lý tưởng, thì các anh có thể nói rằng các anh không cần phải tìm ai khác giỏi hơn Calidius. Thế nhưng như tôi đã đề cập trước đây, có ba tiêu chí mà một biện giả cần phải đạt được. Ông ta cần phải hướng dẫn, làm vừa lòng, và gây xúc động. Calidius có được hai tiêu chí đầu tiên ở đẳng cấp cao nhất. Nói cách khác, ông diễn giải hết sức sáng sủa, và ông thu hút thính giả bằng sự hấp dẫn trong ngôn ngữ. Thế nhưng về năng lực thứ ba, gồm sự kích thích và khuấy động cảm xúc của khán giả, thì ông lại không thể hiện được. Và như tôi đã nói, trên tất cả, chính năng lực đó mới giúp một biện giả thành công. Calidius không cho thấy uy lực hay đam mê. Có lẽ đó là chủ ý của ông, vì cách nói phấn khởi hơn hay sôi nổi hơn có thể là biểu hiện sự mất cân bằng về tâm lý hay tính ngông cuồng. Hay điều đó có thể là do sự chán ghét tự nhiên đối với kiểu cách, hay thói quen này; hay chỉ đơn giản do ông không thể làm được như thế. Đó là cái còn thiếu sót trong lối hùng biện của ông. Nếu nó không quan trọng, thì chúng ta chỉ việc coi như ông không để tâm đến nó. Thế nhưng nếu ông thiếu đi một năng lực thiết yếu, thì các anh phải gọi đó là một khiếm khuyết.

“Tôi còn nhớ: khi ông khởi tố Quintus Gallius,[788] ông đã tố cáo Gallius cố ý đầu độc mình. Calidius kể rằng: ông đã phát hiện ra âm mưu ấy và trình chứng cứ cho tòa, đó là những văn bản viết tay của chính Gallius, và cả chứng cứ từ các nhân chứng cũng như kết

quả tra khảo. Ông tiến hành công việc buộc tội một cách hết sức tỉ mỉ và cẩn trọng. Lúc bấy giờ, tôi đang biện hộ cho bị cáo, và sau khi đưa ra những lập luận cần thiết cho vụ án, tôi nhằm vào chính khiếm khuyết mà tôi vừa đề cập để tấn công Calidius. Tôi đã nói rằng: ông đang tuyên bố rằng ông đã phát hiện mối nguy hiểm đối với mạng sống của mình, và ông có chứng cứ về âm mưu sát hại ông. Thế nhưng ông lại trình bày những điều này một cách tẻ nhạt và vô cảm nhất, hay nói cho đúng là một kiểu ru ngủ. Tôi phản đối "Thôi nào, Marcus Calidius, có phải anh đang lập luận một cách thiếu thuyết phục như vậy vì anh vừa mới phịa ra những tình tiết ấy chăng? Anh luôn vận dụng quyết liệt kiểu hùng biện ấy khi anh biện hộ cho bị cáo. Vậy thì liệu có tin được rằng anh sẽ không làm như vậy khi anh đang phát biểu về một chủ đề thực sự liên quan đến chính bản thân anh chăng? Tôi thấy không có gì cản trở được cơn phẫn nộ sục sôi kích động những con người không có khả năng diễn thuyết lên tiếng chỉ trích quyết liệt khi họ cảm thấy bị bạc đãi. Thế mà, chính anh lại không có biểu hiện gì của trạng thái bức xúc về cả phương diện tinh thần lẫn thể chất! Tôi không hề thấy anh chau mày, vỗ đùi, hay thậm chí dậm chân. Thế nên, tất thảy chúng tôi đều uể oải khi nghe anh nói đến nỗi chúng tôi gần như ngủ gật!". Calidius là một biện giả ưu tú, thế nhưng đó chính là cách tôi đáp trả phong thái hùng biện dè dặt, hay thiếu sót của ông - và tôi tận dụng điều đó để lập luận phản bác lời buộc tội của ông."

Brutus nói, "Thế nhưng chắc chắn chẳng có nghi ngờ gì về việc chúng ta nên xem đó chính là tính dè dặt hay khiếm khuyết của ông! Cả thế gian đều đồng ý rằng: trong số tất cả những phẩm chất của một biện giả, thì phẩm chất vĩ đ3ại nhất chính là khả năng khích động cảm xúc của thính giả và dẫn dắt họ theo bất kỳ định hướng nào thích hợp với tình huống. Nếu một biện giả không có được năng lực này, thì ông ta đã thiếu mất phẩm chất cốt tủy nhất."

Tôi đồng tình, "Chắc chắn là như vậy."

Tôi tiếp tục, "Thế nhưng bây giờ chúng ta hãy trở lại với nhân vật đang chờ được nhắc đến: đó chính là Quintus Hortensius Hortalus. Sau đó, tôi sẽ bộc bạch thêm đôi điều về chính mình, vì đó là điều

anh yêu cầu, Brutus ạ. Thế nhưng trước khi tôi làm cả hai việc này, thì tôi nghĩ trước tiên tôi nên nói về hai chàng thanh niên, nếu họ sống lâu hơn, họ sẽ trở thành những diễn giả cực kỳ nổi tiếng."

Brutus nói, "Tôi hình dung rằng anh đang đề cập đến Gaius Scribonius Curio và Gaius Licinius Calvus."[789]

"Phải, họ chính là những con người mà tôi muốn nói đến, Curio diễn thuyết hết sức thoải mái, nhờ đó anh ra diễn đạt tư tưởng một cách phong phú, những tư tưởng ấy thật dồi dào và đôi khi thật sắc sảo. Tôi không thể hình dung nổi sự thanh cao và lưu loát hơn chế được. Anh ta không được học tập nhiều từ những vị thầy, nhưng lại có tài năng hùng biện bẩm sinh thật tuyệt vời. Tôi không thể khẳng định được anh ta có chăm chỉ hay không, nhưng chắc chắn anh ta là người nhiệt huyết. Nếu anh ta chịu nghe theo những lời khuyên hữu ích của tôi, thì chắc anh ta đã theo đuổi những chức vụ cao cấp chứ không phải theo đuổi quyền lực."

Brutus nói, "Ý anh là sao? Và làm sao anh phân biệt được hai chuyện đó?"

Tôi đáp, "Thế này, chức vụ cao cấp là phần thưởng cho công trạng, nó được ban phát dựa vào sự đánh giá và ủng hộ của thể chế công dân. Vì thế tôi chủ trương rằng: người nào đạt được chúng thông qua những thẻ bầu thì xứng đáng được công nhận là một người tốt và danh giá. Tuy nhiên, khi kẻ nào đó nhờ vào may rủi và đi ngược lại nguyện vọng của đồng bào mà đạt đến vị trí lãnh đạo, thì hắn ta chỉ có được thứ vinh dự bề ngoài, chứ không phải vinh dự chân chính. Đó là điều Curio ra sức làm. Thế nhưng mặt khác, nếu anh ta chịu nghe theo quan điểm của tôi, thì anh ta sẽ liên tục thăng tiến trên chiếc thang quan chức, giống như cha anh ta và những nhân vật ưu tú khác đã làm được trước anh ta, và cuối cùng anh ta sẽ vươn đến chức vụ cao nhất nhà nước, và đồng thời giành được sự ủng hộ và tiếng tăm.

"Khi Publius Licinius Crassus, con trai của Marcus, trở thành một người bạn của tôi lúc còn trẻ[790], tôi nhớ rằng tôi cũng thường khuyên bảo anh ta giống như vậy, tôi nghiêm túc thúc đẩy anh ta đi

theo con đường danh vọng mà chính tổ tiên của anh đã từng trải qua và rồi vạch sẵn cho anh. Bởi anh được nuôi dạy chu đáo, cũng như được giáo dục toàn diện. Tư duy của anh đủ tích cực, ngôn từ của anh phong phú và được chọn lọc tốt, và mặc dù không phải là kẻ khoa trương, anh vẫn không hề thiếu phẩm cách. Anh kín đáo, nhưng không biếng nhác. Thế nhưng anh lại quá đam mê tạo dựng tên tuổi cho bản thân, mà điều đó lại không thích hợp đối với một người còn trẻ tuổi như anh. Bởi lẽ, khi còn làm một chiến binh, anh chiến đấu dưới trướng một vị tướng, và anh muốn chính mình được làm tướng ngay tức khắc, trong khi theo truyền thống, đó là đẳng cấp đòi hỏi một độ tuổi nhất định. Tuy nhiên, mọi việc không diễn ra thuận lợi cho những con người như vậy, và Crassus đi đến một kết cục thảm khốc. Anh muốn mình giống như Cyrus và Alexander[791], sự nghiệp của họ đã thành công chóng vánh, thế nhưng ngược lại, như chúng ta đều đã biết, những thành tựu của anh còn kém xa so với người chú bác của anh là biện giả Lucius Licinius Crassus[792] cũng như nhiều thành viên khác trong gia tộc anh.

“Thế nhưng bây giờ, chúng ta hãy trở lại với Calvus, đúng theo dự định của chúng ta. Anh là một diễn giả hiểu biết về văn chương rộng rãi hơn nhiều so với Curio, và phong cách hùng biện của anh cẩn trọng và sát sao hơn. Thế nhưng với tất cả những phẩm chất về học vấn của mình, thì việc luôn tự xét lại mình và quá lo ngại việc phạm lỗi khiến anh thiếu đi sức sống. Nói cách khác, bởi anh đắn đo thái quá, nên ngôn ngữ của anh trở nên yếu ớt. Những thính giả uyên bác và tập trung đánh giá cao nét độc đáo này, nhưng đám đông tại Quảng trường, những người phải nuốt trôi nó, thì không tài nào tiêu hóa nổi, trong khi nghệ thuật hùng biện tồn tại là vì họ.”

Brutus nhận định, “Bằng hữu Calvus của chúng ta muốn được biết tới như một biện giả theo phong cách Athens. Đó là lý do cho sự mộc mạc trong phong cách của anh, mà anh đã cố tình theo đuổi.”

“Phải, đó là hướng đi mà anh ta lựa chọn. Thế nhưng anh ấy đã sai lầm, và khiến nhiều người khác cũng lầm lẫn theo.[793] Nếu anh chủ trương rằng: những ai có lối hùng biện tránh phạm sai lầm, tránh

theo sát nguyên tắc hay tránh khoa trương chính là những người theo phong cách Athens, thì anh hoàn toàn đúng đắn khi tuyên bố rằng chỉ có những người thuộc trường phái Athens mới có giá trị mà thôi. Vì khi ấy, anh có thể nhấn mạnh rằng: sự vô vị và thái quá chỉ là những biểu hiện của hội chứng cuồng hùng biện, còn phong cách chừng mực và thuần khiết mới đúng là những yếu tố cần phải có của mọi biện giả thận trọng, tận tâm. Và nếu chỉ cần chút ít sự khô khan mộc mạc cũng được xem là phong cách Athens, dĩ nhiên với điều kiện là sự bóng bẩy, tinh tế và trọn vẹn cũng phải hiện diện, thì điều đó cũng tốt thôi. Thế nhưng phong cách Athens còn bao gồm nhiều phẩm chất cao cấp hơn thế nữa, và người ta không bao giờ được quên rằng các biện giả Athens thực sự có nhiều dạng khác nhau, hoàn toàn không hề đơn điệu - và chẳng những đa dạng, họ còn không hề kém uy lực.

“Anh có thể tuyên bố rằng anh mong muốn noi theo những phong cách của trường phái Athens. Thế nhưng anh sẽ noi theo phong cách nào? Bởi lẽ như tôi nói: chúng không hề đồng nhất. Chẳng hạn, Demosthenes hoàn toàn khác với Lysias. Và cả hai người này lại hoàn toàn khác với Hyperides. Rồi ba người họ cũng chẳng giống chút gì với Aeschines. Thế thì, anh sẽ noi theo gương của người nào đây? Nếu anh chỉ kể tên một người trong số họ, thì dường như điều đó đồng nghĩa những người khác không diễn thuyết đúng chất Athens. Mặt khác, nếu, anh nói “tất cả họ đều thuộc trường phái Athens”, thì điều anh khẳng định đó không thể đúng được, vì họ khác nhau rõ ràng. Và trong phương diện này, tôi muốn hỏi rằng: liệu Demetrius khét tiếng xứ Phalerum có phát biểu đúng chất Atthens chăng? Bản thân tôi sẽ trả lời rằng: các diễn văn của ông phảng phất bản sắc Athens. Anh có thể cho rằng ông hoa mỹ hơn Demosthenes hay Lysias. Thế nhưng tôi cho rằng điều đó là phong thái tự nhiên của ông. Hay cũng có thể ông cố tình lựa chọn như thế.

“Trong khi vẫn đang bàn về chủ đề này, tôi xin phép nhắc lai tên tuổi của hai biện giả Hy Lạp khác cùng thời nhau, họ đều theo phong cách Athens, nhưng lối diễn thuyết hoàn toàn khác nhau: Charisius và Democharres. Charisius là người viết nhiều diễn văn

cho người khác trình bày, có vẻ như ông muốn noi theo Lysias, Democharés, cháu trai của Demosthenes, cũng viết nhiều diễn văn, đồng thời sáng tác một tác phẩm lịch sử về Athens thời bấy giờ, tác phẩm này giống một diễn văn hùng biện hơn là một tác phẩm lịch sử. Tình cờ chính Charisius lại là hình mẫu mà Hegesias noi theo.[794] Hegesias tự xem mình là một người theo phong cách Athens hoàn hảo tới nỗi ông thấy những thành viên chân chính của trường phái này hóa ra thô kệch khi ông đem so với bản thân. Tuy nhiên, phong cách tự thể hiện mình một cách cân bằng thận trọng của ông tạo cho chúng ta ấn tượng về một phong thái lủng củng, vụn vặt, và tản mác.

"Chúng tôi muốn mang phong cách Athens." Tốt thôi. "Vậy có phải Charisius và Democharés là những biện giả phong cách Athens chăng?" Phải, không có gì phải nghi ngờ. "Vậy thì họ chính là những tấm gương mà chúng ta noi theo," Thế nhưng chúng ta sẽ noi theo bằng cách nào, trong khi họ đều khác biệt nhau, và còn khác biệt với tất cả những người còn lại nữa? "Chà, thế thì, chúng ta sẽ lấy Thucyides làm gương cho mình." Tuyệt vời, nếu các anh muốn viết sử, nhưng nếu các anh muốn biện hộ cho các vụ án, thì lựa chọn ấy không tốt chút nào. Thucydides là một nhà chép sử đáng tin cậy và ấn tượng. Thế nhưng lĩnh vực chuyên môn của ông không phải là những cuộc tranh luận pháp lý nơi pháp đình: Dĩ nhiên là ông có đưa nhiều bài diễn văn vào sử ký của ông, và số lượng của chúng khá nhiều. Và tôi luôn đánh giá cao những diễn văn này. Thế nhưng tôi sẽ không đủ khả năng học hỏi từ chúng, hay nếu đủ khả năng thì tôi lại không muốn học hỏi chúng. Về khía cạnh này, người ta có thể so sánh tôi với một người ưa thích loại rượu Falernian,[795] nhưng lại không muốn uống nếu như rượu chỉ mới được sản xuất trong năm vừa rồi. Thế nhưng mặt khác, rượu Falernian cũng không cần phải quá lâu năm đến tận nhiệm kỳ chấp chính của Lucius Opimius hay Lucius Anicius Gallus.[796]

"Các anh có thể phản bác rằng: thế nhưng những loại rượu này được đánh giá là ngon nhất. Đúng, tôi hiểu điều đó, nhưng rượu quá lâu năm thì không có được hương vị mà chúng ta ưa thích, và thực sự khó mà uống được lâu. Được thôi, nhưng kể cả khi người ta

đồng ý với điều đó, thì trái lại, người ta cũng không cần phải đi đến một chiếc máy ép mới toanh để tìm được loại rượu vừa miệng. Không, điều nên làm là lựa chọn một thứ rượu có tuổi thọ hợp lý. Và nguyên tắc này cũng đúng với lĩnh vực hùng biện. Tôi vẫn cho rằng: một mặt, những bằng hữu của anh đã hoàn toàn đúng đắn khi từ chối kiểu hùng biện lạ thường này, nó vẫn còn thô sơ, giống như rượu trong vại chưa được lên men. Thế nhưng ngược lại, họ cũng không nên cố gắng tái hiện phong cách của Thucydides, mặc dù hẳn nhiên phong cách của ông cũng thuộc hàng cao quý, thế nhưng nó đã quá lâu đời - giống như rượu từ thời Anicius. Chính Thucydides chắc chắn cũng sẽ bớt mộc mạc và thô kệch đi, nếu ông sống ở thời đại sau này.

["]Vậy thì chúng ta sẽ noi gương Demosthenes." Có trời cao chứng giám, các anh hoàn toàn đúng đắn. Chúng ta không thể hướng đến điều gì tốt đẹp hơn nữa! Thế nhưng vấn đề là chúng ta không thể đạt được nó. Đúng là những biện giả tiềm năng của trường phái Athens tin rằng những nỗ lực của họ rồi sẽ được đền đáp. Thế nhưng yếu tố mà họ chưa đánh giá đúng mực là một sự thật lịch sử không thể chối cãi, đó là: khi Demosthenes sắp sửa diễn thuyết, dân chúng kéo đến từ khắp mọi miền Hy Lạp để được nghe ông nói. Tuy nhiên, khi những biện giả phong cách Athens của chúng ta diễn thuyết, thì họ lại bị ruồng bỏ không chỉ bởi các thính giả, dù như thế cũng đã đủ bẽ mặt rồi, mà họ còn bị bỏ rơi bởi những cảm tình viên nhiệt thành của những vị thân chủ mà họ đang nỗ lực biện hộ. Nếu hùng biện theo lối gò bó và mộc mạc chính là phong cách Athens, thì cứ để họ tự gọi mình là những người Athens! Và quả thực, khi họ đến trước Hội đồng, họ có thể phát biểu chính xác theo cách họ muốn, nếu họ chỉ phải đối diện với pháp quan, đứng trước mặt họ mà thôi. Thế nhưng nếu họ sắp sửa kêu gọi các vị quan tòa, thì họ cần phải phát biểu lớn tiếng hơn và tròn vành hơn.

"Tôi xin trình bày với các anh kiểu tình huống mà tôi hy vọng biện giả sẽ tạo ra. Khi người ta thông báo rằng biện giả sắp sửa hùng biện, thì tôi muốn các hàng ghế không còn một chỗ trống nào, phiên tòa của bồi thẩm đoàn cũng phải chật cứng, các viên thư ký tất bật phân bổ hay thuyên chuyển chỗ ngồi, đám đông lớn nhộn

nhịp, còn thẩm phán thì chăm chú lắng nghe. Khi biện giả đứng lên, tôi muốn thấy đám đông yêu cầu mọi người im lặng để lắng nghe biện giả, họ sẽ liên tục hét vang mỗi khi tán thưởng điều gì đó, và vỗ tay nhiệt liệt. Vị biện giả ấy sẽ tạo được tiếng cười bất kỳ khi nào ông ta muốn, hay khiến thính giả phải nhỏ lệ nếu ông thấy cần thiết. Kết quả là: bất cứ ai quan sát từ đằng xa, ngay cả khi họ không có chút khái niệm gì về vụ án, cũng thấy rõ rằng biện giả đang giành được sự ủng hộ của thính giả, như thể diễn viên Quintus Roscius Gallus đang có mặt trên sân khấu.[797] Nếu mọi việc diễn ra *như thế,* thì anh có thể chắc rằng anh đã có được một nhân vật diễn thuyết như một biện giả phong cách Athens chân chính: giống như Pericles, mà chúng ta đã nghe qua, hay như Hyperides, Aeschines, và trên hết là Demosthenes.

"Tuy nhiên, tôi thấy rằng những biện giả La Mã theo phong cách Athens lại ưa chuộng một lối nói tuy sắc sảo, nhạy bén, thẳng thắn và mộc mạc nhưng lại không có tí trau chuốt hiệu quả nào. Và có lẽ họ cho rằng chính đó mới là phong cách Athens. Nếu đó là cách diễn giải của họ, thì tôi sẽ không phản đối. Bởi vì trong một lĩnh vực nghệ thuật toàn diện và đa dạng như hùng biện, thì vẫn có chỗ cho sự giản dị, dù có lẽ chỉ chiếm một vị trí khiêm tốn mà thôi.

"Do vậy, kết luận của tôi là thế này. Không hẳn mọi biện giả theo phong cách Athens đều diễn thuyết tài tình. Tuy nhiên, bất cứ ai diễn thuyết tài tình đều có quyền tự cho mình là biện giả theo phong cách Athens.

"Tuy nhiên, chúng ta hãy trở lại với Hortensius."

Brutus nói, "Đúng rồi, hãy cứ làm như vậy, mặc dù tôi thấy những câu chuyện lan man của anh cũng hết sức thú vị."

Thế nhưng lúc này Atticus lưu ý chúng tôi. Anh ta nói, "Trong nhiều trường hợp, tôi cảm thấy cần phải ngắt lời. Thế nhưng tôi lại ngần ngại lên tiếng. Tuy nhiên, có vẻ như giờ đây anh đã kết thúc phần nhận định của mình, nên nếu anh không phiền, tôi sẽ cho anh biết suy nghĩ của tôi."

“Được thôi, Atticus ạ, anh cứ việc trình bày.”

Anh ta nói, “Tôi muốn bàn về tính châm biếm. Chúng ta được nghe rằng Socrates đã vận dụng thủ pháp này; Plato, Xenophon và Aeschines đã gán thủ pháp này với tên tuổi của ông. Tôi công nhận đó là một lối trình bày rành mạch và tinh tế. Nó tạo cho người ta một vẻ chừng mực, và đồng thời lại có nét dí dỏm, chẳng hạn: trong một cuộc tranh luận về trí tuệ, Socrates phủ nhận mình có phẩm chất này, và nhường nó cho những người khác một cách châm biếm, không giống như ông, những người này lại tự nhận mình có trí tuệ. Theo Plato, đó là cách Socrates trút những lời tán dương cho những Biện Giả như Protagoras, Hippias, Prodicus, Gorgias cùng những nhân vật còn lại, trong khi ông lại tuyên bố chính mình hoàn toàn thiếu hiểu biết và u mê. Dường như kiểu từ chối này phần nào phù hợp với Socrates, và tôi không đồng tình với Epicurus - vốn là kẻ lên án nó.[798] Thế nhưng trong một bài diễn thuyết tổng quan về lịch sử, như anh tuyên bố là đang triển khai trong phần phân tích về các biện giả, tôi muốn anh xem xét xem liệu kiểu châm biếm này có đáng chê trách như khi nó được vận dụng để khai báo trước tòa hay không.”

Tôi hỏi, “Ý định của anh là gì? Tôi vẫn chưa hiểu.”

Anh ta nói, “Ý tôi là thế này. Đầu tiên, anh đã tán dương một số biện giả theo một cách dường như đánh lạc hướng những ai chưa nắm rõ về chủ đề này. Thực sự, nhiều lúc tôi không thể nhịn được cười. Một trường hợp điển hình là khi anh so sánh Cato của chúng ta[799] với Lysias. Hẳn nhiên, Cato là một người tinh tế, mà thật ra là một trong những người tinh tế nhất, hoàn toàn nổi bật, Không ai có thể phủ nhận chuyện đó. Thế nhưng khi nói về vai trò biện giả, thì làm sao anh có thể so sánh ông ta với Lysias, một con người vận dụng hình ảnh ngôn từ quá đỗi tài tình? Nếu chúng ta đang đùa, thì đây quả là một trò châm biếm hài hước. Thế nhưng nếu chúng ta thảo luận nghiêm túc, thì chắc chắn chúng ta cần phải chính xác như lúc ta làm chứng sau khi đã tuyên thệ. Tôi ngưỡng mộ nhân vật Cato của anh trong vai trò công dân, nguyên lão, tướng quân, ông quả thực là con người chính trực hàng đầu, một con người cần mẫn,

và có mọi phẩm chất tốt đẹp mà các anh có thể hình dung đến. Tôi cũng đánh giá cao những diễn văn của ông, xét trong thời đại của chúng. Chúng biểu hiện tài năng một cách rõ ràng. Thế nhưng chúng còn mộc mạc và chưa được trau chuốt. Cho nên khi anh khen ngợi tác phẩm *Nguồn gốc* [Origins] của ông có mọi ưu điểm về mặt hùng biện, đồng thời so sánh Cato với những sử gia tầm cỡ như Philistus và Thucydides, thì liệu anh có thật sự nghĩ rằng Brutus và tôi cảm thấy thuyết phục bởi những gì anh nói hay chăng? Những nhân vật Hy Lạp này là những tác giả vô song. Vậy mà anh lại đem họ so sánh với một con người xứ Tusculum không hề biết chút gì về việc tô điểm cho các diễn văn của mình được trọn vẹn và uyển chuyển - vốn là việc nên làm của một biện giả.

"Một nhân vật khác được anh ca ngợi là Servius Sulpicius Galba.[800] Nếu anh ca ngợi ông là người tiên phong của thời đại mình, thì tôi đồng ý với nhận định của anh. Quả thật, chúng ta đều hiểu đó chính là sự thực. Thế nhưng nếu anh ca ngợi ông trong vai trò biện giả, thì chúng ta hãy xem xét diễn văn của ông; vì chúng ta có thể tiếp cận được chúng. Rồi khi ấy anh hãy nói tôi nghe xem: liệu anh có thực sự mong muốn Brutus đây, con người mà anh tuyên bố yêu quý hơn cả bản thân, diễn thuyết theo phương pháp ấy hay không! Anh cũng khen ngợi những diễn văn của Marcus Aemilius Lepidus Porcina.[801] Tôi sẵn sàng ủng hộ anh, nhưng chỉ một phương diện mà thôi, đó là lời khen của anh về lối hùng biện cổ điển của ông ấy.

"Kế đến, anh bàn về Publius Cornelius Scipio Africanus Trẻ và Gaius Laelius. Anh mô tả ngôn ngữ của họ là thu hút, và thực sự trang trọng. Thế nhưng điều anh đang làm là thu hút chúng tôi bằng tên tuổi của những nhân vật vĩ đại, cũng như sự phi thường trong cách sống của họ, điều đó hiển nhiên hết sức cao quý. Song tạm bỏ qua các yếu tố đó, thì tôi e rằng anh sẽ thấy thứ ngôn ngữ hấp dẫn mà anh nói đến chỉ là một nhân tố không quan trọng, không đáng phải ghé mắt qua.

"Còn về Gaius Papirius Carbo[802], thì tôi biết rõ rằng ông ta nổi danh là một trong những biện giả vĩ đại nhất. Thế nhưng trong lĩnh vực hùng biện, cũng như trong mọi lĩnh vực khác, người ta có thói quen

ca ngợi bất kỳ điều gì là đỉnh cao ở giai đoạn đó, cho dù nó có giá trị khách quan hay không, Tôi cũng có thể nói như vậy về nhà Gracchus, mặc dù tôi thấy nhận định của anh về họ cũng không sai. Tôi sẽ lướt qua tất cả những nhân vật khác, nhưng tôi vẫn muốn bình luận về hai con người mà anh cho là đã đạt đến độ hoàn hảo trong hùng biện, đó là Marcus Antonius và Lucius Licinius Crassus. Tôi từng trực tiếp nghe họ diễn thuyết, và không nghi ngờ gì họ đều là những biện giả xuất chúng. Thế nên khi anh ca ngợi họ, thì tôi đồng tình với anh. Thế nhưng tôi không hoàn toàn đồng ý với cách anh khen ngợi. Anh nói rằng diễn văn của Crassus bênh vực cho Đạo luật Servilia chính là tấm gương và cẩm nang của anh. Thế nhưng tôi nghĩ rằng điều anh nói đó cũng giống như cách Lysippus từng tuyên bố bức tượng Doryphorus của điêu khắc gia Polyclitus chính là hình mẫu của ông - chuyện đó không thể nào nghiêm túc được, nói cách khác, nó chỉ là trò châm biếm mà thôi.[803]

“Tôi sẽ không tiết lộ vì sao tôi lại nghĩ như vậy, phòng khi anh cho rằng tôi tâng bốc. Tôi chấp nhận lời phê bình của anh về Cotta, Sulpicius và mới đây là về Julius Caesar mà không có gì phản đối. Vì ít nhất, họ cũng là những biện giả chân chính. Tôi sẽ nhường cho anh phát biểu về sự vĩ đại của họ, cũng như phong thái biện giả của họ. Thế nhưng đối với tất cả những kẻ chỉ diễn thuyết mướn mà anh vừa nhóm lại với nhau, thì tôi xem quan điểm cửa anh có phần kém nghiêm túc hơn. Đối với tôi, nhiều người trong số này sẵn sàng từ bỏ cuộc sống của mình để đổi lấy đặc quyền được liệt vào danh sách biện giả của anh.”

Sau khi nghe anh ta nói, tôi tiếp tục. Tôi nói rằng, “Anh đã động đến một chủ đề tiêu tốn nhiều thời gian bàn luận của chúng ta, chủ đề này cần phải có một cuộc thảo luận dành riêng cho nó; nhưng chúng ta đành phải dời lại vào một dịp khác. Chúng ta sẽ cần tham khảo nhiều tác phẩm của nhiều tác giả, khởi đâu với Cato Già. Khi chúng ta xem xét như thế, anh sẽ thấy ông đã vận dụng ngôn ngữ của người họa sĩ để tạo nên những bản phác họa tuyệt vời, không hề thiếu một điều gì ngoại trừ tính sinh động sắc màu vẫn chưa được khám phá. Chuyển sang diễn văn của Crassus, tôi vẫn cho rằng ông còn có thể viết nó tốt hơn nữa; nhưng những người khác

thì không thể nào làm được như vậy. Và khi tôi gọi nó là hình mẫu của tôi, thì xin đừng nghĩ rằng tôi đang châm biếm. Có lẽ anh đã tốt tính mà xếp hạng năng lực hiện tại của tôi cao hơn ông ta. Dù sao thì, khi tôi còn trẻ, Crassus chính là hình mẫu Latin tốt nhất mà người ta có thể noi theo. Anh cũng bình luận về việc tôi đã gom nhiều nhân vật thành một nhóm. Thế nhưng như tôi đã nói, tôi làm như thế là có chủ ý: mục tiêu của tôi là nhằm nhấn mạnh rằng: mặc dù ai cũng muốn mình trở nên nổi bật trong lĩnh vực hùng biện, thế nhưng rất ít người đạt được thành công. Gaius Fannins thuật lại trong tác phẩm *Lịch sử* [History] của ông là: Scipio Africanus Trẻ chẳng hề ác cảm với kiểu châm biếm này. Thế nhưng về phần mình, tôi không muốn người khác cho rằng tôi đang châm biếm."

Atticus đáp, "Đúng như anh nói. Thế nhưng tôi thú thật là tôi bất ngờ khi anh hoàn toàn phủ nhận đường lối thực hành mà cả Scipio Africanus lẫn Socrates đều sẵn sàng tận dụng."

Brutus xen lời, "Chúng ta sẽ bàn về chuyện đó sau". Anh ta nói với tôi, "Bởi lẽ điều tôi muốn anh làm bây giờ là quay lại với một số diễn văn trước đó mà anh từng nhắc đến, và nói đôi điều về chúng."

Tôi trả lời, "Tôi rất muốn làm như thế, Brutus ạ. Thế nhưng chúng ta hãy dời lại vào dịp khác, ở nhà tôi tại Cumae hay Tusculum, chúng ta đều là hàng xóm ở cả hai nơi này. Còn về cuộc đàm luận hiện tại của chúng ta, thì tôi xin phép quay trở lại chủ để ban đầu.

"Chúng ta đang nói về Hortensius. Khi ông còn rất trẻ, ông đã khởi đầu diễn thuyết tại Quảng trường, và không lâu sau đó ông được đề nghị tham gia nhiều vụ án quan trọng hơn. Ông khởi đầu sự nghiệp khi Cotta và Sulpicius lớn hơn ông mười tuổi, khi Crassus và Antonius, rồi Lucius Marcius Philippus và sau đó là Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus vẫn còn ở đỉnh cao. Thế nhưng danh tiếng biện giả của Hortensius vẫn luôn khiến người ta so sánh ông với những bậc thầy này. Trước hết, ông có một trí nhớ mà tôi chưa từng thấy ở ai khác. Một khi ông đã tự mình chuẩn bị tài liệu, thì ông có thể trình bày lại nó mà không cần bất kỳ sự trợ giúp nào về bố cục mà ông đã sắp đặt. Ông đã vận dụng trí nhớ bẩm sinh tuyệt vời này đến mức ông nhớ được những thuật ngữ chính xác mà ông từng

viết, hoặc thậm chí chỉ mới nghĩ ra trong đầu, và ông còn có thể nhớ lại tất cả những gì phe đối lập đã phát biểu - mà không cần ai nhắc lại.

“Hortensius khao khát thành công đến nỗi sự cống hiến mà ông dành cho sự nghiệp vượt quá những điều tôi từng chứng kiến. Ông không bao giờ để một ngày trôi qua mà không diễn thuyết ở Quảng trường hay luyện tập hùng biện ở một nơi nào đó. Mà thường thì ông sẽ làm cả hai công việc đó trong cùng một ngày. Hơn nữa, ông đã thể hiện một lối hùng biện hoàn toàn độc đáo. Nó tích hợp hai đặc tính mà chỉ mình ông mới có. Thứ nhất là giới thiệu những đầu đề cho biết điều ông sắp nói; và thứ hai là tóm lược những lập luận mà cả đối thủ và ông đã trình bày. Ông lựa chọn từ ngữ thật ấn tượng, cấu trúc diễn văn tài tình, còn phong cách của ông thì toàn diện đến mức đáng phục. Đó là những lợi thế mà ông có được một phần do tài năng xuất chúng của mình, một phần do chịu khó rèn luyện. Ông luôn luôn nhớ nằm lòng những gì ông sắp nói khi diễn thuyết, và trong tâm mình, ông đã phân chia rõ ràng các thành phần liền mạch của bài diễn văn. Ông hầu như không bỏ qua bất kỳ thứ gì giúp củng cố hay bác bỏ hướng biện hộ của mình. Giọng nói của ông nhịp nhàng và êm tai; mặc dù có lẽ phong cách trình bày và điệu bộ của ông có phần hơi giả tạo đối với một biện giả.

“Sự nghiệp của Hortensius bắt đầu tiến triển vào lúc Crassus qua đời, Cotta bị trục xuất, các phiên tòa bị hoãn vì Chiến tranh Xã hội,[804] còn tôi mới lần đầu xuất hiện ở Quảng trường. Vào năm đầu tiên của cuộc chiến, Hortensius phục vụ như một người lính bình thường, vào năm thứ hai ông là hạ sĩ quan. Khi ấy, Sulpicius đã là sĩ quan cao cấp. Marcus Antonius cũng không còn ở thành Rome. Phiên tòa duy nhất còn tiến hành là để xử riêng những vụ án liên quan đến Đạo luật Varia. [805] Các vụ án khác đều bị hoãn lại như tôi vừa nói. Tôi luôn luôn tham dự phiên tòa còn sót lại này, và mặc dù nhiều người bị tố cáo tự biện hộ cho mình không phải là những biện giả hàng đầu - tức những nhân vật như Lucius Memmius và Quintus Pompeius Rufus[806] - thế nhưng họ cũng ít nhiều là biện giả. Và chỉ có một cá nhân thật sự có tài hùng biện, đó là Lucius Marcius Philippus, [807] những bằng chứng buộc tội mà ông đưa ra

thể hiện tất cả uy lực và sự lưu loát của một công tố viên tài ba…[808] Đây chính là thời điểm mà Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus, trong chức vụ quan thị chính danh giá[809], mỗi ngày đều trình bày những bài diễn văn đã được chuẩn bị kĩ lưỡng.

"Chính tôi cũng là một thính giả háo hức lắng nghe những vị này phát biểu, thế nhưng điều đầu tiên khiến tôi thất vọng chính là việc trục xuất Cotta.[810] Tuy vậy, tôi vẫn tiếp tục lắng nghe những diễn giả còn lại. Tôi cũng luyện tập hết sức cần mẫn, mỗi ngày, tôi viết, đọc và thực hành. Tuy nhiên, tôi cũng không tự giới hạn mình vào những bài tập hùng biện. Vào năm kế tiếp, Quintus Varius Hybrida bị trục xuất, ông là nạn nhân của chính đạo luật của mình. Trong lúc đó, tôi tận tâm nghiên cứu luật dân sự dưới sự hướng dẫn của Quintus Mucius Scaevola Augur[811] (người trùng tên với cha mình). Ông là mẫu người mà dù không giảng dạy một cách chính thức, vẫn hướng dẫn cho những ai chịu quan tâm, khi họ có mặt vào lúc ông trình bày những quan điểm pháp lý cho những người nhờ ông tư vấn. Năm kế đó Lucius Cornelius Sulla và Quintus Pompeius Rufus làm chấp chính.[812] Publius Sulpicius, một trong các quan bảo dân, diễn thuyết trước công chúng mỗi ngày, vì thế tôi nắm rõ phong cách hùng biện của ông hết sức thấu đáo. Vào lúc đó, Philon, người đứng đầu Học viện Platon tại Athens bấy giờ[813], đã bỏ chạy khỏi thành phố ấy vì cuộc chiến chống Mithridates VI xứ Pontus, ông bỏ chạy cùng một số nhà lãnh đạo Athens khác, họ đã đến thành Rome. Là một người hứng thú sâu sắc với triết học, tôi tận tình lắng nghe ông dạy bảo. Sự đa dạng và xuất sắc trong cách giảng dạy của ông chính là niềm vui sướng cho tôi. Thế nhưng, tôi lắng nghe ông với tất cả sự chú tâm hơn nữa, vì lúc đó dường như toàn bộ quy trình tố tụng đã bị bãi bỏ vĩnh viễn. Sulpicius qua đời vào năm đó, và đến năm kế đó, thì ba biện giả thuộc ba thế hệ khác nhau bị sát hại dã man, đó là Quintus Lutatius Catulus,[814] Marcus Antonius và Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus. (Một người khác mà tôi theo học trong cùng năm là Molon xứ Rhodes, một trạng sự biện hộ và bậc thầy xuất chúng.)[815]

"Tôi biết: thông tin này có vẻ không liên quan gì đến kế hoạch thảo luận của tôi hôm hay. Tuy nhiên, tôi vẫn trình bày để các anh thấy

được sự nghiệp của tôi đã tiến triển như thế nào, đó chính là điều anh mong muốn, Brutus ạ (bởi Atticus đã biết cả rồi). Và, đặc biệt, các anh có thể thấy tôi đã theo sát Quintus Hortensius Hortalus từng bước một như thế nào.

"Trong khoảng ba năm, thành phố đã thoát khỏi nguy cơ chiến tranh. Thế nhưng vì quá nhiều biện giả đã qua đời, đã ra đi, hay bị trục xuất - kể cả những người trẻ tuổi hơn như Marcus Licinius Crassus và hai người nhà Lentulus[816] cũng không còn ở thành Rome - cho nên bấy giờ, Hortensius là trạng sư biện hộ chủ chốt.[817] Trong suốt giai đoạn này, tôi dành cả ngày lẫn đêm nghiên cứu nhiều chủ đề đa dạng. Tôi làm việc cho Diodotus, một nhà Khắc kỷ, ông sống trong nhà tôi cùng với tôi, và ông vừa mất gần đây cũng trong căn nhà của tôi.[818] Tôi được ông giáo dục toàn diện về phép biện chứng cùng nhiều chủ đề khác, phép biện chứng ấy có thể xem như một dạng hùng biện cô đọng, súc tích. Bởi, Brutus ạ, chính trường phái triết học Khắc kỷ của anh đã khẳng định với chúng ta rằng đó chính là hùng biện, tức một dạng mở rộng của biện chứng, và theo anh thì nếu không có nó, chúng ta không thể nào thực sự đạt đến nghệ thuật này.[819] Thế nhưng, mặc dù tôi cật lực theo học Diodotus nhiều bộ môn đa dạng, tôi chưa bao giờ để một ngày trôi qua mà không thực hành hùng biện. Mỗi ngày, tôi phát biểu những bài diễn văn giả lập, theo như tên gọi của chúng hiện nay, thường thì cùng với Marcus Pupius Piso Frugi Calpurnianus[820] hay Quintus Pompeius Bithynicus,[821] và cả những người khác nữa. Đôi khi tôi thực hành bằng tiếng Latin, nhưng thường xuyên hơn là bằng tiếng Hy Lạp. Một phần vì chính ngôn ngữ Hy Lạp, với nhiều kĩ thuật trau chuốt phong cách hơn, đã giúp tôi làm quen với việc vận dụng các kỹ thuật tương tự trong ngôn ngữ Latin. Thế nhưng, còn một lý do khác là: các bậc thầy tinh hoa ấy chỉ biết mỗi tiếng Hy Lạp mà thôi, thế nên nếu tôi không nói thứ tiếng ấy, thì họ không thể chỉnh sửa những thiếu sót của tôi, hay thậm chí họ còn không thể giảng dạy được nữa.

"Đồng thời, khi nền chính trị đang dần khôi phục sự ổn định, thì hỗn loạn lại xảy ra,[822] và ba biện giả đã bị sát hại dã man: Quintus Mucius Scaevola Pontifex, Gaius Papirius Carbo Arvina và Publius

Antistius. Và nhiều biện giả khác cũng không được may mắn hơn: Cnaeus Pomponius, Gaius Marcius Censorinus, Publius Licinius Murena.[823] Tuy nhiên, nhiều người lại trở về Rome: Cotta, Curio, Lucius Licinius Crassus, hai người nhà Lentulus và Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey). Hệ thống luật pháp lấy lại sức mạnh, và tòa án được hồi phục. Chính quyền trật tự được tái lập…

"Đó là thời điểm mà lần đầu tiên, tôi tham gia cả các vụ án tư lẫn công tại tòa. Bởi điều tôi tâm niệm không phải là trau dồi sự nghiệp ở Quảng trường, như cách làm của hầu hết mọi người, mà là để bước chân vào Quảng trường khi đã hoàn thành quá trình rèn luyện, (Lúc đó, tôi vẫn còn đang theo học Molon, vị này đã đến Rome trong giai đoạn cai trị độc tài của Sulla trong tư cách đại biểu thỉnh cầu Viện Nguyên lão về việc bồi thường cho người Rhodes.)[824] Vụ án hình sự đầu tiên của tôi là biện hộ cho Sextus Roscius Amerinus.[825] Tôi được khen ngợi nhiều đến nỗi sau đó tôi được xem như đủ khả năng đảm nhiệm mọi hình thức kiện tụng. Thế là tôi tiếp nhận rất nhiều vụ án. Tôi làm việc hết sức cẩn thận, thức cả đêm dưới ánh đèn dầu.

"Giờ đây, dường như anh muốn biết mọi thứ về tôi, không chỉ biết đến cái bớt hay chiếc trống lắc như trong các vở kịch,[826] mà là biết toàn diện, cho nên tôi sẽ trình bày một số chi tiết có vẻ không cần thiết. Vào những ngày ấy, người tôi rất mảnh khảnh, và thể trạng của tôi cũng không mạnh mẽ cho cam. Cổ tôi dài và gầy trơ xương, Thực sự công việc nặng nhọc và căng thẳng được xem như khắc tinh cho kiểu thể trạng của tôi. Những ai quan tâm đến tôi lại càng lo lắng hơn nữa vì tôi vẫn quen phát biểu mà không hề ngừng nghỉ hay điều chỉnh âm lượng, tôi nói hết âm lượng, và cả người căng cứng. Quả thực, bạn bè và bác sĩ của tôi đều thúc giục tôi từ bỏ công việc biện hộ. Thế nhưng tôi quyết định rằng mình đã sẵn sàng mạo hiểm, bất chấp mọi rủi ro, chứ không từ bỏ tham vọng trở thành biện giả nổi tiếng. Tuy nhiên, tôi cũng đã đi đến kết luận rằng mình nên vận dụng một lối trình bày thoải mái hơn và không nên nói quyết liệt đến như thế, vì sự thay đổi cách làm việc này sẽ tránh nguy hiểm cho sức khỏe của tôi, cũng như giúp tôi có được phong cách hùng biện chừng mực hơn. Đó chính là lý do tôi rời đến Tiểu

Á.[827] Vào lúc tôi rời khỏi thành Rome, tôi đã hoạt động tại tòa án trong hai năm, và có tiếng tăm ở Quảng trường.

"Đầu tiên tôi đến Athens, tại đó tôi dành sáu tháng với Antiochus, ông là một triết gia nổi tiếng, sắc sảo của Học viện Xưa.[828] Nhờ ông chỉ giáo và hướng dẫn, tôi trở lại nghiên cứu triết học, bộ môn mà tôi đã theo đuổi từ khi còn niên thiếu và chưa bao giờ hoàn toàn từ bỏ nó, và theo thời gian tôi ngày càng tiến bộ. Hơn nữa, trong thời gian tôi ở lại Athens lúc bấy giờ, tôi vẫn tiếp tục cần mẫn trui rèn khả năng hùng biện của mình dưới sự hướng dẫn của vị thầy người Syria là Demetrius, vị này có kinh nghiệm làm biện giả lâu năm và là người độc đáo.[829] Sau đó, tôi du ngoạn khắp tỉnh châu Á, bầu bạn với những biện giả xuất chúng nhất nước, những con người hào hiệp đã chỉ dẫn tôi rèn luyện. Nhân vật giỏi nhất trong số họ là Menippus xứ Stratonicea. Theo ý tôi, ông chính là biện giả giỏi nhất của toàn xứ châu Á vào giai đoạn đó. Và ông đúng là biện giả xứng đáng được nhìn nhận là thuộc trường phái Athens, nếu như lối diễn thuyết tự nhiên và hợp thị hiếu công chúng chính là phong cách Athens; Thế nhưng phần lớn thời gian tôi ở cùng Dionysius xứ Magnesia bên cạnh Sipylus. Và tôi cũng gắn bó với Aeschylus xứ Cnidus và Xenocles xứ Adramyttium.

"Vào giai đoạn đó, những nhân vật này được xem như những bậc thầy có ảnh hưởng nhất về hùng biện ở châu Á. Tuy nhiên, họ vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu của tôi, vì thế tôi đi đến Rhodes và xin học với Molon, tôi đã nghe về ông ở Rome. Ông nổi bật với vai trò trạng sự biện hộ trong các vụ án, cũng như vai trò sáng tác diễn văn cho người khác trình bày. Thế nhưng, ông cũng thể hiện tài năng trong việc nắm bắt và phê bình thiếu sót của những người khác; và nhìn chung thì ông đúng là một vị thầy xuất sắc. Ông làm những gì có thể để ngăn chặn sự cuồng nhiệt thái quá trong phong cách của tôi, vào giai đoạn đó, điều này biểu hiện cho tính thiếu kiềm chế của tuổi trẻ. Kết quả là: khi tôi trở về Rome sau hai năm vắng bóng, tôi đã được rèn giũa tốt hơn nhiều, hầu như hoàn toàn khác với lúc trước. Giọng nói của tôi không còn kéo dài quá mức, các anh có thể xem ngôn ngữ của tôi đã qua thời sôi sục, lá phổi của tôi mạnh mẽ hơn, và tôi cũng nặng cân hơn trước.

“Thời kỳ đó có hai biện giả ưu việt mà tôi muốn noi theo. Đó là Cotta và Hortensius. Cotta điềm tĩnh và thoải mái, thể hiện suy nghĩ một cách dễ dàng và lưu loát thông qua ngôn từ thẳng thắn. Hortensius thì cầu kỳ, mạnh mẽ, và hoàn toàn không giống với con người mà anh biết sau này, Brutus ạ, lúc đó sức lực của ông đang suy yếu, còn thuở ấy ông năng động hơn nhiều trong cách diễn tả cũng như trình bày. Khi tôi so sánh hai con người này, thì rõ ràng Hortensius chính là đối thủ mà tôi phải cạnh tranh: ông bằng vai phải lứa với tôi hơn, và sự sinh động trong phong cách của ông cũng tương đồng với tôi hơn. Bên cạnh đó, tôi để ý vài điều trong các vụ tố tụng mà cả hai người cùng tham gia, chẳng hạn như những vụ kiện của Marcus Canuleius, hay Cnaeus Cornelius Dolabella, người từng kinh qua chức vụ chấp chính.[830] Điều tôi nhận thấy là: mặc dù Cotta được phó thác chức vụ cố vấn chủ đạo, thế nhưng chính Hortensius mới đóng vai trò nổi bật hơn. Bởi lẽ cái mà đám đông to lớn đòi hỏi, trong cảnh huyên náo ở Quảng trường, chính là một biện giả năng động, nồng nhiệt, và sở hữu giọng nói thu hút.

“Trong năm đầu tiên sau khi tôi trở về từ Châu Á,[831] tôi đã diễn thuyết trong một số vụ án quan trọng, Tôi là ứng cử viên cho chức quan giám tài lúc bấy giờ, còn Cotta là ứng cử viên chấp chính quan, Hortensius thì ứng cử chức quan thị chính. Kế đó tôi ở Sicily một năm làm quan giám tài. Còn Cotta thì sau nhiệm kỳ chấp chính đã đi đến Cisalps Gaul. Hortensius vẫn ở tại thành Rome, làm trạng sư biện hộ chủ chốt, và đó cũng chính là địa vị mà ông được nhìn nhận. Thế nhưng khi tôi trở về từ Sicily một năm sau đó, tôi có cảm tưởng rằng: bất cứ tài năng gì mà tôi có, thì đều đã đạt đến mức phát triển cao nhất, và có thể xem như chín muồi. Tuy nhiên, tôi rất ngại khi bản thân được đề cập, đặc biệt khi chính tôi là người phát biểu về mình!” Mặc dù ý định của tôi khi làm việc này không phải nhằm khoe khoang tài nghệ hay nâng lực hùng biện, điều đó đi quá xa mục đích của tôi, mà tôi chỉ muốn kể cho các anh nghe tôi đã làm việc vất vả và cần mẫn như thế nào. Gần năm năm trôi qua, trong thời gian đó tôi bận rộn với nhiều vụ tố tụng và phối hợp với nhiều trạng sư hàng đầu thời đó, trước khi tôi đối đầu với Hortensius. Tôi đã đắc cử chức quan thị chính còn ông được chọn

làm chấp chính quan. Khi đó, tôi đang diễn thuyết bênh vực cho dân chúng Sicily. Đó là một cuộc đối đầu trọng yếu.[832]

“Tuy nhiên, cuộc thảo luận mà chúng ta đang tiến hành đây không chỉ nhằm trình bày một danh sách biện giả, mà còn nhằm truyền đạt một số bài học. Thế nên tôi cần phải tóm lược những khía cạnh mà tôi thấy nên phê bình cũng như vạch ra những khiếm khuyết của Hortensius. Khi ông kết thúc nhiệm kỳ chấp chính của mình,[833] ông hẳn nhận thấy rằng không có vị cựu chấp chính quan nào có thể sánh ngang với ông, và tôi nghĩ ông cũng xem những ai chưa từng kinh qua chức vụ đó là tầm thường. Cho nên ông để cho sự hăng hái của mình nguội lạnh - mà đó lại là nhân tố thức đẩy ông từ thủa niên thiếu. Ông giải thích rằng ông muốn có nhiều niềm vui hơn trong cuộc sống. Hoặc là ông muốn ít nhiều được thoải mái hơn. Một, hai, ba năm trôi qua với trạng thái tinh thần như thế khiến khả năng hùng biện của ông giảm sút. Nó giống như sự phai nhạt của màu sắc trên một bức tranh lâu năm. Một người bình thường có thể không nhận ra điều đó. Thế nhưng một nhà quan sát lành nghề, thông minh có thể nhận thấy điều gì đang diễn ra. Và khi quá trình này tiếp diễn, mọi kĩ năng hùng biện của ông đều suy yếu - đặc biệt sự tinh vi nhanh nhạy trong ngôn ngữ của ông dần trì trệ - và mỗi ngày anh đều có thể thấy ông không còn là con người như trước kia nữa.

“Mặt khác, cùng thời gian đó, tôi liên tục bền bỉ cố gắng cải thiện năng lực của mình bằng việc thực hành không ngừng nghỉ, đặc biệt thông qua công việc viết lách. Tôi xin chủ yếu lướt qua những sự kiện diễn ra trong giai đoạn này, và trong giai đoạn những năm sau nhiệm kỳ quan thị chính của tôi. Tôi được bầu chọn làm pháp quan, đứng đầu danh sách, và sau đó một làn sóng ủng hộ áp đảo giúp tôi đắc cử chức chấp chính.[834] Vì mọi người đã bắt đầu chú ý đến tôi. Một phần cũng nhờ tôi là một trạng sư biện hộ siêng năng và không biết mệt mỏi. Và cũng nhờ lối hùng biện độc đáo của tôi - nó được triển khai với sự chuẩn bị công phu mà công chúng chưa từng thấy, và kết quả là tôi cho rằng phong cách ấy thật vượt trội.

“Thế nhưng tôi sẽ không nói thêm gì nữa về bản thân. Vì tôi dự định nói về những người khác. Dường như không một ai trong số họ rành rẽ văn chương hơn một kẻ thường dân trên đường phố, mặc dù việc đọc sách chính là suối nguồn phát xuất nghệ thuật hùng biện đỉnh cao. Cũng không ai trong số họ hiểu biết về triết học, vốn là mẹ đẻ của mọi hành động và lời nói tốt đẹp. Và cũng không ai trong số họ tinh thông luật dân sự, đó là yếu tố tuyệt đối cần thiết trong các vụ kiện tư nhân, một biện giả sẽ cần đến nó để giúp ông ta phán đoán cái đúng và cái sai. Cũng không một diễn giả nào có kiến thức toàn diện về lịch sử La Mã, để mỗi khi có dịp, ông ta có thể gợi lên những bằng chứng thuyết phục từ cõi chết; cũng không ai có thể phát biểu một câu châm biếm súc tích và dí dỏm để châm chọc đối phương, để làm tươi mới phiên tòa, và trong phút chốc, thay đổi vẻ nghiêm trọng của nó thành sự vui vẻ và tiếng cười; không một ai có khả năng khái quát hóa và biến một vấn đề liên quan đến một con người và một giai đoạn nhất định thành một chân lý phổ quát; không một ai có thể đánh lạc hướng thính giả của mình bằng cách trình bày ngắn gọn một vấn đề ngoài luồng; không một ai đủ năng lực khiến bồi thẩm đoàn phẫn nộ, hay khiến họ rơi lệ, hay thực sự khơi gợi được trong trái tim họ bất cứ cảm xúc nào mà tình huống đòi hỏi - đó là những khả năng cốt yếu mà một biện giả cần phải có.

“Đến đây thì Hortensius thực sự đã biến mất khỏi vũ đài. Và tôi, trong năm đầu tiên được luật pháp cho phép, đã đắc cử chức vụ chấp chính sau ông sáu năm. Tại thời điểm đó, ông bắt đầu trở lại với sự nghiệp của mình. Sự nghiệp của tôi bấy giờ đã ngang ngửa với ông, và dường như ông e ngại - trong một số phương diện, có vẻ như tôi còn vượt trội hơn ông! Tuy nhiên, suốt mười hai năm ngay sau nhiệm kỳ chấp chính của tôi, chúng tôi đã cộng tác hết sức mật thiết trong nhiều vụ kiện quan trọng, đôi khi tôi nương theo ý ông, và đôi khi ông nương theo ý tôi. Ban đầu, việc tôi đắc cử chức vụ chấp chính khiến ông hơi khó chịu. Thế nhưng rốt cục, nó lại giúp chúng tôi liên kết với nhau, bởi lẽ ông ngưỡng mộ những gì tôi làm được trong nhiệm kỳ chấp chính của mình, và ca ngợi tôi. Brutus ạ, sự hợp tác giữa chúng tôi trở nên khắng khít chỉ một thời gian ngắn trước khi giới biện giả chúng ta cúi đầu trước hiểm nguy

vũ lực, và lập tức trở nên câm lặng. Theo Luật Pompeia, các trạng sư chỉ được phép biện hộ mỗi lượt là ba tiếng.[835] Khi đạo luật này có hiệu lực, cả Hortensius và tôi đều xuất hiện mỗi ngày trong những vụ án, mà tuy chúng tôi giải quyết chúng theo những cách khác nhau, nhưng thực sự chúng lại cực kỳ tương đồng nhau, hay thậm chí là hệt như nhau.

"Tuổi thọ của Hortensius ngắn hơn mức ông đáng được hưởng. Thế nhưng, dầu sao thì sự nghiệp của ông cũng khởi đầu mười năm trước khi anh ra đời, Brutus ạ.[836] Và vào năm thứ sáu mươi tư của đời ông, chỉ vài ngày trước khi ông mất, anh mới hợp tác cùng ông biện hộ cho cha vợ anh là Appius Claudius Pulcher.[837] Hậu thế sẽ đánh giá được phong cách của tôi và ông dựa vào những diễn văn của chúng tôi.

"Nếu chúng ta hỏi vì sao Hortensius lại làm tốt công việc diễn giả khi ông còn trẻ hơn lúc ông đã lớn tuổi, thì chúng ta có thể phát hiện ra nhiều nguyên nhân thuyết phục. Thứ nhất là việc vận dụng phong cách hùng biện Asia của ông, phong cách này sẽ giành được sự ủng hộ lớn hơn khi diễn giả là một chàng thanh niên chứ không phải một cụ già. Phong cách Asia có thể được chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất mang tính châm biếm và trau chuốt, phần lớn đặc trưng của nó không phải là tư duy nghiêm túc và sâu sắc mà là tính cân xứng thanh tao trong lối diễn đạt. Sử gia Timaeus là một điển hình cho phong cách này.[838] Khi tôi còn nhỏ, biện giả Hierocles xứ Alabanda cũng theo phong cách này, và vận dụng đậm nét hơn nữa chính là người anh em Menecles của ông, các diễn văn của cả hai nhân vật này chính là những hình mẫu tinh tế cho trường phái Asia ấy.[839] Một trường phái khác lại không tập trung nhiều vào những lời châm biếm khoa trương, mà thay vào đó lại đề cao lối trình bày nhạnh và chóng vánh, đó chính là đặc tính nổi trội của nghệ thuật hùng biện Asia ngày nay, lối ăn nói cuồn cuộn này còn được bổ trợ bằng một vốn từ vựng được chọn lọc và tinh tế. Đó chính là lối diễn thuyết của Aeschylus xứ Cnidus, và người cùng thời với tôi là Aeschines xứ Miletus. Lối phát biểu diễn văn cấp tốc của họ đã gây được niềm ngưỡng mộ, thế nhưng tư tưởng của những diễn văn này không hề thể hiện chút tỉ mỉ thanh lịch nào.

“Như tôi đã nói: cả hai trường phái Asia này đều thích hợp với các diễn giả trẻ tuổi hơn. Khi được những người lớn tuổi hơn vận dụng, nó mất đi giá trị. Hortensius chính là một đại diện tinh thông cả hai lối diễn thuyết này. Do đó, khi còn trẻ, ông được hết mực khen ngợi, vì ông có trực giác châm biếm sắc sảo của Menecles và ông vận dụng nó một cách phong phú. Thế nhưng lời nói của ông, cũng giống như người Hy Lạp, thường chỉ thu hút và nhịp nhàng, nhưng lại không đi vào trọng tâm, hay nhắm đến một mục tiêu thiết thực; mặc dù tính hoạt bát nhanh nhạy trong ngôn ngữ của ông không đồng nghĩa phải hy sinh sự trau chuốt và hoàn chỉnh.

“Những người lớn tuổi không phải lúc nào cũng có thiện cảm với phong cách này, tôi thường chứng kiến Lucius Marcius Philippus[840] lắng nghe Hortensius với nụ cười nhạo báng trên mặt, hay thậm chí vô cùng phẫn nộ và tức giận. Thế nhưng lớp thanh niên lại bị mê hoặc, và công chúng vô cùng xúc động. Trong mắt họ, chàng trai trẻ Hortensius là ưu việt, và đương nhiên là kẻ giỏi nhất. Quả thực, phong cách diễn thuyết của ông không mấy thuyết phục, nhưng nó lại có vẻ phù hợp với tuổi trẻ của ông. Tài năng bẩm sinh của ông tự tỏa sáng, ông đã đẩy mạnh nó nhờ việc rèn luyện chăm chỉ; và cấu trúc các câu phức của ông nhịp nhàng, hoàn chỉnh và cô đọng. Vì những nguyên nhân đó ông giành được sự ngưỡng mộ vô cùng. Thế nhưng khi đà tiến trong sự nghiệp của ông, và uy tín của độ tuổi trưởng thành đòi hỏi sự vững chắc hơn nữa, thì ông lại vẫn duy trì đúng phong thái ấy, mặc dù nó không còn phù hợp với ông nữa. Khi ấy, ông đã lơi lỏng việc luyện tập vất vả và cần cù một thời gian, trong khi đó chính là đặc điểm hoạt động của ông thời kỳ trước, và mặc dù năng lực diễn đạt hài hòa, gọn gàng, cũng như tư duy phong phú của ông không hề mất đi, thế nhưng chứng không còn vẻ lộng lẫy như trước kia nữa. Brutus ạ, có lẽ đó chính là lý do ông sẽ khiến anh hài lòng hơn nếu anh được nghe ông diễn thuyết trong khi ông vẫn còn đầy nhiệt huyết và ở đỉnh cao tài năng.”

Brutus nói, “Tôi trân trọng lời phê bình của anh về Hortensius, và dù sao đi nữa, tôi vẫn luôn xem ông là một biện giả vĩ đại. Tôi đặc biệt ưa thích bài diễn văn mà ông trình bày để biện hộ cho Marcus Valerius Messalla[841], trong lúc anh đi xa.”

Tôi tiếp lời, “Phải, người ta kể là nó hay, và tôi nghe nói rằng bản viết tay của diễn văn này, vốn ghi lại chính xác lời ông nói, minh chứng cho nhận định đó. Chà, Hortensius đã theo đuổi một sự nghiệp thành công kéo dài suốt cả một giai đoạn bắt đầu từ nhiệm kỳ chấp chính của Lucius Licinius Crassus và Quintus Mucius Scaevola Pontifex cho đến nhiệm kỳ của Lucius Aemilius Paullus Lepidus và Gaius Claudius Marcellus.[842] Sự nghiệp của tôi song hành cùng sự nghiệp của ông trong giai đoạn kể từ lúc Lucius Cornelius Sulla làm nhà độc tài[843] cho đến xấp xỉ thời điểm kết thúc sự nghiệp của ông. Thế nhưng rồi, vào năm cuối cùng, tiếng nói của Hortensius đã tắt lịm vì cái chết của ông, còn tiếng nói của tôi im bặt bởi cái chết của đất nước chúng ta.”[844]

Brutus nói, “Làm ơn, xin đừng nói những điều gở như thế!”

Tôi đáp, “Tôi tôn trọng anh, và dù sao đi nữa tôi cũng không nghĩ nhiều về bản thân như nghĩ cho các anh. Tôi muốn nói thêm rằng: cái kết của Hortensius là một điều may mắn, bởi lẽ ông không phải sống để thấy cái tương lai mà ông đã tiên đoán. Chúng ta thường cùng nhau than khóc cho những tai ương sắp xảy đến khi chứng kiến tham vọng cá nhân của nhiều người gây nên nguy cơ nội chiến, và khi chúng ta hoàn toàn nhận ra rằng chính sách quốc gia của chúng ta không thể đáp ứng được niềm hy vọng hòa bình. Tuy nhiên, đối với Hortensius, thì suốt cả đời, ông tận hưởng niềm hạnh phúc đặc biệt; và người ta phải thấy rằng: đến giờ phút cuối cùng, chính niềm hạnh phúc ấy đã cứu vớt ông khỏi những bất hạnh sau này, bằng cách khép lại cuộc đời ông.

“Và Brutus ạ, vì thế chính chúng ta là những con người bị bỏ lại sau cái chết của Hortensius để gìn giữ thứ nghệ thuật hùng biện này, vốn đã tổn thương nghiêm trọng vì sự ra đi của ông. Chúng ta hãy gìn giữ nàng an ổn trong ngôi nhà của chúng ta, hãy bảo vệ nàng bằng sự chăm lo xứng đáng với vinh quang của nàng. Hãy tống khứ những kẻ cầu hôn thô thiển và trơ trẽn, và gìn giữ tiết hạnh của nàng giống như khi ta bảo vệ một nàng trinh nữ trước bước tiến của những kẻ say mê phóng túng. Điều khiến tôi muộn phiền nhất chính là tôi đã bước vào đời quá trễ, vào một thời điểm

mà tôi vẫn chưa hoàn thành chuyến phiêu lưu của mình, thì màn đêm đã ập xuống đất nước chúng ta. Thế nhưng Brutus ạ, tôi phấn khởi với niềm an ủi từ lá thư nồng ấm của anh.[845] Khi viết lá thư ấy, anh nhấn mạnh rằng tôi phải can đảm. Anh nói rằng: bởi vì tôi đã thực hiện được nhiều kỳ công, mà nếu tối có im lặng đi chăng nữa, chúng cũng sẽ lên tiếng thay cho tôi, và sẽ tiếp tục sống sau khi tôi đã chết. Và anh cũng tuyên bố rằng việc gìn giữ đất nước của chúng ta, nếu đất nước chúng ta còn tồn tại được, hay ngược lại là sự suy sụp của nó, đều sẽ xác nhận những gì tôi làm cho nhà nước là đúng đắn.[846]

"Thế nhưng chính khi tôi nghĩ về anh, Brutus ạ, thì tôi lại cảm thấy đau lòng nhất. Người ta đã khen ngợi sự nghiệp thời tuổi trẻ của anh. Thế mà chính vào giữa cuộc đua ấy, nỗi bất hạnh quái ác của đất nước chúng ta đã chắn ngang đường và chấm dứt đà tiến của nó. Đó là nỗi buồn phiền và lo lắng ảnh hưởng và tác động đến tôi sâu sắc nhất, và không chỉ riêng tôi mà còn cả người bạn của tôi đây, anh ấy cũng yêu mến và trân trọng anh không kém gì tôi. Chúng tôi mong anh bình an, chúng tôi muốn anh gặt hái được những phần thưởng cho những phẩm chất tuyệt vời của anh, chúng tôi ước ao rằng điều kiện của đất nước chúng ta sẽ giúp anh hồi sinh ánh hào quang của hai gia tộc lừng lẫy, và thậm chí anh sẽ còn góp thêm vào sự phi thường ấy nữa. Quảng trường chính là của anh, bục diễn thuyết chính là của anh, và anh đã phụng sự tại đó không chỉ bằng tài ăn nói đã được mài sắc thông qua sự rèn luyện mà còn bằng một thứ nghệ thuật hùng biện hết sức chân chính, và phong phú bởi kiến thức về nhiều chủ đề quan trọng. Nhờ nghiên cứu chúng, anh đã nâng cao danh tiếng cho tài hùng biện của anh bằng cách bổ sung vào đó tất cả sự huy hoàng từ việc học tập triết học. Về phần anh, chúng tôi cảm thấy nỗi đau gấp bội. Anh đã mất đất nước của mình. Và đất nước của anh đã đánh mất anh.

"Brutus ạ, bởi chính tai họa ác nghiệt giáng xuống đất nước chúng ta cũng đã ngăn trở sự phát triển tài năng của anh. Dẫu vậy, tôi vẫn cầu mong anh bền chí với sự nghiệp của mình, mà quả thật, anh chưa bao giờ ngơi nghỉ. Và mặc dù anh đã gần như hay hoàn toàn làm được điều này rồi, thế nhưng xin anh hãy cứ quyết tâm vượt

trên tất cả những trạng sư biện hộ mà tôi vừa gộp chung lại trong thảo luận này.

"Suối nguồn trí tuệ mà anh cần đến không hề tồn tại trên quê cha đất tổ. Vì thế anh đã đi tìm nó ở Athens, vốn luôn được tôn vinh là trung tâm của học vấn; và anh đã trau dồi trí óc mình cực kỳ phong phú với những điều đặc sắc trên mảnh đất này. Và giờ đây khi anh đã hoàn thành việc rèn luyện ấy, thì thật không thích hợp cho anh nếu anh cũng chấp nhận trở thành một kẻ trong đám trạng sư ấy. Còn nếu anh chấp nhận như vậy, thì ngay cả việc học tập với Pampenes, vốn là biện giả giỏi nhất của toàn xứ Hy Lạp cho đến nay, cũng sẽ chẳng ích lợi gì cho anh. Tương tự, những giáo huấn của Học viện Xưa của anh, cũng như bằng hữu của tôi, khách mời Aristus: người kế thừa của nó,[847] cũng chẳng có lợi ích gì nếu rốt cục anh không vượt qua được một trạng sư biện hộ bậc thường.

"Trong bất kỳ thời đại nào, chúng ta cũng có thể thấy khó mà tìm được một vài biện giả thực sự xuất chúng. Galba có nhiều người đồng thời, nhưng ông là người duy nhất vượt trội. Thậm chí cả Cato, dù lớn tuổi hơn ông, cũng phải nhường vị trí cho ông, cũng như tất cả những hậu bối của ông. Sau Galba là Marcus Aemilius Lepidus Porcina, rồi Gaius Papirius Carbo.[848] Tôi cũng không cần phải nhắc anh về nhà Gracchus, những diễn văn mà họ trình bày cho công chúng thể hiện một lối hùng biện tự do và lỏng lẻo hơn nhiều, mặc dù cho đến thời đại của họ, thì nghệ thuật hùng biện vẫn chưa thực sự hoàn hảo. Rồi đến Antonius và Crassus, kế đến là Cotta và Sulpicius, và Hortensius. Bây giờ tôi không còn điều gì nữa để mà nói, ngoại trừ điều này: tôi sẽ không chấp nhận việc mình chỉ được xem như một kẻ trong đám trạng sư biện hộ."

Letters to Friends, *ix, 3, 2.*↩

Quyển sách đầu tiên được dịch trong tác phẩm *Cicero: On the Good Life* (Penguin Classics), tr. 236-336.↩

Tác phẩm *Brutus* được viết giữa tháng Một và tháng Tư năm 46 TCN, ngay trước khi nhận được tin về trận Thapsus, trận đánh đã đập tan cơ nghiệp của Pompey ở Bắc Phi. Bản tiểu luận đã phản ánh thái độ âu lo về kết quả (so sánh với *Letters to Friends*, V, 21), và dường như còn chứa đựng một số chi tiết đi theo khác nữa.↩

“Và chưa được duyệt xét lại. Nó tạo một ấn tượng về lối diễn đạt chóng vánh, trôi chảy bởi chi tiết này dẫn dắt đến chi tiết kia, và thường khiến độc giả nghĩ đến một chuỗi hay một sự bàn luận tiếp diễn không ngừng.” (G.L. Hendrickson, *Cicero: Brutus and Orator,* bản Loeb, tr, 10). Hendrickson xem tác phẩm này như một lối biện minh hối hả lan man và nặng về cảm xúc đề cao tín điều hùng biện của chính Cicero.↩

Một vài tên tuổi kém nổi bật hơn được liệt kê ở Phụ lục 2.↩

Lãnh đạo của những biện giả trường phái Athens này là Gaius Licinius Calvus (92-47 TCN?), ông cũng là một thi sĩ lỗi lạc và là bạn của Catullus, Có ý kiến cho rằng những lời khen ít ỏi mà Cicero dành cho Calvus khiến Brutus không được hài lòng.↩

Cicero, như những gì mà chính ông đã thừa nhận trong tiểu luận này - đã tìm được sự khích lệ to lớn trong khoảng thời gian khủng hoảng này nhờ tiểu luận *On Virtue* của Brutus, tác phẩm nhấn mạnh những suy xét về mặt đạo đức giúp cho con người ta trở nên viên mãn và thanh thản. Như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo, Cicero tiếp tục hi vọng rằng Brutus - sau khi sát hại Caesar - sẽ thành công trong việc khôi phục lại chế độ Cộng Hòa - với sự cố vấn của Cicero: mặc dù Brutus chưa bao giờ có thiện cảm đối với biện giả như Cicero mong muốn (xem thêm ghi chú cuối cùng).↩

Tuy nhiên, trong một lá thư gửi Atticus, Cicero đã nhấn mạnh về lòng khoan dung của Caesar (lúc đó đã qua đời) (*To Atticus,* XIV, 17, 6)↩

Thật ra, khi nhà Cộng Hòa Marcus Porcius Cato Trẻ tự tử ở Utica năm 46 TCN, thì Brutus, trong khi thúc giục Cicero viết một bài điếu văn cho ông này, cũng đã đề nghị Cicero nên vận dụng ngôn từ cẩn trọng hơn so với cách viết của ông trong tiểu luận này (được viết cùng năm nhưng sớm hơn). Để tìm hiểu thêm về mối quan hệ giữa Cicero và Brutus sau vụ sát hại Caesar, xin xem bên dưới, Chương 7. Trong tác phẩm *Biện minh cho Murena* (chương 2), Cicero có chống đối Cato, mặc dù phong cách cũng dễ chịu.↩

Cicero là tỉnh trưởng của Cilicia vào năm 51-50 TCN. Hortensius là chấp chính quan năm 69 TCN.↩

Cicero trở thành một *augur* (nhà tiên tri chính thức) vào năm 53 TCN, kế nhiệm Publius Licinius Crassus - con trai của một thành viên tam đầu chế.↩

Chẳng hạn: người ta nói rằng Sophocles đã khóc thương cho cái chết của Euripides vào năm 406 TCN.↩

Cicero đã khéo léo lờ đi xung đột giữa họ trong vụ án Verres (Chương 1).↩

Chế độ chuyên chính của Caesar và sự bùng nổ Cuộc Nội Chiến (49) bị chỉ trích vì đã cản trở tự do ngôn luận trong chính trị và tòa án.↩

Tức là: về cuộc chiến ở Bắc Phi giữa Caesar và phe Pompey. Vẫn chưa biết rõ về thất bại cuối cùng của phe Pompey trong trận Thapsus (46 TCN).↩

Chuyên luận *De Virtute* của Brutus.↩

Năm 216 TCN.↩

Ông đã giành được hai chiến thắng ở Nola vào năm 216 TCN và 214 TCN.↩

Đây là kiểu chơi chữ với từ *salus*, mang cả hai nghĩa.↩

Liber Annalis của Atticus.↩

Works and Days, *349f.*↩

Deiotarus, một nhà cầm quyền (vua chư hầu) ở Galatia (trung tâm Tiểu Á), ông là một người ủng hộ Pompey, Brutus đã thay mặt ông ngỏ lời trước Caesar (nhưng không thành công) tại Nicaea ở Bithynia (47). Cicero cụng lên tiếng cho vì ông: *Cicero: Murder Trials* (Penguin Classics), tr. 297ff.↩

Sáng tác, sắp xếp, cách phát âm, hành động, trí nhớ.↩

Pericles (khoảng 495-429 TCN) là nhà lãnh đạo Athens trong hơn 30 năm. Thucydides (460/455-khoảng 400 TCN) là một sử gia.↩

Pisistratus là bạo chúa cai quản Athens từ năm 561 TCN đến 556 TCN và từ 546 TCN đến 527 TCN. Solon, một chính trị gia Athens, là quan chấp chính từ 594-3 TCN, và Cleisthenes từ 528-7 TCN.↩

Themistocles (khoảng 528-462 TCN) là ngươi xây dựng hạm đội Athens và là tác giả chính trong chiến thắng trước người Ba Tư (480 TCN). Cleon, bị công kích là một kẻ "mị dân", đã bị giết tại chiến trường trước người Sparta vào năm 422 TCN. Alcibiades (khoảng 450-404 TCN) là một chính khách và sĩ quan Athens lập dị; Critias (khoảng 460-403 TCN) là một trong Ba mươi Bạo Chúa của Athens, và Theramenes là một bạo chúa khác, nhưng đã bị xử tử bởi nhóm cực đoan.↩

Tất cả họ đều là những nhà ngụy biện thuộc thế kỉ thứ V TCN (những triết gia và bậc thầy nổi tiếng).↩

Biện giả và nhà giáo dục Athens (436-338 TCN).↩

Biện giả Athens gốc Syracuse (khoảng 459 TCN - khoảng 380 TCN).↩

Biện giả Athens lỗi lạc nhất (384-322 TCN).↩

Người kế nhiệm Aristotle cho vị trí lãnh đạo trường phái Du hành (khoảng 370-288/5 TCN).↩

Một trong những nghệ sĩ hàng đầu của hài kịch cổ Athens (hậu bán thế kỉ V TCN; đoạn Kock 94).↩

Theo truyền thống là vị vua thứ sáu của Rome (578-535 TCN).↩

Homer, *Iliad,* III, 221f, và I, 248f.↩

Lycurgus, nếu có thật, là người sáng lập (hệ thống xã hội và chính trị) Sparta.↩

Coriolanus được cho là người đã dẫn dắt quân đội của người Volsci chống lại La Mã (ông đã bị trục xuất khỏi La Mã) vào đầu thế kỉ V TCN.↩

Tức là: các trận đánh Marathon (490 TCN), Thermopylae và Salamis (480 TCN), Plataea (479 TCN).↩

Clitarchus xứ Alexandria là một sử gia thế kỉ III TCN, còn Stratocles có lẽ là diễn giả và chính trị gia đã khởi tố Demosthenes vì tội tham ô (324 TCN).↩

Anaxagoras xứ Ciazomenae (khoảng năm 500 -t. 428 TCN), triết gia trước thời Socrates.↩

Corax xứ Syracuse (thế kỉ V TCN) được cho là giảng sư hùng biện đầu tiên. Tisias là học trò của ông.↩

Protagoras xứ Abdera (thế kỉ V TCN) là một trong những nhà ngụy biện đầu tiên. Ông dạy ở Athens, như Gorgias xứ Leontini (khoảng 483-376 TCN). Antiphon (khoảng 480-411 TCN) là một biện giả thuộc trường phái Athens, thường bị nhầm lẫn với một nhà ngụy biện trùng tên.↩

Theodorus xứ Byzantium (nửa sau thế kỉ V TCN).↩

Đạo luật *Lex Cornelia de sicariis* của Sulla (81 TCN) không chỉ bao quát các tội danh liên quan đến bạo lực mà còn cả tội hối lộ, mưu đồ bất chính và khai man.↩

Lãnh đạo chính trị và quân đội người Thebes (mất năm 362 TCN).↩

Homer, *Iliad*, III, 213ff.↩

Sau này, Cicero trở về với quan điểm chỉ trích những người theo trường phái Athens; mặc dù ông ca ngợi họ tại đây (miễn là họ không phải những kẻ cực đoan về phong cách).↩

Theo như lời tương truyền, thì Lucius Junius Brutus, người sáng lập Cộng hòa La Mã, là người đã trục xuất Vua Tarquinius Superbus (con trai của Tarquinius Priscus) và trở thành quan chấp chính vào năm 509 TCN, ông đã được lời sấm thần Apollo nói rằng: quyền lực tối cao ở Rome sẽ rơi vào tay người đầu tiên hôn mẹ mình; ngay lúc đó, ông giả vờ ngã và hôn mặt đất.↩

Lucius Tarquinius Collatinus.↩

Hoặc có lẽ ông đã được gọi là Manius. Người ta cho rằng ông là quan độc tài vào năm 494 TCN.↩

Quan chấp chính năm 449 TCN

decemviri legibus scribundis (451-449 TCN), những vị này đã dự thảo bộ luật Mười hai Bảng.↩

Quan chấp chính năm 307 TCN và 296 TCN.↩

Pyrrhus (297-272 TCN) đã xâm lược Italy và Sicily. Kế hoạch hòa bình xuất hiện vào tháng 8/279 TCN.↩

Quan chấp chính năm 282 TCN.↩

Quan chấp chính năm 280 TCN.↩

pontifices, được lãnh đạo bởi tu sĩ trưởng (*pontifex maximus*)↩

Quan chấp chính năm 290 TCN

Như *interrex*, năm 298 TCN.↩

. Đạo luật *Lex Maenia* của Marcus Maenius (287 TCN) xác nhận rằng Viện Nguyên lão phải thông qua các quyết định của Hội đồng trước khi chúng có hiệu lực.↩

Quan chấp chính năm 359 TCN.↩

Tư tế là *Flamex Carmentalis*. Theo truyền thuyết, Carmenta là một nhà tiên tri và cũng là một nữ thần, mẹ của Evander; bà cũng là nữ thần nước.↩

Vào năm 232 TCN.↩

Trong Chiến tranh Punic lần Hai chống lại Hannibal (217 TCN). Cicero đã lên án Gaius Flaminius là một trong những kẻ khởi xướng chủ nghĩa cấp tiến chống-thiết-lập.↩

. Quan chấp chính năm 233 TCN.↩

Năm 206 TCN.↩

Quan chấp chính năm 204 TCN.↩

Thế nhưng Ennius có ý nói đến "đại sứ" khi dùng từ *orator* hơn là "biện giả"↩

Nhà soạn kịch của thể loại hài kịch Athens cổ, vào hậu bán thể kỉ V TCN.↩

Vào năm 204 TCN.↩

Nhà thông thái Varro xứ Reate (116-27 TCN). Thánh Jerome cho rằng Neavius mất vào năm 201 TCN,↩

Vào năm 184 TCN.↩

Cái chết của nhà soạn hài kịch Plautus có thể đã xảy ra sau năm 184 TCN, đây là thời điểm (thường gợi nhớ đến bản ghi chép cuối cùng về việc sáng tác một vở kịch mới của ông.↩

Vào năm 195 TCN.↩

Vào năm 149 TCN.↩

Năm 500 TCN.↩

Timaeus xứ Tauroinenium (khoảng 356-260 TCN) là sử gia Hy Lạp.↩

Đạo luật *Lex Licinia Mucia* của Lucius Licinius Crassus và Quintus Mucius Scaevola Pontifex (95 TCN) đã quy định việc điều tra đối với những người ngoại quốc tự nhận là công dân, đưa những người Italy ngoài Rome trở về bản quán của họ, những người này nhờ thời gian định cư lâu nên có được quyền công dân La Mã.↩

Sử gia (khoảng 130-356 TCN).↩

Sử gia từ Chios (sinh vào khoảng năm 378 TCN).↩

Diễn giả Athens (389-322).↩

Canachus là một nhà điêu khắc người thành Sicyon, sống vào khoảng năm 500 TCN (thường bị nhầm lẫn với một người khác cùng tên, sống vào khoảng năm 400 TCN). Calamis, có lẽ là một người Boeotia, sống vào thế kỉ 5 TCN, Myron xứ Eleutherae và Polyclirus xứ Argos cũng thuộc thời đại này, họ lần lượt là các nhà điêu khắc của các bức tượng Discobolus và Dotryphorus.↩

Trắng, đen, đỏ, vàng.↩

Những họa sĩ này là Zeuxis xứ Heraclea tại Lucania, Polygnotus xứ Thasos, và Timanthes xứ Cythnos và Sicyon (tất cả đều vào thế kỉ V TCN); còn những nghệ sĩ của thế kỉ IV TCN gồm cả Action, Nicomachus xứ Thebes (?), Protogenes xứ Caunus, và Apelles nổi tiếng xứ Colophon và Ephesus,↩

Homer, *Odyssey*, VIII, 44f., 627., 728., XXII, 33off.↩

Ennius, *Annals*, VII. “Các vách đá” là Parnassus hoặc Helicon.↩

Lucius Livius Andronicus xứ Tarentum đã biên soạn lại tác phẩm của Homer và, như được trình bày tại đây, cho ra mắt vở kịch đầu tiên của ông (có lẽ là một vở bi kịch) tại Rome vào năm 240 TCN. Daedalus (để phân biệt với một nhà phát minh trong thần thoại) đã sáng lập một trường điêu khắc ở Sicyon vào khoảng năm 580 577 TCN (?).↩

Nhà thơ và nhà biên kịch Lucius Accius được sinh ra tại Pisaurum vào khoảng năm 270 TCN, và nhiệm kì chấn chỉnh lần thứ 5 của Fabius là vào năm 209 TCN.↩

Tức là: trận Metaurus (207 TCN) trong chiến tranh Punic lần Hai, tại trận chiến đó, Hasdrupal, người anh em của Hannibal, đã bị đánh bại. Vở kịch của Livius được dàn dựng vào năm 197 TCN.↩

Tức là: những nhân vật thần thoại: Faunus chính là Pan; Fauns là các thần rừng.↩

264-241 TCN.↩

Năm 205 TCN, Cicero đề cập đến ông cùng với sáu người khác (xem Phụ Lục 2).↩

Quan chấp chính năm 182 TCN.↩

Quan chấp chính năm 198 TCN.↩

Vào năm 149 TCN.↩

Quan chấp chính năm 144 TCN.↩

Cicero liệt kê 4 người trong số đó ở đây (Phụ Lục 2).↩

Quan chấp chính năm 143 TCN.↩

Quan chấp chính năm 144 TCN.↩

Scipio đã ngăn cản thành công việc bổ nhiệm Cotta vào vị trí chỉ huy quân đội chống lại Spaniard Viriathus (khoảng 147-140 TCN). (Cicero đề cập đến vai trò của Laelius trong cuộc chiến này ở bên dưới.). Bài diễn văn của Cotta chống lại Tiberius Gracchus là vào năm 133 TCN.↩

Fannius, quan chấp chính năm 122 TCN, là một nhà chép biên niên sử xung đột với Gaius Gracchus.↩

Quan chấp chính năm 144 TCN.↩

Lãnh đạo cuộc nổi dậy của người Lusitania chống lại người La Mã (147-140 TCN).↩

Để biết thêm về chuyến viếng thăm của Cicero đến vùng này, xin xem câu đầu tiên trong tiểu luận này. Rutilius là quan chấp chính năm 105 TCN.↩

138 TCN.↩

Ở Bruttii (ngón chân của Italy).↩

Năm 142 TCN.↩

Quan chấp chính năm 146 TCN.↩

Năm 149 TCN.↩

Năm 151/150 TCN.↩

Trong khi đó là quan chấp chính năm 166 TCN.↩

Ở luận điểm này, Cicero đề cập đến bảy diễn giả với “khả năng bậc thường”, bao gồm Lucius Mummius, nhà chinh phục xứ Corinth (146 TCN) (Phụ Lục 2).↩

Quan chấp chính năm 129 TCN.↩

Vào năm 133 TCN.↩

Quan chấp chính năm 137 TCN.↩

Cicero đề cập đến một số diễn giả khác ở đây (Phụ Lục 2).↩

Quan chấp chính năm 131 TCN.↩

Sẽ nói nhiều hơn về nhân vật này sau.↩

. Người cha là quan chấp chính năm 175 TCN, và người con trai (anh em của Crassus) làm chấp chính năm 133 TCN.↩

Cicero đã sai, thật ra, chỉ có mỗi một Gaius Fannius thuộc thế hệ trẻ hơn - Ông là một trong hai quan chấp chính vào năm 122 TCN, như đã được trình bày ở trên, ông là một nhà chép biên niên sử, mặc dù bài diễn văn chống lại Gaius Gracchus của ông cũng nổi tiếng.↩

Gaius Fannius và Ahenobarbus là các quan chấp chính vào năm 122 TCN. Dựa trên một phiên bản, Fannius đại diện cho phe bảo thủ, ông đã hỏi các cử tri rằng nếu đề xuất của Gaius Gracchus về việc cấp quyền công dân cho người Latin được chấp thuận thì họ còn được bao nhiêu chỗ trong vận hội và các lễ hội. Có thể Gracchus cũng đã đề nghị mở rộng quyền công dân đến những người Italy khác.↩

Như Cicero ghi nhận, mặc dù Gaius Persus không muốn thi sĩ Lucilius (mất vào năm 102/101 TCN) đọc được.↩

Vào năm 142 TCN?↩

Quan chấp chính năm 117 TCN.↩

Người đứng đầu trường phái Khắc Kỷ (khoảng 185-109 TCN).↩

Vào năm 120 hoặc 119 TCN.↩

Ông viết sau năm 121 TCN, và giới thiệu chuyên khảo lịch sử này đến Rome.↩

Quan chấp chính năm 120 TCN.↩

Vào năm 133 TCN.↩

Dựa trên đề xuất của Scipio Africanus Trẻ, Viện Nguyên lão đã bác bỏ hiệp ước mà Tiberius Gracchus có vai trò ảnh hưởng trong việc xây dựng để cứu đội quân bại trận của Gaius Hostilius Mancinius (quan chấp chính năm 137 TCN).↩

Pháp quan năm 94 TCN.↩

Năm 120 TCN.↩

Quan chấp chính năm 133 TCN.↩

Vào năm 149 TCN.↩

Ở tr. 137. Cicero đã thảo luận về việc bầu cử này trong tiểu luận *Về luật pháp* của ông (Chương 5).↩

Quan chấp chính năm 138 TCN.↩

Quan chấp chính năm 121 TCN và 182 TCN.↩

Quan chấp chính năm 138 TCN.↩

Cicero đã thêm vào một danh sách các biện giả khác tại đây (Phụ Lục 2).↩

Quan chấp chính năm 122 TCN.↩

Năm 122 TCN.↩

Pennus là quan bảo dân năm 126 TCN và quan thị chính vào khoảng năm 123 TCN.↩

Pháp quan năm 121 TCN.↩

Các quan chấp chính năm 115 TCN và 105 TCN.↩

Pháp quan vào năm 81? TCN.↩

Cyropaedia của Xenophon, một bản tiểu sử hư cấu của Cyrus II xứ Ba Tư (559.529 TCN).↩

Quan chấp chính năm 105 TCN.↩

Năm 94 TCN?↩

Quan bảo dân năm 130 TCN.↩

Pháp quan năm 54 TCN.↩

Marcus Porcius Cato Trẻ là anh em không cùng cha cùng mẹ của mẹ Brutus là Servilia.↩

Trường của Aristotle (Lyceum).↩

Hàn lâm Viện Cổ hoặc Hàn lâm Viện thứ Năm của Antiochus xứ Ascalon (khoảng 130/120 TCN - 68 TCN), tách ra từ Hàn lâm Viện Mới của Carneades, và tuyên bố hồi sinh Hàn lâm Viện nguyên thủy của Plato (mặc dù nó kết hợp những quan điểm của trường phái Aristotle và trường phải khắc kỷ).↩

Tác giả của Lá thư thứ Năm được quy (một cách lần lẫn) cho Demosphenes, ông ta khẳng định mình là môn đệ của Plato.↩

Pháp quan năm 121 TCN.↩

Có thể là một vụ án vào năm 13 TCN, lúc đó Lucius Licinius Crassus cũng có mặt.↩

Cicero, như ông đã nhấn mạnh, phản đối quyền bảo dân kiểu "cấp tiến" của Tiberius và Gaius Sempronius Gracchus (người thứ hai bị giết vào năm 121 TCN).↩

Cha của ông là Tiberius Sempranius Gracchus (quan chấp chính năm 177 TCN), con trai của một người tên Publisis.↩

Quan chấp chính năm 131 TCN.↩

Quan bảo dân năm 109 TCN.↩

Vào năm 111 TCN↩

Quan chấp chính năm 132 TCN.↩

Các quan chấp chính năm 114 TCN, 110 TCN và 121 TCN.↩

Quan bảo dân vào khoảng năm 120 TCN?↩

Quan chấp chính vào năm 104 TCN.↩

Có lẽ chính là người có tên như thế và làm quan chấp chính năm 124 TCN.↩

Chính trị gia (khoảng 300 - khoảng 325/4 TCN), nổi tiếng với những lời công kích khắc nghiệt.↩

Nhân vật Brutus bị chỉ trích bởi Cicero được biết đến với vai trò là một công tố viên từ sau năm 114 TCN. Cha của ông có cùng tên (pháp quan năm 140 TCN) là một trong những người sáng lập bộ môn luật pháp La Mã.↩

Đây có thể là đạo luật *Lex Aquilia de damno* (về các tổn hại và bồi thường) của Gaius Aquilius Gallus (66 TCN), nhưng điều này không chắc chắn.↩

Titus Albucius (tỉnh trưởng Sicily vào khoảng 105/ 104 TCN) đã thành công trong việc phát biểu chống lại Quintus Mucius Scarvola Augur vào 120/119 TCN.↩

Quan chấp chính năm 102 TCN.↩

Tác giả và chỉ huy quân đội Hy Lạp (khoảng 428/7 - khoảng 354 TCN).↩

Tác giả của tác phẩm sử thi *Annales* (khoảng năm 100 TCN).↩

Quan chấp chính năm 78 TCN.↩

Tại điểm này Cicero liệt kê một số diễn giả khác Phụ Lục 2).↩

Pháp quan năm 95 TCN? Điều này được trình bày nhằm phân biệt ông với vị quan chấp chính cùng tên (119 TCN).↩

Các quan chấp chính năm 99 TCN và 95 TCN.↩

Centumviri giải quyết những vụ kiện dân sự, đặc biệt là những vụ liên quan đến quyền thừa kế. *Causa Curiana* năm 92 TCN liên quan đến di chúc; nguyên đơn là Marcus Coponius.↩

Có lẽ là con trai của Publius Rutilius Rufus (quan chấp chính năm 105 TCN). 3↩

Quan bảo dân năm 54 TCN.↩

Cicero có ý nói đến Hàn lâm Viện thứ Năm đương thời của Antiochus, như đã được trình bày trước đây, học viện này được tách ra từ "Hàn lâm Viện Mới" của Carneades và Philon, và tuyên bố sẽ quay lại với mô hình Hàn lâm Viện nguyên thủy của Plato.↩

Quan chấp chính năm 51 TCN. Nổi tiếng chủ yếu trong vai trò trạng sư, Cicero đối đầu với ông trong vụ án Murena (Chương 2), nhưng lại ca ngợi ông trong quyển 9 tập *Philippics*.↩

Cicero nhấn mạnh tầm quan trọng của phép biện chứng trong tác phẩm *Về biện giả* của ông. Tương truyền rằng Aristotle đã gọi nó là "nghệ thuật của nghệ thuật, khoa học của khoa học".↩

Balbus là học trò của Quintus Mucius Scaevola Pontifex. Gallus, pháp quan năm 66 TCN, ban đầu là một kỵ sĩ La Mã.↩

Brutus đã ghé thăm Samos trong hành trình trở về của ông từ tỉnh châu Á năm 47 TCN. Servius Sulpicius Rufus đã đồng hành với Pompey trong trong trận Pharsalus (48 TCN), và sau kết cục bi thảm của nó, ông đã rút lui đến Samos, ông sống tại đây cho đến khi nhận được sự khoan hồng của Caesar↩

Quan chấp chính năm 120 TCN.↩

colonia Narbo Martius được thành lập vào năm 118 TCN.↩

Nhà thơ trào phúng, mất vào năm 102101 TCN.↩

Vào năm 106 TCN.↩

Đạo luật *Lex iudicidria* của quan chấp chính Quintus Servilius Carpio đã chia sẻ cho các nguyên lão nhiều vị trí trong các phiên tòa hình sự. Bài diễn văn của Crassus đã không thành công.↩

Vào năm 140 TCN.↩

Tức là chính Cicero.↩

Pháp quan năm 90 TCN, con trai của quan chấp chính năm 106 TCN.↩

Vào năm 95 TCN.↩

Vào năm 92 TCN,↩

Aristotle, Rhetoric, III, 9, 5 mô tả “dấu hai chấm” như một mệnh đề của câu.↩

Chuyên luận về hùng biện thứ hai ở Latin sau tiểu luận của Cato Già, tiểu luận này dường như vẫn chưa hoàn chỉnh.↩

Quan chấp chính năm 96 TCN↩

Quan chấp chính năm 94 TCN.↩

Cho năm 93 TCN.↩

Quan chấp chính năm 92 TCN.↩

Ông là tác giả có nhiều sáng tác nhất của *comoediae togatae*, nói về cuộc sống gia đình các thị trấn Italy.↩

Vào năm 89 TCN.↩

Trong khi chiến đấu chống lại cướp biển Cilicia (102 TCN).↩

Marcus Marius Gratidianus (pháp quanh năm 85 TCN và 84 TCN) là anh em họ thứ hai của Cicero. Fimbria, con trai của một nhân vật mới cùng tên (quan chấp chính năm 14 TCN), là bạn của Gaius Marius; ông nhiều lần phạm tội giết người và bị Lucius Cornelius Sulla đánh bại ở Châu Á, và buộc phải tự tử (85 TCN).↩

Cicero liệt kê nhiều người trong số họ (Phụ Lục 2).↩

Trước khi đến Bắc Phi vào nửa sau năm 47 TCN, Caesar đã bổ nhiệm Brutus làm thống sứ (*pro praetore*) của Cisalp Gaul (bắc Italy).↩

Gaius Lucilius, thi sĩ trào phúng, đã được nói đến ở phần trước.↩

Người kế vị Aristotle làm lãnh đạo phái Tiêu dao (Lyceum) (khoảng 370 - 288/285 TCN).↩

Quan chấp chính năm 91 TCN.↩

Quan chấp chính năm 72 TCN.↩

Cicero liệt kê một số người cùng thời với ông có sáng tác diễn văn (Phụ Lục 2↩

Một người ủng hộ Gaius Matius và là chủ của nhà độc tài Julius Caesar, ông là diễn giả nổi bật với sự dí dỏm và hài hước, được nói đến trong tác phẩm *Về biện giả* của Cicero. Ông là quan thị chính năm 90 TCN và bị giết vào năm 87 TCN, Ông được đặt biệt danh là Sesquiculus (có cặp mông to gấp rưỡi).↩

Ông lẩn trốn khỏi Italy với Gaius Marius nhưng sau đó gia nhập phe Sulla và đóng vai trò tích cực trong các vụ trục xuất,↩

Tại đây, Cicero đã thêm vào một danh sách diễn giả thuộc thời đại này (Phụ Lục 2).↩

Lãnh đạo của cuộc nổi dậy chống lại chính quyền La Mã ở Tây Ban Nha (81-73/72 TCN).↩

Trước năm 80 TCN,↩

Cicero kể tên tám người trong số họ (Phụ lục 2).↩

So sánh với *Về Biện giả*, 11, 115: ba *offcida oratoris.* “Định hướng” nghĩa là chứng minh, cải đúng.↩

Nghệ sĩ thổi sáo và soạn nhạc, hoạt động khoảng năm 400-370 TCN.↩

Antimachus xứ Colophon, thi sĩ chuyên viết sử thi, có lẽ sinh ra vào khoảng năm 444 TCN và mất sớm vào thế kỉ IV TCN↩

Quan chấp chính năm 76 TCN,↩

Trường hợp của Manius Curius trước Hội đồng Một Trăm (*centumviri*) (92 TCN).↩

Publius Mucius Scacvola (quan chấp chính năm 133 TCN).↩

Những thể loại phong cách khác nhau thường được liệt kê số lượng thành ba: hạng kém, hạng giữa trung bình) và hàng xuất chúng, nhưng ở đây Cicero giảm xuống chỉ còn hai.↩

Isocrates, biện giả và nhà tu từ học Athens (436-338 TCN); Theopompus xứ Chios là sử gia (sinh vào khoảng năm 378 TCN); Ephorus xứ Cyrne là sử gia (khoảng 405 330 TCN).↩

Publiss Callistitus về sau cũng được ghi nhận bởi Tacitils, *Dialogue on Oratori*, 21↩

Đạo luật *Lex Varia de maiestate* (90 TCN) của quan bảo dân Quintus Varius Hybrida đã thành lập một phiên tòa đặc biệt với các thành viên hội thẩn là những kỵ sĩ (*equites*). Stilo là nhà ngữ văn La Mã đầu tiên, ông làm nên tên tuổi của mình bằng những nghiên cứu về tính chân thật trong các vở kịch của Plautus.↩

Chúng ta biết tiêu đề của năm mươi lăm công trình của Varro, hai trong số đó (về ngôn ngữ và nông nghiệp) còn lại nguyên vẹn hoặc khiếm khuyết.↩

Vị Merellus này có thể là Quintus Caecilius Metellus Nepos (quan chấp chính năm 98 TCN) hoặc Quintus Caecilius Metellus Numidicus (quan chấp chính năm 109 TCN). Quintus Caecilius Metellus Balearicus (cha của Nepos, tên nhân vật này được ghi lại tại đây một cách thiếu rõ ràng, tại một khoảng trống trong bản chép tay, vì Metellus được đặt theo tên cha của mình) là quan chấp chính năm 123 TCN, Caepio (quan giám vài năm 100? TCN) từng được Cicero đề cập đến như đối tượng trong bài tán dương của Lucius Licinius Crassus trong nhiệm kì chấp chính của ông (95 TCN). Quintus Pompcius Rufus là quan chấp chính năm 88 TCN cùng với Lucius Cornelius Sulla, con gái của Sulla đã kết hôn cùng con trai của Rufus.↩

Quan Bảo dân năm 90 TCN.↩

Quan chấp chính năm 76 TCN; là con trai và là cha của các biện giả.↩

Cornelia là hình mẫu nổi tiếng cho sự xuất sắc của nữ giới, bà là con gái của Scipio Africanus Trẻ, và là vợ của Tiberius Sempranius Gracchus (quan chấp chính năm 177 TCN và 163 TCN).↩

Bà kết hôn với Quintus Mucius Scaevola Augur (quan chấp chính năm 117 TCN). Gaius Laelius là quan chấp chính năm 140 TCN.↩

Pháp quan năm 94 TCN.↩

Quan chấp chính năm 95 TCN.↩

Ông không được biết đến, và có lẽ đã chết trẻ. Cha của ông là Publius Cornelius Scipio Nasica Serapio, và ông của ông là biện giả Lucius Licinius Crassus.↩

Quan chấp chính năm 52 TCN.↩

Quan chấp chính năm 111 TCN.↩

Quan chấp chính năm 143 TCN.↩

Serapio (quan chấp chính năm 138 TCN) lãnh đạo việc buộc tội của các nguyên lão và thân chủ của họ chống lại người anh em họ của ông là Tiberius Gracchus - người bị giết hại (vào năm 133 TCN).↩

Quan chấp chính năm 117 TCN

Vào năm 162 TCN và 155 TCN.↩

Quan chấp chính năm 76 TCN.↩

Thu thập tư liệu (sáng tạo), sắp xếp chúng (sắp xếp), chuyển chúng thành ngôn từ (phong cách), ghi nhớ chúng, và cuối cùng là truyền đạt chung: đúng như Cicero đã quan sát.↩

Quan bảo dân năm 76 TCN.↩

Chuyện này xảy ra trong nhiệm kì chấp chính của Cotta (75 TCN). Bài diễn văn này không còn nữa.↩

Vào năm 59 TCN.↩

Quan chấp chính năm 43 TCN.↩

Quan bảo dân năm 50 TCN↩

Caesar chỉ khởi đầu *Cuộc chiến xứ Gaul* của ông vào năm 58 TCN↩

Hoặc: tận dụng những mối quan hệ có sức ảnh hưởng.↩

Tại điểm này, Ciceroliệt kê một số đông những biện giả khác (Phụ Lục 2).↩

Quan bảo dân năm 103 TCN và 100 TCN.↩

Pháp quan năm 100 TCN.↩

Đạo luật *Lex Servilla de repetundis* (vào năm 101 TCN hoặc 100 TCN) chuyển những phiên tòa tống tiền do các nguyên lão phụ trách sang cho các kỵ sĩ.↩

Vào năm 100 TCN.↩

“Kẻ mị dân” trong suốt giai đoạn Chiến tranh Peloponnese, bị giết bởi những nhân vật đầu sỏ vào năm 411 TCN.↩

Quan bảo dân vào năm 99 TCN.↩

Năm 88 TCN.↩

Tức là: giữa cuộc khởi hành của Sulla đến Tiểu Á để chiến đấu trong Cuộc chiến Mithridates lần thứ Nhất chống lại Mithridates VI xứ Pontus, với chuyến trở về của ông để đánh bại phe Marius và trở thành nhà độc tài (88-81 TCN).↩

Sulpirius bị xử tử vì là người ủng hộ Marius vào năm 88 TCN, và Cotta bị trục xuất theo Luật Varia (về *maiestas*, tội phản quốc) của Quintus Varius Hybrida vào năm 90 TCN.↩

Carbo và Pomponics là các quan bảo dân vào năm 90 TCN.↩

Pháp quan năm 78 TCN.↩

Nhà điêu khắc người Athens vào thế kỉ V TCN, Cicero bắt đầu tiểu luận này với lòng tôn kính dành cho Hortensius, người vừa qua đời.↩

Vào năm 95 TCN.↩

Vào năm 50 TCN.↩

Một trong những nhiệm vụ của quan thị chính là giám sát các Vận hội công cộng, nơi trình diễn các vở kịch.↩

Accius được sinh ra ở Pisaurum vào năm 170 TCN, và Pacuvius ở Brundisium vào năm 220 TCN, vở kịch mà Cicero nhắc đến được dàn dựng vào năm 140 TCN↩

Đây là một vụ kiện đòi bồi thường tài sản bị tịch thu bởi cha của Pompey là Cnaeus Pompeius Strabo (quan chấp chính năm 89 TCN).↩

Quan chấp chính năm 91 TCN.↩

Cicero đề cập đến bốn người trong số họ (Phụ Lục 2↩

Đây có lẽ chỉ xung đột giữa họ trong vụ án Verres (Chương 1).↩

Quan chấp chính năm 54 TCN.↩

Marcus Crassus, quan chấp chính năm 70 TCN và là thành viên của Tam Đầu Chế Thứ Nhất, đã hiện diện cùng với Cicero để bảo vệ một số người. Ông bị giết bởi người Parthia gần Carrhae vào năm 53 TCN.↩

Fimbria, như được đề cập trước đây, đã chiến đấu chống lại Mithridates VI xứ Pontus nhưng bị mất hết quân đội vào tay Sulla và tự tử vào năm 85 TCN.↩

Quan chấp chính năm 72 TCN.↩

Đoạn văn bản này có thể không chính xác.↩

Quan chấp chính năm 71 TCN.↩

Quan chấp chính năm 61 TCN.↩

Trong một bài diễn văn công kích Catilina (III, 4.9), Cicero chỉ đến "việc tuyên bố vô tội của những Đồng Cô Thần Vesta" (các nữ tu phụng sự thần Vesta) trong thời gian ông chấp chính (63), nhưng không có thông tin gì về chuyện này. Xem *Cicero: Selected Political Speeches* (Penguin Classics), tr. 114,↩

Cả Murena và Censorinus đều mất mạng dưới tay Sulla vào năm 82 TCN. Có lẽ Murena là chú của Lucius Murena - người được Cicero biện hộ (Chương 2).↩

Tuy nhiên, người ta để xuất rằng cách đọc đúng phải là “Lucius Furius” (pháp quan năm 75 TCN).↩

Với vai trò quan bảo dân vào năm 73 TCN, ông đã vận động cho các quyền phổ thông. Ông trở thành pháp quan vào năm 68 TCN nhưng lại bị kết án tống tiền vào năm 66 TCN và đã tự tử. Ông viết tác phẩm *History of Rome*.↩

Quan chấp chính năm 67 TCN.↩

Hoặc có lẽ ông là Quintus Mucius Scaevola Augur.↩

Quan chấp chính năm 65 TCN.↩

Họ được sinh ra vào cùng năm (106 TCN).↩

Cicero liệt kê một vài người trong số họ (Phụ Lục 2).↩

Với vai trò quan giám tài vào năm 77 TCN, ông lãnh đạo một cuộc nổi dậy chống lại quan chấp chính Mamarcus Acmilius Lepidus Livianus. Sau khi được nhận làm con nuôi, ông được biết đến với tên Gaius Aelius Paetus.↩

Pháp quan năm 73 TCN.↩

Một trong những *Leges Pompeiae* của Cnaeus Poinpeius Magnus (Pompey) suốt nhiệm kì chấp chính của ông vào năm 52 TCN đã giới hạn độ dài diễn văn của nguyên đơn xuống còn hai giờ và bị đơn là ba giờ.↩

Đạo luật *Lex Pampeia de ambitu* của Cnacus Pompeius Magnus (52 TCN) trừng phạt tội hối lộ. Malon cũng có ảnh hưởng lớn đến Cicero.↩

Quan chấp chính năm 61 TCN

Vào năm 56 TCN.↩

Tuy nhiên, đây lại là người mà Lucretius đã dành tặng bài thơ *De Rerum Natura.* Cha của ông là pháp quan năm 58 TCN↩

Marcellus, quan chấp chính năm 51 TCN, đã lãnh đạo phe nguyên lão đối lập chống lại Caesar, nhưng ông cũng không ưa gì Pompey.↩

Cratippus xứ Pergamum là một triết gia phái Du Hành, ông chính là người đã gặp Cicero ở Mytilene (51 TCN).↩

De Analogia (năm 55 TCN hoặc 54 TCN, sau ngày ra mắt tiểu luận này!)↩

Sau này được Horace nhắc lại trong tác phẩm *Epistles*, 11, i, 156: “một xứ Hy Lạp bị giam hãm sẽ giam hãm kẻ chinh phục hung bạo”,↩

supplicatio được bầu chọn sau cuộc đàn áp "âm mưu" của Carilina (63 TCN).↩

Liguia (Đông Bắc Italy và Đông Nam Gaul) dần dần bị người La Mã chinh phục trong suốt thế kỉ II TCN↩

Đây khó có thể là những gì Cicero đã nói trong tác phẩm Biện bộ cho Murena (Chương 2).↩

Quan chấp chính năm 136 TCN.↩

Cả hai nhà biên kịch: Caecilius Statius là một người Gaul vùng Insubria từ Mediolanum, bị bắt giữ làm tù binh vào năm 223/222 TCN. Pacuvius xứ Brundisium, đã được đề cập trước đây, sống từ năm 220 TCN đến khoảng 130 TCN.↩

Vào năm 123 TCN.↩

Quan chấp chính năm 102 TCN

Phỏng theo từ Hy Lạp *kataptusta*.↩

Chiến tranh xứ Gaul và *Nội chiến*: một sự sai lệch niên đại vì cả hai tác phẩm này đều được viết sau niên đại văn học của đoạn hội thoại này.↩

Giám quan và quan chức chính năm 141 TCN.↩

Herthagoras xứ Temnos (thế kỉ II TCN) là lí thuyết gia tu từ hàng đầu của thời kì văn minh Hy Lạp cổ đại.↩

Index quaestionis; một vị trí quan chức không qua bầu cử được nắm giữ bởi một vị cựu quan thị chính. Varro là quan thị chính danh giá vào khoảng năm 59 TCN.↩

Một kỵ sĩ La Mã, kết hôn với Helvia - chị em của mẹ Cicero.↩

Pháp quan năm 49 TCN.↩

Họ bị giết tại chiến trường Thapsus (46 TCN), vì vậy sự liên hệ này có lẽ chỉ bắt nguồn từ phiên bản về sau - một phiên bản đã được chỉnh sửa của tiểu luận này.↩

Quan cấp chính năm 59 TCN; một đối thủ kiên định nhưng không thành công của Caesar: ông mất vào năm 49/48 TCN.↩

Quan chấp chính năm 54 TCN.↩

Quan chấp chính năm 55 TCN.↩

Với vai trò quan chấp chính (57 TCN), ông hoạt động tích cực để giúp Cicero trở về sau khi bị trục xuất.↩

Quan chấp chính năm 49 TCN.↩

Ông đã công kích quyết liệt các đề xuất hòa giải với Caesar trước cuộc Nội chiến.↩

Titus Posturnius là pháp quan năm 57 TCN. Tuy nhiên, dựa theo một cách đọc khác, thì đoạn này muốn ám chỉ đến một nhân vật tên Lucius Postumius.↩

Danh tính của nhân vật này vẫn còn gây bàn cãi.↩

Quan bảo dân năm 67 TCN

Trong bài diễn văn của Cicero *For Cluentius (Cicero: Murder Trials,* tr. 111 ff.) vào năm 76 TCN.↩

Nhà tu từ học thế kỉ II.↩

Người chồng đầu tiên của con gái Tullia của Cicero. Quan giám tài năm 58 TCN.↩

Cicero đã biện hộ cho ông trong tác phẩm *For Caelius* (56), và đến lượt mình, ông (với vai trò quan bảo dân) đã hậu thuẫn Titus Annius Milo - vốn là nhân vật được Cicero biện hộ vào năm 52 TCN. *For Caelius* và *For Milo* được dịch trong tác phẩm *Cicero: Selected Political Speeches*, tr. 165ft". và tr. 215ft".↩

Cicero đang ám chỉ đến chuyện khởi hành của ông đến Hy Lạp vào năm 49 TCN.↩

Ông bị bắt giữ và bị giết trong khi đang nỗ lực lãnh đạo một cuộc nổi dậy ở phía Nam Italy vào năm 48 TCN. Ông là quan thị chính danh giá vào năm 50 TCN.↩

Calidius, pháp quan năm 57, là một người bạn của Cicero, nhưng ông đã chuyển sang ủng hộ Caesar↩

Gaius Lucilius là thi sĩ trào phúng đã được đề cập. Cụm từ này (84 Marx) được trích dẫn lần nữa trong tác phẩm *Cicero: Biện giả*, 149↩

formula là cách giải thích của pháp quan cho *index* - người sẽ tổ chức phiên tòa.↩

Gallius là quan thị chính năm 67 TCN, và được biết đến là người ủng hộ Carilina vào năm tiếp theo, khi phiên tòa này diễn ra. Galilus được tuyên bố thắng án, và trở thành pháp quan năm 65 TCN.↩

Curio, con trai một vị quan chấp chính năm 76 TCN (người ủng hộ Verres và thường đối đầu với Cicero), là quan bảo dân năm 50 TCN, phục vụ dưới trướng Julius Caesar trong Cuộc Nội chiến, mong muốn thu phục được Cicero về phe Caesar nhưng chỉ vô vọng; sau khi chiếm được Sicily, ông lại vượt biển đến Bắc Phi, tại đây, ông bị giết bởi Vua Juba xứ Numidia (49 TCN) - vị vua này là người ủng hộ Pompey (49 TCN). Calvus là biện giả và thi sĩ (82-47? TCN).↩

Ông bị giết như cha của ông, một thành viên Tam đầu chế, bởi những người Parthia Carrhac (53 TCN).↩

Cyrus II (559-529 TCN), là người sáng lập Đế chế Ba Tư Achaemenid, và Alexander III Đại Đế xứ Macedonia (336-323 TCN).↩

Quan chấp chính năm 95 TCN.↩

Cicero ngụ ý rằng chính Caivus đã đưa ra khái niệm “Chủ nghĩa Athens” để mô tả phong cách mới mẻ, mộc mạc, đối kháng lại phong cách hướng truyền thống hơn.↩

Charisius sống vào khoảng năm 300 TCN. Democharés (khoảng 360 - 275 TCN) vươn đến quyền lực sau khi những kẻ đại diện của Cassander xứ Macedonia bị trục xuất vào năm 307 TCN. Hegesias xứ Magnesia ad Sipyium là sử gia và biện giả thế kỉ III TCN, được xem là một người theo phong cách phi-Athens và châu Á, bất kể ông tự nhìn nhận về bản thân thế nào.↩

Falemus ager là một phần phía Bắc Campania, nổi danh với sản phẩm rượu.↩

Lần lượt vào năm 121 TCN và 160 TCN.↩

Roscius xứ Solonium là diễn viên nổi tiếng nhất vào thời Cicero.↩

Epicurus xứ Samos (341-270 TCN), là nhà sáng lập trường phái triết học Epicure ở Athens.↩

Cato Già, quan chấp chính năm 195 TCN và giám quan năm 184 TCN.↩

Quan chấp chính năm 144 TCN.↩

Quan chấp chính năm 137 TCN.↩

Quan chấp chính năm 120 TCN.↩

Lysippus xứ Sicyon là nhà điêu khắc đã tạo nên bức tượng Apoxyomenus, và là họa sĩ chân dung được sủng ái của Alexander Đại Đế.↩

91-88 TCN.↩

Đạo luật *Lex Varia de maiestate* của Quintus Varius Hybrida (90 TCN) - thu hút sự chú ý của *quaestio maiestatis*.↩

Theo thứ tự: quan bảo dân năm 89 TCN và quan chấp chính năm 88 TCN.↩

Quan chấp chính nằm 91 TCN.↩

Bấy giờ Cicero liệt kê một vài diễn giả khác.↩

Vào năm 90 TCN.↩

Thể theo Luật Varia *(Lex Varia de maiestate),* được đề cập trong chú thích ở trên.↩

Quan chấp chính năm 117 TCN.↩

Vào năm 88 TCN.↩

Philon xứ Larissa (160/159 - khoảng 80 TCN) là nhà lãnh đạo chung cuối cùng của Hàn Lâm Viện (110/109 TCN) trước khi nó tách ra. Vào năm 88 TCN, khi Cuộc chiến Mithridates thứ Nhất bùng nổ, ông đã rời Athens đến Rome.↩

Quan chấp chính năm 102 TCN.↩

Ở đây Cicero đã sai về niên đại: về sau ông đã tự sửa lại. Hoặc ở đây ông có ý nói đến Apollonius, con trai của Molon.↩

Cnaeus Cornelius Lentulus Clodianus (quan chấp chính năm 72 TCN) và Publius Cornelius Lentulus Sura (quan chấp chính năm 71 TCN). Nhân vật thứ hai bị buộc tội đồng lõa trong âm mưu của Catilina và bị xử tử theo lệnh của Cicero vào năm 63 TCN.↩

Cicero đề cập đến năm người khác.↩

Vào khoảng năm 60 TCN, khiến Cicero trở thành người thừa kế của ông.↩

Zeno xứ Citium, nhà sáng lập trường phái Khắc kỷ, nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa họ (cũng như sự khác biệt).↩

Quan chấp chính năm 61 TCN.↩

Với việc đưa ra một danh sách các biện giả ở chương trước (Phụ Lục 2), Cicero đã mô tả ông là một người tham vọng, được đào tạo tốt và rất chăm chỉ, nhưng cũng thừa nhận rằng lối hùng biện của ông thiếu thu hút. Biện giả đã trao đổi thư từ với con trai ông là Aulus vào năm 44 TCN.↩

Khi Sulla trở về từ Tiểu Á vào năm 83 TCN, ông đã đánh bại những kẻ ủng hộ Marius ở Cổng Colline (82 TCN), trước khi trở thành nhà độc tài (81 TCN).↩

Scaevola Pontifex - quan chấp chính năm 95 TCN, và Carbo - quan bảo dân năm 90 TCN, bị giết vào năm 82 TCN bởi Lucius Junius Brutus Damasippus (người theo phe Marius). Antistius được Cicero mô tả là người nổi tiếng qua từng ngày. Pomponius đã từng là quan bảo dân năm 90 TCN. Gaius Marcius Censorious, sáng suốt và phong nhã nhưng lại lười biếng, ông bị xử tử theo lệnh của Sulla. Murena là người cần mẫn và đã nghiên cứu về lịch sử; có lẽ ông là con trai của Lucius (làm pháp quan vào thời điểm không quá năm 101 TCN), và là chú của thân chủ của Cicero (Chương 2).↩

Hậu quả của cuộc chiến chống lại Mithridates VI xứ Pontus.↩

Vào năm 80 TCN. Được dịch trong *Cicero: Murder Trials* (Penguin Classics), tr. 31 ff.↩

Dấu hiệu nhận diện hay phát hiện, điều này đóng vai trò nhất định trong cốt truyện của nhiều vở kịch cổ đại.↩

Tuy nhiên, người ta cũng cho rằng Cicero đã rời khỏi Rome bởi ông e ngại Sulla, ông đã công kích người nô lệ đã tự do của Sulla là Chrysogonus trong bài diễn văn *For Sextius Roscius Amerinus* (xem ghi chú 1 ở trên).↩

Antiochus xứ Ascalon (sinh khoáng 130/120 TCN) là lãnh đạo của Hàn lâm Viện thứ Năm (Hàn lâm Viện Xưa) vào năm 79-78 TCN khi Cicero đến nghe ông giảng dạy.↩

Không rõ.↩

Dolabella, quan chấp chính năm 81 TCN, đã bị Julius Caesar khởi tố không thành (năm 77 TCN) vì tội tống tiền trong khi còn làm thống sứ Macedonia (80-78 TCN).↩

Năm 76 TCN.↩

Khởi tố Verres (Chương 1).↩

Năm 69 TCN.↩

Năm 63 TCN.↩

Một trong những *Leges Pompeiae* của Cnaeus Pompeius Magnus trong nhiệm kì chấp chính duy nhất của ông (52 TCN). Những bài phát biểu khởi tố bị giới hạn trong vòng hai giờ.↩

Brutus được sinh ra vào năm 85 TCN.↩

Pulcher, quan chấp chính năm 54 TCN, là thống sứ Cilicia vào năm 53-51 TCN (người tiền nhiệm của Cicero).↩

Timaeus xứ Tauromenium (khoảng 356-260 TCN).↩

Hierocles và Menecles được Cicero mô tả ở đâu đó là "những nhân vật hàng đầu trong số các biện giả châu Á". (*Orator*, 231).↩

Quan chấp chính năm 91 TCN.↩

Quan chấp chính năm 53 TCN.↩

Cụ thể là từ năm 95 TCN đến 50 TCN.↩

Vào năm 81 TCN.↩

Cuộc nội chiến giữa Pompey và Caesar bùng nổ vào năm 49 TCN, và Caesar trở thành nhà độc tài.↩

Như đã được đề cập từ trước, đây là tiểu luận *De Virtute* của Brutus.↩

Nghĩa là xuyên suốt "âm mưu" của Catilina, khi Cicero làm quan chấp chính (63 TCN).↩

Anh em trai của Antiochus xứ Ascalon, người sáng lập Hàn lâm Viện Xưa (Hàn lâm Viện thứ Năm).↩

Lần lượt là các quan chấp chính vào năm 137 TCN và 120 TCN.↩

CHƯƠNG 7

CÁC DIỄN VĂN PHILIPPIC (IV, V X): PHẢN ĐỐI NỀN CAI TRỊ ĐỘC TÀI

Mười bốn bài diễn văn sôi nổi, phẫn nộ, và xuất sắc của Cicero nhắm vào Marcus Antonius (Mark Antony), với hai trong số đó được ông phát biểu trước Hội đồng[849]*, còn những bài còn lại được ông phát biểu trước Viện Nguyên lão, ông đã đặt cho chúng cái tên là* Philippic, *một cách nửa đùa nửa thật phỏng theo tên của những diễn văn được biện giả ngang tài ông là Demosthenes người Athens phát hiểu chống lại Philip II xứ Macedonia vào thời điểm gần ba thế kỷ trước đó.*

Cicero là một người Cộng hòa nhiệt thành, và đã từng ta thán về nền độc tài của Julius Caesar, ngay cả khi hai người vẫn còn giữ mối quan hệ xã giao lịch thiệp (chủ yếu nhờ vào sở thích chung về văn chương giữa hai người). Thế nhưng sau khi Caesar bị sát hại, thì dường như biện giả của chúng ta không thể nào chấp nhận một nhân vật hạng hai như Marcus Antonius (Antony) lại mong muốn kế tục nền chuyên chế ấy.[850] *Để tóm lược những điều đã đề cập trong phần* Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh *thì: Cicero không phải là một người dũng cảm, thế nhưng ở thời khắc then chốt ấy, ông đã đánh liều mạng sống của mình (và cuối cùng ông đã mất mạng) cho những diễn văn này để cố gắng ngăn cản Antonius đạt được quyền lực độc tài. Chúng chính là những cống hiến tối hậu và huy hoàng nhất cho nghệ thuật cai trị, và là sự biểu lộ can đảm nhất cho niềm tin sắt đá của ông, đó là: không thể chấp nhận được nền cai trị độc tài. Ông đã nhẫn nhịn Caesar,*

nhưng không chấp nhận nhẫn nhịn Antonius, và ông đã mạo hiểm mọi thứ, kể cả mạng sống, để nói lên điều đó.[851]

Trong vài ngày đầu sau vụ sát hại Julius Caesar (15 tháng Ba năm 44) nhóm sát hại và nhóm ủng hộ Caesar đã tiến tới một thỏa hiệp, và những đạo luật của người đã khuất được thông qua. Đầu tháng Tư, người con nuôi và thừa kế chính của ông là Octavian (do được nhận làm con nuôi, nên ông này được mang tên Gaius Julius Caesar) đã đến Italy từ Illyncum, và tuyên bố tranh chấp uy quyền tối cao với Antonius. Antonius, khi ấy là chấp chính quan[852] *(ông chính là quan chấp chính đồng nhiệm của Caesar), đã đi đến miền Nam Italy để chiêu mộ những cựu binh sĩ của Caesar. Vào tháng Sáu, khi trở lại thành Rome, ông triệu tập Viện Nguyên lão đến họp ở Đền Concord, và thông qua một số "đạo luật" của Caesar mà những đối thủ của ông cho là giả mạo. Vào tháng Bảy, Sextus Pompeius (con trai của Pompey Vĩ Đại), vốn vẫn tiếp tục chống đối chính quyền dẫu cơ đồ của ông đã tiêu tan tại Munda ở miền Nam Tây Ban Nha vào năm trước đó, lúc này ông buông bỏ vũ khí sau khi điều đình với Marcus Aemilius Lepidus, nhân vật này đã trở thành trưởng tu sĩ ở địa phương của Caesar và là thống sứ của vùng Narbonne Gaul và Cận Tây Ban Nha.*

Cicero vốn đã lên đường đến Hy Lạp vào ngày 17 tháng Bảy, bèn từ bỏ chuyến đi của mình và trở về Rome ngày 31 tháng Tám.[853] *Tuy nhiên, vào ngày 1 tháng Chín, ông lại đứng ngoài cuộc họp của Viện Nguyên lão, và Antonius chỉ trích ông vì đã vắng mặt. Ngày 2 tháng Chín, Cicero đến Viện Nguyên lão và trả lời trong quyển Philippic thứ Nhất, ông công kích chung đến các hoạt động chính trị gần đây của Antonius. Ngày 19 Antonius đáp trả ông với lời lẽ kịch liệt, nhưng Cicero lại vắng mặt. Ngày 9 tháng Mười Antonius đi đến Brundisium để chỉ huy bốn quân đoàn từ Macedonia. Ở đó và tại Suessa Aurunca, ông ra lệnh xử tử một số công dân La Mã. Tháng Mười một, Antonius trở lại Rome cùng một đội quân, và triệu tập Viện Nguyên lão vào ngày 24 và ngày 28, với dự định tố*

cáo Octavian là kẻ thù của nhân dân, và khởi tố ông này, bởi những hành động và tham vọng của Octavian đã làm ông ngờ vực. Tuy vậy, khi ông nghe rằng các Quân đoàn Bốn và Martia đã đào ngũ, ông vội vã đến Alba Longa. Tuy nhiên, khi bị từ chối cho vào thị trấn đó, ông chuyển đến Tibur, tại đây ông phân phát tặng phẩm cho các đơn vị để bảo đảm sự trung thành của họ. Sau đó ông đi lên phía bắc hướng đến Cisalp Gaul (miền Bắc Italy) để đối đầu và đánh đuổi Decimus Junius Brutus, một trong những kẻ sát hại Caesar và đang kiểm soát tỉnh này.[854]

Cũng vào khoảng thời gian này, Cicero công bố quyển Philippic thứ Hai đầy dữ dội (mặc dù chưa bao giờ được trình bày).[855] *Sau đó, ngày 9 tháng Mười Hai, ông trở về Rome. Các quan bảo dân triệu tập một cuộc họp của Viện Nguyên lão vào ngày 20 để tìm giải pháp cho sự an nguy của nhà nước. Cicero trình bày bài Philippic thứ Ba của ông tại cuộc họp này, và cũng trong ngày hôm đó, ông trình bày bài thứ Tư trước Hội đồng tại Quảng trường. Bài diễn văn ấy của ông, nhấn mạnh rằng Viện Nguyên lão đã tuyên bố Antonius là kẻ thù của nhân dân "nếu chưa đúng về mặt danh nghĩa. thì cũng đã đúng với thực tế" được dịch ra ở đây.*

PHILIPPIC THỨ TƯ

Hỡi nhân dân La Mã! Sự tham gia đông đảo đến khó tin của các vị tại Hội đồng này, vượt quá tất cả những lần tôi nhớ được, nó đã truyền cho tôi cảm hứng nhiệt tình thiết tha nhất để bảo vệ nhà nước của chúng ta, trong niềm hy vọng hồi sinh nó một lần nữa. Trong những thời khắc trước đây, tôi chưa bao giờ thiếu ý chí để đạt được điều đó. Thế nhưng thời cơ chưa chín muồi. Tuy nhiên, ngay khi tình thế của chúng ta le lói vài tia sáng phía trước, tôi lập tức tiên phong để bảo vệ nền tự do cho đồng bào. Nếu như tôi nỗ lực sớm hơn, thì giờ đây tôi không thể làm được điều đó. Bởi vì, thưa đồng bào La Mã, hôm nay chính là ngày chúng ta xây nền đắp móng cho những việc còn phải tiến hành trong tương lai. Tuy nhiên, xin quý vị chớ cho rằng những điều đã làm được chỉ là thứ

vụn vặt. Bởi vì cho dù chưa được chính danh, thì thực sự, Antonius đã bị Viện Nguyên lão xem là một kẻ thù của nhà nước. Và những gì đã xảy ra trước Hội đồng đây còn khích lệ tôi hơn nữa. Bởi các vị đều đã đồng lòng và lớn tiếng xác nhận ông ta chính là một kẻ thù.

Thưa đồng bào La Mã, bởi tôi phải nói với các vị rằng chỉ có hai khả năng mà thôi. Hoặc là: những kẻ nào đã dấy quân chống lại một vị chấp chính chính là những kẻ phản quốc, hoặc là: chính người chịu đựng những hành vi thù địch này là một kẻ thù. Thế nhưng chúng ta không còn chút nghi ngờ nào về việc khả năng nào mới là đúng đắn: đó chính là khả năng thứ hai. Dẫu gì đi nữa, trong trường hợp còn có chút nghi ngờ nào như thế, thì hôm nay, Viện Nguyên lão sẽ loại bỏ nó. Gaius Caesar (Octavian), với sự tận tụy và đường lối của mình, chưa kể đến nguồn lực tài chính của cá nhân anh ta, đã và đang bảo vệ nhà nước cũng như sự tự do cho chính đồng bào, anh ta đã được Viện Nguyên lão tôn vinh bằng sự ngợi ca nhiệt liệt. Và tôi cũng tán dương các vị, hỡi đồng bào La Mã, tôi khen ngợi các vị một cách nồng nhiệt nhất, vì lòng biết ơn thực sự mà các vị dành cho chàng thanh niên, hay đúng hơn là chàng trai trẻ ưu tú này, bởi anh ta chỉ mới ngần ấy tuổi, nhưng hành động của anh ta thì vượt qua những giới hạn tuổi tác.[856]

Thưa đồng bào La Mã, tôi còn nhớ, tôi đã được nghe qua và đã đọc qua nhiều kỳ công trong quá khứ. Thế nhưng trong tất thảy những kỳ công đã được thực hiện xuyên suốt các thời đại, thì tôi chưa từng biết điều gì có thể sánh được với thành quả của anh. Chế độ nô lệ bấy giờ đang nghiền nát chúng ta. Mọi thứ tồi tệ hơn từng ngày. Ta không thấy được sự cứu rỗi nào. Đó là giai đoạn mà chúng ta kinh hãi bởi viễn cảnh hủy diệt, tàn sát khi Antonius trở về từ Brundisium. Và đó cũng là thời điểm Gaius Caesar sắp đặt kế hoạch của mình, trong khi không ai dám hy vọng vào kế hoạch ấy, và thực sự cũng không ai biết gì về nó. Anh ta dự định chiêu mộ một đội quân bất khả chiến bại từ những chiến binh của cha mình và huy động nó để đánh tan mưu đồ hung bạo của tên Antonius điên rồ: qua đó giải cứu nhà nước khỏi cảnh sụp đổ!

Bởi tất cả các vị đều hiểu rằng nếu Gaius Caesar không chiêu mộ được đội quân của mình, thì chuyến trở về sắp đến của Antonius chính là cái kết cho tất cả chúng ta. Hắn đã trở lại sôi sục hận thù với đồng bào, và vấy đỏ máu của những công dân La Mã mà hắn đã tàn sát ở Suessa và Brundisium; thật rõ ràng là tất cả những gì hắn nghĩ đến chỉ là việc quét sạch nhân dân La Mã mà thôi. Nếu không có đội quân của Gains Caesar, gồm những chiến sĩ can trường của cha mình[857], thì làm sao các vị còn có thể tin được mạng sống và tự do của mình sẽ được cứu vớt? Sự phụng sự của anh ta thật phi thường và vĩnh cửu, và xứng đáng được tôn vinh và khen ngợi một cách phi thường, vĩnh cửu. Tôi đã vận động để anh được nhận những vinh dự ấy. Viện Nguyên lão đã đồng ý, và mới đây đã ra sắc lệnh ưu tiên thực hiện đề nghị của tôi.

Ai cũng có thể thấy điều này có ý nghĩa gì: nó có nghĩa là Antonius đã bị xem là kẻ thù của nhân dân. Bởi khi Viện Nguyên lão ra sắc lệnh công khai tuyên dương những người lãnh đạo quân đội chống lại một kẻ nào đó, thì kẻ đó còn có thể là ai nếu không phải là kẻ địch? Và hãy nghĩ về Quân đoàn Martia, mà theo tôi thấy, tên gọi ấy được đặt từ cảm hứng thần thiêng, phỏng theo tên của chính vị thần mà như chúng ta được kể là cội nguồn sơ khai của dân tộc La Mã. Vì quân đoàn này, với sự nhìn nhận của riêng mình, đã ra tuyên bố Antonius là một kẻ thù, trước cả khi Viện Nguyên lão thừa nhận như thế.[858] Và nếu như thế vẫn *chưa* đủ, thì những kẻ đối đầu với Antonius, những người hành động chống lại kẻ-được-gọi là quan chấp chính ấy sẽ phải là kẻ thù, trong khi không phải như vậy!

Thưa đồng bào La Mã, bằng việc tán tương công khai đúng thời điểm, bằng việc khích lệ, các vị đã thể hiện rõ ràng rằng những gì mà quân đoàn Martia đã hoàn thành một cách cao quý làm đẹp lòng các vị đến thế nào. Họ đã bảo toàn uy quyền của Viện Nguyên lão, và bảo toàn sự tự do cho các vị. Quả thực, họ đã bảo toàn chính sự tồn tại của nhà nước chúng ta. Và chính bằng cách từ bỏ kẻ thù và kẻ cướp đoạt của nhân dân, đứa con giết cha đã tàn hại chính tổ quốc của mình, mà họ đã hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại này. Chưa kể, họ hành động không chỉ bằng lòng nhiệt tình và sự gan dạ, mà còn cân nhắc một cách khôn ngoan nữa. Bởi lẽ Alba Longa, địa điểm

đóng quân của họ, là một thành phố có vị thế chiến lược và kiên cố, cách không xa thành Rome, nơi đó đầy những công dân gan dạ, trung thành, và ưu tú. Thế rồi Quân đoàn Bốn, dưới sự chỉ huy của Lucius Egnatuleius, cũng noi theo tấm gương đáng khâm phục của Quân đoàn Martia, và cũng hành động giống như đội quân của Gains Caesar, nhờ đó họ giành được sự tuyên dương mà Viện Nguyên lão vừa mới trao cho chỉ huy của họ.

Hỡi Marcus Antonius, chắc chắn ngươi cũng thấy rằng: những biến cố này càng củng cố những chỉ trích gay gắt nhất dành cho ngươi. Gaius Caesar, người đã huy động đội quân chống lại ngươi, được tán tụng đến tận mây xanh vì những gì anh đã làm. Những quân đoàn do ngươi triệu tập - và đáng lẽ các quân đoàn ấy sẽ thuộc quyền ngươi nếu ngươi hành xử đúng như một vị quan chấp chính, chứ không phải như một kẻ thù của La Mã - đã từ bỏ ngươi; và sự từ bỏ đó giúp họ được tôn vinh tột bực. Bởi, những quyết định gan dạ, đúng đắn mà hai quân đoàn đã lựa chọn được Viện Nguyên lão chấp thuận, và được toàn thể nhân dân La Mã ủng hộ. Chỉ trừ khi, thưa đồng bào La Mã, các vị *vẫn* cho rằng Marcus Antonius đúng là quan chấp chính chứ không phải là kẻ thù của dân tộc! Thế nhưng theo tôi thấy thì các vị đã thể hiện quan điểm của mình theo hướng ngược lại: tức không phải như vậy. Hơn nữa, chúng ta cũng có đủ lý do để tin rằng các cộng đồng công dân Italy, các thuộc địa, và các quận cũng cùng chung quan điểm ấy. Toàn thể nhân loại đồng lòng nhất trí rằng phải chống lại tai ương này bằng mọi thứ vũ khí mà những ai muốn thế gian này tồn tại có thể tận dụng.

Thêm vào đó, hãy tự hỏi mình, thưa đồng bào La Mã, liệu các vị có thể tin rằng phán quyết của Decimus Junius Brutus[859], mà các vị có thể đánh giá qua sắc lệnh ông đã công bố hôm nay, là thứ mà hiện nay có thể xem nhẹ chăng. Hỡi đồng bào La Mã, các vị cũng nói rằng không thể xem nhẹ, và điều các vị nói là đúng đắn và chân chính. Bởi lẽ người ta có quyền tin rằng: chính nhờ món quà hào phóng của các vị thần bất tử mà dòng tộc và tên tuổi của nhà Brutus đã được ban cho nhà nước của chúng ta, với mục đích thiết lập, hay khôi phục nền tự do cho nhân dân La Mã.[860] Kế đến, chúng ta hãy xem xem Decimus Brutus đã quyết định thế nào đối với Antonius.

Ông đã cấm hắn ta đi vào tỉnh của mình. Ông dùng đến quân đội để chống lại hắn. Và để chiến đấu với hắn, ông đã kêu gọi toàn xứ Cisalp Gaul, mà thực ra xứ sở này cũng đã sẵn sàng với lời kêu gọi ấy, bằng sự tự chủ và suy xét của riêng mình. Nếu Antonius là quan chấp chính, thì Brutus chính là một kẻ thù. Thế nhưng nếu Brutus là vị cứu tinh của đất nước chúng ta, thì Antonius mới là kẻ thù. Giữa hai khả năng này thì điều nào mới là đúng đắn, liệu chúng ta có còn chút nghi ngờ nào chăng?

Và quả thật chính các vị, với cùng suy nghĩ và tiếng nói, đã tuyên bố rằng chẳng còn chút do dự nào về vấn đề này. Và Viện Nguyên lão cũng thể hiện như vậy khi đứng ra bảo vệ cho uy quyền của chính nó cùng tự do cũng như đế chế của nhân dân La Mã, Viện Nguyên lão cũng vừa ra tuyên bố rằng Decimus Brutus đã làm nên một thành quả lớn lao cho nhà nước. Bảo vệ họ chống lại ai cơ chứ? Tất nhiên là chống lại kẻ thù của họ, bởi đó là hình thức bảo vệ duy nhất xứng đáng được ngợi khen. Thế rồi, tỉnh Cisalp Gaul cũng nhận được sự tuyên dương, và được Viện Nguyên lão tôn vinh thật xứng đáng bằng những lời lẽ hết sức nồng nhiệt, chính vì hành động kháng cự Antonius. Giờ đây, nếu tỉnh ấy chấp nhận hắn ta là quan chấp chính, nhưng lại từ chối đón tiếp hắn, thì nó sẽ phải mang trọng tội; bởi tất cả các tỉnh phải nằm dưới quyền tài phán và quyền chỉ huy của quan chấp chính. Thế nhưng Decimus Brutus - tướng quân, chấp chính vừa đắc cử, một công dân được sinh ra để phục vụ đất nước của mình - đã phủ nhận Antonius là quan chấp chính thực sự. Và tỉnh Cisalp Gaul cũng phủ nhận, rồi toàn thể Italy, Viện Nguyên lão và chính các vị cũng phủ nhận.

Do đó, người ta buộc phải kết luận rằng: những kẻ nào chấp nhận hắn ta là quan chấp chính thì hoàn toàn nằm ngoài vòng pháp luật. Thế nhưng thậm chí chính chúng cũng không thật sự tin vào những điều chúng nói. Mặc dù chúng phạm tội và bất trung, mà thực sự chúng chỉ có như vậy, thế nhưng dù sao đi nữa, người ta cũng có thể thấy rằng: chúng không thể nào đi ngược với quan điểm của toàn thể nhân loại. Tuy nhiên, chúng lại phí phạm tài sản, rồi việc phân bổ đất đai, rồi việc đấu giá tiếp diễn không ngừng,[861] tất cả đều không thể thỏa mãn khao khát của chúng thêm chút nào: và

chúng vẫn mù quáng với hy vọng cướp đoạt và vơ vét. Đối tượng mà chúng quyết chí cướp đoạt chính là thành Rome, cùng tài sản và của cải của các công dân. Chúng là hạng người quan niệm rằng: chỉ cần có thứ gì đó cho chúng cướp đoạt và cuỗm đi thì cuộc đời vẫn ổn! Và đó chính là những kẻ - ôi các vị thần bất tử, con cầu xin các ngài, xin hãy ngăn chặn và đẩy lùi điềm báo ấy cho chúng con! - chúng chính là những kẻ mà Antonius đã hứa sẽ ban phát đất đai của thành phố cho chúng.

Hỡi đồng bào La Mã, mong sao lời nguyện cầu của các vị được đáp ứng, mong sao hình phạt cho sự phẫn nộ điên cuồng của con người này sẽ báo ứng nơi hắn ta và gia tộc hắn ta! Và đó chính là điều mà tôi chắc chắn sẽ xảy ra. Bởi tôi tin rằng không chỉ có loài người, mà chính các vị thần bất tử cũng hợp thành liên minh để bảo vệ đất nước chúng ta. Vì nếu các vị thần cho chúng ta những điềm báo và những dấu hiệu để tiên đoán về tương lai, thì chúng đã được giải thích không chút lầm lẫn trong tình huống này là: sự trừng phạt Antonius, và sự tự do của chúng ta thực sự đã gần kề. Bởi chúng ta có quyền kết luận như vậy, khi tất cả các vị đều nhất trí, thì sự nhất trí này phải có một động lực thần linh đằng sau nó. Và quả thật chúng ta không còn nghi ngờ gì về ý muốn của thần linh.

Hỡi đồng bào La Mã, các vị vẫn cần phải tiếp tục giữ vững thái độ mà các vị đang thể hiện dứt khoát như hiện nay. Vì thế, tôi dự định sẽ hành xử như các vị tướng vẫn thường làm khi các đơn vị của họ đã dàn thành thế trận. Họ có thể thấy rằng binh lính đã hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu; tuy nhiên, họ vẫn phát biểu những lời khích lệ. Và đó là những gì tôi đang làm, ngay cả khi đồng bào đã sẵn sàng và thiết tha giành lại tự do cho mình.

Hỡi đồng bào La Mã, kẻ thù của các vị, Antonius, là một kẻ mà chúng ta không thể mong chờ hòa bình. Trong cơn điên cuồng, hắn không chỉ háo hức bắt các vị làm nô lệ, như hắn đã từng làm, mà hắn còn khát máu đồng bào nữa. Trò tiêu khiển dễ chịu nhất trên đời đối với hắn chính là đổ máu, chém giết, và tàn sát các công dân ngay trước mặt hắn. Thưa đồng bào La Mã, con vật mà các vị phải đối phó không chỉ là một kẻ gian trá hung ác mà còn là một con dã

thú kinh tởm. Hắn đã rơi xuống hố, và cầu mong hắn sẽ đắm chìm ở nơi đó. Bởi nếu hắn thoát được khỏi hố sâu, thì không còn gì ngăn được những trò tra tấn dã man mà chúng ta chắc chắn sẽ phải gánh chịu. Tuy nhiên, thực tế là chúng ta đang có được sức mạnh để chế ngự hắn, khiến hắn mệt mỏi và dồn ép hắn. Và trong vài ngày tới, các vị tân chấp chính[862] sẽ tuyển mộ các đơn vị mới để duy trì áp lực.

Hỡi nhân dân La Mã, hãy tận lực cho cuộc đấu tranh này! Quả thật, đó cũng chính là điều các vị đang làm. Các vị chưa bao giờ hoàn toàn nhất trí với nhau đến như vậy, như khi các vị hành động vì sự nghiệp này; cũng như chưa từng hoàn toàn đồng tình với Viện Nguyên lão đến như thế. Và điều đó chẳng có gì ngạc nhiên. Vì vấn đề không nằm ở bản chất của những điều kiện sống của chúng ta, mà là liệu chúng ta có thể tiếp tục sống sót hay không, hay sẽ diệt vong trong cảnh ô nhục và thống khổ.

Dĩ nhiên, tạo hóa đã đặt định rằng tất cả con người đều phải chết. Thế nhưng con người vẫn cần phải can đảm chống chọi với cái chết tàn bạo và ô nhục. Và tính can đảm chính là phẩm chất bẩm sinh của dân tộc và dòng dõi La Mã. Chính đó là điều tôi mong mỏi từ các vị. Hãy nắm chặt di sản mà tiền nhân đã trao truyền cho các vị. Bởi trong khi mọi thứ khác đều lệch lạc và bấp bênh, phập phù và thay đổi, thì chỉ có lòng can đảm là không suy suyển; gốc rễ của nó nằm sâu dưới mặt đất. Không có sức mạnh nào trên đời này có thể đánh đổ được nó, hay di dời nó khỏi nơi nó đứng. *Đó* là phẩm chất đã giúp cha ông của các vị trở thành những người đầu tiên chinh phục toàn thể xứ Italy, rồi xóa sổ Carthage, và phá tan Numantia;[863] đó là phẩm chất đã thúc đẩy họ khuất phục vương triều hùng mạnh nhất và dân tộc thiện chiến nhất dưới chân đế chế của chúng ta.

Thêm một điểm nữa, thưa đồng bào La Mã; những địch thủ mà tổ tiên các vị phải đấu tranh cũng có nhà nước và Viện Nguyên lão của riêng họ, cũng có ngân khố, những chính thể công dân thống nhất và đoàn kết, thậm chí với những điều kiện đó, thì họ còn có cả cơ chế để thiết lập hòa bình và xây dựng hiệp ước. Thế nhưng mặt khác, kẻ thù hiện nay của các vị đang tấn công nhà nước *của các vị*

khi chính hắn không hề có những thứ như thế. Hắn hăm hở phá tan Viện Nguyên lão *của các vị,* đó là hội đồng của toàn thể thế giới, trong khi chính hắn lại hoàn toàn không có một hội đồng nào cho riêng mình. Và hắn đã làm cạn kiệt ngân khố *của các vị*, trong khi chính hắn không hề có ngân khố. Còn về "sự thống nhất một lòng của các công dân", thì đó là thứ mà hắn không có sức mạnh hay quyền gì để tạo nền, trong khi bản thân hắn cũng không còn là công dân La Mã nữa. Và cũng chẳng cần phải nói đến hòa bình với một kẻ tàn bạo vượt quá sức tưởng tượng và không có chút thiện chí nào.

Thế nên, thưa đồng bào La Mã, thật đơn giản là cuộc chiến sẽ xảy ra giữa dân tộc La Mã, dân tộc chinh phục tất cả các dân tộc trên thế giới, với một tên sát thủ, một tên cướp, một Spartacus.[864] Hắn muốn khoa trương rằng hắn cũng giống như Catilina. Chà, hắn đúng là có ngang ngửa với tên đó về tính độc ác. Thế nhưng về nghị lực thì hắn vẫn còn kém. Đối với Catilina, khi hắn không có quân đội, thì hắn nhanh chóng thành lập ngay một đạo quân;[865] trong khi Antonius được trao cho một đội quân, thì hắn lại đánh mất. Đối với Catilina, thì nỗ lực của tôi,[866] uy quyền của Viện Nguyên lão, cùng nhiệt tâm và lòng can đảm của các vị mới đánh bại được hắn. Còn giờ đây, cũng với những yếu tố đó, các vị sẽ được nghe rằng: sự phối hợp chưa từng có của các vị với Viện Nguyên lão, cùng vận may và lòng gan dạ của các tướng lĩnh, cũng sẽ nhanh chóng kết thúc những vụ cướp đoạt đáng ghê tởm của Antonius. Về phần tôi, với bấy nhiêu khó khăn thử thách, công sức, sự chú tâm, vận dụng tầm ảnh hưởng của mình, và cố vấn phương sách, sẽ giúp tôi hoàn thành một số việc, tôi sẽ không bỏ qua bất kỳ bước đi khả dĩ nào có lợi cho việc bảo toàn sự tự do của đồng bào; vì thất bại trong việc ấy chính là tội ác, trong khi các vị đã dành cho tôi một sự tử tế vô cùng.

Và hôm nay, bản kiến nghị của Marcus Servilius cũng đã sẵn sàng tại đây[867] - ông ấy là một con người dũng cảm, một người bạn vô cùng tốt đẹp của các vị, của các đồng sự trung thành và ưu tú của ông - nó được đệ trình với sự ủng hộ của tôi và lần đầu tiên, sau

một khoảng thời gian đằng đẵng, dưới sự chí dẫn của tôi, nó thắp lên trong ta niềm hy vọng tự do.

PHILIPPIC THỨ NĂM

Thưa các nguyên lão, ngày một tháng Giêng này chậm đến với tôi hơn tất cả những ngày khác trong đời. Và trong suốt những ngày qua, tôi có ấn tượng rằng chính các vị cũng đều cảm thấy như tôi.

Bởi những kẻ đang chiến đấu chống lại đất nước chúng ta chẳng buồn ngơi nghỉ để chờ ngày này đến. Trong khi ngược lại, chúng ta đang ở vào một thời điểm đặc biệt khẩn cấp cần chúng ta phải hiến kế để cứu lấy đất nước của mình, thì chúng ta lại không được triệu tập tới bất kỳ cuộc họp nào của Viện Nguyên lão. Tuy nhiên, bất kỳ lời than phiền nào mà chúng ta muốn nói về những ngày đã qua cũng đã bị xóa nhòa bởi những bài diễn văn của các vị chấp chính cho năm mới, Gaius Vibius Pansa Caetronianus và Aulus Hirtius, họ đã nói những lời khiến ngày một tháng Giêng không chỉ thành ra vô cùng chậm đến, mà còn biến thành một thời điểm làm chúng ta mong mỏi. Những diễn văn của các vị chấp chính này đã khiến tính thần tôi phấn chấn và mang lại niềm hy vọng, không chỉ bởi: chúng ta rồi sẽ được an toàn mà chúng ta còn có thể lấy lại giá trị từng thuộc về chúng ta. Dẫu sao đi nữa, ý kiến đối lập của vị nguyên lão được yêu cầu trình bày trước tiên[868] lẽ ra đã làm tôi lo lắng, nếu như tôi không đủ niềm tin vào lòng can đảm và sự ngoan cường của các vị.

Thưa các nguyên lão, bởi ngày ấy đã gần kề, cơ hội đã được trao cho các vị, để các vị có thể thể hiện cho nhân dân La Mã biết rằng liệu có thể thấy được bao nhiêu là can đảm, ngoan cường và sự nghiêm túc trong mục đích nơi hàng ngũ nguyên lão chúng ta. Xin hãy nhớ cho rằng chỉ mới mười ba ngày trước thôi,[869] các vị đã thể hiện sự đồng lòng, sự can đảm, và sự ngoan cường đến nhường ấy và đã giành được sự ngợi khen, vinh quang và lòng biết ơn từ nhân dân La Mã nhiệt liệt đến nhường ấy. Và thưa các nguyên lão, những quyết định các vị đã thực hiện ngày hôm đó mang đến cho các vị chỉ hai khả năng thỏa đáng mà thôi: một nền hòa bình trong danh dự, hoặc một cuộc chiến không tránh khỏi.

Có phải Marcus Antonius muốn có hòa bình chăng? Nếu thế, hắn ta phải buông bỏ vũ khí, nói lời thỉnh cầu, xin chúng ta tha thứ. Hắn sẽ thấy không có ai công bằng hơn tôi - mặc dù trong khi lấy lòng những công dân phản trắc, hắn ta ưa thích làm kẻ thù hơn là làm bằng hữu với tôi. Đối với một kẻ đang thực sự chiến đấu chống lại các vị thì không thể nào nhượng bộ cho được. Mặt khác, đối với một kẻ khẩn cầu các vị khoan dung, thì có lẽ còn có thể nhượng bộ ít nhiều. Thế nhưng, việc gửi các sứ giả đến chỗ một kẻ mà mười ba ngày trước, các vị đã tuyên bố những lời chỉ trích quyết liệt và thậm tệ nhất thì không chỉ ngớ ngẩn thôi, mà nếu nói thật lòng, là còn điên rồ nữa.

Trước đây, các vị khen ngợi những tướng lĩnh đã chủ động tiến hành cuộc chiến với Antonius. Và các vị khen ngợi những cựu binh, mà mặc dù Antonius đã sắp đặt cho họ đi đến các thuộc địa, họ vẫn coi trọng tự do của nhân dân La Mã hơn những gì hắn ta đã làm cho họ. Xin hãy nghĩ về Quân đoàn Martia, và Quân đoàn Bốn[870], và xin tự hỏi mình vì sao họ lại được tán dương. Bởi lẽ những người này đã từ bỏ vị chấp chính của họ; họ chỉ xứng đáng bị khiển trách mà thôi. Thế nhưng, mặt khác, nếu kẻ bị họ ruồng bỏ là một kẻ thù của dân tộc, thì việc tán dương họ là điều đúng đắn, Các vị đã ra lệnh (mặc dù các vị không có chấp chính quan nào)[871] cần phải đệ trình một bản kiến nghị càng sớm càng tốt, để phân phát phần thưởng cho các binh sĩ, và tôn vinh vị tướng của họ. Thế nhưng làm sao các vị có thể ra lệnh tưởng thưởng cho những người cầm vũ khí chống lại Antonius, mà đồng thời các vị lại đề xuất gửi các sứ giả đến chỗ hắn ta, tôi thật không hiểu nổi! Tôi e hậu quả sẽ khiến người ta xấu hổ bởi quyết định của các quân đoàn còn đáng phục hơn quyết định của viện Nguyên lão; trong khi các quân đoàn quyết định bảo vệ Viện Nguyên lão chống lại Antonius thì Viện Nguyên lão lại gửi các sứ giả đến thăm hắn ta!

Người ta tự hỏi liệu việc này có tác động củng cố quyết tâm của binh sĩ chăng, hay ngược lại, nó sẽ không khiến họ nản lòng đấy chứ? Bởi dường như kết quả của mười hai ngày vừa qua là đây: kẻ mà không ai (trừ Cotyla)[872] muốn lên tiếng bênh vực, thì giờ đây có thể ba hoa rằng hắn có thể xếp cả các cựu chấp chính vào trong

nhóm người đỡ đầu cho sự nghiệp của hắn. Tôi mong muốn tất cả họ đều phải bị chất vấn về quan điểm của chính họ trước khi bản thân tôi được gọi, vì khi đó, sẽ dễ dàng hơn cho tôi để chỉ ra chỗ sai lầm của họ, nếu cần thiết, mặc dù tôi cũng đoán được những gì mà một số người trong nhóm này sẽ phát biểu khi họ được gọi sau tôi.

Vì người ta sẽ hiểu rằng: có vài người sẽ đề nghị cho Antonius được nhận chức thống sứ Gallia Comata, vốn đang được Lucius Munatius

Plancus đảm nhiệm.[873] Thế nhưng điều này có nghĩa là: những thứ cần thiết cho Antonius chiến đấu trong cuộc nội chiến sẽ bị tiêu phí cho một kẻ là kẻ thù của dân tộc ta, trước tiên là chính những nguồn lực cho trận chiến, những nguồn ngân sách vô hạn, những thứ mà giờ đây hắn ta đang cần đến, và cả kỵ binh nữa - số lượng nhiều như hắn ta muốn. Tôi nói "kỵ binh", nhưng các vị không cần phải cho rằng hắn ta sẽ e ngại trước việc thu nhận toàn bộ các dân tộc man rợ nếu hắn thấy cần thiết. Người nào không nhận ra việc này là một kẻ ngốc. Mặt khác, nếu có ai nhận ra việc này mà vẫn đề nghị cho Antonius nhận chức thống sứ ở Gallia Comata đúng theo nguyện vọng của hắn, thì ngươi đó là kẻ phản trắc. Các vị không thể háo hức chuyển tiền, bộ binh và kỵ binh của xứ Gaul và Germany cho một tên vô lại tội lỗi! Những lời bào chữa của các vị, rằng "ông ta là bạn của tôi", chẳng có giá trị gì. Hãy để hắn làm bằng hữu của đất nước hắn trước đã. Hay "ông ta là bà con của tôi". Chắc chắn mối quan hệ gần gũi nhất của con người là quan hệ với tổ quốc của chính mình, mà các đấng sinh thành cũng là một phần của nơi ấy. Hay lý do là "Ông ta đã cho tôi tiền". Tôi mong ngóng được gặp con người có dũng khí thừa nhận như thế!

Thế nhưng giờ đây, hãy để tôi lý giải cái mà tôi cho là một nguy cơ, bởi sau đó sẽ dễ dàng hơn cho các vị để quyết định nên tuyên bố hay tuân theo ý kiến nào. Nguy cơ ở đây là liệu Marcus Antonius sắp sửa được tạo cơ hội để xóa sổ nhà nước La Mã, tàn sát những công dân La Mã mẫu mực, chia cắt thành phố, phân phát đất đai cho đồng bọn của hắn, đẩy nhân dân La Mã vào cảnh nô lệ áp bức

nhất chăng; hay ngược lại, liệu hắn sẽ bị ngăn chặn làm tất cả những chuyện này chăng.

Các vị sẽ thấy khó khăn khi quyết định mình phải làm gì. Các vị sẽ phản đối rằng: điều tôi đã nói đó không phải là việc Antonius thực sự muốn làm. Thế nhưng, đó là thứ mà ngay cả Cotyla cũng không dám khẳng định. Bởi chắc chắn lời nói của tôi hoàn toàn phù hợp với kẻ tuyên bố rằng hắn đang bảo vệ những đạo luật của Julius Caesar quá cố, nhưng đồng thời hắn lại vứt bỏ những luật lệ của Caesar mà chúng ta sẵn sàng ủng hộ. Caesar đề nghị tháo nước các đầm lầy.[874] Mặt khác, Marcus Antonius lại đặt toàn bộ xứ Italy vào tay người anh em Lucius "tầm thường" của hắn, để mà chia chác.[875] Thế nhưng tôi dám chắc rằng: thứ luật pháp này không bao giờ được nhân dân La Mã tán thành. Dĩ nhiên người ta sẽ nhờ đến các điềm báo để ngăn chặn việc đề xuất chúng. Vị tiên tri Antonius của chúng ta giữ im lặng, vì hắn ta quá khiêm tốn để lý giải những điềm báo mà không cần phải tham vấn các đồng sự của mình.[876] Thế nhưng, trong trường hợp này, các điềm báo chẳng cần sự lý giải chuyên nghiệp nào. Vì cả thế gian đều biết rằng: khi Jupiter giáng sấm sét, thì Hội đồng phải ngưng hoạt động.

Các quan bảo dân trong Hội đồng đã đưa ra một đề nghị về các tỉnh, bác bỏ các đạo luật của Julius Caesar. Bởi ông đã thiết lập nhiệm kỳ hai năm cho các thống sứ, nhưng họ lại sửa đổi nó thành sáu. Một lần nữa, đề nghị này không bao giờ được Hội đồng chấp thuận. Thực sự, việc này chưa bao giờ được thông báo trước, và nó được đề nghị trước cả khi nó được soạn thảo. Chúng ta đã thấy: việc làm ấy được thực hiện trước khi có bất kỳ ai kịp nắm bắt chuyện gì đang xảy ra. Đạo Luật Caecilia-Didia hoàn toàn bị quên lãng,[877] nó bao gồm điều khoản quy định rằng phải có thông báo trước trong ba ngày họp chợ, và hình phạt cho vấn đề này được quy định bởi đạo luật Junia-Licinia cũng bị quên lãng.[878] Như vậy việc phê chuẩn các biện pháp của ngươi, Antonius ạ, chỉ có thể được xem là hợp lệ nếu mọi luật lệ khác bị bãi bỏ. Thế nhưng chúng ta sẽ thấy ngay là không ai có thể lẻn vào Quảng trường và thông qua bất kỳ đạo luật hợp thức nào.

Hơn nữa, còn có tiếng sấm kinh hoàng ấy, cơn bão ấy. Do vậy, cứ cho là các điềm báo không gây được chút ấn tượng nào cho Marcus Antonius, thế nhưng dù sao đi nữa thì cũng thật ngạc nhiên khi hắn ta không cảm thấy bão tố cùng mưa và gió lốc dữ dội như thế là một chướng ngại bất khả kháng. Và bất chấp mọi thứ, gã tiên trí này tuyên bố rằng hắn ta thông qua đạo luật ấy không chỉ vào thời điểm Jupiter đang giáng sấm sét, mà còn đúng vào lúc thiên đường vang lên tiếng động cho thấy không nên tiến hành việc ấy. Trong những tình huống như thế này, tôi không thể nào hiểu nổi làm thế nào mà hắn ta có thể chối bỏ rằng chính sách của hắn đã được thông qua bất chấp các điềm báo. Một lần nữa, tôi không thể hiểu nổi vì sao vị tiên tri tốt đẹp của chúng ta lại có thể bỏ qua một sự thật là: hắn ta đã đề xuất một biện pháp liên quan đến một đồng sự mà chức vụ của đồng sự này đã bị chính hắn phủ nhận thông qua báo cáo tiên tri của mình, hắn cho rằng sự thật ấy không phù hợp với các điềm báo.[879]

Chúng tôi là đồng sự của hắn trong vai trò tiên tri, do đó lý giải của chúng tôi về những điềm báo của hắn phải có ít nhiều trọng lượng. Việc tìm kiếm những người có thể lý giải chuyện hắn ta huy động lực lượng vũ trang lại là một vấn đề khác. Ngay từ đầu, hắn ta đã chặn mọi lối đi đến Quảng trường. Điều này có nghĩa là không thể nào vào được đó trừ khi phá đổ các chướng ngại vật. Chúng giống như các đồn bốt và công sự mà một thành phố dựng lên để ngăn chặn kẻ thù tiến vào! Và trường hợp này cũng giống như vậy ngay cả khi những kẻ ủng hộ trang bị vũ trang của Antonius không cản trở lối vào. Thế nhưng thực sự những kẻ vũ trang đã được sắp đặt ở đó, với kết quả như các vị cũng thấy: nhân dân La Mã, bao gồm cả các quan bảo dân, đã bị đẩy lui khỏi Quảng trường của mình.

Vì những lý do này, tôi cho rằng nhân dân La Mã không hề bị ràng buộc với các luật lệ mà người ta nói rằng Marcus Antonius đã thông qua, bởi chúng đều được thông qua bằng những biện pháp vũ lực và bất chấp các điềm báo, do đó nên nhân dân La Mã hoàn toàn không bị ràng buộc bởi kiểu luật lệ này. Và kể cả khi chúng ta nghe nói rằng: Antonius đã thông qua một số đạo luật hợp lý hơn - để củng cố các đạo luật của Caesar, hay để xóa bỏ chế độ độc tài vĩnh

viễn, để thành lập các thuộc địa - thì tốt nhất là các đạo luật này phải được thông qua một lần nữa với sự cân nhắc đúng mực các điềm báo, để nhân dân chấp nhận là chúng hợp lệ. Bởi bản thân một số đạo luật của hắn ta cũng xứng đáng được công nhận, thế nhưng chúng lại được triển khai bằng những biện pháp không chính thống và thật tàn bạo, cho nên chúng không có giá trị ràng buộc pháp lý. Và tùy thuộc vào chúng ta, với uy quyền nguyên lão của chúng ta, mà chúng ta có thể bác bỏ những hành vi trơ tráo của một kẻ không hơn gì một tay võ sĩ giác đấu điên cuồng.

Hơn nữa, cách thức hắn ta hoang phí của công thật không thể chấp nhận được. Bằng cách ghi chép gian lận, và đút lót, hắn ta đã cuỗm đi bảy trăm triệu sesterce.[880] Ngần ấy tiền bạc của nhân dân La Mã biến mất trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như thế quả thật là bất thường. Thêm nữa, liệu người ta có thể trông mong chúng ta bỏ qua những món lợi lộc kếch sù mà gia đình hắn ta đã ngấu nghiến hay chăng. Hắn bán những sắc lệnh giả mạo; và hắn xếp đặt các cuộc yết kiến của tất cả các vương quốc, các buổi lễ trao quyền công dân, việc ghi chép các khoản miễn giảm thuế, để đổi lấy những khoản đút lót. Hắn ta nói hắn ta làm những việc này dựa theo các văn bản của Julius Caesar. Thế nhưng chỉ có Caesar mới xác nhận được tính xác thực của các văn bản này. Bên trong nhà hắn là cảnh tượng nhộn nhịp mua bán đủ mọi thứ, mọi thể loại quốc gia đại sự. Vợ của hắn, một con người chăm sóc cho bản thân còn nhiều hơn là chăm lo cho chồng[881], đã mang tất thảy các tỉnh thành và vương quốc ra đấu giá. Những kẻ bị trục xuất được gọi trở về từ phương xa bằng cái gọi là hiệu chỉnh pháp lý, mà thực ra là không hề tồn tại. Thế nhưng giờ đây, chúng ta đã tiến đến một giai đoạn mới với nhiều hy vọng tái thiết chính quyền của chúng ta, cho nên có nhiều chính sách mà Viện Nguyên lão phải vận dụng uy quyền của mình để bác bỏ. Bởi nếu nó thất bại, thì ngay cả cái danh nghĩa quốc gia tự do của chúng ta cũng chẳng còn.

Phải, Antonius đã tuyên bố rằng hắn ta đang triển khai dựa theo các đạo luật của Caesar, thế nhưng thực sự thì những gì hắn đang làm là xuyên tạc các văn bản của Caesar và bán chác các chứng từ viết tay của mình. Bằng những chiêu trò như thế, một số lượng tiền bạc

khổng lồ đã chất đầy nhà hắn. Và hắn cũng nhận của đút lót để ghi lại những sắc lệnh giả mạo của Viện Nguyên lão: những giao kèo được đóng dấu, và những sắc lệnh mà Viện Nguyên lão chưa từng thông qua được đệ trình lên kho bạc. Thậm chí các dân tộc ngoại bang cũng có thể làm chứng cho những hành vi tệ hại này. Đồng thời, các hiệp ước được đồng thuận, các vương quốc được ban phát, các dân tộc và tỉnh thành được miễn cống phẩm, và các chứng từ gian lận của những giao dịch này được dán đầy ngọn đồi Capitol; trong khi nhân dân La Mã thì rên siết. Như vậy, chính đó là các phương cách mà những khoản tiền khổng lồ này được tích lũy bên trong ngôi nhà ấy. Giá mà những khoản tiền khổng lồ này được chuyển vào ngân khố! Nếu làm được như thế, thì chính quyền sẽ không bao giờ thiếu hụt ngân sách nữa!

Antonius cũng thông qua một đạo luật về các vấn để tòa án, chính hắn là trụ cột trong sạch và chính trực của tòa án và pháp luật. Đối với các thành viên bồi thẩm đoàn, hắn ta chỉ định những chiến binh ưu tú,[882] những binh lính bậc thường, những thành viên của quân đoàn chim chiền chiện.[883] Những kẻ khác được hắn điền vào danh sách là những con bạc, những người bị trục xuất, và người Hy Lạp. Quả là một bồi thẩm đoàn phi thường, và một phiên tòa có giá trị đặc biệt, đó là một phiên tòa mà tôi chỉ ước muốn bào chữa cho bị cáo! Chúng ta hãy xem Cydas từ đảo Crete, hắn ta là con quái vật của hòn đảo này[884], một nhân vật tàn bạo và kinh tởm. Thôi được, cứ cho rằng hắn ta không tệ hại đến như thế. Thế nhưng dù sao, tôi vẫn chắc chắn hắn ta không biết tiếng Latin, hắn ta không phải dạng bồi thẩm viên như chúng ta, và quan trọng nhất, hắn ta không biết gì về luật lệ và phong tục của chúng ta hay còn hơn nữa là hắn chẳng biết gì về dân tộc chúng ta. Bởi các vị hiểu về Crete còn nhiều hơn Cydas hiểu về Rome. Thậm chí khi các công dân của chúng ta được cân nhắc để đảm đương nhiệm vụ bồi thẩm, thì theo thông lệ, trước đó vẫn cần có công tác xác minh, cùng một số qui trình tuyển chọn. Thế nhưng có ai biết được, hay có thể biết được về một bồi thẩm viên từ xứ Gortyna?

Mặt khác, chúng ta hãy xem thử Lysiades thành Athens, hầu hết chúng ta đều biết về nhân vật này. Vì ông ta là con trai của

Phaedrus, một triết gia nổi tiếng.[885] Và ông ta là loại người ưa thích tiệc tùng, cho nên ông ta có quan hệ tốt với Curius, viên chức xác minh và bạn chơi bài của ông ta. Thế nhưng tôi muốn biết chuyện này. Khi Lysiades được triệu tập làm bồi thẩm viên, ông ta không tuân theo, và đã viện cớ mình là thành viên của Hội đồng Areopagus thành Athens,[886] dựa trên việc: người ta không thể đòi hỏi ông ta tham dự cả hai phiên tòa tại Rome và tại Athens cùng một lúc, liệu viên chức chủ trì tòa án tại Rome có chấp nhận lời bào chữa này của một viên bồi thẩm người Hy Lạp, vốn phải luân phiên khoác áo choàng Hy Lạp và áo toga La Mã hay không? Hay ngược lại, vị ấy sẽ phớt lờ quy định xa xưa của người Athens về vấn đề này chăng?

Dầu sao, có trời cao chứng giám, thật là một tòa án kỳ lạ! Một bồi thẩm viên người Crete, một kẻ hết sức tồi tệ. Bị cáo sẽ tiếp cận một kẻ như thế bằng cách nào đây, tôi không muốn nghĩ tới chuyện đó.[887] Người Crete là những kẻ cực kỳ ngang ngạnh.[888] A, thế nhưng chúng ta có thể nói rằng người Athens nhân từ; và thậm chí cả Curius, kẻ mạo hiểm mỗi ngày, đối với tôi cũng không phải là quá tàn bạo.[889] Thế nhưng có một vấn đề khác ở đây. Một vài viên bồi thẩm được tuyển chọn có thể dễ dàng bị loại bỏ khỏi vị trí. Vì họ có thể giải thích hợp lý rằng họ đã thay đổi nơi ở của mình vì bị trục xuất, và sau đó vẫn chưa được gọi trở về. Tuy nhiên, chúng ta cần phải chú ý rằng đó chính là hạng người mà tên loạn trí Antonius cố tình tuyển chọn, ghi tên chúng ở kho bạc: chính đó là những kẻ mà hắn ưu ái giao phó những việc hệ trọng của đất nước chúng ta! Hay nói cách khác là nếu hắn ta còn hình dung được quốc gia chúng ta còn sót lại được chút gì đó!

Giờ đây các bồi thẩm viên mà tôi đề cập tới ít ra cũng là những nhân vật các vị từng nghe qua. Một số người khác các vị biết ít hơn, và tôi hầu như không muốn đề cập đến. Thế nhưng các vị phải hiểu rằng vũ công, nhạc công đàn hạc, toàn bộ băng đảng trác táng của Antonius đã được đưa vào nhóm bồi thẩm đoàn thứ ba.[890] *Đó* là lý do mà đạo luật xuất sắc, tuyệt vời này được công bố giữa cơn mưa trút nước, trong lúc bão tố hoành hành, ngay giữa bão giông, và sấm chớp. Bọn chúng chính là những kẻ mà không ai muốn

nhận làm khách trong nhà mình. Thế nhưng chúng ta phải chấp nhận cho chúng làm bồi thẩm đoàn. Đó chính là tội lỗi táng tận của Antonius, ý thức của hắn ta về tất cả tội lỗi của mình, việc biển thủ tất cả số tiền trong sổ sách của đền Ops,[891] tất cả những điều đó lý giải vì sao nhóm bồi thẩm đoàn thứ ba như thế lại được thành lập. Chỉ bởi hắn không còn hy vọng gì tuyển chọn được những bồi thẩm viên chính trực để giải oan cho các bị cáo cho nên những kẻ bất lương mới được tuyển vào thay thế những vị trí ấy. Thật trơ tráo vô liêm sỉ, thật là một nỗi ô nhục kinh tởm khi lựa chọn bọn chúng cho nhiệm vụ này! Việc lựa chọn chúng vấy lên chính quyền nỗi ô nhục gấp bội. Đầu tiên, những kẻ hạ cấp như thế lại được chỉ định làm bồi thẩm viên. Và thứ hai, thiên hạ sẽ biết rõ cộng đồng chúng ta có bao nhiêu kẻ hạ tiện như thế.

Vì thế tôi giữ quan điểm rằng: đạo luật này cùng những đạo luật tương tự như thế - kể cả khi một số trong chúng được thông qua bằng những biện pháp phi vũ lực, và phù hợp với các điềm báo - nên được hủy bỏ. Còn nếu không thì tại sao tôi lại phải cho rằng chúng cần được hủy bỏ, trong khi tôi tin chắc chúng chưa bao giờ được thông qua một cách hợp pháp?

Và xin hãy lưu tâm tới một việc hết sức đê tiện khác, đê tiện tới nỗi giới chức nguyên lão cần phải ghi lại sự kiện này cho hậu thế. Nói cách khác: Marcus Antonius là kẻ duy nhất trong thành phố này, kể từ khi nó được thành lập, đi lại tự do và được hộ tống bởi một tên cận vệ vũ trang. Đó là điều mà đến cả các vị vua của chúng ta cũng chưa hề làm, thậm chí cả những người nỗ lực chiếm lấy ngai vàng sau khi trục xuất các vị vua cũng chẳng làm như thế bao giờ. Tôi nhớ tới Lucius Cornelius Cinna.[892] Tôi từng nhìn thấy Lucius Cornelius Sulla.[893] Mới đây tôi biết tới Julius Caesar. Đó là ba nhân vật mà kể từ khi Lucius Junius Brutus[894] giải phóng đất nước chúng ta đã tập trung vào tay mình uy quyền lớn hơn cả toàn thể nhà nước La Mã. Dĩ nhiên, tôi không nói rằng họ không mang vũ khí theo người. Thế nhưng tôi có thể nói thế này: số lượng vũ khí đó không nhiều, và chúng được che giấu đi. Thế nhưng mặt khác, gã Antonius độc hại này lại được tháp tùng bởi một hàng người tua tủa khí giới. Cassius, Seius Mustela, Numisius Tiro vung gươm dẫn

đầu một đoàn người với dấu ấn riêng băng qua Quảng trường. Các cung thủ man di[895] hành quân theo hàng ngũ ngay ngắn. Và khi họ đến đền Concord,[896] thì các tùy tùng của Antonius dừng bước, và những chiếc ghế kiệu được đặt xuống đất. Không phải vì hắn ta cảm thấy cần phải che giấu những tấm khiến của đám tùy tùng. Mà vì hắn không muốn các tùy tùng của mình mệt mỏi vì mang chúng thêm nữa.

Thế nhưng điều kỉnh tởm nhất là đây: không cần chứng kiến tận mắt, mà chỉ nghe thôi cũng đã đủ kinh tởm. Đám người vũ trang, côn đồ, sát thủ trú quân ở ngay trong chính điện thờ Concord. Ngôi đền thành ra không khác gì một nhà tù. Rồi khi các cửa của điện thờ đóng lại, các nguyên lão bắt đầu biểu quyết khi đám bất lương lượn lờ quanh chỗ ngồi của họ. Và Antonius tuyên bố: nếu chính tôi không đến đây vào ngày một tháng Chín thì hắn đe dọa rằng hắn sẽ cử thuộc hạ đến kéo sập nhà tôi! Bởi lẽ hắn nói rằng: hắn dự tính vào dịp đó, hắn sẽ trình bày một kiến nghị về lễ tạ ơn công cộng. Không nghi ngờ gì, đó là một vấn đề hết sức quan trọng!

Vào ngày kế đó, tôi đã đến Viện Nguyên lão, còn hắn thì lại vắng mặt. Quả thực, tôi đã phát biểu về tình hình đất nước chúng ta một cách dè dặt hơn so với cách tôi thường phát biểu, nhưng vẫn thoải mái hơn giới hạn an toàn trước sự đe dọa của hắn.[897] Vì hắn đe dọa hãm hại tôi và yêu cầu tôi tham dự cuộc họp của Viện Nguyên lão vào ngày mười chín tháng Chín; hắn đã thể hiện sự hung tợn và bạo lực nhằm xóa sổ quyền tự do ngôn luận mà chúng ta đã quen sử dụng - và đã được Lucius Calpurnius Piso Caesoninus sử dụng một cách đáng phục nhất vào thời điểm ba mươi ngày trước đó.[898] Đồng thời, trong mười bảy ngày liên tục, Antonius đã phát biểu nhiều bài diễn thuyết chống lại tôi tại dinh thự của Quintus Caecilius Metellus Pius Scipio[899] ở Tibur. Ý định của hắn là cổ vũ cho khao khát của bản thân hắn. Quả thực, đó là lý do thường thấy của hắn khi thốt ra những lời lẽ hùng hồn như thế.

Khi đến đúng ngày hắn ta yêu cầu tôi có mặt tại Viện Nguyên lão, thì chính hắn đi vào Đền Concord, được vây quanh bởi đám cận vệ vũ trang, rồi tuôn ra một tràng hùng biện từ miệng mồm bẩn thỉu

của hắn. Tôi không có mặt ở đó. Thật sự, vào ngày hôm đó, nếu bạn bè tôi để tôi đi đến Viện Nguyên lão; mà chính tôi muốn như thế, thì hắn đã sát hại tôi, như màn dạo đầu cho một cuộc thảm sát. Bởi đó chính là điều hắn ta toan tính. Và một khi hắn đã bắt đầu nhuộm máu lưỡi gươm tội lỗi của mình, thì sẽ không có hồi kết cho cuộc giết chóc mà hắn gây nên, cho đến khi nào hắn đã no nê và quá mệt mỏi để tiếp tục.

Bởi người anh em Lucius của hắn đã có mặt tại đó, hắn là một tên đấu sĩ châu Á, đã từng chiến đấu quyết tử trên đấu trường tại Mylasa.[900] Hắn khát máu chúng ta. Còn máu của hắn thì đã mất phần nhiều trong cuộc chạm trán tại đấu trường ấy. Và hắn đã tính toán tổng số tài sản *của các vị,* để mắt đến tài sản ở thành thị lẫn thôn quê. Thế nên số phận của chúng ta đang bị đe dọa bởi lòng tham của kẻ túng thiếu này. Hắn ban phát đất đai ở bất cứ nơi nào hắn thích, và cho bất cứ người nào hắn muốn. Không có người dân thường nào có thể tiếp cận được hắn, cho nên chúng ta miễn bàn đến việc biện hộ dựa trên lẽ phải. Tất cả những thứ mà người ta còn sở hữu được chính là do Lucius Antonius để lại sau khi hắn đã ban phát. Tất nhiên, những hành động mà hắn đã làm sẽ phải chấm dứt nếu các vị xác định rằng các đạo luật ấy là bất hợp lệ. Đồng thời, theo tôi thấy thì chúng cũng phải được ghi chép lại cẩn thận, tất cả những việc làm này, từng việc một. Và chúng ta cũng cần tuyến bố hủy bỏ toàn bộ hội đồng giao đất,[901] và không có biện pháp nào mà nó thực hiện được phê chuẩn chính thức.

Đối với Marcus Antonius, thì chắc chắn không ai nghĩ về hắn như một công dân, mà là một kẻ thù, một con người kinh tởm, hung bạo. Vì hắn chính là người ngồi trước đền Castor, và trong phiên điều trần của nhân dân La Mã hắn tuyên bố rằng không ai được phép sống sót, ngoại trừ những kẻ chiến thắng! Thưa các nguyên lão, các vị chẳng có cách nào biện minh cho quan điểm "những lời đe dọa này chỉ phóng đại toan tính của hắn mà thôi". Trong một cuộc họp công khai, hắn dám đề cập rằng: kể cả khi hắn không còn làm quan chấp chính nữa, thì hắn vẫn sẽ ở gần thành phố với một đội quân, và đi vào thành phố bao lâu tùy thích - đó là lời phát biểu

mà chỉ có thể được hiểu như một lời đe dọa công khai, tức là: hắn sẽ biến nhân dân La Mã thành nô lệ.[902]

Xin lưu ý cả chuyến đi của hắn tới Brunsidium, và sự vội vàng của hắn trong chuyến đi đó. Rõ ràng hắn đang mong muốn đưa một lực lượng quân sự khổng lồ đến ngay thành Rome, mà đúng hơn là vào trong thành Rome. Xin hãy nhớ đến việc tập hợp các chỉ huy đại đội, và sự tàn bạo vô biên mà hắn thể hiện. Khi các quân đoàn can đảm hò hét cự tuyệt những lời hứa hẹn của hắn, thì hắn ra lệnh cho các chỉ huy đại đội mà hắn công nhận là những nhà ái quốc chân chính đi đến nhà hắn; và tại đó, hắn cho sát hại họ ngay dưới chân hắn và vợ của hắn, vị tướng lẫm liệt này đã đưa vợ mình đi cùng đến gặp các binh sĩ. Các vị có thể hình dung được thái độ của hắn dành cho chúng ta sẽ như thế nào trong khi chúng ta chính là người hắn căm ghét, khi hắn đã thể hiện sự tàn ác đến như thế đối với những người mà trước đó hắn chưa bao giờ gặp mặt! Và hãy nghĩ đến lòng tham lam của hắn đối với của cải của người giàu, trong khi hắn quyết tâm đến thế trong việc lấy máu của cả người nghèo! Đối với tài sản của người nghèo, thì bất kể thế nào, đám tùy tùng và bằng hữu tiệc tùng của hắn cũng đều vơ vét; bởi hắn ban phát cho đám người ấy ngay lập tức.

Giờ đây, tên cuồng trí này đã sẵn sàng giương cờ hiệu đội quân của hắn từ Brundisium, với ý định thù địch nhắm vào quốc gia của hắn, khi Gaius Caesar (Octavian) bắt đầu hành động, với tài năng được ban cho từ những vị Thần bất tử và sự vĩ đại được thiên phú cho trái tim, khối óc cùng khả năng phán đoán của anh. Rõ ràng, anh đã tự nguyện hành động như thế, anh quả là một thanh niên can đảm xuất chúng, mặc dù sau hậu trường, anh còn có cả sự ủng hộ từ uy quyền của tôi. Những gì anh làm là đi đến các thuộc địa mà cha anh[903] đã thành lập, tập hợp các cựu binh, thành lập một đội quân trong vòng vài ngày, và chặn đứng cuộc tấn công dữ dội của đảng cướp của Antonius. Và khi Quân đoàn Martia trông thấy vị chỉ huy lẫm liệt đó, thì họ chỉ nghĩ đến một mục tiêu duy nhất, đó là: cuối cùng rồi người La Mã chúng ta cũng sẽ được tự do! Rồi Quân đoàn Bốn cũng tiếp bước theo sau.

Vào lúc này, Marcus Antonius đã triệu tập một cuộc họp của Viện Nguyên lão, và cử một vị cựu chấp chính quan[904] tuyên bố rằng: theo quan điểm của ông ta thì Gaius Caesar là kẻ thù của nhân dân. Thế nhưng giờ đây, hắn ta lại bất ngờ nhượng bộ. Tuy nhiên, mặc dù hắn đang khoác chiếc áo choàng tướng lĩnh, hắn lại phớt lờ chuyện cúng tế và nguyện thề theo thường lệ, và chẳng hề triển khai cuộc hành quân nào. Thay vì vậy các vị sẽ thấy hắn ta tháo chạy. Thế nhưng hắn chạy đi đâu? Hắn chạy đến một tỉnh đầy rẫy những công dân trung thành và can đảm.[905] Hắn đến với mục đích chiến đấu với họ, nhưng kể cả khi hắn không nghĩ đến chuyện đó thì họ cũng không bao giờ chịu đựng hắn ta. Bởi lẽ hắn đã thể hiện mình là một con thú hung bạo, phẫn nộ đến dường nào, thô lỗ và ngạo mạn, luôn luôn tham lam và cướp đoạt, và lúc nào cũng say sưa. Thậm chí trong thời bình, hắn cũng là một kẻ hành động xấu xa không ai chấp nhận nổi. Và giờ đây, hắn gây chiến, chống lại tỉnh Cisalp Gaul. Hắn vây hãm Mutina, một thuộc địa kiên cường và cao quý của nhân dân La Mã. Vá hắn ta đang tấn công Decimus Brutus,[906] một vị tướng, một chấp chính quan vừa đắc cử, một công dân mà từ khi được sinh ra đã cống hiến không phải vì lợi ích cho bản thân, mà là để phụng sự chúng ta và đất nước của chúng ta.

Nếu Hannibal là một kẻ thù,[907] thì làm sao mà Marcus Antonius lại có thể được xem là một công dân? Chẳng có một việc làm đáng chê trách nào của Hannibal, kẻ thù của chúng ta, mà Antonius chẳng từng hoặc đang làm, hay chẳng đang dự tính và sắp đặt thực hiện. Toàn bộ hành trình của hai nhân vật Antonius này đều có thể được tóm gọn thành một chuỗi hành động tàn sát nhân dân, phá hoại, giết chóc, và cướp bóc. Ngay cả Hannibal cũng không làm những chuyện như thế. Đúng là ông ta cũng giữ lại nhiều của cải cho riêng mình. Thế nhưng hai tên Antonius này lại chiếm đoạt nguồn lực và tài sản của các công dân La Mã mà chẳng chút nghĩ ngợi. Hơn nữa, cuộc sống của chúng chỉ đơn thuần tiếp diễn hết giờ này sang giờ khác, chúng thậm chí chẳng hề nghĩ ngợi xem điều gì sẽ xảy ra cho những lợi ích của chúng.

Có trời cao chứng giám, liệu đây có phải là con người mà chúng ta sẽ gửi sứ giả đến chăng? Tôi tự hỏi liệu những sứ giả sắp thực thi

nhiệm vụ của các vị có hiểu biết đúng đắn về bản chất của thể chế quốc gia chúng ta, của các luật lệ chiến tranh, của các tiền lệ do ông cha ta đặt ra hay không. Tôi tự hỏi liệu họ có hiểu biết điều gì là xứng đáng với tư cách của nhân dân La Mã và giá trị của Viện Nguyên lão hay không. Các vị sẽ thật sự đề cử một đoàn sứ giả ư? Nếu các vị đang làm như vậy để khẩn cầu Antonius, thì hắn ta sẽ xem thường các vị. Mặt khác, nếu ý định của các vị là ra lệnh cho hắn, thì hắn sẽ chẳng buồn để tâm. Chưa kể, mặc dù các vị truyền đạt cho sứ giả nghiêm khắc đến thế nào, thì chính sự kiện các vị gửi sứ giả ra đi sẽ làm cùn nhụt quyết tâm mãnh liệt của nhân dân La Mã, và làm suy yếu tinh thần của Italy cùng các thị trấn của nó. Bấy nhiêu đó thôi đã đủ nghiêm trọng. Thế nhưng còn một số vấn đề khác nữa. Việc cử đi đoàn đại biểu này sẽ gia tăng các hành động thù địch và trì hoãn việc giải quyết chúng. Tôi đoán sẽ có vài người phản bác rằng: "Hãy cử đoàn sứ giả đi: chúng ta vẫn có thể tiếp tục chuẩn bị cho chiến tranh." Thế nhưng sự thật là: chính sự xuất hiện của các sứ giả này sẽ làm suy yếu tinh thần của quần chúng và làm giảm hiệu quả của công tác chỉ huy chiến đấu.

Kính thưa các nguyên lão, trong những giai đoạn khủng hoảng, những hiệu ứng nhỏ cũng có thể tạo ra thay đổi lớn. Điều này đúng cho tất cả các vấn đề quốc gia đại sự. Thế nhưng, nó đúng nhất là trong lĩnh vực chiến tranh, và đặc biệt là trong nội chiến - vốn thường bị xoay chuyển bởi quan điểm và dư luận. Sẽ không ai hỏi đến những chỉ thị mà chúng ta căn dặn đoàn dại biểu khi chúng ta ra lệnh cho nó xuất phát. Sự kiện có thứ gì đó được gọi là phái đoàn đã được cử đi, và được cử đi một cách không cần thiết, sẽ khiến chúng ta có vẻ sợ hãi. Không, Antonius phải rút lui khỏi Mutina, hắn phải ngừng tấn công Decimus Brutus, hắn phải sơ tán khỏi vùng Cisalp Gaul. Chúng ta sẽ không đề nghị hắn thực hiện những việc này bằng lời nói. Chúng ta phải buộc hắn làm bằng sức mạnh quân sự.

Ngày xưa, Hannibal đã từng đón tiếp các sứ giả từ Viện Nguyên lão, họ ra lệnh cho ông ta rút lui khỏi Saguntum, đó là các sứ giả Publius Valerius Flaccus và Quintus Baebius Tamphilus.[908] Và họ được chỉ thị rằng: nếu Hannibal không thực hiện theo như yêu cầu,

thì họ sẽ đi đến Carthage. Vậy thì chúng ta nên chỉ thị cho các sứ giả đi đến đâu nếu Antonius bất tuân mệnh lệnh? Thế nhưng dẫu sao, nếu chúng ta phái sứ giả đến thương lượng với hắn, thì việc chúng ta đang làm sẽ không thể giống với cách chúng ta đã làm trước kia. Bởi lẽ, cái chúng ta đang làm là cử sứ giả tới chỗ một công dân, cũng là đồng bào, của chúng ta, để thuyết phục hắn ngừng tấn công một vị tướng và một thuộc địa của nhân dân La Mã. Thật kỳ lạ khi chúng ta lại phải gửi sứ giả để yêu cầu những chuyện như vậy! Có trời cao chứng giám, bởi lẽ, tấn công một thuộc địa được lập ra để che chở người La Mã, mà các vị cũng có thể gọi là một pháo đài bảo vệ thành Rome, thì cũng đáng chê trách như việc tấn công chính thành Rome này vậy.

Nguyên nhân của Cuộc chiến Punic thứ Hai, tức cuộc chiến mà Hannibal tranh đấu với ông cha chúng ta, chính là vì ông ta đã tấn công Saguntum. Ra lệnh cho sứ giả *đến chỗ ông ta* là một hành động hợp lý. Bởi họ đi đến chỗ một người Carthage, với mục đích bảo vệ kẻ thù của ông ta, và cũng là đồng minh của chúng ta. Chẳng có gì tương đồng giữa những gì diễn ra vào giai đoạn đó với tình huống hiện tại mà chúng ta đang thảo luận hôm nay. Nếu bây giờ chúng ta gửi sứ giả tới chỗ Antonius, thì có nghĩa chúng ta đang gửi họ đến chỗ một công dân-đồng bào của chúng ta, và còn gì nữa, đối với một công dân-đồng bào, thì nhiệm vụ của họ là yêu cầu hắn ta ngừng bao vây và tấn công một vị tướng La Ma, một đội quân La Mã, một thuộc địa La Mã, và chấm dứt việc tàn sát dân cư tại xứ thuộc địa này: cũng có nghĩa là chấm dứt việc trở thành kẻ thù của chúng ta, theo nghĩa chân thực nhất!

Cứ cho là hắn chịu tuân theo. Thì trong tình huống đó, liệu chúng ta có nguyện vọng hay có quyền đối xử với hắn như một công dân hay không? Vào ngày hai mươi tháng Mười Hai, bằng sắc lệnh của mình, các vị đã kết tội hắn ta.[909] Các vị quyết định rằng ngày một tháng Giêng sẽ là ngày trình bày kiến nghị này, tức kiến nghị quy định việc tôn vinh và tưởng thưởng cho những ai xứng đáng vì đã đấu tranh với hắn, và xứng đáng với tổ quốc của chúng ta. Và trong số đó, các vị đã lựa chọn một cách đúng đắn nhân vật đứng đầu là Gaius Caesar (Octavian), chính anh đã dẹp tan cuộc *tấn công* của

Antonius vào thành phố, và đầy hắn di chuyển đến Cisalp Gaul. Kế đến, các vị khen ngợi những cựu binh, họ là những người đầu tiên ủng hộ Gaius Caesar, và các vị cũng khen ngợi những quân đoàn thần thánh, xuất thần, đó là quân đoàn Martia và quân đoàn Bốn. Họ không chỉ từ bỏ Antonius, kẻ tuyên bố mình là quan chấp chính của họ, mà họ còn thật sự chiến đấu chống lại hắn ta, và các vị hứa hẹn sẽ ban thưởng cho họ. Thế rồi, trong cùng ngày ấy, khi sắc lệnh về người công dân đáng kính Decimus Junius Brutus được trình bày trước mặt các vị và được đề xuất thông qua, thì các vị tán dương điều ông đã làm, và vận dụng uy quyền quốc gia của mình để tán thành cuộc chiến mà ông đã tự ý tiến hành.

Rõ ràng, mục tiêu duy nhất và độc nhất của các vị trong ngày hôm đó là tuyên bố Marcus Antonius chính là kẻ thù của nhân dân. Với những sắc lệnh ấy, làm sao hắn có thể bình thản khi nghĩ đến các vị, hay mặt khác, làm sao các vị có thể nghĩ đến hắn mà không phẫn nộ tột cùng? Hắn đã bị khai trừ khỏi quốc gia, đã bị lôi ra khỏi biên giới và bị cô lập hoàn toàn. Nguyên nhân cũng chỉ vì những tội lỗi của hắn. Và tôi không thể không cho rằng nguyên nhân cũng nhờ vận may đã phù hộ cho thành Rome.

Nếu như có trường hợp hắn lựa chọn tuân lệnh sứ giả, và quay trở về thành phố, thì các vị có thể chắc rằng: đám công dân ti tiện nhất sẽ nhìn vào gương của hắn mà tung hô. Tuy vậy, đó chưa phải là điều khiến tôi lo lắng nhất. Có nhiều thứ khác làm tôi lo ngại băn khoăn hơn nữa kia. Ý tôi là thực sự, hắn sẽ *không* tuân theo chỉ thị của các sứ giả. Bởi tôi biết hắn ngông cuồng ngạo mạn đến thế nào. Tôi biết đám bằng hữu chí cốt của hắn đã cho hắn những lời khuyên độc ác như thế nào. Cầm đầu đám người này chính là người anh em Lucius của hắn, một kẻ dạn dày chiến trận, bởi hắn từng chiến đấu ở nước ngoài.

Cứ tạm cho rằng Marcus Antonius thực sự có thể biểu hiện ít nhiều thiện chí; mặc dù thực ra điều đó chẳng thể nào đúng được, và dù thế nào thì đám bằng hữu của hắn cũng chẳng bao giờ cho phép hắn tốt đẹp như thế. Thế nhưng khi chúng ta giả định như thế, thì kết quả là chúng ta sẽ chỉ phí thời gian mà thôi, và chắc chắn việc

chuẩn bị chiến đấu với hắn sẽ trở nên nguội lạnh. Chậm chạp và trì trệ - chính chúng là những nhân tố khiến cuộc chiến kéo dài.

Lập tức ngay sau khi tên côn đồ Antonius bỏ đi, hay đúng hơn là bỏ chạy trong tuyệt vọng, từ thời điểm đầu tiên có thể tổ chức một cuộc họp của Viện Nguyên lão mà không có trở ngại nào, thì tôi luôn thúc đẩy việc tổ chức một cuộc họp như thế.[910] Và rồi nó cũng diễn ra.[911] Vào ngày hôm đó, khi các vị chấp chính mới đắc cử vắng mặt, thì chính tôi đã trình bày những quan điểm của mình; các vị đã hoàn toàn đồng ý với chúng, và như thế các vị đã đặt nền móng cho sự hồi sinh đất nước chúng ta. Tôi công nhận việc này đã diễn ra hết sức chậm trễ. Trước đó, tôi không có đủ điều kiện để hành động. Dù sao thì, nếu kể từ thời điểm ấy trở đi chúng ta không bỏ phí một ngày nào nữa, thì chắc chắn hôm nay chúng ta cũng sẽ không có một cuộc chiến nào cả. Mọi tội ác đều sẽ dễ dàng bị bóp chết từ trong trứng nước. Chỉ khi chúng còn thời gian tồn tại thì chúng mới dần lớn mạnh. Tuy nhiên, khi cuộc họp của chúng ta diễn ra, thì mọi thứ lại bị trì hoãn đến tận ngày một tháng Giêng. Có lẽ đó không phải là cách làm khôn ngoan.

Thế nhưng chúng ta hãy bỏ quá khứ sang một bên. Việc chúng ta cần phải cân nhắc ngay bây giờ là liệu chúng ta có nên trì hoãn *thêm nữa*, cho đến khi các sứ giả ra đi và trở lại hay không. Trong khi chúng ta chờ đợi, thì sẽ càng có thêm nhiều nghi ngờ về toàn bộ cuộc chiến này. Và ở giữa những nghi ngờ này, thì chúng ta không thể cho rằng việc tuyển mộ binh lính sẽ được tiến hành một cách hăng hái.

Kính thưa các nguyên lão, chính vì những lý do này cho nên tôi để nghị rằng chúng ta không nên bàn bạc về chuyện sứ giả nữa. Tôi tin rằng chúng ta nên tiếp tục nhiệm vụ của mình, và khẩn trương hết sức, mà không trì hoãn thêm nữa. Cần phải tuyên bố chính thức tình trạng nội chiến.[912] Cần phải tuyên bố đóng cửa các phiên tòa tư pháp. Đàn ông phải vận đồng phục. Phải động viên nhập ngũ. Mọi trường hợp miễn nhập ngũ phải hoãn lại, tại Rome cũng như tại Italy, trừ xứ Cisalp Gaul. Nếu chúng ta thực thi tất cả những biện pháp này, thì khi thông tin lan truyền rằng "chúng ta đã thực hiện

những bước đi quyết liệt như thế", tên đấu sĩ bệnh hoạn, tội lỗi ấy sẽ phải xem xét lại. Bởi hắn sẽ nhận ra rằng hắn đã dấn mình vào trận chiến chống lại chính đất nước của mình.

Đúng, sức mạnh và uy quyền của một Viện Nguyên lão đoàn kết sẽ tác động đến Antonius. Hiện nay, hắn đang cho rằng: Viện Nguyên lão *thiếu* đoàn kết, bởi hiện đang có hai phe đối lập. Thế nhưng hắn đang đề cập tới những phe nhóm nào? Một phe đã bị đánh bại.[913] Phe còn lại gồm những đồ đảng của Julius Caesar quá cố, Antonius có thể hy vọng những người này sẽ ủng hộ hắn ta, nhưng thực sự, họ lại đối đầu với hắn (và cũng khó mà cho rằng các chấp chính quan Aldus Hirtius và Gaius Vibius Pansa Caetronianus, cũng như Octavian, con nuôi Của Julius Caesar, có thể được xem là những kẻ chống Caesar).[914] Tuy nhiên, dù sao đi nữa, không phải do xung đột giữa hai phe mà cuộc chiến này xảy ra. Nó xảy ra bởi những mong muốn tội lỗi của những công dân xấu xa. Hàng hóa của chúng ta, tài sản của chúng ta đã bị kê khai, và thực sự bị phân chia cho đám côn đồ này, theo như ý muốn của bọn chúng.

Tôi đã đọc một lá thư do Antonius viết cho một đồng sự của mình trong số những ủy viên phụ trách đất đai, đó là một kẻ phạm tội tử hình. Hắn ta nói rằng "Tôi thấy anh có mọi thứ anh muốn". "Những thứ gì có vẻ bề ngoài khiến anh ưa thích, thì chắc chắn anh cũng có được chúng." Vậy thì, chính đó là kẻ mà chúng ta sắp sửa gửi sứ giả đến chỗ hắn, chúng ta sắp sửa trì hoãn những biện pháp quân sự đối với hắn đây! Nếu hắn đẩy số phận chúng ta vào chỗ may rủi, thì đối với chúng ta, điều đó còn tốt đẹp hơn. Thế nhưng thay vì thế, hắn lại dồn chúng ta vào cơn khao khát chiếm hữu của bất kỳ ai. Quả thật, hắn thậm chí còn không chừa lại một thứ gì nguyên vẹn cho bản thân hắn. Bởi lẽ hắn đã hứa hẹn ban tặng mọi thứ cho người khác.

Thưa các nguyên lão, cái chúng ta cần để đối phó với kẻ này chính là chiến tranh. Và ngay tại thời điểm sớm nhất có thể. Phải hoàn toàn loại bỏ tình trạng trì hoãn do việc gửi sứ giả. Và đó là lý do vì sao tôi đang trình bày một đề xuất tránh việc thông qua các sắc lệnh mới hết ngày này đến ngày khác. Đề xuất của tôi là sự an ổn của

đất nước chúng ta nên được giao phó vào tay các vị chấp chính, và họ sẽ đảm trách việc bảo vệ nhà nước, cũng như đảm bảo nó không bị tổn hại.[915] Và tôi cũng kiến nghị thêm rằng bất cứ người nào là thành viên trong đội quân của Antonius và từ bỏ hắn trước ngày một tháng Hai sẽ được tha thứ mọi hình phạt. Hỡi các nguyên lão, nếu các vị áp dụng những đề xuất này, thì các vị sẽ đủ khả năng khôi phục lại tự do cho nhân dân La Mã và uy quyền của chính các vị, một cách nhanh chóng. Mặt khác, nếu các vị quyết định hành động thiếu quyết đoán hơn, thì rồi cuối cùng các vị vẫn buộc phải thông qua những biện pháp như thế. Tuy nhiên, khi đó có lẽ mọi sự đã quá trễ.

Khi xét đến những gì các vị đề cập về Viện Nguyên lão liên quan đến lợi ích quốc gia,[916] thì tôi nghĩ kiến nghị của tôi cũng đã giải đáp thỏa đáng. Giờ đây chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi về danh dự, vì tôi hiểu đó là điều chúng ta cần thảo luận tiếp theo. Và đối với vấn đề về những con người gan dạ đáng tôn vinh, tôi sẽ tuân theo quy trình thường thấy khi các nguyên lão được yêu cầu trình bày quan điểm. Vậy thì, thể theo thông lệ, chúng ta hãy bắt đầu với vị chấp chính vừa đắc cử là Decimus Junius Brutus.

Những công lao trước đây của ông thật to lớn,[917] nhưng chúng cũng được dư luận tôn vinh xứng đáng, ngay cả khi cho đến nay, ông chưa được vinh danh một cách chính thức. Tuy nhiên, bây giờ, tôi tạm chưa nói về những thành tích ấy. Cái chúng ta cần phải xem xét ngay bây giờ là làm sao để tôn vinh xứng đáng những gì ông đang làm hiện nay. Bởi lời khen và vinh quang là những phần thưởng duy nhất xứng đáng với phẩm chất của con người ưu tú này; dẫu cho, ngay cả khi không có những phần thưởng vật chất, thì với phẩm chất ấy ông cũng sẽ thỏa mãn với những gì đã đạt được, thậm chí nếu không có sự công nhận chính thức, thì chắc chắn những công trạng ấy cũng sẽ khắc ghi vào ký ức của những đồng bào cảm kích; và họ đảm bảo rằng việc đó sẽ không chìm vào quên lãng. Tuy nhiên, chính chúng ta sẽ quyết định việc vinh danh Decimus Brutus, ghi nhận những quan điểm đánh giá và bằng chứng tương xứng với những hành động của ông. Thưa các nguyên lão, sau đây là những điều khoản trong sắc lệnh do tôi đề xuất:

“Xét thấy Decimus Brutus, tướng quân, chấp chính vừa đắc cử, đang kiểm soát tỉnh Cisalp Gaul vốn thuộc quyền sở hữu của Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã; đồng thời xét thấy trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, với sự ủng hộ nhiệt thành từ chính quyền địa phương và các thuộc địa của tỉnh này, một tỉnh đã và đang tiếp tục cực kỳ xứng đáng với tổ quốc chúng ta, ông đã huy động và tập hợp một đội quân mạnh mẽ, do đó, chúng tôi ban hành sắc lệnh quy định rằng: những hành động như thế của ông hoàn toàn đúng đắn và hợp lẽ, phù hợp với lợi ích quốc gia, những công trạng xuất chúng của ông cho đất nước chúng ta đang và sẽ tiếp tục nhận được lòng cảm kích của Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã. Bởi Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã tin rằng chính nhờ những nỗ lực, hoạch định và lòng can đảm của Decimus Brutus, cũng như nhờ quyết tâm và sự đoàn kết tuyệt vời của tỉnh Cisalp Gaul mà dân tộc chúng ta đã được cứu thoát ngay tại thời khắc hệ trọng.”

Thưa các nguyên lão, để tưởng thưởng cho những hành động cao quý của Decimus Brutus, cũng như những công trạng phi thường của ông đối với La Mã, thì chẳng có vinh dự nào là quá nhiều. Bởi nếu xứ Cisalp Gaul bỏ ngỏ cho Marcus Antonius, nếu hắn tiêu diệt chính quyền địa phương và thuộc địa ở đó, và được phép xâm nhập vào vùng Transalp Gaul, thì đất nước chúng ta sẽ phải đối mặt với nguy hiểm khủng khiếp. Bởi rõ ràng là con thú điên cuồng này - vốn bốc đồng và thất thường trong mọi quyết định - sẽ không ngần ngại gây chiến với chúng ta. Hắn sẽ phát động quân đội chống lại chúng ta với toàn lực hung tợn man rợ, đến nỗi ngay cả dãy Alps cũng không thể làm lá chắn trước cuộc công kích điên cuồng của hắn. Đó chính là lý do vì sao chúng ta nợ ơn Decimus Brutus thật nhiều. Bởi không cần đợi đến khi được các vị ủy quyền, ông chính là người tự chủ động phản đối tư cách chấp chính quan của Antonius, và xem hắn như một kẻ thù cần phải cách ly khỏi Cisalp Gaul, ông thà chịu vây hãm còn hơn nhìn thấy thành phố của chúng ta bị vây hãm. Nên tôi chủ trương rằng hành động tốt đẹp phi thường của ông cần phải được công nhận vĩnh viễn bằng sắc lệnh mà chúng ta sẽ thông qua. Và tôi cũng chủ trương rằng Cisalp Gaul, một tỉnh luôn luôn che chở và đã từng che chở đế chế cũng như tự do của tất cả chúng ta, cần phải được tuyên dương một cách

xứng đáng và chân chính vì đã từ chối nạp mình cùng những nguồn lực của mình cho Antonius, mà thay vào đó đã huy động chúng để chiến đấu với hắn.

Chưa hết, tôi cũng để xuất rằng nên công bố sắc lệnh tôn vinh Marcus Aemilius Lepidus hết mực vì những công trạng lớn lao của ông đối với đất nước chúng ta.[918] Ông luôn luôn có một khát vọng là nhân dân La Mã phải được tự do. Và với niềm mong mỏi ấy, cùng quyết tâm của ông, ông đã chứng minh điều đó một cách thuyết phục nhất vào ngày Antonius đặt vòng nguyệt quế lên mái đầu của Julius Caesar.[919] Ngay lúc đó Lepidus quay đi, và qua tiếng thở dài buồn bã, ông cho thấy rõ rằng: ông căm ghét thân phận tôi tớ, ông mong muốn nhân dân La Mã được tự do, và ông đã chịu đựng cái ông đang chịu đựng không phải vì ông lựa chọn, mà vì áp lực bất khả kháng vào giai đoạn đó.

Cũng không ai trong chúng ta quên được sự chừng mực mà Lepidus thể hiện suốt giai đoạn quốc gia khẩn cấp theo sau cái chết của Julius Caesar. Đó quả thực là một hành vi tinh tế. Thế nhưng vẫn còn một hành động cao quý hơn nữa mà tôi sẽ nói đến ngay bây giờ. Điều tôi sẽ nói đến bây giờ chính là hành động tuyệt vời phi thường của ông, trong mắt của mọi dân tộc thật là tuyệt vời, có trời mới hiểu nổi, và được nhân dân La Mã đón nhận nhiệt liệt. Vì vào lúc cao điểm của cuộc Nội chiến, khi tất cả chúng ta đều vô cùng kinh hãi kết cục của nó, thì chính Lepidus đã chấm dứt tình trạng tranh chiến bằng trí tuệ và lòng trắc ẩn của ông, thay vì để bạo lực và vũ lực định đoạt.

Đó là một cuộc chiến tàn bạo và khốn nạn, và nếu Caesar cũng nhạy bén đối với cuộc chiến này như Lepidus, thì chúng ta sẽ vẫn còn được thấy hai người con trai của Pompeius (chưa kể đến người cha) lành lặn, đứng giữa chúng ta hôm nay.[920] Đạo lý làm con không phải là cái làm hại họ. Tôi ước mong tha thiết Marcus Lepidus có thể cứu được tất cả họ! Ông đã thể hiện rằng ông sẽ hành động như vậy nếu ông đủ khả năng khi ông đưa Sextus Pompeius trở lại với đồng bào, đó không chỉ là niềm vinh dự hiển hiện đối với nhà nước mà còn là ký ức vẻ vang về lòng khoan dung

của Lepidus. Đối với La Mã, tất cả những chuyện đó thật quá sức kinh khủng, một nỗi bất hạnh quá sức tồi tệ! Khi Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey Vĩ Đại) qua đời, ánh sáng soi rọi đế chế La Mã cũng tắt lịm. Và rồi người con trai lớn Cnaeus của ông cũng bỏ mạng - đó là người con trai mang nhiều nét của cha mình. Tuy nhiên, các vị thần bất tử đã bù đắp những tai họa này cho chúng ta khi gìn giữ Sextus Pompeius cho đất nước chúng ta.

Vì lý do thuyết phục ấy, và vì Marcus Lepidus đã biến cuộc nội chiến quy mô lớn, ác liệt này thành ra hòa bình và hòa hợp bằng lòng nhân ái và trí tuệ của minh, cho nên tôi đề xuất một sắc lệnh của Viện Nguyên lão với những điều khoản như sau:

“Bởi đất nước chúng ta đã nhiều lần được Marcus Aemilius Lepidus - tướng quân và trưởng tư tế - lèo lái một cách hiệu quả và thành công, và nhân dân La Mã hiểu rằng ông căm ghét quyền lực độc tài; và bởi cuộc nội chiến hết sức ác liệt đã kết thúc nhờ những nỗ lực, hành động và quyết định quả cảm của ông, cũng như bởi lòng nhân từ và khoan hồng hiếm thấy của ông; và Sextus Pompeius, con trai của Cnaeus, đã phục tùng uy quyền của giới chức nguyên lão thông qua hành động hạ vũ khí; và với sự đồng thuận nhiệt thành nhất giữa Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã, ông đã được khôi phục tư cách công dân; cho nên Viện Nguyên lão công bố sắc lệnh quy định rằng: tưởng nhớ đến nhiều công trạng to lớn của Marcus Lepidus cho dân tộc chúng ta, Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã gửi gắm những kỳ vọng lớn lao nhất về hòa bình, an ổn, hòa hợp và tự do nơi lòng can đảm, uy quyền và vận may của ông, đồng thời ghi nhớ rằng chúng tôi sẽ không bao giờ lãng quên công lao của ông đối với tổ quốc chúng ta. Quyết định của chúng tôi sẽ được biểu thị qua việc này: một bức tượng kỵ sĩ mạ vàng mô phỏng ông sẽ được dựng tại bục diễn thuyết, hay tại bất cứ địa điểm nào khác ở Quảng trường mà ông muốn”.

Thưa các nguyên lão, tôi biết đó là những vinh dự hiển hiện. Tuy thế, điều quan trọng nhất là chúng hoàn toàn xứng đáng. Chúng không chỉ được ban bố vì những điều chúng ta kỳ vọng ở tương lai, mà còn vì những công trạng to lớn đã được thực hiện. Tôi không

thể nhớ được từng có vinh dự lớn lao nào như thế được ban bố trước đây bởi một Viện Nguyên lão hành động theo ý muốn tự do, vô giới hạn của mình.

Giờ đây, thưa các nguyên lão, tôi nói đến Gaius Caesar (Octavian). Nếu anh không còn sống, thì chắc chắn các vị cũng sẽ đồng tình rằng tất cả chúng ta cũng chẳng còn trên đời nữa. Các vị sẽ nhớ rằng: người khẩn trương tiến về thành phố từ Brunsidium chính là Antonius. Hắn là kẻ tàn bạo vô chừng, sôi sục phẫn nộ, thù nghịch sâu sắc với mọi công dân ái quốc. Và hắn lại còn có quân đội kề bên. Khi ấy, chúng ta còn có thể huy động được gì trên đời này để mà đương đầu với sự hung tợn tội lỗi của hắn? Cho đến lúc ấy, chúng ta không có chỉ huy, không có lực lượng quân đội. Chúng ta không có Hội đồng đại diện cho nhà nước, không được tự do hành động. Thủ cấp của chúng ta tùy thuộc vào những ý định tàn bạo của hắn. Ý định của tất cả chúng ta là trốn đi, thế nhưng ngay cả chuyện trốn chạy cũng không thể đảm bảo chúng ta thoát được. Vào thời khắc đó, phải có vị thần nào đó đã ban cho chúng ta, ban cho nhân dân La Mã chàng thanh niên Gaius Caesar ân sủng này. Đó là thời điểm mà hoàn toàn không có gì ngăn chặn được tên Marcus Antonius độc địa kết liễu chúng ta. Thế nhưng rồi đột nhiên, bất thần, chàng thanh niên này đứng lên và tập hợp một lực lượng vũ trang để đương đầu với ác tâm tàn bạo của Antonius, trước khi bất kỳ ai hình dung được những dự định như thế của anh.

Cnaeus Pompeius Magnus cũng đã nhận được vinh dự lớn lao khi ông vẫn còn là một chàng trai trẻ; và điều đó thật đúng đắn, bởi ông đã hỗ trợ chính quyền. Thế nhưng rồi ông còn già dặn hơn và mạnh mẽ hơn nhiều nữa - và còn được điều kiện tốt hơn vì binh lính của ông khi ấy đang tìm kiếm một vị chỉ huy. Hơn nữa, cuộc chiến của ông thuộc một dạng khác. Hay ta xem thử Lucius Cornelius Sulla. Sự nghiệp của hắn chẳng làm ai hài lòng. Các vị chỉ cần nhìn vào số lượng người bị đặt ngoài vòng pháp luật, và những tai họa đã giáng xuống nhiều thị trấn.[921] Mặt khác, Gaius Caesar lại trẻ tuổi hơn nhiều. Những cựu binh mà anh vũ trang không mong gì khác hơn là được ngơi nghỉ. Vậy mà sự nghiệp anh lựa chọn theo đuổi thực sự lôi cuốn vô cùng mãnh liệt cả Viện Nguyên lão và nhân dân

La Mã, toàn thể xứ Italy, và cả thần linh cũng như loài người. Chúng ta hãy quay lại so sánh, và đối chiếu với Cnaeus Pompeius Magnus. Việc Pompeius làm được là gắn bó với tay chỉ huy hùng mạnh Sulla, cũng như đội quân chinh phạt của hắn - trong khi Galus Caesar chẳng có ai để mà gắn bó. Thay vì vậy, tự anh bắt tay gây dựng một đội quân và tổ chức phòng vệ. Thêm nữa, Pompeius kiểm soát vùng lãnh thổ Picenum, vốn là nơi thù nghịch với những kẻ thù của ông. Còn Gaius Caesar lại phải xây dựng quân đội từ những con người thân thiết với kẻ thù của mình là Antonius. Tuy nhiên, họ lại có cảm tình nhiều hơn với sự nghiệp tự do, cho nên anh vẫn nhìn thấy khả năng phát động họ chống lại Antonius. Pompeius đã giúp Sulla trở thành kẻ độc tài. Ngược lại, Gaius Ca

esar đã trợ giúp những phương tiện để xóa bỏ chế độ độc tài của Antonius khỏi chính trường.

Vậy chúng ta hãy giao phó quyền chỉ huy cho Gaius Caesar. Nếu không có quyền chỉ huy, thì không thể triển khai công việc quân sự, không thể huy động quân đội, không thể tiến hành chiến tranh. Hãy lập anh ta làm tỉnh trưởng,[922] để anh ta có đầy đủ quyền lực. Dĩ nhiên, đó là đặc cách lớn lao dành cho một người ở độ tuổi trẻ như anh ta. Thế nhưng mục đích của việc sắc phong này không chỉ nhằm củng cố giá trị bản thân anh mà còn nhằm tạo điều kiện triển khai những gì cần phải làm. Cho nên đây là điều chúng ta cần phải đòi hỏi. Và đó là tất cả những gì chúng ta có thể đạt được hôm nay. Tôi rất mong đây hoàn toàn không phải là dịp duy nhất mà những nguyên lão chúng ta cùng nhân dân La Mã có cơ hội trao cho chàng thanh niên này vinh dự và sự trọng vọng. Tuy nhiên, lúc này, tôi hoan hỷ đề nghị sắc lệnh của chúng ta sẽ bao gồm nội dung như sau:

“Bởi Gaius Caesar, con trai của Gaius - tư tế, tỉnh trưởng - trong thời khắc hết sức hệ trọng đối với đất nước chúng ta, đã động viên các cựu binh góp sức bảo vệ nhân dân La Mã, và đã huy động họ vì mục đích này; và bởi các Quân đoàn Martia và Quân đoàn Bốn, với nhiệt tâm lớn lao và sự đoàn kết ái quốc đáng khâm phục, dưới quyền chỉ huy và lãnh đạo của Gaius Caesar, đã và đang bảo vệ cho

chính quyền và tự do của nhân dân La Mã; và bởi Gaius Caesar, tỉnh trưởng, đã lên đường cùng đội quân của mình bảo vệ tỉnh Cisalp Gaul, đã đem kỵ binh, cung thủ và chiến tượng phục tùng uy quyền của mình và nhân dân La Mã,[923] và đã bảo toàn mạng sống cũng như phẩm giá của nhân dân trong giai đoạn quốc gia khủng hoảng cực độ: vì những lý do này, Viện Nguyên lão hoan hỷ khi Gaius Caesar, con trai của Gaius, tu sĩ, tỉnh trưởng, trở thành một thành viên trong giới chức nguyên lão, và phát biểu từ hàng ghế dành cho các pháp quan; và nếu anh hướng đến bất kỳ một chức vụ nào đó, thì sự ứng cử của anh cũng có hiệu lực pháp lý như lúc anh còn làm quan giám tài một năm trước đó."

Thưa các nguyên lão, bởi lẽ không có bất cứ lý do gì để chúng ta phản đối Gaius Caesar trúng cử những chức vụ cao cấp nhất của nhà nước ngay từ thời điểm sớm nhất có thể. Đúng là các đạo luật quy định giới hạn độ tuổi đảm nhiệm chức vụ đã đề ra độ tuổi nhỏ nhất cho chức vụ chấp chính lớn hơn tuổi của anh,[924] bởi chúng e ngại sự bốc đồng của tuổi trẻ. Thế nhưng Gaius Caesar, mặc dù hẳn nhiên còn rất trẻ, đã chứng tỏ rằng phẩm chất ưu tú nhất không nhất thiết phải đến một độ tuổi già dặn hơn. Và đó chính là lý do vào thời quá khứ xa xăm, tổ tiên chúng ta không hề có luật lệ nào giới hạn độ tuổi cho các chức vụ. Nhiều năm sau này, chính do sự cạnh tranh giữa các ứng viên nên mới nảy sinh các đạo luật này, để những ai đang cạnh tranh những chức vụ cao cấp hơn đều phải ở cùng độ tuổi. Điều đó thường khiến chúng ta mất đi những tài năng vĩ đại, trước khi họ có cơ hội phụng sự tổ quốc.

Tuy nhiên, khi chúng ta nghĩ về thời xa xưa, thì những nhân vật như Quintus Fabius Maximus Rullianus,[925] Publius Decius Mus,[926] Marcus Valerius Corvus,[927] và nhiều người khác đã đắc cử chức quan chấp chính vào lúc còn rất trẻ.[928] Gần đây hơn cũng thế, nhiều nhiệm kỳ chấp chính trước đây do Publius Cornelius Africanus Già và Titus Quinctius Flamininus đảm nhiệm.[929] Và họ đều là những người có thành tựu xuất sắc đến nỗi chúng ta mang ơn họ vì sự mở mang đế chế và vinh quang của nó. Hơn nữa, Alexander III xứ Macedonia cũng chỉ là một chàng trai rất trẻ tuổi khi ông bắt đầu thực hiện những kỳ công phi thường của mình. Thực sự, ông chỉ

mới ba mươi ba tuổi khi ông băng hà:[930] nói cách khác là ông trẻ hơn mười năm so với độ tuổi tối thiểu của chức vụ chấp chính theo các đạo luật của chúng ta hiện nay. Từ đó, người ta có thể suy ra rằng: tài năng không chờ đợi tuổi tác.

Nhiều người thấy ganh tỵ với Gaius Caesar, và vờ như e ngại khả năng của anh. Thế nhưng chúng ta không có lý do gì để sợ rằng anh không đủ sức tự chủ, hay sự tôn vinh của chúng ta khiến anh trở nên tự phụ và anh sẽ lạm dụng quyền lực của mình. Khi người ta đã hiểu được vinh quang thật sự là gì, khi người ta cảm thấy Viện Nguyên lão cùng các kỵ sĩ và nhân dân La Mã yêu mến và xem mình như một đóng góp cho tổ quốc, thì thưa các nguyên lão, khi đó người ta sẽ hiểu rằng *đó* mới chính là vinh quang đáng có nhất.

Tôi mong sao nhân vật Gaius Julius Caesar thứ hai, tôi muốn nói đến cha của anh, cũng được lòng Viện Nguyên lão và các công dân ái quốc giống như vậy, trong những năm tháng trẻ nhất đời mình! Bởi lẽ ông đã phớt lờ mục tiêu ấy, ông phung phí toàn bộ trí lực của mình, một trí lực dồi dào, cho đám đông thất thường. Và đó là cách mà khi ông chẳng chút đoái hoài đến Viện Nguyên lão và những người La Mã trung thành, ông đã dọn sẵn con đường củng cố quyền lực mà những người tự do và cao quý không tài nào chấp nhận được.

Thế nhưng con đường mà con trai ông theo đuổi lại cực kỳ khác biệt. Anh ta được mọi người yêu quý, và đặc biệt anh được yêu quý bởi những nhân vật quan trọng nhất. Những kỳ vọng tự do của chúng ta tùy thuộc vào anh. Còn về sự an toàn cá nhân của bản thân chúng ta, thì anh đã trao lại nó cho chúng ta rồi. Chúng ta yêu cầu anh phải nhận được những vinh dự to lớn nhất; việc đó đã được sắp xếp, và đang chờ đợi anh. Chúng ta ngưỡng mộ óc phán đoán xuất sắc của anh, chúng ta không cần phải lo ngại anh sẽ làm những chuyện xuẩn ngốc. Vì *sẽ* thật ngu ngốc khi ưa thích quyền lực rỗng tuếch, tài sản khiêu khích các sứ giả, khao khát quyền độc tài một cách nguy hiểm, xảo trá hơn là vinh quang chân chính, bền vững, chắc chắn. Anh đã nhận ra điều này từ khi còn là một cậu bé, cho

nên chắc chắn anh vẫn tiếp tục hiểu biết như vậy khi anh trưởng thành hơn.

Sẽ có người phản đối rằng: thế nhưng anh ta lại thù nghịch với một số công dân cực kỳ ưu tú, và nổi tiếng, chuyện đó không có gì đáng lo ngại. Gaius Caesar đã bỏ quả hận thù cá nhân và buông bỏ chúng - như một đóng góp cho tổ quốc. Anh đã để tổ quốc phán xử cho mình; anh đã phó thác mọi thứ anh sắp đặt và thực hiện cho sự dẫn dắt của Rome. Bởi anh đã dấn thân vào việc quốc gia đại sự để củng cố La Mã, chứ không phải để lật đổ nó. Tôi biết chàng thanh niên này đang nghĩ gì; tôi hoàn toàn biết rõ điều đó. Anh yêu La Mã hơn mọi thứ khác trên đời. Uy quyền của các vị chính là thứ anh tôn kính nhất. Ý kiến ủng hộ của những con người chân chính là điều anh khao khát hơn tất cả. Và đối với anh, vinh quang chân chính là điều ngọt ngào nhất trên đời. Cho nên không việc gì phải sợ hãi những điều anh ta sẽ làm. Mà ngược lại: các vị hoàn toàn có quyền kỳ vọng những hành động vĩ đại hơn và cao quý hơn nữa trong tương lai. Và sự kiện anh đã lên đường giải cứu Decimus Brutus khỏi tình thế vây hãm cho thấy: chúng ta khống cần phải lo rằng anh ta vẫn còn nhớ đến nỗi đau gia tộc[931] và gây hại cho đất nước chúng ta.

Thưa các nguyên lão, đến đây, tôi mạnh dạn đưa ra một cam kết long trọng gửi đến các vị, nhân dân La Mã, và tổ quốc chúng ta. Và đó là điều mà tôi chưa bao giờ dám liều lĩnh, trừ khi vũ lực bắt buộc tôi phải làm thế. Mặt khác, tôi sẽ chấp nhận mạo hiểm, khi một lợi ích sống còn đang bị đe dọa, cho dù tôi phải chịu tổn hại quân của Gaius Caesar, tôi đề xuất chúng ta nên ra sắc lệnh như sau:

“Viện Nguyên lão ra sắc lệnh rằng: những cựu binh nào tuân theo sự lãnh đạo của Gaius Caesar - tư tế, tỉnh trưởng - đồng thời đã và đang bảo vệ nền tự do của nhân dân La Mã và uy quyền của giới chức nguyên lão, sẽ được miễn nghĩa vụ quân sự kể từ đây, và con cái họ cũng sẽ được miễn trừ nghĩa vụ quân sự; và các chấp chính quan Gaius Vibius Pansa Caetronianus và Aulus Hirtius - một trong hai hay cả hai người, tùy theo họ quyết định - sẽ tìm xem vùng đất

nào trong số các thuộc địa, loại đất dành cho các cựu binh định cư mà không vi phạm Đạo luật Julia,[932] để phân chia cho các cựu binh của Gaius Caesar; và lưu tâm đến vùng đất ở Campania mà người ta đã tiến hành một cuộc điều tra độc lập,[933] và sắp xếp những biện pháp giúp các cựu binh này gia tăng tài lợi. Hơn nữa, đối với Quân đoàn Martia và Quân đoàn Bổn, cũng như các binh sĩ của Quân đoàn Hai và Quân đoàn Ba Mươi Lăm đã phục tùng các chấp chính quan Pansa và Hirtius, và nhập ngũ dưới quyền lãnh đạo của các vị này vì lòng trung thành mà họ đã và đang dành cho uy quyền của Viện Nguyên lão và tự do của nhân dân La Mã, Viện Nguyên lão tuyên bố sắc lệnh rằng: các binh sĩ này cùng con cái của họ sẽ được miễn nghĩa vụ quân sự, trừ khi nội chiến xảy ra ở Cisalp Gaul hay Italy. Và Viện Nguyên lão cũng quy định rằng: khi chiến tranh kết thúc, các quân đoàn này sẽ được giải ngũ; và mọi khoản tiền do Gaius Caesar - tư tế, tỉnh trưởng - hứa ban cho binh sĩ của mình sẽ được trao cho họ; và các quan chấp chính Pansa và Hirtius - một trong hai hay cả hai người, tùy theo sự sắp xếp của họ - sẽ lưu ý đến những vùng đất cụ thể có thể phân bố mà không gây trở ngại cá nhân; và các binh lính của Quân đoàn Martia và Quân đoàn Bốn vừa đề cập sẽ được phân bố và tặng thưởng những vùng đất tương đương với những vùng đất từng phân bố cho các binh lính trước đây."

Thưa các quan chấp chính, tôi đã bàn về tất cả những kiến nghị mà các vị đệ trình với chúng tôi. Nếu chúng được thông qua nhanh chóng, và không trì hoãn, thì các vị sẽ được dễ dàng hơn nhiều trong công tác chuẩn bị những yếu tố cần thiết cho giai đoạn hiện tại. Thế nhưng, bắt buộc phải khẩn trương. Nếu trước đây chúng ta khẩn trương, thì như tôi đã nói nhiều lần, ngày nay chúng ta sẽ không phải đối mặt với chiến tranh.

Philippic Năm của Cicero chỉ thành công một phần. Nói cách khác, Viện Nguyên lão đồng ý hợp pháp hóa quyền lực của Gaius Caesar (Octavian) và vinh danh Decimus Junius Brutus (ở Cisalp Gaul) cùng Marcus Aemilius Lepidus (thống sứ Narbonne [phía Nam Transalp] Gaul và Cận Tây Ban Nha). Thế nhưng bất chấp lập luận của Cicero, Viện Nguyên lão vẫn cử đoàn sứ giả đến chỗ

Marcus Antonius. Tuy vậy, Cicero vẫn tiếp tục sáng tác nhiều diễn văn công kích ông ta, và Philippic Sáu, nỗ lực hết sức trước sự đón nhận nửa vời của Viện Nguyên lão dành cho Philippic Năm, được ông trình bày trước Hội đồng ngày 4 tháng Giêng năm 43. Kết luận của nó trở nên nổi tiếng.

"Tôi có quyền quyết định công bố viễn cảnh tương lai cho các công dân đồng bào mình. Cả ngày lẫn đêm, bổn phận của tôi là hoạch định cho tự do của các vị, và sự an bình của đất nước chúng ta. Vì tôi nợ các vị mọi thứ, thưa nhân dân La Mã. Tôi không có gốc gác tại Rome, thế nhưng các vị đã đặt tôi đứng trên mọi nhà quý tộc tại Rome với tất cả những vị trí danh dự mà các vị trao cho tôi, hết chức vụ này đến chức vụ khác. Tôi có phải là kẻ vô ơn chăng? Chẳng có ai biết nhớ ơn nhiều hơn tôi, bởi sau khi đạt được tất cả những chức vụ hệ trọng của nhà nước, tôi đã làm việc chăm chỉ tại Quảng trường giống như thời tôi vẫn còn là ứng viên cho những chức vụ này. Các vị cũng không thể gọi tôi là kẻ thiếu kinh nghiệm trong các vấn đề chính quyền. Không ai có nhiều kinh nghiệm về các vấn đề này hơn tôi. Trong suốt hai mươi năm tôi đã đấu tranh với những công dân phản bội tổ quốc chúng ta.

"Thưa nhân dân La Mã, hơn nữa, trong tương lai tôi vẫn sẽ tiếp tục như vậy, tôi sẽ làm hết sức để cố vấn cho các vị, và phụng sự các vị hết khả năng - và còn hơn thể nữa. Tôi sẽ đề phòng. Tôi sẽ trông chừng, nhân danh các vị. Vì tôi không thể nào hình dung nổi một công dân, đặc biệt là người có địa vị mà các vị đã hào phóng ban cho tôi, lại có thể quên lãng tấm lòng của các vị, thiếu quan tâm đến dân tộc, sẵn sàng hủy hoại danh tiếng của mình đến nỗi người đó không mảy may xúc động hay hào hứng trước sự đồng lòng lên tiếng của các vị. Trong vai trò quan chấp chính, tôi đã triệu tập nhiều cuộc họp công chúng quan trọng. Và tôi cũng tham dự nhiều cuộc họp khác. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ chứng kiến một cuộc họp quan trọng như hôm nay.

"Các vị đều nhận thấy, và chia sẻ một mục tiêu giống nhau. Mục tiêu đó là bảo vệ đất nước ta khỏi mưu đồ của Marcus Antonius, dập tắt ngọn lửa điên cuồng của hắn, ngăn chặn thói hung bạo trơ

tráo của hắn. Mọi tầng lớp trong nhà nước đều có chung mục tiêu này, và đó cũng là mục tiêu duy nhất của các chính quyền địa phương và thuộc địa, hay đúng ra là của toàn thể xứ Italy. Viện Nguyên lão đã kiên định với chủ ý của mình. Thế nhưng các vị đã giúp họ vững chí hơn nữa. Thưa các công dân, thời cơ đã đến. Quả thật, nó đã đến muộn hơn so vôi phẩm cách của nhân dân La Mã. Thế nhưng giờ đây, nó đã chín muồi, thật sự chín muồi đến nỗi chúng ta phải tránh trì hoãn bằng mọi giá.

"Phải, một thảm họa đã giáng xuống đầu chúng ta. Chúng ta phải chịu đựng nó bằng cách này hay cách khác. Đó là thứ mà các vị có thể gọi là Định Mệnh. Thế nhưng nếu một tai họa khác xảy đến với chúng ta ngay bây giờ, thì đó sẽ là lựa chọn của chính chúng ta. Nhân dân La Mã không thể làm nô lệ. Trái lại, những vị thần bất tử đã ban cho Rome quyền cai trị mọi dân tộc trên thế giới. Chúng ta đã tiến đến thời khắc khủng hoảng tột độ. Vấn đề là liệu chúng ta có còn được tự do hay không. Hỡi nhân dân La Mã, các vị phải chiến thắng. Và chắc chắn lòng ái quốc và sự đoàn kết của các vị sẽ làm được điều đó. Các vị phải làm mọi thứ có thể hơn là sa vào cảnh nô lệ. Nô lệ là thứ mà những dân tộc khác có thể chấp nhận. Còn cái thuộc về nhân dân La Mã chính là tự do".

Về sau cũng trong tháng Giêng năm 43 TCN, Cicero lại phát biểu một lần nữa, trình bày Philippic Bảy với Viện Nguyên lão, nhấn mạnh rằng hòa bình với Antonius là nhục nhã và nguy hiểm - cũng như bất khả thi. Trong những ngày cuối cùng của tháng này, các sứ giả (ngoại trừ Servius Sulpicius Rufus đã qua đời) trở về từ chỗ của Antonius, và trình bày các đề xuất của hắn. Tuy nhiên, chúng không được Viện Nguyên lão chấp thuận, và trong tháng hai, họ cũng khước từ đề nghị gửi phái đoàn thứ hai đến chỗ Antonius, thay vào đó họ tuyên bố tình trạng nội chiến. Vào ngày kế tiếp, Cicero, trình bày với Viện Nguyên lão trong Philippic Tám, ông công kích Calenus và những nguyên lão mà theo ông là thiếu tinh thần chiến đấu, và ông khinh miệt ý tưởng hòa giải với Antonius.[934] *Ông tiếp tục mạch diễn văn này với phần Chín, cũng trình bày trước thể chế này.*[935]

Có lẽ vào tháng Ba, người em trai lớn trong số các em trai của Marcus Antonius là Gaius sau khi kiểm soát vùng Macedonia, thì bị Marcus Junius Brutus vây hãm ở Apollonia tại Illyricum, Brutus chính là kẻ sát hại Caesar, đã rút lui đến vùng này khi đối đầu với Gaius.[936] *Trong Philippic Mười, Cicero đề xuất với Viện Nguyên lão nên công nhận quyền chỉ huy của Marcus Brutus đối với tất cả lực lượng trong vùng này - tại Illyricum, Macedonia, và Hy Lạp - để kháng cự những yêu sách cửa Gaius Antonius (mặc dù ông biết rõ rằng Marcus Brutus không hề có quyền hợp pháp đối với quyền hạn này, cũng giống như đồng sự cửa ông ta là Gaius Cassius đã tự chiếm lấy quyền lực tương tự ở Syria, để đối phó với Publius Cornelius Dolabella).*

Cuộc họp mà Cicero trình bày diễn văn này được triệu tập bởi chấp chính quan Gaius Vibius Pansa Caetronianus, ông tự mình trình bày diễn văn trước tiên, khen ngợi nồng nhiệt Marcus Brutus. Thế nhưng sau đó con rể của Pansa là Quintus Fufius Calenus, vốn trước đây từng thể hiện sự thù nghịch với Cicero thể hiện một quan điểm trái ngược, đề nghị rằng Brutus phải bị tước quyền chỉ huy. Đây chính là ý kiến mà Cicero phải đáp trả.

PHILIPPIC MƯỜI

Tất cả chúng tôi đều biết ơn anh vô cùng, Gaius Vibius Pansa Caetronianus ạ; và chúng tôi phải ghi nhận sự kiện này. Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh sẽ triệu tập buổi họp của Viện Nguyên lão vào ngày hôm nay. Thế nhưng khi anh nhận được lá thư từ Marcus Brutus ưu tú, anh không hề chậm trễ phút giây nào để cho chúng tôi cơ hội biểu lộ niềm hân hoan và những lời chúc mừng trước nội dung của bản báo cáo của ông ta. Mọi người đều sẽ cảm kích những gì anh đã làm được, và đặc biệt là diễn văn mà anh trình bày sau khi đã đọc lá thư trên. Vì như thế anh đã thể hiện - và đó cũng chính là thứ mà tôi luôn cảm nhận - rằng không ai ý thức về những phẩm chất của chính mình mà lại phải miễn công nhận chúng nơi những người khác!

Mối liên hệ của tôi với Brutus dựa trên nhiều nhiệm vụ mà chúng tôi cùng thực hiện cũng như tình bằng hữu thân thiết.[937] Thế nhưng

sau những gì anh đã trình bày, tôi không cần nói dông dài về ông ta nữa. Bởi diễn văn của anh đã nói trước những điều tôi định nói. Tuy nhiên, thưa các nguyên lão, tôi cảm thấy mình phải diễn thuyết lâu hơn so với dự định, bởi những nhận xét của một thành viên đã được gọi lên trước tôi.[938] Tôi thường xuyên bất đồng với ông đến nỗi tôi bắt đầu e ngại là những khác biệt quan điểm liên tục này sẽ làm suy yếu tình bạn giữa chúng tôi; mặc dù chúng không nên gây ra hậu quả như thế.

Thế nhưng Calenus ạ, mục đích hay nguyên tắc nào khiến anh suốt từ ngày một tháng Giêng đến nay, chưa một lần nào đồng tình với quan chấp chính, vốn là người mời anh phát biểu trước tiên,[939] tôi thật sự không hiểu nổi. Và quả thật, mặc dù có nhiều vị nguyên lão hiện diện, nhưng không một người nào ủng hộ những quan điểm của anh. Tôi không thể hiểu vì sao anh phải kiên quyết bảo vệ cho những con người hoàn toàn khác biệt với anh! Cuộc sống của anh, vận mệnh của anh đã cho anh mọi cơ hội để tận hưởng sự nhàn nhã và địa vị của mình. Vậy thì tại làm sao mà anh cứ phải tán đồng, đề nghị và ủng hộ những biện pháp được sắp đặt để hủy hoại sự nhàn nhã và địa vị của tất cả những người khác?

Tôi sẽ không đề cập gì đến những vấn đề trước đây. Thế nhưng có một điểm, vốn hết sức ngạc nhiên đối với tôi, thì tôi không thể im lặng được. Cuộc chiến mà anh đang chống lại nhà Brutus thực ra là cái gì đây?[940] Tôi không thể hiểu vì sao anh lại công kích họ một cách hoàn toàn tự nguyện, trong khi họ là những con người mà chúng ta nên ngưỡng mộ; thực vậy, chúng ta nên ngưỡng mộ họ đến mức gần như tôn kính.

Một người trong số họ thì đang bị vây hãm,[941] và điều đó không khiến anh lo lắng một chút nào. Còn đối với một người khác, thì anh lại đề xuất tước khỏi tay ông ta các lực lượng do ông ta tập hợp bằng chính công sức của mình với rủi ro mạo hiểm, và không được ai trợ giúp, ông ta cũng không có ý định giữ mạng sống cho riêng mình, mà nhằm gìn giữ đất nước chúng ta. Những cảm nhận và lý lẽ đằng sau thái độ chống đối của anh dành cho nhà Brutus và sự ủng hộ của anh đối với nhóm Antonius khiến tôi hoàn toàn không

thể hiểu nổi. Điều đó có nghĩa là những nhân vật được những người khác yêu quý lại là đối tượng thù ghét của anh, còn những nhân vật mà tất cả chúng tôi ghét cay ghét đắng thì lại được anh vô vàn cảm mến.

Anh có một vận may hết sức lớn lao. Anh đã đạt đến những chức vụ cao cấp nhất của nhà nước. Anh có một người con trai[942] được sinh ra để thành công, và sẽ thành công, cho nên tôi được nghe và kỳ vọng, cũng như cầu mong cậu ấy được an lành, vì lợi ích của dân tộc chúng ta và vì lợi ích của chính anh. Vậy tôi muốn hỏi anh rằng: liệu anh ước mong con trai mình rồi sẽ giống như Brutus; hay sẽ giống với Antonius, và tôi cho anh lựa chọn trong ba người nhà Antonius, thì anh ưa thích kẻ nào hơn. Anh sẽ nói rằng "Lạy trời đừng có chuyện đó!" Vậy thì, tại sao anh lại không mở lòng đồng tình với những con người mà anh chấp nhận là hình mẫu cho con trai anh, tôi thật không hiểu được. Vì nếu làm như vậy, anh sẽ đồng thời cho con trai anh thấy những tấm gương để noi theo, và phục vụ cho lợi ích của La Mã.

Và còn một điểm đặc biệt nữa, Calenus ạ, mà tôi muốn than phiền với anh, và một lần nữa tôi hy vọng điều này không làm hỏng tình bạn giữa chúng ta mà chỉ là sự khác biệt giữa các nguyên lão với nhau mà thôi. Anh thể hiện quan điểm trong đề nghị của mình - và tôi đang trích dẫn lại từ một bản thảo viết tay, vì nếu không thì tôi sẽ ngờ rằng anh chỉ lỡ miệng - rằng: lá thư của Brutus được viết "một cách đúng đắn và hợp lẽ". Thế nhưng, chắc chắn đó là lời khen dành cho viên thư ký của Brutus chứ không phải bản thân hắn ta.[943] Calenus ạ, cho đến bây giờ, anh phải có, anh ở vị thế buộc phải có, dư thừa kinh nghiệm trong các vấn đề nhà nước. Thế nhưng tôi chắc rằng anh chưa từng thấy một sắc lệnh nào vận dụng thứ ngôn từ như thế. Có vô số nghị quyết của Viện Nguyên lão về kiểu vấn đề này. Thế nhưng đã bao giờ Viện Nguyên lão ra sắc lệnh rằng một lá thư "được viết một cách khéo léo"? Tuy nhiên, từ ngữ này không phải do anh tình cờ thốt ra, mặc dù trường hợp đó có thể xảy ra. Anh đã viết nó ra, và nó đã được cố tình chọn lựa.

Giả sử anh loại bỏ được phần nào thói quen phê bình những công dân tốt trong mọi lúc có thể! Thì khi đó, anh vẫn còn lại mọi phẩm chất khác mà bất kỳ ai cũng mơ ước. Vậy thì anh hãy bớt xúc động đi, và rồi bình tĩnh lại. Anh có nhiều bằng hữu xuất sắc. Hãy chú ý những gì họ nói. Hãy trao đổi với bố vợ anh, Pansa, một con người rất mực khôn ngoan; hãy trò chuyện với ông thường xuyên hơn là với bản thân. Khi anh làm thế, thì danh tiếng của anh sẽ thật sự đứng hàng đầu. Và có một vấn đề mà tôi hy vọng anh sẽ không xem nhẹ. Thực ra, khi nói về tình bạn của chúng ta thì đó là vấn đề thường khiến tôi phải phiền muộn. Tôi muốn nói đến những lời xì xào, và truyền đến tai của người dân La Mã, rằng: vị nguyên lão bầu chọn đầu tiên, tức là anh, lại chẳng được ai ủng hộ. Và Calenus ạ, đó chính là điều tôi nghĩ hôm nay sắp sửa xảy ra một lần nữa.

Anh muốn thu lại những quân đoàn của Marcus Brutus. Chúng ta hãy cân nhắc xem anh đang nghĩ đến những quân đoàn nào. Dĩ nhiên, anh muốn nói đến những con người được ông giải cứu để không phải trợ giúp những việc làm tội lỗi của Marcus Antonius, và bằng uy quyền của mình, ông sắp xếp họ phụng sự nhà nước. Rõ ràng anh muốn ông ta trở thành kẻ bị trục xuất khỏi đất nước chúng ta lần thứ hai - một kẻ không có khả năng kháng cự, và bị cỗ lập.[944] Thế nhưng, thưa các nguyên lão, nếu các vị bỏ rơi và phụ bạc Marcus Brutus, thì tôi không thể hình dung nổi còn có công dân La Mã nào mà các vị muốn tôn vinh hay ủng hộ. Có lẽ trừ khi nào các vị tin rằng những ai đặt vòng nguyệt quế lên mái đầu Julius Caesar thì đáng được yêu mến, còn những ai thủ tiêu hoàn toàn chế độ độc tài[945] thì nên bị bỏ rơi.

Hôm nay, tôi sẽ không nói gì đến hành động thần thánh, bất tử mà Marcus Brutus đã thực hiện.[946] Vì nó đã được mọi công dân tưởng nhớ một cách cảm kích, dẫu chưa được uy quyền nhân dân phê chuẩn. Có trời cao chứng giám, xin hãy nghĩ đến lòng kiên nhẫn và sự chừng mực mà Brutus thể hiện, xin hãy nghĩ đến sự điềm tĩnh và quên mình của ông khi đối diện với cái ác! Ông là pháp quan của thành phố,[947] nhưng không sống trong thành phố. Ông đã khôi phục tính hợp pháp cho chính quyền, nhưng ông không muốn làm kẻ giám sát luật lệ. Mỗi ngày, ông có thể được vây quanh bởi đám

đông gồm toàn những công dân ái quốc - thật vậy, có một nhóm người vô cùng đông đảo liên tục bám theo ông; và, hơn nữa, ông có thể biến toàn thể xứ Italy làm vệ sĩ cho mình. Thế mà ông lại muốn được bảo vệ từ xa bởi thiện chí của tất cả những người La Mã yêu nước, hơn là được che chở bằng lực lượng quân đội. Vận hội vinh danh Apollo của ông được sắp đặt theo một quy mô phù hợp với phẩm cách của ông và nhân dân La Mã. Thế nhưng ông vẫn tránh xa các buổi lễ ăn mừng trong kỳ Vận hội, tránh tạo cho bọn tội phạm cơ hội tiến hành những dự định bất chính nếu ông tham dự.

Những ngày diễn ra Vận hội là những dịp vui vẻ vô cùng. Để đáp lại những vần thơ trong một vở kịch,[948] nhân dân La Mã đã đón chào ký ức về những việc làm của Marcus Brutus bằng những tiếng hô tán thưởng vang dội. Nhà giải phóng không trực tiếp hiện diện, nhưng ký ức về những gì ông đã làm để giải phóng nhân dân vẫn còn tại đó; và trong ký ức đó, hình ảnh của chính Marcus Brutus rõ ràng ngay trước mắt.

Trong những ngày ấy, khi Vận hội diễn ra, chính tôi đã nhìn thấy ông trên hòn đảo[949] của chàng thanh niên quý tộc Marcus Licinius Luculius, một người hàng xóm của ông. Điều duy nhất trong tâm tưởng của Brutus chính là hòa bình, và mối quan hệ tốt đẹp giữa các công dân La Mã. Sau đó, tôi cũng nhìn thấy ông ở Velia, khi ông đang ra khơi rời khỏi Italy để không phải trở thành nguyên nhân bùng nổ cuộc nội chiến. Đó quả thật là một cảnh tượng bi thảm, không chỉ bi thảm đối với những người đứng gần đó mà thậm chí đối với cả những cơn sóng và miền duyên hải chứng kiến cảnh tượng ấy, bởi vị cứu tinh của đất nước mình đang rời khỏi bờ biển, trong khi kẻ hủy diệt thì vẫn còn tại đó! Và hạm đội của Gaius Cassius cũng đi theo vài ngày sau đó. Thưa các thành viên Viện Nguyên lão, việc trở lại thành phố từ nơi những con người này ra đi khiến tôi cảm thấy xấu hổ. Thế nhưng các vị biết vì sao tôi lại trở về, ngay từ bài diễn văn đầu tiên[950] và kể từ đó các vị đã có lý do để kiểm tra độ chính xác trong những điều tôi nói.

Thế rồi, Marcus Brutus đã chờ đợi thời cơ đến. Chừng nào ông còn thấy các vị vẫn chịu đựng được những gì đã xảy ra, ông sẽ còn vô

cùng kiên nhẫn. Thế nhưng khi ông nhận ra các vị đã biết cảnh giác để bảo vệ tự do cho bản thân, thì sự bảo vệ tự do đó sẽ trở thành mục tiêu nỗ lực của ông cũng như của các vị.

Sự chống đối mà ông phải đối mặt thật nguy hại. Vì nếu người anh em của Marcus Antonius là Gaius có thể tiến hành những dự định của mình - và ông ta có thể làm được dễ dàng, nếu Marcus Brutus không đủ dũng khí ngăn chặn những toan tính tội lỗi của ông ta, thì chúng ta đã mất Macedonia, Illyricum và Hy Lạp. Hy Lạp khi đó sẽ trở thành nơi nương náu sẵn sàng cho Marcus Antonins nếu hắn ta bại trận; hay còn tệ hơn, nó sẽ là căn cứ giúp hắn tấn công Italy. Mặt khác, trong tình thế hiện nay, quyền chỉ huy quân đội, uy quyền và lực lượng vũ trang của Marcus Brutus cho thấy bán đảo Balkan đã sẵn sàng và được vũ trang hoàn hảo cho chiến tranh, để nó có thể vươn tay về phía Italy, sẵn sàng che chắn cho vùng này. Vì lẽ đó, bất cứ ai thu hồi quân đội của Marcus Brutus chính là cướp đoạt của đất nước ta một thành trì mạnh mẽ, vốn là nơi ta có thể nương dựa.

Còn đối với Marcus Antonius, ở phía Bắc Italy, thì tôi muốn hắn biết càng sớm càng tốt rằng chúng ta đã ủng hộ Marcus Brutus, với hy vọng hắn sẽ nhận ra không phải hắn đang phong tỏa Decimus Brutus bằng hàng rào sắt, mà chính hắn mới là kẻ đang bị phong tỏa. Marcus Antonius chỉ kiểm soát được ba thị trấn trên toàn thế giới.[951] Cisalp Gaul là địch thủ ác liệt của hắn, và xứ sở này cũng bao gồm cả dân tộc ở bên kia Sông Padus mà hắn từng nghĩ là đồng minh với hắn,[952] thế nhưng trái lại, giờ đây họ hoàn toàn thù nghịch với sự nghiệp của hắn. Toàn bộ Italy đều chống lại hắn. Các quốc gia bên ngoài Italy cũng vậy, từ những bờ biển cận Hy Lạp cho đến tận Ai Cập, khu vực đang được kiểm soát bởi các đội quân đồn trú do những người La Mã hết lòng can đảm và ái quốc chỉ huy.

Niềm hy vọng duy nhất của Antonius chính là người anh em Gaius, xét về tuổi tác, thì tên này đứng giữa hai người anh em, nhưng đã chứng tỏ sự đối bại không hề thua kém hai người này. Gaius đã chạy khỏi Rome nhanh tới nỗi các vị có thể nghĩ rằng Viện Nguyên lão đã đuổi hắn chạy đến Macedonia chứ không phải ngăn hắn chạy

đến đó - dù sự thực là như thế. Chỉ có thần linh mới biết trận hỏa tai, tàn phá hay bệnh dịch nào sẽ nuốt chửng Hy Lạp nếu sự can đảm tuyệt vời, thần thánh của Marcus Brutus không hiện diện tại đó để ngăn chặn kẻ điên loạn ấy và những hành vi hung tợn của hắn! Brutus khẩn trương, tháo vát và can đảm. Tuy nhiên, xét đến tốc độ thì Gaius Antonius cũng không hề tầm thường. Nếu một số tài sản thừa kế hết hiệu lực mà hắn nắm giữ không làm hắn xao nhãng, thì các vị có thể nói rằng: tốc độ của hắn sẽ khiến hắn như thể đang bay chứ không phải hành quân. Khi chúng ta muốn những người khác rời khỏi Rome để thực hiện công vụ, thì thường rất khó khăn khi thúc giục họ lên đường. Nhưng Gaius Antonius thì ngược lại. Chúng ta muốn hắn ở lại; nhưng tác dụng duy nhất của việc đó là đẩy hắn ra đi!

Thực sự, Gaius Antonius chẳng hề có quyền kiểm soát toàn thể xứ Apollonia, Dyrrhachium hay Illyricum, hay quân đội của vị thống sứ những vùng lãnh thổ này tức tướng quân Publius Vatinius.[953] Nhiệm vụ ông được giao phó là kế thừa Quintus Hortensius Hortalus, vị thống sứ của Macedonia,[954] và ông cũng tự nhủ lòng như vậy. Macedonia có biên giới được xác định rõ ràng và nhiệm kỳ thống sứ cũng được xác định rõ ràng. Và quân đội của xứ sở này cũng vậy, nếu các vị có thể cho rằng có tồn tại một đội quân như thế. Thế nhưng đối với Illyricum, đối với các quân đoàn của Vatinius, thì Gaius Antonius không hề liên quan. Giờ đây một số kẻ ác ý có thể cho rằng điều này cũng phải áp dụng cho Marcus Brutus. Thế nhưng câu trả lời là mọi quân đoàn và lực lượng quân đội ở khắp mọi nơi đều thuộc về nhà nước. Chẳng hạn: người ta không thể nói rằng những quân đoàn rời bỏ Marcus Antonius đã từng thuộc về hắn ta chứ không phải chính quyền. Và một kẻ vận dụng quyền chỉ huy quân sự và quân đội để *tấn công* chính quyền sẽ không còn quyền chỉ huy hay lãnh đạo một đội quân nào nữa.

Cho nên, nếu nhà nước sắp sửa thông qua phán quyết, nếu cái đúng và cái sai chỉ phụ thuộc vào quyết định của nhà nước, thì tôi hỏi các vị rằng: nhà nước sẽ giao phó các quân đoàn của nhân dân La Mã cho Gaius Antonins hay Marcus Brutus? Nói về Antonius, thì hắn đã bất thần bỏ chạy như bay nhằm cướp bóc và tàn phá các đồng

minh của chúng ta. Bất cứ nơi nào hắn đến, hắn phá hoại, cướp bóc và trộm cắp mọi thứ hắn tìm được. Hắn phát động một đội quân của nhân dân La Mã chống lại chính nhân dân La Mã. Còn về Marcus Brutus, thì trái lại, ông đề ra một quy tắc cho bản thân rằng: bất kỳ nơi nào ông đến đều phải bừng sáng niềm hy vọng cứu rỗi. Tóm lại, Gaius Antonius tìm kiếm sự ủng hộ để lật đổ đất nước chúng ta, còn Marcus Brutus tìm kiếm sự ủng hộ để gìn giữ nó. Người ta không thể luôn luôn trông mong những người lính phán đoán một cách khôn ngoan nhất. Tuy nhiên, trong vấn đề này, họ nhìn thấy sự thật cũng rõ ràng hệt như chúng ta.

Marcus Brutus viết rằng Gaius Antonius ở tại Apollonia với bảy tiểu đoàn. Thế nhưng giờ đây, có lẽ Gaius Antonius đã trở thành một tù nhân, và cầu mong các vị thần làm cho sự thực đúng như thế. Hay mặt khác, là một người chừng mực, ông không mạo hiểm đi đến Macedonia, để khỏi bị nhìn nhận như thể đang hành động chống lại sắc lệnh của Viện Nguyên lão. Hơn nữa, một đợt phát động chiêu binh đã được khởi động bởi quyết tâm và nghị lực của Quintus Hortensius, các vị có thể đánh giá các phẩm chất tốt đẹp của ông, những phẩm chất xứng đáng với tổ tiên ông và chính bản thân ông, thông qua lá thư của Brutus. Quân đoàn mà Lucius Calpurnius Piso, đại sứ của Antonius, đang chỉ huy đã tự quy phục con trai tôi là Marcus.[955] Khi đó lực lượng kỵ binh đang được điều động đến Syria với hai tiểu đoàn, một tiểu đoàn đã từ bỏ quan giám tài, tức vị chỉ huy của nó, ở Thessaly và hội quân với Decimus Brutus; còn tiểu đoàn kia đã từ bỏ viên đại sứ ở Syria, và quy phục chàng thanh niên Cnaeus Domitius Ahenobarbus[956] can trường, vô cùng chính trực, và cương nghị tại Macedonia. Và Publius Vatinius, người xứng đáng được quý vị tán dương từ trước đến nay, một lần nữa tỏ ra xứng đáng với những lời khen ngợi nồng nhiệt, ông đã mở cổng thành Dyrrhachium cho Marcus Brutus, vá bàn giao đội quân của mình.

Vậy là nhà nước ta kiểm soát Macedonia, kiểm soát IUyricum, và bảo vệ Hy Lạp. Các quân đoàn, các lực lượng khinh binh, kỵ binh, tất cả là của chúng ta. Và cả Marcus Brutus cũng thuộc về chúng ta, và sẽ mãi như thế. Ông đã được sinh ra để phụng sự tổ quốc, điều

ấy được khẳng định không chỉ bởi những phẩm chất phi thường của ông, mà còn bởi định mệnh đã ban cho bố và mẹ ông dòng dõi và tên tuổi.[957]

Chắc chắn đây là con người mà không ai có thể nghi ngờ là kẻ hiếu chiến. Bởi vì trước khi chúng ta bị buộc phải chiến đấu, thì ông không hề muốn được thắng trận, mà ông muốn được ẩn dật trong yên bình; mặc dù người ta không thể nói rằng ông đã thật sự ẩn dật, bởi không thể nào áp dụng khái niệm này cho một người có phẩm chất tuyệt đỉnh như thế. Ông chính là người mà đất nước ta mong mỏi, là người mà ai ai cũng nói đến; tên tuổi ông được mọi người bàn tán. Thế nhưng ông thấy ghê tởm trước viễn cảnh chiến tranh, mặc dù Italy đang mong mỏi tự do vô cùng, tuy nhiên, ông lại muốn đứng bên ngoài nhiệt huyết của các công dân đồng bào hơn là mạo hiểm đẩy họ vào cuộc chiến. Vì lẽ đó, những ai ưa chỉ trích sự trì trệ của ông - nếu quả có những người như vậy - cũng phải đồng thời khâm phục sự chừng mực và kiên nhẫn mà ông thể hiện.

Thế nhưng, ông còn bị nhiều người phê bình nữa, và tôi hiểu họ đang nói gì; thực ra họ cũng chẳng hề giấu giếm. Họ khẳng định rằng họ lo ngại về sự phản ứng của các cựu binh trước việc Marcus Brutus sở hữu một đội quân. Như thể chẳng có mấy khác biệt giữa một bên là các đội quân của Aulus Hirtius, Gaius Pansa, Decimus Brutus và Gaius Caesar với một bên là đội quân của Marcus Brutus! Vì nếu bốn đội quân mà tôi vừa kể ra trước tiên được tán dương vì đã cầm khí giới bảo vệ tự do cho nhân dân La Mã, thì đội quân của Marcus Brutus cũng phải được công nhận giống như vậy.

Thế nhưng người ta phản đối rằng: các cựu binh nghi ngại *tên tuổi* của Marcus Brutus. Chắc chắn họ cũng không nghi ngại nhiều hơn so với tên tuổi của Decimus. Thật vậy, mặc dù chiến công thuộc về cả hai anh em Brutus, và họ cùng chia sẻ vinh quang như nhau, tuy nhiên, những ai phàn nàn điều đó tức giận với Decimus nhiều hơn là với Marcus, bởi vì họ lập luận rằng: ông kém xứng đáng hơn.[958] Và mặt khác, giờ đây xin hãy nghĩ đến số lượng đơn vị đang tham gia giải cứu Decimus Brutus khỏi cảnh vây hãm. Và hãy nghĩ đến những chỉ huy của các đơn vị này, hẳn nhiên nhất họ không phải là

những người mong muốn các đạo luật của Julius Caesar bị phá hoại và phản bội đại nghiệp của các cựu binh.

Quả thật, nếu Julius Caesar còn sống, tôi không thể hình dung nổi làm thế nào mà chính ông có thể bảo vệ các đạo luật của mình một cách kiên cường hơn Hirtius can đảm đã làm. Và, cũng rõ ràng như thế: chúng ta không thể tìm được ai gắn bó với sự nghiệp của Julius hơn chính con trai ông.[959] Tuy nhiên, hãy xem xét những gì mà hai nhân vật này đang làm. Hirtius, mặc dù vẫn chưa hồi phục sau cơn bạo bệnh dai dẳng, đã cống hiến sức lực của mình để bảo vệ tự do cho những người mà ông tin rằng những lời cầu nguyện của họ đã giúp ông thoát chết. Hơn nữa, Gaius Caesar, với những phẩm chất vượt trên độ tuổi của mình, cũng đã huy động chính các cựu binh này để giải cứu Decimus Brutus đang nguy ngập trong cảnh vây hãm. Đó chính là hai nhân vật ủng hộ một cách rõ ràng, quả quyết các đạo luật của Caesar. Vậy thì họ là ai và họ đang làm gì? Họ đang tranh đấu trong cuộc chiến cứu lấy Decimus Brutus. Chính họ là những lãnh đạo mà các cựu binh đang tuân phục. Vì họ nhận thấy rằng họ phải chiến đấu không chỉ vì lợi ích của cá nhân mình, mà còn vì tự do của nhân dân La Mã. Do đó, khi những con người này, những chiến sĩ của các đạo luật của Caesar, muốn cống hiến toàn bộ năng lực của họ để bảo vệ Decimus Brutus, thì họ sẽ hoàn toàn sai lầm khi nghi ngờ đội quân của một người khác thuộc nhà Brutus, tức Marcus.

Ngoài ra, nếu có lý do nào đó để phải e sợ Marcus Brutus, thì Pansa sẽ nhận ra, và sau khi nhận ra ông sẽ lo lắng. Bởi không ai trí tuệ hơn ông trong việc đoán trước tương lai, hay chịu khó hơn ông trong việc hóa giải những nguy cơ. Các vị đã thấy ông thân thiện thế nào với Marcus Brutus, và sốt sắng giúp đỡ ông ta thế nào. Chính Pansa đã kể với chúng ta trong bài diễn văn của ông về nội dung sắc lệnh liên quan tới Marcus Brutus mà chúng ta cần phải thông qua, và chúng ta nên có thái độ thế nào đối với ông ta. Và ông đã không còn coi quân đội của Marcus Brutus là hiểm họa quốc gia đến nỗi ông giữ quan điểm hoàn toàn trái ngược so với trước đây rằng đó là sự che chở vững chắc và quan trọng nhất cho đất nước chúng ta. Việc cho rằng Pansa vẫn chưa thông tỏ lắm về

chuyện này - hay nói cách khác là không được sáng dạ, không thể nào là một ý kiến nghiêm túc. Và mặt khác, cho rằng ông *có* nhận ra sự thực về quân đội của Brutus, nhưng lại muốn lờ đi vì ông không hứng thú phê chuẩn các đạo luật của Julius Caesar, thì cũng ngớ ngẩn giống như vậy. Bởi đối với các đạo luật này, thì chính Pansa, với sự hỗ trợ của uy quyền Viện Nguyên lão, là người đã dự tính đề xuất một đạo luật ở Hội đồng để Hội đồng thẩm tra và xác nhận các đạo luật của Caesar.

Đã đến lúc những ai không hề biết sợ sệt là gì hãy thôi giả vờ sợ sệt, vốn dĩ họ xem đó như cái cớ để thực hiện những biện pháp mà theo họ sẽ bảo vệ được đất nước chúng ta. Hay nói cách khác, nếu họ *đang* sợ hãi mọi thứ, thì tôi đề nghị rằng họ nên ngưng ủy mị thái quá như thế. Dù thế nào đi nữa, chúng ta vẫn sẽ phải chịu đựng: trong trường hợp thứ nhất, chúng ta chịu đựng bởi những gì họ giả vờ, còn trong trường hợp thứ hai là vì họ hèn nhát. Liên tục trích dẫn về những cựu binh này như một cớ để chống lại động cơ chính nghĩa sẽ chỉ gây tai hại mà thôi. Bất kể tôi có ngưỡng mộ lòng dũng cảm của những binh sĩ này đến thế nào - mà quả thật là như vậy - thì tôi cũng không bao giờ chấp nhận nếu họ bắt đầu hành xử kiêu căng và ngạo mạn. Điều chúng ta đang cố gắng làm là bẻ gẫy xiềng xích nô lệ. Trong tình cảnh đó, những lý lẽ phản đối cho rằng "binh lính không muốn như vậy" không được phép cản trở chúng ta. Bởi tôi chắc chắn rằng: có vô số người đã hoàn toàn sẵn sàng cầm vũ khí nhân danh tự do của tất cả chúng ta, và cũng có nhiều người khác, khác với những gì các cựu binh có thể hình dung, có thể bị thúc đẩy bởi tình cảnh khốn cùng của toàn thể công dân chúng ta để dẹp tan chế độ nô lệ. Tuy nhiên, chỉ dựa vào các cựu binh thôi thì vẫn chưa đủ để cứu nhà nước, trừ khi có được sự ủng hộ rộng rãi của tầng lớp thanh niên nói chung. Còn về các cựu binh, thì họ xứng đáng được các vị hoan nghênh như những con người có thể giúp chúng ta lấy lại sự tự do - mặc dù nếu họ ủng hộ chế độ nô lệ thì họ không đáng được các vị hỗ trợ.

Và đến đây, sau tất cả mọi thứ, tôi không thể cầm lòng thốt ra vài điều mà tôi còn nợ chính mình - và đó là những điều tận đáy lòng tôi! Nếu các quyết định của giới chức nguyên lão đây bị các cựu

binh thao túng, nếu mọi thứ ta nói hay làm đều bị khống chế bởi ý muốn của họ, thì tôi chẳng thà chết còn hơn. Vì chết còn tốt hơn là làm nô lệ. Ở thời nào cũng vậy, chế độ nô lệ là không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, chúng ta phải thừa nhận rằng trước đây, chúng ta không thể tránh được nó.[960] Thế nhưng giờ đây, tôi phải hỏi các vị rằng liệu các vị có thực sự không chút bận tâm đến việc giành lại tự do chăng. Như tôi đã nói: tai họa trước kia thì không thể tránh được; các vị có thể cho đó là số phận. Thế nhưng nếu chúng ta để một tai họa tương tự xảy đến với mình một lần nữa, thì lần này là chúng ta tự nguyện chấp nhận nó, và tôi không hiểu vì sao chúng ta lại phải chịu đựng điều đó. Toàn thể xứ Italy đang sôi sục với khát vọng tự do. Dân tộc chúng ta không thể nào làm nô lệ nữa. Chúng ta đã trao cho nhân dân La Mã những bộ quân phục, và chúng ta đã trao cho họ khí giới - mặc dù đúng là phải mất một thời gian dài sau khi họ yêu cầu lần đầu tiên, tuy nhiên, dù sao thì chúng ta cũng đã làm được.

Chúng ta đã bắt đầu sự nghiệp tự do với niềm hy vọng lớn lao; hy vọng đến mức gần như chắc chắn. Vâng, tôi biết chiến tranh bất đoán như thế nào, tôi biết thần Mars có thể lựa chọn bất kỳ phe nào.[961] Tuy nhiên, mục đích tự do xứng đáng để ta liều mình. Vì cuộc sống không phải chỉ có hít thở mà thôi. Cuộc sống là thứ mà nô lệ không hề có. Đúng là những quốc gia khác có thể chịu đựng chế độ nô lệ. Thế nhưng chúng ta thì không. Nguyên nhân là vì những quốc gia khác bận tâm đến việc tránh né những vất vả và phiền muộn, và họ sẽ chịu đựng mọi thứ để tránh được chúng; trong khi đó thì đối với chúng ta, cổ nhân đã truyền đời và khắc sâu ý tưởng rằng: mọi quyết định của chúng ta, mọi hành động của chúng ta cần phải được đánh giá dựa vào giá trị và sự chính đáng. Và việc khôi phục lại tự do của chúng ta chính là một ý tưởng vẻ vang đến nỗi trong khi theo đuổi nó chúng ta thậm chí không được phép chùn bước trước cái chết. Hay hãy thử hình dung rằng: chúng ta *đã* lùi bước khi đối diện với hiểm nguy hiện tại, và nhờ đó chúng ta hoàn toàn thoát khỏi cái chết và trở nên bất tử! Thế nhưng ngay cả sự bất tử cũng đòi một cái giá quá đắt đỏ nếu như chúng ta vĩnh viễn phải chịu thân phận tôi tớ. Cả ngày lẫn đêm, những hiểm nguy bủa vây chúng ta từ mọi phía, và trong tư cách một con người, hay

chí ít là người La Mã, chúng ta không thể do dự hy sinh tính mạng mình, vốn do tạo hóa ban cho chúng ta, để gìn giữ đất nước.

Nhân dân đang đổ về từ khắp mọi nơi để dập tắt ngọn lửa thiêu đốt chúng ta. Các cựu binh, vốn là những người đầu tiên hỗ trợ sự tiên phong của Gaius Caesar, đã cự tuyệt những mưu đồ của Antonius. Kế đến, Quân Đoàn Martia đã chặn đứng những kế hoạch ngông cuồng của hắn, rồi sau đó Quân Đoàn Bốn đã chấm dứt chúng. Và như thế, khi bị chính các quân đoàn của mình lên án, Antonius bèn chạy đến Cisalp Gaul, hắn biết xứ này là kẻ thù ác liệt của hắn trong cả hành động và cảm xúc. Quân đội của Aulus Hirtius và Gains Caesar đã săn đuổi hắn, và rồi cuộc động viên của Pansa đặt Rome và toàn bộ Italy vào tình trạng khẩn cấp. Antonius chính là kẻ mà ai cũng căm ghét. Và bên cạnh hắn chính là người anh em Lucius, tên này được nhân dân La Mã yêu quý vô vàn (dĩ nhiên, tôi chỉ đùa mà thôi), và cộng đồng không thể nào chịu đựng nổi khi liên tục thiếu vắng hắn! Thực sự, Lucius là một kẻ ghê tởm, thú tính. Lý do duy nhất cho sự tồn tại của hắn có lẽ là nhằm chứng tỏ rằng: vẫn còn có người xấu xa hơn cả người anh em Marcus của hắn.

Bên cạnh Marcus còn có Gaius Trebellius, tên này bây giờ lại là bạn của hắn khi các món nợ đã được xóa bỏ.[962] Titus Munatius Plancus Bursa cũng có mặt ở đó,[963] cũng như nhiều kẻ cùng hạng với hắn, dường như mục tiêu duy nhất và nỗ lực của chúng là nhằm chứng tỏ rằng: việc gọi chúng trở về sẽ gây ra tai hại lớn lao cho đất nước chúng ta. Còn về Lucius Decidius Saxa[964] và Cafo, thì chúng dành thời gian để lấy lòng trung thành của những người không hiểu biết về việc làm của chúng. Một cặp bài trùng thô thiển cục mịch, chúng chưa bao giờ nghĩ chính quyền của đất nước chúng ta vận hành một cách đúng đắn, và cũng không có hứng thú tìm hiểu. Những đạo luật mà chúng đang bảo vệ không phải của Julius Caesar mà là của Marcus Antonius. Quyền sở hữu vô hạn đất đai xứ Campania đã khiến chúng xao nhãng.[965] Tôi ngạc nhiên khi thấy chúng không hề biết xấu hổ khi chúng nhận ra hàng xóm của mình là những nam nữ diễn viên kịch điệu bộ!

Để dẹp tan lũ người nguy hại này, chắc chắn chúng ta phải đẹp lòng khi đội quân của Marcus Brutus trợ lực cho chúng ta. Các vị không thể cho ông ta là thái quá hay hung bạo! Trái lại, các vị nên thấy ông đã kiên nhẫn gần như dư thừa. Trong đời mình, ông chưa bao giờ ấp ủ những ý tưởng thái quá hay thể hiện một hành vi thái quá; chưa bao giờ ông mắc lỗi thái quá hay bất cập. Thưa các thành viên của Viện Nguyên lão, Marcus Brutus đã hiến dâng toàn bộ ý chí, toàn bộ mục tiêu, toàn bộ trí lực của mình để phụng sự uy quyền của Viện Nguyên lão và tự do của nhân dân La Mã. Đó là những mục tiêu trong tâm trí ông, và ông hăng hái bảo vệ chúng. Kiên nhẫn có thể giúp được gì, ông cũng đã thử. Bởi nó không thành công, nên giờ đây ông quyết định phải dùng vũ lực chống chọi với vũ lực.

Vậy thì thưa các nguyên lão, ở thời khắc hệ trọng này đối với đất nước chúng ta, các vị nên bầu chọn cho ông những vinh dự như các vị đã làm với Decimus Brutus và Gaius Caesar trong ngày hai mươi tháng Mười Hai, thể theo đề nghị của tôi, trong dịp đó, các vị đã vận dụng uy quyền của mình để bầu chọn Decimus Brutus và Gaius Caesar, những con người có hành trạng và việc làm được tán dương và khen ngợi. Nói cách khác, giờ đây, các vị cũng nên đưa ra quyết định tương tự ủng hộ Marcus Brutus. Vì những gì ông đã làm là tập hợp, một cách nhanh chóng và bất ngờ, một lực lượng quân đoàn lớn mạnh, bao gồm kỵ binh và lính yểm trợ, để bảo vệ đất nước chúng ta.

Chúng ta nên gắn liền tên tuổi của ông với Quintus Hortensius. Bởi khi Hortensius làm thống sứ Macedonia, ông ta đã phục vụ cho Marcus Brutus và trở thành phụ tá tín cẩn và trung thành nhất, trong công tác huy động quân đội. Nói đến Marcus Appuleius,[966] tôi đề xuất chúng ta sẽ tôn vinh ông một cách độc lập; vì Marcus Brutus, trong lá thư của mình, đã xác nhận rằng chính ông ta là người đầu tiên thúc giục ông thành lập quân đội.

Vậy chúng ta hãy chú ý đến lá thư mà Gaius Vibius Pansa Caetronianus, theo như lời kể của ông, nhận được từ Marcus

Quintus Caepio Brutus[967] và được đọc lên tại buổi họp này. Theo đó, tôi đưa ra đề nghị như sau:

"Xét rằng nhờ những nỗ lực, sức làm việc miệt mài, cũng như những hành động gan dạ của thống sứ Quintus Caepio Brutus, trong thời điểm nguy ngập nhất của đất nước, tỉnh Macedonia, Illyricum và toàn bộ Hy Lạp, cùng các quân đoàn, binh sĩ và kỵ binh của các xứ này, đều thuộc quyền kiểm soát của các quan chấp chính, Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã. Thống sứ Quintus Caepio Brutus đã hành động một cách đúng đắn vì những lợi ích cao nhất của nhà nước, và phù hợp với những truyền thống cao quý của bản thân và tổ tiên ông, cũng như hài hòa với những tiền lệ cai trị chính đáng của đất nước chúng ta. Những công trạng của ông đang và sẽ tiếp tục nhận được sự tán thưởng nhiệt liệt của Viện Nguyên lão và nhân dân La Mã, thống sứ Quintus Caepio Brutus được trao quyền bảo vệ, che chở và gìn giữ sự an ổn cho tỉnh Macedonia, Illyricum và toàn thể xứ Hy Lạp. Hơn thế nữa, đội quân do ông xây dựng và tập hợp sẽ vẫn thuộc quyền chỉ huy của ông, và nếu cần thiết, ông sẽ tuyển mộ và điều động cho công tác quân sự, ngoài ngân sách sẵn có để ông sử dụng, ông sẽ vay mượn thêm từ bất cứ nguồn nào ông thấy thích hợp số lượng ngân quỹ mà ông cần cho những hoạt động này, ông cũng sẽ trưng dụng nguồn cung ứng thực phẩm, đồng thời đảm bảo rằng ông cùng với các lực lượng của mình sẽ ở gần xứ Italy nhất có thể.

"Và bởi lẽ lá thư của thống sứ Quintus Caepio Brutus đã chỉ rõ những nỗ lực can đảm của Quintus Hortensius cũng hết sức quý báu đối với nhà nước, và những mục tiêu của ông luôn luôn phù hợp với thống sứ Quintus Caepio Brutus, đồng thời xét thấy điều đó đóng góp cực kỳ lớn lao cho nhà nước, cho nên Viện Nguyên lão ra sắc lệnh rằng: thống sứ Quintus Hortensius đã hành động đúng đắn và hợp lẽ, cũng như hài hòa với lợi ích quốc gia; và Viện Nguyên lão hài lòng khi thấy cùng với sự hỗ trợ của quan giám tài hay vị cựu giám tài và người đại diện của mình, ông sẽ tiếp tục là thống sứ của tỉnh Macedonia cho đến khi có sắc lệnh phân bổ người kế nhiệm."

CÁC PHILIPPIC CUỐI VÀ SAU ĐÓ

Lý lẽ phản đối của Cicero, trong Philippic Mười, trước đề nghị cho rằng Marcus Brutus phải bị tước quyền chỉ huy Macedonia hoàn toàn thuyết phục Viện Nguyên lão. Thế nhưng ngay sau đó ông lại kém thành công hơn với Philippic Mười Một, trong đó ông đề xuất quyền thống sứ Syria nên được trao cho đồng đảng chính của Marcus Brutus trong vụ sát hại Caesar là Gaius Cassius Longinus (mặc dù Cassius đã tự giải quyết vấn đề, và buộc đối thủ thuộc phe Caesar là Publius Cornelius Dolabella phải tự sát).[968]

Trong Philippic Mười Hai, Cicero phản đối đề nghị gửi phái đoàn thứ hai đến chỗ Marcus Antonius, phái đoàn này sẽ bao gồm cả ông; và Viện Nguyên lão đã bác bỏ đề xuất này.[969] *Vào cuối tháng, Pansa gia nhập phe Hirtius trước trận Mutina (Modena). Ngày hai mươi tháng Ba, Philippic Mười Ba của Cicero một lần nữa tuyên bố không thể có hòa bình với Marcus Antonius, và thúc giục Lepidus,... không được thỏa hiệp. Sau đó, vào tháng Tư năm 43 diễn ra trận đánh đầu tiên trong hai trận đánh Mutina giữa lực lượng của Viện Nguyên lão với Antonius, Pansa đã bị tử thương. Philippic thứ Mười Bốn và cuối cùng của Cicero (ngày 21 tháng Tư) tán dương ông này cùng những chỉ huy Cộng hòa khác, và trình bày một bài điếu văn cho các binh sĩ đã bỏ mạng. Ngày 27 tháng Tư diễn ra trận đánh Mutina thứ hai, và Antonius bị đánh bại. Đây lẽ ra là kết thúc có hậu cho các diễn văn Philippic của Cicero, cũng như cho các phán quyết của Viện Nguyên lão khi rốt cục thì sau một thời gian dài, Antonius cũng bị đặt ngoài vòng pháp luật, quyền kiểm soát của Marcus Brutus và Gaius Cassius Longinus đối với các tỉnh của mình được công nhận,*[970] *và Decimus Brutus được tưởng thưởng bằng lễ khải hoàn. Thế nhưng, Hirtius đã bị giết trong trận đánh, vì thế chiến trường rộng mở cho Gaius Caesar (Octavian). Những cựu binh của Julius Caesar - những con người được Cicero nhiều lần nhắc đến - đã quy phục dưới trướng của Octavian, vì thế khi này Octavian là lãnh đạo quân sự của xứ Italy.*

Rồi thảm họa cùng cực cũng xảy đến, đúng như Cicero lo lắng, vì Marcus Antonius, Marcus Aemilius Lepidus, thống sứ Narbonne (nam Transalp) Gaul và Cận Tây Ban Nha (nhân vật mà biện giả đã tán dương nhầm lẫn, và Antonius sau thất bại tai trận Mutina đã trốn đến gia nhập cùng ông này), và Octavian (cũng là một nhân vật mà Cicero đã khen ngợi một cách sai lầm, bằng những lời lẽ u mê ngớ ngẩn) đã hợp lực thành lập tam đầu chế thứ hai. Đó chính là kết thúc, trước tiên cho chính Cicero, khi ông đã lấy hết can đảm đối mặt với Antonius, và kế đến cho chính thể chế chính quyền cộng hòa, chấm dứt việc tái thiết mà ông mong mỏi, và vì lý do đó mà giờ đây ông phải hy sinh cả mạng sống của mình.

Cicero bị săn lùng và bị giết vào ngày 7 tháng Mười Hai năm 43 TCN, và nền cộng hòa chấm dứt khi kẻ sát hại Caesar là Marcus Brutus cùng với Gaius Cassius Longinus cũng bỏ mạng vào năm tiếp theo, sau trận đánh Philippi, với chiến thắng thuộc về các lực lượng tam đầu chế. Mười một năm sau, Antonius (cùng với Nữ Hoàng Cleopatra VII của Ai Cập) bị Octavian đánh bại tại trận chiến Actium, và kỷ nguyên đế chế, hay còn gọi là "principate", bắt đầu. Octavian, vốn nhanh chóng được gọi là Augustus, đã gọi nó là "nền cộng hòa hồi sinh", thế nhưng nền chuyên chế này, dẫu cho có khéo léo, vẫn đối nghịch với nền cộng hòa mà Cicero đã cống hiến cả đời mình - bởi hệ thống mà Augustus thiết lập không có chỗ cho tự do ngôn luận hay tự do hành động cho nhân dân đúng theo đặc trưng của một nền cộng hòa.

Những diễn văn trình bày trước các Hội đồng (những người được tập hợp theo một trong các hình thức, chủ yếu là hình thức *centuriata* hay *tributa*) là *contiones;* những diễn văn duy nhất còn lại là bảy hùng biện của Cicero. *Contio* cũng mang nghĩa một dạng hội họp công cộng ít đều đặn hơn, tại đó các quan chức báo cáo các vấn đề sẽ được truy vấn trong các Hội đồng thật sự.↩

So sánh thêm với *Letters to Friends,* x, 1, XII, 2. Có thể Cicero ít nhiều bất công với Antony.↩

Cùng lúc ông nhấn mạnh vụ án của mình trong một bức thư gay gắt với các thống sứ và chỉ huy.↩

Cicero tranh luận về tính hợp pháp của nhiệm kỳ chấp chính này *(III Philippic,* 12).↩

Trong mùa hè và thu năm 44 TCN, Atticus cố can ngăn Cicero hành động, khuyên ông nên viết sử là hơn *(Letters to Atticus*, XVI, 13,2).↩

Tháng Sáu năm 44 TCN, Marcus Antonins (Antony) đã phớt lờ Viện Nguyên lão và thúc đẩy các đạo luật cho ông quyền phụ trách Cisalp Gaul, cũng như Narbonne Gaul, để đổi lấy Macedonia, mặc dù ông được phép nắm giữ các quân đoàn Macedonia. Việc này vô hiệu hóa thành tựu hòa giải của Cicero thông, qua việc đảm bảo ân xá chung. Người em lớn của Antony là Gaius sau đó đã đi đến Macedonia.↩

Cicero: Selected Works (Penguin Classics), tr. 101-53.↩

Octavian (sinh năm 63 TCN) "thành niên" vào tháng Mười năm 49 TCN (và cực kỳ khó chịu nếu bị gọi là một cậu bé). Về niềm tin sai lầm đáng tiếc của Cicero đặt vào chủ nghĩa cộng hòa của Octavian, xin xem phần *Lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Anh.*↩

Tức là: những binh sĩ của cha nuôi ông là Julius Caesar.↩

Như đã đề cập trong phần giới thiệu của diễn văn này, Quân đoàn Martia và Quân đoàn Bốn đã bỏ Antony để theo phe Octavian, Antony đang dự định tuyên bố Octavian là kẻ thù của nhân dân.↩

Một trong những kẻ sát hại Julius Caesar, mặc dù Caesar đã cho ông chức vụ thống sứ Cisalp Gaul (ông đã từng cai trị Narbonne Gaul), và bổ nhiệm ông làm chấp chính quan năm 42 TCN. Tháng Tư năm 44 TCN ông đến tỉnh của mình, và bấy giờ ông từ chối bàn giao cho Antony, Antony đòi lấy tỉnh này theo hiệu lực của một đạo luật mà ông đã thông qua vào tháng Sáu. Decimus Brutus sẽ được nói đến nhiều hơn trong Philippic thứ Năm và Mười.↩

Đoạn này nói đến Lucius Junius Brutus, người sáng lập theo truyền thống của Cộng Hòa La Mã và là chấp chính quan năm 509 TCN.↩

Đối với các tài sản của phe Pompey bại trận.↩

Gains Vibius Pansa Caetronianus và Aulus Hirtius.↩

Carthage bị tiêu diệt vào cuối Chiến tranh Punic thứ Ba (146 TCN), và Numantia ở Tây Ban Nha sau cuộc kháng cự kéo dài của người Celtiberia (133 TCN).↩

Đấu sĩ Thracia, là người đã lãnh đạo cuộc Khởi nghĩa Nô lệ thứ Ba ở Campania (73-71 TCN).↩

Trong năm 63 TCN.↩

Trong vai trò chấp chính năm 63 TCN: xin xem Chương 2.↩

Ông sẽ trở thành quan bảo dân năm 43 TCN.↩

Quintus Fufius Calenus (chấp chính quan năm 47 TCN), Ciceio căm ghét nhân vật này, mặc dù ở nơi khác, ông lại mô tả ổng ta là "một người bạn" *(VIII Philippic,* 11). Xem thêm *X Philippic*, đã được dịch ở đây.↩

20 tháng Mười Hai năm 44 TCN.↩

Xem Philippic Thứ Tư về việc các quân đoàn này từ bỏ Antony và về phe Gaius Caesar (Octavian).↩

Một trong các chấp chính quan nhiệm kỳ năm 44 TCN, Publius Cornelius Dolabella đã đến Tiểu Á trên đường đến Syria, còn nhân vật thứ hai, Marcus Antonius, đã đến Cisalp Gaul, là nơi Decimus Junius Brutus đối đầu với ông ta, và các chấp chính quan nhiệm kỳ năm 43 TCN, Gaius Vibius Pansa Caetronianus và Aulus Hirtius vẫn chưa nhậm chức.↩

Hay Cotylo? Một biệt danh (“tí hon”) của Lucius Varius - một người bạn và đại diện của Antony.↩

Về sau, thì rốt cục ông cũng thôi ủng hộ Decimus Junius Brutus ở Cisalp Gaul và gia nhập cùng Antony và Lepidus (cuối mùa hè năm 43 TCN).↩

Các đầm lầy Pomptine (Pontine) ở Đông Nam Rome.↩

Lucius Antonius (chấp chính quan năm 41 TCN) là người em nhỏ của Marcus.↩

Cicero hàm ý mỉa mai rằng Antony hiểu quá rõ mình không đủ khả năng tuyên bố khi chưa được những tiên tri đồng liêu ủng hộ. Các điềm báo, vốn do các tu sĩ đảm trách, được bàn luận trong tiểu luận *Về Luật pháp* (Chương 5).↩

Đạo luật *Lex Caecilia Didia* của các chấp chính quan Quintus Caecilius Metellus Nepos và Titus Didius (98 TCN) thiết lập các thủ tục lập pháp hợp lệ, xác định một khoảng thời gian ba ngày họp chợ giữa thời điểm công bố một đạo luật và thời điểm biểu quyết đạo luật ấy.↩

Đạo luật *Lex Junia Licinia*, được các chấp chính quan Decimus Junius Silanus và Lucius Licinius Murena (sau khi được Cicero biện hộ, Chương 2) đề xuất năm 62 TCN, quy định rằng một bản sao của các đạo luật được công bố phải được đưa vào kho lưu trữ.↩

Publius Cornelius Dolabella. Ghi chép của Antony được đề cập trong *II Philippic,* 81 *(Cicero: Selected Works*, Penguin Classics, tr. 137)↩

Để trả các khoản nợ của mình, Antony đã giả mạo nhiều giấy tờ, nói là của Caesar, để ủy quyền việc chuyển tiền đến các chủ nợ.↩

Những người chồng trước của Fulvia: Publius Clodius Pulcher và Gaius Scribonius Curio, họ đều phải chịu cái chết khốc liệt.↩

Antesignani, người chiến đấu trước cờ hiệu.↩

Alauda, một quân đoàn được Julius Caesar huy động ở Gaul bằng phí tổn của chính mình.↩

Đề cập đến Minotaur.↩

Thuộc phái Epicure (khoảng 140-70 TCN).↩

Phiên tòa hình sự thời cổ đại của Athens.↩

Cicero đang gợi ý rằng những bồi thẩm đoàn ám muội kiểu này là tiềm năng cho nạn hối lộ.↩

Họ nổi tiếng là cướp biển, và văn hóa của họ được gọi theo tục ngữ là “Sparta”.↩

Tức là: ông đủ cảm thông với vận rủi của các bị can trước tòa. Tuy nhiên, như ta sẽ thấy: Cicero đồng tình rằng có thể bồi thẩm đoàn đã *quá* nhân hậu.↩

Chỉ công khai thực sự với những người có một số tiền nhất định.↩

Nữ thần của sự phong phú, ngôi điện thờ cổ nhất của bà nằm tại Regia trong Quảng trường.↩

Chấp chính quan năm 87 TCN.↩

Nhà độc tài năm 81 TCN.↩

Người sáng lập huyền thoại của nền Cộng hòa La Mã (509 TCN).↩

Từ Ituraea (ở Lebanon).↩

Dưới đồi Capicoline.↩

Philippic thứ Nhất (*Cicero: Selected Political Speeches,* Penguin Classics, tr. 295 ff.)↩

Chính xác là ba mươi ba ngày trước (1 tháng Tám năm 44 TCN). Piso đã công kích Antony. Ông là chấp chính quan năm 58 TCN.↩

Chấp chính quan năm 52 TCN.↩

Là một *myrmillo,* được vũ bị như người Gaul, với một con cá trên chỏm mũ. Việc này có lẽ diễn ra trong nhiệm kỳ quan giám tài của Lucius Antonius ở châu Á năm 50-49 TCN.↩

Một hội đồng phân chia đất đai cho các cựu binh.↩

Việc một vị chỉ huy dẫn đầu đội quân của mình tiến vào thành Rome là phạm pháp, trừ trường hợp ăn mừng chiến thắng.↩

Tức cha nuôi của ông, Julius Caesar.↩

Có lẽ là Quintus Fufius Calenus (chấp chính quan năm 47 TCN), Cicero sẽ nói nhiều hơn về nhân vật này trong Philippic Mười.↩

Cisalp Gaul.↩

Đã được tán dương trong Philippic Thứ Tư.↩

Là người Carthage, ông xâm lược Italy trong Chiến tranh Punic Thứ Hai (218-204 TCN).↩

Năm 220/219 TCN.↩

Khi trình bày Philippic Thứ Ba.↩

Antony rời thành Rome ngày 28 tháng Mười Một và Cicero trỗ về ngày 9 tháng Mười Hai.↩

20 tháng Mười Hai năm 44 TCN.↩

Tumultus, một cuộc chiến nguy hiểm bất ngờ diễn ra ngay trong hoặc gần Italy, thường được liên hệ đến Cisaip Gaul.↩

Phe Pompey, vốn đã bị đánh bại, khó lòng gây dựng được đảng phái. Điều này cũng có thể gợi ý rằng Cicero đang nói đến những thành viên của phe Antony trong Viện Nguyên Lão, họ đã bị "đánh bại" theo phán quyết ngày 20 tháng Mười Hai của Viện Nguyên lão, nhưng khả năng cao hơn là ông đang phớt lờ phe Antony, bởi họ là kẻ thù của nhà nước.↩

Vì Hírtius và Pansa đều là các sĩ quan của Julius Caesar và Octavian, dù Octavian không phải con ruột mà chỉ là con nuôi Caesar. Lập luận của Cicero hơi rối rắm tại đây, nhưng ông đang chỉ ra rằng "hai phe xung đột nhau" theo lời Antony là không tồn tại.↩

Những điều khoản trong *senatusconsultum ultimnm,* sắc lệnh khẩn cấp truyền thống.↩

Ở đây, Cicero đang nói đến các vị tân chấp chính quan là Hirtius và Pansa, họ đã *cố* vấn cho Viện Nguyên lão về tình huống này.↩

Cicero có ý nhấn mạnh vai trò của ông trong vụ sát hại Julius Caesar.↩

Lepidus là chấp chính quan năm 46 TCN và là "mã sư" *(magister equitum)* của nhà độc tài Julius Caesar (46-44 TCN). Sau khi Caesar chết, ông kế nhiệm Caesar làm trưởng tư tế, và được cai trị các tỉnh mà Caesar đã chỉ định cho ông (Narbonne Gaul, tỉnh cũ thuộc miền Nam Transalp Gaul, và Cận Tây Ban Nha).↩

Ngày 15 tháng Hai năm 44 TCN, ở lễ hội Lupercaỉia, Antony công khai trao vương miện cho Caesar, nhưng Caesar từ chối, ông ưa thích địa vị độc tài của mình (mặc dù địa vị này cũng đã được quy định "vĩnh viễn" - một cách đáng ngại) hơn là ngôi vua - vốn mất lòng dân.↩

Người lớn hơn là Cnaeus Pompeius (Cicero đã được Cato cứu thoát khỏi những hành động tàn bạo của nhân vật này năm 48 TCN) đã bị bắt và hành quyết sau trận Munda ở Tây Ban Nha (44 TCN), và Sextus sẽ được Viện Nguyên lão công nhận (theo đề xuất của Lepidus) vào tháng Tư năm 43 TCN, nhưng sau đó bị đặt ngoài vòng pháp luật vào tháng Tám, ngay sau khi ông chiếm được Sicily.↩

Cicero đang nói đến việc Sulla trở về Italy năm 83 TCN và những điều khủng khiếp gắn với trận đánh Cổng Colline chống lại phe Marius (82 TCN).↩

Tức là: thứ bậc ngang với pháp quan.↩

Họ là những phụ tá có lẽ được Julius Caesar mang về từ Bắc Phi.↩

Bốn mươi hai, theo đạo luật *Lex Villia annatis* của Lucius Villius (180 TCN).↩

Chấp chính năm 322 TCN và 310 TCN.↩

Chấp chính năm 340 TCN.↩

Chấp chính năm 348 TCN.↩

Cicero gọi tên Rullianus Rullus và gọi tên Corvus Corvinus, mặc dù thực ra con trai của Corvus mới là người lấy tên Corvinus.↩

Chấp chính quan năm 198 TCN.↩

Năm 323 TCN.↩

Tức là: vì cái chết của người cha (nuôi) là nhà độc tài - cũng chính là người mà Decimus Junius Brutus đã giúp vào việc sát hại.↩

Luật ruộng đất của Julius Caesar ra đời trong kỳ chấp chính của ông năm 59 TCN, luật này cấp đất nhà nước cho những cựu binh của Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey) sau những chiến dịch của ông ở miền Đông, và cho những công dân nghèo của Rome.↩

Julius Caesar, trong giai đoạn độc tài của mình, đã dành riêng đất nhà nước ở Campania cho các cựu binh định cư, những cựu binh này từng chiến đấu cho ông chống lại phe Pompey trong Nội chiến. Cicero buộc tội Antony đã phân phối những đất đai này cho đám bạn tiệc tùng và bài bạc của ông ta (*II Philippic,* 101). Antony đã đi đến đó theo dõi việc phân chia này cuối tháng Tư năm 44 TCN.↩

Dường như khi đó, ông đã sẵn sàng từ bỏ Cisalp Gaul.↩

Cicero cũng đề xuất tôn vinh Servius Sulpicius Rums (người đã chết trong khi đang là thành viên của phái đoàn đi đến chỗ Antony), mặc dù thực ra thì ông không hề coi trọng năng lực chính trị của luật gia này: xem *Buộc tội Verres* (Chương 1).↩

Gaius Antonius đã rời Rome vào khoảng cuối tháng Mười Một năm 44 TCN để tiếp nhận Macedonia, nhưng Viện Nguyên lão đã hủy bỏ quyết định bổ nhiệm (mà theo Cicero là hợp pháp) vào ngày 21 tháng Mười Hai.↩

Mối quan hệ tương đối phức tạp này được thảo luận trong *Brutus* (Chương 6). Brutus không hoàn toàn đền đáp sự ủng hộ của Cicero.↩

Quintus Fufius Calenus: xin xem ngay bên dưới.↩

Gaius Vibius Pansa Caetronianus là cha vợ của ông.↩

Decimus và Marcus Junius Brutus.↩

Ở Mutina, bởi Antony.↩

Tên ông là ‘Quintus Fufius Calenus - trùng tên với cha mình.↩

Cicero hiểu lời nhận xét của Galenus là chỉ đến phong cách hay kiểu viết chữ, trong khi Calenus lại muốn nói đến nội dung lá thư, điều này cho thấy ông không muốn thể hiện sự căm ghét hoàn toàn đối với Marcus Brutus; tuy nhiên, Cicero lại muốn che giấu sự nhượng bộ này.↩

Sau khi sát hại Julius Caesar, cả Marcus Brutus và Cassius đều buộc phải trốn chạy khỏi Rome, có lẽ vào tháng Tư năm 44 TCN.↩

Regni nomen; hay *regnum omnino*, "những người thủ tiêu hoàn toàn chế độ chuyên quyền". Trước đó, Cicero đã đề cập đến vượng miện mà Marcus Antony trao cho Julius Caesar tại Lupercalia năm 44 TCN.↩

Bằng việc sát hại Julius Caesar.↩

Năm 44 TCN.↩

Vở Tereus của Accius, vở này gồm nhiều đoạn dường như cũng được áp dụng vào thời bấy giờ.↩

Hoặc “vùng đất Nesis” (nằm giữa Puteoli và Neapolis).↩

Xin xem phần giới thiệu chương này.↩

Bononia, Regium Lepidi và Parma.↩

Vì Julius Caesar đã ban quyền công dân La Mã cho họ.↩

Cicero đã công kích ông trong diễn văn *For Sestius* (56 TCN). Vatinius đã bàn giao Illyricum cho Marcus Brutus.↩

Con trai của biện giả, được Caesar bổ nhiệm làm thống sứ tỉnh năm 44 TCN; ông là bà con gần của Marcus Brutus.↩

Ông đã từ bỏ việc nghiên cứu của mình ở Athens để phục vụ trong đội quân của Brutus.↩

Năm 43 TCN, ông bị kết tội (có lẽ là bất công) tham gia sát hại Julius Caesar (nhưng sau đó lại gia nhập phe Antony, và trở thành chấp chính quan năm 32 TCN). Vị *Legatus ở* Syria có lẽ là Lucius Cornelius Cinna, ông là một thuộc cấp của Publius Cornelius Dolabella, vốn theo phe Caesar.↩

Tính theo họ nội, thì Brutus khẳng định mình là hậu duệ của Lucius Junius Brutus, người đã lật đổ nền quân chủ (năm 509 TCN), còn tính theo họ ngoại, thì ông là hậu duệ của Gaius Servilius Ahala, người giết kẻ sắp thành bạo chúa là Spurius Maelius (439 TCN).↩

Vì tình bạn thân thiết của ông với Julius Caesar, nhờ Caesar mà ông được làm thống sứ Cisalp Gaui. “Chiến công” chính là vụ sát hại Caesar.↩

Tức người con nuôi của ông là Gaius Caesar (Octavian).↩

Dưới chế độ độc tài của Julius Caesar.↩

Mars communis là một câu tục ngữ - giống với phiên bản tương đương trong tiếng Hy Lạp.↩

Gaius Trebellius, trong tư cách quan bảo dân, ban đầu đã phản đối việc xóa nợ, nhưng sau đó lại ủng hộ, và bị những chủ nợ của mình khiếu kiện.↩

Quan bảo dân năm 52 TCN, ông bị Cicero khởi tố thành công vì đã cầm đầu những cuộc nổi loạn sau cái chết của Publius Clodius Pulcher. Vào năm 49 TCN, Julius Caesar đã triệu hồi ông sau khi ông bị trục xuất. Ông là anh em của Ludus Munatius Plancus, Caesar đã bổ nhiệm ông này làm thống sứ Gallia Comata (phía Bắc Transalp Gaul).↩

Saxa (quan bảo dân năm 44 TCN) sau đó đã bị đánh bại và bị giết trong cuộc xâm lăng của người Parthia (40 TCN).↩

Vùng đất này, vốn được phân bổ cho các cựu binh, được nói đến trong Philippic thứ Năm.↩

Một viên chức (quan giám tài tỉnh) ở châu Á, người đã bàn giao công quỹ cho Marcus Brutus.↩

Đây là tên của Marcus Junius Brutus sau khi được người chú là Quintus Servilius Caepio, vốn là con rể của Hortensius, nhận nuôi, trong hoặc trước năm 59 TCN.↩

Cicero quả quyết trong lá thư gửi cho Cassius (*To His Friends,* XII, 7, 1) rằng đề xuất của ông sẽ dễ dàng được thông qua nếu như nó không làm phật lòng quan chấp chính Gaius Vibius Pansa Caetronianus, là người mà ông đã tán dương nhiệt liệt, chẳng hạn như ở phần đầu của *Philippic Mười.*

Cicero thực sự mâu thuẫn trong vấn đề này, cũng như trong sự tham dự của chính ông trong phái đoàn này (*XII Philippic,* 2-3, 6).↩

Họ cũng được trao quyền đứng trên *[imperium maius]* mọi thống sứ ở miền Đông.↩

PHỤ LỤC 1

MỘT VÀI LẬP LUẬN ĐƯỢC VẬN DỤNG TRONG BIỆN HỘ CHO BALBUS

Bản dịch *Biện hộ cho Balbus ở* đây tập trung vào hai điểm: thái độ của người dân La Mã đối với việc trao quyền bầu cử cho người ngoại quốc và những lý lẽ của Cicero biện minh cho sự thay đổi chính sách của mình: vì một chính quyền ổn định, nên giờ đây ông ủng hộ một mục tiêu của các thành viên Tam đầu chế thứ Nhất, trong khi thực ra, ông căm ghét nền chuyên chế này.

Thế nhưng vụ xét xử này cũng liên quan đến một số chi tiết tinh tế, đã bị bỏ qua trong bản dịch trên nhưng có thể được đề cập ngắn gọn tại đây.

Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey Vĩ đại) cấp quyền công dân La Mã cho Balbus theo đạo luật *Lex Gellia Cornelia* của các chấp chính quan Lucius Gellius Poplicola và Cnaeus Cornelius Lentulus Clodianus vào năm 72 TCN. Đạo luật này cho phép Pompeius ban quyền công dân cho các cá nhân. Các kẻ thù của Balbus phản đối việc việc cấp quyền bầu cử này dựa vào đạo luật *Lex Papia* của quan bảo dân Galus Papius (65 TCN), đạo luật này được xây dựng để ngăn chặn việc vận dụng các quyền công dân trái phép, bằng cách trục xuất khỏi Rome tất cả những người ngoại quốc cư trú bên ngoài Italy (mục đích chính trị của đạo luật này là làm suy yếu Julius Caesar và bạn bè của ông bằng cách trục xuất khỏi Rome số lượng đông đảo những kẻ ngoại quốc ủng hộ phe Julius Caesar).

Các đối thủ của Balbus lập luận rằng: cũng như toàn thể người dân Gades (thành phố của Balbus) không thể là công dân La Mã trừ khi

một đạo luật La Mã ban cho họ quyền công dân này được họ chính thức chấp thuận, như vậy, cần phải có sự chấp thuận rõ ràng đạo luật *Lex Gellia Cornelia* của cộng đồng Gades (trong khi đó, rõ ràng Viện Nguyên lão vẫn chưa nhận được phản hồi nào từ cộng động này) thì việc cấp quyền công dân cho Balbus mới được chấp nhận. Nói thế có nghĩa là thành phố bản quán của một người phi-La-Mã có quyền phủ quyết việc chấp nhận quyền công dân La Mã của người này. Cicero chỉ ra rằng: (a) về mặt lí thuyết, nguyên tắc này không vững chắc và không hề dựa vào tiền lệ nào, vì chưa từng có thành viên nào của một quốc gia đồng minh *(civitas foederata,* Gades cũng là một đồng minh) từng bị khởi tố vì tuyên bố quyền công dân La Mã của mình chỉ vì nhà nước của người đó "chưa biểu lộ sự đồng thuận", (b) người dân xứ Gades thực sự ủng hộ Balbus, họ ủng hộ nguyên tắc cho rằng: bất kỳ cá nhân nào trong cộng đồng của họ có được quyền công dân La Mã cũng là điều hợp pháp.

Như đã nói, Gades là một cộng đồng "đồng minh", gắn bó với Rome thông qua một hiệp ước.[971] Viên công tố quan tâm đến lập luận cho rằng: các nhà nước "liên minh" này nằm ngoài phạm vi của đạo luật *Lex Gellia Cornelia* trừ khi chính họ chính thức chấp nhận nó. Cicero bác bỏ những luận điểm này một cách kĩ lưỡng và chi tiết, và nhìn chung là ông đúng, mặc dù cũng không tránh khỏi một vài chỗ thiếu công bằng. Viên công tố cũng cố tranh luận rằng: do nhiều hiệp ước bao hàm các quy định ngăn cấm La Mã nhận các thành viên của phe giao kết làm công dân, cho nên hạn chế này cũng phải áp dụng cho hiệp ước với Gades, mặc dù nó không được thể hiện công khai trong hiệp ước. Cicero trả lời và nhấn mạnh chi tiết không-bao-hàm trong hiệp ước này - và nói thêm rằng ngay cả khi hiệp ước được nhân dân La Mã phê chuẩn chính thức, mặc dù sự thực không phải như vậy, thì nó cũng sẽ không bao hàm một điều khoản như thế. Ông cũng khẳng định rằng: cho dù một điều khoản như thế có tồn tại trong hiệp ước chăng nữa, nó cũng phải tuân theo luật *Lex Gellia Cornelia.*[972]

Trong các đoạn văn mà tôi chọn dịch, tôi đã bỏ qua một vài sắc phong quyền công dân mà Cicero có đề cập. Chúng như sau: Publius Caesius, kỵ sĩ xứ Ravenna, bởi Cnaeus Pompeius Strabo

(cha của Pompey, chấp chính quan năm 89 TCN); Alexas xứ Heraclea tại Lucania, bởi Publius Licinius Crassus (chấp chính quan năm 97 TCN); Aristo xứ Massilia, và chín người nô lệ xứ Gades, bởi Lucius Cornelius Sulla (tổng tài năm 81 TCN); Quintus Fabius xứ Saguntum - bởi Quintus Caecilius Metellus Pius (chấp chính quan năm 80 TCN); Hasdrubal xứ Gades, và nhà Ovius (Mamertinus) xứ Messana, và nhà Fabius xứ Utica, và người Saguntum, bở Cnaeus Pompeius Magnus (Pompey).

Những tầng lớp khác nhau của các cộng đồng trong các tỉnh La Mã bao gồm các thuộc địa công dân (chỉ có một số ít cho đến thời Caesar), các thuộc địa Latin (các viên chức ở đó là công dân La Mã), các nhà nước "tự do" (*liberae*), và các nhà nước tự do và ràng buộc bởi hiệp ước (*foederatae*). Thật ra, tất cả đều thần phục Rome, mặc dù các quyền pháp lý được ít nhiều tôn trọng một cách nghiêm chỉnh.↩

Ở đây lập luận của Cicero sơ hở hơn những chỗ khác, vì lập luận của ông bao hàm giả định cho rằng luật La Mã cao hơn, hay buộc phải cao hơn các nghĩa vụ trong hiệp ước. Thế nhưng đạo luật *Lex Gellia Cornelia* có một điều khoản nói rằng: không có một sắc lệnh nào của nó vượt trội hơn những quy định "bất khả xâm phạm" khác. Lời khởi tố chỉ ra rằng một hiệp ước là "bất khả xâm phạm" (mặc dù Cicero lập luận rằng điều này không thể áp dụng cho hiệp ước Gades, bởi nó chưa được chính thức phê chuẩn tại Rome).↩

PHỤ LỤC 2

NHỮNG BIỆN GIẢ HẠNG THƯỜNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG BRUTUS

Cicero, vì cầu toàn, đã đề cập thêm những biện giả sau đây, tên tuổi của họ chưa được kể ra trong bản dịch.

Phần 77-81. Các tiền bối cùng thời của Marcus Porcius Cato Già: Gaius Flaminius (chấp chính 223 TCN, 217 TCN), Galus Terentius Varro (chấp chính 216 TCN), Quintus Fabius Maximus Verrucosus Cunctator (chấp chính 233 TCN,…), Quintus Caecilius Metellus (chấp chính 206 TCN), Publius Cornelius Lentulus Caudinus (pháp quan 203 TCN), Publius Licinius Crassus Dives (chấp chính 205 TCN). Các hậu bối cùng thời: Gaius Sulpicius Galus (chấp chính 166 TCN), Tiberius Sempronius Gracchus (chấp chính 177 TCN, 163 TCN; phong cách phong phú hơn), Publius Cornelius Scipio Nasica Corculum (chấp chính 162 TCN, 155 TCN), Lucius Cornelius Lentulus Lupus (chấp chính 156 TCN), Quintus Fulvius Nobilior (chấp chính 153 TCN), Titus Annius Luscus (chấp chính 153 TCN), Lucius Aemilius Pauilus Macedonicus (chấp chính 182 TCN). Những nhân vật đương thời khác của Cato Già: Aulus Postumius Albinus (chấp chính 151 TCN), Servius Fulvius Flaccus (chấp chính 135 TCN), Servius Fabius Pictor, Quintus Fabius Labeo (chấp chính 183 TCN).

Phần 94f. Được liệt vào hàng biện giả tài năng trung bình: Lucius Mummius Achaicus (chấp chính 146 TCN; phong cách giản dị và cổ xưa), Spurius Mummius (người anh em của ông), Gains và Lucius Aurelius Orestes, Publius Popillius Laenas (chấp chính 132 TCN), Gaius Popillius Laenas (con trai ông).

Phần 96f. Quintus Pompeius (chấp chính 141 TCN; người đầu tiên trong gia tộc đạt đến chức vụ chấp chính), Lucius Cassius Longinus (chấp chính 127 TCN; không giỏi hùng biện nhưng có tầm ảnh hưởng; luật bầu cử của ông bị Marcus Antius Briso phản đối trước tiên), Cnaeus Servilius Caepio (chấp chính 169 TCN), Quintus Servilius Caepio (chấp chính 140 TCN).

Phần 108f. Publius Cornelius Lentulus (chấp chính 162 TCN; lãnh đạo Viện Nguyên lão), Lucius Furius Philus (chấp chính 136 TCN; uyên bác, và giỏi tiếng Latin), Publius Mucius Scaevola (chấp chính 133 TCN; hiểu biết luật và chính trị, lý luận sâu sắc), Manius Manilius (chấp chính 149 TCN), Appius Claudius Pulcher (chấp chính 143 TCN), Marcus Fulvius Flaccus (chấp chính 125 TCN), Gaius Porcius Cato (chấp chính 114 TCN), Publius Decius (quan bảo dân 121 TCN; tùy tiện cả trong đời tư lẫn hùng biện), Titus Quinctius Flamininus (chấp chính 123 TCN; cần cù).

Phần 135. Quintus Caecilius Metellus Numidicus (chấp chính 109 TCN; trang nghiêm), Marcus Junius Silanus (như trên), Marcus Aurelius Scaurus (chấp chính 108 TCN; phát âm chuẩn), Aulus Postumius Albinus (chấp chính 99 TCN; như trên), Postumius Albinus (tu sĩ; anh em của ông), Quintus Servilius Caepio (chấp chính 106 TCN; thất bại do công chúng căm ghét), Gaius Meramius (quan bảo dân III; biện giả hạng thường nhưng là công tố viên quyết liệt), Lucius Memmius (người anh em của ông), Spurius Thorius (quan bảo dân *c.* 118 TCN, chỉnh sửa luật *Lex Sempronia agraria* của Tiberius Sempronius Gracchus), Marcus Claudius Marcellus (đánh trận Teutones 102 TCN), Publius Cornelius Lentulus Marcellinus (con trai ông).

Phần 162f. Các biện giả "đồng minh" và Latin: Quintus Vettius Vettianus, Marsian (Cicero có quen biết vị này), Quintus và Decimus Valerius xứ Sora (văn chương), Gains Rusticelius xứ Bononia, Titus Betutius Barrus xứ Asculum (nhà hùng biện xuất sắc nhất; chẳng hạn: diễn văn chống lại Quintus Servilius Caepio, quan giám tài *c.* 100 TCN, ông của Marcus Brutus). Trước đó: Lucius Papirius xứ Fregellae được coi là người giỏi nhất.

Phần 175f. Decimus Junius Brutus (chấp chính 77 TCN), Lucius Cornelius Scipio Asiaticus (chấp chính 83 TCN), Cnaeus Pompeius Strabo (chấp chính 89 TCN; cha của Pompey), Sextus Pompeius (người anh em học thức của ông), Marcus Junius Brutus (trạng sư), Gaius Billienus (tự lập, rất ưu tú), Cnaeus Octavius (chấp chính 87 TCN).

Phần 178ff. Quintus Lucretius Vespillo (giỏi về các tố tụng tư nhân giai đoạn Sulla cầm quyền), Quintus Lucretius Ofella (sở trường về các diễn văn công cộng), Titus Annius (thuộc bộ tộc Velina), Titus Juventius (chậm chạp và lạnh lùng nhưng khéo léo), Publius Orbius (pháp quan ở châu Á 63 TCN), Titus Aufidius (như trên, 70 TCN), Marcus Vergilius (quan bảo dân 87 TCN; người anh em của ông), Publius Magius (đồng sự của ông; lưu loát hơn).

Phần 182. Ít nhiều trẻ hơn Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus: Gaius Aurelius Cotta và Publius Sulpicius và Gaius Scribonius Curio (tất cả sẽ được nói đến sau), Quintus Varius Hybrida (quan bảo dân 91 TCN), Cnaeus Pomponius (quan bảo dân 90 TCN), Lucius Fufius, Marcus Livius Drusus (quan bảo dân 91 TCN; người chú lớn của Marcus Brutus), Publius Antistius (sẽ được nói đến sau).

Phần 222f. Kém hơn những người giỏi nhất: Lucius Fufius (xem nội dung đã được nói phía trên: khởi tố hiệu quả Manius Aquilius, chấp chính quan 101 TCN), Marcus Livius Drusus (xem nội dung phía trên), Lucius Licinius Lucullus (xem *Biện hộ cho Murena*), Marcus Junius Brutus (quan bảo dân 83 TCN; cha của Marcus Brutus), Marcus Licinius Lucullus, Marcus Octavius (người sắp đặt việc bãi bỏ đạo luật lúa mì của Gaius Gracchus; không phải người trùng tên chống đối Tiberius Gracchus), Cnaeus Octavius (chấp chính quan 76 TCN; không phải chấp chính quan năm 87 TCN), Marcus Porcius Cato (cha của Cato Trẻ), Quintus Lutatius Catulus Trẻ (chấp chính quan 78 TCN), Quintus Servilius Caepio (ông của Marcus Brutus, từ bỏ Viện Nguyên lão để trở thành kỵ sĩ), Cnaeus Papirius Carbo (chấp chính quan 85 TCN, 84 TCN), Marcus Marius Gratidianus (pháp quan 85 TCN), Lucius Quinctius (quan

bảo dân 74 TCN), Marcus Lollius Palicanus (quan bảo dân 71 TCN).

Phần 230. Nhân vật cùng thời Quintus Hortensius Hortalus: Marcus Pupius Piso Frugi Calpurnianus (chấp chính quan 61 TCN), Marcus Licinius Crassus Dives (thành viên Tam đầu chế), Cnaeus Cornelius Lentulus Clodianus (chấp chính quan 72 TCN), Publius Cornelius Lentulus Sura (chấp chính quan 71 TCN).

Phần 240f. Decimus Junius Silanus (chấp chính quan 62 TCN; cha kế của Marcus Brutus, không hoạt động nhiều nhưng có tài), Quintus Pompeius Bithynicus, Lucius Octavius xứ Reate, Gaius và Lucius Caepasius (quan giám tài), Gaius Cosconius Calidianus (ăn nói lưu loát).

Phần 305. Gaius Scribonius Curio (chấp chính quan 76 TCN; ghi chú ở đây vì ông không diễn thuyết nữa sau khi toàn bộ thính giả bỏ đi trong một lần hùng biện của ông), Quintus Caecilius Metellus Celer (quan bảo dân 90 TCN), Quintus Varius Hybrida (quan bảo dân 91 TCN; tác giả đạo luật Varia), Gaius Papirius Carbo Arvina (quan bảo dân 90 TCN), Cnaeus Pomponius (quan bảo dân 90 TCN), Gaius Julius Caesar Strabo Vopiscus (quan thị chính 90 TCN). Đa số những nhân vật này cũng được nói đến trong *Brutus*.

Phần 308. Publius Antistius, Marcus Pupius Piso Prugi Calpurnianus (lặp lại), Cnaeus Pomponius và Gaius Papirius Carbo Arvina (lặp lại), Lucius Marcius Philippus (chấp chính quan 91 TCN; đã được đề cập ở nơi khác).